

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM
TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
fluechtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

89 Tháng Mười 1995
OKTOBER 1995

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI TĂNG NI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

tại chùa Viên Giác - Hannover vào ngày 23.9.1995

VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức**
Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

**Chủ trương (Herausgeber):
T.T. Thích Như Điển**

**Cùng sự cộng tác và trách
nhiệm về:**

. Tôn Giáo (Thích Như Điển) . Văn Hóa -
Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) . Gia Đình
Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) .
Hoa Phượng (Hồng Nhiên) . Thể Thao
(Người Giám Biên) . Y Học Thường Thức
(Huỳnh Hoa) . Chính Trị Thời Sự

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt
Nam tại Đức Quốc

**Cùng sự cộng tác của
Mitarbeitung von**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-
Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

Tòa Soạn & Ấn Quán

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt
Nam tại Đức Quốc

Vietnamesisch-Buddhistische
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
e/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str. 6, 30519

Hamover. Tel. (0511) 879630

Fax. (0511) 8790963

* Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào
những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục
vụ lợi ích cộng đồng người Việt Tỵ Nạn tại
Đức Quốc trên mọi mặt.

* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền
thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt
bên cạnh những sinh hoạt tôn giáo, Xã Hội
hoàn toàn không có tính cách thương mại,
tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng
dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ

* Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị
sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu
để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng
hoặc lợi tức hàng năm.

TRONG SỐ NÀY

Trang

Thư Tòa Soạn	3
Tuyên Cáo	4
Lời Kêu Gọi	5 - 6
Thông Cáo Báo Chí	6 - 9
Diễn Văn Khai Mạc Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại ...	10 - 11
Đơn Kêu Cứu Khẩn Thiết	12
Đời Tiếp Nối Đời - Người dịch Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn	13 - 14
Bí Ẩn Về Tiền Kiếp và Hậu Kiếp - Đoàn Văn Thông	15 - 17
Khi Chim Sắt Bay - Vũ Nguyên Khang chuyển ngữ	18 - 21
Tư Tưởng Phật Giáo - Lukman Thiện Hữu Trần Hữu Lộc phỏng dịch	22 - 24
Văn Hóa Trong Xây Dựng : Hoa Sen Bên Sông Leine - Trần Phong Lưu dịch	24 - 25
Tim Thân Nhân	25

AUF DEUTSCH

Buddhismus des Lauteren Landes ... - Từ Xứng Roland Berthold	26 - 28
Die Wahrheiten : Kern der buddh. Lehre Seine Heiligkeit der Dalai Lama	28 - 31
Buddhistische Aktivitaeten - Đức Thụy Uebersetzung	32 - 33
Vườn Thơ Viên Giác : Lời Mẹ Ru Nghe Thiết Tha Muốn Đời - Phù Vân	34 - 37
Điểm Sách : Người Yêu Dấu của nhà thơ Lê Mỹ Như Ý - Vũ Kỳ	37 - 39

HOA PHƯỢNG

Mỵ Nường và Chàng Lái Đò Ca Sĩ - Hồng Nhiên sưu tầm	
Ngày Cuối Tuần - Sen Nguyễn Lượng	
Việt Sử Bằng Tranh : Thập Đạo Tướng Quân Lê Hoàng ... Bảo Văn Bùi Văn Bảo	
Thăng Cuội Trở Thành Hoàng Đế - Thanh Bình	
Kỷ Niệm Một Chuyến Đi - Sen Thiện Giác	
Viết Về Sen - Thiện Căn Phạm Hồng sáu	
Tình Thương Và Hiểu Biết - Sư Cô Như Viên	
Vào Nơi Gió Cát - Nguyễn Tấn Hưng	46 - 49
Việc Lớn Chức Lớn - Vũ Quỳnh Bang	50 - 52
Những Mùa Thu Xưa - Phạm Thăng	53 - 55
Khi Nào Dân Việt Gặp Minh Chử - Nguyễn Việt Nữ	56 - 60
Em Đi Hành Hương - Trúc Giáng	61 - 64
Đạo Và Đời - Nguyễn Huỳnh Mai	64
Biển Hoang - Huy Giang	65 - 66
Y HỌC THƯỜNG THỨC : Quế, vị thuốc giúp tiêu hóa - Quỳnh Hoa	67
Gia Chánh Chay	67
Thụy Sĩ Có Gì Lạ ? Trần Thị Nhật Hưng	68 - 70
Tin Thế Giới - Phan Ngọc	71 - 73
Tin Phật Sự - Bài Nhạc : Những Trái Tim Bỏ Tắt - Hồ Đắc Ban	74 - 77
Đại Hội Chư Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu	78 - 80
Bài Phát Biểu của Ông Lai Thế Hùng	80 - 81
Những Ngọn Lửa Hồng - Phạm Minh	81
Thể Thao : Huyền Luyện Viên Túc Cầu - Tam Anh	82 - 83
Tin Cộng Đồng - Thông Báo - Phần Ưu	83 - 89
Phương Danh Cúng Dường - Hộp Thư Viên Giác	90 - 95

THƠ

Như Tang - Phương Hà - Bùi Thị Rau Dzènh - Tùy Anh

Nam Giang - Sen Nguyễn Lượng - Thúy Trúc - Phương Hoài Nam

Vi lý do kỹ thuật nên tòa soạn nên để nhầm họ của nhiếp ảnh viên trong số VG 88 -
Xin sửa lại là Hê Thanh Quang thay vì Hê Thanh Quang. Xin cáo lỗi.

TU tòa soạn

Hai Mươi Năm một đoạn đường dài trong sự biến thiên của vạn hữu. Trong 20 năm đó Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại đã đóng góp rất nhiều công sức cho cộng đồng Phật Tử nói riêng và người Việt Nam nói chung về mọi mặt như: văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật, nhân quyền, v.v...

Cũng trong vòng 20 năm đó, hàng giáo phẩm lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại đã xây dựng chùa chiền, đào tạo Tăng Sĩ và hướng dẫn tín đồ của mình thực hành giáo lý từ bi, lợi tha trong cuộc sống tha hương đầy bận rộn này. Cũng chính trong 20 năm đó, từ 1975 đến 1995 chư Tăng Ni Việt Nam có mặt khắp nơi trên năm châu bốn bể; nhưng chưa có một lần hội ngộ đầy đủ để hàn huyên, tâm sự và chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm trong khi làm việc Đạo tại xứ người. Vì lý do đơn thuần ấy; nên từ ngày 22 đến 24 tháng 9 năm 1995 vừa qua, tại Chùa Viên Giác đã tổ

chức một Đại Hội Tăng Già Việt Nam Hải Ngoại để thảo luận về hiện tình của Giáo Hội trong nước và đời sống của Tăng Già tại Hải Ngoại ngày nay.

Những bậc tôn túc trưởng lão như Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Hòa Thượng Thích Thiên Định, Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Hòa Thượng Thích Chánh Lạc, Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, Trưởng Lão Chơn Điền, v.v... đã cùng với 100 vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni khác đến từ các châu A, Âu, Mỹ, Úc và hội họp tại Chùa Viên Giác trong thời gian trên.

Đây là một cuộc họp đầu tiên có tính cách lịch sử của chư Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại. Vì thế Chùa Viên Giác tại Hannover được chọn làm địa điểm hội họp cũng có tính cách lịch sử riêng của nó. Thượng Tọa Thích Minh Tâm trong cương vị Trưởng Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã ca ngợi, tán dương sự hiện diện của chư tôn đức và đồng thời Thượng Tọa cũng đã lướt qua những dữ kiện lịch sử trong 20 năm qua và đề nghị một sự hòa hợp liên kết giữa Tăng Già để phụng sự cho quê hương và Đạo Pháp trong giai đoạn sắp tới.

Trong lễ khai mạc, Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên thế giới; Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch Ủy Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ cũng như Hòa Thượng Thích Thiên Định cố vấn GHPGVNTN Âu Châu cũng đã đồng loạt tán dương tinh thần kết hợp của chư Tăng và cố gắng chia sẻ những khó khăn của GHPGVNTN tại quốc nội dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

Suốt hơn 2 ngày hội họp, quý Ngài đã thông cảm nhau hơn và đã cùng nhau lên tiếng trong một Tâm Thư kêu gọi chính quyền cộng sản Việt Nam hãy trao trả tự do vô điều kiện cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng như quý vị Tăng Sĩ, Phật Tử khác đã bị án tù và bị giam giữ bấy lâu nay.

Đây là một Hội Nghị đầu tiên nhằm tiến đến một Hội Nghị có tính cách quy mô hơn để thành hình một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại trong tương lai gần, nhằm củng cố đức tin của người Phật Tử tại Hải Ngoại cũng như hỗ trợ một đất nước Việt Nam trong thời đại mới vào kỷ nguyên 21 sắp tới này.

Vào ngày 3 tháng 9 năm 1995 vừa qua tại thành phố Sài Gòn, một nữ sinh viên người Đức đã ở Việt Nam hơn 2 năm, cô ta đang học tiếng Việt và cũng đã theo dõi mọi diễn biến tại Việt Nam, nhất là về mặt bắt giam, tù đày quý Hòa Thượng Thích Huyền Quang cũng như Hòa Thượng Thích Quảng Độ; nên cô đã tự thiêu nơi cô ở vào ngày trên để phản đối chính quyền cộng sản Việt Nam không thực tâm đổi mới và vẫn còn đàn áp tôn giáo một cách nặng nề, có sách lược.

Một người ngoại quốc mà còn ý thức được tầm quan trọng của sự tự do tôn giáo là thế nào! Vậy thử hỏi một người Việt Nam, nhất là một người Phật Tử, chúng ta sao nỡ thờ ơ trước mọi sự đàn áp tại quê nhà của chính quyền CSVN đối với Giáo Hội truyền thống.

Một người ngoại quốc mà còn thương nước, thương Đạo của chúng ta; còn chúng ta há ở đây để chờ sung rụng sao?

Vậy, là người Phật Tử hãy nhập cuộc với mọi khả năng có thể của mình để tu sửa nội tâm, xiển dương giáo lý Phật Đà và chứng minh cho thế giới, nhất là những người CSVN là chân lý không bao giờ khuất phục trước bạo lực và mong rằng việc chánh bao giờ cũng sẽ thắng tà, không sớm thì muộn ở vào một thời điểm trong tương lai gần đây thôi.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác

TUYÊN CÁO

Chùa KHÁNH ANH

Paris, ngày 17.8.1995

Chúng tôi, hàng giáo phẩm cao cấp và Tăng Ni đang hành đạo tại Á, Úc, Mỹ và Âu Châu tham dự Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại được tổ chức lần đầu tiên tại Chùa Viên Giác, Đức Quốc, vào các ngày 22, 23 và 24 tháng 9 năm 1995, trong tinh thần lục hòa tương thuận tương kính, đã cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm tu học, xiển dương Phật Pháp, bảo vệ đạo lý dân tộc trong môi trường hải ngoại. Ngoài ra Đại Hội đã đúc kết thành quả Phật Giáo Việt Nam hải ngoại qua 20 năm xây dựng cơ sở, tổ chức Giáo Hội và hướng dẫn đời sống tâm linh đạo đức cho toàn thể đồng bào Phật Tử đang lưu ngụ tại các quốc gia trên thế giới. Đồng thời Đại Hội kiểm điểm lại các nỗ lực cần thiết trong việc phục hưng Phật Pháp ở quê nhà sau nhiều thập niên bị chiến tranh và chủ nghĩa cộng sản tàn phá. Hướng về một tương lai hưng thịnh của Đạo Phật Việt Nam trong một đất nước tự do phú cường, Đại Hội đồng thanh tuyên bố:

1. Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển tại hải ngoại, Phật Giáo Việt Nam đã đạt được nhiều thành quả lớn lao qua các lãnh vực xây dựng cơ sở, đào tạo nhân sự, thích nghi với văn hóa địa phương và tổ chức các công tác ích dụng cho quảng đại quần chúng. Tiềm lực lớn lao này phải được phát huy để Phật Giáo Việt Nam hải ngoại mở rộng việc hướng dẫn tu học cho các sắc dân bản xứ, và đóng vai trò quan yếu trong việc giúp Giáo Hội quê nhà khôi phục nền tảng tâm linh, đạo đức cho dân tộc Việt Nam.

2. Sự triệt để áp dụng giáo pháp lục hòa, nghiêm túc phụng trì giới luật, nỗ lực hoằng dương chánh pháp, quan tâm đặc biệt về việc đào tạo Tăng tài, giáo dưỡng tăng lớp tuổi trẻ trong cả hai giới xuất gia và tại gia là những nhân tố thiết thực trong công cuộc xây dựng đạo Phật Việt Nam ở xứ người.

3. Sự thống hợp mọi tổ chức, mọi tầng lớp Phật giáo đồ không chỉ mang lại lợi lạc cho lý tưởng giải thoát của Phật Tử Việt Nam ở hải ngoại mà còn góp phần hữu hiệu trong việc giải trừ pháp nạn tại quê nhà

4. Sự phát triển của đất nước Việt Nam ngày mai sẽ chỉ nên là tổng hợp nỗ lực của mọi thành phần dân tộc, trong đó quần chúng Phật Tử là một đại bộ phận quan trọng. Do vậy, Đại Hội yêu cầu nhà nước Việt Nam chấm dứt mọi chính sách thù nghịch, tục hóa, và khống chế Phật Giáo, một đường lối di hại lâu dài cho cả dân tộc.

5. Sự phục hoạt một Giáo Hội truyền thống không bị thế quyền lợi dụng mà do chính hàng giáo phẩm tài đức hòa hợp lãnh đạo sẽ là một thành tố quan yếu giúp khai thông các bế tắc trong tiến trình hàn gắn vết thương chiến tranh, tái thiết xứ sở. Do đó, Đại Hội kêu gọi nhà nước Việt Nam tôn trọng tư cách pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trả tự do cho chư tôn giáo phẩm đang bị giam giữ và giao trả toàn bộ giáo sản của Giáo Hội đã bị nhà cầm quyền cưỡng đoạt.

6. Trước hiện tình phức tạp của đất nước và hoàn cảnh khó khăn của Giáo Hội, người Phật Tử cần có thái độ bình tĩnh, thức giác và hành động hiểu biết trước mọi ý đồ xuyên tạc, lung đoạn nội bộ Giáo Hội.

Làm tại Hannover, Đức Quốc, ngày 24 tháng 9 năm 1995

Ký tên :
Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa,
Đại Đức Tăng Ni tham dự Đại Hội.

Kính gửi:
- Ông Đỗ Mười, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam
- Ông Lê Đức Anh, Chủ tịch Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Ông Võ Văn Kiệt, Thủ tướng Chính phủ CHXHCNVN tại Hà Nội

Kính thưa Quý Ông,

Toàn thể chư Tăng Ni và Phật tử Việt Nam thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) Âu Châu vô cùng ngạc nhiên và phẫn nộ, khi nghe bản án của một phiên tòa kỳ quái vừa diễn ra tại Sài Gòn ngày 15.8.95 để xử Hòa Thượng Thích Quảng Độ (Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, bị bắt ngày 04.01.95) cùng với 5 vị Tăng sĩ và Phật tử (bị bắt ngày 06.11.94 nhân vụ tổ chức cứu trợ nạn nhân lũ lụt miền Tây VN).

1. Chúng tôi hết sức ngạc nhiên, vì gần đây, quý ông đề cao việc "xây dựng một nhà nước pháp quyền" nhưng một phiên tòa như ngày 15.8.95 vừa qua tại Sài Gòn lại thiếu mất những căn bản sơ đẳng của luật pháp. Không có luật sư thật sự để biện hộ, không có báo chí quốc tế tham dự, không có thân nhân bị can chứng kiến, không có quần chúng theo dõi... Một tòa án kiểu phát-xít như vậy được dựng ra để xử những nhà sư tranh đấu bất bạo động cho tự do tôn giáo, cho hoạt động nhân đạo cứu trợ đồng bào của mình trong nạn lũ lụt... Một phiên tòa như thế, có thể gọi là có được một cung cách tối thiểu để "Xây dựng một nhà nước pháp quyền" hay chưa?

2. Chúng tôi phẫn nộ, vì Đảng và Nhà nước CSVN lúc nào cũng ca ngợi sự đóng góp to lớn của Đạo Phật trong công cuộc xây dựng và giữ gìn đất nước, kể từ thời xa xưa Đinh, Lê, Lý, Trần cho đến gần đây: thời chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ... Nhưng trên thực tế, sau khi thống nhất 2 miền Nam Bắc, Đảng và Nhà nước CSVN lập tức tìm cách tiêu diệt đạo Phật truyền thống từ ngàn xưa, chỉ muốn tạo ra một đạo Phật làm bình phong che đậy cho một chế độ độc tài tham nhũng để dễ dàng gây ra không biết bao nhiêu tai họa cho xã hội VN ngày nay. Như thế quý ông chỉ nghĩ đến sự sống còn nhất thời cho đảng phái, phe nhóm mà không quan tâm đến việc tô bồi giữ gìn đạo đức văn hóa được xây dựng lâu đời của đất nước dân tộc.

Hòa Thượng Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân ngày 20 tháng Tư âm lịch năm Quý Mão 1963. Thế giới đều kính nể. Nhà nước CSVN cũng luôn luôn ca ngợi hành động cao cả vị tha của Ngài, đem pháp hiệu Thích Quảng Đức đặt tên đường phố và cho phép làm lễ tưởng niệm Ngài hàng năm. Nhưng, chắc quý ông đều biết, hành động của HT Quảng Đức là chống lại chế độ độc tài đàn áp Phật giáo và gây ra những bất công bất bình đẳng trong xã hội VN lúc đó. Ngày nay, thờ cúng tưởng niệm Ngài mà không học hỏi theo hành động của tiên nhân thì có phải là những người thật sự biết ơn hay không?

Hòa Thượng Quảng Đức, hay Trần Hưng Đạo, hay Hai Bà Trưng mất đi, đâu có muốn trở thành ông thần cho con cháu cúng bái linh đình mà chỉ mong cho con cháu noi theo để có những hành động vị tha cứu dân cứu nước. Hành động của Đảng và Nhà nước CSVN ngày nay muốn tiêu diệt tận cùng nền Phật giáo truyền thống qua những phiên tòa những bản án, những nhà tù... và biến Phật giáo còn lại thành một món đồ chơi, một con cờ để sử dụng, một hình thức cúng bái xô bồ, đó có phải là một hành động biết ơn, vị tha, cứu dân cứu nước hay là một việc làm phá hoại tiềm năng văn hóa và phản bội tiền nhân?

3. Ngày 15.8.95 là ngày kỷ niệm 50 năm chấm dứt chiến tranh của thời Đệ nhị thế chiến. Thủ tướng Nhật Bản, ông Murayama đã chính thức lên tiếng xin lỗi các nước Á Châu về những hành động sai lầm do quân đội thiên hoàng gây ra 50 năm về trước. Cũng trong ngày này, Đảng và Nhà nước CSVN đã không ăn năn sám hối những sai lầm đã gây ra không biết bao nhiêu tai họa đau thương cho dân tộc VN suốt 50 năm. Mà ngược lại, còn tạo thêm một phiên tòa quái đản, ô nhục với một bản án áp đặt để đánh phủ đầu những người lên tiếng đòi hỏi tự do, cho nhân quyền, nhân đạo.

Thế thì những lời kêu gọi "xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai để xây dựng đất nước" mà quý ông đưa ra và kêu gọi hai ba năm nay trở thành những lời lừa đảo dối trá vĩ đại!

Gần đây, chúng tôi được biết có nhiều đảng viên cao cấp đã thấy rõ những sai lầm của Đảng CSVN gây ra cho dân chúng và tôn giáo trong 50 năm qua, nên đã mạnh dạn can đảm nói lên sự thực và khuyến cáo Đảng hãy chuyển hướng quay về sám hối với lịch sử dân tộc để cùng nhau đồng tâm hợp lực xây dựng lại đất nước. Nhưng tiếc thay, những lời nói trung thực ngay thẳng trên đây vẫn chưa đủ làm cho quý ông thức tỉnh.

Khi chúng tôi viết những dòng này thì có tin cho biết là quý ông sẽ đưa Hòa Thượng Thích Huyền Quang (Viện Trưởng Viện Hóa Đạo) và Thượng Tọa Thích Long Trí (Chánh Văn phòng Viện Hóa Đạo, cả hai vị đều bị quản thúc nghiêm ngặt từ cuối năm 1994 đến nay) ra xét xử tại một tòa án ở Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Thưa quý ông, người tu hành, cái chết còn xem là thường, thì ở tù nào có sá chi. Huống hồ những vị kể trên đều đã vào tù ra khám không biết bao nhiêu lần, từ thời Pháp thuộc, Nhật thuộc, Mỹ thuộc và bây giờ là Cộng sản thuộc! Chỉ khổ cho dân tộc VN suốt hơn một trăm năm chiến tranh ròng rã, hy sinh đến 5 đời gia tộc mà chưa hưởng được một chút không khí dân chủ tự do. Cứ từ chế độ độc tài bắt nhân này chuyển sang một chế độ bắt nhân độc tài khác...

Kết thúc bức thư này, chúng tôi không đặt vấn đề kêu gọi ân xá hay xét lại. Vì Phật giáo đã có tội gì với lịch sử dân tộc mà kêu gọi ân xá. Và ai ân xá cho ai? Ngày nay quý ông kết án người này là phản động, người kia là phá rối trật tự... Ngày mai, lịch sử sẽ phê phán quý ông như thế nào? Thời gian sẽ trả lời, không muộn. Có nhân át có quả.

Chúng tôi muốn kết thúc bức thư này với lời kêu gọi quý ông, Đảng và Nhà nước CSVN, hãy quay về với dân tộc quay về với đạo lý truyền thống của dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa. Đó là chất keo nối liền bao thế hệ. Đó là mẫu số chung cho tất cả mọi người con Việt dù sống bất cứ nơi đâu.

Thế kỷ 21 là thế kỷ vươn lên của các nước Á Châu. Và mỗi nước đang tìm về nguồn đạo lý truyền thống của mình để làm nền tảng phát huy văn hóa, kinh tế. Dân tộc Việt Nam đã có một nền văn hóa đạo đức lâu đời, sao lại đánh mất để chạy theo làm nô lệ từ chính trị đến kinh tế rồi mất luôn cả văn hóa đạo đức. Đó là một tội to lớn nhất đối với tiền nhân, đối với dân với nước.

Chúng tôi nghĩ rằng quý ông hãy hồi tâm quay về với dân tộc sám hối với lịch sử và sẽ tìm thấy ở đó mọi phương hướng để giải quyết tất cả vấn đề giữa người Việt với người Việt hơn là nhân danh chủ nghĩa này, tư tưởng nọ mà xem lại chẳng có tí nào ứ đọng chất Việt Nam.

Trân trọng kính chào quý ông.

TM. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Á Châu

Thượng Tọa Thích Minh Tâm
Ký tên và đóng dấu

LỜI KÊU GỌI

HỦY BỎ BẢN ÁN PHI PHÁP MÀ TÒA ÁN THÀNH PHỐ SÀI GÒN ĐÁ XỬ HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỘ NGÀY 15.8.1995

Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại gồm chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni từ Úc Châu, Á Châu, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại và các nước Âu Châu họp tại Chùa Viên Giác - Hannover - Đức Quốc, ngày 22, 23 và 24.9.1995 đồng thanh lên tiếng:

1. Kêu gọi Chánh Phủ Hà Nội hãy xóa bỏ bản án bất công ngày 15.8.95 tại Sài Gòn mà tòa án nhà nước CSVN đã xử Hòa Thượng Thích Quảng Độ (68 tuổi, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo) 5 năm tù, Thượng Tọa Thích Không Tánh 5 năm, Thượng Tọa Thích Nhật Ban 4 năm tù, Đại Đức Thích Trí Lực 2 năm rưỡi, Cư sĩ Nhật Thường 3 năm tù, Cư sĩ Nguyễn Thị Em (Đồng Ngọc) 3 năm tù treo. Năm tu sĩ và Phật tử kể trên bị bắt giam từ ngày 6.11.1994 tại Sài Gòn vì đã đứng ra tổ chức một phái đoàn GHPGVNTN đi cứu trợ nạn nhân lũ lụt vùng đồng bằng sông Cửu Long tháng 11.1994. Hòa Thượng Thích Quảng Độ lên tiếng phản đối việc bắt giam trái phép phái đoàn cứu trợ của Giáo Hội nên ngài cũng bị bắt giam từ ngày 4.1.1995 tại Phú Nhuận - Sài Gòn. Với những hành động cứu trợ nhân đạo trong khuôn khổ hoạt động tôn giáo của một Giáo Hội mà bị đưa ra xét xử ở một tòa án, không có luật sư biện hộ, không có báo chí quốc tế tham dự, không có thân nhân của bị can chứng kiến... với một bản án đã được định trước thì rõ ràng là một hình thức đàn áp nặng nề nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một Giáo Hội truyền thống lâu đời ở Việt Nam và có tư cách pháp nhân từ năm 1951. Cho đến nay nhà cầm quyền CSVN vẫn chưa có một văn kiện chính thức nào chấm dứt tư cách pháp nhân của GHPGVNTN.

2. Tố cáo trước dư luận quốc tế hình thức tòa án ngày 15.8.95 để xử Hòa Thượng Thích Quảng Độ và nhiều tu sĩ, Phật tử khác đã vi phạm nặng nề điều 132 về quyền biện hộ, trong Hiến Pháp 1992 do Chánh Phủ Hà Nội đang áp dụng và những điều 69, 70 của Hiến Pháp kể trên về quyền tự do ngôn luận và tự do tư tưởng.

3. Tố cáo trước dư luận quốc tế, Chánh Phủ Việt Nam hiện nay vẫn tiếp tục vi phạm nghiêm trọng nhân quyền nhất là quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam. Cụ thể là việc bắt bớ, tù đầy, xử án bất công những người lên tiếng đòi dân chủ, tự do khác với lập trường của Đảng CSVN.

4. Yêu cầu các cộng đồng quốc tế, các cơ quan nhân quyền, các cơ quan lập pháp, các chánh phủ các nước yêu chuộng tự do và công lý, các nhân sĩ trí thức... hãy dùng ảnh hưởng của mình để lên tiếng can thiệp với chánh phủ Hà Nội hủy bỏ những bản án bất công đối với những người chỉ vì đòi hỏi nhân quyền và tự do tôn giáo, mà cụ thể là bản án 5 năm tù của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, đồng thời ngăn chặn những việc làm trái với nguyên tắc dân chủ mà chánh phủ Hà Nội đã long trọng ký kết vào Công ước Quốc Tế về quyền dân sự và chính trị ngày 24.9.82, và mới đây ký Hiệp ước Kinh Tế với Liên Hiệp Âu Châu ngày 17.7.95 tại Bruxelles.

Làm tại Hannover, Đức Quốc 24.9.1995

Ký tên:

Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni tham dự Đại Hội:

Thích Thiện Định - Thích Hộ Giác - Thích Tâm Châu - Thích Chánh Lạc - Thích Nguyên Lộc - Thích Đức Niệm - Thích Trí Chơn - Thích Huyền Tôn - Thích Tánh Thiệt - Thích Thiện Trì - Thích Minh Tâm - Thích Quảng Bình - Thích Nguyên Trí - Thích Quảng Ba - Thích Bảo Lạc - Thích Viên Lý - Thích Nhất Chân - Thích Quán Không - Thích Thông Trí - Thích Tâm Lượng - Thích

Tâm Quang - Thích Giác Thanh - Thích Lệ Nguyên - Thích Minh Tánh - Thích Quảng Đạo - Thích Nữ Như Tuấn - Thích Nữ Như Liên - Thích Nữ Như Nguyên - Thích Nữ Diệu Trâm - Thích Minh Tuyên - Thích Nữ Thanh Hà - Thích Nữ Diệu Tâm - Thích An Chí - Thích Chơn Lễ - Thích Quảng Bình - Thích Nhật Trí - Thích Bửu Thanh - Thích Minh Giác - Thích Tịnh Đức - Thích Nữ Diệu Tánh - - Diệu Nghiêm - Thích Minh Phú - Thích Chơn Trí - Tắc Hương - Thích Từ Trí - Thích Nữ Như Minh - Thích Nữ Tánh Không - Thích Giác Đăng - Thích Như Điền - Thích Nữ Diệu Ân - Thích Nữ Quảng Từ - Thích Giác Chân - Thích Chơn Điền - Tỳ Kheo Thích Huyền Việt - Và 7 chữ ký của Tỳ Kheo người Trung Hoa.

Chùa KHÁNH ANH THÔNG CÁO BÁO CHÍ trong cuộc biểu tình và cầu nguyện ngày 2.9.95 tại Paris

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) Âu Châu tham dự cuộc Biểu tình và Cầu nguyện trước Sứ quán Hà Nội tại Paris lúc 15 giờ ngày 2.9.95, ngày mà chính phủ CSVN kỷ niệm 50 năm tuyên bố độc lập, với những mục tiêu như sau:

1. Phản đối bản án đàn áp bắt công ngày 15.8.95 tại Sài Gòn mà tòa án nhà nước CSVN đã xử Hòa Thượng Thích Quảng Độ (68 tuổi, Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo). 5 năm tù và nhiều Tu sĩ, Phật tử khác từ 2 đến 5 năm tù. Năm Tu sĩ và Phật tử bị bắt giam từ ngày 6.11.94 tại Sài Gòn vì đã đứng ra tổ chức một Phái đoàn GHPGVNTN đi cứu trợ nạn nhân lũ lụt vùng đồng bằng sông Cửu Long tháng 10/1994. Hòa Thượng Thích Quảng Độ lên tiếng phản đối việc bắt giam trái phép Phái đoàn cứu trợ của Giáo Hội nên ngài cũng bị bắt giam từ ngày 4.1.95 tại Phú Nhuận - Sài Gòn. Với những hành động cứu trợ nhân đạo trong khuôn khổ hoạt động tôn giáo của một Giáo Hội mà bị đưa ra xét xử ở một tòa án, không có luật sư biện hộ, không có báo chí quốc tế tham dự, không có thân nhân bị can chứng kiến... với một bản án đã được định trước thì rõ ràng là một hình thức đàn áp nặng nề nhằm tiêu diệt GHPGVNTN một Giáo Hội truyền thống lâu đời ở Việt Nam và có tư cách pháp nhân từ năm 1951. Cho đến nay nhà cầm quyền CSVN vẫn chưa có một văn kiện chánh thức nào chấm dứt tư cách pháp nhân của GHPGVNTN.

2. Tố cáo trước dư luận quốc tế, Chính phủ Việt Nam hiện nay vẫn tiếp tục vi phạm trầm trọng, thô bạo đối với vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam, nhất là trong thời gian gần đây. Cụ thể là việc bắt bớ, tù đầy, xử án bắt công những người lên tiếng đòi dân chủ, tự do khác với lập trường của Đảng CSVN. Riêng đối với GHPGVNTN, chư vị lãnh đạo cao cấp bị bắt giam từ năm 1982 và đưa ra tòa xử một cách độc đoán, áp đảo. Tất cả mọi hoạt động tôn giáo của Giáo Hội bị cấm chỉ, dù là hoạt động cứu trợ, nhân đạo. Hòa Thượng Thích Huyền Quang (77 tuổi, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo) bị quản thúc nghiêm ngặt tại Quảng Ngãi từ năm 1982 đến nay, Và gần đây, chính phủ Hà Nội cho biết sẽ đưa ra tòa xét xử, mặc dầu chưa bao giờ Nhà nước CSVN xác nhận việc bắt giam Hòa Thượng Thích Huyền Quang.

3. Kêu gọi các cộng đồng quốc tế, các cơ quan nhân đạo, các quốc hội, các chính phủ các nước yêu chuộng tự do và công lý, các nhân sĩ trí thức khắp nơi... hãy lên tiếng và dùng ảnh hưởng của mình để ngăn chặn những việc làm trái với nguyên tắc nhân quyền và dân chủ mà chính phủ Hà Nội đã ký kết gia nhập, thi hành, tôn trọng như đã ký vào Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị ngày 24.9.82, và mới đây ký Hiệp ước hợp tác kinh tế với Liên Hiệp Âu Châu ngày 17.7.95 tại Bruxelles. Hiện nay, nhiều người nói đến sự đòi hỏi của Việt Nam. Nhưng trên thực tế,

chỉ có đòi hỏi về mặt kinh tế, còn về mặt nhân quyền và dân chủ vẫn không có gì thay đổi hay còn nặng nề hơn trước. Nghị quyết ngày 19.1.95 của Quốc hội Âu Châu đòi chính phủ Việt Nam hãy trả tự do cho quý vị Giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN và lời khuyến cáo của Hội nghị Liên Hiệp Quốc lần thứ 51 về Nhân Quyền ngày 23.2.95 tại Genève kêu gọi chính phủ Hà Nội, trong dịp kỷ niệm 20 năm chấm dứt chiến tranh, hãy trả tự do cho các tù nhân chính trị, chỉ vì khác biệt chính kiến với Đảng và Nhà nước CSVN mà bị bắt bớ tù đầy một cách khắc nghiệt. Kết quả cho thấy, qua danh sách tù nhân được phóng thích nhân ngày 30.4.95 và ngày 2.9.95 vẫn chưa có phần nào đáp ứng lại lời kêu gọi nhân đạo chánh đáng của cộng đồng quốc tế.

Làm tại Paris, ngày 1.9.1995
GHPGVNTN Âu Châu
Trưởng Ban Điều Hành
Thích Minh Tâm

THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 17.8.1995

*** "Hòa Thượng Huyền Quang đã làm gì nên tội với quê hương, dân tộc mà bị biệt giam? Thật tủi nhục cho Phật Giáo Việt Nam: Chùa là nhà giam Tăng sĩ Phật giáo!"**

*** 49 Hòa Thượng, Thượng Tọa thuộc Giáo Hội Phật Giáo Nhà nước viết kiến nghị đòi nhà cầm quyền cộng sản trả tự do cho HT Huyền Quang.**

Trong khi ấy Hà Nội tuyên bố sẽ đưa HT Huyền Quang và TT Thích Long Trí ra tòa.

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam cực lực phản đối vụ xử giả trá tại TP Hồ Chí Minh hôm 15.8.95 đối với Hòa Thượng Thích Quảng Độ, hai Thượng Tọa Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Đại Đức Thích Trí Lực và hai Cư sĩ Nhật Thường, Đồng Ngọc; và vô cùng quan ngại trước tin Hoà Thượng Thích Huyền Quang, vị lãnh đạo tối cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), Thượng Tọa Thích Long Trí, Chánh Thư Ký Văn phòng Viện Hóa Đạo, Trưởng đoàn Cứu trợ nạn nhân lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long, sẽ bị đưa ra xét xử ở tòa án Quảng Ngãi một ngày gần đây. Tin này vừa được Việt Tân Xã công bố tại Hà Nội hôm qua. Thật lạ lùng và quái dị. Từ trước tới nay, nhà cầm quyền Hà Nội không ngớt phủ nhận việc bắt bớ Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Phái đoàn Hà Nội tại LHQ cũng như phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao Hà Nội đã nhiều lần tố cáo Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam "tung tin thất thiệt" việc HT Huyền Quang bị bắt hôm 29.12.1994, rồi giải thích rằng HT chỉ "di chuyển sang ở chùa khác theo lời yêu cầu của một số Tăng sĩ".

Chẳng những dư luận quốc tế, các tổ chức nhân quyền và tôn giáo trong thế giới xúc động và phẫn nộ trước một hung tin như thế, mà ngay chính hàng Giáo phẩm thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Nhà nước) cũng đã tỏ thái độ.

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam vừa nhận được sáng hôm nay bản Kiến Nghị của 49 vị đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Nhà nước) đòi trả tự do cho HT Thích Huyền Quang. Bản Kiến Nghị mang số tham chiếu 09/PGBĐ/VT, viết tại

Tổ đình Long Khánh (trụ sở Tỉnh hội Phật giáo Bình Định) và nhân danh "toàn thể Ban Trị Sự, Ban Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo các Huyện và Thành phố và Đại diện Tăng Ni, Tín đồ Phật giáo tỉnh Bình Định" gửi cho Tổng Bí Thư Đỗ Mười, Chủ tịch Lê Đức Anh, Thủ tướng Võ Văn Kiệt và ông Vũ Quang, Trưởng ban Tôn giáo chính phủ, minh định ý kiến và lập trường sau đây:

"... Gần đây, trong xu thế đổi mới nhiều mặt, nhà nước đã mở rộng vòng tay để đón nhận mọi nguồn nhân lực, dù thù hay bạn, hay là kẻ địch trước đây mà ưu tư, hoài bão xây dựng quê hương xứ sở đều được chính sách khoan hồng đãi ngộ. Điều đó chúng tôi rất hoan nghênh, cũng đã tạo tin tưởng tốt đối với mọi người.

"Tuy nhiên trên thực tế, chúng tôi thấy có những vấn đề chưa hoàn toàn thực hiện đúng chính sách khoan hồng ấy:

"Hòa Thượng THÍCH HUYỀN QUANG, là vị cao Tăng của Phật giáo hiện tại, là người quê hương Bình Định, trưởng thành tại Bình Định, đã cùng dân tộc và Giáo hội chịu nhiều đắng cay, khổ nhục, tù đày, hăm dọa vì chống lại những bất công xã hội, kỳ thị Tôn giáo của nhiều chế độ trước đây. Hòa Thượng Huyền Quang đã làm gì nên tội với quê hương xứ sở, với dân tộc mà quý Ngài đã biệt giam, cô lập, không xét xử công khai trước quần chúng? Hơn 13 năm, quý Ngài đã đưa Hòa Thượng Huyền Quang về quê hương (Nghĩa Bình cũ) nhưng không một lần được tự do về thăm lại làng xưa, thăm lại mộ mà Ông bà Tổ tiên, Thầy Tổ của Hòa Thượng, mà bị phong tỏa, cô lập, hạn chế thăm viếng dù là thân nhân đệ tử.

"Thật tù nhục cho Phật Giáo Việt Nam: Chùa là nhà tù giam Tăng sĩ Phật Giáo!

"Từ chùa Hội Phước thị xã Quảng Ngãi, nay quý Ngài lại đưa Hòa Thượng Huyền Quang đến chùa Quang Phước, huyện Nghĩa Hành, nơi xa xôi heo lánh, lại càng phong tỏa, cô lập, gặt gao hơn trước, không một ai được thăm viếng, thậm chí những thân nhân, đệ tử cũng không được thăm nuôi, chăm sóc, trong khi Ngài đã gần tám mươi tuổi; mặc dù đã hai lần Thượng Tọa Thích Đồng Thiện trú trì và chư Tăng Tu viện Nguyên Thiều gửi đến các cơ quan thẩm quyền tỉnh Bình Định xin can thiệp để được thăm nuôi như những tù nhân khác, nhưng vẫn không được giải quyết. Thật đau xót, phũ phàng, đạo nghĩa Thầy trò không được sống trọn vẹn!!!"

Bản Kiến Nghị yêu sách ba điểm:

"1. Xét xử phân minh có sự tham dự của Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài Tỉnh;

"2. Khi chưa xét xử, xin quý Ngài tạo thuận lợi để thân nhân, đệ tử và những người đồng đạo được thăm viếng Hòa Thượng dễ dàng, tự do;

"3. Xin trả tự do cho Hòa Thượng Huyền Quang, các Tăng sĩ và Phật tử còn đang bị giam cầm. Đó là thực hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước".

Đại diện Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Nhà nước) (GHPGVN) và Tăng Ni, Phật tử tỉnh Bình Định đồng ký tên:

HT. Thích Kế Châu, Trưởng ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Bình Định, cùng các Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức: Thích Nguyên Phước, Thích Giác Phát, Thích Nguyên Chơn, Thích Như Quang, Thích Đồng Hạnh, Thích Tịnh Nhân, Thích Viên Đạt, Thích Nữ Như Liên, Thích Nữ Tâm Hoa, Thích Thiện Nhơn, Đoàn Ngọc Long, Thích Bảo An, Thích Nhật Viên, Thích Minh Hạnh, Thích Nguyên Khiết, Thích Đồng Thiện, Thích Đồng Hạnh, Thích Nguyên Huệ, Thích Giác Hoa, Thích Quảng Bửu, Thích Đồng Hưng, Thích Nhật Quang, Thích Nữ Hạnh Nghiêm, Thích Quảng Bá, Thích Quảng Long, Thích Nhuận Toàn, Thích Quảng Cảnh, Thích Đồng Chơn, Thích Minh Tuấn, Nguyễn Gia Phước,

Phan Minh Ba, Nguyễn Thông, Chiêu Liễu, Thích Đồng Quý, Thích Viên Tâm, Đồng Thịnh, Nhuận Thông, Thích Nữ Hạnh Nhuận, Thích Nữ Hạnh Giải, Thích Nữ Hạnh Quang; và Thích Đồng Trụ, Ban Đại diện GHPGVN; Thích Liễu Giải, Ban Đại diện Giáo hội Thành phố Qui Nhơn; Thích Giải Tôn, Ban Đại diện Giáo hội Huyện Tuy Phước; Thích Giác Thuyền và Thích Viên Hoa, Ban Đại diện Giáo hội Huyện An Nhơn; Thích Trí Thắng, Ban Đại diện Giáo hội Phật giáo Huyện Tây Sơn; Thích Chúc Thọ, Ban Đại diện Giáo hội Huyện Phù Cát; Thích Hạnh Bảo, Ban Đại diện Giáo hội Huyện Phù Mỹ; Ban Đại diện Giáo hội Huyện Hoài Nhơn (tên đọc không rõ).

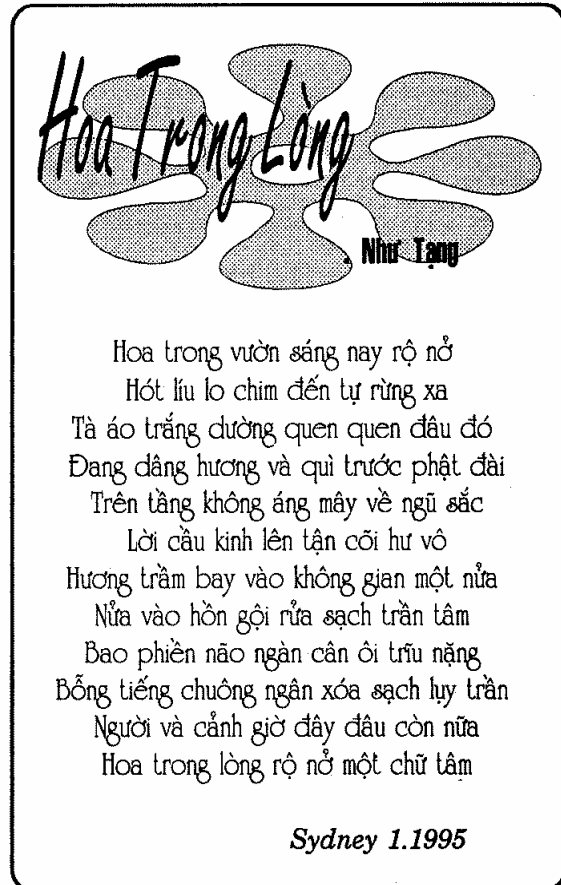
Theo tin tức từ Quảng Ngãi, thì hiện nay sức khỏe Hòa Thượng Thích Huyền Quang yếu kém trầm trọng, bị áp huyết cao mà không được y sĩ chăm sóc.

Hòa Thượng bị câu lưu trong một chòi tranh dựng lên giữa đồng núi mông quạnh cách 100 thước chùa Quang Phước ở huyện Nghĩa Hành.

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam yêu cầu nhà cầm quyền CHXHCNVN phải tức khắc trả tự do vô điều kiện cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thượng Tọa Thích Long Trí, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Không Tánh, Thượng Tọa Thích Nhật Ban, Đại Đức Thích Trí Lực và Cư sĩ Nhật Thường (Phạm Văn Xua). Năm vị sau này vừa bị xử một cách phi pháp tại tòa án Nhân dân TP Hồ Chí Minh hôm 15.8.95. Sự giam cầm hàng Giáo phẩm GHPGVNTN là vi phạm trầm trọng những điều mà nhà cầm quyền cộng sản đã ký kết tôn trọng nhân quyền với cơ quan LHQ và trước lương tâm nhân loại.

Làm tại LHQ Genève, ngày 17.8.1995

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam



THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Từ LHQ GENÈVE NGÀY 24.8.1995

* "Chùa là nhà tù giam Tăng sĩ": Ông Võ Văn Ái tố cáo trước diễn đàn LHQ Genève vụ án giả trá ngày 15.8.95 xử hàng giáo phẩm GHPGVNTN và việc bắt bớ các nhà ly khai cộng sản.

* Các tổ chức ở Nhật Bản, Freedom House, Phong trào Giải phóng Á Châu, Bà Harry Wu... lên tiếng hỗ trợ.

Tại hội trường ở điện Quốc Liên LHQ Genève và trước 241 Phái đoàn đại diện các quốc gia cũng như các tổ chức liên chính phủ, Ngân hàng Thế giới, và phi chính phủ về tham dự phiên họp Phân ban Nhân Quyền LHQ, vào sáng thứ năm 24.8.1995, ông Võ Văn Ái đã lên tiếng tố cáo nhà cầm quyền Hà Nội về vụ xử giả trá hôm 15.8.1995 tại TP Hồ Chí Minh đối với Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Không Tánh, Thượng Tọa Thích Nhật Ban, Đại Đức Thích Trí Lực và hai Cư sĩ Nhật Thường, Đồng Ngọc, cùng việc bắt bớ, quản thúc các nhà ly khai cộng sản Đỗ Trung Hiếu, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ, Nguyễn Trung Thành. Nhân danh Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam và Phó Chủ tịch Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền, ông Ái phát biểu:

"Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền (International Federation of Leagues for Human Rights) và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Vietnam Committee on Human Rights) đã chăm chú theo dõi các phiên họp trọng của Phân ban Nhân Quyền về các sự kiện đàn áp tôn giáo và muốn được góp phần mình trong vấn đề quan thiết này.

"Điều cần nói ngay là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) đang thi hành chính sách đàn áp tôn giáo.

"Liên Đoàn và Ủy Ban đã không ngừng báo động nơi hội trường này nhiều trường hợp vi phạm tự do tôn giáo, là quyền bất khả xâm phạm quy định trong Công ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị mà CHXHCNVN ký kết.

"Gần đây, vi phạm đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) thật đáng quan tâm: Vụ xử chỉ trong một ngày 15.8.95, tại TP Hồ Chí Minh, đã đưa tới việc kết án các vị giáo phẩm Thích Quảng Độ (tục danh Đặng Phúc Tuệ, 5 năm tù ở), Thích Không Tánh (Phạm Ngọc Ân, 5 năm tù ở), Thích Nhật Ban (Hồ Bửu Hoa, 4 năm tù ở), Thích Trí Lực (Phạm Văn Tường, 2 năm rưỡi tù ở), Cư sĩ Nhật Thường (tục danh Phạm Văn Xưa, 3 năm tù ở), Nữ Cư sĩ Đồng Ngọc (tục danh Nguyễn Thị Em, 2 năm tù treo và 3 năm quản chế).

"Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, bị bắt ngày 04.01.95 như "người phạm tội" chứ không như một tù nhân vì lương tâm.

"Các Thượng Tọa, Đại Đức: Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Thích Trí Lực, Cư sĩ Nhật Thường và Nữ Cư sĩ Đồng Ngọc bị bắt đầu tháng 11.1994, vì cầm đầu Đoàn Cứu Trợ nạn nhân lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long. Cho đến ngày xử, CHXHCNVN luôn phủ nhận hành động bắt bớ này.

"Vụ xử gọi là "Vụ án Đặng Phúc Tuệ và đồng bọn" đã được kết án từ trước, không với cương vị Tăng sĩ mà như những tội nhân hình sự.

"Vụ xử được Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm người Việt Nam báo động đi khắp thế giới từ ngày thứ bảy 12.8.95, nhưng nhà cầm quyền Hà Nội đã từ khước đơn xin tham dự phiên tòa của giới báo chí và các hãng thông tấn quốc tế có mặt tại Hà Nội. Các nhà ngoại giao Hoa Kỳ và một số đại diện các Sứ quán Âu Châu ở Hà Nội xin gửi quan sát viên đến phiên tòa cũng bị từ chối.

Một Thượng Tọa thuộc GHPGVNTN vào dự liền bị bắt đi. Trên 30 Tăng sĩ, Phật tử tình nghi dính dáng tới GHPGVNTN, bị triệu tới các đồn bắt công an thành phố giam giữ suốt ngày 15.8.

"Trước tòa, các Tu sĩ Phật giáo bị gọi bằng tục danh thay vì Pháp danh theo truyền thống Việt Nam; họ không được mặc y áo tăng già, và bị xử kín; ngoài các nhân viên, quan chức nhà nước và những Tăng, Ni đại diện Giáo hội Nhà nước, thân nhân của bị can

không được thông báo và không được đến tham dự vụ xử; các bị can không được quyền chọn lựa luật sư biện hộ.

GHPGVNTN đã nhờ 3 luật sư Pháp thuộc Liên Đoàn biện hộ, nhưng nhà cầm quyền CHXHCNVN đã không trả lời đơn xin chiếu khán đi Việt Nam. Tuy rằng điều 35 trong Bộ luật Tố tụng Hình sự Việt Nam quy định "người bào chữa" có thể là "luật sư" hay "người đại diện hợp pháp của bị can". Không có khoản nào trong điều cấm luật sư ngoại quốc bào chữa. Điều 12 còn bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo: "Bị can, bị cáo có quyền bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa. Cơ quan điều tra, Viện Kiểm Sát và Tòa án có nhiệm vụ bảo đảm cho bị can, bị cáo thực hiện quyền bào chữa của họ".

"Để phản đối vụ xử phi pháp, hai Thượng Tọa Thích Không Tánh và Thích Nhật Ban đã tuyệt thực nhiều ngày trước đó. Dù sức yếu kiệt quệ, công an cũng đã xóc nổi đưa hai Thượng Tọa ra tòa.

"Các bị cáo không được quyền phát biểu, vì được lệnh chỉ trả lời bằng "có" hay "không" trước các câu hỏi của chánh án. "HT. Thích Quảng Độ bị kết án ba tội:

1. Viết và phổ biến tập tài liệu 44 trang mang nhan đề "Nhận định về những sai lầm tai hại của đảng Cộng sản Việt Nam đối với Dân tộc và Phật Giáo Việt Nam";

2. Trưng bầy hiệu Viện Hóa Đạo GHPGVNTN tại Thanh Minh Thiên Viện ở Sài Gòn;

3. Gửi hai bản Fax ra hải ngoại thông báo việc chính quyền bắt bớ Đoàn Cứu Trợ nạn nhân lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long của GHPGVNTN.

"TT. Thích Không Tánh và các vị đồng sự bị kết án ba tội:

1. Ra các Thông Bạch phê bình chính sách tôn giáo của Nhà nước và bản văn "Kế hoạch năm 2000";

2. Thành lập "Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp" mà không xin phép;

3. Thành lập "Ban Văn Hóa và Từ Thiện" để cứu giúp những người nghèo mà không xin phép.

"Liên Đoàn và Ủy Ban quan niệm rằng các điều trên đây không mang tính chất tội phạm, mà chỉ là những biểu tỏ chính đáng của các quyền căn bản như tự do tôn giáo và tự do lập hội. "Mặt khác, kết án các Tăng sĩ Phật giáo theo cách đó càng phơi rõ ý chí của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam trong việc đàn áp một tôn giáo bất bạo động, đàn áp tự do tôn giáo và tự do ngôn luận, là những tự do đã được chính quyền công nhận.

Tổ chức Phái đoàn đi cứu trợ nạn lũ lụt là "phá hoại tình đoàn kết tôn giáo" ư? Đòi hỏi một cách ôn hòa quyền phục hoạt GHPGVNTN là "lợi dụng tự do dân chủ" ư?

"Liên Đoàn và Ủy Ban vô cùng lo lắng khi được tin Thông Tấn Xã của Nhà nước loan tin hôm 16.8.1995, cho biết HT Thích Huyền Quang, vị lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN, sẽ bị đem ra xét xử tại tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, và TT Thích Long Trí, Chánh Thư Ký Văn phòng Viện Hóa Đạo và Trưởng Đoàn Cứu Trợ nạn lũ lụt sẽ bị xét xử tại tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

"Nhân đây cũng cần nhắc lại rằng, HT Thích Huyền Quang bị bắt ngày 29.12.1994 tại nơi ngài bị quản thúc từ năm 1982, vào lúc ngài đang tuyệt thực để phản đối chính quyền đàn áp GHPGVNTN. Chính quyền còn tịch thu khuôn đầu của Viện Hóa Đạo, biểu tượng giáo quyền của Giáo Hội và không hề công bố lý do cuộc bắt bớ. Đặc biệt là từ trước tới nay, nhà nước CHXHCNVN luôn luôn phủ nhận nguồn tin HT Huyền Quang bị bắt do Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam công bố. Trái lại, Phái đoàn CHXHCNVN tại LHQ, cũng như Bộ Ngoại Giao tại Hà Nội, còn tố cáo Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam "tung tin thất thiệt" và Hòa Thượng "di chuyển sang chùa khác theo lời yêu cầu của giới Tăng sĩ".

"Có cần thiết nhắc lại ở đây trường hợp các Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu, hai học giả nổi danh của Phật giáo, bị giam tại trại A.20 và Xuân Lộc? Hiện TT Tuệ Sỹ đã bị chuyển ra Bắc giam ở trại tù kinh khiếp Ba Sao, vì TT tham gia cùng với 200 tù nhân chính trị ở trại A.20 yêu sách gặp ông Louis Joinet, Chủ tịch Tổ Hành Động chống bắt bớ trái phép (Working Grup on Arbitrary Detention), cầm đầu Phái đoàn LHQ đi điều tra Việt Nam, khi ông ghé thăm trại này cuối tháng 10 năm ngoái.

"Hay trường hợp của Thượng Tọa Thích Hạnh Đức đã bị chuyển tới một nơi bí mật sau cuộc xử giả trá ngày 30.7.1994?

"Có cần phải nhắc lại ở đây trường hợp các Đại Đức Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng và Thích Hải Thịnh, bị bắt sau cuộc biểu tình bất bạo động của 40.000 Phật tử ở Huế ngày 24.5.1993, hiện còn bị giam tại phân trại B (nơi giam giữ tù hình sự, đầu trộm đuôi cướp), mặc dù Đại Đức Thích Hải Chánh cùng bị kết chung bản án nhưng đã được trả tự do ?

"Danh sách các nạn nhân tôn giáo ở Việt Nam còn quá dài. Tất cả các nạn nhân này là những công dân ứng xử quyền tự do ngôn luận chính đáng của họ cũng như quyền tự do tôn giáo quy định ở các điều 69 và 70 trong Hiến Pháp Việt Nam năm 1992, cũng như các điều 18 và 19 trong Công ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị được CHXHCNVN phê chuẩn. Bản danh sách các tù nhân tôn giáo này là minh chứng về chính sách đàn áp quy mô chống GHPGVNTN mà nhà nước CHXHCNVN đã mãi mãi áp dụng.

"Liên Đoàn và Ủy Ban phần nộ trước chính sách đàn áp quy mô này đối với GHPGVNTN, nhất là vào lúc GHPGVNTN tỏ thái độ ôn hòa và cởi mở với đảng cộng sản. Thật vậy, trong cuộc lễ tưởng niệm lần thứ 32 ngày Bồ Tát Quảng Đức tự thiêu (11.6.1963), TT Thích Thông Bửu đã phát biểu trong bài diễn văn trước 3.000 Phật tử tại Sài Gòn: "Tập thể GHPGVNTN, từ trước đến nay chưa hề có tội gì với đất nước này cả. Cho nên, Giáo hội ấy không thể nào bị khai tử một cách "tức tưởi". Nó chết không phải thiệt hại cho riêng bộ phận của nó, mà cả đại bộ phận dân tộc Việt Nam, cả toàn dân, toàn quân, toàn Đảng đều bị thiệt hại". Nói rồi, TT kêu gọi cho "việc hai Giáo hội (GHPGVNTN và Giáo hội Phật giáo Nhà nước), cùng ngồi chung, cùng chung lưng đấu đấm, cùng chung lo việc đạo, việc nước". Mặt khác, mới đây 49 Hòa Thượng, Thượng Tọa thuộc Giáo hội Nhà nước đã ký chung một bản Kiến Nghị gửi nhà cầm quyền CHXHCNVN, qua đó tố cáo dưới chế độ hiện nay "Thật tủi nhục cho Phật giáo Việt Nam: Chùa là nhà tù giam Tăng sĩ Phật giáo!" và yêu sách trả tự do cho HT Thích Huyền Quang.

"Liên Đoàn và Ủy Ban kêu gọi trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho các Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức: Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Thích Long Trí, Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Thích Trí Lực, Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu, Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh, Thích Hạnh Đức, Cư sĩ Nhật Thường, Thích Giác Nguyên, Thích Huệ Đăng (Nguyễn Ngọc Đạt), Thích Nguyên Giác... và mọi công dân bị tù đầy vì họ đã sử dụng một cách bất bạo động quyền tự do ngôn luận để biểu tỏ tín ngưỡng hay tôn giáo họ.

"Liên Đoàn và Ủy Ban cũng vô cùng quan ngại việc nhà cầm quyền CHXHCNVN bắt bớ hôm 14.6.1995 những nhà ly khai cộng sản Đỗ Trung Hiếu và Hoàng Minh Chính tại TP Hồ Chí Minh và Hà Nội. Một nhà ly khai nổi tiếng khác là ông Nguyễn Hộ cũng bị công an đến nhà hăm dọa sẽ bắt bớ. Dù chưa có án lệnh hẳn hoi, ông Hộ thường bị tố cáo "phổ biến tài liệu chống XHCN" với những bài viết, thư ngỏ qua đó ông kêu gọi đảng cải cách dân chủ. Ba vị này đều là những đảng viên phục vụ đảng lâu đời, nhưng cũng bị đảng bỏ tù vì dám chỉ trích đảng. Ông Đỗ Trung Hiếu (bí danh Mười Anh), 57 tuổi, là cán bộ cao cấp phụ trách Dân vận và Tôn giáo vận tại TP Hồ Chí Minh. Tháng 5.1994 ông Hiếu viết bản phê phán chính sách đảng đàn áp GHPGVNTN dưới nhan đề "Thông nhất Phật giáo Việt Nam". Qua tài liệu này, ông cung cấp chi tiết và tố cáo đảng cộng sản triệt hạ

GHPGVNTN và tìm mọi cách "biến tướng Phật giáo thành công cụ của đảng". Ông kêu gọi đảng cộng sản phục hồi quyền sinh hoạt chính đáng của GHPGVNTN. Mới đây, ông Đỗ Trung Hiếu còn viết thêm hai tài liệu, một tài liệu 68 trang nhan đề "Những người kháng chiến cũ. Tất cả để hòa giải dân tộc" (15.3.1995), và một tài liệu 7 trang "Giải pháp chính trị: Hòa hợp Hòa giải Dân tộc. Đề nghị một lối ra cho Việt Nam" (9.5.1995), kêu gọi đảng cộng sản từ bỏ cuộc độc tôn độc đảng và chấp nhận cuộc tham gia bình đẳng của mọi người trong vấn đề xây dựng đất nước. "Một cán bộ cao cấp ly khai khác là ông Nguyễn Trung Thành, nguyên Vụ trưởng Vụ Bảo Vệ Đảng, nguyên thành viên Ban Tổ Chức Đảng từ 37 năm qua. Ngày 3.2.1995, ông Thành đã viết thư cho ông Đỗ Mười, Tổng Thư Ký Đảng, yêu cầu giải oan cho 32 cán bộ nạn nhân của "Vụ án xét lại chống đảng". Liền đó ông bị khai trừ khỏi đảng và đặt trong tình trạng quản thúc.

"Liên Đoàn và Ủy Ban tin rằng những công dân có tên nêu trên đây đã sử dụng quyền chính đáng về tự do ngôn luận và tự do tư tưởng được điều 69 và 70 trong Hiến Pháp Việt Nam và điều 18 và 19 trong Công ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị bảo đảm.

"Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam xin yêu cầu Phân ban Nhân Quyền LHQ trong khóa họp lần thứ 47 này tìm những biện pháp cứng rắn hầu ngăn chặn kịp thời điều không thể hàn gắn sắp xảy ra".

*** Mạ lỵ và vu khống:** ngôn ngữ của Phái đoàn Hà Nội tại LHQ

Trong mấy ngày qua đã có nhiều Phái đoàn lên tiếng về vụ án HT Quảng Độ: những Tổ chức ở Nhật Bản, Freedom House, Phong trào Giải phóng Á Châu, Bà Harry Wu... Dù vụ ông Harry Wu bị bắt giam và đàn áp tại Trung Quốc quá khảm cấp, nhưng bà Ching Lee Wu không quên nhắc tới vụ án HT Quảng Độ và 5 vị giáo phẩm thuộc GHPGVNTN vừa qua trong bài phát biểu của bà, mà bà gọi là "chế độ pháp lý bị lệ thuộc: kết án trước, đưa ra tòa sau (verdict first, trial second)". Và bà tuyên bố: "Tôi hỗ trợ Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam trong việc đòi hỏi đưa ra xét xử lại 6 vị Giáo phẩm GHPGVNTN trước một tòa án áp dụng công lý mà quốc tế thừa nhận, với quyền biện hộ của luật sư do các bị can tự do chọn lựa".

Đặc biệt hôm thứ hai 21.8, Phong Trào Quốc Tế Chống Mọi Hình Thức Kỳ Thị và Kỳ Thị Chúng Tộc của Nhật Bản dựa vào tài liệu của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đã mạnh mẽ tố cáo Hà Nội vi phạm Công ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị qua vụ xử HT Thích Quảng Độ và 5 vị Giáo phẩm thuộc GHPGVNTN.

Phái đoàn Hà Nội đã phản bác các lời tố cáo trên ngay hôm ấy, và lợi dụng để tố cáo Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam là "tay chân của chế độ cũ" (sic). Hôm nay, liền sau khi ông Võ Văn Ái vừa chấm dứt phát biểu, Phái đoàn Hà Nội lồng lộn đòi quyền trả lời. Nhưng khi ông Chủ tịch phiên họp cho phép nói, thì cũng như lần phát biểu hôm thứ hai 21.8, hợp luận của Phái đoàn Hà Nội, than ôi, chỉ thu gọn vào một câu sùì bọt mếp, giận dữ vu khống rằng: "Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đang hành động gây xáo trộn, làm mất ổn định xứ sở chúng tôi" (!! Còn lý lẽ biện minh các việc làm hắc ám của cái gọi là "tòa án nhân dân" thì Phái đoàn Hà Nội lạy lục cục bái rằng:

"Chúng tôi vừa thoát khỏi một quá khứ dài lâu trong bất hạnh, thật khó cho chúng tôi để xây dựng ngay một hệ thống pháp lý tân tiến (...) Nhân vô thập toàn và chúng tôi không thể trong một ngày làm nên mọi sự (personne n'est parfaite et nous ne pouvons pas tout faire du jour au lendemain)" (!!)

Những tiếng nói phát lên tại LHQ là những búa tạ giáng xuống đầu chế độ độc tài độc đảng. Vì khởi từ đây, các quốc gia trong thế giới sẽ tỏ thái độ với chính quyền Hà Nội đang chà đạp nhân quyền. Chúng ta biết rõ điều này qua sự kiện Tổng Thư Ký Đảng

Đỗ Mười răn đe ông Nguyễn Trung Thành, nguyên Vụ trưởng Vụ Bảo Vệ Đảng, khi triệu ông Thành tới nói một câu vừa dần mặt vừa lo sợ: Việc làm của anh (việc công bố thư đòi giải oan cho 32 người trong "vụ án xét lại chống đảng") mà đến tai LHQ chúng sẽ tố cáo nhà nước ta vi phạm nhân quyền mất thôi!

Làm tại LHQ Genève, ngày 24.8.1995
Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 30.8.1995

Phản đối bản án phi pháp ngày 15.8, TT Thích Nhật Ban tuyệt thực tại khám Chí Hòa, sức khỏe nguy kịch trầm trọng. Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế vừa nhận được khẩn điện từ Văn phòng Viện Hóa Đạo trong nước cho biết Thượng Tọa Thích Nhật Ban, một trong sáu vị thuộc hàng Giáo phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) bị tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh đưa ra xử hôm 15.8.95 vừa qua, đã tuyệt thực trong khám Chí Hòa để phản đối phiên tòa kết án không dựa trên luật pháp hiện hành mà dựa trên sự khủng bố. Chẳng những xử kín mà còn cấm các luật sư do các bị can chọn lựa tham dự bào chữa, vi phạm điều 12 ghi trong bộ Luật Tố Tụng Hình Sự của nhà nước CHXHCNVN.

Hiện sức khỏe của Thượng Tọa Thích Nhật Ban nguy kịch trầm trọng, theo tin báo động từ Việt Nam cho biết ngày hôm qua thứ hai.

Bị bắt tại Sài Gòn ngày 6.11.94 cùng với Phái đoàn Cứu trợ nạn lũ lụt đồng bằng Cửu Long của GHPGVNTN. Trước khi ra tòa hôm 15.8, Thượng Tọa cùng với Thượng Tọa Thích Không Tánh tuyệt thực phản đối sự vắng mặt của ba Luật sư Pháp do GHPGVNTN chỉ định biện hộ. Sức khỏe suy yếu, khiến công an phải diu hai Thượng Tọa ra tòa. Sau phiên xử, TT Nhật Ban tiếp tục tuyệt thực để phản đối.

Đây không phải là lần đầu tiên TT Nhật Ban bị đàn áp, khủng bố và bị cầm tù. Trong bức Kháng Thư đề ngày 26.1.1994, gửi nhà nước CHXHCNVN qua các ông Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, Nông Đức Mạnh, Nguyễn Hữu Thọ và Vũ Quang, TT Nhật Ban đã tố cáo chính sách đàn áp Phật giáo và nêu lên hoàn cảnh bị công an cướp chùa và khủng bố suốt 19 năm qua. Sau năm 1975, TT bị đày ra khỏi ngôi chùa Pháp Hoa ở Biên Hòa cũ mà TT là sở hữu chủ, lý do "không có hộ khẩu" và cũng với lý do này, TT bị đưa đi trại Cải Tạo lao động trong vòng 10 năm. Chùa Pháp Hoa bị san phẳng làm kho chứa hàng. Được trả tự do năm 1985, nhưng không được cấp "hộ khẩu", TT xây dựng chùa Ba La Mật tại xã Tam Phước và tu bổ Phật Đài lộ thiên ở Dốc 47 trên đường Sài Gòn đi Vũng Tàu. Vì không chịu tham gia Giáo hội Phật giáo Nhà nước, chùa Ba La Mật bị đập phá năm 1992. Ngày 23.1.1994, trong khi đang tu sửa Phật Đài ở Dốc 47, một số du kích xã cùng với ba công an Nguyễn Văn Hồ, Nguyễn Văn Thư và Tổng Văn Tài đến ngăn cản, tịch thu toàn bộ trụ sắt, cây, ván và các đồ dùng sơn quét.

Công an Tổng Văn Tài còn dọa sẽ xô TT Nhật Ban xuống giếng "lấp cho khuất mắt". Tuy lời dọa không thi hành, nhưng TT bị trói vào gốc cây ba ngày không cho ăn.

Tại phiên tòa ngày 15.8.1995, TT Nhật Ban (tục danh Hồ Bửu Hoa), 58 tuổi, bị kết án 4 năm tù ở, với tội danh "tham gia góp ý soạn thảo các tài liệu và photo, tán phát nhiều tài liệu có nội dung xuyên tạc, vu khống nhà nước đàn áp tôn giáo (...) tham gia "Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp" và "Ban Văn Hóa Từ Thiện", đã trực tiếp phác thảo và thuê người khắc hai khuôn dấu cho hai tổ chức trên".

Làm tại Paris, ngày 30.8.1995
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

Diễn Văn Khai Mạc

Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại lần thứ
nhứt 22, 23, 24. 9. 95 tại Chùa Viên Giác Hannover -
Đức.

Kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng
Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu xin thành tâm đề đầu đánh lễ chư Tôn Túc, chư liệt vị Tăng Già đã không quản ngại đường xá xa xôi và Phật sự đa đoan tại trụ xứ mà quý Ngài đã từ bi mãn cố, quang lâm về địa phương Âu Châu này, chỉ vì một lý do: cho Tăng Ni Việt Nam tại Hải ngoại. Đây quả là một cảm kích to lớn, một ân đức sâu dày mà Tăng Ni hải ngoại nói chung, và Âu Châu nói riêng, chắc chắn không bao giờ quên được sự kiện lịch sử trọng đại này.

Kính bạch chư tôn đức,
Kính thưa quý liệt vị,

Cách đây mấy năm trước, cũng tại chùa Viên Giác này, có một cuộc Đại Hội về Tăng Già. Nhưng là Tăng Già Thế Giới. Kỳ này cũng họp về Tăng Già, nhưng lại là Tăng Ni Việt Nam tại Hải ngoại. Địa điểm giống nhau, nhưng nội dung và bối cảnh hoàn toàn khác nhau. Đó là nội dung sinh hoạt của Tăng Ni Việt Nam ở hải ngoại trong một bối cảnh Giáo Hội Phật Giáo trong và ngoài nước hiện nay đang gặp nhiều chứng duyên nghịch cảnh.

Nhưng dù là trong một bối cảnh nào đi nữa, trong nước hay ngoài nước, trong một khuôn khổ xã hội nào đi nữa, ở Âu, ở Mỹ, ở Á hay ở Úc, bây giờ và mãi mãi về sau này, thì vai trò của Tăng sĩ vẫn là quan trọng đối với Giáo Hội cũng như đối với sinh hoạt của Cộng Đồng Phật Tử. Sinh hoạt tu học của tu sĩ bao giờ cũng vẫn là yếu tố cần thiết và đời sống đạo hạnh của Tăng sĩ lúc nào cũng là nhân tố quan trọng bậc nhất, vượt lên cao hơn hết để ảnh hưởng đến đời sống của mọi người cũng như làm nổi rõ đạo lý từ bi, trí tuệ trong mọi quyết định của Giáo Hội.

Kể từ xa xưa trong lịch sử, đã có quý Ngài Khuông Việt, Vạn Hạnh của thời Đinh, Lê, Lý, Trần, quý Ngài Nguyên Thiều Liễu Quán của thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Cho đến gần đây, trong phong trào chấn hưng Phật Giáo của thập niên 30, 40 dưới thời Pháp thuộc, nếu không có chư vị Tôn Túc ở khắp 3 miền Trung, Nam, Bắc như chư HT Vĩnh Nghiêm, Tuệ Trang (Bắc), chư HT Giác Tiên, Phước Huệ (Trung), chư HT Bích Liên, Liên Tôn, Khánh Hòa, Huệ Quang, Khánh Anh (Nam)... Nếu không có chư vị Tôn Túc trên đây kiên trì, nhẫn nại, uyển chuyển theo mọi tình huống dưới chế độ thực dân khắc nghiệt lúc bấy giờ để vận động đứng ra mở các trường giảng dạy, đào tạo Tăng Ni, thì làm sao chúng ta có được các bậc thầy khả kính đã lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam qua các thời kỳ sóng gió hiểm nguy như các thập niên 50, 60 và cho đến ngày nay dưới chế độ Cộng sản.

Rõ ràng vai trò của Tăng sĩ là vai trò quyết định trong tất cả mọi sinh hoạt của Giáo Hội và có ảnh hưởng đến cả cộng đồng quốc gia dân tộc. Nhưng ngược lại, nếu sinh hoạt tu học của Tăng sĩ bị sa sút, bị hạn chế hay bị điều khiển bằng những thế lực vô minh sẽ làm cho đời sống đạo hạnh bị xuống cấp và hình ảnh của Tăng sĩ bị hoen ố, mờ nhạt để rồi không còn một ảnh hưởng nào đáng kể trong cộng đồng quốc gia dân tộc.

Kính bạch chư tôn đức,
Kính thưa quý liệt vị,

Biển cổ lịch sử 1975, như chúng ta đều biết, đã làm cho tổ chức và sinh hoạt của Giáo Hội trong nước bị chia cắt, bị hạn chế, bị khuynh loát đủ mọi mặt, đủ mọi hình thức của chế độ Cộng sản đương quyền. Và, cũng do biển cổ này, mà chúng ta có thêm một bộ phận thứ hai không kém phần quan trọng, đó là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hải Ngoại.

Ngày nay, sau 20 năm kể từ biển cổ 75, nhìn lại Giáo Hội trong và ngoài nước, rõ ràng chúng ta đang bước vào một khúc quanh lịch sử mà vai trò của Tăng sĩ cũng lại là vai trò thiết yếu hơn bao giờ hết.

Trong nước, như chúng ta đều biết, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thì bị chế độ Cộng sản đương quyền cố tâm tiêu

diệt bằng cách bắt bớ tù đầy chư vị tôn túc lãnh đạo Giáo Hội và cấm đoán, ngăn cản triệt để tất cả mọi sinh hoạt có tánh cách phục hồi GHPGVNTN, dù là hoạt động cứu trợ từ thiện. Mặt khác, chế độ CS đương quyền ra sức nâng đỡ nuôi dưỡng GHPG do nhà nước lập ra từ năm 1981. Mà trong tất cả mọi sinh hoạt hiện nay, nổi bật nhất và được tuyên truyền rầm rộ nhất, đó là hệ thống giáo dục Tăng Ni.

Theo tin tức từ trong nước, thì vào đầu năm nay, khi làm lễ khai giảng trường Phật Học cơ bản của Tỉnh hội Thừa Thiên ngày 15.2.95 tại Chùa Báo Quốc (Huế) thì toàn quốc Việt Nam hiện có tất cả 26 trường Phật Học cơ bản (tương đương với cấp Trung đẳng) và 2 trường Phật Học cao cấp (tương đương với cấp Cao đẳng) ở Sài Gòn và Hà Nội. Số Tăng Ni theo học tại các trường nói trên cũng tăng trường một cách đáng kể. Trường Phật Học cơ bản Thừa Thiên, mặc dù gặp nhiều khó khăn, phải làm lễ khai giảng đến 2 lần, nhưng theo tin tức, thì vào ngày khai giảng lần thứ 2, đã có 326 Tăng Ni sinh (184 Tăng + 142 Ni) được tuyển chọn cho nhập học. Đây là trường có số Tăng Ni sinh đông thứ nhì, sau trường Phật Học cơ bản thành phố Sài Gòn, gồm 585 Tăng Ni sinh, vào lễ khai giảng năm thứ 3, ngày 20.2.95 tại chùa Vĩnh Nghiêm. Trường Phật Học cao cấp Sài Gòn đã mở đến khóa thứ 3, và mới đây, ngày 14.4.95 khai giảng thêm một trường mới, gọi là Trường Cao Đẳng Chuyên Khoa Phật Học tại Đại Tông Lâm tỉnh Bà Rịa.

Mới nghe qua con số, chúng ta có cảm tưởng rất vui mừng, phấn khởi. Nhưng trên thực tế, không hẳn như vậy. Trong một bài báo cáo "20 năm công tác của Giáo Hội", thầy Thích Hiền Pháp, Chánh Văn Phòng 2 của Giáo hội nhà nước đã viết những câu như sau trên báo Giác Ngộ số 105 ra ngày 1.5.95 để tổng kết về sinh hoạt tu học của Tăng Ni hiện nay trong nước:

"... Tăng Ni ngày xuất gia càng nhiều, nhất là các tỉnh miền Trung, miền Tây. Thiếu người giáo dưỡng, đua đòi chúng bạn từ các thành phố về ăn mặc, học hành, nếp sống sinh hoạt mọi mặt. Tìm cách đến thành phố, trú ngụ ở nhà ngoài... nên các trường Phật Học tràn ngập Tăng Ni sinh. Số lượng đông, chất lượng kém, đã gây ảnh hưởng xấu trong giới Phật tử không ít. Việc khiếu tố, khiếu nại của các chùa, chư Tăng Ni Phật tử liên quan đến ruộng đất, chùa chiền, hạnh nết của Tăng Ni với nhau... gửi về Trung ương Giáo hội yêu cầu giải quyết ngày càng nhiều..."

Đó là đại lược một vài nét về việc tu học của Tăng Ni trong nước. Tại sao con số Tăng Ni sinh tăng lên một cách ồ ạt với lối sống xô bồ bất chấp như vậy mà nhà nước và Giáo hội nhà nước vẫn để yên, không một lời cảnh cáo hay đưa ra một biện pháp nào để kiểm soát. Trong khi đó, nhà nước vẫn dư thừa cán bộ và công an để răn đe và lùng bắt tất cả những ai bị nghi ngờ có hành động phục hoạt GHPGVNTN. Sự kiện này cho chúng ta thấy một cách hiển nhiên rằng: nhà nước CS đương quyền, vì cấp thiết để tuyên truyền, cho nên chỉ cần số lượng đông đảo mà không muốn có một nội dung chất lượng cao. Để rồi, chính tình trạng tăng trường xô bồ, bất chấp này... sẽ làm hoen ố, hư hỏng đời sống Tăng Ni và từ nó sẽ đảo thái trong sự chán ghét và lãng quên của quần chúng.

Còn đời sống và sinh hoạt tu học của Tăng Ni ở hải ngoại thì sao?

Có lẽ chư tôn giáo phẩm, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni hiện diện hôm nay là những người biết rõ hơn ai hết. Sau 20 năm định cư ở nước ngoài, chúng ta nhận thấy có khoảng 300 ngôi chùa Việt Nam được xây dựng lên. Trong số này, có một số Tu Viện. Nhưng số xuất gia ở hải ngoại chưa được nhiều. Và trong số này, phần lớn là thành phần trung niên. Một số khác, vì nhu cầu Phật sự ở nhiều địa phương nên người xuất gia chưa được cơ hội đào tạo vững chắc, đã phải đưa ra đảm đang Phật sự. Do đó không làm sao tránh khỏi những sơ hở, thiếu sót. Đó là chưa kể những hạn chế về địa phương về tổ chức, nên không thể theo học đầy đủ về chương trình nội điển kinh luật luận, chưa có cơ hội sinh hoạt tu học chung với các thành phần Tăng Ni khác. Và ngay cả những vị đã xuất gia từ trong nước, khi gặp hoàn cảnh di tản ra nước ngoài, vì nhu cầu Phật sự đa diện của địa phương mình cư ngụ, nên ít khi có dịp để sinh hoạt chung, để học hỏi bổ túc thêm về giáo lý cũng như trao đổi những kinh nghiệm về mặt hoằng pháp, tổ chức ở hải ngoại. Đó là chưa kể, gần đây, bàn tay của nhà nước CSVN đã nối dài ra đến nước ngoài, len lỏi vào các sinh hoạt Phật Giáo, mượn hình thức từ Phật tử đến Tu sĩ, để gọi là "giải độc" để

tao hoang mang, ly gián, để rồi cuối cùng, vô hiệu hóa mọi hoạt động của GHPGVNTN tại hải ngoại.

Từ những tình trạng nêu trên dẫn đến sự cách biệt, nghi kỵ, hiểu nhầm rất dễ dàng ngay trong hàng ngũ Tăng Ni Việt Nam. Và một khi tình trạng này đã xảy ra thì rất khó có thể làm được việc gì có tánh cách kết hợp tập thể một cách hoan hỉ, chân thành.

Kính bạch chư tôn đức,

Kính thưa liệt quý vị,

Với tình trạng sinh hoạt của Tăng Ni trong và ngoài nước mà chúng tôi mạo muội sơ lược vài nét nêu trên không phải để tạo ra một cái nhìn bi quan hay lạc quan. Mà cốt muốn chúng ta nhìn thấy được một sự thực để tìm ra phương pháp bổ khuyết hoàn hảo hơn cho đời sống của người Tăng sĩ, mà cụ thể là Tăng Ni Việt Nam ở hải ngoại hiện nay.

Đĩ nhiên với một thực trạng sinh hoạt Tăng Ni Việt Nam, hậu quả của 20 năm ly loạn, chia cách, thì một Hội nghị Tăng Ni Việt Nam đầu tiên như ngày hôm nay, không thể nào có thể tìm ra được phương thuốc nhiệm mầu để cứu chữa hết ngay căn bệnh trầm kha kinh niên. Nhưng ít ra, chúng ta có được một cái nhìn chung và đặt ra những phương hướng chung để tìm cách giải quyết từng phần, từng giai đoạn.

Trong chiều hướng đó, chúng tôi xin mạn phép đề nghị một vài phương pháp bổ cứu có thể thực hiện được như sau:

1. Tổ chức những khóa tu học cho Tăng Ni Việt Nam ở hải ngoại

Việc này đã có thực hiện từng vùng, từng châu, nhưng chưa tổ chức chung liên châu, liên vùng. Có thể vì cách trở địa dư, có thể vì tài chánh còn quá yếu kém, chưa có thể đài thọ nổi những chương trình lớn. Nhưng chúng tôi nghĩ những trở ngại trên chưa phải là những trở ngại chính. Nếu xét thấy việc làm này hết sức cần thiết, thì vẫn có thể bàn bạc, sắp xếp để thực hiện từng phần, từng giai đoạn. Ngoài ra, những công việc có tánh cách tăng sự như tăng tịch, thọ giới, tấn phong, bố tát, an cư... vẫn chưa có những quyết định hợp nhất ở một bình diện rộng lớn tại hải ngoại.

2. Yểm trợ việc tu học của Tăng Ni trong nước

Việc này, lâu nay chúng ta vẫn thực hiện âm thầm từng vùng, từng châu, từng chùa vì sự liên hệ địa phương, thầy Tô, huynh đệ. Nhưng nếu được nâng lên và hợp thức thành việc làm chung của Tăng Ni Việt Nam hải ngoại đối với Tăng Ni trong nước thì việc này có một ảnh hưởng trên tầm mức rộng lớn hơn. Vì lúc ấy không phải chỉ là yểm trợ, giúp đỡ mà còn là kết hợp giữa Tăng Ni trong và ngoài nước cùng hướng đến một mục tiêu: tu học theo giáo lý giải thoát để hoằng pháp lợi sanh, báo Phật ân đức, thiến long thánh chủng, chấn nhiếp ma quân.

3. Lên tiếng kêu gọi xóa bỏ bản án phi pháp, bắt công đối với HT Thích Quảng Độ

Đây không phải là việc làm với tánh cách tổ chức Giáo Hội. Vì các Giáo Hội đều đã lên tiếng. Mà là việc làm với tánh cách Tăng Ni, Đại Hội của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại. Một việc làm xây dựng trên tinh nghĩa thầy trò, sư đệ mà một vị Tăng Ni đã phát nguyện xuất gia đều tôn kính các bậc tôn túc, nhất là các bậc đã xả thân để phụng sự cho đạo pháp và dân tộc.

Với những đề nghị thô thiển trên đây, xin kính trình lên chư Tôn Đức và Đại Hội. Và nếu được quý Ngài duyệt xét, chấp thuận, sẽ đưa qua các phân ban thảo luận làm việc, để cuối cùng đúc kết thành những quyết nghị cụ thể hành động.

Trước khi dứt lời, một lần nữa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Áu Châu xin chân thành tri ân chư Tôn Đức, chư liệt vị Tăng Ni đã vượt qua những chướng duyên, trở ngại về đây phó hộ. Thật là một ân đức thâm sâu vô hạn. Chúng tôi cũng xin cảm ơn tất cả những trợ duyên ngoại hộ đáng kể của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Cộng Hoà Liên Bang Đức, của Phái đoàn Tăng Ni Đài Loan và toàn thể Phật tử xa gần.

Xin hồi hướng tất cả phước báu đó lên Tam Bảo chứng minh gia bị cho toàn thể quý vị và chúng tôi xin thành tâm nguyện cầu cho Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại lần đầu tiên kỳ này được thành công viên mãn.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

ĐƠN KÊU CỨU KHẨN THIẾT

Kính gửi quý Ông:

- Lê Đức Anh, Chủ tịch Nước CHXHCNVN
- Võ Văn Kiệt, Thủ tướng Chính phủ CHXHCNVN
- Đỗ Mười, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam

Đồng kính gửi:

- Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, và
- Quý Chính phủ các Quốc gia Dân chủ trong thế giới.

(Kính nhờ Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam tại Paris đệ chuyển giúp)

Trích yếu: v/v xin trả tự do cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ, chư Thượng Tọa Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Đại Đức Thích Trí Lực, Cư sĩ Nhật Thường và Cư sĩ Đồng Ngọc.

Kính thưa quý Ngài,

Chúng tôi đứng tên dưới đây là Tăng, Ni, Phật Tử các quận, huyện trong TP Hồ Chí Minh, kính xin quý Ngài có biện pháp thúc thời giúp đỡ chúng tôi việc khẩn thiết sau đây:

Ngày 15.8.1995, Nhà nước CHXHCNVN đã mở phiên tòa tại pháp đình TP Hồ Chí Minh để xử quý Thầy và đồng đạo chúng tôi là:

1. Hòa Thượng Thích Quảng Độ
2. Thượng Tọa Thích Không Tánh
3. Thượng Tọa Thích Nhật Ban
4. Đại Đức Thích Trí Lực
5. Đạo hữu Nhật Thường Phạm Văn Xưa, và
6. Đạo hữu Đồng Ngọc Nguyễn Thị Em

với tội đi cứu trợ đồng bào lâm nạn lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long ngày 6.11.1994, mà Nhà nước gán cho tội "phá hoại đoàn kết tôn giáo" và "lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, tổ chức xã hội hoặc của công dân". Tòa xử phạt quý Thầy và các đạo hữu từ 5 năm tới 2 năm tù giam và 5 năm quản chế sau khi mãn hạn tù.

Với tội danh không hề phạm mà phải chịu một bản án như thế, thực chúng tôi chưa hề chứng kiến hay nghe nói tại các nước tự do dân chủ và tôn trọng pháp lý trên thế giới.

Sự việc không chỉ xảy ra trong phiên xử kín, mà nhân dân Phật tử tại TP Hồ Chí Minh không ai biết trước, không ai được tham dự, kể cả thân nhân của quý Thầy. Trầm trọng hơn nữa, tất cả quý Thầy và Phật tử có liên quan tới việc đi cứu trợ, cư ngụ trong 18 quận huyện TP Hồ Chí Minh, tất cả 50 người, bị công an bắt nhốt suốt hai ngày 14 và 15.8.1995, đến 17 giờ chiều ngày 15 mới thả về, và không cho biết lý do vì sao bị bắt nhốt.

Vào 6 giờ sáng ngày 15.8.1995, các Tăng Ni và đồng bào Phật tử, đồng trên một ngàn người, đã tập trung trước cửa tòa án. Nhưng một hàng rào công an cảnh sát và công an cơ động đã ngăn cản, dùng vũ khí đàn áp, cường bức giải tán, không cho vào dự phiên tòa cũng như không cho tụ tập trước mặt tiền. Một số Phật tử đánh lấn quất quanh vùng suốt ngày vẫn không sao biết rõ nội vụ phiên tòa hay thấy được mặt quý Thầy và đồng đạo bị đưa ra xử. Các điểm giữ xe quanh tòa án được lệnh công an bắt đóng cửa không cho ai gởi xe, gây ịch tắc ngập đường. Với mưu đồ nhỏ nhen của công an được gọi là cơ quan chăm lo an ninh cho dân như thế, làm sao có thể nhân danh và đại biểu cho một nước có tự do, nhân quyền được? Thực chất là để ngăn chặn đồng bào muốn biết được sự thật và công lý. Phật tử tới tòa mong chứng kiến xem luật pháp được áp dụng, hay vẫn theo truyền thống của các Tòa án Nhân dân kết án oan cho người vô tội để thể thức hóa việc giam cầm trước dư luận quốc tế.

Nếu quý Ngài đại diện cho công lý, thì tại sao không công khai hóa việc xét xử trước mặt quốc tế, và cho các bị can chọn luật sư bào chữa? Quý Thầy và các đạo hữu có nhờ ba

luật sư quốc tế biện hộ, nhưng Nhà nước không cho họ về Việt Nam.

Chúng tôi rất công phần việc tòa án đi ngược truyền thống đạo đức của nước ta, không cho quý Thầy mặc áo Tăng sĩ, và bị gọi tục danh chữ không xưng pháp hiệu người tu hành. Tòa chưa tuyên án mà nhà nước đã dùng báo chí, cơ quan truyền thông kết tội quý Thầy. Như thế là vi hiến trắng trợn điều 72: Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Do sự mờ ám trong vụ xử, do lời tuyên án không căn cứ vào luật pháp lại còn quá mâu thuẫn. Vì một mặt kết tội hình sự cho quý Thầy và các đạo hữu, một mặt bản Cáo trạng của Viện trưởng Viện Kiểm Sát Nhân dân TP Hồ Chí Minh lại chỉ đưa ra toàn những dữ kiện buộc tội thuộc về hoạt động thuần túy tôn giáo hay tự do ngôn luận mà bản Hiến Pháp của nước CHXHCNVN công nhận.

Vậy chúng tôi xin khẩn thiết kêu cứu quý Ngài hãy tức khắc có biện pháp sửa sai cho Công lý được tôn trọng, Nhân quyền được công nhận trên dải đất Việt Nam, nơi mà quý Ngài không ngừng kêu gọi đổi mới và xóa bỏ hận thù. Biện pháp mà chúng tôi trông mong và đề nghị là xin quý Ngài tức khắc trả tự do vô điều kiện cho quý Thầy và các đạo hữu có tên nêu trên đầu lá đơn này.

Được như vậy, quý Ngài mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước chúng ta.

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn quý Ngài.

Phật lịch 2539 - Làm tại TP Hồ Chí Minh

Ngày 10 tháng 9 năm 1995

Đồng ký tên:

Chư Tăng Ni và Phật tử đại diện các quận, huyện trong TP Hồ Chí Minh (gồm 8 trang chữ ký).



Mùa Thu Praha

• Phương Hà

*M*ùa thu Praha mây vần mưa rải rác
Đường quanh co xào xạc bước lạng du
Nắng cuối mùa bóng hừng lên bao phủ
Giòng Vltava, cung điện cũ, cố thành xưa...

*Đoàn du khách nối nhau băng cầu Charles
Tìm con tim của cuộc "Nổi dậy mùa Xuân":
Công trường Vaclavské biến người trùng điệp
Triệu cánh tay vung, đòi Độc lập, đuổi quân thù...*

*Nhưng mùa Xuân ấy quân bạo tàn đã thắng
Bằng xe tăng, bằng bạo lực cón đồ
Mười một năm sau, thành trì Nga-Sô sụp đổ
Kéo sụp theo đế quốc đỏ một thời*

*Nhân dân Tiệp - với Vaclav Havel -
Bọc nhưng Cách Mạng của người Bohémiens
Lấy lại Đất Nước chủ quyền
Không hao một giọt máu*

*Năm một chín chín lăm
Tôi nhập đoàn du khách
Tìm về thánh địa Cách Mạng Nhung
Những mong sao Việt Cộng bước đường cùng
Tự giải thể, tự rút lui vào dĩ vãng
Prague, 28.5.95*

ĐỜI TIẾP NỐI ĐỜI

Nguyên tác : Life after Life
Tác giả : Dr. Raymond A. Moody, Jr.

Người dịch : Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn

CHƯƠNG IV - VẤN ĐÁP

(Tiếp theo)

9. Có bao giờ ông phỏng vấn một người suýt chết vì tự tử? Nếu có, kinh nghiệm này có điểm nào khác biệt?

Tôi hẳn biết vài trường hợp chết hụt bởi toan tự tử. Tất cả các kinh nghiệm này đều thấy là rất khó chịu.

Một bà nói: "Nếu ở thế giới này lòng bạn khổ đau thì khi sang bên kia, bạn cũng đau khổ như thế thôi". Tóm lại, họ cho biết rằng những khó khăn, tranh chấp mà mình muốn né tránh bằng cách tự vẫn, chúng vẫn còn y nguyên dù mình đã chết, ngoài ra còn gánh thêm nhiều phiền toái khác. Ở trạng thái hồn, họ chẳng thể giải quyết được vấn đề gì mà còn phải lãnh đủ mọi hậu quả bất hạnh do việc tự tử gây ra.

Một ông quá chán nản vì vợ đã qua đời bèn dùng súng tự sát, "chết" rồi lại được cứu sống. Ông nhận thấy: "Tôi đã không đến được chỗ nhà tôi ở, mà đến một nơi thật kinh khiếp... Tôi biết ngay mình đã làm chuyện rồ dại. Tôi nghĩ ước chi mình đừng ngốc như vậy".

Những người khác từng kinh qua trạng thái khó chịu ở thế giới u minh đó đã cho rằng họ có cảm giác sẽ ở đấy lâu lắm. Đây là hình phạt về tội đã "phá lệ" bằng cách tự giải phóng sớm hơn số mệnh đã định là còn phải làm những việc chi đó ở cõi trần.

Các nhận định này trùng hợp với điều nhiều người nữa từng chết hụt bởi các nguyên nhân khác đã kể tôi nghe. Họ còn nói trong khi ở trạng thái đó, họ được biết tự sát là một hành vi đại bất hạnh mang đến một hình phạt nặng nề. Một người từng chết hụt vì tai nạn đã nói: "Lúc ở bên đó, tôi cảm giác là có hai điều hoàn toàn cấm kỵ: tự sát và sát nhân... Tự sát là ném trả vào mặt Thượng Đế món quà Người đã trao. Còn giết người là can thiệp vào ý chí của Chúa đối với người đó!"

Những tình cảm tương tự như vậy đã được kể cho tôi trong nhiều vụ riêng rẽ. Chúng giống hệt các luận điệu thần học và đạo đức lên án việc tự sát, được các nhà tư tưởng như Thomas Aquinas, Locke, Kant viết dưới nhiều hình thức. Theo Kant, tự tử là hành động phản lại mục đích của Chúa và khi sang thế giới bên kia, bị xem là kẻ nổi loạn chống đấng Tạo Hóa. Aquinas lập luận rằng sự sống là quà tặng của Thượng Đế, và chỉ có Thượng Đế (chứ chẳng phải con người) mới có quyền thu hồi mạng sống.

Tuy nhiên khi thảo luận vấn đề này, tôi không dùng đạo đức để phê phán sự tự ái. Tôi chỉ trình bày những gì các người từng kinh qua ngưỡng cửa sinh tử kể tôi nghe. Tôi đang chuẩn bị viết quyển sách thứ nhì về kinh nghiệm chết hụt, trong đó đề tài này cùng với nhiều chuyện khác sẽ được đề cập nhiều hơn.

10. Ông có những trường hợp đối tượng được nghiên cứu thuộc một nền văn hóa khác?

Thưa không. Thực ra, một trong nhiều lý do để nói rằng cuộc nghiên cứu của tôi chẳng có tính cách "khoa học" vì nhóm người mà tôi lắng nghe không phải là những mẫu bất chợt được nhặt khắp năm châu bốn bể. Ất hẳn sẽ rất kỳ thú khi nghe người Eskimo, người da đỏ ở Kwakiult, Navahos, người bộ lạc Watasi, v.v... kể kinh nghiệm thập tử nhất sinh. Tuy nhiên vì yếu tố địa lý và các giới hạn khác, tôi đã không thực hiện được.

11. Có những thí dụ lịch sử về hiện tượng chết hụt?

Theo chỗ tôi biết, không có. Từ khi tôi hoàn toàn tập chú vào các trường hợp hiện đại, tôi chẳng có thì giờ rảnh nghiên cứu vấn đề này. Nhưng tôi sẽ không ngạc nhiên nếu thấy thời xưa cũng có những phức trình loại đó. Mặt khác, tôi nghĩ rằng kinh nghiệm chết hụt trong mấy thập niên gần đây xảy ra nhiều hơn trước kia. Lý do đơn giản thôi, vì chỉ trong thời gian gần đây kỹ thuật hồi sinh tân tiến mới được áp dụng rộng khắp. Nhiều người được cứu sống ở thời đại chúng ta ắt hẳn đã đi đời ở thời trước. Tiêm adrenalin vào tim, dùng máy kích động tim, sử dụng tim và phổi nhân tạo là những thí dụ của tiến bộ y khoa vừa nói.

12. Ông có xem hồ sơ bệnh lý các đối tượng ông nghiên cứu?

Thưa tôi đã làm với hết khả năng mình. Trong những trường hợp được mời điều tra, các hồ sơ bệnh lý đã xác minh những sự thật về đương sự. Trong vài trường hợp, vì chuyện xảy ra đã lâu hoặc các người phụ trách hồi sinh đều chết nên không có được hồ sơ. Các phức trình không có hồ sơ bệnh lý đình kèm để chứng minh chẳng khác gì các phức trình có hồ sơ. Trong nhiều trường hợp nếu thiếu hồ sơ bệnh lý, tôi hỏi các nhân chứng (thân bằng quyền thuộc, bác sĩ của đương sự) để biết việc chết hụt có xảy ra hay không.

13. Nghe nói sau năm phút thì không thể hồi sinh được nữa. Nhưng ông lại bảo nhiều đối tượng được nghiên cứu đã "chết" lâu đến hai mươi phút. Sao lại có thể được?

Phần lớn các con số y học nêu lên là số liệu trung bình, ta chớ nên lấy đó làm số tuyệt đối. Thời gian năm phút thường nghe nói là một con số trung bình. Việc thôi cứu cấp hồi sinh sau năm phút là một kinh nghiệm y khoa, vì trong đa số các trường hợp, óc thường bị hư vì thiếu dưỡng khí trung quá thời hạn này. Tuy nhiên đây chỉ là một con số trung bình, nên có những trường hợp ở bên này hay bên kia con số đó, tức là lâu hoặc mau hơn. Chính tôi đã tìm thấy những trường hợp hồi sinh sau hai mươi phút mà không có dấu hiệu não bộ bị hư hại.

14. Đã có ai trong số những người này chết?

Một trong những lý do chính tại sao câu hỏi này khá rối rắm, khó trả lời vì phần nào nó thuật về thuật ngữ liên quan đến ý nghĩa chữ "chết". Như cuộc tranh cãi mới đây được hâm nóng quanh việc thay ghép các bộ phận trong cơ thể cho thấy rằng định nghĩa chữ "chết" chưa được ổn định, dù giữa các chuyên gia y khoa. Tiêu chuẩn chết không những khác biệt giữa người thường và y sĩ, mà còn giữa các y sĩ với nhau, giữa bệnh viện này với bệnh viện khác. Như vậy lời đáp cho câu hỏi này tùy thuộc vào định nghĩa chữ "chết". Thiết nghĩ rất lợi lạc nếu ta tuân tự xem và phê bình ba định nghĩa về cái chết.

a/ "Chết" là thiếu vắng dấu hiệu sinh động có thể nhận thấy theo y học.

Hẳn có người muốn nói: Được coi là chết khi nào tim ngừng đập, phổi ngừng thở trong một thời gian nào đó, huyết áp xuống thấp đến độ không đọc được, con người mở to, thân nhiệt bắt đầu hạ, v.v... Đó là định nghĩa y khoa, và nó được bác sĩ lẫn người thường dùng từ nhiều thế kỷ nay. Thực ra phần đông những người bị khai tử đều được xét theo tiêu chuẩn này.

Chẳng có chi đáng nghi ngờ, tuy nhiên, tiêu chuẩn y học này đã hội đủ trong đa số các trường hợp tôi nghiên cứu. Cả sự nhận thực của y sĩ lẫn chứng cứ của hồ sơ bệnh lý đều hỗ trợ luận điểm cho rằng sự "chết" theo nghĩa này đã xảy ra.

b/ "Chết" là thiếu vắng sự hoạt động của các dòng điện não.

Kỹ thuật tân tiến đã đưa đến việc phát triển nhiều dụng cụ tinh vi hơn nhằm khám phá các tiến trình sinh vật học, ngay cả những cái không thể quan sát công khai. Điện não đồ là một máy nhằm khuếch đại và ghi nhận các dòng điện não li ti. Gần đây người ta có khuynh hướng căn cứ trên sự thiếu vắng hoạt động điện của não bộ (xác định bởi một điện não đồ "phẳng") để nói rằng một người quả thật đã chết.

Đĩ nhiên tất cả những trường hợp hồi sinh mà tôi nghiên cứu đều là những trường hợp cấp cứu nguy kịch. Đầu có thì giờ để dùng điện não kế. Các bác sĩ, y tá đã có lý khi chú trọng vào việc làm đủ mọi cách để cứu tinh bệnh nhân. Như vậy ai đó có thể cãi rằng chẳng có người nào trong số này được xét là đã "chết". Tuy nhiên, giả sử như điện não đồ "phẳng" được ghi trong đa số các trường hợp những người bị xem là đã chết nhưng rồi lại được hồi sinh. Liệu yếu tố này có giúp ích chi nhiều ở đây không? Tôi cho rằng không vì ba lý do:

Trước hết, sự hồi sinh luôn luôn rất khẩn cấp, chỉ kéo dài tối đa khoảng ba mươi phút. Thiết trí điện não kế là một công tác kỹ thuật rất phức tạp, và thường thì ngay cả chuyên viên rành nghề cũng phải mất một thời gian để đọc đúng, dù trong hoàn cảnh tối hảo. Trong trường hợp khẩn cấp, thường có những chuyện lu bu, rối rắm đi kèm, e có sự lầm lẫn. Cho nên ngay cả khi có ai trưng ra một điện não đồ phẳng của một người về từ cõi chết, ắt hẳn vẫn có thể bị bác bỏ một cách hợp lý rằng điện não đồ đó không chính xác.

Thứ nhì, ngay cả điện não kế tốt nhất và được điều chỉnh thích ứng cũng không thể khẳng định rằng trong bất cứ trường hợp nào là có thể cứu sống được hay không. Có những người có điện não đồ phẳng vậy mà sau đó lại được cứu sống: Thí dụ dùng ma túy quá liều làm trung khu thần kinh bị ức chế, cũng như sự giảm thân nhiệt có thể gây hiện tượng này.

Thứ ba, ngay cả lúc tôi có thể cung ứng một trường hợp trong đó việc thiết trí máy móc đã đúng cách, tuy nhiên vẫn còn vấn đề. Người ta có thể bảo rằng đầu có bằng cơ xác nhận là kinh nghiệm chết hụt được báo cáo này đã xảy ra trong khi điện não đồ bằng phẳng, mà có thể xảy ra trước hoặc sau đó. Vậy, ta có thể kết luận điện não kế chẳng phải thực sự có giá trị trong giai đoạn nghiên cứu hiện tại.

c/ "Chết" là mất những chức năng quan yếu để sống một cách không thể đảo ngược lại

Người khác thì chấp nhận một định nghĩa giới hạn hơn, cho rằng không thể bảo một người đã "chết", nếu cuối cùng y có thể được cứu sống, chẳng cần để ý đến các dấu hiệu sinh động của y đã không thể được bệnh viện phát hiện, hoặc điện não đồ của y bằng phẳng. Nói cách khác, "chết" là trạng thái vô phương cứu tinh của một thân xác. Theo định nghĩa này, rõ ràng là chẳng có trường hợp nào tôi nghiên cứu hội đủ điều kiện, vì họ đã được cứu sống ráo trội.

Vậy ta thấy rằng giải đáp cho vấn đề tùy thuộc định nghĩa "chết" là như thế nào. Nên nhớ rằng dù phần nào đây là sự tranh luận về thuật ngữ, nhưng lại khá quan trọng vì cả ba định nghĩa đều hàm chứa kiến thức sâu sắc. Thật vậy, tôi đồng ý với định nghĩa thứ ba, định nghĩa chính xác nhất trong một phạm vi nào đó. Ngay cả trong trường hợp tim đã ngưng đập ít lâu, các tế bào trong cơ thể, đặc biệt là óc, hẳn phải được nuôi dưỡng (bằng đường khí và chất béo) trong thời gian này. Không cần thiết cho rằng trong những trường hợp đó có sự vi phạm các quy luật về sinh vật học hoặc sinh lý. Để cho sau này họ được cứu sống, các hoạt động thuộc sinh vật học còn sót lại hẳn vẫn tiếp tục trong các tế bào, dù bệnh viện chẳng phát hiện được các dấu hiệu rõ ràng của các tiến trình này bằng những phương pháp hiện dụng. Tuy nhiên hiện nay dường như không thể xác định đâu là điểm vĩnh biệt. Nó tùy theo mỗi cá nhân, không là một điểm nhất định mà là dãy di động của một tổng thể. Thấy vậy, cách đây vài thập niên, phần lớn những người tôi trò chuyện ắt đã chẳng được cứu sống. Trong tương lai, kỹ thuật tân tiến

có lẽ sẽ giúp ta hồi sinh những người mà hiện nay ta đành bó tay. Cho nên ta hãy giả thuyết rằng CHẾT là hồn lìa khỏi xác, sang một cảnh giới khác. Do đó có thể có một kỹ năng nào đó làm cho hồn xuất ra lúc chết. Dù vậy không có cơ sở vững chắc bảo rằng kỹ năng này hoạt động ăn khớp với cái mà thời đại chúng ta gọi là điểm vĩnh biệt. Ta không thể cho rằng nó hoạt động tuyệt hảo trong mọi trường hợp, cũng như nói bất cứ hệ thống nào của cơ thể đều luôn hoạt động tốt. Có thể kỹ năng này đôi khi tham dự trước khi có khủng hoảng sinh lý, khiến một số người thấy được cảnh giới khác. Điều này biện minh cho phúc trình của những ai bỗng thấy lại các việc đã làm trong đời, thấy hồn xuất ra, v.v... khi họ cảm thấy chắc sắp chết, dù chưa bị thương tích gì.

Tóm lại, tôi muốn xin thưa một điều: Dù điểm chết thiệt (tức không thể hồi sinh) được định nghĩa như thế nào trong quá khứ, hiện tại, tương lai những người tôi tiếp xúc đã đến gần điểm đó hơn bất cứ ai. Chỉ vì lý do này, tôi rất muốn nghe những gì họ cần nói.

Tuy nhiên phân tích cho cùng, việc tranh cãi lằng nhằng về định nghĩa chết thiệt, chết giả thật vô nghĩa trong phạm vi vấn đề này. Người chỉ trích các kinh nghiệm chết hụt dường như có lý do khá cơ bản. Họ lý luận rằng bao lâu còn cơ may hồi sinh thì trong cơ thể còn sót lại chút hoạt động, như vậy có lẽ hoạt động này tạo ra và biện minh cho kinh nghiệm chết hụt.

À, trước kia tôi thừa nhận rằng trong tất cả các trường hợp, ắt hẳn có hoạt động nào đó còn sót lại trong cơ thể. Vậy vấn đề có chết thiệt hay không chết thiệt lại đưa đến một vấn đề cơ bản hơn: liệu hoạt động còn sót lại trong thân thể có biện minh cho sự phát sinh kinh nghiệm chết hụt. Nói cách khác:

15. Không có cách giải thích nào khác hơn là có sự sinh tồn sau khi thể xác bị chết?

Điều này lại đưa ta sang chủ đề của Chương sau.



Thơ
Anh Thư

*như món quà Sinh nhật
gửi cô bé họ Trần - Aalenstr. 41*

*Em rực rỡ trắng rằm tháng Tám
Nụ cười hiền ríu rít trời êm
Ở quanh quanh thấp vì sao sáng
Mắt nai hiền lóng lánh trời đêm
Này lưng tóc, môi em kiều diễm
Xe đạp hồng, vạt áo bà ba
Nón che nghiêng đong đưa giọt nắng
Rơi xuống đường kết nhạc hoan ca
Cho ngát ngát đôi ba nón lá
Sen linh hồn hóa chuỗi Từ bi
Giống thên thang hồi chuông Viên Giác
Vào đời hoa tinh khiết tương vi*

● *Bùi Thị Rau Dzènh*

Bí ẩn về TIỀN KIẾP và HẬU KIẾP

• Tác giả Đoàn Văn Thông

LINH HỒN CÓ HAY KHÔNG ?

Mới đây ký giả Báo Paris Match là Patrice Van Eersel đã viết cuốn sách nhan đề "la source Noire", trong đó ông trình bày những trường hợp đặc biệt về những người chết đi sống lại mà những nhà khoa học, những giáo sư, bác sĩ tại các Đại Học Hoa Kỳ đã lưu tâm nghiên cứu. Theo các nhà nghiên cứu này phần lớn những người chết đi sống lại ấy đều không ít thì nhiều đã có những cảm nhận lạ lùng là thấy... "hình như" họ đã thoát ra khỏi thân xác trong một khoảng thời gian tương ứng với lúc họ mê man bất động. Điều đặc biệt là "họ thấy chính họ" đang nằm chết. Nhà nghiên cứu những hiện tượng huyền bí Joe West (Hoa Kỳ) năm 1991 cũng viết cuốn sách nói về những điều bí mật lạ kỳ đáng lưu ý ở nước Mỹ (Great American Mysteries) ông ghi nhận rằng: có đến hơn 3.000.000 người Mỹ đã trải qua những kinh nghiệm về sự rời lìa của chính họ ra khỏi thân xác họ trong những trường hợp khác nhau như tai nạn, bệnh tật, mổ xẻ... có người thấy rõ được mình, đã rời thể xác và đi khá xa đến những nơi mà khi mô tả lại đều trùng hợp với những gì kiểm chứng sau đó từ thời gian, địa điểm, địa danh, sự việc xảy ra v.v... Bác sĩ Eugene E. Barnard (giáo sư thuộc ngành Bệnh Học Tâm Thần (Psychiatry) ở Đại Học thuộc Bắc Carolina tin rằng: trung bình cứ 100 người trong chúng ta thì có một người đã có lần cảm nhận được điều đó.



Văn hào nổi tiếng Ernest Hemingway và nhà văn lừng danh Jack London là những người đã có kinh nghiệm gần kề cái chết và đã mô tả rõ ràng sự xuất hồn của chính mình.

Nhà Tâm bệnh học John Bjorkhelm đã khảo cứu hơn 3.000 trường hợp về những hiện tượng lạ thường mà khoa học không giải thích được, những sự "xuất hồn và chu du nhiều nơi của một số người. Trường hợp nổi bật nhất và cũng là chứng cứ sôi nổi nhất đã do chính Văn Hào Ernest Hemingway kể lại trong lần bị thương nặng đến thập tử nhất sinh nơi chiến trường trong trận thế chiến thứ 2. Ông đã thấy rõ ràng chính ông đã thoát ra khỏi cơ thể của ông giống như hình ảnh của việc lói cái khăn tay ra khỏi túi áo, rồi sau đó ông thấy chính mình trở lại, nhập vào cái thân xác của chính mình lúc hồi tỉnh... Chính sự kiện này đã là nguyên nhân thúc đẩy ông viết cuốn: Giã Từ Vũ Khí (A Farewell to Arms), cuốn sách hấp dẫn thuộc loại best seller. Năm 1991 Jim Hogshire cũng thu thập các sự kiện liên quan đến vấn đề "hồn lìa khỏi xác". Đề tài Out of body đã được nói nhiều trong cuốn Life after Death (Đời sống sau khi chết). Theo nhà nghiên cứu hiện tượng vừa nói là Jim Hogshire thì các nhân chứng thường là bác sĩ, y tá, bệnh nhân... không những chính bản thân của người bị nạn thấy

"hồn" mình thoát khỏi cơ thể mình vào lúc họ thiếp đi vì tai nạn, mổ xẻ... mà ngay những người đang ở kề cận họ lúc đó cũng có thể thấy được điều đó. Cô y tá Linda ở Florida đã kể rằng chính mắt cô thấy rõ có một khối mờ đục có dạng như sương khói thoát khỏi cơ thể một người bệnh đúng lúc người ấy tắt thở. Theo các bác sĩ và nhân viên làm việc ở các bệnh viện cấp cứu (emergency) thì sự kiện vừa nêu không phải là chuyện lạ lùng. Bác sĩ Josef Issels, (bác sĩ nổi danh về khoa ung thư ở Đức) cho rằng: hiện tượng người chết "xuất hồn" là chuyện mới nghe qua có vẻ kỳ bí và phần khoa học. Nhưng đó là một vấn đề trước mắt mà giới y khoa cần phải lưu tâm. Nếu xét theo hiện tượng Vật lý thì hơi bốc ra từ nắp ấm nước cho thấy nước đã bắt đầu sôi thì khói hơi trắng đục thoát ra khỏi cơ thể bệnh nhân cũng chỉ là dấu hiệu của sự chết bất đầu. Cái khối hơi ấy là hồn, là linh hồn hay gì đó thì cũng chỉ là tiếng gọi mà thôi. Điều quan trọng là khoa học cần lưu tâm nghiên cứu xem đó là gì? Và phần thoát ra khỏi cơ thể ấy sẽ đi đâu? Nhiệm vụ nó là gì?... Có lần - theo lời thuật lại của chính bác sĩ Josef Issels thì một hôm ông đang ở bệnh viện, ông vào phòng của một nữ bệnh nhân già, bà này đang ở tình trạng chờ chết. Thấy ông vào, bà nhìn ông chăm chăm và nói: "Bác sĩ có biết rằng tôi có thể rời khỏi thân xác tôi không? Tôi sẽ cho bác sĩ một chứng cứ về vấn đề này..." Bác sĩ Josef lấy làm lạ chưa kịp trả lời thì bà lại nói: "Ngay tại đây và ngay bây giờ, bác sĩ hãy đến phòng số 12, tại đó sẽ thấy một người đàn bà đang ngồi viết thư cho con..." rồi bà ta còn mô tả hình dạng của người đàn bà đó và nội dung phần đầu của bức thư. Cho đây là một dịp thuận lợi lạ lùng cho mình, bác sĩ Josef Issels vội vã đến ngay phòng số 12 vừa lúc thấy người đàn bà ngồi viết thư... Bác sĩ Josef liền quay trở về phòng nữ bệnh nhân già thì bà này đã chết. Theo bác sĩ Josef thì rõ ràng người bệnh nhân này đã thấy được những gì ở phòng số 12 cách phòng bà khá xa là nhờ ở một năng lực nào đó. Nếu đúng như lời bà nói "tôi có thể rời khỏi thân xác tôi..." thì có thể ngoài thể xác, bà còn có một thể xác khác nữa đã có thể rời khỏi bà để đi tới đó. Cái thể mà người ta thường gọi là hồn ấy có khả năng đi xuyên qua tường, cây cối hay xuyên qua người khác...

Một trường hợp khác, Jacky C. Bayne, quân nhân Mỹ đã kể lại rất rõ (như đã nói từ trước) trong khi chiến đấu tại Việt Nam (trong trận chiến ở Chu Lai) đã bị thương nặng và trong giờ phút ngất xỉu ấy, anh ta thấy mình thoát ra khỏi thể xác và đã thấy rõ ràng thân xác mình ở trên bàn mổ...

Tuy nhiên, một số nhà khoa học không tin vào những gì mà chính cả những đồng nghiệp của mình đã kể lại về các hiện tượng vừa nói. Bác sĩ Karl Osis, Giám đốc Viện Nghiên Cứu Tâm Thần ở Hoa Kỳ (người đã viết cuốn sách nói về những người chết trên giường bệnh và những hiện tượng quan sát được qua những cái chết ấy bởi các thầy thuốc và y tá (Deathbed Observations by Physicans and Nurses), mới đây đã cho biết là hai nhà nghiên cứu các hiện tượng liên quan đến cõi chết là W.F. Barrett và bác sĩ J.H. Hyslop đã có những nhận xét thuộc hiện tượng ảo giác (Hallucinations).

Những ảo giác về người chết thường bao gồm từ những cái nhìn mơ hồ của người sắp chết và cả người sống lúc nhìn sự vật, nhất là sự vật ấy đượm nét siêu linh huyền bí. Thông thường, đối với những người đang sống chẳng có gì khác lạ khi đối diện gặp gỡ nhau. Nhưng cũng là người quen biết ấy, gặp vào lúc họ sắp qua đời hay đã trút hơi thở cuối cùng thì rõ ràng giữa người sống và người chết đã có sự khác biệt hoàn toàn. Cái cảm giác ấy có ở hầu hết mọi người. Trong giờ phút đó, cái cảm giác sợ hãi, xa cách giữa sự sống và sự chết nảy nở rất nhanh và sự nhìn, sự nhận định sẽ phần nào chịu ảnh hưởng của những cảm giác vừa kể, được tăng cường với không khí huyền bí siêu linh của sự chết làm dễ phát sinh những nhận xét thuộc về hiện tượng ảo giác. Người yếu bóng vía có thể tưởng tượng ra nhiều hình ảnh phát sinh từ người chết. Hiện tượng trông thấy linh hồn xuất ra từ thân xác người chết cũng thuộc vào một trong những ảo giác. Như thế, rõ ràng nhiều nhà khoa học đã cho rằng những gì mà nhiều người đã thấy, đã kể lại về sự kiện xuất hồn ở người mới lìa đời chỉ là hiện tượng ảo giác mà thôi. Ngược lại, những nhà khoa học đang nghiên cứu về hiện tượng xuất hồn hiện nay mặc dầu chưa khẳng định

hoàn toàn có hay không hiện tượng hồn lìa khỏi xác nhưng họ cũng không đồng ý với lập luận về hiện tượng ảo giác mà một số nhà khoa học đã nêu ra. Theo họ, có thể sự nghi ngờ ấy chỉ là đặc tính của phần lớn các nhà khoa học mà thôi - đó là đặc tính thận trọng - Trong thực tế, những trường hợp lạ lùng có tính cách siêu linh khó lý giải vẫn thường xảy ra và được chứng thực rõ ràng.

Bác sĩ Crookall và F.W.H. Myers đã sưu tập hàng trăm trường hợp về vấn đề liên quan đến cái gọi là "hồn lìa khỏi xác" và họ phân ra hai trường hợp chính: Một là những kinh nghiệm đã trải qua về hồn rời thân xác và hai là những tin tức, dữ kiện thu nhận được thông qua những người ngồi đồng, những đồng tử (medium), giáo sư C.J. Ducasse là một trong những nhà triết học và khoa học tự nhiên nổi tiếng đã tìm cách lý giải những gì mà hiện nay giới khoa học đang bàn cãi sôi nổi về sự kiện có hay không cái gọi là hồn hay linh hồn và sự rời lìa của hồn khỏi xác khi chết. Theo giáo sư thì hiện nay, các nhà nghiên cứu và ngay cả các nhà khoa học đã dấn thân vào lãnh vực tìm hiểu sự thật của vấn đề. Họ đã thu thập vô số trường hợp có liên quan, những mô tả về điều mà họ gọi là linh hồn, về sự liên kết giữa linh hồn và thể xác qua một vật thể giống như một sợi dây, sự rung động dây sức sống của sợi dây ấy và cả trường hợp sợi dây liên hợp ấy đứt rời để cái gọi là "hồn" tách lìa khỏi thể xác cũng được nhiều người mô tả. Sự mô tả thường đồng nhất và nhân chứng không phải chỉ có người lớn mà còn là trẻ con. Sự kiện mà chúng chưa bao giờ nghe, đã thấy hay đã đủ khả năng nghĩ tới.

Nhà phân tâm học Hippolyte Baraduc đã tận mắt trông thấy một khối hơi thoát ra khỏi cơ thể người vợ ông khi bà này vừa trút hơi thở cuối cùng. Ông Baraduc đã chụp được bức ảnh lạ lùng này.

Một tài liệu sưu tầm về hiện tượng này đã được tạp chí Tiên Phong 1991 đăng tải, theo đó, nhiều nhà khoa học đang mạnh dạn bước vào lãnh vực nghiên cứu về linh hồn.

Như nhà khoa học Jan Lundquist đã quyết tâm tìm hiểu sự thật về vấn đề linh hồn khi ông trông thấy một thứ ánh sáng màu xanh xuất phát từ cơ thể người vừa lìa đời. Bác sĩ phân tâm học Elizabeth Kubler Ross thì khẳng định rằng: "Trước đây tôi không tin về những gì gọi là đời sống sau khi chết. Nhưng nay tôi đã có một vài chuyển hướng trong cách nhận định của tôi về vấn đề này".



Hình ảnh linh hồn thoát khỏi thể xác người vừa tắt thở. (Ảnh tư liệu trong Mind and Magic của Francis X. King - London - 1991)

Sau đây là một số hình ảnh mà các nhà nghiên cứu như các bác sĩ Raymond Moody Jr., Robert H. Elizabeth Kubler Ross, Iair Stevenson, giáo sư Mac Gregor, bác sĩ Duncan Mac Douglall nữ chuyên gia khảo cứu về luân hồi, tái sinh Sylvia Cranston, giáo sư Carey Williams chuyên nghiên cứu về những gì sau cõi chết... đã thu thập được từ những người đã gần với cái chết hay đã có lần chết đi sống lại, đã trải qua một đoạn đường vượt xa ranh giới cõi sống và cõi chết, nghĩa là đã bước đi một khoảng đường qua bên kia của tử để rồi vì

một lý do nào đó lại quay về... đã sống lại. Trong một bài sưu tập về những hình ảnh của những người chết đi sống lại đã mô tả, nhan đề "Trở về từ cõi chết" đăng tải trong L. S. Tiên Phong 1992, tác giả Thế Vỹ đã nêu ra ba trường hợp chính sau đây:

1. Một người tên là Iva Brawn, sinh sống ở Lamirada (Cali) đã bị tai nạn xe hơi khi băng qua đường lộ. Người này bị xe hất tung đi rất xa và ngất xỉu. Trong thời gian mê man như chết đó, người này đã thấy nhiều hình ảnh lạ lùng: nguồn sáng từ đầu chói lóa bao phủ và có tiếng nói phát ra từ ánh sáng đó "đừng sợ, con sẽ không sao cả" sau 6 ngày hôn mê, người ta cứ ngỡ rằng bà chết nhưng rồi bà sống lại và bà kể chuyện này cho người chồng nghe. Mấy năm sau, chồng bà Iva Brawn mất và một năm sau, bà Iva Brawn đang nằm ngủ bỗng nhiên thấy chồng mình xuất hiện nói với bà rằng: "Cách đây mấy năm, mình có kể cho tôi nghe những gì mà mình đã thấy trong vụ tai nạn xe hơi, nhưng tôi không hiểu giờ đây, tôi đã hiểu nơi đây thật đẹp, nhất là nước. Mình không thể tưởng tượng được đến độ nào..."

2. Một người phụ nữ tên là Stooksbury kể lại rằng, bà bị chính người chồng dùng dao quyết đâm chết nhưng nhờ bề trên che chở, bà đã được sống lại trước sự kinh ngạc của các y, bác sĩ ở bệnh viện. Stooksbury kể rằng: "Lúc bị ngất đi và được mang vào bệnh viện ai cũng tưởng tôi chết vì máu ra quá nhiều, riêng tôi, tôi cảm thấy như trôi vào một đường hầm tối đen... ở ngưỡng cửa sinh tử, tôi đã trông thấy mẹ tôi đứng đó thật rõ ràng, bà đưa tay vẫy vẫy ra dấu bảo tôi hãy trở về: "Hãy trở lại đi, chưa tới lượt con đâu!"

3. Bà Connie Zickefoose ở Cloverdale (tiểu bang Ohio) kể rằng: lúc đó tôi đang ở trên bàn sanh, đầu óc tôi quay cuồng rồi một màn đen phủ ập lên... tôi thấy mình đi trên con đường đầy ánh sáng, hoa nở, nước hồ với cả lợi muôn màu... Tôi vào một căn phòng, trong đó có Chúa Jesus. Chúa ân cần đặt bàn tay lên vai tôi và nói: "Con không vào được đâu! vì một khi con đã vào thì không thể nào ra được - phải nhanh lên vì ở đây không có thì giờ và trên cõi thể, giờ của con cũng sắp hết rồi! thế rồi tôi trở lại, tôi thấy thân thể tôi rõ ràng ở trên bàn sanh, mặt tái nhợt. Các bác sĩ đang yên lặng, có lẽ họ nghĩ rằng tôi đã chết. Rồi tự nhiên họ reo lên vì biểu hiệu sự sống nơi tôi đã thể hiện qua cái máy gắn vào cơ thể tôi.

Trong cuốn "In search of the Dead" của Jeffrey Iverson, tác giả Jeffrey đã nêu ra rất nhiều trường hợp của những người chết đi sống lại kể về những gì họ đã thấy.

Kể từ khi cuốn sách Đời Tiếp Nối Đời (life after life) xuất bản năm 1975, hàng ngàn trường hợp liên quan đến vấn đề tiếp cận với những hình ảnh thấy được sau khi chết được báo cáo, phân tích và nghiên cứu. Bác sĩ Melvin Morse đã kể lại một trường hợp có thật đã xảy ra như sau:

Vào năm 1982, một bé gái 7 tuổi bị rơi vào một hồ bơi, khi vớt lên, thì bé này đã ngưng thở gần 20 phút đồng hồ. Các bác sĩ cho rằng cháu bé này đã chết. Nhưng như có một phép lạ, nhờ hô hấp nhân tạo, cháu bé đã tỉnh lại và sau đó đã kể những gì mà cháu đã trải qua trong thời gian coi như đã chết ấy. Cháu cho biết đã gặp một người mà cháu nghĩ rằng đó là Chúa Trời. Người hỏi: "Cháu có muốn ở lại đây không, thì cháu bé trả lời muốn, nhưng người lắc đầu: con còn mẹ, con có trách nhiệm với người mẹ đang còn sống, vì thế con nên trở về..."

Ngoài ra cháu bé còn kể rằng cháu đã gặp nhiều trẻ con và người lớn, những người này đi lại tự nhiên nhưng nét mặt không vui và không rõ nét lắm. Ở đây có nhiều người tập trung như chuẩn bị đi đâu đó có lẽ đang chờ tái sanh. Khi bác sĩ Melvin Morse hỏi cháu bé rằng: Cháu đã tỉnh lại lúc nào cháu biết không thì cháu bé trả lời là khi nghe Chúa bảo con có trách nhiệm với mẹ đang còn sống hãy trở về thì vừa lúc cháu tỉnh lại...

Bác sĩ Melvin Morse còn tiếp tục tìm kiếm và phỏng vấn những trẻ con khác, những trẻ con đã có lần tiếp cận với cái chết hay đã có lần chết đi sống lại. Điều kỳ lạ là nhiều trẻ nhỏ đã mô tả lại cả những hình ảnh mà lúc đó chúng đang trong tình trạng hôn mê. Như đã trông thấy các nhân viên bệnh viện làm việc ra sao, đẩy băng ca mà trẻ đang nằm bất

tỉnh vào phòng mổ, rồi bác sĩ đặt ống thở vào mũi, rồi những cái máy hồi lực, máy đo nhịp tim... tuy bé không hiểu gì nhưng mô tả khá linh động và bác sĩ Melvin Morse đã suy đoán được dễ dàng.

Bác sĩ Melvin Morse đã cố gắng thành lập các nhóm khảo cứu gồm những nhà thần kinh học, những chuyên gia chuyên chữa trị bệnh thần kinh (psychiatrists), neurologists... để tìm hiểu do đâu mà khi bất tỉnh mê man thường phát sinh ra những hình ảnh lạ lùng và thường hay trùng hợp, tương tự khi so sánh với những trường hợp như thế với người khác. Sau một thời gian, một vài kết quả sơ khởi đã được nêu ra: Những nhà nghiên cứu này nhận thấy rằng: Thùy thái dương ở não bộ đã có vai trò quan trọng đối với hiện tượng vừa kể trên. Thùy thái dương (the temporal lobe) được xem như một vùng có những mặt mã di truyền về những gì gần gũi với cái chết. Khi bị kích thích điện não một thành viên trong nhóm đã kêu lên "Ồi chúa tôi! tôi đã rời thân xác tôi rồi!" Phải chăng trong thùy thái dương của não bộ có một vùng liên quan mật thiết với một thể mà ta gọi là linh hồn. Nhưng nguyên nhân nào đã gây nên tác động ở thùy này của bộ não? Tại sao khi hôn mê phần này sẽ được kích động để biết linh hồn tách khỏi thể xác và những hình ảnh ở cõi giới khác xuất hiện.

Jeffrey Iverson, nhà nghiên cứu về sự chết đã phát biểu như sau: "Rõ ràng có một giới hạn lớn và giới hạn ấy khá xa để khoa học có thể tới gần được với linh hồn và những hình ảnh mà con người lúc đó thấy được..." Trong cuốn Life after life (Đời Tiếp Nối Đời) của bác sĩ Raymond A. Moody cũng có nhiều đoạn mô tả của những người đã chết đi sống lại. Có người đã trông thấy những hình ảnh, ánh sáng và màu sắc lạ lùng như đầu tiên họ thấy một vùng ánh sáng hình quả cầu xuất hiện ở góc phòng, ngay dưới trần phòng. Khối cầu sáng ấy như có năng lực lạ lùng nâng nhẹ họ lên rồi sau đó họ thấy mình ở trên cao và nhìn xuống thân xác mình nằm bất động trên giường. Họ nhìn lại cái thể mới của họ, cái thể vừa thoát ra khỏi thân xác. Cái thể mới này giống như sương khói, có pha chút màu sắc xanh lơ, màu cam và màu vàng. Cái thể ấy gọi là "cái hồn". Hồn ấy có dạng hình ô-van và có phần giống như đầu và tay. Khi hồn họ chuyển theo khối cầu sáng ấy thì chính họ như được đẩy đi hay nói khác đi là được khối cầu hút theo nó. Họ cho biết là lúc bấy giờ họ nhẹ như tơ và lòng thanh thản vô biên. Họ xuyên qua tường, xuyên qua những cây cột ở hành lang bệnh viện, xuyên qua các tầng lầu để xuống tầng dưới, các cửa dù đóng hay mở họ đều đi xuyên qua, xuyên qua cả các nhân viên ở bệnh viện nữa. Điều kỳ lạ là họ không biết vận tốc của sự chuyển dịch nhất là nhận thức về tốc độ. Mỗi lần đến gần sát một vật cản như bức tường, cánh cửa họ đều thấy tất cả như tan biến hết và trống không, vì thế mà họ xuyên qua dễ dàng. Trông thời gian đi chuyển họ thường nghe bên tai như có lời khuyên bảo hay chỉ dẫn và cái âm thanh lạ lùng kia xa vắng mông lung khó diễn tả được.

Một bệnh nhân tên Jack cũng đã kể lại những gì mình đã trải qua khi anh đang ở trong giai đoạn hôn mê. Jack đã mô tả những cảnh trí như vừa nói trên và anh ta đã theo tiếng gọi phát xuất từ khối cầu sáng đưa anh xuyên qua nhiều phòng. Sau cùng khi trở lại thân xác mình anh có cảm tưởng như có người nào đó ở cõi giới vô hình đang đợi anh. Anh nghĩ rằng anh sẽ chết. Ngày mai người ta sẽ đưa anh vào phòng mổ. Anh cố viết hai lá thư, một lá thư cho vợ và một lá thư cho con. Anh có cảm tưởng những lời viết trong thư là những lời giả biệt. Thế rồi anh khóc. Vừa lúc đó anh có cảm tưởng như có ai đang ở bên cạnh và có tiếng hỏi: Sao lại khóc? Anh có thích theo ta không? Anh trả lời trong tâm trí mình: Vâng tôi thích, tôi muốn ra đi! Tiếng nói lại vang vọng bên tai: Thế tại sao lại khóc? Anh trả lời: Tôi đang khóc vì thương nhớ vợ và con. Tôi nghĩ khi ra đi, ai lo cho vợ và con tôi...?! Có tiếng đáp lời anh: "Vậy là tốt, anh đã nghĩ đến người khác hơn là nghĩ tới mình, anh sẽ được sống cho đến khi cháu bé trưởng thành..."

Ngày hôm sau cuộc giải phẫu tuy có nhiều khó khăn, nhưng bác sĩ Coleman và đồng sự đã cố gắng hết mình nên đã đem lại kết quả tốt lành., Jack hồi tỉnh...

(còn tiếp)

Thơ

• Tùy Anh

Suối Nguồn Bát Nhã

*Cây xanh lá
rừng âm thầm bỏ ngõ
Lòng suối trong
êm lời nguyện kinh chiều
Em huyền diệu
môi dung hòa nhịp mõ
Tiếng chuông xa
nghe thức tỉnh lời yêu.*

*Em trầm mặc
giữa hư không xa lạ
Khói hương bay
trần lụy cũng xa bay
Anh an trú
trong suối nguồn bát nhã
Thấy tiêu dao
như gió thoảng mây bay.*

*Em tinh khiết
lời kinh chiều tự tại
Sóng triều dâng
anh đổ giấc bình yên
Đêm mưa bão
thối qua đời an thái
Người vong thân
lang bạt bước chân quên.*

*Tâm vô niệm
đã trở thành thường niệm
Bàn tay đan
sen nở tự tâm linh
Em tri niệm
trong hào quang chánh kiến
Anh nương nhờ
vào thanh tịnh quang minh.*

*Em không nói
mà ngôn từ vô tận
Không tư duy
mà huệ ý viên dung
Anh tha thiết
ru hồn vào tĩnh lặng
Lời thề thang
như thác lũ vô cùng.*

*Em liễu ngộ
cõi niết bàn vô ngã
Đời vô thường
đã đến cõi tánh không
Anh tu tình
để lần về trung đạo
Có thành không
tâm nhu nhuyễn bình đẳng?*

(Hamburg 3.95)

KHI CHIM SẮT BAY

Nguyên tác "Reincarnation : "The Boy Land" của Vicki Mackenzie do Blommsbury xuất bản năm 1988 tại Anh Quốc.

• Vũ Nguyên Khang chuyển ngữ

Chương Mười Bảy

• KHÔNG CÓ CŨNG KHÔNG KHÔNG

Trong 3 tháng qua tôi đã ngồi đây, đồi Kopan, nhìn vị Lạt Ma hải đồng Osel trong sinh hoạt thường nhật của chú. Tôi thấy mình ngất ngây mê mết nhìn chú bé rắn chắc, khỏe mạnh đó đi lại thong dong chơi đùa. Vị Lạt Ma bé bỏng, người vận tăng y hai màu vàng và đỏ nâu, đầu đội mũ bầu dục vàng để che nắng và trước ngực lủng lẳng tấm thẻ bài hộ mệnh do Lạt Ma Zopa tặng, trở thành một niềm hạnh phúc khó tả cho tôi. Quả là một đặc ân, một niềm vui lớn khi có thể tùy tiện bước lên những thạch cấp quanh co bên cạnh Gompa, vào phòng chú mà không phải gõ cửa và đùa giỡn với chú cho đến lúc mệt nhoài. Chú hoàn toàn tự do, nhưng thời kỳ hoàn toàn tự do này sắp chấm dứt; trách nhiệm và khuôn phép, định mệnh của chú, đang vẫy gọi.

Đi đến nơi nào chú cũng tạo nên những nụ cười. "Thấy không", Lạt Ma Zopa nói, "chỉ bằng sự hiện diện của mình thôi nhưng Lạt Ma Osel đã mang đến hạnh phúc cho hàng bao nhiêu người". Và cứ thế, chú bé kín đáo ẩn mặt, điềm tĩnh, toàn thân là một khối mẫn nguyện đó đi loanh quanh, vượt ve những con chó to lớn ở Kopan và chơi đùa trong hố cát ở ngoài sân. Dù cá tính khôi hài vẫn ẩn hiện ở đâu đó trong thân thể và sự linh hoạt luôn luôn hiện hữu nhưng hầu như lúc nào chú bé Lạt Ma này cũng nghiêm trang và đầy vẻ trầm mặc.

Có lúc chú rất là trẻ con, la khóc vì không được như ý, nhưng những khoảnh khắc này rất mau qua và hiếm khi có. Osel hầu như chẳng có chút gì là một đứa bé cả, gần như là một người trưởng thành trong một thân thể con nít, có những thái độ, cử chỉ và bộ điệu trẻ thơ chỉ vì người khác chờ đợi như thế nơi chú. Và dường như nhận xét rằng chú chú động trong mọi tình huống là không thể sai trật một giây phút nào cả.

"Không có 'Lạt Ma'. Tenzin Osel thôi". Chú nói như thế với tôi, nhẹ nhàng nhưng cả quyết khi tôi, lúc vừa đến Kopan, gọi chú là Lạt Ma Osel. "Tên cháu, Tenzin Osel", chú lập lại. Tôi lắng nghe và nghĩ rằng có lẽ chẳng những cho biết mình có thêm tên Tenzin - nghĩa là "Kẻ cầm giữ giáo pháp" - do Đạt Lai Lạt Ma đặt cho khi ngài đích thân làm lễ thế phật, chính thức để chú sống đời tu sĩ, mà còn muốn tôi biết sự khác biệt giữa chú và Lạt Ma Yeshe. Tenzin Osel rõ là có ý thức về căn cước tính riêng biệt của mình.

Chú thường đến thăm và đứng nhìn tôi gõ tay vào máy đánh chữ với vẻ chăm chú khiếp người. Tôi kể mình đã viết đến đâu; chú chăm chú lắng nghe và rõ ràng hiểu rõ những điều tôi nói. Tôi còn có cảm tưởng chú hiểu nhiều, rất nhiều hơn thế nữa.

Tôi luôn luôn cảm thấy lạ lùng vì sự quan tâm của người khác không làm chú hư hỏng; với hàng loạt ký giả, nhiếp ảnh viên, ống kính truyền hình, những quà tặng với các đệ tử đầy lòng sùng kính hề gặp chú là dập đầu thì lễ và sẵn sàng làm theo ý chú muốn... thì chuyện này quá dễ xảy ra. Nhưng những điều đó, lạ thay, lại chẳng có chút ảnh hưởng nào đến bản tính tự nhiên của chú, và cũng trái ngược hẳn với cung cách hành xử của người thị giả Basili Llorca.

"Tôi không muốn thấy chú được nuông chiều như một vị Rinpoche được tặng đồng hồ Rolex và những quà cáp đắt tiền khác. Tôi cảm thấy, điều tốt nhất tôi làm được là tận lực giúp chú làm hiển lộ những đức tính nội tại của một Lạt Ma, như sự khiêm tốn, từ hòa, lòng độ lượng và sự không tham luyến... Là hay không là một Lạt Ma cao quý tùy

thuộc vào chú, tôi chỉ có thể gắng sức để chú không bị điều kiện hóa".

Giống Gloria, thị giả đầu tiên của Osel, Basili không ngần ngại cho chú một vài cái mà chính chú gọi là "bốp bốp" vào mõng khi cần thiết. Mọi quan hệ giữa họ hẳn nhiên tất khản khít.

Hiện Osel đang sống chung với Basili - người chỉ nói bằng tiếng Tây Ban Nha với chú - và David Marks, vị tăng sĩ người Úc chỉ chuyện trò với chú bằng Anh ngữ. Khu vực của họ là căn phòng ngủ nhỏ trông ra mặt tiền của Gompa (kiến trúc chính của tu viện), trước đây thuộc về tiền thân của Osel, và một phòng khác, nhỏ hơn, nơi chú chơi đùa. Quanh chú là những Lạt Ma và Geshe, đã về Kopan vì Lạt Ma Yeshe và những dự kiến táo bạo, to lớn mong đem Chính pháp cho các 'inji' (người Tây phương). Nơi họ sống cũng thông ra phòng ăn và khu sinh hoạt chung. Đó là một lối sống thuần túy Tây Tạng, thoải mái, không câu nệ hay kiêu cách, và thể hiện được triết lý sống hài hòa của đạo Phật, trong một đời sống tập thể có khu vực riêng biệt cho từng cá nhân.

Cuộc sống của Osel rất đơn giản và theo một khuôn khổ nhất định. Theo lời Basili, người nằm dưới nền, sát bên giường chú, thì chú thức dậy lúc 7 giờ 30, tươi tỉnh và vui vẻ; và nếu vị tăng sĩ Tây Ban Nha này chưa xong thời khóa ngồi thiền của mình thì chú nhảy ngay lên vai ông. Rồi chú thay y phục, sang phòng chơi để ăn sáng với bánh mì nướng, porridge và sữa, và chú ăn nhanh hơn cả Basili. Kế tiếp là phần 'giáo đầu' cho một ngày mới: vừa thở ra hít vào vừa đếm số để phát triển khả năng vận động. Sau đó là công việc chính yếu trong ngày: nô đùa. Osel đi vào những trò chơi với cái chuyên chú và thành khẩn của người có sự phát triển cao độ về tâm linh: có thể chơi đùa mấy giờ liền, say sưa, mê mải, hăng hái và không biết mệt với những đồ chơi nhựa, xe jeep, xe chở hàng và những trò tương tự... trong khi những người được chỉ định chơi đùa cùng chú - từ những chú tiểu bé nhỏ, những đệ tử cư sĩ Tây phương cho đến các tăng sĩ lớn tuổi - tất cả đều mệt bỏ hơi tai hoặc trở nên quá ngán ngẩm khi trò chơi kéo dài quá lâu. Vào buổi sáng, cuộc chơi bắt đầu ngay trong phòng; nhưng sau khi đã ăn trưa cùng các thị giả và những Lạt Ma thì Osel ra sân và tiếp tục chơi đùa ở đây.

Vào lúc xế chiều Osel đón tiếp các du khách, những người từ xa đến Kopan để gặp và để được chú ban phúc, và các ký giả. Thường thì Osel hoàn thành công việc này một cách tốt đẹp: tặng khăn choàng cho những người cúi đầu thì lễ trước chú và đặt tay lên đầu họ, lúc nào cũng bình thân và nhẫn nại đối phó với đám ký giả như một người lão luyện từng trải, không một chút bối rối hay mất tự nhiên dù ống kính đứng yên hay di động. Nhưng với những người phỏng vấn hầu chụp hình thì khi cảm thấy quá đủ, chú nói với một giọng điệu đầy uy quyền, "ngưng thôi", rồi bước đi. Những ký giả không lấy thế làm thất vọng; Osel vẫn là một bản thảo tuyệt hảo cho những bài viết đăng báo của họ. Basili, David và tăng chúng đã quen đối phó với những đôi mắt tò mò, soi mói của đám đông vào đời sống của họ với 'tâm bình đẳng', không phân biệt kẻ thân người sơ hoặc 'kẻ thù' hay bạn hữu, bình thân và tự nhiên đối với tất cả mọi người; họ biết sự tò mò về Osel chỉ tăng chứ không giảm, và đó cũng sẽ là một phần việc Osel phải gánh lấy suốt đời.

Sau khi ăn chiều vào lúc 6 giờ 30, Osel lên giường ngủ lúc 7 giờ 30, và Basili sẽ đọc cho chú nghe một câu chuyện mà chú thích về cuộc phiêu du bằng phi cơ của một đứa bé (được chú đặt tên là Osel). Basili sẽ ở bên cạnh chú cho đến khi chú ngủ say.

Hiện nhiên là vị Lạt Ma bé con người Tây Ban Nha này có một đời sống êm đềm trong một tu viện đạo Phật. Việc không bị ràng buộc vào tình cảm, điều chú cho thấy khi rời cha mẹ lên đường đi Úc vào năm trước, vẫn hiển hiện rõ rệt; chẳng bao giờ chú tỏ vẻ nhớ nhung gia đình trong suốt thời gian 6 ngày không gặp cha mẹ và anh chị em dù rằng vào Chủ nhật, khi tôi theo chú xuống ngôi nhà to lớn ở Kathmandu, chú rất vui mừng khi gặp lại họ. Chú nô đùa cùng các anh chị và lưu tâm đặc biệt đến bé Kunkyen, đứa em chú rất yêu quý; cả ngày, chú hết đem nước uống lại đưa

trái cây đút vào miệng em, cẩn thận và âu yếm. Chú hòa nhập dễ dàng vào sinh hoạt gia đình nhưng đến lúc phải chia tay thì rất vui vẻ nắm tay Basili bước ra xe jeep, leo lên, nhanh nhẹn ban phước cho Maria và Paco, vẫy tay từ biệt rồi ra đi; có vẻ như chú thấy đã quá đủ và sung sướng được trở về với bầu khí an lạc của tu viện.

"Chúng tôi vẫn cần chú nhiều hơn là chú cần chúng tôi", Maria nói. Đó là sự thật tôi đã thấy khi chị đến thăm chú sau 2 tháng đi buôn ở Tây Ban Nha. Từ phi trường, Maria đến thẳng Kopan trước khi về nhà với những đứa con khác; Osel đón mừng mẹ nồng nhiệt, nhưng không quá đáng, không bám lấy mẹ và có những xúc động như thường thấy ở những đứa trẻ xa mẹ quá lâu. Và đến lúc chị phải ra về thì chú vẫn mãi mê chơi đùa trong hố cát, đến nỗi David phải dỗ dành để chú ngừng chơi và đến chào tạm biệt mẹ. Chú để David bế lên để nhìn Maria lên xe, đưa tay đóng cửa xe cho chị và nói: "Chào Mẹ". Chú chạy theo một quãng ngắn và nhìn theo cho đến khi chiếc xe mất hút, rồi quay trở lại, mỉm cười và dặt tay David bình thần trở về tu viện.

"Chắc chắn đó không phải là một hành động khác thường của chú", Basili bày tỏ sự đồng ý của mình, "nhưng thế thì chú là một người lạ thường". Cho nên tôi cho rằng Lạt Ma Osel đã đạt được trạng thái 'vô tâm', không bị tình cảm ràng buộc, hoàn toàn tự tại. Đạo Phật vẫn cho những ràng buộc tình cảm là những chướng ngại trên con đường tâm linh, vì chúng ngăn trở không để ta yêu thương thật sự, hoàn toàn vô điều kiện và trong tự do.

Nhưng điều này không có nghĩa là mất hết tình cảm hay không còn những biểu lộ tình cảm. Osel cũng thế. Tôi đã thấy chú quan tâm nhiều đến người khác, đặc biệt nếu chú nghĩ rằng họ đang đau đớn hay bệnh hoạn, một chuyện thật đáng ngạc nhiên khi ta nghĩ đến số tuổi của chú. Chú tỉ mỉ thăm dò vết thương, khẽ sờ vào lớp băng và hỏi tại sao lại bị như thế, có đau đớn lắm không... Khi thấy chân tôi đầy những vết muỗi đốt, chú vội vàng kéo tay tôi dặt vào phòng ngủ của mình, lấy lọ kem chống côn trùng ra, xịt vào tay và nhẹ nhàng thoa vào từng vết đỏ trên chân tôi. Chú hay nói đến những 'pupa', từ chú đặt cho tất cả mọi điều liên quan đến sự đau đớn và bệnh hoạn, thường chỉ vào những con vật trong quyển sách của mình, cho biết con nào 'pupa' và con nào không. Chú cũng lo lắng cho những con vật người ta giết thịt. "Chết chém?" chú vừa hỏi vừa chỉ vào một con bò hay con gà đang băng ngang đường phố Kathmandu, lo âu rằng chúng sẽ bị chặt đầu chặt chân như chú có lần đã thấy bên lề đường.

Do đó mà tôi và những người sống kề cận bên Osel đã dễ ý nhìn ngắm tìm tòi, cố phăng ra một chút manh mối liên quan đến cái vi dụ sống của tái sinh đó, sự huyền bí đang đi đúng hay nhầm cười nói bên cạnh chúng tôi. Một chứng nghiệm khoa học tôi thấy là chưa có và có thể sẽ không bao giờ có; người ta không thể đưa ra một chứng minh cụ thể cho thấy dòng tâm thức của Lạt Ma Yeshe đang lưu chuyển và hiển lộ qua một dạng thức mới trong Osel Hita Torres. Nhưng cũng chẳng thể chứng minh dứt khoát là không có. Nếu có ngày khoa học có thể chứng minh là tâm thức không tồn tại độc lập với trí óc và những phần khác của cơ thể thì ngày đó ta có thể nói rằng giáo thuyết tái sinh là sai lầm. Nếu chuyện này xảy ra thì theo luật đạo Phật, nó phải bị vất bỏ vì chân lý phải được xem trọng hơn tất cả mọi sự.

Qua một chuỗi ngày dài đẳng quan sát và nghe ngóng, tôi thấy là quả thật có rất nhiều những chứng cứ nếu không quyết định thì cũng đây sức thuyết phục; những đức tính của Lạt Ma Yeshe đã được Lạt Ma Osel lập lại nhiều, quá nhiều lần đến nỗi không thể xem là ngẫu nhiên hoặc những điều muốn giải thích ngược xuôi gì cũng được.

Đầu tiên là chú có khả năng truyền đạt, cởi mở, dễ thông cảm và thích giao hảo với người khác. "Vào đây, vào đây chơi!" chú gọi tất cả những người đi ngang, mời họ chơi đùa hàng giờ trong hố cát hoặc bên hộp đồ chơi của mình. Chú thích tiếp đãi người khác, đưa bánh hay rót trà cho họ; và một trong những trò chơi chú thích là nấu những món ăn tưởng tượng, lần nào cũng chỉ bằng ấy món, cho những người vô hình ngồi chung quanh, say mê với việc tưởng tượng ra những món gia vị, pha trộn, sắp xếp và bỏ vào nồi.

Thật là khó để không nghĩ đến ông đầu bếp chính Lạt Ma Yeshe.

Bây giờ, khi chú đang bắt đầu nói tiếng Anh và Tây Ban Nha sôi hơn, ai cũng nhận ra là chú có khả năng diễn đạt và nội dung những lời nói của chú rất đáng lưu ý. Rất hăng say trong việc phát âm đúng và tìm đúng từ để nói trong từng ngôn ngữ, chú lập đi lập lại mãi một từ mới nghe được cho đến khi thuộc nằm lòng mới thôi. Điều lý thú là trí nhớ lạ lùng của chú, biết một người thuộc quốc tịch nào và dùng ngôn ngữ nào. Chú cũng nói cả hai thứ tiếng cùng một lúc: tiếng Anh với những ai nói tiếng Anh và bất thần chuyển sang tiếng Tây Ban Nha với người dùng ngôn ngữ này. Người ta tạo cơ hội, nhưng không ép, để chú tập nói tiếng Tây Tang - một ngôn ngữ chú phải thành thạo để nghiên cứu kinh điển và sử dụng trong giờ biện luận - nhưng chú vẫn chưa chịu; có vẻ như hai ngôn ngữ là tất cả những gì chú muốn hiện giờ.

Chú cũng giống Lạt Ma Yeshe ở điểm luôn luôn muốn người khác vui vẻ và thoải mái, đã tỏ ra biết thuật xã giao và biết cách chuyển trò như để làm người khác thấy mình quan tâm đến họ. Có một lần, khi tôi trở về Kopan sau một ngày đi mua sắm ở Kathmandu, mệt ngất vì sức nóng, cát bụi và tiếng ồn ào, thì Osel đứng ngay cửa sổ phòng ngủ, vẫy tay gọi tôi đến với chú. Chú cho biết đã ăn những gì và hỏi tôi có đói không. Khi tôi lắc đầu, chú liền đưa ra ngay một hộp phô-mai và mời tôi một miếng! Trong 3 phút, chú đứng mê say tháo gỡ mảnh giấy bạc mỏng dính bọc ngoài miếng phô-mai, không cho tôi giúp. "Không! Cô ăn đi. Osel làm". Bản tính rộng rãi và hào hiệp này cũng gợi nhớ đến Lạt Ma Yeshe.

Lòng vị tha của chú, điều thật là lạ đối với trẻ con, cũng lan tới cả những chi tiết nhỏ nhất; chẳng hạn chú chẳng bao giờ từ chối thẳng, thay vì nói "không" thì chú lại nói "để ngày mai", hiển nhiên vì không muốn người khác buồn lòng. Nếu một đứa bé lấy chiếc xe chú đang chơi, chú sẽ lấy lại rồi đi tìm ngay một chiếc xe khác đưa cho đứa bé đó và nhẹ nhàng nói: "Cái này mới đúng". Một hoạt cảnh đáng suy nghĩ: một chú tiểu trêu ghẹo chú bằng cách vờ như muốn lấy một món đồ chơi mới của chú.

"Cái này của tôi", chú tiểu nói.

"Không phải. Của Osel!" chú trả lời, mặt mày đầy vẻ lo âu.

"Tôi thích cái này. Tôi muốn lấy", chú tiểu lại trêu.

"Ồ. Nó là của chú. Nhưng Osel vẫn lấy", chú nói, sau khi đã suy nghĩ rất lâu và có vẻ khó nhọc lắm. Thật là một câu trả lời không khéo nhưng rộng lượng.

Đối với cha mẹ thì chú cũng thế. "Osel chẳng bao giờ muốn tôi phiền lòng mà chỉ tìm cách làm tôi vui", Maria nói. "Chẳng hạn chú ngồi im lắng nghe tôi quát mắng Yeshe vì thằng bé lười ăn và khi tôi xuống bếp, chú liền bước xuống đất, đi vòng qua nơi Yeshe ngồi rồi dỗ dành và đưa thức ăn vào tận mồm Yeshe, dù chú chỉ mới lên 3 và Yeshe đã 9 tuổi. Và khi Lobsang ở bản, làm tôi bực mình thì chú dẹt vào đít ông anh của mình mấy cái. Thật là cảm động".

Cũng có những biểu hiện tinh tế, khó nhìn hơn, nhưng chắc chắn là thuộc về Lạt Ma Yeshe. Osel có một sức sống linh hoạt và mạnh mẽ, đến nỗi chú bước vào phòng nào và nơi đó như bị tràn ngập và biến đổi hẳn. Sức mạnh thể chất và hình dáng của chú mỗi ngày một giống Lạt Ma Yeshe nhiều hơn: đầy đặn, vững vàng và rắn rỏi. Và mặc dù chưa làm ai sùng sốt với những giáo lý cao thâm, chú đã cho người khác thấy địa vị tôn quý của mình: dễ dãi và vui vẻ như thế nhưng chú không muốn người khác tỏ vẻ thần mặt quá mức. Một vị sư cô ôm lấy chú nhắc lên, để chú nhìn ra cửa sổ, và cô giật mình khi chú vừa nhìn có một cách kỳ dị vừa nhẹ nhàng dặt tay cô ra và nói: "Gần quá!" Những ai vượt quá giới hạn cho phép và quên những lễ độ cần thiết khi đối đãi với một Lạt Ma cao cả đều bị nhắc nhở bằng một cái nhìn phiền trách nghiêm khắc hoặc bị chú xa lánh ngay.

Osel ý thức rõ vị thế của chú, biết phải hành xử thế nào khi ngồi trên pháp tòa, lúc làm chủ lễ hoặc lúc sinh hoạt chung với các thí giả. David Marks lúc mới đến nhận nhiệm vụ có mang theo một món quà. Osel đang ăn sáng liền ngừng lại, ngồi yên cho David đánh lễ, rồi nhận lấy gói quà, nhưng rồi lại đưa ngay cho Basili. Chỉ sau khi đã ăn xong, chú mới nói

Basili đưa món quà lại rồi cẩn thận tháo gỡ từng sợi dây, bóc từng lớp giấy, và mỉm cười sung sướng khi thấy đó là một quyển sách. Chú ôm quyển sách đến bên David, ngồi lên đùi vị tăng sĩ này và cùng ông lật từng trang một. Quà là một lối nhân quả và tỏ lòng biết ơn nhà nhận chưa từng thấy.

Những điều làm tôi càng lúc càng tin tưởng rằng Lạt Ma Osel có một liên hệ không thể phủ nhận với Lạt Ma Yeshe, tuy vậy, lại không đủ lực làm Basili và David rộng rãi hơn trong những tuyên bố của họ về việc tái sinh của Lạt Ma Yeshe.

"Tôi nghĩ chú ấy là một đứa bé phi thường. Chắc chắn như thế! Vô cùng khéo léo và có trí nhớ thật hoàn hảo. Có một nhân cách độc đáo và cần cái nhìn riêng của mình, biết rõ tâm trí của mình. Cương quyết lạ thường nhưng cũng tốt bụng và lưu tâm sâu xa tới những khổ đau của người khác... Chú cũng có óc khôi hài và có thể cười trong những trường hợp mà người khác, những đứa bé khác, không thể cười được. Tôi rất thương mến chú dù hy vọng mình sẽ không quyển luyến, không bị đắm chìm ràng buộc vào chính sự thương mến đó. Và tôi cũng thấy tận mắt chú làm cho nhiều người vui vẻ và hứng khởi, đã làm toàn thể Tây Ban Nha, một nước Thiên Chúa giáo, đồng loạt nghĩ về vấn đề tái sinh! Bằng một cách nào đó, chú đã khởi sự công việc của mình rồi... Tôi đã ghi nhận những lời của Lạt Ma Zopa và Đạt Lai Lạt Ma, và cố không để sự chú quan chi phối những đánh giá của mình", Basili nói.

"Nhưng tôi vẫn chưa thể nói tôi tin, và cũng chẳng thể nói ngược lại". Basili ngưng một lát rồi tiếp: "Theo tôi, Lạt Ma Yeshe không có nghĩa là đứa bé này, thân thể này; Sự là người vĩ đại, kẻ trao truyền minh triết, chiếu rọi phần tốt đẹp nhất của người khác vào chính họ. Nhưng chuyện khéo léo Osel đang làm không có nghĩa gì đối với tôi; thật ra đó là những trò vui và ta có quá nhiều những kẻ làm trò vui trên TV rồi. Trong quan niệm nông cạn của tôi, chỉ khi Osel trở thành một Lạt Ma và khởi sự làm trí tuệ tự nội của ta cháy bùng lên, tôi mới chịu thừa nhận sự phi thường của chú. Tôi cảm thấy công việc của mình là giúp chú đưa cái trí tuệ đó ra".

Chắc chắn là sự bàn luận sẽ còn tiếp diễn trong nhiều năm nữa, điều không phải là chuyện không tốt, vì tra vấn luôn luôn là phần chính yếu của sự hiểu biết, theo đạo Phật. Có lẽ khi lớn lên và bắt đầu nói sỏi hơn nữa, Osel sẽ làm sáng tỏ những điều bí ẩn và nói cho ta biết chú là ai và từ đâu đến, như Đạt Lai Lạt Ma đã gợi ý. Thật ra thì đã có sẵn những manh mối trong ngôn từ trẻ thơ của chú rồi.

"Phật đây phải không?" tôi hỏi khi chú đưa tôi xem bức hình vẽ một người Tây Tạng.

"Không đâu. Rinpoche", Osel trả lời với giọng chắc nịch.

"Chú cũng là một Rinpoche", tôi nói.

"Không. Không đâu", chú vừa phủ nhận vừa cười.

"Nhưng tên chú là Lạt Ma Tenzin Osel Rinpoche!"

"Không. Không đâu", Osel nằn nì, trở nên kích động thấy rõ. "Không phải Rinpoche. Tenzin Osel thôi".

Và tôi sực nhớ lại những lời đầu tiên chú nói với tôi, cũng về thân thể của chú. Có sự khác biệt quan trọng giữa Lạt Ma Yeshe và Lạt Ma Osel: Osel không là Lạt Ma Yeshe. Chúng ta sẽ không bao giờ thấy, nghe, đụng chạm được tới con người từng là Lạt Ma Yeshe; nhưng hiển nhiên ta có Lạt Ma Osel, người có dòng tâm thức của Lạt Ma Yeshe trong điều kiện hiển lộ khác. Cái tên tự nó cũng quan trọng, như Osel đã nhanh chóng chỉ rõ: nhưng trong căn bản, tự nó chỉ là một 'nhân hiệu', không chứa đựng một thực tại tuyệt đối nào. Một lần nữa, những lời nói cuối cùng của Lạt Ma Yeshe lại hiện ra trong trí nhớ: "Tôi là thân thể này? tên gọi này?..."

Trong những ngày tháng gần gũi bên Osel, tôi nhận ra rằng chú đã bằng một cách thế xảo diệu gieo vào lòng tôi một niềm hy vọng về ý nghĩa đích thực của cuộc sống, siêu việt lên những giá trị tạm bợ tầm thường. Chú đã làm tôi thấy được một tầng thâm sâu hơn của lý nhân quả, rằng có sự tiếp diễn của sự sống từ đời này sang đời kia, cái chết chưa phải là sự chấm dứt tối hậu và những hành động của ta hôm nay sẽ góp phần tạo nên chúng ta ngày mai... và theo đó có nhiều điều đáng phải lưu tâm hơn là danh lợi, thu góp và

thụ hưởng. Và chắc chắn không có gì cao đẹp và quý báu hơn sự hiển lộ thành hình tướng của cái Thiện, điều Lạt Ma Yeshe đạt được và hy vọng Osel cũng sẽ có. Có lẽ trong thế giới không ngừng biến chuyển này vẫn còn có một điều vững bền.

Tôi cũng hy vọng rằng Osel sẽ là người trao cho chúng ta đạo Phật thời đại và không phải qua trung gian phiên dịch các kinh sách Tây Tạng, nói về nó bằng ngôn ngữ, trong điều kiện văn hóa và theo tinh thần Tây phương. Tây Tạng già cõi sẽ chết, như những biển động chính trị đã cho thấy, và những ngọn đèn đầu bọ leo lét cháy trước tượng Phật cũng đang tàn lụi; nhưng trần bảo mà Đất tuyết đã gìn giữ, nên minh triết vô giá của nó, chẳng những đã không bị ngọn lửa xâm lược bạo tàn làm suy suyển mà còn đang được trao tặng lại cho Tây phương, cho chúng ta. Trần bảo ấy sẽ mang lấy một hình dáng mới, và tôi tin rằng Osel sẽ là người tiên phong thực hiện điều này; chú sẽ cho ta đạo Phật Tây phương, điều Lạt Ma Yeshe thường xuyên nói đến.

Và khi khả năng diễn đạt của chú phát triển đầy đủ, chú sẽ nói ra nhiều điều làm ta cực kỳ kinh ngạc, như Lạt Ma Zopa đã tiên đoán. Thật ra thì chú đã bắt đầu làm việc này rồi. Ngày nọ, khi chỉ có hai mẹ con với nhau trong phòng tắm, chú bỗng kể cho Maria nghe về chuyện tiền kiếp, rằng trước đây chú có một chiếc xe đẹp ở bên Mỹ.

"Thế à?" Maria sững sốt và gần hỏi lại. "Xe màu gì?" Osel im lặng, chú không nói ra được. "Màu đỏ phải không?" Maria gợi ý để giúp chú, vì Lạt Ma Yeshe ưa thích màu đỏ. "Không", Osel đáp gọn, đảo mắt nhìn mọi vật trong phòng tắm rồi ngưng lại nơi những vòi nước. "Màu kia", chú đưa tay chỉ và lộ vẻ nhẹ nhõm vì tìm được cách diễn tả. Maria biết chú nói đúng; Lạt Ma Yeshe quả có một chiếc xe màu bạc mà ông thường sử dụng mỗi khi lưu lại California.

Rồi chị hỏi chú, điều gì đã xảy đến cho Lạt Ma Yeshe. "Lạt Ma Yeshe pupa, pupa, pupa", chú vừa nói vừa chỉ vào nhiều nơi trong người và mặt nhăn nhó ra vẻ đau đớn. "Rồi thì chết chém", chú nói tiếp, và ngã người về một bên như một kẻ vừa gục chết. Trong sự kinh ngạc cực độ vì những thổ lộ bất ngờ từ miệng con mình, Maria buột miệng hỏi tiếp: "Bây giờ Lạt Ma Yeshe đang ở đâu?" Osel vui vẻ đáp: "Lạt Ma Yeshe nhỏ, nhỏ, chơi suốt. Rồi to lên, to lên. Lớn!".

Người như lên cơn sốt vì tính cách quan trọng của điều Maria đã kể, tôi thu hết can đảm, quyết định gặp chú để kiểm nghiệm ngay trước lúc rời Kopan. Hoặc là tiêu tan một phần lớn kỳ vọng, hoặc là chính mình được nghe biết chân tướng của chú, do chính miệng chú nói ra. Nhưng khi đến nơi, tôi lại cảm thấy thư thái trong bầu không khí tĩnh lặng và không câu thúc của giây phút quyết định đó. Mọi người đã đi nơi khác, để Osel và tôi trong phòng ngủ cùng bé Kunkyen. "Kunkyen có tóc", Osel vừa nói vừa vuốt ve những lọn tóc tơ màu nâu của đứa em. Biết là Osel chỉ thích cạo đầu chứ không muốn để tóc mọc dài ra nên tôi hỏi đùa: "Thế tóc của chú đâu?" Osel vừa cười khúc khích vừa đưa cao hai tay lên và nói: "Mất rồi". Và khi tôi gan hỏi lý do, chú nghiêm trang đáp: "Cháu, một người tu".

Tôi chụp ngay lấy cơ hội bằng vàng, đưa ra câu hỏi quyết định. "Có phải chú là Lạt Ma Yeshe không?"

"Không phải đâu. Cháu, Tenzin Osel", Osel trả lời, rồi ngưng lại một lúc lâu, ngắm nghĩ và tìm chữ. "Trước đây, là Lạt Ma Yeshe. Bây giờ, Tenzin Osel, một người tu".

Osel đã nói! Và nói trong một bộ điệu và lối diễn tả cho thấy chắc chắn đó không là một câu thuộc nằm lòng người khác đã dạy. Câu nói này phát xuất từ đáy lòng của chú! Tôi biết chắc và biết rõ, rằng Basili và David cũng như gia đình chú không bao giờ mớm cho chú ý tưởng này; như mọi người, họ cũng khao khát muốn nghe chính chú cho biết chân tướng của mình.

Tương lai của Osel, hay gọi đầy đủ là Tenzin Osel Rinpoche, vẫn còn là một chuyện cần thảo luận kỹ lưỡng. Như Basili và những tăng sĩ Tây Tạng và Tây phương khác đã nói, không ai biết làm sao với chú bé Lạt Ma này, vì một trường hợp như thế chưa bao giờ xảy ra trong lịch sử của đạo Phật Tây Tạng. Hiển nhiên chú là một Lạt Ma tái sinh được xác nhận, nhưng mặt khác chú cũng cho thấy - bằng chính sự ra đời của mình - rằng chú gạt bỏ truyền thống qua một bên.

Hiện giờ người ta vẫn chưa đồng ý với nhau về những điều cần làm; một vài người cho rằng chú nên có một đời sống cách biệt hơn với những du khách, chơi đùa ít hơn, và nên bắt đầu tham gia vào các sinh hoạt tôn giáo tương xứng với địa vị.

"Cái khó là chú quá bé", Basili giải thích. "Đa số các Lạt Ma tái sinh chỉ đến tu viện khi họ lên 4 hoặc 5 tuổi. Chúng tôi đang phải có những ý kiến khác biệt".

Thế nên cho đến giờ, những kế hoạch mà Đạt Lai Lạt Ma và Lạt Ma Zopa đưa ra chỉ là những phác thảo sơ lược. Vào năm tới, một ngôi nhà dành cho riêng chú, 3 thị giả nói tiếng Anh, Tây Ban Nha và Tây Tạng cùng một bậc thầy, sẽ được dựng lên trong khuôn viên tu viện Sera, gần Mysore ở miền Nam Ấn Độ. Ngôi nhà này cũng cần phải đủ rộng để làm nơi lưu ngụ cho Lạt Ma Zopa, mỗi khi ông có thể đến, và một số khách Tây phương chọn lọc. Ở Sera, Osel sẽ thật sự bắt đầu sống đời tăng sĩ: được trao truyền các giáo pháp, học kinh điển, tập biện luận, nhập thất và thực tập hành thiền.

Như Lạt Ma Zopa nói, Osel cần phải có một căn bản vững chắc về Phật học và thiền pháp, do đó chú phải ở đây trong 10 hay 15 năm, một khoảng khắc ngắn so với thời gian cần thiết để đào tạo một Geshe, kẻ phải quá 30 tuổi trước khi họ có thể đạt được danh vị này. Đây không phải là chuyện dốt giai đoạn, với Osel, vấn đề không là học những cái mới lạ mà là việc nhắc nhở để chú, cũng như các Lạt Ma tái sinh khác, nhớ lại những điều đã biết.

Gia đình của Osel sẽ không đi theo chú. Sự kiện này được họ chấp nhận dễ dàng, thân nhiên, và còn với vẻ mừng rỡ nữa là khác. Maria giải thích: "Tôi nghĩ việc chú đi như thế rất là tốt. Chú cần phải biết hết tất cả mọi sự. Tất cả!... Ngoài ra chú còn có điều kiện thuận lợi để phát triển ở Sera; tôi cảm thấy hiện giờ, ở Kopan này, chú bị phiền nhiễu đủ thứ vì có quá nhiều người đến và đòi hỏi nhiều điều nơi chú".

Nhưng do yêu cầu của một trình tự tu học khác biệt với khuôn khổ, Osel sẽ không hoàn toàn biến mất trong những năm tháng đó; liên hệ với Tây phương sẽ được duy trì, một phần bằng cách để các tăng sĩ người Tây phương làm thị giả cho chú để nhắc nhở chú về văn hóa và gốc tích của mình, và phần khác bằng việc thực hiện những chuyến viếng thăm Tây phương. Theo dự tính thì bên cạnh việc tu tập và học hỏi kinh điển, một lúc nào đó chú sẽ bắt đầu với một chương trình học theo tiêu chuẩn Tây phương, đặc biệt là các khoa học tự nhiên và toán; qua đó, có thể chú sẽ vận dụng được ngôn ngữ vật lý và hóa học trong việc giảng dạy và đồng thời đưa cái biết thâm sâu về tâm vào các khoa học này. Bằng cách đó, chú sẽ tiếp tục công việc bắc cầu vĩ đại của Lạt Ma Yeshe, nối liền tuệ giác về nội tâm và cái học hướng ngoại, đi tìm và cắt nghĩa vũ trụ của vạn hữu.

Đó chỉ là những dự định. Osel có đủ năng lực và ý chí để thực hiện những việc này hay không thì tùy thuộc vào chính chú. Câu chuyện kỳ thú về Lạt Ma hài đồng này do đó vẫn chưa có đoạn kết. Đối với một số người, đặc biệt là các tăng sĩ, Osel càng sớm cho thấy chú là một Lạt Ma thì họ càng vui mừng; theo họ, chứng minh về tái sinh chỉ có khi chú bắt đầu thực hiện những việc làm phi thường, như một bậc thầy Tây Tạng đã đạt. "Osel là hay không là một vị Phật thì tôi không thể đoán định được, nhưng chúng tôi cần phải đưa chú vào môi trường sống tốt đẹp, cho chú những điều kiện học tập tốt nhất để giúp chú trở thành một đại sư - kẻ thành tựu lớn và có khả năng trao truyền lớn - như chú đã từng chứng tỏ trong kiếp trước". Lời Basili cũng là quan điểm của các tăng sĩ mà tôi đã tiếp chuyện.

Đối với những người khác, kể cả cha mẹ Osel, sự linh thánh không nhất thiết phải biểu lộ qua việc tụng kinh niệm chú. Cùng quan điểm với chồng, Maria đã chuẩn bị tinh thần đón nhận việc Osel từ bỏ y áo, đảm nhiệm một vai trò ngoài khuôn khổ của đời sống tu sĩ khi lớn lên. Chị nói: "Có thể chú sẽ không trở thành một Lạt Ma với một cỗ tràng hạt. Riêng tôi, tôi không nghĩ chú là một người của khuôn khổ và truyền thống. Cũng chẳng sao, vì Lạt Ma Yeshe nào có phải là một người nằm trong khuôn khổ đâu!

"Và tôi thấy Osel càng ngày càng giống Lạt Ma Yeshe!... Tôi nhớ, có lần Lạt Ma Yeshe quay trở lại Ý với bộ quần áo Maroc và một chiếc mũ to tướng. Sư bẻ gãy mọi ý niệm, đập vỡ mọi định kiến để cố làm ta mở mắt, mở tai, mở lòng. Osel cũng càng lúc càng có những hành vi giống như thế, chẳng hạn khi chúng tôi bắt chú niệm một câu chú thì chú phun ra một tràng những lời kỳ quái. Chú không muốn làm một búp bê, một món đồ chơi của người khác, không muốn làm theo những điều người khác chờ đợi. Nhưng khi nghĩ ta không dễ ý đến và thấy một cơn trùng sắp chết, chú liền đến và vừa hà hơi vừa niệm chú vào nó. Chú muốn làm vì thấy cần phải làm, không phải để trình diễn".

Đó quả là một đặc điểm tiếp diễn từ Lạt Ma Yeshe; ông luôn luôn nói rằng tụng niệm hay cử hành các nghi thức của đạo Phật không phải là thực hành đạo Phật. "Theo Sư", Maria nói, "việc hiểu biết về sự vận hành của tâm, đi vào tinh túy của mọi truyền thống tôn giáo, phát triển tình thương và gieo rắc điều thiện mới là con đường chân chính".

Chị nói tiếp: "Đối với tôi, chủ đích cuộc đời của Lạt Ma Osel là hoàn thành công trình của Lạt Ma Yeshe. Sư không thể giúp người Tây phương nhiều như ý muốn vì bị giới hạn bởi bản chất Tây Tạng của mình, và Sư đã chọn lựa tái sinh trong một điều kiện thích hợp để có thể tiếp tục sứ mệnh cứu giúp hữu hiệu hơn. Tôi tin rằng với nền tảng là triết lý Tây Tạng và khoa học Tây phương, Osel chắc chắn đủ khả năng để đến với mọi người ở đời này. Tôi có thể thấy chú đang đứng trước một cử tọa đông đảo, và nói đại khái: 'Hãy chấm dứt tạo nên khổ đau cho nhau!... Các người hoàn toàn điên rồi. Các người đã tự nhốt mình vào một hoạt cảnh điên dại và không biết làm cách nào để ra thoát'. Thông điệp vẫn chỉ là thông điệp cũ. Và giống như trước, Osel sẽ bắt đầu làm việc đưa đường chỉ lối. Theo tôi, Osel có cái linh thức của Lạt Ma Yeshe và sẽ bước trên con đường ngài đã đi; tất cả những điều chú làm sẽ chỉ đem lại lợi lạc cho người khác mà thôi".

Tất cả là những suy diễn. Điều ta biết là Osel có thể sẽ trở nên một Krishnamurti, nhà hiền triết Ấn được xem như Phật Di Lạc hay Đấng Cứu Thế của thời đại nhưng từ chối vai trò này bằng cách đập vỡ cả một giáo hội kiên cố, vững chắc và rộng lớn, được thành lập bởi một nhóm hội viên Thông Thiên Học (Theosophist) nhiệt thành, những người đã tìm được và đào luyện ông từ thuở nhỏ. Nhưng nếu Osel là tự điểm của tinh hoa Đông - Tây thì những hứa hẹn tương lai quả thật rất mê hoặc. Sự kết hợp của khoa học Tây phương, những thành tựu tìm thấy từ sự thâm dò nghiên cứu các hiện tượng bên ngoài, và cái biết thâm sâu về bản chất của thực tại, gồm cả lòng người, đạt được do hàng bao thế kỷ nhìn ngắm chiêm nghiệm nội tâm, có thể rất hào hứng, đưa nhân loại vào một bước nhảy vọt trên nấc thang tiến hoá. Sửa sang lại thế giới. Một hướng đi được Đạt Lai Lạt Ma hằng say góp phần khai phá bằng việc mở rộng tay đón nhận những phái đoàn khoa học gia, trao đổi quan điểm với họ về những vấn đề như bản chất của tâm, cái Biết của Đạo và những khám phá của khoa học...

Điều chắc chắn là trong tương lai, thế giới luôn luôn sẵn sàng để đón nhận những việc làm của Osel, con người lạ thường mà cuộc đời và sứ mệnh đã được định đoạt ngay từ khi mới chào đời. Mọi điều chú làm sẽ không phải qua trung gian của bất kỳ chuẩn bị nào, vì mọi người đang dõi mắt chờ nhìn chú.

Osel bước xuống những thạch cấp của tự viện để chào từ biệt khi tôi rời Kopan. Tôi nói tôi sắp sửa lên máy bay nhưng hy vọng được gặp chú trong một ngày rất gần. "Cháu cũng thế. Cũng sắp lên máy bay đi xa. Xa lắm", chú vừa nói vừa đưa tay chỉ vào chân trời. "Sắp đi đến một cái nhà to. Có nhiều bò. Có nước nữa". Những người chung quanh đều lộ vẻ ngạc nhiên, vì chưa có một kế hoạch nào như thế cả. Nhưng Osel nói bằng giọng tin tưởng khiến tôi không thể không lưu ý.

Tôi xoay người lại khi xe taxi bắt đầu chuyển bánh, nhìn chú bé rần rỏi khỏe mạnh vận tảng y đang vẫy tay chào. Và tôi như nghẹn thở với ý chí bất chợt, rằng có lẽ điều đáng lưu ý không phải là những việc Osel làm, mà là chính con người của vị hài đồng Lạt Ma này. -

TƯ TƯỞNG PHẬT GIÁO

TRONG CÁC LỜI DẠY CỦA CHÚA JESU MỘT CÁI NHÌN THEO LỊCH SỬ

• Lukman Thiện Hữu Trần Hữu Lộc phỏng dịch

từ "Buddhistisches Gedankengut in den Lehren Jesu?" Eine historische Betrachtung của Michael Alexander trang 31-36, tạp chí Tibet und Buddhismus (Tây Tạng và Phật Giáo), năm thứ 9, số 34, quyển 3/1995, tháng 7-9/1995.

Lời nói đầu của tác giả: Tác giả là một nhà sử học và không tự cho mình là nhà thần học hay tôn giáo học khi đề cập đến các văn bản Thiên Chúa Giáo cũng như Phật Giáo.

Trao đổi hàng hóa và tư tưởng giữa Ấn Độ và Âu Châu thời cổ.

Khi biết được là các dân tộc sống trên nhiều dãy đất xa nhau đã có liên lạc với nhau từ thời cổ xưa thì người ta sẽ rất ngạc nhiên. Ta hiểu nhiều về các văn minh dọc sông Euphrat, Tigris, Nil và Indus cũng như liên hệ thương mại và liên lạc chặt chẽ giữa các giống dân và liên lạc tư tưởng của họ. Nhiều con đường Ấn Độ được tìm thấy qua các công trình khảo cổ vào năm 1923 tại sông Euphrat vùng Babylon, Ur cũng như các nơi khác cách Ấn Độ khoảng 2000 cây số. Tại vùng tây bắc thành phố Bombay (Ấn Độ) ngày nay người ta cũng đào tìm được một thành phố cổ 4000 năm có liên hệ với các nền văn hóa Địa Trung Hải. Lấy làm kinh ngạc, người ta phải tự hỏi là làm sao mà các dân tộc thời cổ đã có thể vượt qua các chặng đường dài như vậy.

Như thế đã có sự giao lưu trên mặt thương mại, kinh tế và các tư tưởng văn hóa tôn giáo. Sự giao lưu này là kết quả việc di dân đi tìm đất sống, như giống dân Arier Phê Đà đã đi từ tây bắc xuống Ấn Độ. Nhiều sử học gia cho rằng một nền văn hóa Tiên-An-Độ, Nhật-Nhĩ-Man trên dãy đất dài từ Ấn Độ đến Gallien (vùng đất Pháp ngày nay) đã hiện hữu. Và nền văn hóa này ngày nay còn để lại nhiều dấu vết trong tín ngưỡng của các giống dân thủy thổ Anh và Anh-Tây-Ban-Nha như *tư tưởng về tái sinh, ăn chay, việc tôn sùng cây cũng như Swastika* (xem thêm E.R.GRÜBER. Transformation, Basel 1982 và cùng tác giả Der Ur-Jesus, Muenchen 1994). Tại Roquepertuse gần Marseille (Pháp) người ta cũng đào được nhiều pho tượng thần của giống dân thủy thổ Anh-Tây-Ban-Nha rất giống với các tượng Bồ Tát thời cổ.

Chính Michael Alexander đã khám phá trên tường một nhà thờ đồ nát ở Ellis (Anh) hình tạc tượng Chúa Jesu ngồi kiết già với những nét đặc thù *tu khổ hạnh* như xương sườn nhô ra, tứ chi gãy gò và mặt hóp. Tại Bảo tàng viện Lahore (Pakistan, Hồi Quốc) cũng có một tượng Phật Thích Ca tương tự.

Vào thế kỷ thứ 5 trước Tây lịch thì Ấn Độ xuất cảng ò ạt gạo sang Hy Lạp mà gạo là thực phẩm chính vào thời Sophokles (khoảng 400 năm trước TL). Tưởng cũng nên biết là việc buôn bán gạo này xảy ra sau khi Đức Thích Ca Mâu Ni nhập diệt. Câu hỏi được đặt ra là: "Có phải thương mại, văn hóa Ấn Độ cùng giáo pháp (Dharma), tức tư tưởng Phật Giáo, cũng tràn sang thủ đô Athen của Hy Lạp trong cùng một thời gian này không?"

Các học giả Tây phương thời cổ nhiệm tư tưởng Ấn Độ.

Vài chi tiết cho biết là truyện kể, thần thoại và tư tưởng tôn giáo đã trao đổi giữa Tây và Đông phương mà đặc biệt tư tưởng Ấn Độ đã ảnh hưởng nhiều đối với các nhà hiền triết Tây phương thời bấy giờ. Ta thử đưa ra vài thí dụ:

1. *Thales* (650-560 trước TL) cho rằng tất cả hiện hữu đều bắt nguồn từ *nước*, mà thần thoại Ấn cho là thế giới được tạo thành bởi một *loại nước nguyên thủy*.

2. Theo *Anaximander von Millet* (610-540 sau TL) thì tất cả các vật đều có căn nguyên từ một *chất nguyên thủy*, mà Prakriti là *nguyên tố nguyên thủy* trong tư tưởng hệ phái *Samkhya* tại Ấn Độ.

3. *Heraklit* (550-480 sau TL) diễn tả việc mọi sự thay đổi với cụm từ "*tất cả đều chảy*" và điều này ta cũng tìm thấy trong tư tưởng hệ phái *Samkhya*.

4. *Parmenides* (515-455 sau TL) giải thích tất cả sự việc có thể kinh qua trên thế giới là một huyền hóa và chỉ có sự Bất Diệt là sự thật. Đây cũng chính là một tư tưởng xưa cổ của Ấn Độ và người ta cũng tìm được trong *Áo Nghĩa Thư*.

L. von Schroeder trong "*Pythagoras und die Inder*" xuất bản năm 1884 tại Leipzig (Đức) cho biết chính *Pythagoras* (*Pythagore*) từng nhiều lần đến thăm viếng Ấn Độ và nhà toán học *Moritz Cantor* chứng minh được rằng: "*tại Ấn Độ thời cổ người ta đã biết đến định đề Pythagore cũng như các số ảo trong toán học*". Trong các *Kinh Phê Đà* (Bà La Môn giáo, chú thích của người dịch) ta có thể xem được hình vẽ chi tiết giúp vị chủ tế định được nơi đặt bàn thờ theo đúng góc vuông (xem thêm trong "*Voerlesungen ueber die Geschichte der Mathematik*, Leipzig 1888).

Ngoài những định đề toán học người ta còn tìm thấy ở *Pythagoras* nhiều điểm tương đồng với tư tưởng triết học Ấn Độ và Phật Giáo nữa. Ta cũng nên biết thêm là thời gian Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni giáo hóa cũng là lúc mà tư tưởng *Pythagoras* thành hình. Sau đây chỉ nêu ra một vài điểm tương đồng:

1. Tư tưởng về việc tái sinh. Cho đến thời kỳ đó thì ở Hy Lạp không ai biết gì về tái sinh. Theo Phật Giáo thì nguyên thần bị trói buộc trong thân tâm ô nhiễm. Tiến đến giải thoát không còn bị đau khổ nữa nghĩa là người ta làm sao để khỏi phải luân hồi vào một thân mới mà người ta không muốn. Theo *Pythagoras* thì khổ là: Hôn bị trừng phạt bằng cách bị cơ thể trói buộc; Cơ thể là nhà tù của hồn.

2. Việc tái sinh tùy thuộc vào nghiệp nhân. Nghiệp lành đưa đến hạnh phúc và nghiệp dữ đưa đến khổ đau. Trường phái *Pythagoras* cũng theo tư tưởng này và các môn đồ phải ăn chay.

3. Trong hệ thống triết lý của trường phái *Pythagoras* cũng như trong hệ thống Phật Giáo đều không chấp nhận có vị Thượng Đế sáng tạo muôn loài, tức trên nguyên tắc đều là vô thần (theo nghĩa không chấp nhận có một Thượng Đế sinh ra muôn loài muôn vật và có thần thánh chứ không phải vô thần là vô tôn giáo kiểu cộng sản, ghi chú của người dịch).

4. Người theo trường phái *Pythagoras* cũng sống chung như một tăng đoàn với nhiều điểm tương đồng như tăng đoàn Phật Giáo tu học tại chùa.

Vua A Dục (Asoka) gửi các Tăng sĩ Phật Giáo đến Alexandria.

Trong giai đoạn kế tiếp thì Ấn Độ và Âu Châu thời cổ liên lạc mật thiết vào thời gian A Lịch Sơn Đại Đế đưa quân xâm chiếm các nước vùng Hy Lạp, Á Châu trong các năm 327 - 324 trước TL. Qua cuộc xâm chiếm này, văn hóa và triết lý tôn giáo đã giao lưu. Tượng Phật tìm được tại Taxila, Gandhara mặc áo kiểu Hy Lạp cổ và nét mặt Hy Lạp. Văn minh Gandhara chịu nhiều ảnh hưởng của nền văn minh Hy Lạp.

Sau khi đại vương quốc của Alexander bị sụp đổ thì liên lạc giữa Ấn Độ và Hy Lạp lại càng tăng vì các tiểu quốc mới này cần tôn giáo và chính thể thâu nhận triệt để các tư tưởng mới lạ từ Ba Tư và đặc biệt từ Ấn Độ. Liên lạc này phần lớn là công trình của vua A Dục (Asoka), vị vua trị vì Ấn Độ từ 272 đến 232 trước TL. Ông là một Phật Tử thuần thành và đưa Phật Giáo lên hàng quốc giáo cũng như gửi tăng sĩ Phật Giáo đến các quốc gia bạn như Ai Cập, Makedonien, Korinth. Thời đại mà ta gọi là thời Hy Lạp cổ (hellenisch) thoát tiên hướng về Đông phương. Gandhara là trung tâm văn hóa của Ấn và Alexandria của Ai Cập theo Hy. Thương

mại giữa Ấn và các quốc gia vùng Hồng Hải tiến đến độ cực thịnh. Alexandria trở thành trung tâm của các bậc thức giả. Và A Dục đã gửi tăng đoàn Phật Giáo đến đây mà một số vị lại tiếp tục đi đến Syria, Antiochia. Tăng đoàn Phật Giáo lớn nhất nằm lại Alexandria, tăng đoàn nhỏ hơn tại Memphis. Vào thời đó thì Alexandria là nơi tụ hội, giao lưu của các tôn giáo, giáo phái, đoàn thể và hệ thống triết lý. Và người ta "khám phá" ra được các tài liệu của Platon và Pythagoras. Thời cực thịnh của Alexandria ở vào thời trước/sau TL. Nhiều trường phái triết lý được thành lập. Người ta theo các đấng tiên tri và y sư để học về các kiến thức siêu nhiên. Phải lưu ý đến là các nhóm Therapeuten.

Therapeuten - Ảnh hưởng của Do Thái và Phật Giáo.

Giáo đoàn Therapeuten chịu nhiều ảnh hưởng Phật Giáo (pha trộn một ít ảnh hưởng Do Thái). Sự thật này còn được ghi trong *De vita contemplativa* của Philo (20 trước - 50 sau TL), người sống cùng thời với Chúa Giêsu.

Giáo đoàn tăng ni cư trú tại phía nam hồ Mareotis gần Alexandria, sống biệt lập, tu học và hành đạo, nhưng ảnh hưởng của họ lan rộng đến dân Essener ở vùng Palaestina. Giáo đoàn Therapeuten này sống đời độc thân, ăn chay, làm việc thiện và tâm từ (Barmherzigkeit) là điểm quan trọng nhất.

Ta không được phép quên rằng vài trăm năm sau ngày vua A Dục qua đời (tức thời hậu-hellenisch) vẫn còn có các đoàn tăng sĩ Phật Giáo đến Alexandria.

Trong quyển Mahasamwa (một loại ghi chú theo thời gian) có dấu hiệu cho biết sự hiện diện của giáo đoàn tăng ni Phật Giáo đầu A'lasadda (tức Alexandria) vào thời này như là một đoàn truyền giáo Phật Giáo.

Vào thời ấy ở vùng Cận Đông có Alexandria là nơi pha trộn các tư tưởng Hy Lạp, Do Thái và Ấn Độ, và Taxila, vùng Gandhara (ở biên giới Hồi Quốc và A Phú Hân ngày nay) không những chỉ là điểm tụ hội của ba con đường thương mại mà còn là trung tâm của Phật Giáo phía Bắc nữa. Tại đây đã có nhiều nhà thông thái được đại học đào tạo (xem thêm các kinh tạng Pali). Và những người Therapeuten cũng từ đó đi về Alexandria. Chuyên gia ngôn ngữ và tôn giáo học Thundy trong quyển *Buddha and Christ* xuất bản tại Leiden năm 1993 đã khám phá được rằng từ ngữ Therapeuten có nguồn gốc Phật Giáo và có nghĩa là các con của người già (Trưởng Lão). Một trong những việc thực hành điều thiện của họ - như Plato từng diễn tả - là chữa bệnh và trị bệnh tâm thần.

Vua A Dục gửi những vị tăng sĩ đầu tiên đến Alexandria để chữa bệnh cho người và vật. Một chiếu chỉ vua A Dục ghi khắc trên đá cho biết "... và ngoài ra thì trong vương quốc của vua Antiochus có một hệ thống đôi để trị bệnh, nghĩa là trị bệnh cho người và trị bệnh cho vật" (Dược Vương là một danh hiệu của Như Lai và chúng ta có một vị Phật tên Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai).

Essener và Qumraner: Những người muốn cải tổ.

Người ta được biết rất ít về cuộc đời Chúa Jesu trong thời gian thơ ấu cũng như thiếu niên. Ta chỉ được biết rằng có một cuộc chạy trốn sang Ai Cập. Thánh Kinh cho biết lý do cuộc chạy trốn này là vua Herodos ra lệnh giết trẻ con. Lịch sử không chứng minh được là có lệnh này cũng như có sự thi hành lệnh này. Ngoài ra thì Herodes qua đời 4 năm trước khi Chúa Jesu chào đời. Như vậy thì tại sao lại phải "trốn chạy sang Ai Cập"? Alexandria lại là nơi tỵ nạn an toàn duy nhất tại Ai Cập cho nhiều nhà thông thái Do Thái khi họ chạy trốn quyền lực quân đội La Mã tại Palaestina. Ta tìm được một số điểm minh chứng cho sự việc Jesu vào thời trẻ đã có liên lạc với Therapeuten. Khoảng 28 hay 30 năm sau khi chào đời thì Jesu trở về Palaestina và sống cùng một nhóm người chịu ảnh hưởng của Phật Giáo, đó là nhóm Essener. Có quyết đoán cho biết là Therapeuten và Essener là hai nhóm sống riêng biệt nhưng cùng một đạo Therapeuten chuyên về lý thuyết và Essener thiên về thực hành. Ngoài ra đạo của người Essener sống tại Palaestina

cũng là đạo của người Ba Tư và Phật Tử người Ấn Độ. Trong cuốn sử ký nổi tiếng *Ueber den Juedischen Krieg* (Về trận chiến Do Thái) *Flavius Jesephus* mô tả lối nhìn hòa bình, lối chữa bệnh cũng như tư tưởng của dân Essener bắt nguồn từ Phật Giáo. *Samuel Beal* trong *Abstract of 4 Lectures in Buddhist Literature* xuất bản năm 1882 tại London đã đưa ra những điểm tương đồng về giới luật sử dụng trong tăng đoàn Essener và Tăng đoàn Phật Giáo.

Một nhóm khác cần được đề cập đến là nhóm Qumraner. Các nghiên cứu về các cuốn văn tự Qumran vẫn chưa hoàn thành vì có một số học giả theo lệnh Tòa Thánh Vatican cố không giao ra hết. Giáo sư chuyên khoa về ngôn ngữ và văn hóa Do Thái tại Sorbonne (Pháp) và cũng là một chuyên gia về Phật Giáo cổ thời *André Dupont-Sommer* từng tham gia vào công cuộc nghiên cứu các tài liệu Qumran này đã đưa ra nhận định là nhóm Qumraner cũng chịu ảnh hưởng Phật Giáo (xem thêm trong *Die essenischen Schriften vom Toten Meer*, Tuebingen 1960). Theo ông thì lòng thương tất cả sinh vật cũng như việc phải từ bỏ oán hận trong Thiên Chúa Giáo cũng bắt nguồn từ Phật Giáo. Lòng từ tức tình thương vị tha (đối với tất cả chúng sinh) là một trong những điểm then chốt trong Phật Giáo Đại Thừa và Bồ Tát tu tập để giác ngộ.

Nhóm Qumraner tách ra khỏi một nhóm Essener vào thế kỷ thứ 2 sau TL và tự biến thành một phái riêng biệt. Trong tài liệu của dân Qumraner có nhiều tư tưởng của nhóm Essener, sự khác biệt quan trọng nhất giữa hai nhóm là càng về sau thì nhóm Qumraner lại càng ngày càng thiên nhiều về một tư tưởng lạ không có trong Phật Giáo và đó là tư tưởng chống-La-Mã. Trong Tân Ước chúng ta có thể tìm được nhiều tư tưởng của nhóm Qumran có nguồn gốc Phật Giáo do dân Therapeuten để lại.

Điều cần đưa ra thêm là quyển *Henoch* được dân Qumraner coi rất trọng. Nhiều lời giảng của Chúa Jesus cũng như của các thiên thần bắt nguồn từ cuốn Henoch... Thời gian đó tại Palaestina có nhiều bất ổn và dân chúng mong đợi sự xuất hiện của một Đấng Cứu Thế. Vị này không cần nói nhiều về tư tưởng luân lý mà cần đòi hỏi nhiều về sự công bằng chính trị cũng như sự độc lập chính trị đối với dân La Mã xâm lược đang cai trị. Chính vì lý do này mà Chúa Jesus đã gặp phải nhiều chống đối. Tại sao? Chỉ vì Chúa giảng về tình thương, cũng như về nguyên tắc bất bạo động, một đạo đức rất tương đồng với tập quán dân Essener.

Người Tin Lành Giáo - Nhiều ảnh hưởng.

Có một điểm rất giống nhau trong truyền thuyết Đức Thích Ca Mâu Ni và Chúa Jesus. Cả hai đều thuộc dòng giống cao quý. Nếu bàn về nội dung người ta nhận thấy ngũ giới cấm của Phật Giáo "không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không dùng chất say". Thiên Chúa Giáo cũng đặt nền tảng nên các điều răn tương tự. Ta lại còn có thể tìm thấy thêm nhiều điểm giống nhau trong các bản kinh của hai vị giáo chủ... Tư tưởng tái sinh và luật nhân quả không những chỉ là các điểm đặc thù của Phật Giáo mà còn có trong Thiên Chúa Giáo thời xưa (trong thư của Jakobus). Các điểm tương đồng này đưa đến nhận định duy nhất là Jakobus đã phải đọc các tài liệu Phật Giáo. *Rudolph Seydel* trong *Die Buddha-Legende und das Lebbe Jesu*, Leipzig 1884 đã tìm ra 51 chỗ tương tự và *Van Den Berg* đã phân tích thật chính xác 11 điểm trong *Indische Einfluesse auf evangelische Erzaehlungen* xuất bản năm 1904 tại Goettingen (Đức). Không những Jakobus mà cả *Markus*, *Matthaeus*, *Lukas* đặc biệt là *Thomas* đã sử dụng tài liệu Đại Thừa Phật Giáo...

So sánh giữa lời dạy của Chúa Jesu, và...

Khi các người làm bất kỳ điều gì dù nhỏ nhặt cho một trong những anh em thì các người đã làm điều đó cho ta. (Matthaeus 25, 40)

Thay vì thế hãy yêu thương kẻ thù của các con. Hãy làm điều thiện và cho mượn mà không cầu trả lại

Các con sẽ được tưởng thưởng xứng đáng và các con sẽ là con của Chúa (Matthaeus 5, 42-45)

Đừng xét đoán khi mình không muốn bị xét đoán. Vì mình sẽ bị xét đoán bằng mức độ mà mình đem đi xét đoán kẻ khác. (Matthaeus 7, 1-2 và Lukas 6, 37)

Trên mặt đất các con hay toàn hảo cũng như cha các con toàn hảo trên trời (Matthaeus 5, 48)

Người chỉ nhìn thấy mảnh vụn trong mắt anh người nhưng không nhìn thấy thanh gỗ trong mắt người...

Này, người hãy gỡ bỏ thanh gỗ trong mắt người trước đi đã. (Matthaeus 7, 3)

Một cây tốt không sinh trái xấu. Một cây xấu không sinh trái tốt (Matthaeus 7, 17)

... Đức Phật Thích Ca Mâu Ni

Này các tì kheo, kẻ nào muốn giúp đỡ ta thì kẻ đó nên giúp đỡ bệnh nhân (Đại sử 8, 26, 3)

Hận thù không thể hóa giải thù hận. Chỉ có tình thương hóa giải hận thù. Hãy vượt qua sân bằng vô sân. Hãy vượt qua ác bằng thiện.

Hãy vượt qua sân tham bằng rộng rãi

Hãy vượt qua nói láo bằng nói thật và không để bị sân hận chi phối. Hãy cho khi được cầu xin. Vượt qua những bậc như thế thì người sẽ đến gần chư thiên. (Kinh Pháp Cú 1, 5)

Đừng xét lỗi của người cũng không xét xem là người làm hay không làm điều gì, mà hãy tự xét hành động của mình thiện hay ác. (Kinh Pháp Cú 271-272)

Các người hãy tự tinh tấn. Phật Toàn Giác Như Lai chỉ cho biết mà thôi. (Kinh Pháp Cú)

Lỗi của người rất dễ nhìn thấy, nhưng tự nhìn thấy lỗi của chính mình rất khó. Ta nhìn thấy lỗi người như trâu nhưng lại giấu lỗi mình như kẻ chơi lặn (Kinh Pháp Cú 18, 18)

Một người dù có hành động gì, dù thiện hay ác thì đều quan trọng. Vì tất cả sinh quả. (Kinh Pháp Cú).

VĂN HÓA TRONG XÂY DỰNG

HOA SEN BÊN SÔNG LEINE

Dr. Clemens Klemmer .
Tạp chí Kiến Trúc VFA Profil 6/95

• Trần Phong Lưu dịch

Ngôi Tự Viện PHẬT GIÁO đầu tiên ở nước Đức đã được hoàn thành.

Bây giờ khoảng 30.000 người tỵ nạn Việt Nam được quyền sử dụng một Trung Tâm riêng để có thể bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo của họ.

Tuy nhiên nơi đây không có những bức tường Tu viện cao ngăn kín bởi thế giới bên ngoài, mà là những khung cửa sổ rộng đón tiếp mọi người khách vắng lai, thăm viếng. Công trình xây dựng và Kiến trúc sư tác giả, giống như người khai đường mở lối La Mã sống vào thời hiện đại, còn cảm thông với cuối thế kỷ 20, thử cố gắng, hoàn toàn trong ý nghĩa tôn giáo, kiến tạo một chút hòa giải và bắt một nhịp cầu qua tất cả các nền văn hóa.

Trong nền văn hóa gùồng máy của chúng ta hiện nay, nền văn hóa chỉ còn biết vận, tất và tự mòn cạn trong đó, những hình ảnh thâm kịch "Thuyền nhân" từ Đông Nam Á - những người gần chết đói, những người với chiếc thuyền mong manh như vỏ hạt dẻ trong vùng biển bao la Nam Hải, tìm cách chạy thoát khỏi những hành động tàn bạo, gây khổ đau, chết chóc của nhà cầm quyền Hà Nội - đã hầu như bị quên lãng. Rốt cuộc, thêm vào sự thừa nhận nhanh chóng những nước Cộng Hòa Ba Nhi Cán Slowenie và Kroatie - nơi mà nước Đức vừa mới được trở nên tối thượng và Vatican chịu trách nhiệm, như người ta nghe được đằng sau hậu trường ngoại giao, đã dẫn cuộc chiến tranh tưởng như ở cách xa xôi vụn dậm về lại Âu Châu.

Từ Việt Nam, đất nước ở miền Nam - nơi vào thuở mà tử thần còn hiện diện trên khắp mọi cánh đồng lúa - khoảng 30.000 người trong mọi trường hợp, đã trốn thoát thành công, tới được Cộng Hòa Liên Bang Đức. Và khi đó Tiến sĩ ERNST ALBRECHT, cựu sinh viên Jasper rất nổi danh (văn thạch) ở Đại học Basel, vị Thủ Hiến đầu tiên vào tháng Chạp năm 1978 đã quyết định thu nhận 1.000 "Thuyền nhân" Việt Nam đến trước nhất vào Tiểu Bang Niedersachsen. Hiện nay có khoảng 5.000 người Việt sinh sống tại Tiểu Bang này, và vùng đất ở giữa hai con sông Ems và Elbe đã trở nên quê hương thứ hai của họ (trong lúc chờ đợi). Tính chuyên cần điển hình nổi tiếng của họ đã giúp họ trút được gánh nặng lúc hội nhập.

Bây giờ sau khi những nhu cầu vật chất cấp thiết, lúc thích nghi với nền kinh tế của xứ này, đã được khắc phục, lại phát

sinh những nhu cầu về một Trung Tâm Tôn Giáo và Văn Hóa, vì ba phần tư dân Việt Nam là tín đồ Phật Giáo. Những ngôi chùa xây dựng, những đền tháp nhiều tầng, đều qui chiếu theo - chẳng những chỉ các trụ đá tưởng niệm mà vua A Dục (274-235 TTL) khi xưa đã cho dựng lên để đánh dấu thời thịnh trị của Phật Giáo, thuộc phạm vi những dấu chỉ trong không gian ba chiều lưu truyền lại cho các Phật Tử đời sau, mà cả tòa phủ đồ, công trình phát xuất từ ý niệm những gò mộ và tất cả những hình thể nối tiếp khác. Từ năm 250 TTL người ta đã có thể bàn luận về một Kiểu thức Phật Giáo thuần nhất, Kiểu thức thích hợp hoàn toàn trong việc phụng vụ Phật Pháp, và xử dụng những hình thể truyền thống địa phương của từng quốc gia riêng biệt. Cộng đồng người Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức hay đúng hơn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã tuyển chọn Hannover như nơi an cư của Trung Tâm Tinh Thần. Không phải chỉ vì tên gọi của Thủ phủ Tiểu Bang bên bờ sông Leine mang âm hưởng tương tự như Hà Nội, mà Hannover còn có một hồ rộng, và vườn ngự uyển gợi nhớ tới Kinh đô văn vật của Việt Nam ở miền Bắc.

Về phía nam Hannover, giữa một số "Công trình xây dựng của Hội Chợ Quốc Tế Kỹ Thuật cao" và vùng cựu Laatzen, một khu kỹ nghệ đậm giữa nằm lan tràn những cơ xưởng mang hình thể "theo lợi nhuận", Cộng đồng người Việt đã tìm ra một khu đất ở góc đường rộng 4.000 thước vuông, làm trú sở, để bắt đầu dựng lên ngôi chùa và cả Tự viện nữa. Sau khi các bản thiết kế của cả hai công trình hoàn tất, người ta bắt đầu khởi công xây dựng vào mùa Xuân 1989. Tới mùa Thu 1993, sau ít ra là 4 năm xây dựng công trình kiến trúc đã hoàn thành.

Ngoại trừ một cuộc kiểm tra thân hữu đồ án thiết kế, thành phố Hannover, luôn luôn bận rộn với những sinh hoạt Hội Chợ Quốc Tế, mà họ muốn đơn thuần là cửa ngõ mở ra thế giới, đã cư xử trung hòa với việc xây dựng này - như người Đức trong công sở vẫn gọi - "Dự án xây cất". Thành thử phí tổn xây dựng khoảng 7 triệu Đức Mã đều do các Phật Tử cúng dường và qua các Hội Thiện vay mượn,

đóng góp được. Ngay góc cuộc đất của Trung Tâm Phật Giáo, đã đào một hồ sen làm đầu rồng và từ đó sẽ cho phát nguyên một lạch nước tượng trưng cho mình rồng, theo thể Thanh Long cùng Bạch Hổ hợp thành hai linh thú châu hai bên Phật Đường. Những khách thăm viếng từng trải đều cảm nhận được như thế, ai ở đây đã nước trợn cái gì cho ai... (Tác giả muốn nói, vật liệu xây dựng Đức quá đắt, thầu thợ Đức cũng đòi hỏi giá quá cao).

Bất luận khách từ phương nào tới, ngôi Tự viện Phật Giáo, mà trung điểm hình thành ngôi chùa dung chứa rộng rãi, đã nổi bật lên giữa những cơ xương mặt tiền tâm thường, vô vị - trong ý nghĩa chân xác nhất của cụm từ (như) Sen mọc trong đầm lầy - Hoa Sen tuy thực mọc trên bùn, nhưng thân sen vẫn không nhiễm mùi bùn, cũng không lấm bùn dơ. Luận đề về sự giữ mình tinh khiết và giác ngộ - tượng trưng bởi nụ Sen và lá Bồ Đề - thẩm nhập từ trong cốt tủy Phật Giáo, tương tự như đạo tuyền mà Hải quân hoàng gia vẫn nói theo để lái tàu và đó cũng là điều mà công trình Phụng vụ của họ muốn hướng tới. Trong khi đó, cổng vào Tam Quan, với Trung Quan ở giữa, tượng trưng Trung Đạo dẫn vào cửa Phật, Không Quan điển đạt giáo pháp Không, xét rõ mọi vật trên đời đều Không có thật và Giả Quan là xét đủ chư pháp đều biến hóa vô thường.

Cho nên không lạ, khi Trần Phong Lưu, 51 tuổi, được sinh ở Mỹ Tho, Nam Việt, đã thiết kế bản đồ án của mình dưới Tiền đề "CHÙA VIÊN GIÁC" (Viên Thành - Giác Ngộ). Mỹ Tho, nằm trong vùng châu thổ Cửu Long phì nhiêu, ở cách T.P. Hồ (Chí Minh) 70 cây số - mà nay ai cũng gọi là Sài Gòn, nơi Trần Phong Lưu đã theo học Đại học vào thập niên 60. Từ năm 1980 ông ta sinh sống tại nước Đức. Ông làm việc lúc đầu như một nhân viên, trước khi hành nghề Kiến trúc sư tự lập ở Saarburg vào năm 1984. Bình đồ ngôi chùa được diễn họa theo hình loa phân đoạn nhiều tầng (pháp loa) được ý niệm hóa từ hình búp sen, mà cốt yếu đặt vào Chính Điện, nằm trên đường chéo, đứng phương Bắc-Nam của miếng đất. Chùa được lợp mái theo hình lá Bồ Đề và chen vào một cách hợp lý giữa hai cánh Tu viện hai tầng lầu, thẳng góc nhau, đi kèm tiếp cận hai bên, tuy hai cánh phụ chỉ được lợp 2 mái đơn giản. Vậy mà cả hai thành phần Kiến trúc vẫn kết hợp thành một thể thống nhất, dù chức năng của chúng khác biệt nhau. Trong âm rõ ràng của ngôi chùa nhận biết được nơi quần thể Kiến trúc này qua ngọn Báo Tháp 7 tầng (phù đồ), sừng sững trong vị thế không đối xứng với cổng chính ra vào, tượng trưng cho tinh túy của Phật Giáo. Ở mỗi tầng đăng ngay chính giữa một pho tượng Phật lớn. Trần Phong Lưu không sao chép lại nghệ thuật xây dựng Phật Giáo cổ điển, mà thử cố gắng tìm ra một thủ pháp độc lập riêng, hoàn toàn trong ý thức truyền thống của đất nước mình, qua một phối hợp hình khối Kiến trúc cân nhắc rất kỹ, qua sự cân đối hài hòa và đường nét thanh nhã. Tất nhiên mối liên hệ với khí hậu từ vùng này phải quan tâm đến, đã khiến những đường nét Kiến trúc Việt Nam vẫn biểu hiện và nổi bật lên, hầu như không thể thực hiện được. Chỉ duy một chuyện thay đổi nhiệt độ tâm thường, quá cách biệt cũng đủ làm mái ngói Á Châu hay cả gạch lộng trắng men màu lợp, gắn trên các tòa Kiến trúc Việt Nam để tỏa rức đáng về tiêu biểu độc đáo, bị hư hủy trong vài năm. Những điều kiện gò bó trong khoảng địa dư này, những qui tắc, luật lệ trong đất nước này cũng vậy, nếu còn nằm trong sự dài dòng, rườm rà của chúng ta, thì chỉ mau chóng tạo ra kết quả vụng về hơn, tuy người Kiến trúc sư vẫn đạt được thành tựu, vẫn né tránh được sự lây truyền từ vùng lầy Khu công nghiệp.

Đó không chỉ là một phết màu Viên Đông tô lên thành phố bên bờ sông Leine, để kể cho chúng ta nghe về một thế giới hoàn toàn xa lạ, mà còn nhắc nhở về hình thức hoa Sen mọc trên "bể Khổ", mà có lẽ nhân loại đang đắm chìm và những tội nghiệt cần được khắc phục - như những người Phật Tử tự trình bày.

TÌM THÂN NHÂN - TÌM BẠN

Tìm 2 anh: **Lê Quang Ngọc & Lê Hòa Bình** trước ở Betrieb Lederwerk - Neustadt Glewe 2808 - Ludwiglust - Schwerin - DDR.
Nay ở đâu, xin liên lạc với em là Đỗ Anh Dũng, hiện nay đang ở 1106 Plasková - Praha 8. Điện thoại số 00422 / 6925543 Praha 4 hoặc chị Tùng điện thoại số 089 / 6379502. Rất mong được biết tin 2 anh.

• TÌM BẠN

Bạn tôi tên là **Phạm Thị Túc**. Trước ở Pirna. Làm thợ dệt. Xin liên lạc về địa chỉ sau:
Nguyễn Văn Sơn - Bluecherstr. 24, 67063 Ludwigshafen

• TÌM THÂN NHÂN

Tìm thân nhân là **TRƯƠNG PHÚ ĐẠT** hoặc là **LUÂN**, trước ở Ngã Tư Bảy Hiền, đường Quảng Hiền, Sài Gòn. Sau đó được định cư tại Furugatan 26 A - Smalandssterar 333.32 - Sweden. Hiện đang ở đâu, xin liên lạc về gia đình ở Việt Nam gấp, Má và anh chị em đang chờ tin. Hoặc liên lạc với:
Diệp Hưng - Holbein Str. 33 - 69469 WE - Sulzbach - Germany. Tel: 06151 - 716234.
Hoặc là Trương Phú Lý - 12590 Manifesto PI - San Diego, CA 92130 - USA. Tel. (619) 793-5440 - (619) 268-9262.
Mong quý vị đồng hương nào biết ĐẠT (LUÂN) đang ở đâu, xin vui lòng giúp cho. Cảm ơn.

• TÌM CHỊ

Tìm chị **BÔNG**, con của cậu hai Nguyễn Ngọc Châu ở số 2 Lê Ngô Cát, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Hay tin chị đang ở Boeblingen - Stuttgart. Nếu chị và quý đồng hương biết được. Xin liên lạc về: Dương Trung Ngọc, Hauptstr. 104 - 67269 Gruenstadt. Tel: 06359-6608.

• TÌM THÂN NHÂN

Tìm ông **NGUYỄN VĂN LỢI**, trước 1975 là lính Sư Đoàn 9 QLVNCH. Theo lời kể rằng định cư ở Đức. Khi ông đọc tin này xin ông liên lạc gấp với vợ con của ông:
- Vợ Phạm Thị Hoa
- Các con Nguyễn Văn Do, Nguyễn Văn Hoàng và Nguyễn Văn Phương.
- Cư ngụ tại: Ấp Phước Thành, Xã Phước Long, Huyện Hồng Dân, Tỉnh Minh Hải, Việt Nam.
Cô Bác nào có biết ông Nguyễn Văn Lợi ở đâu, xin vui lòng nói cho ông Lợi biết để ông liên lạc về gia đình đang mong đợi. Xin chân thành cảm ơn.

• TÌM BẠN ĐỒNG NGHIỆP

Thầy của cô **Võ Thị Thùy Trang**, muốn tìm gặp ông **Dipl. Ingenieur HOÀNG KIM THIÊN**. Trước năm 1975 là Sinh Viên và cùng tạm trú tại Ký Túc Xá Studentenwohnheim, đường Wilhelmstr. 21 thuộc Gießen.
Nay ở đâu? Xin liên lạc về bạn đồng nghiệp: Herrn Karl Wiegard Dipl.-Oekonom. Tel: 0661 / 33471.

• NHẮN TIN

Tìm chị **MAI** (Thanh Bình), trước ở Peterzell, St. Georgen. Nay ở đâu cho Bé Ngọc, ĐT số 07422-52137 biết tin. Hôm trước có liên lạc được cùng Chị qua điện thoại, nhưng địa chỉ thì chúng tôi vô ý thất lạc.

• NHẮN TIN

Võ Ngọc Dũng (Con thầy Võ Tái Sanh), China Shanghai Logenstr. 8
15230 Frankfurt Oder
Hiện giờ anh ở đâu? Nếu ai biết xin nhắn:
Chu Đại Thế - Z: 127 - Berliner allee 1, 30855 Langenhagen

AUF DEUTSCH

Buddhismus des Lauteren Landes

-Dialog mit alten Meistern-

(Übersetzt und mit Anmerkungen versehen von
Meister Thich Thien Tam;

Copyright der deutschen Übersetzung Tu Xung Roland
Berthold)

Zehn Zweifelsfragen zum Lauteren Land (Ching-t'u Shih-i-lun; T.47, No. 1961) .-Tien Tai-Patriarch Chih-I-

(Fortsetzung VG Nr.88)

Frage 3

Alle Lauteren Länder der Buddhas der zehn Richtungen besitzen gleiche Qualitäten und Tugenden. Ihre Dharma-Natur ist ebenfalls gleich. Deshalb sollte der Übende über alle Tugenden der Buddhas meditieren und nach Wiedergeburt in den verschiedenen Lauteren Ländern der zehn Richtungen streben. Warum sollte er gerade Wiedergeburt in dem Lauteren Land eines bestimmten Buddha (Amitâbha) suchen? Widerspricht das nicht der Wahrheit der "Gleichheit beim Streben nach Wiedergeburt"?

Antwort

Alle Lauteren Länder der Buddhas sind in Wahrheit gleich. Da jedoch die meisten Lebewesen in unserer Welt gewöhnlich beschränkte Fähigkeiten und einen befleckten, zerstreuten Geist besitzen, wird es schwierig für sie sein, Samâdhi zu erlangen, wenn sie sich nicht ausschließlich auf einen Bereich konzentrieren.

Die Praxis der unablässigen Konzentration auf Amitâbha-Buddha ist der "Samâdhi des Einigen Merkmals". Weil der Geist ausschließlich auf ein Objekt gerichtet ist, erlangt der Übende Wiedergeburt im Lauteren Land. In dem Sutra "Wiedergeburt gemäß den eigenen Entschlüssen" wurde Buddha Sâkyamuni von einem Bodhisattva gefragt : Erhabener! Es gibt Lautere Länder in allen zehn Richtungen. Warum preist Ihr besonders das Lautere Land im Westen und drängt die Lebewesen, sich unablässig auf den Buddha Amitâbha zu konzentrieren und nach Wiedergeburt in Seinem Land zu streben?"

Der Buddha antwortete : "Die Lebewesen in dieser Sahâ-Welt haben im allgemeinen einen befleckten, zerstreuten Geist. Deshalb preise ich nur ein Lauteres Land im Westen, um ihren Geist auf einen einzigen Bereich zu konzentrieren. Wenn sie über alle Buddhas meditieren, ist der Umfang der Achtsamkeit zu weitgespannt. Ihr Geist würde sich verlieren und zerstreut, und sie würden Samâdhi nur schwer verwirklichen. So würden sie die Wiedergeburt im Lauteren Land nicht erlangen.

Außerdem ist das Streben nach den Tugenden eines Buddha dasselbe wie das Streben nach den Tugenden aller Buddhas -- da alle Buddhas eine gemeinsame Dharma-Natur besitzen. Deshalb ist die Konzentration auf den Buddha Amitâbha auch die Konzentration auf alle Buddhas. Im Westlichen Lauteren Land geboren zu werden, bedeutet, in alle Lauteren Ländern geboren zu werden."

Das Avatamsaka-Sutra sagt deshalb :

"Die Körper aller Buddhas sind der Körper jedes Buddha. Sie besitzen denselben Geist und dieselbe Weisheit. Sie sind ebenfalls gleich in Kraft und Furchtlosigkeit." Das Avatamsaka-Sutra sagt weiter:

"Die gleicht dem Vollmond, rund und hell, der sich in allen Flüssen und Teichen widerspiegelt. Obwohl sein Spiegelbild überall ist, gibt es nur einen einzigen Mond. So ist es auch mit... (den Buddhas). Obwohl sie in allen Bereichen erscheinen, sind ihre Körper nicht zweideutig." Zusammengefaßt : Der Weise wird anhand dieser Beispiele die Wahrheit verstehen, daß "eines alles ist, und alles eines ist", (41) Wenn diese Wahrheit verstanden wird, ist die Konzentration auf einen Buddha genau die Konzentration auf alle Buddhas.

Frage 4

Es gibt viele Buddhas und Lautere Länder in allen 10 Richtungen. Selbst wenn die Lebewesen in dieser Welt einen befleckten, zerstreuten Geist und entsprechende Neigungen haben, so daß die Konzentration auf viele Buddhas es für sie schwierig macht, Samâdhi zu erlangen, warum sollten sie nicht den Namen **irgendeines** Buddha entsprechend ihren Wünschen rezitieren und Wiedergeburt in **irgendeinem** Lauteren Land in Übereinstimmung mit ihren festen Entschlüssen anstreben? Warum soll man sich besonders auf Amitâbha - Buddha konzentrieren und nach Wiedergeburt im Land der Höchsten Glückseligkeit streben?

Antwort

Gewöhnliche Leute, denen es an Weisheit mangelt, sollten der Lehre des Buddha folgen, anstatt eigenmächtig zu handeln. Deshalb haben die Übenden des Lauteren Landes seit undenklichen Zeiten eifrig den Namen des Buddha Amitâbha rezitiert.

Was bedeutet es nun, der Lehre des Buddha zu folgen?

Während seiner gesamten Lehrtätigkeit ermahnte der Buddha Sâkyamuni die Lebewesen unermüdlich, sich auf den Buddha Amitâbha zu konzentrieren und nach Wiedergeburt im Land der Höchsten Glückseligkeit zu streben. Dies wird in solchen Sutras wie dem Längeren Amitâbha-Sutra, dem Meditations-Sutra, dem Amitâbha-Sutra, dem Lotus-Sutra, dem Avatâmsaka-Sutra... dargelegt. In zahllosen Sutras drängte uns der Buddha unablässig, Wiedergeburt im Westlichen Land anzustreben. Dies gilt nicht nur für die Sutras. In ihren Kommentaren raten uns die Bodhisattvas und Patriarchen einmütig, nach Wiedergeburt im Land der Höchsten Glückseligkeit zu streben.

Überdies besitzt Amitâbha-Buddha die Macht seiner 48 erbarmungsvollen Entschlüsse, die Lebewesen zu erretten.

(42) Das Meditations-Sutra sagt : "Amitâbha-Buddha besitzt 84.000 Merkmale der Vollkommenheit. Jedes Merkmal besitzt 84.000 mindere Kennzeichen der Yortrefflichkeit. Und von jedem dieser minderen Kennzeichen brechen 84.000 Lichtstrahlen hervor und erleuchten den gesamten Dharma-Bereich (Kosmos), um ausnahmslos alle Wesen hinüberzubringen, welche die Buddha-Rezitation praktizieren. Wenn ein Lebewesen Seinen Namen rezitiert, gibt es eine Verbindung zwischen Ursache und Wirkung, und es wird gewiß dort wiedergeboren werden."

Weiter lehren das Amitâbha-Sutra das Längere Amitâbha-Sutra usw., daß, als Sakyamuni diese Sutras dargelegte, die Buddhas der zehn Richtungen, zillos wie die Sandkörner im Ganges, alle "ihre Zunge ausdehnten und damit das ganze Universum bedeckten" und dadurch Zeugnis ablegten, daß jedes Lebewesen, welches den Namen Amitâbha-Buddhas rezitiert, der Geburt im Lande des Höchsten Glückseligkeit aufgrund der großen erbarmungsvollen Gelübde-Kraft des Buddha gewiß ist.

Wir sollten wissen, daß Amitäbha-Buddha große Affinität (Ursachen und Bedingungen) zu dieser Welt besitzt. Wie das Längere Amitäbha-Sutra sagt : "In dem Zeitalter des Dharma-Niedergangs, wenn alle anderen Sutras verschwunden sind, wird lediglich dieses Sutra für weitere hundert Jahre bestehen, um die Lebewesen zu erretten und sie zum Westlichen Lauteren Land zu führen."

Dies zeigt, daß Amitäbha-Buddha starke Affinität zu den Lebewesen in dieser befleckten Welt besitzt.

Obwohl ein oder zwei Sutras auf eine allgemeine Weise Wiedergeburt in anderen Lauteren Ländern nahegelegt haben, kann dies nicht mit der Tatsache verglichen werden, daß zahllose Sutras und Kommentare ernsthaft auf das Land der Höchsten Glückseligkeit als Ziel der Wiedergeburt hingewiesen haben. (43)

Frage 5

Gewöhnliche Leute sind gänzlich in üblem Karma verstrickt und von allen Arten von Leiden erfüllt. Selbst wenn sie einige Tugenden als Ergebnis der Übungen besitzen, finden sie es schwierig, selbst einen Bruchteil ihrer Befleckungen und Hindernisse zu vernichten.

Andererseits ist das Land der Höchsten Glückseligkeit äußerst rein und geschmückt und überschreitet die Dreifache Welt. Wie können solche verderbten gewöhnlichen Sterblichen hoffen, dort wiedergeboren zu werden?

Antwort

Es gibt zwei Bedingungen der Wiedergeburt: "Eigene Kraft" und "Fremde Kraft". Zur "Eigene Kraft" : Mögen die gewöhnlichen Wesen in dieser Welt, die gänzlich (durch ihr Anhaften und Leiden) gebunden sind, auch einen bestimmten Grad der Übung erreicht haben, so können sie dennoch nicht im Lauteren Land geboren werden, noch verdienen sie, dort zu verweilen.

Die "Zusammenstellung über Frieden und Glückseligkeit" stellt dazu fest : "Jene, die zuerst den Bodhi-Geist entfalten - von der Ebene der gänzlich gefesselten gewöhnlichen Wesen ausgehend, die weder die Drei Kostbarkeiten noch die Gesetzmäßigkeit von Ursache und Wirkung kennen - sollten sich anfänglich auf den Glauben stützen. Wenn sie dann den Bodhi-Pfad betreten haben, sollten ihnen die Regeln als Grundlage dienen. Wenn diese gewöhnlichen Wesen die Bodhisattva-Regeln annehmen und sie ohne Fehl und Unterbrechung drei Kalpas lang halten, werden sie die Erste Stufe der Bodhisattvaschaft erreichen.

Wenn sie ihre Übung in dieser Weise mit... den Zehn Paramitās und mit zahllosen Gelübden und Praktiken fortsetzen, eine nach der anderen ohne Unterbrechung, werden sie am Ende der 10.000 Kalpas die Sechste Stufe der Bodhisattvaschaft erreichen. Wenn sie damit noch weiter fortfahren, werden sie die Siebente Stufe (Unumkehrbarkeit) erreichen. Sie werden dann die Stufe des "Samens der Buddhaschaft" betreten haben (d.h. sie sind der schließlichen Buddhaschaft gewiß). Aber selbst dann können sie nicht Wiedergeburt im Lauteren Land erlangen" -wenn sie sich allein auf die Eigene Kraft verlassen.

Zur "Fremden Kraft" : Wenn jemand an die Kraft des barmherzigen Gelübdes Amitäbha-Buddhas, die Wesen zu erretten, glaubt und dann den Bodhi-Geist entfaltet, den Buddha-Gedenken (Rezitation)-Samādhi übt, seines vergänglichem, unreinen Körpers in den Drei Welten überdrüssig wird, Gebefreudigkeit praktiziert, die Regeln einhält und andere verdienstvolle Taten vollzieht - und alle Verdienste und Tugenden der Wiedergeburt im Lauteren Land widmet - sind sein Streben und die Antwort des Buddha im Einklang. Indem er

sich so auf die Kraft des Buddha verläßt, wird er unverzüglich Wiedergeburt erlangen. (44) Deshalb heißt es im "Kommentar über die Zehn Stufen der Bodhisattvaschaft" : "Es gibt zwei Pfade der Übung, den Schwierigen Pfad und den Leichten Pfad. Der Schwierige Pfad umfaßt die Praktiken der Lebewesen in der Welt der fünf Niedergänge, die während zahlloser Buddha-Zeitalter danach streben, die Stufe der Unumkehrbarkeit zu erreichen. Die Schwierigkeiten sind wirklich zahllos, so zahlreich wie Staub- oder Sandkörner, zu zahlreich, um sie sich vorstellen zu können, Ich werde die fünf wichtigsten jetzt darstellen:

a) Die Andersgläubigen sind zahllos. Sie schaffen Verwirrung hinsichtlich des Bodhisattva-Dharma.

b) Üble Wesen zerstören die guten, heilsamen Tugenden des Übenden.

c) Weltliche Verdienste und Segenswirkungen können den Übenden leicht in die Irre führen, so daß er aufhört, sich mit tugendhaften Praktiken zu beschäftigen.

d) Es ist leicht, sich auf den Pfad des Selbst-Nutzens des Arhat zu verirren, welcher den Geist des Großen Erbarmens behindert.

e) Sich ausschließlich auf die Eigene Kraft ohne die Hilfe der Kraft des Buddha zu verlassen, macht die Übung sehr schwierig und beschwerlich., Dies ähnelt einem alleingehenden schwachen, behinderten Menschen, der jeden Tag nur eine bestimmte Strecke gehen kann, wie sehr er sich auch anstrengt.

"Der Leichte Pfad der Übung bedeutet, daß den Lebewesen in dieser Welt, wenn sie den Worten des Buddha vertrauen, die Buddha-Rezitation praktizieren und den festen Entschluß fassen, im Lauteren Land geboren zu werden, von der Gelübdekraft des Buddha beigestanden wird und sie der Wiedergeburt gewiß sind. Dies gleicht einem Menschen, der fußabwärts in einem Boot treibt.

Wenn auch die Entfernung Tausende von Meilen ist, wird er sein Ziel im Nu erreichen. Auf ähnliche Weise kann ein gewöhnliches Wesen, das sich auf die Kraft eines "Weltbeherrschenden Königs" verläßt, die "vier großen Welten" in einem Tag und einer Nacht durchqueren - - dies nicht aufgrund seiner eigenen Kraft, sondern aufgrund der Kraft des Königs."

Manche Menschen, die vom Gesichtspunkt des "Noumenon" (Prinzip) aus argumentieren, sagen, daß gewöhnliche Menschen, die "bedingt" sind, nicht im Lauteren Land geboren werden oder den Körper des Buddha schauen können. Die Antwort darauf ist, daß die Tugenden der Buddha-Rezitation "nicht-bedingte" gute Wurzeln sind. Gewöhnliche, unreine Menschen, die den Bodhi-Geist entwickeln, Wiedergeburt anstreben und unablässig die Buddha-Rezitation praktizieren, können die Leiden bezwingen und zerstören, Wiedergeburt erlangen und entsprechend der Ebene ihrer Übung Visionen der größeren Aspekte des Buddha (z.B. der 32 Merkmale der Erhabenheit) erlangen. Bodhisattvas können natürlich Wiedergeburt erlangen und die subtileren, erhabeneren Aspekte des Buddha (d.h. den Dharmakörper) schauen. Darüber kann kein Zweifel bestehen. Deshalb stellt das Avatamsaka-Sûtra fest:

"Alle verschiedenen Buddhaländer sind gleichermaßen rein und geschmückt. Weil die karmischen Praktiken der Lebewesen unterschiedlich sind, ist auch ihre Wahrnehmung dieser Länder unterschiedlich."

Dies ist der Sinn dessen, was vorher gesagt wurde.

Frage 6

Obwohl die gänzlich in Leiden und üble Ansichten verstrickten Lebewesen Wiedergeburt im Lauteren Land erlangen können, entwickeln sie dennoch unaufhörlich Leiden und falsche Ansichten, Wie kann man unter solchen Umständen von ihnen sagen, daß sie "die Drei Bereiche überwunden und die Stufe der Unumkehrbarkeit erlangt haben"?

Antwort

Jene, die im Lauteren Land wiedergeboren werden, können, obwohl sie gewöhnliche Wesen und gänzlich von üblem Karma gefangen sind, niemals Leiden oder falsche Ansichten entwickeln, noch können sie die Unumkehrbarkeit verfehlen. Dafür gibt es fünf Gründe :

a) Die Macht des großen, erbarmungsvollen Gelübdes des Buddha umfängt und beschützt sie.

b) Das Licht des Buddha (Weisheit) scheint unablässig über ihnen. Und deshalb wird der Bodhi-Geist dieser entwickelten Menschen ständig Fortschritte machen.

c) Im Westlichen Lauteren Land legen die Vögel, das Wasser, die Wälder, die Bäume, der Wind und die Musik den Dharma vom "Leiden, der Leere, der Unbeständigkeit und des Nicht-Ich" dar. Wenn die Übenden alles dieses hören, beginnen sie, sich dem Buddha, dem Dharma und dem Sangha zuzuwenden.

d) Diejenigen, welche im Lauteren Land geboren sind, haben die Bodhisattvas der höchsten Stufe als Gefährten und sind frei von Hindernissen, Unheil, und üblen Bedingungen. Außerdem gibt es dort weder Andersgläubige noch böse Dämonen, so daß ihr Geist stets ruhig und still ist.

e) Wenn sie einmal im Lauteren Land geboren sind, ist ihre Lebensspanne unerschöpflich, gleich jener der Buddhas und Bodhisattvas: So können sie während zahlloser Aonen friedlich üben.

Als Ergebnis dieser fünf Ursachen und Bedingungen erlangen die Wesen, die im Lauteren Land wiedergeboren sind, die Unumkehrbarkeit. Sie werden niemals Leiden oder falsche Ansichten entwickeln. Andererseits haben die Lebewesen in dieser Welt der fünf Befleckungen eine kurze Lebensdauer und treffen auf eine Unzahl von üblen Bedingungen und Hindernisse. Deshalb haben sie große Schwierigkeiten, die Unumkehrbarkeit zu erlangen. Diese Wahrheit ist selbst-evident und über jeden Zweifel erhaben.

(fortsetzung folgt)

Anmerkungen :

41. Ein weiteres Schlüsselkonzept der Mahâyâna-Buddhismus, welches besonders in Avatamsaka-Schule populär ist.

42. Dazu folgendes Zitat:

"Unsichtbarer Beistand - der Buddhas und Bodhisattvas des Heilens - kann eine machtvolle Hilfe in diesem Prozeß (der Ausrottung der drei Gifte von Gier, Haß und Wahn) sein. Dieser Beistand wird oft als aus der Kraft ihrer grundlegenden Entschlüsse kommend beschrieben, welche sie faßten, als sie ihr Leben der spirituellen Arbeit widmeten. Die Entschlüsse, alle Wesen zu heilen und unterschiedliche Leiden zu lindern, dienten als besonders motivierende Faktoren in ihrer spirituellen

Entwicklung. Nach der Vollendung ihrer spirituellen Arbeit... waren sie dann wirklich in der Lage, diese Entschlüsse zu erfüllen." (Raoul Birnbaum, The Healing Buddha, p.xv)

Siehe auch Anmerkung 12.

43. In der "Encyclopedia of Buddhism", Voll, erwähnt G.P. Malalasekera einen japanischen Autor, der 200 Texte fand, die sich auf Amitâbha-Buddha und Sein Lauteres Land beziehen (31 davon sind in Sanskrit).

44. Wiedergeburt durch die Andere Kraft ist eigentlich Wiedergeburt durch Betonung der Anderen Kraft, nicht aber ausschließliches Verlassen darauf.

<u1> Die Vier Wahrheiten:

Kern der buddhistischen Lehre Seine Heiligkeit der Dalai Lama

<kursiv> Wir veröffentlichen hier die Unterweisung Seiner Heiligkeit im Tempel des vietnamesischen Klosters Vien Giac in Hannover, die er am 18. Juni 1995 erteilt hat.

Die meisten der Vietnamesen unter Ihnen sind Flüchtlinge; auch wir, die Tibeter, sind Flüchtlinge. So ist dies also eine Art Treffen in einer Familie von Flüchtlingen, und das freut mich besonders.

Wenn man seine Heimat verlassen mußte, das Land in dem man geboren und aufgewachsen ist, und in einem fremden Land leben muß, so ist das eine schwierige Situation. Wenn wir in dieser Lage eine Kultur, eine Religion haben, die uns stützt, so ist das sehr wertvoll. Die Kultur, die wir aus unserer Heimat mitbringen, hilft uns, nicht zu resignieren und unsere Hoffnung nicht zu verlieren. Besonders die religion, die buddhistische Lehre, nutzt uns; wir Tibeter haben das so erfahren, und bestimmt haben Sie ähnliche Erfahrungen gemacht.

Ich freue mich sehr, daß Sie hier als Flüchtlinge in Hannover die Möglichkeit gefunden haben, einen solchen Tempel zu bauen, ihre Tradition zu pflegen, die buddhistische Lehre zu praktizieren und sich zu religiösen Handlungen zusammenzufinden.

<f> Glauben und Vertrauen allein reichen nicht aus, wenn wir Religion ausüben. Wir sollten uns bemühen, die Religion, die wir praktizieren, gut zu kennen und zu verstehen. Auf der Basis eines guten Verständnisses müssen wir versuchen, diese Lehren in unserem Geist zum Tragen zu bringen. Nur wenn wir die Religion anwenden, werden wir ihre positive Kraft im Alltag erfahren. Wer aber Religion nur als einen Glauben betrachtet und ihre Mittel nicht benutzt, um seinen Geist zu schulen, kann ihre eigentliche Wirkungskraft nicht erfahren. Aus diesem Grunde hat der Buddha gesagt : "Keine unheilsame Handlung zu begehen, das Heilsame in jeder Weise zu vollführen und den eigenen Geist zu zähmen - das ist die Lehre der Erwachten!

<u2> Leiden entsteht aus unheilsamen Handlungen, Glück entsteht aus einem gezähmten Geist.

<f> Der Buddha hat gesagt, wir sollten keine unheilsamen Handlungen begehen - was ist darunter zu verstehen? Es ist wichtig zu erkennen, daß Wirkungen nicht ohne Ursachen entstehen und daß Wirkungen nicht aus Ursachen entstehen, die ihrer Art nicht entsprechen. Die unerwünschte Wirkung, die wir erleben, ist Leiden. Leiden ist die Wirkung von unheilsamen Handlungen : Leiden entsteht nicht ohne Ursachen und nicht aus

völlig anderen Ursachen, sondern aus Ursachen, die den Leiden entsprechen.

Wenn wir unheilsame Handlungen begehen, schaden wir den anderen; unsere Handlungen lösen beim anderen Leiden aus. Da diese Handlungen beim anderen Leiden bewirken, sind die Ursachen dafür, daß wir auch selbst Leiden erleben werden. Die Ursache entspricht also der Wirkung. Das gleiche gilt für heilsame Handlungen.

Heilsam sind Handlungen, mit denen wir anderen Glück bereiten. Solche Handlungen lösen beim anderen Wohlergehen aus, und in Übereinstimmung damit werden wir selbst ihre Wirkung in Form von Glück erleben. In dieser Weise sind Leiden und Glück von entsprechenden Ursachen abhängig, also von schädlichen oder nützlichen Handlungen in bezug auf andere. Aus diesem Grund gab der Buddha die Anweisung, Heilsames zu tun und Unheilsames zu vermeiden.

Ob wir heilsame oder unheilsame Handlungen begehen, hängt wesentlich von unserem Denken ab. Wenn wir altruistisch denken und anderen helfen möchten, entstehen von Natur her Handlungen, mit denen wir anderen nutzen.

Wenn wir böswillige Gedanken haben und den Wunsch hegen, anderen zu schaden, entstehen automatisch Handlungen, mit denen wir anderen Leid zufügen. Unsere Handlungen hängen von unserem Geist ab. Deshalb ist es so wichtig, daß wir unser Denken schulen, "den Geist zähmen", wie es der Buddha ausgedrückt hat.

Wir möchten kein Leiden erfahren, sondern Glück. Ist es möglich, Leiden vollständig zu überwinden und dauerhaftes, endgültiges Glück zu erreichen? Dies hängt von den entsprechenden Ursachen ab. Leiden entsteht aus unheilsamen Handlungen, Glück entsteht aus heilsamen Handlungen. Unheilsame Handlungen wiederum gehen aus einem undisziplinierten Geist hervor, der davon motiviert ist, anderen zu schaden. Heilsame Handlungen kommen durch einen disziplinierten Geist zustande, der anderen nutzen möchte. Wenn wir wissen wollen, ob Leiden zu vermeiden und Glück vollständig zu erreichen ist, müssen wir uns also fragen, ob wir die eigentlichen Ursachen für Leiden überwinden können : die Leidenschaften, also undisziplinierte, verblendete Geisteszustände.

Der Buddha hat gesagt, daß die Leidenschaften nicht zur eigentlichen Natur des Geistes gehören, sondern vorübergehend sind. Wenn wir die entsprechenden Gegenmittel anwenden und sie uns angewöhnen, können wir die negativen Geisteszustände vollständig überwinden.

So ist es möglich, Leiden zu beseitigen, indem wir seine Wurzeln beseitigen.

<u2> Leiden erkennen, Leidensursachen aufgeben

<ft> Als der Buddha seine ersten Belehrungen gab, lehrte er die Vier Wahrheiten : die Wahrheit vom Leiden, die Wahrheit vom Ursprung des Leidens, die Wahrheit von der Beendigung des Leidens und die Wahrheit vom Pfad, der zur Aufhebung des Leidens führt.

Die Wahrheit vom Leiden schildert die Leiden, die die Wesen erleben. Die Wahrheit von den Ursprüngen erklärt, welche Ursachen für das Leiden verantwortlich sind. Wenn wir die Leiden beseitigen wollen, müssen wir uns darum bemühen, die spezifischen Ursachen zu überwinden. Was die erste Wahrheit angeht, so hat der Buddha drei Arten von Leiden erklärt : das Leiden des Schmerzes, das Leiden des Wandels und das alles durchdringende Leiden. Das erste ist eine grobe Form des Leidens, es besteht in manifesten leidvollen Empfindungen. Es ist

vorhanden, wenn wir körperliche Schmerzen aufgrund einer Krankheit oder auf andere Weise direktes körperliches oder geistiges Leiden erfahren. Darüber hinaus gibt es ein subtileres Leiden : Was wir gewöhnlich für Glück halten, sind glückliche Empfindungen, die aber nicht dauerhaft, sondern vorübergehender Natur sind. Wenn man das Glück eine Weile genossen hat, wandelt es sich in Leiden um. Dieses wird das Leiden des Wandels genannt. Die Tatsache, daß wir Körper und Geist haben, die befleckter Natur sind, die nicht unter unserer eigenen Kontrolle stehen und immer wieder Leiden hervorrufen, charakterisiert die dritte Art des Leidens, das Leiden, das alle Gestaltungen des Daseinskreislaufs durchdringt.

In der zweiten Wahrheit legte der Buddha die Ursprünge für Leiden dar; diese sind Karma und Leidenschaften. Eine Ursache für Leiden ist Karma; damit sind befleckte Handlungen gemeint, die heilsam oder unheilsam sein können. Man teilt sie in zehn unheilsame Handlungen ein: Töten, Stehlen, sexuelles Fehlverhalten, Lügen, Zwietracht säen, verletzende Rede, sinnlose Rede, Habgier, Böswilligkeit und verkehrte Ansichten. Durch solche Handlungen sammeln wir Karma an, das uns selbst direkt Leiden zufügt. Wenn wir diese Handlungen bewußt aufgeben, sammeln wir heilsames Karma an. Wenn dieses heilsame Karma mit Unwissenheit vermischt ist, führt es zwar zu Glück, aber nicht zu dem endgültigen Glück der Befreiung. Somit gibt es innerhalb der wahren Ursprünge heilsame und unheilsame Handlungen.

Die zweite Art der Ursprünge sind die Leidenschaften; sie sind die eigentlichen Wurzeln des Leidens. Es sind negative Geisteszustände wie Haß, Wut, Gier, Stolz, Neid. Die Wurzel all dieser Geistesgifte ist die Unwissenheit.

<u2> Beendigungen erreichen, und Pfade üben

<ft> Wenn wir das Leiden überwinden wollen, müssen wir seine Ursachen überwinden, also die Leidenschaften oder negativen Zustände des Geistes. Wenn wir: diese vollständig überwunden haben, so daß sie selbst unter Umständen, die gewöhnlich Leidenschaften auslösen, nicht wieder entstehen, haben wir die wahren Beendigungen erreicht. Es gibt viele wahre Beendigungen, für jede Leidenschaft, die man überwunden hat, erlangt man eine wahre Beendigung. Man muß die wahren Pfade üben, will man Beendigungen erreichen.

In der dritten Wahrheit von den wahren Beendigungen legte der Buddha dar, daß wir Leiden überwinden können, indem wir die Ursachen beenden. Die verblendeten Geisteszustände und die unheilsamen Handlungen, die ,daraus entstehen, sind durch entsprechende Gegenmittel zu beseitigen. Wenn man dies konsequent tut, erreicht man eine völlige Beendigung von allen Ursachen des Leidens, Damit geht ein dauerhaftes Glück einher, keine gewöhnliche Form glücklicher Empfindungen, sondern ein Glück, das in der völligen Abwesenheit von Leiden und allen Leidensursachen besteht, so daß Leiden nicht wieder entstehen kann.

Diese Beendigung entsteht jedoch nicht von allein, sondern durch bestimmte Ursachen; sie muß durch die Anwendung geeigneter Gegenmittel erreicht werden. Diese Gegenmittel lehrte der Buddha in der vierten Wahrheit, der Wahrheit von den Pfaden. Der eigentliche Pfad, das eigentliche Mittel, Leiden und Leidenschaften vollständig zu überwinden, ist die Weisheit, die die Selbstlosigkeit erkennt. Diese Weisheit, die die endgültige Realität erkennt, muß mit einer klaren Konzentration des Geistes verbunden werden. Man spricht von der Vereinigung von Besonderer Einsicht und Geistiger Ruhe. Zur Entwicklung der

Einsicht, die die endgültige Realität erkennt, braucht man als Basis die Konzentration. Die Ruhe des Geistes wiederum braucht als Basis die Schulung der Ethik. Der Buddha hat sehr viele Arten der Ethik gelehrt, z.B. die Ethik der Ordinierten, der Laien, wobei es jeweils verschiedene Gelübde gibt für die Laien beispielsweise gibt es das fünfteilige Laiengelübde, ein achteiliges. Gelübde für einen Tag. Der Buddha hat acht Arten von Gelübden gegeben.

<u2> Die Vier Wahrheiten - Grundlage für die Zuflucht

<f> Die Lehre von den Vier Wahrheiten ist der Kern der buddhistischen Lehre. Alle Lehren des Buddha haben die Zuflucht zur Grundlage. Im Buddhismus nehmen wir Zuflucht zu Buddha, Dharma und Sangha. Was ist darunter zu verstehen? Es gibt Mittel, um die wahren Leiden und die wahren Ursprünge des Leidens, also die ersten beiden Wahrheiten zu überwinden. Diese Mittel, die eben schon dargelegt wurden, zusammen mit den Resultaten, die man durch ihre Anwendung erreicht, sind der Dharma, die eigentliche Lehre des Buddha.

Die Wesen, die den Dharma in sich entwickelt haben, so daß sie die wahren Beendigungen zumindest zu einem Teil erreicht haben, sind der Sangha oder die geistige Gemeinschaft der Heiligen. Wenn die Mitglieder der Sangha auf dem Pfad voranschreiten, wenn sie auch die subtilsten Fehler und Hindernisse überwunden und alle Erkenntnisse, die möglich sind, entwickelt haben, wenn ihr Geist vollständig entwickelt ist, dann sind sie ein Buddha, das Juwel Buddha. So können wir die Drei Juwelen in Verbindung mit den Vier Wahrheiten verstehen.

Zuerst müssen wir ein gutes Verständnis der Vier Wahrheiten erlangen. Auf der Basis dieses Verständnisses nehmen wir Zuflucht zu den Drei Juwelen Buddha, Dharma und Sangha. Auf der Grundlage der Zuflucht üben wir uns dann in dem Pfad der Ethik, Konzentration und Weisheit. Durch diese Schulung können wir alle Leidensursachen und alle Leiden vollständig beseitigen und die Beendigung aller Leiden und aller Leidensursachen erreichen. Dieses Ziel, die endgültige

Befreiung vom Leiden, ist das Ziel des Hinayana, das Fahrzeug der Sravakas. Die hier beschriebene Schulung ist jedoch nicht auf das Hinayana begrenzt. Auch wer das Mahayana praktiziert, muß all diese Schulungen durchführen,

Auch im Mahayana nimmt man Zuflucht zu Buddha, Dharma und Sangha, aber es gibt zwei Arten der Zufluchtnahme : Wir nehmen Zuflucht; indem wir die Buddhas als unsere Zuflucht ansehen. Wir setzen unser

Vertrauen auf sie und erhoffen uns Hilfe für unsereneigenen Weg zur Befreiung. Im Mahayana ist das noch nicht die ganze Zufluchtnahme : Hier betrachtet man die Drei Juwelen als das höchste Ziel, das man selbst erreichen möchte. Man will selbst zu einem Buddha werden, der alle Fehler aufgegeben und alle Erkenntnisse vervollkommen hat. Man strebt das Ziel an, auch für andere eine Zuflucht zu sein, weil man erkennt, daß alle Wesen ohne einzige Ausnahme Glück erleben und Leiden vermeiden möchten wie man selbst. Es gibt in dieser Hinsicht keinen Unterschied zwischen der eigenen Person und den Wesen, und aus dieser Erkenntnis heraus entwickelt man Liebe und Mitgefühl mit allen Wesen und den Erleuchtungsgeist, das Streben nach Buddhaschaft zum Wohle aller Wesen. Diese Geisteshaltung ist die Eingangspforte in das Mahayana.

<u2> Zwei Säulen der Praxis Ansicht des Abhängigen Entstehens und das Verhalten der Gewaltlosigkeit

<f> Die Lehre des Buddha besteht aus der Ansicht und dem Verhalten. Die Ansicht ist die Erkenntnis, daß alle Dinge aus einer Vielzahl von Ursachen und Umständen entstehen. Vor allem Glück und Leiden, das wir erfahren, entstehen aus einer Reihe von Ursachen und Umständen. Nichts entsteht aus sich selbst, und es gibt ein Netz von Ursachen und Wirkungen - das ist die Sicht des Abhängigen Entstehens, die wesentliche Sichtweise der Wirklichkeit, die man im Buddhismus übt. Die andere Seite ist das Verhalten, das mit der Sicht des Abhängigen Entstehens zusammenhängt. Wir wünschen Glück und kein Leiden. Glück und Leiden sind abhängig von ihren spezifischen Ursachen. Wenn wir Glück erlangen wollen, müssen wir die nötigen Ursachen dafür schaffen. Wenn wir Leiden vermeiden wollen, müssen wir die entsprechenden Ursachen in uns beseitigen. Das Wesentliche ist, daß wir gewaltfrei handeln und Gewaltlosigkeit üben. Dafür müssen wir die Haltung entwickeln, anderen nicht zu schaden. Wenn es uns möglich ist, sollten wir darüber hinaus den anderen helfen; zumindest aber dürfen wir ihnen nicht schaden. So ist die Haltung der Gewaltlosigkeit und des Gebens von Hilfe die eigentliche Wurzel des Verhaltens. Die Sicht des Abhängigen Entstehens zusammen mit dem gewaltlosen Verhalten machen die eigentliche Essenz der buddhistischen Praxis aus.

Im alten Indien gab es eine Vielzahl von Religionen. Einige nahmen das äußere Verhalten sehr wichtig, das in äußerer Reinheit, Waschungen, Ritualen usw. bestand. Andere legten ihr Augenmerk auf die Sprache, heilige Laute, Mantras usw. Der Buddha hat deutlich gemacht, daß die Anstrengungen der Buddhisten sich hauptsächlich auf das Innere richten : den eigenen Geist zu erkennen, korrekt zu beurteilen und mit den geeigneten Mitteln umzuwandeln, zum Guten zu verändern. Natürlich sehen es alle Religionen als ihre Aufgabe an, das Innere zu wandeln und den Menschen zu verbessern, aber es gibt unterschiedliche, Schwerpunkte. Im Buddhismus hegt der Schwerpunkt ganz eindeutig auf dem Inneren, auf der Erkenntnis und der Veränderung des Bewußtseins. Deshalb ist es in der buddhistischen Übung sehr wichtig, den eigenen Geist zu beobachten, zu beurteilen und zu verändern: Bis in den Traum hinein sollte man, so weit es geht, Achtsamkeit bewahren und den Geist zum Positiven lenken.

<u2> Alle Religionen haben das Ziel, den Menschen zu verbessern

<f> Wenn man den eigenen Geist beobachtet und erkennt, was dort vor sich geht, wenn man die Mittel kennenlernt, um den eigenen Geist allmählich zu kontrollieren und zu disziplinieren, wird man mehr und mehr seine echte innere Zufriedenheit und Ausgeglichenheit erfahren können. Wir können inneren Frieden nur erreichen, indem wir unser Denken verändern; es ist unmöglich, innere Zufriedenheit in einem Laden zu kaufen oder mit Maschinen herzustellen.

Sie wohnen in einem Land, in Deutschland, das technologisch und materiell hoch entwickelt ist. Das ist an sich sehr positiv zu bewerten; die Welt benötigt materielle und wissenschaftliche Entwicklung. Wir müssen uns jedoch bewußt sein, daß diese Mittel allein uns kein echtes geistiges Glück bringen können, daß sie allein nicht die Kraft haben, das Leiden in der Welt zu überwinden. Dazu benötigen wir innere Mittel, die Schulung des Geistes. Für Sie ist der Buddhismus keine neue Religion, Sie sind nicht konvertiert, sondern haben diese Religion aus Ihrem

Elternhaus, ihrem Land Vietnam mitbekommen. Sie sollten diese Chance nutzen, den Buddhismus besser kennenzulernen. Als praktizierende Buddhisten ist es unsere Aufgabe, uns ein tieferes Verständnis der Lehre anzueignen und sie zu studieren. Wenn wir die Lehre verstanden haben, müssen wir versuchen, sie im täglichen Leben anzuwenden.

Auch leben Sie hier in Deutschland mit Menschen aus anderen Kulturen zusammen. Sie treffen auf viele anderen Religionen, Jede Religion leistet einen wertvollen Beitrag zur Entwicklung der Menschheit. Alle Religionen sind wichtig, um den Menschen zu verbessern; das ist das gemeinsame Ziel aller Religionen. So sollten Sie einerseits versuchen, Ihre eigene Religion, den Buddhismus kennenzulernen und einwandfrei zu praktizieren, andererseits sollten Sie anderen Religionen Achtung und Respekt entgegenbringen und um ein fruchtbares Verhältnis zu diesen bemüht sein. Das ist ein sehr wichtiger Punkt.

Wir sind heute hier als Buddhisten in einem buddhistischen Tempel zusammengekommen und hören eine buddhistische Unterweisung. Gleichzeitig sind auch Praktizierende und Vertreter anderer religiöser Traditionen zugegen, die es hier in Hannover gibt. Ich möchte meine Freude darüber zum Ausdruck bringen, daß dies möglich ist. Ich bedanke mich bei den Vertretern der anderen Religionen, die hergekommen sind, um die einführenden Erklärungen über den Buddhismus zu hören. Es ist wichtig, daß wir als religiöse Praktizierende unsere gemeinsame Aufgabe in der Welt heute erkennen. Natürlich gibt es auch, hervorgerufen durch Religion, Konflikte in dieser Welt. Mancherorts werden aufgrund von Zwistigkeiten zwischen religiösen Traditionen noch mehr Leiden in die Welt gebracht. Ich denke, daß dies jedoch Ausnahmen sind. Insgesamt betrachtet, erweisen alle Religionen der Welt einen großen Dienst. Ganz gleich, aus welcher Religion wir kommen, wir haben eine große Verantwortung, durch eine harmonische Zusammenarbeit zum Wohle der Menschheit etwas beizutragen. Wenn wir unsere Religion dazu Mißbrauchen, noch mehr Konflikte zu schüren, weil wir die Unterschiede, die es zwischen den Religionen gibt, überbewerten, ist der eigentliche Sinn von Religion verfehlt. Ich möchte Sie alle bitten, sich Ihrer Verantwortung bewußt zu sein.

Zum Schluß möchte ich mich herzlich bedanken, es hat mich sehr gefreut, hier zu sein. Ich mache Gebete, daß Sie in einem Land leben mögen, in dem Sie Ihre Religion frei praktizieren können:- sei es den Buddhismus oder eine andere Religion. Ich möchte Sie um Ihre Gebete und Wünsche bitten, daß auch wir Tibeter in naher Zukunft in freien, demokratischen Verhältnissen werden leben und unsere Religion ohne Unterdrückung ausüben können.

<u2> Beharrliche Übung ist entscheidend

<ft> Frage : Können Sie, Eure Heiligkeit, uns helfen, das Leiden zu beseitigen?

Dalai Lama : Ich habe schon gesagt, daß die Religionen Mittel anbiete, um durch eine innere Umwandlung Leiden zu überwinden. Das Wesentliche in der buddhistischen Religion ist es, eine Einheit von Weisheit und Methode zu entwickeln und Meditation anzuwenden, um den Geist zu transformieren. Wir sollten unbedingt darauf achten, daß wir die Ergebnisse, die wir in der Meditation erzielen, auch in Zeiten außerhalb der Meditation, zwischen den Sitzungen wirksam werden lassen und nicht wieder verlieren. Diese Übung, über lange Zeit durchgeführt, ist das wesentliche Mittel, um Leiden zu überwinden. Wir können allerdings nicht erwarten, daß wir die Entwicklung unseres Geistes

an einem Tag vollenden können, das ist unmöglich. Die Übung ist über Monate, Jahre, das ganze Leben lang durchzuführen.

Ein weiterer wichtiger Punkt ist, daß wir unsere Religion täglich praktizieren. Wir dürfen nicht den Fehler begehen, an einem Tag sehr große Anstrengungen zu machen und am nächsten Tag gar nichts zu tun. Wir sollten täglich eine kontinuierliche Anstrengung aufbringen. Wenn man ein Feuer halten will, wird man die Flamme nicht kurz auflodern und dann verlöschen lassen, sondern die Hitze auf einer mittleren Stufe halten, um die Flamme lange zur Verfügung zu haben. Genauso müssen wir kontinuierlich Dharma praktizieren. Es heißt, daß die religiösen Praktizierenden sich den Lauf eines Flusses zum Vorbild nehmen sollen.

Frage : Ich glaube, daß hier in Europa viele Jugendliche ihre eigene Religion aufgegeben haben und zum Buddhismus konvertiert sind. Ist der Buddhismus eine bessere Religion?

Dalai Lama : Allgemein muß jede Religion den Veranlagungen, Neigungen und Voraussetzungen des Individuums entsprechen. Das ist ein Grund, warum es so viele Religionen auf der Welt gibt. Wenn Sie mich fragen, was für mich persönlich am besten paßt, was ich für mich selbst am nützlichsten finde, so kann ich die Antwort geben : Für mich ist der Buddhismus die beste Religion. Das heißt aber nicht, daß der Buddhismus überhaupt die beste Religion wäre. Eine solche Antwort könnte man gar nicht geben, denn jede Religion ist die beste für denjenigen, dessen Veranlagungen und Neigungen sie entspricht.

Meine Gedanken zu diesem Punkt sind so : Eigentlich ist es besser, wenn man die Religion weiter praktiziert, in der man aufgewachsen ist, und die Praxis dieser Religion verbessert und vertieft. Es ist oft mit vielen Schwierigkeiten verbunden, wenn ein Mensch seine angestammte Religion aufgibt und versucht, sich eine neue Religion zu eigen zu machen. Diesen Schritt sollte man sich sehr gut überlegen. Man sollte die Religion, aus der man stammt, und die Religion, in die man wechseln möchte, genauestens kennenlernen und über die Vor- und Nachteile beider Religionen nachdenken. Wenn man sich aufgrund reiflicher Überlegung entscheidet, eine neue Religion anzunehmen, besteht kein Grund, die alte Religion irgendwie herabwürdigend zu betrachten und schlecht über sie zu denken, Das wäre sehr schädlich, und man sollte sich vor

Augen führen, daß die alte Religion vielen Menschen hilft, auch wenn sie für einen selbst nicht mehr paßt. Es ist richtig, diese Religion weiterhin zu achten, weil sie vielen Menschen einen großen Dienst erweist.

IMPRESSUM

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Ateilung in der BRD (gemeinnütziger e.V)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

VERLAG

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963
Herausgeber : Ven. THICH NHU DIEN
Redaktion : Vietnamesisch-Buddhistisches

Sozio-Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : alle zwei Monate
Druck, Satz und Layout : VIBUS-HANNOVER
Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nachdruck
nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

Buddhistische Aktivitäten

* **Hamburg** : - Am 12.08.95 hat die Pagode Bao Quang und der buddhistische Ortsverein das Ullambana-Fest an zwei Orten gefeiert:

- In der Pagode Bao Quang wurde um 9 Uhr die Shramanera-Ordination von zwei Nonnen, Tue Dam Van und Tue Dam Huong, ursprünglich in Dänemark wohnend, die drei Monate zuvor in der Pagode Phap Quang ordiniert wurden, durchgeführt. Danach folgte die Opfergaben-Zeremonie, bei der 20 Mönche und Nonnen, darunter Ehrwürdige Thich Quang Binh aus Dänemark und Ehrwürdige Thich Nhu Dien aus Hannover, anwesend waren.

- Im Bildungszentrum-Gesamtschule Steilshoop fand ab 15 Uhr das Ullambana-Fest mit Rosen-Anstecken-Zeremonie statt. Viele Deutsche, Thailänder und Laoten nahmen an diesem Fest teil. Um 18 Uhr begann die musikalische Darbietung unter der Mitwirkung von der Musikgruppe Nhat Ha Trang aus Hamburg, der Sängerin Minh Thu aus Frankfurt und Ho Dac Ban aus München. Diese zwei Künstler, die in den Musikschulen in Saigon und Hanoi studierten, haben durch den Mauerfall und der Massenflucht aus der ehemaligen DDR Asyl in Deutschland gefunden. Sie wollen jetzt in Freiheit und gegen die Unterdrückung der vietnamesischen, kommunistischen Regierung in Vietnam singen. Ihre Lieder von der Heimat haben großen Beifall gefunden, Der Kulturabend, an dem 400 Zuschauer teilnahmen, unterstützt durch Beiträge der Jubfas Phap Quang (Hamburg), Tam Minh (Hannover), den Sängerinnen Kim Lai, Ngan Khanh, Thuy Trang und Dan Thanh, endete gegen 22 Uhr des selben Tages.

* **Hannover** - 18 bis 20.08.95. Mehr als 3.000 deutsche und vietnamesische Buddhisten aus allen Ländern Europas versammelten sich in der Pagode Vien Giac, um das Ullambana-Fest zu feiern. Außer dem Morgengebet der Ahnen- und Verstorbenenopfergabenzeremonie fand auch eine Zufluchtnahmezeremonie sowie Unterweisungen in der Buddhalehre vom Ehrwürdigen Thich Nhu Dien und Thich Minh Tam aus Paris (Frankreich), statt.

Am Abend des 19.08.95 fand um 19 Uhr die musikalische Darbietung, unter der Mitwirkung der Musikband "May Hoang" aus Bremen, den Jubfas aus ganz Deutschland. und besonders der Sänger Ho Dac Ban aus München und Mien Duc Thang aus Frankfurt, statt.

Die Hauptzeremonie vollzog sich am nächsten Tag mit der Rezitation des Ullambana-Sutra, der Rosen-Anstecken-Zeremonie und den Lehrreden der Hochehrwürdigen. Besonders bei diesem Fest war die Anwesenheit von Herrn und Frau Dr. Albrecht, ehemaliger Ministerpräsident von Niedersachsen. Als erster Ministerpräsident von Deutschland, setzte er sich vor 17 Jahren für die Aufnahme der Vietnam-Flichtlinge ein und unterstützte den Bau des Klosters Vien Giac und damit die Congregation der Vietnamesischen buddhistischen Kirche in Deutschland. In seiner bemerkenswerten Rede betonte er, daß der Frieden nur verwirklicht werden kann, wenn alle Religionen

zusammenkommen, sich gegenseitig austauschen und verstehen. Der zweite wichtige Gast,.. Dr. Meihorst, Vorsitzender der deutschen Ingenieurkammer, der seit dem Bau des Klosters dem Abt immer beiseite gestanden hat, nahm auch an diesem Fest teil. Den beiden Ehrengästen wurden auch jeweils eine Rose angesteckt und Herm Albrecht wurde außerdem gebeten, für den Frieden drei Gongschläge auf der großen Glocke, wo sein Name als Danksagung eingraviert ist, auszuführen.

* **Bremen** - "... Nur innerhalb weniger Monate nach der Gründung, gelang es der Ehrwürdigen Nonne Thich Nu Nhu Vien und dem buddhistischen Ortsverein Bremen, der Jubfa Chanh Giac, das erste Ullambana-Fest in Bremen zu veranstalten. Das ist wirklich sehr bemerkenswert...", so lauteten die Worte des Ehrwürdigen Abtes Thich Nhu Dien aus Hannover. Das Ullambana-Fest begann um 15:30 Uhr in dem Schulzentrum Horn/Bremen mit dem Friedensgebet. Anschließend bedankte sich die Ehrwürdige Nonne Thich Nu Nhu Vien, die seit 1964 Nonne ist, in ihrer Rede für die Anwesenheit des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien,



Vietnamesinnen und Vietnamesen buddhistischen Glaubens kamen gestern zu einem besonderen Fest zusammen: Sie feierten den Tag des Elterndanks. Foto: Jochen Stoss

Vorsitzender der Congregation der Vietnamesischen Buddhistischen Kirche in Deutschland sowie für die finanzielle Unterstützung vieler Buddhisten für die Tombola-Verlosung am späten Abend. An diesem Fest nahmen ungefähr 200 Buddhisten aus Bremen, Hamburg, Hannover, Norden, Aurich und anderen Städte teil. Der Kulturabend, unter der Mitwirkung der Jubfas aus Bremen, Hamburg, Hannover, Berlin und vielen anderen Künstlern fand am späten Nachmittag statt. Nach dem Ullambana-Fest bedankte sich die Ehrwürdige Nonne im Name des buddhistischen Ortsvereins Bremen bei allen Buddhisten, beim vietnamesischen katholischen Ortsverein, für die großartige Zusammenarbeit, damit dieses erste Fest zustandekommen konnte.

* **Barntrup** - Am 26.08.95 hat der Phat Bao Tempel, unter der geistigen Leitung der Ehrwürdigen Äbtisin Thich Nu Dieu Hanh, das 2539. Ullambana-Fest, im Beisein des Hochehrwürdigen Thich Thien Dinh aus Marseille (Frankreich) und allen Mönche und Nonnen aus Deutschland, veranstaltet. Ungefähr 500 Buddhisten nahmen an diesem Fest teil, das mit der Ullambana-Zeremonie, der Rosen-Anstecken-Zeremonie, der

Opfergaben-Zeremonie begann und mit der ausgezeichneten musikalischen Darbietung der Jubfa Phat Bao und dem "Ao Dai" Wettbewerb endete.

* **Mönchengladbach** : Ehrwürdige Thich Minh.Phu, Abt der Thien'Hoa Pagode, hat am 2,09,95, im Beisein der Hochehrwürdigen Thich Thien Dinh und Thich Minh Le aus Frankreich und allen Mönchen und Nonnen aus Deutschland, das Ullambana-Fest veranstaltet. Nach der Hauptzeremonie folgte die Opfergabe-Zeremonie an die Sarigha. Am Nachmittag folgten die Lehrreden der Hochehrwürdigen und anschließend der Kulturabend. Zu diesem Kulturabend, an der die Jubfa Phat Bao, Thien Hoa und eine Musikgruppe aus Paris mitwirkten, kamen ungefähr 500 Buddhisten.

* **München** : Das 2539. Ullambana-Fest wurde vom Ortsverein München am 9,09,95, unter der Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien aus Hannover, organisiert. Nach der Hauptzeremonie folgte die Rezitation des Ullambana-Sutra, die Rosen-Anstecken-Zeremonie und die Lehrrede des Ehrwürdigen. Nach dem Mittagessen unterwies der Ehrwürdige die Buddhisten in die Buddhistenlehre. Zu der ungefähr 200 Buddhisten kamen.

* **Nürnberg-Fürth-Erlangen** :- Dieser Ortsverein hat vom 30.09.95 bis 1.10.95 eine Athanga-Sila-Klausur, unter der Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, für 100 Buddhisten veranstaltet. Bei dieser Klausur konnten die Buddhisten an der japanischen Teezeremonie teilnehmen. Außerdem rezitierten sie für mehrere Stunden Buddhistenamen.

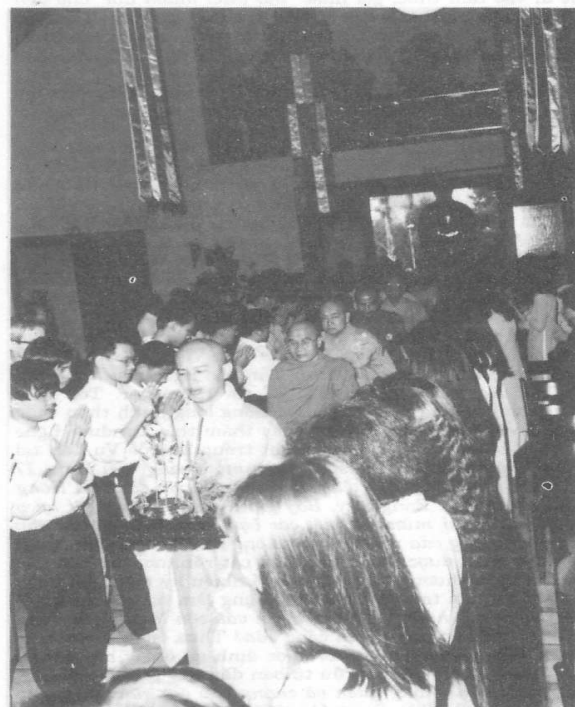
* **Hannover - Konferenz der vietnamesischen buddhistischen Sangha in Übersee** : Vom 22-24.09.95 fand im Kloster Vien Giac in Hannover (Deutschland). nach 20 Jahren, die erste Konferenz des vietnamesischen buddhistischen Sangha, statt. Ungefähr 100 Mönche und Nonne aus der ganzen Welt, darunter die Hochehrwürdigen Thich Tam Chau, Thich Ho Giac, Thich Thien Dinh, Thich Duc Niem, Thich Tri Chon, Thich Chanh Lac, Thich Huyen Ton, Thich Chon Dien, versammelten sich im Kloster Vien Giac und diskutierten über die Vereinigung des Sangha und über die Beendigung der religiösen Unterdrückung in Vietnam. Seit 20 Jahren existiert der vietnamesische Buddhismus im Ausland. Viele religiöse Einrichtungen wurden aufgebaut und sollten aufrechterhalten werden. Die Konferenz diskutierte noch über viele anderen Themen. Die Konferenz wurde am Samstag, den 23.09.95 eröffnet. Danach folgte die Mönch-Ordination eines Buddhisten und auch eine traditionelle Hochzeitzeremonie. Viele Buddhisten aus verschiedenen Ländern kamen ebenfalls zu dieser Konferenz und nahmen an dem Kulturabend teil. Der sehr abwechslungsreiche Kulturabend fand um 19 Uhr durch Beiträge der Jubfas Chanh Niem (Berlin), Phap Quang (Hamburg), Chanh Giac (Bremen), Tam Minh (Hannover), Chanh Dung (Nürnberg-Fürth-Erlangen), Phat Bao (Bartrup) und viele Einzelbeiträge von den Künstlern Minh Thu, Ho Dac Ban, Kim Lai, Nguyen Thi, Ngan Tuyen, Hai Ly, Dieu Hien, Thanh Hong, statt.

* **Reutlingen-Rottweil** :- Vom 7. - 8.10.95 haben diese beiden Ortsvereine zusammen eine Andacht und eine Athanga-Sila-Klausur in Spaichingen, unter der Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, veranstaltet. Zu der Andacht kamen ungefähr 100 Buddhisten und an der Klausur nahmen 40 Buddhisten teil.

* **Norddeich** :- Der buddhistische Ortsverein Norddeich und der Jubfa Minh Hai haben durch die Unterstützung des Nazareth Zentrum am 14.10.95 eine Andacht, im Beisein des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, für 50 Buddhisten veranstaltet. Der Ehrwürdige leitete die Andacht und unterwies die Buddhisten in die Buddhistenlehre.

* **Taiwan** :- Vom 16-24.10.95 hat Ehrwürdige Thich Nhu Dien an einem buddhistischen Kongreß in Taiwan teilgenommen. An diesem Kongreß wurden Themen wie buddhistische Erziehung im 20. Jahrhundert sowie Erneuerung, um die Religion effektiver in das Leben zu bringen. Zu diesem Kongreß kamen Vertreter aus 16 Ländern. Diskutiert wurde es auf English, Japanisch sowie Chinesisch.

* **Eine 25jährige Deutsche verbrannte sich selbst in Vietnam (DPA Express, 28.09.95)** Eine deutsche Studentin verbrannte sich selbst. Sie protestierte damit gegen die Unterdrückung der kommunistischen Regierung Vietnams gegen die Congregation der Vietnamesischen Buddhistischen Kirche. Die 25jährige lebte und studierte zwei Jahren lang in Ho Chi Minh Stadt (früher Saigon). Am 3.09.95 zündete sie sich selbst an und sprang aus dem 8. Stock ihres Wohnheims. Zuvor hatte sie einer buddhistischen Menschenrecht-Organisation von ihrer Absicht erzählt. Der Grund für ihre Tat war die Inhaftierung von sechs Mönche durch die vietnamesische, kommunistische Regierung. Diese warf den Mönchen vor, sie hätten gegen die Regierung propagiert.



Konferenz der vietnamesischen budd. Sangha in Uebersee in Hannover

VƯỜN THƠ VIÊN GIÁC

Lời Mẹ Ru nghe thiết tha muôn đời

. Phù Vân phụ trách

Tôi nâng chiếc hoa màu hồng vừa được cài trên áo, bồi hồi tưởng nhớ đến mẹ. Dù không gian ngàn dặm, tôi vẫn cảm thấy gần gũi đầu dây trong mùa Vu Lan Báo Hiếu. Tóc mẹ trắng bạc màu mây, nụ cười không giấu hết muộn phiền tiền tôi ngày cuối. Tôi mang hình ảnh của mẹ làm hành trang thương nhớ trên miền tam dung và tôi biết chắc rằng, mẹ tôi vẫn mỗi chiều tựa cửa chờ mong con về. Tôi thăm hẹn một ngày nào, một ngày về... Mẹ ơi, mẹ ơi:

*Chim xa bầy còn thương cây nhớ cội,
Người xa người tôi lăm người ơi!*

Tiếng ru của mẹ tha thiết đi vào nguồn cơn, ngủ đi "cho thết cho muỗi..." từ hồi con còn nằm trong nôi. Tiếng ru của mẹ đi vào tâm thức, gợi nhắc "tha thiết muôn đời" cho đến khi con trưởng thành bon chen vào cuộc phù sinh. Tiếng ru của mẹ trải dài vào những trưa hè có tiếng ve râm ran ngoài ngõ, có hoa phượng đỏ lối sân trường. Tiếng ru của mẹ lồng lộng trên sông dài, miên man trên sông nước, trong khoang thuyền xuôi ngược mang trái tim lòng chịu đựng của mẹ nghe mệnh mông thật buồn trong những đêm mưa tầm tã. Mẹ, ơi mẹ...

Bài *Bông Hồng Cài Áo* đã dứt mà âm vang còn mãi vang vọng trong lòng lần tuất. Phải chăng giọng ca đậm ấm của *Hồ Đắc Ban* vẫn còn cuốn xoáy trong tim, khi trùng nỗi nhớ thương với vợ về mẹ. Hay là tiếng ca truyền cảm của *Minh Thu* đã mang những tình tự quê hương thấm nhập vào lòng người. *Minh Thu, Hồ Đắc Ban* - những ca sĩ đang lên, xuất thân từ các *Trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn, Hà Nội* cũng từ bỏ hư danh dưới chế độ cộng sản để đi tìm tự do, để được hát tự do trên vùng đất tự do. Tôi đã gặp, đã nghe tiếng hát của hai nghệ sĩ này trong đêm văn nghệ Vu Lan 2539, 12.8.95 tại Hamburg. Tôi lại nghe, lại gặp *Hồ Đắc Ban* trong đêm văn nghệ 19.8.95 tại Chùa Viên Giác và tôi sẽ được nghe tiếng hát của *Minh Thu* vào ngày *Đại hội Táng Ni Việt Nam Hải Ngoại 23.9.95* tại Hannover. Tôi nghe tiếng hát của họ hay tôi nghe lại tiếng lòng mình thổn thức về mẹ, về quê hương và chợt thấy thấm thía khi được nghe lời phát biểu của Tiến sĩ Albrecht trong buổi lễ Vu Lan tại chánh điện chùa Viên Giác: "... còn một tháng nữa là đủ 17 năm khi những người Việt tỵ nạn trên chuyến tàu Hải Hồng đến Đức ở Tiểu Bang này. Bây giờ thấy các bạn ngồi lại ở đây, tôi rất vui mừng là biết các bạn luôn luôn tưởng nhớ đến quê hương của mình!". Thưa ông bà Albrecht, chúng tôi làm sao quên được nơi chôn nhau cắt rốn, nơi bao bọc chở che, nơi yêu thương tình tự, nơi có nhiều kỷ niệm vui buồn vinh nhục, nơi trưởng thành sứ mạng làm người. Nơi đó là *Việt Nam, quê hương của chúng tôi vẫn còn là ngục tù trong vòng cai trị của bạo quyền cộng sản!* Thưa ông Albrecht, là người Việt tỵ nạn chúng tôi được định cư ở đây hay bất cứ Tiểu Bang nào ở xứ Đức, dù từ ban đầu hay sau này đi nữa, chúng tôi vẫn không quên và chẳng bao giờ quên ông là vị Thủ Tướng của Tiểu Bang đầu tiên khởi xướng và tiếp nhận nhân đạo số người Việt tỵ nạn và ông cũng đã kêu gọi các Tiểu Bang khác đón nhận số người bất hạnh chúng tôi.

Trong suốt gần 17 năm trời khi ông còn đảm nhận chức vụ Thủ Tướng của Tiểu Bang này, ông đã tạo cơ hội thuận lợi cho người Việt chúng tôi sớm hội nhập vào xã hội mới. Là người Phật Tử, chúng tôi lại còn phải nhớ ơn ông đã giúp đỡ cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức xây dựng ngôi Chùa Viên Giác mang biểu tượng văn hóa Việt Nam và văn hóa Phật Giáo. Trong buổi lễ Vu Lan 2539, chúng tôi hồi tưởng đến ân nghĩa sinh thành muôn đời khó báo phục về công ơn cha mẹ, chúng tôi cũng nhớ đến ơn đức của ông đã cứu mang chúng tôi đến xứ này. Thưa ông Albrecht, tên tuổi của ông rất xứng đáng được ghi trên Đại Hồng Chung đặt trước chánh điện, bởi mỗi tiếng chuông là mỗi lần nhắc nhở chúng tôi nhớ đến ông: mỗi tiếng chuông là mỗi lần thức tỉnh lương tâm, làm sáng lương tri chúng tôi biết hồi hướng về quê hương dân tộc. Chúng tôi khâm phục ông, mến mộ ông, như ông đã nói: "... Khi các tôn giáo cùng ngồi lại với nhau, tìm hiểu nhau thì hòa bình mới thực sự đến với thế giới này!". Vâng, thưa ông Albrecht, ông là người thực xứng đáng *thinh ba tiếng chuông thức tỉnh lương tri thế giới để mưu cầu cuộc sống bình an*. Ông đã nhận một bông hồng - một bông hồng trắng và chúng tôi nhận thấy tâm tư của ông cũng chùn xuống khi tưởng nhớ đến người mẹ quá cố. Ông là người thật gần gũi với chúng tôi, hòa mình với chúng tôi khi ông chấp tay hoa sen già từ - *hoa sen nở tự tâm mang hoan hỷ đến cho người*. Chao ôi, cái hình tượng đó chúng tôi làm sao dám quên ông được! Cảm ơn ông bà Dr. Albrecht, cảm ơn ông Dr. Meihorst, Chủ tịch Hiệp Hội Xây Dựng Đức Quốc, vị cố vấn và ân nhân của Chùa Viên Giác. Sự hiện diện của quý vị đã tăng thêm ý nghĩa của ngày lễ Vu Lan Báo Hiếu...

*
*

Chuông vọng lên ngân nga. Tâm lắng đọng bồi hồi. Xin nắm tay những người ngồi bên cạnh - dù lạ hay quen, đồng hương hay bản xứ, để cùng nhau chia xẻ. Chia xẻ niềm vui khi mẹ còn tại thế, mẹ còn bên ta để phụng thờ báo hiếu. Chia xẻ nỗi buồn khi mẹ đã vĩnh viễn lìa xa cõi đời ô trước, biết đâu trong cõi diêm phù hương linh mẹ giờ đã lai sinh. Chia xẻ nỗi xót xa của người còn mẹ nhưng nghìn trùng cách biệt.

Nguyễn Sỹ Long có bà mẹ già - cũng như bao nhiều bà mẹ Việt Nam gánh nặng tang thương của cuộc đời. Mẹ đã già đi vì thế cuộc nhiều nung. Ôi cùng màu da chúng tộc sao nở đầy dọ nhau! Tóc mẹ đã trắng màu chờ đợi ngày con trở về quang phục quê hương. Nước mắt mẹ đã tuôn thành dòng như những nhánh sông từ cội nguồn về biển. Lòng mẹ là đại dương bao la. Mất mẹ là tình thương của biển hồ lai láng. Tấm hình của mẹ còn đây. Thư cho mẹ ngàn trang vẫn không khuấy nổi nhớ. Ôi nổi nhớ của tháng ngày góp lại như giã chiêm bao. Thế mới hay dù cách trở không và thời gian, mẹ vẫn luôn gần gũi bên ta. Mẹ là bóng cây che chở những cơn mưa nặng hạt trút trên cuộc đời ta lưu lạc:

*ở bên nhà tôi còn người mẹ
tóc bạc thân gầy áo mỏng che
đôi mắt đã chảy bao nhiêu lệ
từ buổi tôi đi giữa tháng hè*

*mẹ còn bên đó, con bên này
thư viết ngàn trang mấy năm nay
tấm hình mẹ gửi con còn giữ
mỗi lúc nhìn mắt thấy cay cay*

.....
*thương mẹ, tình thương thật dạt dào
tháng ngày góp lại những chiêm bao
thì như con vẫn rất gần mẹ
cho dẫu cách ngàn ở xứ nào*

*ở bên nhà tôi còn người mẹ
như bóng hàng cây để chờ che
cơn mưa trút xuống đời lưu lạc
còn mẹ thân yêu để nhớ về.*
(Nguyễn Sỹ Long - Mẹ Hiền)

Xa quê hương, nhớ mẹ hiền, nhớ tiếng ru từ hồi còn nằm trong vòng tay êm ái của mẹ. Ôi tiếng ru ngọt ngào hòa cùng

tiếng sóng. Mồ hôi mẹ mặn mùi biển cả như từng hạt cát mặn mà mùi muối đại dương. Thế nhưng mẹ đã dành cho con dòng sữa ngọt để con lớn khôn trong giấc ngủ hiền hòa. Nơi đây, trên miền tạm dung số phận vẫn còn bấp bênh theo tình người tình đời và theo những điều kiện thương thảo; con lần theo những dấu chân hoài niệm, vượt bờ nhân ngã để tưởng thấy mình ngày trước từng mơ làm cánh bướm và mẹ là gió đẩy con đi. *Lý Quốc Trung* đã lớn lên theo hàng dương liễu quen với tiếng sóng, gió nồm, biển mặn; lớn lên trong vòng tay đan vá lưới của mẹ; lớn lên theo thủy triều gọi bố ra khơi. Áo mẹ chưa lành, áo cha chưa vá, nhưng người đã dành cho ta cả tấm lòng lành lặn. Ta lớn khôn theo lời biển gọi. Hết rồi những cuộc rong chơi trọn kiếp phù du, hết rồi những cuộc tình đơn bạc. Ta ra đi, tấm thân bọt bèo lênh đênh trên cơn hồng thủy, ôm ấp những ước mơ - dù ước mơ không trọn, nhưng ý thức được rằng nơi đâu cũng có tình của mẹ ngọt ngào âu yếm - mẹ Việt Nam:

*Thư còn thơ con nằm trong vòng tay dịu êm của mẹ
Lời mẹ ru con hòa tiếng sóng vọng về
Mồ hôi mặn mẹ thấm từng hạt cát,
để ngọt ngào sữa mẹ, mẹ dành con
Con nằm yên lắng nghe tiếng sóng xa,
tình mẹ bao la giống như là biển rộng
ôm ấp con, ru con ngủ thật hiền
Khi chấp chững con nghe lời mẹ nhủ,
đi đi con, hãy nuôi những ước mơ
mai lớn lên mẹ cho làm lính thủy
con làm bướm, mẹ sẽ là gió nhẹ đưa con.
Con lớn lên theo lũ phi lao
quen với sóng và gió nồm biển mặn
với bãi bồi theo tình mẹ lớn lên.
Bàn tay mẹ mỗi mồn đan vá lưới
Biển gọi cha đi theo sóng nước thủy triều lên
Áo mẹ chưa lành, áo cha còn phải vá,
nhưng cả tấm lòng lành lặn mẹ dành con
Con lớn khôn đi theo lời biển gọi,
sóng quê hương như tình mẹ đất dẫu con.
Đôi mắt mẹ vết chân chim in dấu,
tóc mẹ bạc nhiều như cát trắng quê hương.
Con ra đi ôm ấp những ước mơ
đâu nơi đâu cũng có tình của mẹ.
Ôi bao la, ngọt ngào, âu yếm mẹ Việt Nam!
(Lý Quốc Trung - Biển Gọi)*

Người nữ tu Y Sa cũng đưa ta về cõi không gian mù xa trong tâm trí nhớ. Nơi ta một thời thả bước chân hoang quên mất nẻo về. Nơi ta một lần trốn bỏ nỗi điu hiu quê mùa quanh vắng để chạy theo những phù phiếm xa hoa. Nơi ta đã bỏ quên những cồn cát buồn hiu bốc bay theo làn gió chướng để đi tìm những hương sắc mà không ngờ rằng đó chỉ là ảo ảnh của bèo bọt sương pha trên làn tóc rối, của từng sợi mưa thu trên bóng cây buồn rú tóc hay chỉ là nước tha nhân với vợ hoàng hôn trong mắt người. Rồi chợt một lần thức tỉnh, nghe tiếng ru hời của mẹ gọi từ ngàn xưa. Tiếng ru của mẹ từ xuân qua hạ, từ thu sang đông ngậm ngùi thế sự, náo nê nhân sinh. Tiếng ru của mẹ - tiếng ru bạc trắng lòng người, gửi gắm tâm sự vào cõi hư vô. Lời ru, lời đã không lời:

*Như là tiếng mẹ ngày xưa
Gọi ta một thuở
quên chưa trở về
À ơi! Ru hạ - ru hè...
Ru con trăm bận
nào nề nhân sinh
Ru con bạc trắng lòng mình
À ơ! Một chút
thế tình mà thôi!
Đá là không đá nên cười.
Lời-không-lời đã
thành lời ru con.
(Y Sa - Lời Ru Của Mẹ)*

Rồi thời gian trôi qua với nhiều hưng phế, với lắm thăng trầm. Ta đã hoài công trên những lần dẫn thân, đã vấp ngã trên những dặm dài tranh đấu. Ta đã gặp những người gian

trá, những kẻ phản phúc để cuối cùng mới nhận thức rằng mình đã trang trải tấm lòng không đúng người, đặt niềm tin không đúng đối tượng. Bấy giờ tóc không còn xanh, áo đã bạc màu sương gió, ta mới tìm về mái ấm gia đình, tìm về tình thương của mẹ. Ôi tiếng thở dài, giữa cuộc trần ai, bức tranh vãn cảnh. Xá chi những chuyện vui buồn, những nỗi đoạn trường, tang thương ngẫu lục. Ta chấp tay, ôi những xót xa phận mình. Xin một lần nữa đi vào tâm tình của người nữ tu Y Sa để cùng chiêm nghiệm lại cuộc đời mình bề dưới:

*Tóc con giờ chẳng còn xanh
Áo con chấp nối
cũng đành thời gian
Chân con xe cát đã trắng
tay con ntu lại
khơi tàn tro bay
Mỗi con tiếng khóc nào hay
hồn con phủ bóng
trắng gầy mẹ ơi!
(Y Sa - Gửi Mẹ 1)*

*Kể từ cát bước ra đi
Mười năm hơn đã
lắm khi thở dài.
Đủ đành giữa cuộc trần ai
Bức tranh vãn cảnh
về hoài tang thương.
Xá chi- những chuyện buồn vui
Xá chi- những nỗi
đoạn trường khôn nguôi.
Mẹ ơi! Con dẫu mỉm cười
hồn con là cả
khung trời gió mưa.
Con chừ nhớ mái nhà xưa
Nhớ hình bóng mẹ
đong đưa tuổi già.
Nhớ đàn em- nhớ bóng cha
Chấp tay con những
xót xa phận mình.
(Y Sa - Gửi Mẹ 2)*

"Xót xa phận mình" cũng là tâm trạng của nhà thơ Nguyễn Chí Trung xa mẹ, nhớ mẹ, đã làm mẹ khổ đau khi mình trốn sinh ra làm người. Mẹ mang nặng, đẻ đau. Mẹ nuôi nấng dưỡng dục ta khi còn tằm bé. Mẹ dỗ dành ta trong những cơn đau. Mẹ dỗ về ta giấc ngủ qua đêm. Mẹ theo ta đến trường. Mẹ thức với ta trong những đêm chong đèn học thi. Thi đỗ, mẹ mừng. Thi rớt mẹ lo. Rồi ta lớn khôn lên thành người, mẹ vẫn còn quan tâm đến thành bại, hạnh phúc của ta.

Người thơ nhìn trăng chiếu qua khung cửa, nghĩ về mẹ nơi chốn xa xôi, tóc bạc da mồi và hầu như chưa có lần nào mẹ vui. Tai sao, trời ở cao xanh mà chúng ta dưới thế làm người khổ đau? Vào những đêm mưa, người thơ lại nhớ về mẹ và đột nhiên cảm nhận rằng chưa lần nào thấy mẹ cười. Rồi anh lại ra đi, mẹ lại khóc, lại lo, lại quan tâm, bởi dưới mắt mẹ, đứa con vẫn còn tằm bé, anh lại mặc cảm rằng mình trốn sinh làm người để mẹ khổ đau:

*Mẹ ơi
con khóc đêm qua
Vì con đã
trót sinh ra làm người
Đêm
con mở mắt nhìn trời
Mẹ ngồi bên đống bằng lời xa xưa
Trăng soi qua cửa song thưa
Tóc khô trán héo mẹ chưa biết cười
Mẹ ơi trời ở trên trời
Chúng ta dưới thế làm người khổ đau
Đêm sáu mưa dột qua rào
Chẳng bao giờ thấy lúc nào mẹ vui*

*Mẹ ơi
con bỏ ra đi*

Suốt tuần mẹ khóc
lấy gì làm thay
Con tôi ốm yếu thế này
Rồi đây sương gió sẽ vấy trong thân

Mẹ ơi con hiện thế này
Chẳng qua để mẹ mang đày xót xa
Khi xưa mẹ sinh con ra
Biết đâu nóng nổi con ra thế này
Mẹ ơi con ở bên này
Lời thương nhớ mẹ gửi đây bên kia.
(Nguyễn Chí Trung - Trong Hồi Tất Hơi)

Giữa muôn trùng khổ đau của vạn vật, giữa muôn sự nhiễu
nương của thế giới ta bà, giữa muôn điều ân oán trùng
trùng không dứt, phận làm con phải làm sao báo đáp trọn
niệm hiếu ân. Mẹ bây giờ sức tàn, lực tận. Con vẫn còn lặn
đậm ngược xuôi. Làm sao tránh được cảnh hỷ nộ ái ố bội bạc
phũ phàng. Làm sao tránh khỏi bị cuốn hút trong mê mù
hoan lạc tài sắc lợi danh. Không mấy ai tỉnh mộng trước
cuộc đời bào ảnh vô thường. Không mấy ai từ bỏ những toan
tính cho mình, bất chấp nỗi khổn khổ thế lương của thiên
hạ!

Những lời dặn dò của mẹ ngày xưa vẫn còn tồn tại, nhưng
nay mẹ già héo hắt nằm yên trong bệnh viện. Người con quý
bên giường bệnh dứt từng muỗng cháo cho mẹ già xơi. Bức
 tranh hiếu tử thật đẹp, thật náo nùng.

Thi sĩ Hồ Trọng Khôi đã viết những lời thơ thật xúc động,
thật truyền cảm xuyên suốt vào trái tim, ghi sâu tẩm lòng
hiếu thảo :

Chiều hôm nay có người con chí hiếu
Quy bên giường dứt cháo mẹ xơi.
Ta lặng người nghe lệ muốn thấm rơi,
Bức tranh trước mắt thật náo nùng và thật đẹp!

Đáng lão mẫu là người, đôi mắt khép,
Miệng ngập ngừng không hé nổi vành môi
Hiếu tử van lơn: -Con lạy mẹ, mẹ ơi
Xin mẹ xơi chút cháo, kẻo đêm nay mẹ đói!

Môi mấp má, mẹ già không thể nói,
Bệnh tình chi mà thiếu não, trời ơi!
Nước mắt người con lặng lẽ trào rơi,
Ướt kính... lão, ướt cả cằm râu lốm đốm.

Mái tóc pha sương, run run thân gầy ốm,
Hai gôi quỳ, sàn đá nghiêng da xương.
Ta ngậm ngùi, nghe cả nỗi thế lương,
Trong dáng đáp người con tốt cùng khổ nào!

Tay ôm mẹ, tay dâng từng muỗng cháo,
Mà mẹ già có nuốt nổi hay không?
Bệnh viện chiều nay bóng lạnh như đồng,
Ôi, đau xót, mà đẹp thay tẩm lòng người hiếu thảo!
(Hồ Trọng Khôi - Chiều Bệnh Viện)

Rồi mẹ cũng chỉ sống hết tuổi hạc của trời cho. Mẹ đã đi
rời, đã ngủ yên rồi, đã vĩnh viễn lìa bỏ cõi trần. Mẹ đã nằm
yên trong lòng huyệt mộ. Ba nắm đất, những giọt nước mắt
tiếc thương. Mẹ đi vào cõi an bình tự tại. Người ở lại ngậm
ngùi nhớ thương.

Thi sĩ Phương Hà đã viết những bài thơ khóc mẹ nghe nào
nùng bi ai như những tiếng khóc ám ức tiếc thương, nghe kể
lẽ xót xa tẩm lòng của mẹ đã dành cho con hồi còn ấu thơ.
Thu đã sang mùa, ngoài trời mưa bụi. Lễ thất tuần cúng mẹ,
người thơ hái cụm cúc vàng kính dâng từ mẫu. Bồn lạy
nguyện cầu. Mẹ ơi, âm dương cách trở, mong mẹ siêu thăng:

Tuần bốn-chín-ngày mẹ mất
Bên ngoài mưa lất phất báo thu sang
Con hái cụm cúc vàng
Bồn lạy dâng lên từ mẫu...

Mẹ ơi
Sống lại lai láng láng

Chết tỉnh tháng tỉnh ngày
Chu du miền miền viên
Mẹ có hay
Ngày ngày con nhớ tiếc
Con vẫn thương...
(Phương Hà - Mẹ Tôi II)

Dù tóc đã bạc màu phong sương, đã lăn lóc bụi đường, đã
một thời vinh hiển, nhưng chưa có ai thương con bằng mẹ.
Công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ từ ngày tám bé, lòng
mẹ bao dung, nhị tim mẹ theo con trên suốt đường trần. Mẹ
ơi :

Đầu con hai thứ tóc
Lăn lóc bụi đường
Chưa có ai thương con bằng mẹ
Ngày bé
Con hư mẹ không mắng
Con dại mẹ chỉ rầy
Lo ấm, thân chất chịu từng manh áo
Lo no, từng chum gạo vò đũa
Của ngon vật đẹp
Dè xén giữ lại cho con
Tình mẹ sừng sừng như non
Bao la như biển
Mẹ sợ ngất ngư từng con biển chuyển
Sợ đổi đời
Sợ bạo lực nghiền nát thân con
Chín tháng cưu mang
Ba năm bồng ẵm
Rồi thời gian thăm thẳm thẳm trăm
Nhịp tim mẹ theo con từng bước
Ngang dọc đường trần sau trước
Chẳng bao giờ con đếm được
Thương yêu đầy mẹ lắng lẽ gói gom
Hành trang trao lão đạo tẩm lương cơm...
(Phương Hà - Mẹ Tôi II)

Đã từng vào tù ra khám - giặc Tây, giặc Cộng - mẹ già đã
làm cánh đại bàng che chở, bảo vệ cho con, đấu trí với kẻ
thù; nhà thơ Phương Hà đã tỉ tê với mẹ. Mẹ ơi:

Năm con hai mươi tuổi
Giặc Pháp bắt con
Mẹ chạy như điên
Hốt hơ đầu tuyến cuối làng
Hầm giam với hàng kềm gai chết điếng
Mẹ canh chừng
Láo liên
Nhớ nhác
Sợ giặc bắn con liệng xác bên đường...

Hai mươi chín năm sau
Giặc Cộng cũng lại bắt con
Thêm tài quơ hốt
Năm mươi tay súng Nga Xô
Đóng chốt trong nhà
Trẻ già lớn bé không tha
Lần túi lục lừng cướp sạch
Một đêm thôi, thân thành chiếc bách
Lớn đi tù, trẻ nhỏ bơ vơ...
Giận run
Mẹ chỉ khùng mặt giặc già:
-Coi kìa quân man rợ
Liềm búa múa may
Hút máu ban đêm và cướp của ban ngày!

Cái rũi của con
Lớn nhằm buổi nước non chao đảo
Dân tộc làm than
Nhưng cái may
Trong khói lửa điêu tàn
Con tìm ra vóc mẹ
Hiên ngang
Dáng nhỏ tim to
Tay dang núp bóng lũ con đàn

Mẹ mất rồi
Con kể lể với ai đây?
(Phượng Hà - Mẹ Tôi)

Rồi trong lễ đại tang, ngày mãn tang mãn khó, một lần nữa nhà thơ *Phượng Hà* lại khóc mẹ. Hai năm mẹ về miền vĩnh cửu, nguyên kiếp lai sinh. Riêng con, gần suốt cuộc đời mới biết rằng "không có gì tha thiết bằng máu tử tình thâm".
Mẹ ơi, mẹ ơi:

Hai năm mẹ về bên nó
Hai năm thương nhớ khôn nguôi
Địa Trung Hải xa xôi
Sụt sùi
Ngày con mãn khó

Ở đây lưng quán trọ
Trầm hương trà không có
Chỉ chum hoa nhỏ sắt sơn
Bó theo đó buồn con thương mẹ
Chứa chan từ buổi ra đi
Năm tháng thì thâm mẹ ơi mẹ ơi...

Mẹ ơi mẹ ơi
Gần suốt cuộc đời
Con mới biết
Không chi tha thiết
Cho bằng máu tử tình thâm
Thiên hạ đa phần
Hiếm hóc đầy đũa
Nắng mưa bầm dập
Cuối cùng mẹ mới thiệt thương con
Vậy mà con hiểu đạo đã không tròn
Mẹ nhắm mắt thiếu con bên mẹ...

Nắng tắt ngoài kia
Gió chiều nhẹ nhẹ
Thì thâm với mẹ:
-Tha thứ cho con
Con không muốn mãn tang mãn khó
Để mẹ của con
Mẹ của con mãi mãi vẫn còn!
(Phượng Hà - Mẹ Tôi III)

* * *

Mẹ chúng ta mãi mãi trường tồn trong tâm tưởng. Mẹ Việt Nam vẫn mãi mãi tồn sinh trong cội nguồn dân tộc. Mỗi năm một lần trong hương trầm hương nhuần đạo vị, trong không khí trang nghiêm, trong cõi lòng thanh tịnh, trong tử ấn trùng trùng duyên khởi, trong ấm áp lòng từ... ta được nghe bài hát *Bóng Hồng Cài Áo*, ta được cài đóa hoa - dù hồng hay trắng để vẫn thương tưởng về mẹ - dù mẹ còn hiện tiền hay mẹ đã đi về cõi Phật, để vẫn nôn nao nhớ đến ân đức của mẹ - dù mẹ hiện ở bên cạnh chúng ta hay mẹ đang ngoài ngàn dặm quan san, để chúng ta vẫn thấy rằng mình chưa làm tròn hiếu đạo! Xin thành tâm hồi hướng, xin nguyện cầu cho mẹ chúng ta:

Xin sám nguyện bên thềm xưa gọi nhớ
Lời mẹ ru nghe tha thiết muốn đời!
(Tùy Anh)
(Hamburg, 9.95)

THÔNG BÁO

Viên Giác số 90 sẽ phát hành vào cuối tháng 12.1995 với chủ đề "XUÂN BÌNH TĨY".
Xin quý Văn, Thi hữu gửi bài về Tòa Soạn trễ nhất là vào cuối tháng 11.1995. Xin thành thật cảm ơn. (VG).

MỤC ĐIỂM SÁCH

Giới thiệu "NGƯỜI YÊU DẤU" của nhà thơ Lê Mỹ Như Ý (Houston - Huế Kỳ)

• Vũ Kỳ

Chưa bao giờ chúng tôi vui sướng được thưởng thức một thi phẩm mà bắt đầu là lời tựa do chính nhà thơ đã viết ở trang đầu sách như trong tác phẩm "Người Yêu Dấu" của nhà thơ Lê Mỹ Như Ý. Đúng vậy, lời tựa có thể được xem như một bản Tuyên Ngôn hàm súc, rất mỹ lệ cô đọng cả một trường thi phái nhân bản mà chính nhà thơ chân thành e ấp lâu nay.

Thi phẩm xinh xinh, bìa chữ mạ vàng óng ánh, ấn loát với một thẩm mỹ tốt vời ít được thấy ở hải ngoại, chữ đen nhàn nhàn trên giấy hồng chỉ đầy thương yêu gói trọn nỗi niềm - tôi phân vân khi phải chọn một từ bỏ khuyết - hạnh phúc? tiếc thương? chán chường? xót xa? mà nhà thơ qua các vần điệu điểm tình gợi đến kẻ yêu thơ và kẻ đọc thơ mình...

...

Làm thơ là để ghi nhận, điểm tô, cùng thi vị hóa đời sống đa dạng mà tự nó vốn có nhiều ngõ ngách, rối rắm, bất an ẩn hiện trong màn sương dày phủ màu sữa đặc ngọt ngào chất hạnh phúc quyen quanh.

Đời sống, ở một ý nghĩa nào đó của mọi người đều giống nhau. Đời sống nào không có mộng mơ, yêu đương, hạnh phúc và đau khổ? Đời sống nào không có chán chường, tan vỡ, chia ly và vĩnh biệt, cũng như đời sống nào không có nụ cười đôi gian và những giọt nước mắt bẽ bàng?...

(Lời tựa - Người Yêu Dấu)

Tình yêu! Một đại lượng vạn kỷ viết bằng đại tự, một điệp khúc cổ điển của mọi thi nhân từ khi người thơ ra đời trên trần thế vào thuở nào tràn đầy hoa bướm, khắp núi sông vang dội điệu múa lời ca của muôn nghìn tiên nữ chấp chờn trên suối mộng, hai chàng Lưu Nguyễn ngây tình chưa dứt áo với Thiên Thai... Thế mà lạ thực ở đây, thông điệp ấy của Tình Yêu - một mối tình cao rộng bao la với vợ - được diễn xuất thành vần điệu mới lạ, rất dễ thương. Qua nhiều biểu tượng nghệ thuật điêu luyện hòa hợp với những ẩn tích ngọt ngào qua dòng cảm hứng của nhà thơ:

Người là đóm hồng,
trong tim ta
Khi hoàng hôn xuống, người là trăng là gió là mây, là triệu
tinh tú trên trời.
Khi ta rủ mi mềm, người mân mê vuốt tóc.
Khi ta ủ dột, người ngậm nga ru dỗ giấc miên thu.

Người ơi, đóm hồng trong tim ta.
Mặt đắng hay ngọt trên đầu lưỡi?
Đề mê hay tê dại trên bờ môi?
Dù ta tỉnh anh hay mê muội lúc gọi tên người,
Thì ta vẫn biết, đời có người,
hoa sẽ tươi, nắng sẽ ấm, suối sẽ trong, chim sẽ vui, tình sẽ
vươn cao với vợi...

(Trái Tim Yêu)

Hoặc:

Trả lại anh, giấc mơ vô cùng đẹp
Anh Quán vương, em Hoàng hậu yêu kiều

Anh ngọt ngào. "Ôi! Ái khảnh yêu dấu!"
Em e dè: "Thần thiếp đợi Quán vương!"
... Trả lại anh, bài thơ không đoạn cuối...
... Trả lại anh, con đường dài tình ái...
... Trả lại hết... nhưng tim hồng em giữ!

(Tim Hồng Em Giữ)

Cũng cần nhắc lại, nhà thơ Lê Mỹ Như Ý là nhà thơ của Tình Yêu nhưng không là tình yêu muôn sáo ngữ mà là của một con người muốn thám hiểm, khám phá quả tim mình qua những đợt sóng lòng ẩn hiện trong vô thức và hữu thức của kẻ đang yêu:

Chứng nào mình nhập thiên đàng
Nhất định thiếp sẽ cùng chàng hóa thân.
Chàng con bướm nhỏ phân vân,
Thiếp là hoa mộng hiến dâng cho chàng...

... Tình yêu đậu ở bến mơ,
Thiếp đang là nắng là thơ của chàng!
Hôm qua trên cánh đồng vàng,
Hai con chim nhỏ hoang đàng yêu nhau!

(Hóa Thân)

Không khoảng cách, không biên giới người hòa hợp tình yêu trong một thực thể phi trần. Tuy "Bốn mươi tuổi" đời rồi nhưng cả một bể trời tình lụy của chúng mình đây! Một đoán ca hồi cố nút ngăn mộng mơ, lãng đãng trôi trên thời gian của hoài niệm:

... Bốn mươi rồi hỡi người thương?
Bốn mươi tình đã đến chông nào rồi?...

... Cầu vồng ẩn hiện bảy màu
Nhìn sâu đáy mắt ôi màu anh thương!...

Bốn mươi giăng mắc ngàn khơi
Bốn mươi lối nhip chơi với phím đàn...

(Bốn Mươi)

Ai viết được một tự truyện tình ái mệnh mang lời ca ngày đại tử tuổi học trò đến thuở thanh xuân lấm tẩm bụi trần hay hơn, đẹp hơn bài tản văn bằng thơ gợi cảm sau đây của một cuộc tình sống lại, còn sống nữa và sống đến vô cùng:

Hai mươi năm chàng đưa bàn tay em nắm
Hai mươi năm em trao đời mình chàng giữ.
... Cả hai chúng mình nhớ quyển sách xưa
Ta lật lại từng trang trong đầu
Nhớ ờ hôn thú...

Nhưng tờ hôn thú mình bỏ lại quê hương
... Biển trời lồng lộng trăng sao với vợ
Em đang cùng chàng thấp lịm ngọn nến cũ trong tim...
... Trong em tình 20 năm vẫn còn trên ngôi...

(Tình Hai Mươi Năm...)

Đúng là:

"Chừ ngồi đếm bước tình trường
Nụ hôn trinh nữ, em dâng cưới chàng...

(Vũ Kỳ)

Nữ sĩ Lê Mỹ Như Ý thích vô cùng và say mê sáng tác những tản văn có tiết điệu như thi phẩm nói trên nào là "Dây Nắng Ấm Tháng Hai", nào là "Có Phải Vì Anh Hôn Em" ...

"Tình 20 Năm"... còn nữa...

Buổi trưa ngắm nhìn sắc vàng nhung mịn màng của một đóa hoa óng ả sáng chói đầy đưa khiêu gợi.

Những bát ngát hôm nào trở lại gõ cửa trái tim khiến cho em chơi với đám chim khi con nắng giữa tháng hai chạy dài mút đặng kia ở trên ngọn đồi có hàng cây mà những chiếc lá bắt đầu lú mầm non nhỏ xíu trong mỗi góc mỗi cành nối liền thân thể. Anh có nghe không? Tiếng thầm thì trong

tâm não, tiếng rên nhẹ trong khe tim. Anh đã nghe chưa? Khi con nắng vừa sụp tối quét ngang mắt anh khi điệu nhạc khe khe vang lên trong đôi tai anh êm dịu mà lời là, ngưng ngập mà chân thành. Có phải đó là điều mà anh vẫn hằng mong đợi?...

(Dây Nắng Ấm Tháng Hai)

Hoặc trong đời mình cùng với mọi người, còn có một Tháng Tư tai họa nữa... mà nhà thơ không xa rời ký ức:

... Tháng tư là tháng
của màu hồng yêu đương
của màu xanh hy vọng
có sao mẹ cúi đầu? ...

... Kể cho con nghe buổi sáng buổi trưa buổi chiều
của những tháng tư tươi thắm đời mẹ.
Kể cho con nghe buổi sáng buổi trưa buổi chiều
của tháng tư đen thắm quê hương mẹ.
Mẹ nói về tháng tư như thế này:
Có một nhóm người rất dữ dằn
xếp hàng đi vào thành phố
tuyên bố sẽ hóa kiếp toàn dân
thành rừng người nô lệ.
Cho nên tháng tư
buổi sáng - mặt trời đen,
buổi trưa - mặt trời máu
buổi chiều - mặt trời loang lổ ho lao...

Một chút Bạch Cư Dị: "văn chương phản ánh thời đại" trong "Dữ Nguyên Cửu Thư" của thi hào!

Những lời thoát sáo, có khi ngây ngất hương tình, có khi hồn nhiên mời gọi, có khi sắc màu âm đạm ấy trở nên bao nhiêu vẫn điệu biệt lệ trong vườn thơ hải ngoại làm tôi liên tưởng đến thi tài tượng trưng Pháp Charles Beaudelaire vào thế kỷ 19 với những bài đoán thi bằng tản văn rất đẹp và ngộ ngộ của ông. "Đó là những bài thơ - ông viết - bằng văn xuôi không vần mà đầy nhạc chất êm, nhẹ, du dương hòa điệu với những rung cảm trữ tình của tượng tượng, những sống dợn của mộng mơ cùng những uốn khúc bất ngờ của lý trí".

Nhà thơ Việt Nam ta trong đó có Lê Mỹ Như Ý có lẽ hơn ai hết rất thành công với những sáng tác song hợp nửa với ấy vì những thi phẩm bằng tản văn... hay những văn xuôi có vần điệu ấy không phải là văn rần ròi, dòng dài để cưỡng chế những rung rung mềm dịu của tâm hồn mà cũng không phải là thơ súc tích để ép mình hòa hiệp với tiết điệu ngắt quãng và tình ý quá cô đọng chưa trọn vẹn của một bài thơ...

Trong nền văn học quốc tế, tưởng không có nhà thơ nào khóc thảm thiết cho kiếp sống lưu đày vô định của mình bằng nhà thơ Việt Nam ly hương hiện tại. Mỗi tình quê không với dịu trong cõi lòng uất hận để rồi trong một tương lai nào, mơ ước cảnh hồi hương với sắc thái huy hoàng, trả lại cho mình hiện thực những nỗi nhớ thời xưa:

Rồi cũng sẽ có một ngày
Hết hoang mang thời đọa đầy đau khổ
Chúng ta về lại quê xưa
Cùng ngắm hoa bụi lá lơi ngoài ngõ...
... Nắng ấm nhẹ rờn làn da thôn nữ
Anh đứng bên em hạnh phúc
Không một nơi nào bằng quê hương ta..

Nhất là với thanh sắc xuân về, cường điệu tình quê đậm nét qua nỗi sầu ẩn dụ khóc giao thừa:

Quê hương ơi hỡi, dây mộ xanh,
Mẹ ngủ nghìn năm thôi cũng đành,
Sáo chiều lượn đuôi đôi cánh nhạn
Xuân thâm lặng lẽ dưới mái tranh.

(Xuân Này)

Xuân không rạo rục tung bùng vì Mẹ đã ra đi không còn nữa... Một liên tưởng sầu buồn trong hoài cảm vấn vương của một tâm hồn du mục dài dài mà nguồn suối yêu thương ngừng tắt...

Không gian này không phải của ta. Thời gian này của người xứ lạ. Mẹ ta chừ bên kia bờ bể, hương hồn phất phơ trên sóng nước có biết tìm đến các người con lạc hướng, lạc dòng trong cảnh bồi hồi niềm xuân viễn xứ...

*Gió thoang thoang hương thơm
Mùi nhang trầm bánh mít
Đêm trừ tịch u hoài
Chợt giật mình khê đêm:
Mười chín năm xa nhà!*

(Tết Tha Hương)

Nhưng cái nền tình cảm, sợi chỉ vàng óng ánh, cái thỏa thích trong thi hứng của nhà thơ là nguồn suối Đạo siêu phàm để tôn kính lễ huyền linh của bốn giác, xóa tan nghiệp chướng luân hồi.

Người say đắm với tình ái, người sầu buồn kiếp long đong nơi đất lạ, người cứng lại ngắt gãy với hương hoa phi trần Tiên cảnh nào... để kết thúc một kiếp phù du vô nghĩa:

*... Đời vốn không là thật
Chẳng Xuân Hạ Thu Đông
Đâu Mai Lan Cúc Trúc
Đâu hạnh phúc vô thường?*

*... Rừng âm u rục rắng
Rễ Bồ Đề mọc hoa
Một tòa sen lung ánh
Hương trần bay rất xa!...*

(Bờ Giác Ngộ)

Nhà thơ Lê Mỹ Như Ý thuộc trường phái lãng mạn và thực ra có nhà thơ Việt Nam nào không thuộc thi phái ấy, nhưng ở đây - trong thi phẩm Người Yêu Dấu - bằng ấn tượng cảm quan, người minh bạch bày tỏ nỗi lòng mình trong "lời tựa" trang đầu sách:

... Xúc cảm sẽ tình cờ bất gặp. Và trong sự gặp gỡ tình cờ đó, nếu bạn thích, tôi rất hân hoan mời bạn bước vào vườn hồng qua cánh cửa Yêu Dấu mà bấy lâu nay tôi đã đóng chặt và ở trong đó một mình.

Tôi vẫn thích làm Người Yêu Dấu và vẫn mơ thấy mãi Người Yêu Dấu của mình trong khu vườn tình ái.

Hãy chiêm ngưỡng bên trong ta mà miêu tả sự vật bên ngoài đó vậy (Victor Hugo). Xúc cảm là đầu mối của tư lòng, là cửa mở của bao thốn thức, rưng rưng nhịp điệu say đắm của nhà thơ, là đường vào của ý... với tình điệu luyện sành như giai nhân tài tử sóng đôi trong cõi ý thức con người. Không có cái tôi cảm xúc (le moi émotionnel), không thành nhà thơ cũng như chỉ có cái tôi mặc cảm (le moi sensoriel) thì chỉ là kẻ thợ thơ vụng dại mà thôi...

"... Anh ơi! Thi sĩ là người lãng mạn và rộng lượng phải không anh?"

Vì nhân loại khổ đau,

Vì màn u mình phủ kín mắt trần,

Nên em muốn anh làm thơ.

Hãy làm một trong những thi sĩ ngông nghênh sống và chết cho gió mây cho mưa bão cho tình yêu hoặc cao hơn vì đại hơn cho lòng vị tha của thượng đế..."

(Dây Nắng Âm Tháng Hai - Người Yêu Dấu)

Alfred Musset, nhà thơ trữ tình tài hoa trên thi đàn Pháp có lặp lại nhiều lần:

*"Khi lập thuyết về thơ phái lãng mạn vinh cửu của ông:
"Điều tối quan trọng cho cảm hứng của nhà nghệ sĩ hay của nhà thơ vẫn là cảm xúc. Chao ôi! Văn nghệ sĩ hãy đập vào con tim của mình để từ đó rút ra tất cả thiên tài. Nên biết*

rằng: chính con tim mới thốt nên lời và phát ra bao tiếng thi thầm, thốn thức. Khi tay ta cầm bút viết thì quả tim ta rã tan thành nước, biến hóa chất liệu nuôi dưỡng tài hoa nghệ sĩ. Chính nhờ rút nguồn thi hứng trong những cảm xúc sâu sắc chân thành mà Musset dẫn: thân trên con đường thi phú vinh cửu, thi phú gọi xúc cảm ta luôn luôn và vô cùng. Lý tưởng của người là đạt đến một nền trữ tình hoàn toàn nhân bản, bao la từ con tim con người thốt ra rồi đi thẳng vào con tim nhân thế. Người nghệ sĩ là một con người. Họ sáng tác cho những con người khác". (Vũ Kỳ tạm dịch)

*... Tình em liệm giữa đời thông
Cho người yêu dấu qua sông yên lòng...*

Nhà thơ Lê Mỹ Như Ý của chúng ta nhập thần với xúc cảm, hiển dương xúc cảm làm lẽ sống muôn thuở cho nàng Ly Tao muôn điệu. Cho nên ta không ngạc nhiên mấy khi gặp trong thi phẩm của người bao xúc cảm và xúc cảm chọn lọc biến thành hình tượng nghệ thuật tuyệt vời kết hoa vương miện cho công trình sáng tạo của thi nhân.

Bruxelles Ngày Đầu Xuân Ất Hợi (2.1995)



*Chiều mưa qua bến vắng
Thu trắng cả dòng sông
Bầy chim trời lẳng lẳng
Lá vàng trời bành bồng...*

*Lòng tôi tìm bến đậu
Rong rêu bám cội nguồn
Tình yêu còn nung nấu
Sao trời cứ mưa tuôn!...*

*Thu về đêm trăng sáng
Thu sang ngập lá vàng
Thu qua lòng ngơ ngác
Thu sâu kiếp đa mang...*

*Tôi đi trong chiều nhớ
Mùa thu về bằng qươ
Lá vàng lăn theo gió
Từng bước chân hững hờ...*

*Nghe mùa thu về tái
Khao khát về tương lai
Mơ mình vừa trẻ lại
Thoảng thơ ngây hình hài*

*Chợt chiều thu hứng nắng
Mây sụ lơ tâng không
Để hồn ta lẳng lẳng
Sao gió gọi phiêu bồng?...*

* NAM GIANG

*Mười hai năm chờ đợi
Hai chín năm tha hương
Biệt ly không còn mới
Ôi, mẹ quê đoạ trường!...*

*Ai bắn trúng viên đạn
Xối vào lòng quê hương?
Ai thấm từng giọt máu
Vãi loang ra chiến trường?*

*Ai thương người chinh phụ
Đợi chồng bạc tóc sương?
Nỗi đau tình có nữ
Vừa lớn vội chán chường...*

*Ôi, thuyền nhân bạc phận
Vùi dập sóng đại dương
Ai viết thiên trường sử
Cho cuộc sống vô thường?*

*Tôi đi trong niềm nhớ
Mây trắng bay ngập trời
Thương chuyện đời trước
trở...*

*Mùa thu rồi Em ơi!
Có ai về Hà Nội?
Gửi cho tôi chút quà,
Cuộc tình xưa nói với;
Chưa dứt lòng người xa!*

(Trích Ly Nhân Thi Tập)

TRANG HOA PHƯỢNG

Các em thân mến

"Điêu hiu gió, bóng chiều rơi theo lá thu,
Có đàn chim bay vẫn vợ, chuông chùa xa đưa huyền mơ..."

Bài ca Mực Kiên Liên của nhạc sĩ Kim Bân do các em Phật Tử hát trong dịp lễ Vu Lan vừa qua tại chùa Viên Giác Hannover để tưởng nhớ đến vị Bồ Tát chí hiếu, đã dùng thần thông của mình xuất hồn đi âm cung thăm mẹ, thấy mẹ đang bị nga qui hành hạ khổ đau, bèn trở về qui dưới chân Phật xin Đức Phật từ bi cứu mẹ.

Tiếng hát đó còn vang vọng đâu đây, thì nay "Hoa Phượng rơi đón mùa thu tới", các em đã tựu trường, bắt đầu cho năm học mới.

Trở lại trường xưa, có em vui mừng gặp lại bạn cũ, có em cảm buồn bởi bạn mình ngày đó đã ra đi hoặc cũng có em ngỡ ngàng vì mình là kẻ mới đến.

A, mà có sao đâu, mình là học trò - Đời là "vô thường" có không, không có. Rồi mọi việc sẽ đi qua để trở lại với tuổi đời vô tư, thân ái.

Quê hương chúng ta có hình cong chữ S, nằm dọc Thái Bình Dương, ngạo nghễ dưới vòm trời Đông Nam Á mà cách xa đây hàng vạn dặm, nghìn trùng.

Ông cha đã sanh chúng ta ra bằng mũi xẹp, da vàng. Bây giờ chúng ta sống lưu vong hay mang quốc tịch người đi chăng nữa cũng không thể đổi thành nguyên thủy kẻ tóc nâu, da trắng - Tiếng mẹ (Muttersprache), chữ mẹ là nguồn cội giúp chúng ta dễ dàng hội nhập với quê hương, với tinh tự đồng bào, người thân và dòng văn hóa dân tộc Việt.

Nếu chúng ta vô tình để lãng quên hay bỏ bê nó là chúng ta đã tự mình làm mất đi nguồn cội, bội nghĩa với ông cha. Cho nên các em nên cố gắng giữ gìn để thế hệ nối tiếp mình, văn hóa mẹ không bị mai một.

Hoa Phượng thân ái chào các em.

• Hồng Nhiên

MỸ NƯỞNG VÀ CHÀNG LÁI ĐÒ CA SĨ

• Hồng Nhiên sưu tầm

Ngày xưa, trong lâu đài tráng lệ bên sông có một tiểu thư xinh đẹp tên là Mỹ Nương, ái nữ của quan Thừa Tướng. Vì bận việc ở công đường, thân phụ nàng đi rảnh rỗi, gần gũi nàng. Mỹ Nương lại mồ côi mẹ từ thuở nhỏ, không có anh chị em, nên đời sống trong dinh tuy đầy đủ mà vẫn thấy buồn tẻ, lạnh lùng.

Buổi chiều, khi không bận thêu thùa, vẽ tranh hay đọc cổ thi, Mỹ Nương thường ngồi tựa bao lơn, nhìn xuống dòng sông chảy trôi phía trước. Ở đó, qua hàng lệ liễu lá xanh như ngọc, cảnh sông nước đẹp vô cùng. Vào lúc hoàng hôn cả phương tây nhuộm một màu đỏ thắm. Mặt sông như nam vàng, mỗi lần những con thuyền khuấy chèo mặt nước, thì dòng sông giống như một con rắn khổng lồ quẫy mình, làm vùng vãi tung lên hàng ngàn chiếc vẩy vàng lấp lánh. Gió từ phía sông mang theo hương hoa la mọc bên kia bờ và tiếng hát của một người chèo thuyền, đã từ lâu lắm, ngày nào cũng đi ngang lâu đài, mỗi khi chiều xuống.

Từ chỗ ngồi, Mỹ Nương không thấy rõ mặt người trên thuyền trong ánh sáng yếu ớt của lúc cuối ngày, nhưng nàng vẫn có thể nghe thấy rất rõ những lời ca ngọt ngào, đắm đắm của chàng. Khởi đầu người chèo thuyền và những bài hát chỉ

gợi óc tò mò của Mỹ Nương nhưng rồi dần dần, những thứ đó đã trở thành một phần quen thuộc trong đời sống hàng ngày của nàng. Rồi người chèo thuyền đã trở nên mỗi tình sưởi ấm cuộc đời nhưng lạ lẫm của nàng.

Anh hùng, hào kiệt xa gần nghe đồn đại về sắc đẹp Mỹ Nương, rủ nhau đến dinh cầu hôn nhưng Mỹ Nương đều từ chối, khiến cho bao người thất vọng và quan Thừa Tướng cũng buồn phiền. Nàng giải thích rằng chưa tìm được ai là người vừa ý. Tuy nhiên không ai biết rằng nàng đã yêu chàng chèo thuyền nọ cùng giọng hát của chàng. Nàng chẳng thể đem tâm sự này bày tỏ cùng ai dù ngay cả với thân phụ nàng cũng như với sư mẫu nàng là người đã dạy nàng làm thơ, chơi nhạc và thương yêu nàng như chính là mẹ ruột. Nàng lại càng không thể kể chuyện tâm tình với chim chóc, với hoa, lá, cỏ, cây trong vườn vì thời đó một tiểu thư khuê các, thế gia, vọng tộc như nàng không thể giấu lòng mình cho một người không cùng chung giai cấp. Mà người chèo thuyền kia đâu có phải là chỗ môn đăng, hộ đối với quan Thừa Tướng? Do đó Mỹ Nương tiếp tục sống trong cảnh thâm nghiêm, trống rỗng kín cổng, cao tường. Tâm sự riêng nàng giữ kín trong lòng.

Thế rồi một hôm không thấy người chèo thuyền dong thuyền đi ngang phía trước lâu đài nữa. Mỹ Nương ngồi đợi mãi tới đêm khuya mà chẳng thấy tăm hơi. Qua ngày hôm sau và những ngày hôm sau nữa cũng không thấy chàng chèo thuyền xuất hiện. Mỹ Nương thất vọng và buồn bã vô cùng. Nàng không còn tâm trí nào để thêu thùa, đọc sách nữa. Nàng không thiết gì nữa ngay cả đến vẻ tươi tỉnh bề ngoài để làm đẹp lòng thân phụ mỗi ngày cũng biến mất. Nàng ngã bệnh, sức khỏe suy sụp rất nhanh. Mặc dù thân phụ nàng đã đón các danh y về chữa chạy mà thân hình Mỹ Nương càng ngày càng vô vàng, tiêu tụy. Nhưng cứ tới buổi chiều là Mỹ Nương lại đòi nữ tì đi ra bao lơn. Ở đó, nàng ngồi một mình, hy vọng sẽ thấy bóng chàng. Nhưng Mỹ Nương đã hoàn toàn thất vọng vì chàng chèo thuyền chẳng thấy đi qua...

Quan Thừa Tướng lo lắng vô cùng. Ông rất thương yêu Mỹ Nương và chỉ sợ mất người con gái thân yêu. Một thầy thuốc mới được triệu vào dinh đã trình cho ông biết là mặc dầu nàng không bị một bệnh gì rõ rệt nhưng sức khỏe của nàng rất kém. Theo vị danh y này thì chính tâm thần uất của nàng đã khiến cho nàng bị bệnh. Ông nói tiếp là nếu có thể làm gì cho nàng vui vẻ, hết buồn phiền thì bệnh sẽ lui ngay...

Chiều hôm đó quan Thừa Tướng lại tới thăm con giữa lúc nàng đang ngồi tại bao lơn, mắt đăm đăm ngó xuống dòng sông. Cảm bàn tay xanh xao, gầy yếu của Mỹ Nương lên, ông hứa sẽ tìm hết mọi cách để làm cho nàng vui lòng và mau khỏi bệnh, vậy nàng có điều gì u buồn thì hãy cứ nói thật cho ông nghe. Mỹ Nương chỉ ngồi yên lặng, mắt lệ đầm đìa, chăm chú nhìn ra phía sông mà thở dài. Mãi sau nhiều lần được cha an ủi, dỗ dành, hứa hẹn, nàng mới nức nở khóc, vừa kể lại cho cha nghe nỗi lòng mình.

Quan Thừa Tướng nhìn con gái yêu xanh xao, gầy guộc hứa là ngày hôm sau ông sẽ cho tìm người chèo thuyền vào dinh để gặp mặt nàng. Nghe xong, Mỹ Nương mừng quá, tưởng chừng như sắp chết mà được sống lại. Tự nhiên vẻ vui tươi lại hiện ra và nàng cảm thấy như không còn đau yếu nữa.

Ngày hôm sau, lệnh truyền ra cho đi tìm anh chàng chèo thuyền thổi sáo nọ để đưa vào dinh quan Thừa Tướng. Chẳng mấy chốc quân lính đã tìm được

nhà của người chèo thuyền trên sông trước đây. Thì ra người này vì bị một tai nạn nhỏ nên đã phải nghỉ chèo thuyền. Tuân theo lệnh quan trên, anh ta thay quần áo mới rồi theo toán lính vào dinh. Đến trước quan Thừa Tướng, Trương Chi - tên anh chèo thuyền - kính cẩn cúi đầu chào. Khi được lệnh bỏ nón ra Trương Chi gơ tay lên tháo bỏ nón đang đội xuống nhưng vẫn cúi mặt nhìn xuống đôi chân đi đất của mình. Trả lời câu hỏi của quan Thừa Tướng, anh nhận chính tên mình là Trương Chi và trước đây vì nhà nghèo khó nên chiều nào anh cũng phải dong thuyền trên sông để đánh cá kiếm ăn và trong lúc chèo thuyền vẫn ngâm nga, ca hát cho vui...

Lúc đó, Mỹ Nương đứng sau tấm màn, bên cạnh ghế của quan Thừa Tướng, đã nhận ra người đó chính là chàng chèo

thuyền và ca hát mọi khi. Nàng còn nhận ra giọng nói đầm ấm quen thuộc mà nàng đã từng nghe rất nhiều lần.

My Nương, bước ra khỏi màn, giọng đầy xúc động cất tiếng gọi tên chàng. Trương Chi ngược mắt nhìn lên, thấy một khuôn mặt tuyệt đẹp đang nhìn chàng mỉm cười. Bỗng nhiên nụ cười biến mất. Trên bậc cao, My Nương bần rùn cả người và ngã xuống bất tỉnh. Bọn nữ tử phải xúm lại vực nàng về phòng riêng...

Trương Chi chợt hiểu vì chính ngay chàng cũng còn không muốn nhìn thấy khuôn mặt xấu xí của chính mình mỗi khi phản chiếu dưới dòng nước trong. Lặng lẽ Trương Chi đội nón lên, kéo sụp xuống che kín khuôn mặt lại. Sau cùng chàng được phép quay về...

My Nương được diu về phòng một lát sau mới hồi tỉnh. Nàng đã ngất đi vì bị quá xúc động khi nhìn thấy rõ khuôn mặt xấu xí của Trương Chi. Khi cơn xúc động qua đi thì My Nương cũng dần dần khỏi bệnh. Chẳng bao lâu nàng lại khỏe mạnh như cũ và tìm thấy niềm vui trong việc đọc sách, ngâm thơ, dạo nhạc...

Trong khi đó, Trương Chi trở về nhà, lòng buồn rười rượi vì chưa bao giờ chàng được thấy một người đẹp như thế. Từ trước tới nay, vì sợ mọi người trông thấy khuôn mặt xấu xí của mình, Trương Chi chưa bao giờ dám ngẩng nhìn lên. Mãi tối khi vào dinh, được nghe gọi tên mình, lần đầu tiên sung sướng quá, chàng mới ngược mắt nhìn lên... Chàng đã lạng người đi trước về đẹp cao sang và nụ cười hoa nở của con gái quan Thừa Tướng. Liên sau đó chàng lại chết lịm người đi vì thấy nụ cười của nàng đã biến mất vì vẻ mặt xấu xí của mình. Sau đó Trương Chi bị bệnh nặng rồi qua đời...

Ba năm sau, khi hải cốt của Trương Chi được dời đi nơi khác, người ta thấy một khối ngọc lớn hình trái tim còn sót lại trong quan tài. Một người thợ ngọc biết tin, tìm đến mua khối ngọc đó đem về đeo chuỗi thành một cái chén uống trà tuyệt đẹp. Cái chén này chẳng những đẹp tuyệt vời mà lại còn là một vật dị thường vì mỗi khi rót nước trà vào chén thì ở dưới đáy hiện ra hình một người vừa chèo thuyền vừa cao giọng hát.

Khi chuyện lạ này loan truyền vào tới kinh đô, quan Thừa Tướng sinh ra My Nương ngỡ ý muốn được xem cái chén quý... Người ta đem cái chén vào dinh trình quan và quả thực là khi rót trà vào chén thì ở dưới đáy chén lại hiện ra hình người chèo thuyền, tay chèo, miệng hát. Lúc đó My Nương cũng có mặt và xin phép cha được cầm cái chén lạ lên xem. Càng ngó sát vào, nàng càng thấy rõ ràng hơn. Nàng thấy người chèo thuyền đó chính là Trương Chi và được nghe tiếng hát quen thuộc ngày xưa... Giọng hát của Trương Chi đã gọi lên từ đáy lòng nàng những kỷ niệm êm đềm, dịu dàng nhất về một cuộc tình lỡ dở trước đây.

My Nương lại nâng cái chén ngọc lên gần hơn để nhìn cho rõ thêm. Tiếng hát Trương Chi càng nào nùng hơn. My Nương gần như có thể cảm thấy cả cơn gió mát và mùi hương ngọt ngào của những bông lan đại tử phía bờ sông. Bỗng nhiên những giọt lệ trào ra từ khóe mắt nàng. Một giọt rơi vào lòng chén ngọc...

Khi giọt nước mắt tới đáy chén thì cái chén ngọc bỗng vỡ tan tành và tung tóe ra khắp dinh quan Thừa Tướng...

NGÀY CUỐI TUẦN

*"Một sáng Chủ nhật em đi lễ chùa
Mặc áo dài lam cài hoa sen trắng..."*

Chợt nhớ đến bài hát này, một niềm thú vị nho nhỏ len lỏi trong tâm hồn tôi. Ngày hôm nay một ngày cuối tuần, một ngày mà tất cả mọi người đều nghỉ ngơi, buông xả bao nhiêu nỗi phức tạp trong cuộc sống, để trở về với chính mình. Cũng ngày hôm nay, trên con đường vắng lặng, bầu không khí trong lành hòa lẫn với ánh sáng ban mai làm cho tâm hồn tôi thật dễ chịu, thoải mái. Với chiếc áo lam, với hoa sen trắng tôi đi đến chùa, và vì vậy tôi chợt nhớ đến bài hát đó, bài hát mà tôi thường nghe và nó đã mang đến cho tôi thật nhiều thú vị.

Buổi sáng hôm nay, thật trang nghiêm, thật thanh tịnh tôi qui trong Chánh điện, lời kinh và tiếng chuông hòa nhịp nhau, chưa bao giờ tôi thấy tâm hồn tôi nhẹ nhàng và thanh tịnh đến thế và càng thấy trong tôi cái "Định" thật nhiều thật đúng với câu:

*"Lắng lòng nghe, lắng lòng nghe
Tiếng chuông huyền diệu đưa về nhất tâm"*

Nơi đây không những tôi nhìn thấy được sự thanh tịnh, sự nhất tâm, mà cái "Huệ" trong tôi còn được mở rộng qua những giờ Phật Pháp. Với những lời giảng nhẹ nhàng, trầm ấm của Bác Gia Trưởng, càng làm cho tôi cảm thấy giáo lý của Đức Phật thật vi diệu vô cùng.

Những buổi cơm trưa thanh đạm luôn luôn được bắt đầu với những câu niệm Phật, với bài hát !Ai bảo ăn chay là khổ" thật vui, những bài văn học trữ tình, những giờ Sứ, Địa bổ ích, và những giờ Chuyên môn, Văn nghệ thật sinh động, luôn luôn là những món ăn tinh thần cần thiết cho tuổi trẻ chúng ta, những vòng dây thân ái trong những lúc chia tay tuy thật buồn, nhưng càng làm tăng thêm tình đoàn kết của những chiếc áo lam.

Một ngày Chủ nhật, ngày cuối tuần đó đối với tôi thật là ý nghĩa, mang đến cho tôi bao niềm vui nhẹ nhàng. Cảm nhận được điều đó, và càng hiểu rõ hơn về chân lý của Đức Phật, về mái Chùa, về Gia Đình Phật Tử, thì tôi lại càng thấy rõ hơn bước đường tôi phải đi, và càng nhận thức được trách nhiệm của mình trong công việc phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc.

Các bạn mến, chắc hẳn trong chúng ta có bạn gặp được nhiều nhân duyên để đi đến Chùa, để sinh hoạt, ngược lại cũng có các bạn vì nhiều lý do khác nên chưa có dịp đến Chùa, mong rằng sẽ có một ngày nào đó, chúng ta sẽ cùng gặp nhau, cùng được sinh hoạt chung dưới mái Chùa trong tinh thần đầm ấm của Gia Đình, các bạn nhé!

Tôi tin tưởng và hy vọng rằng nơi đó các bạn sẽ tìm thấy được những niềm vui bổ ích, những lẽ sống ý nghĩa cần thiết cho cuộc sống tinh thần của chúng ta trên đất lạ xứ người.

• Sen - Nguyễn Lượng

Kỷ Niệm Xưa

• Sen - Nguyễn Lượng

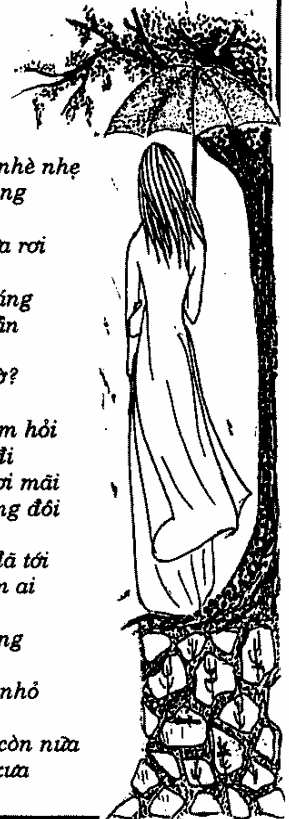
*Một buổi chiều tan trường mưa nhe nhe
Quên mất rời cây dù Mẹ bảo mang
Sợ Mẹ mắng sao áo quần bị ướt
Nép vào bờ tránh những hạt mưa rơi*

*Lòng bồi hồi mong sao trời lại sáng
Bóng từ xa một bóng dáng lại gần
Này có bé hay đi cùng tôi vậy,
Chờ nơi đây mãi tận đến bao giờ?*

*Lời khuyên nhủ hay một lời thăm hỏi
Động lòng ai, sao nở lại không đi
Lòng mong ước mưa thu buồn rơi mãi
Để con đường in hình bóng chung đôi*

*Trời tháng chín, trời thơ mộng đã tới
Chút nhẹ nhàng sưởi ấm trái tim ai
Kìa ánh mắt nói lên bao tâm sự
Khi ra về lòng bạn chút vấn vương*

*Nay lá vàng phủ kín con đường nhỏ
Cho mùa thu trở lại với hồn ta
Nhưng bóng người năm đó đâu còn nữa
Man mác buồn viết lại kỷ niệm xưa*



• Bảo Văn Bùi Văn Bảo

Biên soạn

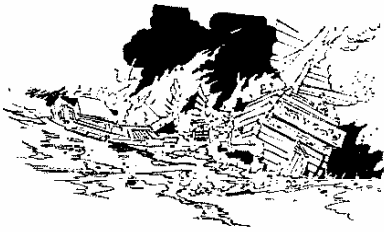
VIỆT SỬ BẰNG TRANH

Thập Đạo Tướng Quân

Lê Hoàn và

Thái Hậu Dương Vân Nga

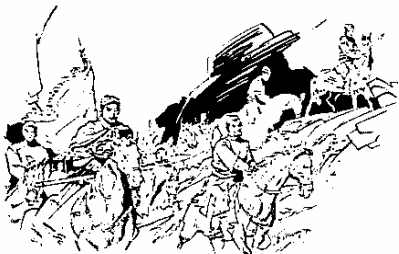
(tiếp theo)



26) Lúc này nước thủy triều đã rút. Thuyền giặc bị mắc vào cọc nhọn, tiến lên không được, mà rút lui cũng không xong. Một phần bị vỡ và đắm, một phần bị bốc cháy, lửa khói ngập trời. Quân lính nhà Tống, kẻ bị đâm chém, người bị đốt cháy, nhảy bừa xuống sông mà chết, tiếng kêu khóc vang trời.



27) Lưu Trùng bị thương nhẹ ở đầu. Y vội trút bỏ mũ áo, trà trộn vào đám lính thường, dùng thuyền nhỏ để chạy trốn ra ngoài cửa biển thuộc vịnh Hạ Long. Chưa đầy một ngày mà đoàn thủy quân hùng hậu của nhà Tống đã bị phá tan. Máu giặc lại một lần nữa loang đỏ cả một khúc sông Bạch Đằng.



28) Phá tan thủy quân xâm lăng, vua Lê Đại Hành cho một số quân lính về trấn giữ bến Long Biên. Còn đoàn kỵ binh lại theo đường tắt lên Lạng Sơn, tiếp ứng cho đại tướng Phạm Cự Lượng. Bấy giờ bộ binh của nhà Tống cũng đang rầm rộ tiến vào Lạng Sơn mà không gặp một sức kháng cự nào.



29) Vì chưa được tin của Lưu Trùng nên Tôn Toàn Hưng truyền dừng quân đội thủy quân vào sâu rồi mới cùng đánh. Hầu Nhân Bảo không chịu chờ đợi, quyết dẫn một toán quân tiến lên trước. Y nói : "Nếu chân chừ, không đánh ngay lúc này, e lỡ mất cơ hội!"



30) Đi được vài chục dặm, Hầu Nhân Bảo gặp một toán quân Việt. Quân của nhà Tống ào ạt tiến đánh thì toán quân này vất bỏ cả khí giới mà chạy. Thừa thắng xông lên, Hầu Nhân Bảo còn phá tan được mấy cánh quân mai phục nữa. Chả mấy chốc đã tới thung lũng Chi Lăng.



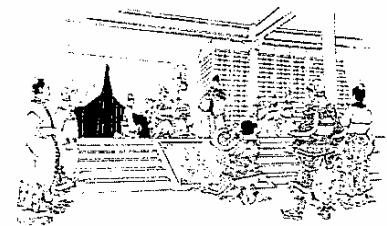
31) Hôm sau, qua núi Mã Yên thấy có gỗ đá vất bỏ ngổn ngang chắn đường. Hầu Nhân Bảo cho quân dọn dẹp gỗ đá để lấy lối đi. Bất ngờ bốn phía, quân mai phục đổ ra. Tên lửa và gỗ đá ở trên cao bắn xuống. Quân Tống hết đường chạy trốn. Hầu Nhân Bảo bị bắn chết ngay giữa trận.



32) Tôn Toàn Hưng vừa nghe tin Lưu Trùng đại bại phải rút ra biển. Sau đó lại có tin Hầu Nhân Bảo và cánh quân đi trước bị giết và bị bắt gần hết. Tôn Toàn Hưng hoảng sợ, chén rượu đang cầm trên tay, rơi xuống đất, vỡ tan. Y vội bàn với chư tướng để rút lui. Hơn nửa lại có tin quân Việt đã bao vây bốn mặt.



33) Trên đường rút lui, lại có phục binh nên đoàn quân của Tôn Toàn Hưng bị thiệt hại quá nửa. Hai tướng Quách Quân Biện và Triệu Phụng Huân bị thương, lẩn trốn trong hang đá. Vừa ló đầu ra, cả hai đều bị đoàn trai tráng ở các thôn bản miền núi, bắt đem nộp cho vua Lê Đại Hành.



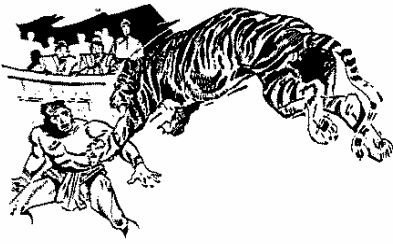
34) Được tin bại trận đưa về, vua Tống nổi giận đùng đùng. Một mặt vua Tống ra lệnh chém đầu lú bại tướng Lưu Trùng, Tôn Toàn Hưng. Một mặt, lại sửa soạn đem đại binh sang làm cỏ nước Đại Cồ Việt để trả thù. Vừa lúc đó thì lại nhận được thư xin lỗi của vua Lê Đại Hành. Vua Tống đành phải chấp thuận cho hòa để khỏi bị mất mặt.



35) Vua Lê Đại Hành còn sai sứ đem hai viên tướng bị bắt cùng lú tù binh sang trả cho nhà Tống. Năm 993 nhà Tống phong cho vua Lê Đại Hành làm Giao Chỉ Quận Vương. Đến năm 997 lại gia phong làm Nam Bình Vương. Do đó, việc chiến tranh giữa nước ta với nhà Tống cũng tạm yên.



36) Bấy giờ nhà Tống thường hay sai sứ sang Hoa Lư để làm lễ phong vương cho vua Lê. Mấy lần vua Lê Đại Hành nhận chiếu của vua Tống mà không chịu quỳ xuống lạy tạ. Vua nói với sứ nhà Tống rằng vì vua bị ngã ngựa, chân đau, nên không quỳ được. Nhà Tống biết thế mà cũng đành phải làm ngơ.



37) Trong khi tiếp sứ giả nhà Tống là Lý Nhược Chuyết và Lý Giác, vua Lê Đại Hành đã cho các lực sĩ ra đánh nhau với hổ rồi lại cho trấn quân quanh mình để giúp vui. Bọn sứ giả nhà Tống tỏ ra rất phục tài dũng mãnh của các lực sĩ Đại Cồ Việt.



38) Khi mới lên ngôi, vua Lê Đại Hành đã hai lần sai sứ sang Chiêm Thành giao hảo. Cả hai lần, sứ giả của vua Lê đều bị bắt giam lại. Vua Chiêm vốn đã thần phục nhà Tống, nên dựa vào thế lực của Tống mà tỏ ra thù nghịch với Hoa Lư.



39) Đến khi phá xong đại binh của nhà Tống rồi, vua Lê Đại Hành liền đem quân đi đánh Chiêm Thành vào năm 982. Kinh đô nước Chiêm (Quảng Nam bây giờ) bị chiếm giữ, vua Chiêm bị giết. Từ đó, nước Chiêm Thành lại phải triều cống nước ta.



40) Phá Tống, bình Chiêm xong rồi, vua Lê Đại Hành lo sửa sang lại mọi việc trong nước. Nhờ ở sự hết lòng của các quan đại thần như: Từ Mục, Ngô Tử An, Phạm Cự Lượng v.v... nhà Tiền Lê lúc đó thật là mạnh mẽ, lẫy lừng. Năm 1005 vua Lê Đại Hành mất. Ngài hưởng thọ 65 tuổi và làm vua được 24 năm.

THẮNG CUỘI trở thành hoàng đế

* Thanh Bình

Cuội với tánh khôi hài có thể bằng lòng với cuộc sống của nó: nó không thiếu tiền của và bất cứ kẻ hành khất nào đến nhà nó xin ăn đều ra về với chút ít của bố thí. Nhưng nó thích chơi khăm với những người cường hào và tặc đố. Vì thế kẻ nghèo thương mến và tôn trọng nó, trái lại các nhân vật có thế lực luôn mong ước diệt trừ nó.

Trọn năm Mậu Dần kia, hạn hán làm thất mùa, cả xứ đều đói khổ, người chết như rạ. Vậy mà đức Vua không thêm mở kho phát chẩn cho dân chúng. Trái lại, Ngài còn truyền cho quân lính võ trang đến tận nơi đứng trấn trước cửa kho. Cuội không chịu nổi trước cảnh khốn cùng này. Nó phân phát cho người nghèo tất cả những gì nó có và trực chỉ kinh đô.

"Ta phải tìm đủ mọi cách để diện kiến đức Vua", nó tự nhủ thầm. "Thử xem còn biện pháp nào khả quan không?"

Nhưng đâu có dễ dàng như Cuội tưởng. Hoàng đế e ngại sự nổi giận của muôn dân đã ra lệnh cấm vệ quân phòng thủ cẩn thận, chúng không cho một ai bén mảng đến gần ngọc môn. Một con chuột cũng không chui qua khỏi cổng và Cuội đã sớm nhận thức được điều đó. Phải làm sao đây?

Thắng Cuội của chúng ta không lúc nào thiếu mưu chước, và phen này nó đã tìm ra được kế hoạch: nó tự hóa trang thành một danh y ngoại quốc, và rêu rao lớn tiếng rằng nó có một phương thuốc thần diệu cho đấng Thiên Tử. Túc thời, quân canh vội tránh ra, tỏ vẻ sợ hãi và kính nể. Nhưng bất hạnh thay, ngay lúc ấy một vị quan đã xuất hiện. Và rõ ràng đó là người mà khi trước Cuội đã chơi khăm một vợ ở bên bờ sông. Cuội suýt bị bắt và nó đã vượt thoát khỏi tay quân lính lúc nó chạy đến một đỉnh núi kia.

Trong lúc Cuội lang thang trong chốn núi rừng, nó khám phá ra thi hài của một con voi. Con vật đã chết đói trong lúc bị sa xuống hố. "Tội nghiệp con voi đáng thương này!" Cuội thầm nghĩ và đau lòng xót thương con vật. "Voi là loài hùng tráng trong muôn thú, vậy mà phải chịu chết đói như vậy! Ồ, ta đã có một ý kiến hay!"

Và túc thời, Cuội thi hành ngay kế hoạch. Nó vội đắp đất chôn con voi, chỉ chừa một khoảng trống trên lưng con vật. Xong nó khoét một lỗ trên lưng voi, ngay phía trên, và vội nép mình gần đó. Ngay sau đó, điều hâu, kèn kèn và quạ từ bốn phương trời bay đến và đáp xuống xác thối của con voi. Chúng nó rìa thịt voi, và từ từ moi sâu xuống cơ thể voi. Cuội kiên nhẫn chờ cho chim muông rìa gần hết thịt voi, và trước khi chúng bay đi Cuội xông ra, may kín da voi lại: tất cả các giống chim đều bị nhốt trong mình voi rỗng!

Xong, Cuội trèo lên lưng voi. Nó đập da voi với một cây gậy và hét thật to khiến chim chóc trong ấy hoảng sợ, bay lên. Sau đó là một cuộc du hành thú vị! Từ trên cao, Cuội không rời mắt cảnh vật tuyệt mỹ đang tuần tự diễn hành phía dưới nó.

Giải to xanh của sông rạch, rừng cây nổi bật như gấm thêu và những thửa ruộng xen kẽ nhau như một bàn cờ dệt thành một bức tranh lộng lác. Tuy nhiên, một chập sau, Cuội trấn tĩnh lại và, vừa la hét vừa đập gậy, nó hướng con voi bay về kinh thành.

Khi bay đến cung điện hoàng gia, nó đập gậy mạnh đến nỗi bầy chim hết hoảng, để rơi xác voi như một tảng đá ở giữa sân châu. Trong thoáng chốc, tất cả nô bộc và binh lính ùa tới từ khắp nơi, tuông ra mọi cánh cửa. Đức Vua, lúc bấy giờ cũng hiện ra, bằng xương bằng thịt. Tất cả mọi người đều quỳ xuống, cúng mình vì sợ hãi, cùng dập đầu xuống đất, bái lạy người từ trên trời rơi xuống.

"Ta từ Thiên đình đến thẳng nơi đây!" Cuội tuyên bố với giọng trịnh trọng. "Ta là thiên sứ của đức Phật". Một chập sau, Cuội phán tiếp: "Chỉ có long thể của Hoàng Đế được có mặt nơi đây thôi, vì tất cả người trần mắt thịt sẽ mau chóng bị quáng mắt bởi tia nhìn của ta!"

Bấy nhiêu lời đủ làm cho tất cả mọi người đều lui gót. Và đức Vua, còn lại một mình, lắp bắp hỏi: "Tặng phẩm nào quý giá để làm dịu cơn giận dữ của Thiên đình, hỡi ông thiên sứ?"

Hoàng đế hy vọng sẽ mua chuộc được ân sủng của sứ giả, nhưng Cuội quả quyết đáp rằng: "Ta không phải đến đây để đòi hỏi tặng vật, trái lại đức Phật, cảm kích bởi sự công bình, lòng khoan hồng và từ ái của Người đối với nhân dân, muốn thưởng công cho người".

"Có thể như thế được sao?" nhà Vua kêu lên thảng thốt.

"Đúng vậy!" Cuội xác nhận thêm. "Tôi chỉ là sứ giả của Đấng Giác Ngộ, và sự mạng của tôi đến đây là chấm dứt. Nếu người không sợ hãi, hãy trèo lên lưng voi, ngồi chỗ của ta và bay đến Thiên đường. Đức Phật đang chờ người nơi đó. Ngài mong cho người sẽ chọn món gì người thích trong tất cả báu vật của Ngài".

Tim của đức Vua đập loạn xạ vì mừng rỡ. Người sẽ bay trên lưng voi thần và sẽ nhận lãnh một món quà từ nơi tay của Đức Phật! Thật là một điều may mắn không ngờ! Điều này sẽ nâng cao uy thế và quyền hạn của nhà Vua. Trên thế

gian này sẽ không có một hoàng đế nào nhiều oai quyền hơn người và chính các vua chúa cũng sẽ quỳ mọp trước người.

Cảm động đến không thốt nên lời, Hoàng đế chỉ có thể gật đầu để tỏ ý ưng thuận.

"Tuy nhiên, muốn làm cuộc hành trình này, người phải mặc y phục của ta", Cuội phán bảo. "Bởi vì voi thần không quen mùi của loài người và nó có thể sợ hãi".

Đức Vua hấp tấp thay đổi xiêm y với Cuội và nghe Cuội chỉ dẫn cách điều khiển voi thần. Người đang bồn chồn vì nóng lòng. "Hãy nghe lời khuyên cuối cùng của ta". Cuội long trọng tuyên bố: "Nếu trên đường đi, Người muốn ngắm nhìn các kho tàng quý giá ẩn giấu dưới biển, thì khi ra biển khơi, người chỉ cần mở cái nắp trên lưng voi. Và bây giờ, ta chúc người thượng lộ bình an".

Nhà Vua từ từ bay lên không trung, lòng đầy kiêu hãnh. Từ trên cao, Người nhìn xuống đất và nghĩ thầm: "Thật là tội nghiệp cho các sinh vật nhỏ bé dưới kia!" Và kia, Người đang bay trên đại dương. Lúc bấy giờ, lời khuyên của Cuội trở lại trong trí nhớ của người, và sự tham muốn thúc giục người tháo đường may trên lưng voi.

Nhưng, sự gì đã xảy ra vậy? Một bầy kèn kèn, diều, quạ thoạt ra tìm tự do, và trong khi chim chóc chen nhau chấp cánh bay lên trời xanh, đấng thiên tử trên da voi rỗng rơi xuống hải vực như một tảng đá!

Trong lúc đó, Cuội đã mặc xong y phục của Hoàng đế. Với giọng nói oai nghi, nó triệu tập triều thần:

"Với danh nghĩa của Đức Toàn Năng Giác Ngộ, mà sứ giả đã chọn Trầm trong tất cả các người, như các người đã thấy. Sứ giả đã làm cho cơ thể ta trẻ lại. Trầm ra lệnh hãy mở kho tặc khác để phát lúa thóc cho tất cả thần dân đang đói của Trầm!"

Lệnh truyền của nhà Vua có đầy đủ quyền hạn, và không ai dám chống đối lại. Trong nước, sau này nghe kể lại, không lúc nào thần dân được vui sướng như lúc Cuội trị vì.

Cuội cai trị toàn dân đến khi lâm chung và kỳ niệm của Cuội đến ngày nay vẫn sống mãi trong lòng dân chúng.

KỶ NIỆM MỘT CHUYẾN ĐI

*Chiều buồn len lên tâm tư.
Mơ hồ nghe lá thu rơi...*

Tôi có cảm giác mơ hồ vì cái lạnh của gió chiều thu hôm đó, hay là nỗi buồn tâm trạng của kẻ ra đi. Có lẽ đây là lần đầu tôi có cảm giác này.

Qua bốn năm sinh hoạt trong GDPTCN (1) kể từ ngày thành lập tới giờ. Từ buổi lễ Phật, chào cờ đoàn cho đến buổi cơm trưa, hát những bài nhạc quê hương cũng như đùa giỡn với các em Oanh Vũ. Tương chừng như là gắn liền tình cảm và đời sống của mình, nhưng mà dòng đời không xuôi chảy êm đềm như ý muốn, vì vậy tôi có kỷ niệm này để tâm sự đến các bạn. Đó là lần tôi bị hãng chuyển đi thành phố khác để tu nghiệp, thế là tôi phải xa GDPTCN, xa thành phố Bá Linh.

Dù muốn dù không tôi cũng đành phải chấp nhận sự thay đổi. Trong nỗi buồn cũng có pha lẫn niềm vui nào đó. Nơi mà tôi đến là thành phố "Hăm He" (Hamburg). Ở đó có Chùa Bảo Quang do Ni sư Trụ trì, là vị thường xuyên đến Chùa Linh Thứu, Bá Linh, để hướng dẫn những khóa tu học. Đặc biệt hơn nữa ở đó có GDPTPQ (2). Tôi có ý định nhân dịp này cố gắng đem những gì đã học từ GĐCN để trao đổi với các bạn PQ, ngược lại tôi sẽ ghi nhận những gì hay của PQ để khi trở về Bá Linh sẽ tâm sự cho các bạn CN được biết chung. Trước khi tôi bước chân đến Chùa để xin nộp đơn "Asyl" cùng sinh hoạt với PQ thì đơn tỵ nạn của tôi bị từ chối ngay. Các bạn có biết không tôi phải dứt lốt không biết bao nhiêu cây kem thì Ban Liên Đoàn PQ mới tạm thời thấu nhận tờ đơn "Asyl". Lần đầu tiên sinh hoạt với PQ, tôi thấy rất là ngạc nhiên, mặc dù tôi biết trước có ít nhiều khác biệt với GĐCN. Ngoài sức tưởng tượng của tôi là bên GĐCN đội Kiên Trắc rất oai phong, mạnh dạn và rất hăng hái, còn Ni Liên thì hơi nhút nhát, nhưng các cô rất dễ

thương; ngược lại bên PQ phái nữ rất hùng mạnh còn phái nam bị ép về phái yếu, thành ra tôi vô hình chung là đoàn viên Kiên Trắc phái yếu, điều lo âu ám ảnh trong lòng rằng sẽ bị "ma cũ ăn hiệp ma mới". Trong lúc nghiêm chỉnh làm lễ Phật, câu chuyện dưới cờ xong, rồi đến giờ Phật Pháp, tôi tưởng đâu là yên thân, chắc không ai dám chạm đến vì mình là khách lạ từ xa mới đến: không ngờ trong giờ Phật Pháp phái nữ lôi tôi ra để tra tấn và hỏi mấy câu thật là hóc búa, trong tình trạng lúc này tôi cảm thấy yếu đuối, cò đơn và rất cần Kiên Trắc CN để có đủ sức mạnh, ý kiến trả lời những câu hóc búa của phái nữ PQ. Nhưng cũng may phước, tôi đã được học hỏi rất nhiều ở GĐCN và các Huynh Trưởng huấn luyện rất kỹ càng, nhờ đó mà tôi dùng những phương pháp học hỏi của CN thoát ra cạm bẫy độc ác nguy hiểm của phái nữ PQ:

Sau giờ Phật Pháp rồi lại tới giờ ngộ trai, sẵn đây tôi xin kể cho các bạn nghe, trong lúc ăn trưa, chắc các bạn cũng biết trình độ ăn uống của tôi cỡ nào? Một tô không đủ, tranh thủ hai tô, đó là chưa nói đến chuyện ba tô, thành ra tôi đã quen tạnh rồi. Trước khi xếp hàng tôi cố ý kiểm cho bằng được cái tô to nhất, sau khi tìm cái tô như ý, thì tôi rất hiền lành để thương và xếp hàng đúng theo tình thần kỷ luật, trật tự của đoàn sinh CN. Tới lúc phiên tôi, miệng mỉm cười, tay thì chồm tới lấy cái tô, bỗng nhiên đôi mắt cô phát cơm trợn lên (cô Huynh Trưởng, tạm thời giấu tên) và nói rằng: "Theo luật lệ ở đây, khách lạ không được lấy tô lớn, rồi cô ta đưa cho tôi cái tô nhỏ xíu như cái chén đựng xì dầu của CN. Các bạn thử nghĩ xem, hôm đó cái bao tử của tôi phải chịu đựng nỗi khổ như thế nào. Đáng lẽ tôi phải thành thật xin thêm hai, ba tô nữa, nhưng nhìn qua nhìn lại thấy "Nam xực như hổ, nữ xực như beo". Vì phải giữ quy luật của CN nên tôi âm thầm tức giận nín thình, không đủ chất dinh dưỡng, vì thế thân tôi cảm thấy không được an lạc và chuẩn bị đến phần Sử Địa do bác Phong phụ trách, ai ai cũng đang chăm chú lắng nghe bác từ từ chậm rãi diễn giảng bằng giọng trầm ấm (giọng Bắc). Ai nấy đều căng thẳng tinh thần, đầu tóc dựng đứng bốc khói không khác gì củ lủ chia và hai tay ôm chặt lấy màng tai. Không biết các bạn hôm đó có hiểu hết những gì bác dạy không, riêng tôi chỉ thấu nhập được một phần tư mà thôi, vì bác dùng toàn là chữ Nho, chữ Tàu và những danh từ thật khó hiểu. Sau giờ học xong bác lại nêu ra một điều: "Kỳ tới viết bài kiểm tra". Nghe hai chữ "kiểm tra", tôi rùng mình rợn óc và hồn vía muốn lên mây luôn.

Đó là ngày đầu tiên tôi sinh hoạt với GDPTPQ. Thời gian đã trôi qua quá nhanh, sự tu nghiệp đã hoàn thành. Tôi cảm thấy rất là "sung sướng" được chia tay cùng các đoàn sinh PQ để trở lại quê hương như cọng được tha về rừng, trở lại với mái Chùa Linh Thứu với GĐCN, đầy ánh sáng về đẹp và các bạn áo lam thân yêu, nhưng... kỷ niệm PQ vẫn mãi mãi trong tim tôi.

Để góp phần bổ sung cho tờ báo nội san CN được phong phú. Tôi không biết lấy đề tài nào để trình bày, buộc lòng tôi phải dùng giấy trắng mực đen kể lại kỷ niệm vui buồn trong thời gian xa cách CN. Những gì tôi viết trên mảnh giấy này, mục đích của tôi chỉ là chọc ghẹo GDPQ mà thôi; chứ thật ra các cô áo lam da vàng tóc đen PQ rất dễ thương, và các anh áo lam cũng dễ mến. GDPTPQ thật quá hạnh phúc vì có Ni sư Trụ trì hướng dẫn và Sư cô Thịnh Châu cố vấn giáo hạnh. Tôi hy vọng trong tương lai một ngày gần đây GDPQ sẽ càng ngày càng tiến mạnh và phát triển nhiều hơn nữa.

Sen - Thiện Giác

Ghi Chú:

(1) GDPTCN = Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm ở Berlin.

(2) GDPTPQ = Gia Đình Phật Tử Pháp Quang ở Hamburg.

- Oanh Vũ là con chim mà cha mẹ của nó đều mù, nó thường đi hái trái cây thơm chín đem về dâng cho cha mẹ dùng. Trong GDPT ngành Oanh Vũ chỉ cho các em tuổi từ 6 đến 12.

- Kiên Trắc là con ngựa khi Đức Phật Thích Ca còn là Thái Tử Tất Đạt Đa dùng nó cỡi đi lúc xuất gia.

- Ni Liên là dòng sông, trước khi tham thiền 49 ngày dưới cây Bồ Đề - Đức Thích Ca đã tắm ở đó.

VIẾT VỀ SEN

Khi nhận được những tờ báo "Nội San Liên Gia Đình" của tuổi trẻ mặc áo lam, đeo hoa sen trắng, thú thật nỗi mừng bất chợt đến trong tôi và cũng cho tôi nhiều cảm xúc.

Bởi lẽ lớp trẻ này đã sống kết hợp trong một tổ chức tập thể Thanh, Thiếu niên mang tên là Gia Đình Phật Tử (GDPT), sinh hoạt riêng rẽ từng nơi trên Cộng Hòa Liên Bang Đức. Đơn vị từng gia đình ở cách xa nhau bằng nhiều trăm cây số, thế nhưng từ các Huynh Trưởng đến Đoàn sinh đã luôn luôn kết chặt tình thân ái với nhau, nhằm mục đích bảo tồn tập quán quê hương, đạo pháp và văn hóa dân tộc.

Thường những tuổi trẻ được sanh ra hoặc lớn lên ở xứ người, nhất là các nước văn minh, tự do không giới hạn, phần đông tình cảm bị ảnh hưởng theo đòi hỏi vật chất, dần dà quên đi nếp sống tinh thần. Tiếng nói và chữ viết của mình bị lu mờ đi theo năm, tháng...

Thiếu sự đoàn kết sanh ra tư kỷ và không thích sống chung với người đồng loại, hoặc có quan niệm rằng những sự việc của ông, cha ngày trước đã làm thì quá xưa hay thiếu tiến bộ, do đó không thiết tha đến tập thể. Nhưng ngược lại những tuổi trẻ trong áo lam này đã có hợp quần, đã biết lấy cá nhân phục vụ cho tập thể, biết vị tha, hòa đồng sống chung nhau tạo vòng dây thân ái hầu duy trì thói quen cho lớp tuổi mai sau.

Người ta nhìn vào những ngày Đại lễ Phật tại chùa Viên Giác Hannover cũng có thể thấy được tình thân đó đã được thể hiện.

Có thể một số tuổi trẻ khác đến chùa đi lễ để vui chơi hay dẫn bạn bè dạo xem đây đó. Tìm nơi quán nhậu này có nhiều bài hay, hay tới quán ăn kia có nhiều món hấp dẫn, trọn vẹn với bạn bè qua những ngày tạo ngộ. Không bị ràng buộc, cực khổ công việc hay bận tâm bởi tổ chức nào.

Và cũng có một số tuổi trẻ khác đến chùa do bản thân sung đạo hay vì lòng hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ của mình. Nhân dịp chùa có lễ muốn đưa ông bà, cha mẹ của mình đến đó để ông bà, cha mẹ được dịp tụng kinh, cúng bái, khẩn nguyện cho thân nhân khuất mặt, khuất mày hay cầu an cho người hiện tiền được an vui, tự tại và cũng để cho ông bà, cha mẹ có cơ hội được gặp gỡ bà con thân thuộc, kẻ đồng hương mà từ lâu vì tuổi già sức yếu không tự mình đi được phải chịu cô đơn trong những tháng ngày lạnh lẽo, xa cố hương.

Hoặc tuổi trẻ đó cũng có thể được thái độ hòa nhã với đồng bào giữ gìn trật tự, vệ sinh nơi công cộng và không gây phiền toái cho những người có trách nhiệm trong việc tổ chức lễ. Những người trẻ ấy đáng được tán dương và khâm phục lắm thay...

Còn về những người tuổi trẻ thuộc GDPT. Với những mục tiêu trong đời sống đã nói ở trên, bảo vệ tập quán quê hương, tình yêu Tổ quốc, hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ mà còn phải tự khắc phục cho mình sự kiên nhẫn, lục hòa để cùng nhau tu học, đứng tiến trên đường đạo.

"Từ bốn phương trời ta chung nhau về đây,

Không phân chia giọng nói, tiếng cười..."

Sát cánh dưới ánh đạo vàng và cùng nhau dưới mái chùa để chung lo việc Phật sự. Đem nguồn vui và tạo cho mọi người từ xa đến dự lễ có đủ tiện nghi, thoải mái. Và nếu thử đem so sánh tuổi trẻ này với tuổi trẻ khác, thì tuổi trẻ này chắc không thua kém. Cũng đang dưới mái trường, trong giảng đường Đại học hoặc xuất thân từ nơi đào tạo chức nghiệp có kỹ cương, con người bình thường như mọi con người khác, có tình yêu, lãng mạn và tánh nết giống nhau, nhưng có điều là biết chịu khép mình nhập cuộc, sống với tập thể, sinh hoạt theo cảm nang của tổ chức mình, khó khăn và gian nan không ngại.

Điều đó chắc quý vị phụ huynh của họ nhận thấy và đã biết được.

Cha mẹ nào cũng thương con, thấy con mình làm việc cực khổ thì không vui nhưng cũng muốn để cho chúng chịu đựng cho quen hầu mai sau ra sống với đời không thua kém hay gặp việc khó tự mình biết vượt chướng.

Sự về chùa dự lễ của lớp tuổi trẻ này, theo nguyên tắc GDPT chỉ cấm trại, lo về cung nghinh rước lễ hay trình diễn văn nghệ cũng được, lo tu học và sinh hoạt chuyên môn... nhưng công việc Phật sự Đại Lễ quá đa đoan mà ở xứ người không đủ nhân lực đảm trách, do đó Hội Phật Tử tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã yêu cầu Ban HT/HD đưa lực lượng này vào phụ giúp và cũng nhờ lực lượng này mà BTC đại lễ của hội đã đỡ rất nhiều công việc, nhất là vấn đề văn nghệ tại rạp hát, vấn đề an ninh, trật tự, vệ sinh cũng như sạch sẽ tại rạp hát và tại Chùa sau khi khán, thỉnh giả và đồng bào, Phật Tử tham dự lễ xong ra về. Đơn vị gánh chịu nặng nhất là GDPT Tâm Minh, vì ở gần Chùa nên phải bao thầu cho các đơn vị ở xa cả đầu lẫn đuôi mà không nệ hà. Thật là tội nghiệp!...

Người ta thường bảo: "Gần mặt trời thì nóng", hay "Gần vua như gần cọp" là vậy đó!...

Ngoài phân tu học và Phật sự đó, tuổi trẻ này tiến đến phần văn hóa dân tộc, nhất là tiếng mẹ và chữ mẹ. Các Đoàn sinh đã tự tay mình

liên kết thực hiện một tờ "Nội San Liên Gia Đình" nói lên những sinh hoạt của tập thể mình hay gói ghém tâm tư tuổi trẻ vào trong đó để chuyên tay nhau xem, tuy non nớt lời văn và cách làm thơ chưa chính xác mấy, nhưng rất cảm động.

Ngoài anh chị Huynh Trưởng, đa số các em Đoàn sinh nam, nữ tuy nhỏ nhưng rất khá tiếng Việt, vì qua các phần thi về kinh kệ, Phật pháp, chuyên môn v.v... trong các trò chơi lớn tại các trại huấn luyện hay họp bạn đều hoàn toàn dùng Việt ngữ, ấy thế mà các Đoàn sinh ấy đã trôi được, đọc được và hiểu được. Chứng tỏ sự sống chung trong tập thể với người cùng màu da và tiếng nói, các em Đoàn sinh đã tiếp thu được nó một cách rất nhanh và dễ dàng.

Để yểm trợ tinh thần hầu phát huy tiếng Việt và văn hóa dân tộc, và cũng để sống chung giữa tuổi trẻ với nhau trong vòng dây thân ái, cho nên cái hồ nước xanh của trang Hoa Phượng đã có những đóa sen nở ra tươi mát mà quý độc giả hẳn đã thấy qua các trang của báo Viên Giác.

■ Thiệp Căn Phạm Hồng Sáu

TÌNH THƯƠNG & HIỂU BIẾT

* Sư Cô Như Viên

(Cho các em GDPT Chánh Giác)

Các em thân mến,

Đã lâu rồi, những cơn sóng dữ đã đưa em trôi dạt những bến bờ xa lạ, nổi trôi với bao khổ đau muốn hình vạn trạng của kiếp luân hồi sanh tử. Em đã làm một kẻ cùng tử lang thang bất tận, để hôm nay được duyên phúc làm người, có chút trí tuệ hơn những loài khác. Em lại có duyên may được gặp Phật. Đạo Từ Bi của Ngài chiếu rọi khắp muôn nơi.

Nay em đã trở về. Hãy uống cạn chén men đầy tình thương và hiểu biết. Em sẽ là một đóa sen tinh khiết ướp nhụy cho đời bằng tất cả trái tim thương yêu và hiểu biết dâng hiến cho đời. Buổi sáng em cho người niềm vui và buổi chiều em giúp người bớt khổ - một lời nói, một cử chỉ chia sẻ khổ đau cho người là em đã làm nên một vị Phật tương lai. Trong em sự nhu hòa hiền dịu sẽ làm tươi mát cuộc đời, làm tan biến đi những nhọc nhằn cho em và cho mọi người.

Hỡi những người em áo lam thương mến! Hãy nhớ và hãy nghĩ, hãy thương và hãy sống - BI TRÍ DŨNG trong em sẽ nở hoa tươi tốt. Tôi, em, và tất cả mọi người chúng ta hãy đến cùng nhau; cùng sống cùng thờ bái tìm nhịp nhàng tràn ngập yêu thương của đạo nhiệm màu. Loại bỏ những tự hiểm nhỏ nhọc ích kỷ, những ý tưởng anh hùng cá nhân vị kỷ, những hơn thua. Bao gai góc thật nhỏ, nhưng thật nguy hiểm này đã cản trở biết bao công trình xây dựng tình người. Màu áo lam thơm ngát mùi hương (Giới hương - Định hương - Huệ hương) bay khắp muôn nơi. Em chính là nụ hoa tinh khiết đem đến cho người, cho đời biết bao hương thơm. Muốn kiếp em hãy nguyện làm con tâm nhà thơ, những sợi tơ trời lung linh mệnh mạng để thương và hiền dịu, tươi mát, mềm mại. Tôi chúc cho em luôn an hòa thanh khiết. Dầu nơi cuộc đời có đầy sóng gió bất an. Em đã học Phật và em đã hiểu đó là điều tự nhiên, phải có của luật vô thường chỉ phối. Nhưng trong em, em phải biết sự bình an luôn luôn có mặt, bằng sự quán chiếu tâm mình, một sự xao động nào đó chỉ đến rồi đi trong phút giây rất ngắn ngủi. Đó là sự sanh diệt trong từng ý tưởng - khởi lên và diệt đi - nhưng nếu em không ý thức để lưu chứa nó kéo dài trong tâm em thì sự tác hại của nó quá ư kinh khủng. Nó thiếu hụt tất cả lòng từ (sự thương yêu) trong em bằng ngọn lửa bùng cháy hay lửa âm ỉ. Đó gọi là SAN và SI. Em luôn nhớ điều này thật sâu, thật rõ. Trái chín của tình thương lúc nào cũng đem đến cho em niềm an lạc và sự hạnh phúc cho người. Giáo lý của Phật rất nhiều cho mọi thành phần căn cơ trình độ của con người, là rừng giáo lý, có đủ loại thuốc để người tìm đến chữa trị tâm bệnh của mình. Em hãy gắng dành ra một chút thì giờ trong cuộc sống hằng ngày của em để học hỏi, để tìm hiểu, nghiên cứu - lâu ngày chầy tháng tự nhiên dòng mắt ngọc kia sẽ thấm vào trong tim, trong trí, trong lục phủ ngũ tạng của em lúc nào mà em không hay không biết - để rồi khi gặp việc em thấy mình thật vững chãi - an nhiên, không nao núng. Em có hiểu điều này không? Tôi nghĩ là em sẽ hiểu - dầu bây giờ chưa hiểu lắm nhưng cũng hiểu một phần nào - và mai sau em sẽ hiểu nhiều, rõ và sâu sắc hơn.

Thôi vài dòng cho em như thế. Tôi rất mong tất cả các em đến với đạo hết cả tâm lòng. Học và hiểu thật rõ rồi thực hành thật đúng - chắc chắn sự an lạc sẽ luôn có mặt trong em, và em sẽ trở nên tươi mát lan tỏa đến khắp mọi người.

Chúc em - một vị PHẬT TƯƠNG LAI.

Thân thương,

Vào Nơi GIÓ CÁT

• Nguyễn Tấn Hưng

Từ ngày có duyên may gặp gỡ Hồ Diệp, có cơ hội để mắt đến Tường Vi, cũng như có dịp làm quen với những cô gái khác ở lứa tuổi xấp xỉ em mình, duyên dáng và đáng yêu hơn... người trong mộng, Hiếu đã lần lần thay đổi vị trí, thái độ với Hoài Hương. Chẳng đã thật sự muốn coi Hoài Hương như là chị kết nghĩa, đúng với cái nghĩa trung thực của nó. Mà kể ra đóng vai em cũng có lợi lắm, Hiếu nghĩ! Vì không có người chị nào lại không thích bảo bọc cho em! Quà cáp và tiền bạc, hiển nhiên là chuyện rất thường tình. Nhứt là từ khi chàng sắm được chiếc xe gắn máy hiệu Mobyette bình vương, xăng nhớt coi như đã có người sẵn sàng yểm trợ trong những chuyến đi xa!

Thình thoảng Hiếu vẫn lang bang theo Khúc, Phan Diệp Khúc, về nhà hai bà chị Dương Châu, Hoài Hương chơi và đôi khi ăn cơm, ngủ đêm lại đó. Đây là ngôi nhà lá năm gian, nền trảng xi-măng, lợp lá, vách ván, rộng rãi khàng trang cất theo kiểu đưa đầu song ra ngoài lộ, đường Trịnh Hoài Đức, thị xã Mỹ Tho. Nguyên gian đầu được lấy làm phòng khách. Sa-lông nệm mút và tủ búp-phê cửa kiếng, tủ đứng bằng gỗ quý chưng bày la liệt trông rất là sang trọng, giàu có. Trên vách cũng như trên đầu tủ và mặt bàn đầu đầu cũng có ảnh và tượng Chúa, Đức Mẹ đồng trinh. Ngay giữa phòng, một hành lang dài được mở ra, chạy xuyên qua ba gian nối tiếp, với sáu phòng ngủ nằm hai bên dành cho gia đình con cái. Gồm hai ông bà già, hai bà chị Dương Châu, Hoài Hương, và ba đứa nhóc mới biết đạp xe đạp, mới biết chạy bộ, mới biết đi lững cồng đã lục tục lòi ra khi ông già từ giả bụng biển, cách mạng để trở về thành. Đừng nói người Minh Hương không tham gia kháng Pháp, cứu nước mà lắm. Sau cùng, cái hành lang thông thương đó lại trở ra ngay giữa gian cuối dùng làm nhà bếp. Phía sau nhà có trồng nhiều mía, chuối, cam, quít và rau cải.

Bởi chỗ chơi thân với nhau lâu ngày nên lần lần Hiếu biết rõ dụng ý của ông bà già. Sở dĩ ông bà cất một lô năm căn liền tù tì như vậy là vì trong tương lai, ông bà sẽ sửa sang lại, ngăn vách đầu ra đó dựng cho mượn. Một khi ngôi "lâu đài tình ái" với kiểu vợ do chính tay ông vẽ lấy, giống giống như một tòa nhà cổ kính của linh viễn

chính Pháp ngày xưa, sẽ được xây cất xong. Gồm nền đúc đá xanh cao tới ngực, cột xây xi-măng cốt sắt, tường tô hồ, lợp ngói âm dương, và có cột thu lôi trên chóp đỉnh. Dự án này sẽ được hoàn tất trong nay mai trên mảnh đất trông giống, hiện thời trông toàn là cà nầu, nằm đối diện bên hông phòng khách.

Mà sở dĩ ông bà già định chơi trội so với láng giềng bà con cô bác quanh vùng là tại vì ông bà có tiền. Thứ nhứt phá sơn lâm, thứ nhì đâm hà bá, một đàng là tiền rừng, một đàng là bạc biển... và ông đã không ngần ngại chọn cho mình cái nghề thứ nhứt: nghề làm cây trên rừng. Mỗi chuyến đi rừng của ông trung bình đầu cùng cả tháng, cho nên không mấy khi Hiếu gặp mặt ông, một ông bác đứng tuổi tóc hoa râm, bụng phệ như chú ba tàu lai, mất gốc. Mà có ông về thì mất vui, vì tánh ông có vẻ nghiêm khắc, không cởi mở với con cháu. Những ngày có mặt ông, từ lớn đến nhỏ ai nấy đều xếp ve, ăn nói nhỏ nhẹ rụt rè. Riêng phần Hiếu, nếu đụng mặt ông thì chàng tìm cách vọt càng sớm càng hay...

Đêm nay, trong khói hương nghi ngút tỏa ra từ ba cây nhang trầm cắm trong chén gạo, cả bọn đang lim dim nhắm mắt nghe Hoài Hương ngân nga, lâm râm khấn nguyện bằng những câu thơ:

... Mỗi người một nghiệp khác nhau
Hồn xiêu phách lạc biết đâu bầy giờ
Hoặc hôn ăn độc bở, độc bụi
Hoặc hôn nương ngọn suối, chân mây
Hoặc là cầu nợ, quán này bơ vơ
Hoặc hôn tựa Thần tử, Phật tự
Hoặc hôn nương đầu chợ, cuối sông
Hoặc là thơ thần đồng không
Hoặc nơi gò đồng, hoặc vùng lau tre
Mấy thu chịu nhiều bề thấm thiết
Dạ héo khô, gió rét căm căm
Dãi dầu biết mấy trăm năm
Khóc than dưới đất, ăn nằm trong sương
Nghe gà gáy tim đường lánh ẩn
Tất mặt trơn, lẩn thần đó ra
Lời thôi ảm trê, đất già
Có khôn thiêng hỡi, lại mà chứng minh...
(Trong Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh của Nguyễn Du)

Chúng tôi thành tâm cầu khẩn các vị khuất mặt khuất mày quanh quần đầu đây, xin hãy về ngay, trước là trà nước cháo rau và sau đó nhập vào bàn cơ này để chúng tôi có đôi lời muốn hỏi...

Bốn ngón tay trở chum vào miếng cơ làm bằng ván hòm, cắt theo hình trái tim, vừa được rửa sạch sẽ bằng rượu dốt, alcohol. Miếng cơ này do Hiếu tự làm lấy và đã sử dụng rất nhiều lần từ mấy năm qua. Đến nỗi mặt trên trông có vẻ sần sùi như vậy nhưng mặt dưới thì láng lẩy như gỗ mung được đánh bóng. Đó là thành quả của một chiều mưa gió dề dề, cả bọn ngũ qui gồm đủ Tài, Thịnh, Khúc và Hiếu cùng kéo nhau đến nhà Hòa, Lê Phú An Hòa, để rủ nhau vào đất Thánh Tây tìm mà lạng, ván trôi. Phải đào lên trong cơn giông tố bão bùng, sấm sét bủa giăng thì làm cơ mới linh, không biết tên nào đã đưa ra ý kiến quái đản đó, bảy giờ Hiếu đã quên mất! Mà thiệt, miếng cơ của Hiếu làm linh lắm! Có thể vì không phải lấy từ nắp hòm hay vách hòm mà là đáy hòm, ngay tại vùng đỉnh đầu, nơi hồn xiêu phách lạc xuất nhập từ cõi âm. Đã vậy, không biết cái hòm đó của ông Tây bà Đầm nào mà chịu chơi hết sức, đã nhiều lần không quản ngại đường xá xa xôi, rủ bạn bè của mình từ chốn phương Tây, có cả Victor Hugo, Rimbaud, Verlaine về làm thơ tình bằng tiếng Tây đọc điếc con ráy luôn, vì bọn Hiếu chỉ hiểu lơ mơ.

Thường ngày chỉ cần dứt câu *có khôn thiêng hỡi, lại mà chứng minh...*, hoặc một vài phút sau lời khấn vái thì miếng cơ mở máy chạy vù vù trên bàn cơ đã có vẻ sần sùi như trái chuối tã qua. Bữa nay mắc chúng gì không biết, lạ quá, hình như điển lực của Dương Châu, Hoài Hương, Khúc và Hiếu đã tàn mất nơi đâu mà hơn năm phút qua, miếng cơ không chịu như nhích nhích chi hết. À, Hiếu hiểu ra rồi, rõ ràng là bà Hương nói thiếu một câu quan trọng. Phải nói "Nam Mô A Di Đà Phật" trước khi "chúng tôi thành tâm cầu khẩn...", nhưng tại vì bà là người công giáo, mê xây cơ đã là quá lắm rồi, nói chi đến mấy chữ thuần Phật giáo đó, coi bộ hơi ngượng miệng, tội lỗi là cái chắc! Chàng rút tay ra, nói giả là, nhắc chừng chuyện khác:

- Hê, nầy chề chín chưa chị Hương? Có lẽ kỳ này thánh thần, mà qui không tin lời khấn nguyện của chị rồi. Họ sợ chị hứa ầu đó! Mọi khi mình có thèo lèo cút chuột làm quà, bữa nay có chề mà... xui quá, chưa ai chịu đi mức lên hết.

Tất cả thu tay về, Hoài Hương nháy mắt sang chị mình:

- Đi đi bà Châu, Hiếu nó nói đúng đó! Nhớ đi nhẹ nhẹ nghen bà, để lơ lửng nhỏ bên kia phòng mà thức dậy thì kể như hòng hết mọi việc.

Hiếu biết là chị Hoài Hương đang sợ ma. Mà cũng lạ, tuy bà là người sợ ma nhưng bà cũng là người hay đề nghị xây cơ nhứt. Và luôn luôn kéo mọi người về xây cơ trong phòng mình. Vì khi cơ chạy rồi thì còn lâu mới sai bà

đi đâu được. Bà ngồi riết một chỗ trong góc, cho tới khi đi ngủ. Cùng lắm, nếu có đi đâu thì cũng phải rủ Hiếu đi chung. Chị Dương Châu trả lời:

- Nồi chè mới bắt lên bếp chưa tàn cây nhang, đầu đã chín mà kêu mức lên mức xuống!

- Ôi, kệ nó mà! Chỉ có đậu xanh, phở tai, bột bán... thì cho họ ăn sống sống một chút cũng không sao. Mình sinh bụng chớ họ đâu biết sinh bụng là gì. À, nhớ nhẹ tay với chén bát một chút nghen bà, không khéo bị bà già phát giác, rầy la cho một mách thì lại thêm phiền!

Khúc nói vô:

- Đi đi chị Châu! Nếu chị sợ ai đó hớp hồn chị bắt tử thì để thằng em đi theo yểm trợ cho.

Vừa nói xong Khúc đứng dậy nắm tay Dương Châu kéo đi.

Còn lại hai người, dưới ánh sáng lung linh mờ ảo phát ra từ chiếc đèn bong bóng lớn để trên đầu tủ lũng, Hiếu nhìn Hoài Hương như ngây như dại. Thì ra bà cũng đẹp, cũng dễ thương đó chứ! Hèn gì cũng lăm lăm theo! Chỉ cần cái khuôn mặt thon thon với nước da mịn màng sáng sủa, cái sóng mũi dọc dừa nhỏ bé, cùng đôi môi chúm chím như lúc nào cũng cười là đủ rồi. Đã vậy, lại bày đặt bện thêm cái áo ngắn sát nách đến vai, đưa nguyên cánh tay dài nào nuốt. May là cổ áo cắt theo kiểu sơ-mi con trai, không phải loại hở ngực vừa rộng vừa sâu như áo tắm, nên cũng đỡ... Mà ngay bây giờ, ngay giây phút này đây đúng là cơ hội thuận tiện đã đến, để Hiếu có thể giúp Tài, có thể làm tròn nhiệm vụ do thằng bạn thân của mình cần trọng giao phó. Phải trao liền cái lá thư tỏ tình, với những cánh hoa màu hồng nhạt trên góc trái, đang nằm sâu trong túi quần của Hiếu. Nhưng chẳng biết sao, chàng vẫn ngần ngừ chưa muốn ra tay. Có phải chàng Hiếu đang bị sự hờn ghen chi phối? Chàng không thể tìm ra câu trả lời!

Không như thời gian trước đây, với sự biểu đồng tình phần nào đó của Hoài Hương, Hiếu vẫn hay lợi dụng những giây phút riêng tư như thế này để dụng chạm thịt da! Tay khều tay, chân dẫm lên chân dựa vào một duyên cớ không chính đáng gì cho lắm! Một con muỗi tượng trưng đang chích trên bà vai ai chẳng hạn! Nhưng lần này chàng tìm cách đánh trống lảng:

- Để Hiếu mở cửa sổ cho mát mát chút nghen chị Hương. Ở trong này coi bộ nóng nực quá.

Hoài Hương chẳng nói chẳng rằng, choàng tay bó gối, ngồi lạng im thin thít. Đôi mắt mơ màng ngó mông vào khoảng không trước mặt! Có một đối thay nào đó từ phía Hiếu chẳng?

Cánh cửa sổ làm bằng khung cây, đóng ván thẳng đứng như ván bồ kho, được gắn chặt vào vách bằng hai cái

bản lề bên trên nóc cạnh. Khi xụp xuống, bên ngoài nhìn vô, thấy y như một tấm bố kho liền lạc. Hiếu chỉ cầm lấy cây song chổi cạnh dưới ra xa là xong. Bên ngoài mé hiên trời tối đen như mực, gió phả lên người, lòn vào phòng mát rượi. Đó đây còn nghe tiếng xào xạc của cành lá chạm vào nhau. Một cánh vac lạc bầy bay ngang, kêu oang oác thất thanh trong đêm vắng...

Không bao lâu, bỗng có tiếng ồn ào của chị Dương Châu:

- Đây, có chén chè đây, con qui! Làm biếng nhớ thầy! Lần nào xây cơ cũng vậy, nó kiếm đường ngồi tuốt trong góc kia!

Đỡ lấy chén chè nóng, khói hương nghi ngút đặt xuống cạnh cái "lư nhang", rồi chẳng phân nản gì những lời Dương Châu vừa nói cả, Hoài Hương chỉ biết hồi:

- Thôi mà, lẹ lẹ ngồi xuống bàn đang tắt đèn làm lại, hết ngày hết giờ mà còn ở đó trách với móc, bà giỏi dữ. Á, kỳ này để cho Hiếu khẩn vái đó, chị không thêm cầu nguyện nữa đâu.

- Không gì trở ngại hết! Mà cũng không cần phải ngâm nga theo lối đưa đám ma như chị, để Hiếu đọc thần chú trong âm thầm là đủ. Nhưng tất cả nên nhớ là phải tập trung tư tưởng, để hết tâm trí của mình vào việc lớn mới được à nghen. Xong chưa, một, hai, ba...

Hiếu đọc thầm bài thơ, đầu được bày tám câu chàng chợt quên lũng nửa chừng, đành phải ngưng ngang lên tiếng:

- Miếng giấy chép bài thơ đầu chị Hương, mau mau đưa đây, Hiếu không thuộc bài.

Cả bọn buông tay, ngả người ra sau, cười ngặt nghẽo. Cười tróc mỡ sa, cười ra mớ bụng, nhất là Hoài Hương. Trong nước mắt ràn rụa:

- Trời đất ơi, bữa nay coi bộ tổ trác! Đi lại mở ngăn tủ bàn viết của chị đằng kia kia, Hiếu ơi...

Hiếu đứng dậy bước lại kéo hộc bàn, "thình" bài thơ để ngay trước mặt. Chị Dương Châu phân nản:

- Thôi nghen, lần này đừng ai đùa giỡn nữa!

Hiếu trình trọng bật hộp quẹt đốt thêm ba nén nhang mới. Bốn ngón tay lại hân hoan chụm vào một chỗ. Hiếu lăm râm khẩn vái và chẳng bao lâu miệng cơ đi động, chạy từ từ. Mọi người mở mắt ra, Hiếu hỏi trước:

- Xin ngài làm ơn cho biết danh tánh! Cơ chạy nhanh dần, rà lên mặt chữ ABC và năm dấu: sắc huyền nặng hỏi ngã. Cũng như những chữ "Giáng", "Thăng", và bảng kê thứ loại linh hồn sống trong cõi vô hình "Thánh, Thần, Tiên, Qui, Ma". Tốc độ cơ càng lúc càng tăng. Rồi từ từ ráp chữ:

- Ta là Nam Cực Lão Ông!

Khúc ra về ta đây hiếu biết:

- Nam Cực thì chỉ có Nam Cực Tiên Ông chứ sao lại Nam Cực Lão Ông? Chẳng hay Lão Ông thuộc về thành phần nào, Tiên hay Thánh vậy?

Cơ chạy xệt đến bảng phân loại, dừng ngay tại chữ:

- Qui!

Hoài Hương ré lên:

- Á, ghê vậy! Nhưng mà..., hiện thời ông đang sống ở đâu?

Cơ tà tà ráp chữ, tiết lộ tung tích:

- Ta hiện đóng đô ở gốc cây Trôm phía bên kia đường!

Khúc lại không đồng ý, phân trần với bạn:

- Ở bên kia đường làm gì có cây Trôm, há mậy Hiếu? Nam Cực Lão Ông xạo hoài!

Cơ tức mình chạy nhanh, ráp chữ đáp lời:

- Ta không xạo!

Hiếu cho biết:

- Có cây Trôm thiệt đó chứ! Nhưng xít xuống xóm em út của bà Sáu Gà một chút, bộ mầy không nhớ à?

Hoài Hương coi bộ hơi hoảng vía, xen vào:

- Thiệt vậy hả Hiếu? Thôi, Nam Cực Qui Ông làm ơn thăng đi cho con nhờ!

Cơ giận dữ liền xệt vào chữ "Thăng" mất dạng. Hiếu cần nhân:

- Ê, cái bà này làm người ta cụt hứng! Chưa hỏi được Qui Ông câu nào hết mà đã đuổi cổ ông đi! Đã vậy không lịch sự mời người ta uống hợp nước trà, ăn muỗng chè cháo gì rảo trước khi cho người ta dời gót. Làm như vậy mang tội chết nghen!

Hoài Hương chanh chua:

- Thôi đi Hiếu ơi, thiếu gì người nói chuyện, ai lại đi nói chuyện với qui với ma chứ?

Chị Dương Châu giải bày, lý sự:

- Cái con nhỏ này kỳ cục quá, thi ở cõi âm ty cũng vẫn ở cõi dương trần, hề có người vậy thì phải có người khác! Đừng nói qui ma mà xa lánh người ta! Vì coi chừng, có những thứ qui ma hiền lành hơn những hạng thánh thần ác độc!

Hoài Hương cất ngang:

- Thôi, làm ơn đừng nói nữa, bà! Hãy im lặng giây lát xem có oan hồn uống tử nào nhập vô nữa không?

Cả bọn lại lim dim, tựa hồ như mơ ngủ.

Mặc dầu với đầu óc ưa chuộng khoa học, nhưng cho đến bây giờ Hiếu không thể giải thích tại sao miệng cơ lại có thể chạy xung quanh bàn cơ được! Vì điển lực và từ trường phát ra trong người? Cũng có thể đó, nhưng đâu có mạnh dữ vậy! Vì tư tưởng hướng dẫn hành động? Cái này có vẻ siêu hình, trừu tượng quá! Nhưng mà, bất cứ ai ai nếu đã có một lần xây cơ, thì đều phải công nhận rằng: ở ngoài cõi đời ở trọ này còn có cõi đời vô hình huyền bí. Đúng vậy! Hay, nói theo thuyết bất nhị, thì hai cõi đời kia chỉ là một cũng nên! Chỉ tại vì con

người vốn là phạm phu tục tử, mắt thịt tai trần thì làm sao mà nghe thấy được những gì cần phải nghe thấy. Và đó là điều phải mặc nhiên chấp nhận, như một định đề, không cần hoặc không thể chứng minh. Và lại, cần gì phải chứng minh, cứ xem cái cơ đã bắt đầu chuyển động kia kia...

Lần này Khúc giành hỏi trước:
- Xin hồn cho biết thánh thần hay là qui ma vậy?

Cơ trả lời ngay:

- Thần!

- Xin thần cho biết danh tánh?

Cơ chạy nhanh rập vùn:

- Thành Hoàng Ấp Bắc!

Khúc cũng không tin:

- Quanh thị xã Mỹ Tho này đâu có Ấp nào gọi là Ấp Bắc! Vậy chớ Ấp Bắc ở đâu vậy, thưa thần?

Cơ chạy vòng vòng mà không chịu trả lời Khúc! Ấp Bắc? Hiếu nhớ mang máng hình như có cái địa danh đó, nhưng chẳng biết nó nằm đâu. Ở miệt Cai Lậy, Cái Bè thì phải? Và là tên của một trong những khu trù mật, dinh điền mới thành lập cho dân di cư! Nhưng tại sao có chuyện phải giữ bí mật kia chớ? Chẳng lẽ thần ta lại sợ tiết lộ tung tích của mình thì lũ học trò này sẽ rủ nhau kéo đến đó phá làng phá đình của thần hay sao? Nhứt qui, nhứt ma, thứ ba học trò mà! Nhưng, bỗng nhiên, Hoài Hương hỏi sang chuyện khác:

- Chẳng hay cuối năm nay con thi đậu không vậy, thần?

Chà, bà này lo lót cho thần dữ ha, xung con ngọt lịm, Hiếu nhủ thầm. Nhưng không phải ăn gian và hối lộ với thần mà được thần cho toại ý đâu. Vì cơ nhong nhong chạy rập thớ như vậy:

Học tài thi mạng,

Hồng nhan đa truân,

Thiên cơ bất khả lậu!

Hề, rõ ràng thần ta chơi xấu, ăn hiếp người đẹp quá. Chẳng đáng đứng, để bình vực bà chị, Hiếu giỡn cợt xen vào:

- Ông thần cả giựt này nói chị thì rất đó chị Hương! Mà này, xin hỏi thần vậy chớ đáng phu quân tương lai của chị Hương tên gì vậy?

Hoài Hương giấ nẩy:

- Á, Hiếu hỏi chuyện chi tầm bậy quá? Chị không chịu đâu!

- Ê, đừng có rút tay ra nghen chị Hương, làm vậy nó mất linh. Coi kia, từ từ, để cơ rập chữ xem nào!

Hiếu có ý định đẩy cái cơ rập chữ theo ý mình. Cũng nên qua mặt thánh thần một chút chớ, chàng nghĩ!

Mà thứ hỏi, coi huyền vi kia thật sự đang được chủ động bởi ai? Đáng thiêng liêng, hoặc nói khác, Đức Chí Tôn tối cao nhất chắc phải là ông Trời! Rồi tới Phật, Chúa, Tiên, Thánh, Thần, những người nói chung coi như có phép thần thông quảng đại, đã thông dong cùng mây gió nơi chốn

tiên bồng, tận chín tầng không. Kế đến, loài người lúc nhúc trong cõi ta bà này. Và sâu thẳm dưới kia là mười tầng địa ngục với đầy đầy nạ qui, súc sinh. Đại khái như vậy!

Ngắm nghĩ lại ông Trời cũng ác độc thiệt, ông đã phải không biết bao nhiêu người xuống trần để cứu nhân độ thế, lập không biết bao nhiêu mới đạo để răn dạy người đời làm lành lánh dữ mà lại cứ dùng đũa, đũa dai một điều: cho hồn ma ăn cháo lú trước khi đầu thai. Phải chi ông Trời dùng làm vậy thì mọi người trên cõi đời này, không cần khuyến bảo, đều tự biết mình phải làm gì ngay! Rồi những Phật, Chúa cũng như Tiên, Thánh, Thần kia coi bộ cũng ích kỷ không kém: có mỗi cái điển quang thấy được mọi giới mọi tầng, luôn cả cõi vô hình, mà cứ khư khư giữ lấy làm của riêng. Phải chi các ngài dùng làm vậy thì mọi người trên cõi đời này, khỏi cần dự dố, đều không ai không muốn mình được lên thiên đàng, khi đã nhìn ra cái địa ngục ma chê quỷ hờn, đời khổ rách rưới kia.

Ý, mà nói vậy chớ không phải vậy! Sắc tức thị không, không tức thị sắc mà! Vì lẽ có tên nào đó các cơ không chịu nghĩ như Hiếu, thì sao? Nếu hấn muốn tìm hạnh phúc trong thú đau thương, muốn được ngụp lặn trong chốn bần nhơ, tanh tưởi kia thì phải xử như thế nào? Cũng phải lắng nghe tiếng nói và thỏa mãn đòi hỏi của hấn chớ! Nhứt là, nếu hấn đại diện cho một đám đông!

Khó hiểu quá! Mà thứ nghĩ, con người ta phải sống ra sao nếu cùng lúc thấy được bóng dáng tiên đóa ngọc nữ trên cao và nanh gút da xoá qui dữ dưới thấp, kể cả những con siêu vi trùng đang ngo ngoe tìm đường sống? Chắc phải chết sớm quá! Vì sẽ có người ăn không dám ăn, ngủ không dám ngủ, chơi không dám chơi, thờ không dám thờ?

Có lẽ sự ảnh hưởng tâm linh của Hiếu trên cái cơ rất mạnh. Vì mỗi khi Hiếu do dự, phân vân không quyết định được điều gì thì cái cơ kia cứ chạy vòng quanh, không ngừng lại một chữ nào, một dấu nào hết! Bây giờ, Hiếu sực nhớ ra là mình có bốn phạm phải "gã bán" Hoài Hương cho bạn, cho Tài. Vì nó đã làm bùa mê thuốc lú, ăn ngủ không yên. Tình yêu là vậy, khổ đau thương nhớ. Tương tư là kia, xanh xao vàng vố. Đã bao lần Tài mở lời nhờ Hiếu mỗi mai. Được, chàng sẽ cho bạn mình toại nguyện.

Trong âm thầm, Hiếu liền dùng chỉ lực ấn mạnh, tri kéo mũi cơ hướng về chữ... T. Xong, mọi người đồng ý ghi nhận chữ T. Chỉ cần hai chữ và một dấu nữa thôi: A, I và dấu huyền. Nhưng, có lẽ bằng một linh tính sẵn có nào đó, Hoài Hương vội lấy tay che mắt. Nhưng Hiếu biết rõ hơn ai hết, đôi mắt nai tơ kia vẫn tiếp tục theo

đôi ký cằng qua kẽ hở của ngón trở và ngón giữa. Vì không làm như vậy thì ngón tay vịn vào cơ sẽ rơi xuống bàn cơ. Miếng ván hình trái tim xoay quanh đôi ba vòng rồi chỉ thẳng về hướng chữ... A. Mọi người tiếp tục nói vùn thêm chữ A, thành TA... Nhưng, bỗng dưng, Hoài Hương rút tay ra, than thở:

- Thôi, mỗi tay quá rồi, ba người cứ xây tiếp đi...

Cái cơ đang chạy ngon trớn, bỗng trở nên yếu xiu, Hiếu gạt ngang:

- Cái gì? Bộ chị không muốn chị Dương Châu, thằng Khúc và Hiếu biết người tình không chân dung của chị là ai hả? Ý da, mà Hiếu đã đoán ra rồi, chị hết đường chối cãi rồi nghen!

Dứt lời, Hiếu cười ra tiếng. Hoài Hương phản đối:

- Hiếu ăn gian, chị không chịu đâu!

Hiếu chọn thêm:

- Đừng làm bộ, úi chà, coi chừng ghét của nào trời trao của đó đó!

Nhưng rồi Hiếu lại phân vân, tại sao chị Hoài Hương làm vậy chớ? Không lẽ bà chị đã "nặng tình" với mình đến thế sao? Mà thiệt ra, Hiếu cũng không hiểu nổi nỗi lòng của bà! Vì bà cũng bí mật lắm, ngoài Hiếu ra, biết bà đã quen đã thương và đã mến những ai nữa đây? Với Hiếu, tình của Hoài Hương dành cho chàng chưa hẳn là tình yêu. Ngược lại, với Hoài Hương, Hiếu cũng vậy, lơ lửng lửng giữa ngã ba đường, tình yêu không ra tình yêu, tình chị em lại không hẳn là tình chị em. Vì nếu là tình yêu, thì bấy lâu nay có lẽ cả hai đã đi đến tận cùng, mút chỉ rồi. Đâu mà giậm chân tại chỗ như thuyền đi nước ngược. Còn nếu là tình chị em, thì có lẽ không gần gũi thân mật đến như vậy. So với chị Dương Châu kia chẳng hạn, khác xa! Mà thôi, chị Dương Châu cũng đang nhường mắt, nạt vội Hoài Hương:

- Để tay về con qui, không thấy cái cơ hết xí-quách rồi sao?

Hoài Hương đặt ngón tay lên cơ trở lại, đưa đề nghị mới:

- Thôi để bà Châu đặt câu hỏi đi!

Khúc vượt lưng Dương Châu, phụ họa:

- Ủa, hỏi tiếp đi chị hai! Chân chờ gì nữa? Lại ông chồng sắp cưới của chị là ông tướng tài ba hay ông thiên lôi trật búa nào phải không?

Dương Châu đáp tình bơ:

- Ôi, ba cái chuyện lắm cảm đó mình biết quá rồi, để chị hỏi chuyện khác quan trọng hơn...

Mọi người chờ đợi, lắng nghe. Suy nghĩ trong giây lát, Dương Châu nói tiếp:

- Xin thần cho biết bao giờ con lập gia đình!?

Khúc bật cười vang:

- Trời đất quỷ thần ơi, hóa ra chuyện quan trọng của đàn bà, con gái chỉ là

chuyện chồng con, chuyện đàn ông con trai! Nhưng chị Châu thì coi bộ chịu chơi, dám nói công khai. Ha ha... hoan hô hai tay. Không như chị Hương làm bộ rụt rè, e lệ. Ha ha...

Quả thật, Khúc nói đúng lắm, Hiếu nghĩ. Nhưng chàng chỉ cười thâm trong bụng, không dám cười ra tiếng tỏ cử chỉ đồng ý với thằng bạn mình, mà làm mất vẻ... trang nghiêm đi. Không đúng sao được khi sự thành bại của người đàn bà Á Đông nói chung, người đàn bà Việt Nam nói riêng, còn đặt nặng vào tài năng lèo lái của đức ông chồng. Chỉ cần một bước, con nhỏ gánh nước trở thành bà. Và ngược lại, chỉ cần hụt một bước, chính bà đó lại sẽ rơi vào đáy giếng. Bảo đảm những nghi vấn, những thắc mắc lớn lao dành cho ông thầy bói, cho bà ngồi đồng, cho người giải xâm... của những cô gái đang thời tình lớn chỉ tựu chung vào bốn chữ: tình duyên, gia đạo. Chuyện xây cơ này cũng vậy, này giờ Khúc và Hiếu có thêm hỏi câu gì cho mình đâu! Chỉ có Hoài Hương và Dương Châu là những người mong mỏi và cần biết cái "tình duyên, gia đạo" tương lai của mình...

Và, dĩ nhiên, lần này Thành Hoàng Ấp Bắc cũng không gì phải giấu giếm hết đối với chị Dương Châu, thân ra tay chỉ độ:

- Vào tuổi 22.

Mọi người để mắt vào Dương Châu, chờ đợi! Có lẽ bà chị đang tính nhẩm chuyện sang ngang của mình. Không mấy chốc, xong, Dương Châu hỏi tiếp:

- Xin thần cho biết người đó tánh tình, tướng mạo, tuổi tác ra sao?

Thôi mà, biết quá rồi hỏi mãi, Hiếu nhủ thầm. Ai lại không rành chuyện thăm yêu trộm nhớ... ra mặt của bà Dương Châu và anh chàng thư sinh quê quán xứ Thủ Thừa tên Dương Kinh Thanh ở trụ đi học ngoài đầu chợ, Chợ Cú nói trắng ra. Cái anh chàng đang luyến thi Tú Tài đời, năm thứ hai vì rớt đủ kỳ trong năm thứ nhứt. Cái anh chàng có thằng em trai tên Dương Năng Sáng, học cùng cấp với bọn Hiếu nhưng khác Ban, Ban ẹ nhứt cho đám con trai, Ban C, và khác sinh ngữ, sinh ngữ một Anh văn. Nhưng, người anh thì dễ ưa còn thằng em thì hơi khó chơi. Bởi cậu ấm Sáng nhà ta luôn luôn ra vẻ ta đây, phách lối chỉ vì có ngón đàn ghi-ta hơi quái dị một chút: ngón đàn tay trái mà lại quyền rũ, ngọt dịu. Những kẻ có tài thường hay có tật, Hiếu kết luận như vậy! Lễ đương nhiên, không riêng gì Hiếu, mọi người đều biết rõ mối liên hệ tình cảm mật thiết giữa chị Dương Châu và anh Thanh, cho nên sức mạnh tâm linh nhựt đã phần nào ảnh hưởng trên câu trả lời của cơ:

Dương sự tuổi con rồng,

Sống đời đầu bạc răng long,

Giàu sang phú quý thì không!

Tuổi con rồng thì quả trúng y chang. Còn hai vấn đề kia thì hạ hồi phân giải, vì là chuyện tương lai. Nhưng, với ba câu thơ bất thành văn tự này số phần của chị Dương Châu coi bộ đỡ hơn bà Hoài Hương nhiều, nếu Thành Hoàng nói đúng. Gì mà "học tài thi mạng, hồng nhan đa truân, thiên cơ bất khả lậu!" Tội nghiệp người chị dễ thương hiền hậu của Hiếu quá! Thi cử thì lao đao, tình duyên thì lận đận, cái điệu này bà dám uống thuốc chuột vào cuối năm nay lắm. Hiếu phải tìm cách khuyên giải, rằng, cuộc đời này vẫn đẹp như mơ, đừng tự tử bất ngờ ghen chị!

Nhưng mọi người đang lắng nghe Khúc phân giải ngọn ngành:

- Số chị Châu chẳng giàu sang phú quý thì phải rồi, ai biểu lấy chị cái tên học trò dài lưng tốn vải. Thôi, chị nghe lời Khúc đi, hãy đổi ý lấy đại cái ông thầy cái hoặc ông chủ vừa, chủ hàng nào đó có hơn không...

Ngừng lại giây lát, Khúc đề nghị thêm:

- Mà như vậy, tại sao mình không để chị Hương hỏi thử ông thần những câu tương tự như chị Châu vậy để coi ông trả lời ra sao, hả? Hỏi đi chị Hương! Chị mà không hỏi thì để Khúc hỏi dùm cho, nhưng chỉ sợ nó hồng linh nghiệm mấy thì uống công Khúc lắm đó!

Hoài Hương có vẻ buồn rầu:

- Thôi, hay là mình giải tán cái mục xây cơ này đi, đi xuống bếp ăn chè còn sướng hơn!

Để hóa giải ánh mắt không vui kia, Hiếu giả là bằng cách ra tay trở tài nguy hiểm:

- Rồi, đúng là "Thuở trời đất nổi cơn gió bụi, khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên...", mới đó mà chị Hương đã tin ông thần Thành Hoàng Ấp Bắc chắc như "đình đóng thuyền" vậy ta ơi. Nè, ông nói "học tài thi mạng" chỉ có nghĩa là kể từ giờ phút này chị có quyền phê phỡn, ăn no ngủ kỹ, khỏi cần phải ra công dùi mài kinh sử gì ráo, đến cuối năm đi thi vẫn đậu. Còn "hồng nhan đa truân" hà, cũng có nghĩa là ông khuyên chị từ nay hãy giữ cái đẹp tự nhiên, đừng có sơn phấn lựa là, áo nhiều quần hàng chi hết, thì cái nhan sắc kia nó sẽ bớt hồng đi một chút, và lẽ tự nhiên, nhờ đó mà đỡ cho chị cái cảnh gian truân phải chạy đôn chạy đáo, tìm đâu ra tiền đặng mà mua sắm các thứ xa xỉ phẩm linh kinh kia! Có đúng vậy không, Khúc, chị Châu?

Tuy hiểu ý Hiếu muốn nói gì, nhưng Dương Châu lại đồng lòng với Hoài Hương, bàn trốt:

- Nghĩ đi là vừa, chị cũng đã mỏi tay quá rồi Khúc, Hiếu ơi! Xin mời thần ghé lại ăn chè, uống nước xả hơi rồi thùng thẳng tự tiện thăng dùm.

Cơ chia mũi chạy đụng vào chén chè, ngưng một chút, lùi sang phía chung

nước, và cuối cùng quay về vòng tròn có chữ "Thăng", và nằm im một chỗ. Mọi người thu tay về. Hiếu nhồm dậy, vươn vai, thở dài. Mới chín mười giờ tối, còn sớm quá để đi ngủ. Mà chắc là chàng sẽ không ngủ lại đây đêm nay! Sau khi ăn chè, có lẽ Hiếu sẽ rủ Khúc tản lãn ra phố. Ở đó có dòng Cửu Long, sông sáu gió mát, bên cạnh bến Cầu Tàu. Ở đó có mùi chiên xào, thơm nức mũi tỏa ra từ dây quán ăn dọc theo đường Trưng Trắc, bên bờ Bảo Định giang. Ở đó dập dờn tài tử giai nhân... Làm sao mà nằm nhà, phòng không mong quạnh cho được chứ!

Nghĩ đến lá thư của Tài còn nằm trong túi quần mà Hiếu lấy làm phân vân, tấn thối lưỡng nan, chưa biết phải giải quyết ra sao. Cái thằng thiệt là tệ, mặt mày sáng sủa bảnh bao như vậy mà sao lại nhát gái như thò đế. Ý là đã gặp nhau một lần ở chùa Vĩnh Tràng rồi mà không dám ngang nhiên tiến tới. Rồi lại bao lần Hiếu bảo "mày hãy theo tao", vậy mà nó chẳng chịu đi. Bây giờ còn bày đặt viết thư tâm tình cời mở làm chi không biết nữa. Nói cho ngay, không thương thì thôi, càng thương nhiều chắc lại càng run. Với Hiếu cũng vậy, thử hỏi nếu đứng trước mặt Hồ Diệp hay trước mặt Tường Vi thì chàng có run hay không đây? Không run thì không thương! Bối vậy Tài mới mượn lời thư, kể cũng có lý đó! Nhưng mà kẹt thiệt, thư trao tận tay nó khác xa lác xa lơ với thư dán tem cò. Hiếu biết phải nói gì đây khi trình ra lá thư kia với chị Hoài Hương, người mà chàng cũng có chút chút mến yêu? Đâu phải với mối thân tình chị em em em kia mà nhờ vào đó, nhờ vào tiếng nói của Hiếu, thì Tài lại có thể lọt được đáy mắt xanh? Coi chừng bị phẫn phé thì nguy! Và lại, khổ quá, Hiếu không muốn chính mình công khai giết chết cái "tình em" để trao "duyên chị" cho thằng bạn mình! Phải để cho nó chết trong âm thầm, phải làm lễ bàn giao trong lặng lẽ thôi!

Hoài Hương bỗng nhắc nhở, đùa vui:

- Đi xuống bếp, Hiếu! Nhanh tay còn chậm tay hết à ghen!

Không phải làm khách, nhưng trong băng khuâng, rá rồi Hiếu đáp nhanh:

- Ủa, chị đi trước đi. Hiếu sẽ theo chị xuống đó ngay!

Thật ra, Hiếu trả lời như vậy vì chàng vừa nảy ra một ý kiến rất hay trong đầu. Phải rồi, chàng sẽ mở học bản viết của Hoài Hương và đặt lá thư tỏ tình kia của Tài, mà chàng chẳng hề biết nội dung, nằm nhẹ nhàng trên tờ giấy chép bài thơ xây cơ. Chắc chắn Hoài Hương sẽ đọc và chắc chắn nàng sẽ khám phá ra ai là người đã làm cánh nhạn đem tin. Hừ, có thể mà chàng nghĩ mãi không ra. Một cách êm đẹp, ổn thỏa nhất để đưa "duyên chị" lẫn "tình em" vào nơi gió cát ●●●

việc chức

LỚN

. Vũ Quỳnh Bang

"... Tôi khuyên các anh, lập chí thì phải làm việc lớn, chứ không phải cần chức lớn..."

Đó là lời khuyên Sinh viên của Bác sĩ Tôn Dật Tiên, Lãnh tụ Cách Mạng Trung Hoa trong bài diễn văn đọc tại trường Đại Học Lĩnh Nam ngày 11 tháng 12 năm 1924 (LV số Tết Canh Ngọ). Lời khuyên đó đáng cho chúng ta, nhất là các bạn trẻ ngày nay, suy nghĩ.

Chúng ta cần biết, sự lật đổ các chế độ Cộng Sản Đông Âu không phải là chuyện một sớm một chiều, mà là thành quả của một cuộc đấu tranh lâu dài, suốt mấy thập niên, của các nhà ái quốc Đông Âu. Trước kia, có lẽ họ cũng chỉ là những người bình thường như chúng ta, ít người biết đến. Nhưng họ đã lập chí lớn, âm thầm làm việc lớn trong bao nhiêu năm, bất chấp tù đày, nguy hiểm để đạt được thành công. Và ngày nay, nước họ vinh danh là những anh hùng dân tộc. Thế giới ngưỡng mộ họ. Họ đến đâu cũng được đón tiếp như những thượng khách. Giờ đây, lịch sử đã dành cho họ cơ hội làm chức lớn. Nhưng vốn là những chiến sĩ tranh đấu cho lý tưởng dân chủ, tự do, hơn ai hết, họ biết rõ, con đường cách mạng xây dựng dân chủ, phục hưng kinh tế, mưu cầu phúc lợi cho toàn dân, còn dài, đây khó khăn, trở ngại, nên chắc chắn họ chỉ xem chức lớn như một phương tiện tốt để hoàn thành việc lớn mà không xem đó như một cứu cánh đã đạt, để tận hưởng giàu sang như những hạng người tầm thường.

Quả thật những người yêu nước Đông Âu đã cho chúng ta một tấm gương sáng chói về những người anh hùng thời đại, hữu danh và vô danh, đã chấp nhận hiểm nguy để làm việc lớn, cứu khổ cứu nạn cho dân tộc họ.

Nước ta mấy ngàn năm lịch sử kể từ thế kỷ thứ I với hai Bà Trưng, cho đến cuối thế kỷ 18 với Quang Trung, Nguyễn Huệ đã có quá nhiều anh hùng liệt nữ, xả thân cứu khổ phò nguy như vậy. Từ ngày Pháp chiếm nước ta, cho đến ngày hôm nay, dưới ách bạo quyền Cộng Sản, Tổ Quốc đã

gặp cơn đại nạn quá dài, hơn một thế kỷ, và đất nước đã không thiếu những anh hùng hào kiệt, những người có tâm huyết, không màn chức lớn, dám mưu đồ việc lớn, chống Pháp, chống Cộng cứu nước, cứu dân. Nhưng tiếc thay họ đã chết vì thế lực ngoại bang, trắng cũng như đỏ đã dùng nước ta làm địa bàn tranh chấp quyền lợi, hoặc đã chết vì bọn tay sai phản phúc, vô liêm sỉ đã bán rẻ lương tâm cho người ngoài hầu mua chức lớn, quyền cao.

Ngày nay, quốc nạn vẫn còn đó. Bọn ác quỷ CS đang cố bám vào cái chế độ chuyên chính quý khốc thần sầu của chúng để vơ vét, bòn rút xương máu của đồng bào (còn hơn Tô Định thời Bắc thuộc) và phá nát quê hương của chúng ta. Đối với người đời, vài ba chục năm thật quan trọng, nhưng đối với lịch sử, thời gian đó vừa đủ cho một chứng nghiệm, để người dân thấy rõ họ đã bị CS lừa bịp. Thiên đường CS chỉ là một ảo tưởng, và nơi nào CS cai trị, nơi đó chỉ có áp bức, bóc lột, đói rách nghèo nàn mà thôi, và cũng để cho một số trí thức đang ngủ gục trên sách vở, hay đang nằm mơ công hầu khanh tướng trong tháp ngà của họ, nhận thức một cách chính xác cái tính chất phi nhân, phản dân tộc và thiếu thực tế của cái chủ nghĩa CS quái đản mà một thời họ đã không ngớt ca tụng và cổ sù.

Không có giai đoạn lịch sử nào bi đát và khốn trương như giai đoạn này. Tổ Quốc đang cần những con dân dám hy sinh, dấn thân làm việc lớn để cứu nước qua cơn quốc nạn này. Biến cố Đông Âu đã đem lại cho người Việt quốc gia, trong nước cũng như hải ngoại, một nguồn sinh lực mới, mở đường cho một vận hội mới của Dân Tộc. Tại quốc nội phong trào đòi dân chủ tự do mỗi ngày một lên cao, các cuộc xuống đường biểu tình chống chế độ ngày càng nhiều, khiến cho bọn đầu lãnh Hà Nội xúng rúng. Tại hải ngoại, sinh hoạt cộng đồng ngày càng sôi động, khởi sắc hơn, với những cuộc diễn thuyết, hội thảo, biểu dương các nhân vật tên tuổi, các đoàn thể, hội đoàn, với sự tham gia đông đảo của

mọi thành phần, nhất là sự tham gia hăng hái của giới trẻ. Thật là điều đáng mừng. Trong các biến cố lịch sử, bao giờ giới trẻ, thanh niên, sinh viên, học sinh, cũng đóng vai trò chủ lực quan trọng. Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay, là những người trong trắng, nhiệt tâm, lại không có mặc cảm tội lỗi trong quá khứ, không mưu đồ danh lợi, đang sẵn sàng thay thế lớp già, gánh vác việc nước, viết lại những trang sử đẹp cho quê hương. Trong nước, tuy giới trẻ không có điều kiện ăn học, nhưng là những chứng nhân thời đại, đã thấy tận mắt sự thất bại của chủ nghĩa CS, sự tàn bạo và bất tài của cán bộ CS, và đã quyết tâm chống lại CS. Tại quốc ngoại, giới trẻ đã nhận thức xu thế tự do, dân chủ của thời đại, đã quen nếp sống tự do tại các nước tiên tiến, lại may mắn có điều kiện ăn học, tiếp thu được những kiến thức mới về chính trị, xã hội, khoa học kỹ thuật, và chúng ta có thể chắc chắn ngày nay không có một ai có thể chấp nhận chế độ độc tài, dù đảng trị, gia đình trị, hay phe nhóm trị nữa. Mọi người đều thông suốt thời đại này là thời đại của Dân Chủ, Tự Do. Nếu tôi nhớ không lầm, một Tướng lãnh người Pháp, Tướng De Lattre de Tassigny, trong một buổi phát phần thưởng tại một trường Trung Học Sài Gòn hồi 1951, đã nói rằng quốc gia nào cũng cần trí thức, nhưng nếu thành phần trí thức trước đã bất xứng hoặc phản bội, thì quốc gia cần phải có một lớp trí thức mới thay thế. Việt Nam đang có một lớp trí thức mới, trẻ trung và đầy nhiệt huyết. Họ không nhất thiết phải có bằng cấp cao, nhưng họ là những người am hiểu các vấn đề căn bản của xã hội, và các nhu cầu cấp thiết của quốc gia (Theo thiên ý, thì người trí thức thường có bằng cấp cao, nhưng người có bằng cấp cao, không phải luôn luôn là người trí thức, bởi lẽ có nhiều người trí thức không biết gì nhiều ngoài lãnh vực chuyên môn của họ).

Đúng như lời cụ Nguyễn Trãi đã nói: "Nước có lúc nhược lúc cường, nhưng hào kiệt thời nào cũng có". Từ khi CS chiếm miền Nam đến nay, theo dõi tình hình hoạt động của những người chống Cộng trong và ngoài nước, trong mọi lãnh vực chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội v.v... chúng ta vui mừng nhận thấy trong lớp trẻ, nhiều người có tài và tâm huyết. Thật quá không hổ thẹn với tiền nhân!

Về tình hình Đông Âu, một điểm đặc biệt và khá lý thú đáng cho chúng ta lưu ý: Đó là sự xuất hiện của nhiều văn nghệ sĩ trên chính trường và đảm nhận các chức vụ lớn: Nhạc sĩ vi cầm Lothar de Maisiere trở thành Thủ Tướng Đông Đức. Nhà văn Vaclaw Havel trở thành Tổng Thống Tiệp Khắc. Nhà báo Kazimierz Dzewwar-

noriski trở thành Đại sứ Ba Lan tại Hoa Kỳ... Thông thường, nói đến chính trị, ai cũng nghĩ đến chính khách, xem đó như địa hạt riêng của họ. Sự tham chính của các văn nghệ sĩ Đông Âu cho chúng ta hiểu rằng tại Đông Âu, dân chúng đã bắt tin nhiệm các chính khách, vì ham làm chức lớn đã từng làm tay sai cho Liên Xô, từng tiếp tay với kẻ thù đàn áp bóc lột dân chúng, rằng trong xã hội CS chỉ có sắt máu, hận thù, mọi người nghi kỵ lẫn nhau, một xã hội đã phá nát con người, vì chỉ xem con người như một phương tiện phục vụ cho Đảng, và các văn nhân, nghệ sĩ, vốn là những người đã chịu nhiều thiệt thòi trong đời sống, lại là những người của tình thương, của tình yêu chân thật, những người đã xem con người là cứu cánh để phục vụ. Việc họ tham chính, cuối cùng như một nhu cầu của quần chúng, nhu cầu của tình người, trong một xã hội vốn thiếu tình người.

Về phương diện chính trị, Việt Nam ngày nay giống hệt các quốc gia Đông Âu dưới chế độ CS do Liên Xô áp đặt sau Đệ II thế chiến. Đông Âu có các văn nghệ sĩ tham chính, tại sao Việt Nam lại không? Chúng ta cũng có Doãn Quốc Sĩ, Nguyễn Chí Thiện, Võ Phiến, Phạm Duy v.v... và bao nhiêu tài năng khác trong lớp người trẻ tuổi, trưởng thành trong chiến đấu và đau khổ suốt mười mấy năm qua! Dù trước kia có thể họ chưa có tên tuổi, nhưng ngày nay, qua hoạt động và tác phẩm của họ, đồng bào đã thấy rõ tài năng, nhiệt huyết, và nhất là lập trường chống Cộng rõ rệt của họ, để có thể hy vọng và đặt niềm tin nơi họ.

Nhân đây, tôi cũng xin được một dấu ngoặc để nói một cách thành thật rằng, trong số những người trẻ sống tại hải ngoại, đặc biệt ở Mỹ, cũng có một số ít, quan niệm rằng việc nước quá lớn, mà mình thì quá nhỏ, nên đành ứn định đời sống, lo việc gia đình, còn việc quốc gia đại sự đành phó mặc cho người khác lo. Đành rằng đó là quyền của họ. Nhưng nếu tất cả đều nghĩ như vậy, không biết đại nạn của Tổ Quốc sẽ kéo dài đến bao giờ, và sự đau khổ, lầm than của trên 60 triệu đồng bào ruột thịt đến ngày nào mới chấm dứt? Tôi chỉ xin mượn lời một Đại văn hào để nói với họ rằng: "Một viên đá nhỏ, nếu đặt đúng chỗ, có thể chuyển hướng cả một dòng sông".

Còn một thiếu sót khác, vốn sẵn có đầu óc vọng ngoại, khi sang Mỹ, say sưa vật chất, khen Mỹ không tiếc lời, chê Việt Nam ngượng miệng. Họ chỉ thích ăn đồ Mỹ, nói tiếng Mỹ, ngay cả trong gia đình, chê Việt Nam lạc hậu, văn hóa chẳng có gì đáng học, thậm chí còn xem thường cả cha mẹ, vì các vị này khi sang Mỹ tuổi đã cao, khó hội nhập đời sống Mỹ, không nói được tiếng Mỹ, lại còn giữ nguyên nếp sống Việt Nam. Với những người này, tôi

không có gì để nói. Tôi chỉ muốn nhắc họ một bài học kinh nghiệm trong quá khứ mà thôi: Thời Pháp thuộc, một số trí thức khoa bảng, và bọn trọc phú, "trường giả học làm sang", thích nói tiếng Pháp, hoặc tiếng Việt xen lẫn tiếng Pháp, lại thích đặt tên Tây cho con: Robert, Romain, Jeannette, Pierre, Marie..., thậm chí con chó mực nuôi giữ nhà và dọn vệ sinh cho lũ nhỏ cũng sửa tên là Ba-Tô cho ra chó Tây. Thế những người Pháp có bao giờ xem họ ngang hàng đâu, và chỉ gọi họ là Annamites, có khi còn gọi là sales Annamites nữa. Ở Mỹ, luật pháp cấm kỳ thị vì nước Mỹ là nước Hợp Chúng. Nhưng đã có luật, tất có kỳ thị rồi, tưởng khỏi phải nói nhiều. Với hạng người này, tôi chỉ nhắc lại lời nhà cách mạng Trung Hoa khuyên Sinhviên Trung Quốc: "Nếu về phương diện tư lợi cá nhân, chỉ riêng mình bất chước được để thành một người Mỹ, thì người ta vẫn khinh mình là dân một nước yếu hèn. Trái lại, nếu mình cải tạo được toàn quốc phú cường, thì không cần phải có diệu bộ, ngôn ngữ giống ai cả mà ra ngoại quốc vẫn được người ta kính nể" (LV số 29 trang 79).

Còn một hạng người nữa cũng cần phải nói đến. Sau biến cố Đông Âu, chúng ta đã thấy một số người đã từng làm chức lớn tại Miền Nam trước 1975 xuất hiện. Từ 15 năm qua, họ sống ích kỷ, âm thầm lo hưởng thụ với số tài sản kèch xù mang ra ngoại quốc. Nay thấy có môi làm ăn được, vội nhảy ra, tính làm một cú áp-phe mới, may ra, nếu hoàn cảnh thuận lợi, được về Việt Nam làm lớn một lần nữa. Ý đồ của họ hẳn mọi người đã biết! Đi đâu họ cũng mang theo đám tay chân thân tín lúc nào cũng sẵn sàng hoan hô, cổ vũ. Nay họ diễn thuyết chỗ này, mai họp báo chỗ kia, tuyên bố rùm beng, nhi nhỏ, vung vít nào là yêu nước thương dân, nào đấu tranh cho tự do dân chủ v.v... và v.v.v... Họ bị áp lực chẳng? Các siêu cường đang làm trắc nghiệm chẳng? Điều đó chúng ta chưa biết. Nhưng điều chúng ta biết chắc chắn là họ đi đến đâu cũng bị đồng bào biểu tình đá đảo, tẩy chay, bắt tin nhiệm.

Cộng sản định nghĩa chính trị "là những mưu mô, thủ đoạn của một giai cấp, dùng tiêu diệt giai cấp khác mà cướp lấy chính quyền". Từ định nghĩa đó, từ Cách Mạng Nga 1917 đến hôm nay, tại các nước CS, đã có biết bao nhiêu triệu người vô tội là nạn nhân của các cuộc tàn sát đẫm máu. Để rồi cuối cùng ngày nay, ngay những người CS đầu sỏ tại Liên Xô cũng công nhận rằng "chủ nghĩa CS là một sai lầm lớn, và là một thảm họa của loài người". Trong khi đó thì những người quốc gia đã từng làm chức lớn trước 1975, lại quan niệm chính trị là một loại áp phe, kiếm địa vị, kiếm tiền, chỉ cần kéo bè, kết cánh, chạy chọt, lùn cúi, mà nếu được quan thầy "bật đèn

xanh", thì tha hồ chia xôi, chia thịt. (Mà nói đại, giả sử vận nước còn xui xẻo, những người đó lại về nước làm chức lớn, thì liệu họ có ý thức được trào lưu dân chủ của thế giới ngày nay không, có còn giữ được lời hứa thực thi dân chủ không, hay lại bày trò ép dân bỏ phiếu cho mình, cho các đơn vị quân đội thân tín giả vờ đi hành quân, bỏ phiếu năm bảy lần trong một ngày hoặc ra lệnh cho thuộc hạ sửa biên bản bầu cử như họ đã từng làm để có loại dân cử gia nô, hoặc được đắc cử với 99,9 phần trăm phiếu bầu).

Phải chăng óc địa vị, ham làm lớn là bản chất của đa phần người Việt mình. Đến nỗi đã có người nói một cách mỉa mai rằng: "Mỗi người Việt Nam đều có một ông quan trong bụng". Phải chăng nguyên nhân bắt đầu từ một thời phong kiến xa xôi, thời mà đám vua quan cai trị và bọn hủ nho ích kỷ đã gây mầm chia rẽ và bất công trong nước, bằng cách chia xã hội làm "tứ dân" và đã quá trọng "sĩ" mà khinh thường "nông, công, thương", thời mà đàn bà, con gái không được quyền đi học, chỉ có bốn phận lo việc trong nhà:

...
Gái thì giữ việc trong nhà.

Khi vào canh củi, khi ra thêu thùa.

nên muốn đời được khấm khá, chỉ còn có cách mơ ước lấy được tấm chồng là "sĩ" để mà hy vọng:

...
Một mai danh chiêm bằng vàng,

Vong anh đi trước, vong nàng theo sau.

thời mà chỉ có đàn ông, con trai mới được quyền đi học. Mà đi học thì chỉ có mục đích duy nhất là thi đỗ làm quan. Mà làm quan tức là làm chức lớn, "dân chi phụ mẫu" ăn trên ngồi trước, nở mày nở mặt với làng nước, họ hàng, tha hồ hưởng bổng lộc, giàu sang: "Một người làm quan, cả họ được nhờ"

Trai thì đọc sách ngâm thơ,

Dùi mài kinh sử để chờ hìp khoa.

Mai sau nổi đặng nghiệp nhà,

Trước là đẹp mặt, sau là ấm thân...

Phải chăng dân tộc mình nô lệ ngoại bang quá lâu, kể đến trên mười thế kỷ, nên luôn luôn thèm khát địa vị, giàu sang, mà cái bệnh ham làm chức lớn đã thấm nhiễm lâu đời đến trở thành khó trị. Hoặc phải chăng lợi danh đã làm mờ mắt nhiều người! Một kẻ cả đời chỉ biết chán bò, ở đợ, được CS cho làm Xã Ủy, Huyện Ủy, Tỉnh Ủy thì tha hồ tác oai, tác quái, không khác các tay cường hào ác bá, Tri phủ, Tri huyện, Tuần vũ, Án sát ngày xưa. Một người chỉ học đến lớp Ba, kèn cựa làm được Tổng Bí Thư Trung Ương Đảng, thì quyền uy y hệt một viên Toàn Quyền Đông Dương thời Pháp thuộc, sáng Hà Nội, tối Sài Gòn. Một anh lính Tây .ONS. tia-ray-dơ nhờ thời cuộc đẩy đưa, nhảy lên làm Tướng, làm Tá,

Tổng Bộ Trưởng, Thủ Tướng, Tổng Thống, thì tha hồ nói tương, nói tá như các ông Thánh sống, độc quyền vợ vét, vợ tha hồ buôn lậu, mua kim cương, hạt xoàng, con tha hồ khởi thi cúng đồ, du học trốn lính, ăn chơi, phê phôn, chờ ngày về nước làm lớn, tiền tha hồ gửi nhà băng ngoại quốc, tạo nhà mua xe ở nước ngoài. (Lại xin mở một dấu ngoặc: Nhà mà cha mẹ dốt thì con cái không tương lai. Nước mà người lãnh đạo dốt nát, thì nước sẽ nguy vong. Bọn Lãnh đạo CSVN ngày nay đều dốt nát, trách chi dân ta không khổ rách áo ôm, mò cua bắt ốc kiếm ăn. Thời Đệ I Cộng Hòa, ai cũng biết Ngô Đình Cẩn dốt nát, nhưng lại làm Cố Vấn Chỉ Đạo Miền Trung, là miền đất khó khăn về nhiều mặt, thì trách chi bọn tiểu nhân không ý thế là "người của ông Cậu" hách dịch, làm tàng, làm giàu phi pháp, khiến nông thôn miền Trung rơi dần vào tay CS, trong khi các ông Tướng Tá thì vẫn huênh hoang cầm "gậy chỉ huy" chỉ vớ vấn trên các đồ biểu và tuyên bố rất hùng dũng là "an ninh lãnh thổ 100%").

Giờ đây, thời gian đã gạn lọc, và lịch sử đã soi sáng. Đêm tối tăm tại những vùng đất do CS độc tài ngự trị đã lui dần, nhường bước cho một bình minh dân chủ sáng lạng. Tân Thủy Hoàng dù có uống thuốc trường sinh, thì ông ta cũng không bắt tử, và triều đại nhà Tần vẫn sụp đổ. Nhưng người CSVN có muốn Hồ Chí Minh muôn năm, thì tại Hà Nội, cái xác tên tội đồ dân tộc vẫn không tránh được sự mục rữa, và nay chỉ còn lại cái hình nộm bằng bột để lừa bịp bọn cán bộ đàn em ngày thơ. Bọn đầu lãnh Hà Nội dù ngoan cố lý lợm đến đâu cũng không tránh khỏi bị bánh xe lịch sử nghiền nát. Những người "ngụy quốc gia" dù muốn thời gian đi thật lười để thu lợi, thì thời gian vẫn trôi nhanh cuốn hết bao nhiêu rác rưởi, bọt bèo:!

Chính nghĩa Dân Tộc ngày một sáng ngời, soi sáng cái chân lý muôn đời: Nước Việt là của chung của người Việt, phải được toàn dân Việt Nam quản lý dù trực tiếp hay gián tiếp. Lãnh tụ phải từ quần chúng đấu tranh mà ra (chứ không phải do áp-phe mà có). Dân là nền tảng của nước, không thể xem dân như cỏ rác kiểu CSVN. Quân đội từ dân mà ra, là công cụ của Tổ Quốc, không thể là phương tiện cá nhân, càng không thể là "cha mẹ dân" như một ông Tướng Quang-lạc nào đó đã nói trước đây. Tướng phải do quân mà ra, không thể do phe nhóm cất nhắc để thêm vây thêm cánh, hoặc tự vệ bùa mà đeo như chúng ta đã từng thấy. Tôn giáo là thiêng liêng. Không thể lấy tôn giáo làm bình phong che giấu ý đồ danh lợi. Lá phiếu cử tri là một phương tiện tốt và quý giá để người dân nêu lên ý nguyện bằng sự lựa chọn tự do của họ, không thể là đồ

chơi, hoặc là món hàng mua bán, đổi chác.

Nhìn lại lịch sử nước nhà, tiền nhân chúng ta đã nêu gương vì Đại Nghĩa Dân Tộc mà tranh đấu. Lê Lợi không vì ngai vàng mà hy sinh mười năm gian khổ nằm gai nếm mật chống quân Minh. Nguyễn Huệ không vì danh lợi mà đẩy binh dưng nghiệp chống sự tham tàn của chúa Nguyễn, trừ khử ba chục vạn binh Thanh triều.

Người xưa làm chính trị vì quan niệm chính trị là việc lớn trong đạo làm người (nhân đạo chính vi đại). Người xưa đem tài sức làm việc nước là muốn dự phần vào công việc quản lý quốc gia chung (quản lý chúng nhân chi sự) chứ không quan niệm như một số người ngày nay xem chính trị như một loại business, bỏ vốn kiếm lời. Những người cầm quyền tại miền Nam trước 1975, vì mua quan bán chức, vì tham lam tranh nhau điều lợi mà đất nước rơi vào tay CS, cả dân tộc rơi vào thảm họa ngày nay. Lời thầy Mạnh Tử nói với Lương Huệ Vương ngày xưa, đến nay vẫn còn là một chân lý: "trên dưới tranh nhau điều lợi, nước sẽ nguy mất" (Thượng hạ giao chinh lợi, nhi quốc nguy hĩ).

Gần chúng ta hơn, nếu hồi đó cụ Phan Bội Châu ham làm chức lớn, nhận lời mời của người Pháp, cụ đã có thể làm quan, ít nhất cũng Thượng Thư triều Nguyễn. Nhưng cụ đã từ chối chức lớn để mưu đồ việc lớn mà suốt đời hy sinh chịu trăm cay ngàn đắng. Cho đến khi sắp sửa lia đời, buồn vì việc lớn chưa thành, nên Cụ đã gởi cái tâm sự và hoài bão của Cụ cho các thế hệ về sau. Tôi theo trí nhớ chép lại bài thơ Cụ làm trước khi lâm chung hồi 1940 tại Huế, để các bạn trẻ suy gẫm:

*Mạc sầu tiền lộ vô tri kỷ,
Thiên hạ thù nhân bất thức quân.
Bảy mươi tư tuổi trở phong trần,
Nay gặp bạn mới tinh thần hoạt hiện.*

*Những ước anh em cùng bốn biển,
Ai ngờ trăng gió nổi ba khoang!
Sống xương tàn, mà chết cũng xương tan,
Câu tâm sự gởi chim ngàn cá biển.*

*Mùng được đọc thơ phiêu diễn,
Chữ đá vàng xin khắc để tâm can!
Nga nga hề chỉ tại cao sơn,
Đương đương hề chỉ tại lưu thủy.*

*Đàn Bá Nha mấy kẻ thường âm,
Bỗng nghe qua khóc trộm với đau thăm,
Chung Kỳ chết, ném đàn không gãy nữa.*

*Nay đến lúc từ thân chờ trước cửa,
Có mấy lời ghi lại để về sau,
Chúc phương hậu tử tiến mau! ...*

Hồi thân phụ tôi còn sống, Người thường ca tụng ba ông vua yêu nước trẻ tuổi của triều Nguyễn là: Hàm Nghi, Thành Thái và Duy Tân. Cả ba đều không muốn làm chức lớn là vua một nước, mà chỉ muốn làm việc lớn là chống Pháp, thu hồi Độc Lập cho quốc gia. Việc lớn không thành cả ba vị đều bị lưu đày, bỏ thân nơi đất khách.

Thân phụ tôi có kể lại rằng khi âm mưu bị bại lộ, một vị, có lẽ là vua Hàm Nghi, trốn khỏi kinh thành, bị Pháp bắt tại Quảng Trị. Và người Pháp đưa các quan triều thần ra Quảng Trị, ra lệnh thiết triều ngay tại chỗ rồi đưa Hoàng Thượng hồi cung. Trong một bữa tiệc thiết đãi quần thần, nhà vua thấy việc lớn thất bại đời kể như đã hết, nên ứng khẩu bài thơ sau đây, gởi lại cho người sau nỗi lòng của mình. Tôi cũng xin chép lại theo trí nhớ để các bạn trẻ suy gẫm. (Vị tuổi già, trí nhớ kém, nếu có thiếu sót, xin các bậc thức giả miễn thứ và bỏ khuyết cho):

*Vũ vũ văn văn ý cảm bào.
Trăm y thiên tử độc gian lao.
Tam búi quỳnh tuyền lè huyệt,
Số trần thanh trà bách tánh cao.
Thiên lỵ lạc như thiên lệ lạc,
Ca thanh cao xư khắp thanh cao.
Can qua thử sự hưu đàm luận!
Lân tuất phương sanh phó nhi tào!
Tạm dịch:
Các quan mặc áo cảm bào,
Riêng ta Thiên tử, gian lao một mình!
Máu dân, ba chén rượu quỳnh,
Xương dân ai nấu pha thành trà ngon!
Mưa rơi như lệ trời tuông,
Giọng ca như tiếng khóc than ngất trời!
Can qua chuyện ấy hết rồi,
Thương dân phó thác các người về sau!*

Nhà cách mạng Nguyễn Thái Học đã nói: "không thành công thì thành nhân", cũng hàm cái ý muốn làm trọn cái đạo làm người khi phải hy sinh vì đại nghĩa. Giờ đây, các anh hùng dân tộc đã đi qua. Các cụ Phan Đình Phùng, Đề Thám, Phan Bội Châu, Nguyễn Thái Học v.v... và ba vị vua yêu nước nhà Nguyễn cũng đã đi qua. Nhưng ngày nào quốc nạn còn đó thì tâm sự và hoài bão của họ vẫn còn với chúng ta. Nhật nguyệt muốn đời vẫn chiếu sáng trên cuộc đời của họ như những tấm gương sáng chói cho hậu thế soi chung.

Tôi xin mượn hai câu thơ của Cụ Phan Bội Châu để kết thúc bài này:

*Anh em ai nấy xin thêm gắng,
Cơ nghiệp ngàn thu há một ngày!*

Vũ Quỳnh Bang

những

Mùa Thu Lúa

• Phạm Thăng

Bạn H. Ng. thân,

*Từ thu đến nay,
Sương thu lạnh, trăng thu bạch,
Khói thu xây thành,
Lá thu rơi rụng đầu gành
Sóng thu đưa lá muôn ngành biệt ly...*

Bên vùng bạn ở đã vào thu chưa? Đã có sương thu lạnh, trăng thu bạch? Chờ ở bên vùng tôi ở bước vào đầu tháng 9 đã thấy báo chí rao hàng đặc biệt báo vào mùa thu: Fall sale v.v... Dầu sao bên vùng đó khi thấy lá cây phong trở vàng sang đỏ thì thấy màu sắc của mùa thu, và khi lá phong đầy công viên, bạn biết rõ là mùa thu đang hiện diện, chớ vùng miền Tây tôi ở thì có phần khác hơn.

Ở đây không có cây phong chỉ có loại cây lá giống như cây trám bầu bên mình, không hoa, không trái, hàng năm sau mùa tuyết phủ, nó đâm chồi thật mau để ra lá xanh nõn như búp măng sau sáu tháng dài ngủ trong tuyết trắng. Giống như dân Bắc Mỹ sống vội sống vàng, loại cây này đâm chồi sớm thì phải chịu tàn úa sớm khi mùa thu tới cho đúng qui luật thiên nhiên. Đến ngày này, chạy xe ngoài đường bỗng chợt thấy vài cây xanh trở lá vàng, tôi giật mình nhớ câu:

*Ngó đồng nhất điệp lạc,
Thiên hạ cộng tri thu.
(Ngó đồng rụng một lá, Thiên hạ biết thu về)*

Vậy là mùa thu đến rồi đó. Trước đây ở bên nhà, mùa thu đến là cả "một trời tâm sự" để tha hồ cho văn sĩ, thi nhân thương vay khóc mướn, cũng như chúng mình thấy lòng buồn người "hồng biết buồn cái nỗi gì mà cứ băng khuâng", nhưng ở xứ Bắc Mỹ này chán lắm.

Gió thu mà tốc độ gia tăng vùn vụt. Mỗi lần đi đâu phải bật Tivi để xem dự báo thời tiết, gió nhiều hay ít? Đố ai dám đi lang thang ngoài đường để thơ thần nhặt lá vàng rơi. Mà lá còn đâu để lượm. Nó đã bị gió lốc thổi đi xa lắc.

Năm đầu tiên tôi đến đây, phía sau nhà có hai cây to như kê trên, đến mùa này tầng lá reo trong gió. Một vài lá vàng bay lá tả. Tôi sung sướng bước ra lắng nghe tiếng gió xào xạc và nhìn lá vàng bay, để chiêu hóm đó... ớn lạnh và bị cảm luôn. Đúng y như ông bà mình nói từ xưa: *Chớ có dại mà ra hứng mát khi trời trở gió.*

Mùa thu ở vùng tôi là vậy đó. Mùa thu gì mà khi ra đường phải mặc áo gió kéo phet-mơ-tuya đến cổ, đội nón che kín tóc. Tôi chắc bạn đọc cũng như chúng ta, đến mùa này đều thấy lòng băng khuâng nhớ những mùa thu xưa trong quảng đời của mình, và bạn đọc nào cũng có nhiều kỷ niệm để viết thì tại sao tôi không ghi lại "những mùa thu qua trong đời" để gợi hứng cho các bạn? Có thể bạn sẽ hỏi tôi: Ông ở miền Nam Việt Nam đâu có bốn mùa mà biết mùa thu?

Đúng. Tôi là người sinh trưởng ở miền Nam mưa nắng hai mùa, đâu có biết thế nào là mưa xuân phơi phơi làm mát tưới vạn vật, thế nào là gió Lào oi nồng, thế nào là cơn gió heo may gây gẩy buổi thu về, thế nào là gió rít rét buốt của mùa đông, thì nói về sự rung cảm của lòng mình với mùa thu sao được. Ấy vậy mà có chuyện nói đó. Bởi vì cũng như đa số dân miền Nam, chúng tôi đã sống bằng tinh thần, bằng tưởng tượng theo sách vở, văn hóa, mà trong đó các thi

hào, thi bá, các văn nhân nhạc sĩ đã mô tả với niềm cảm xúc chân thành. Đọc văn thơ, nghe nhạc nhắc đến cảnh đẹp bốn mùa mái, chúng tôi đâu không được sống trực tiếp cũng thấy như mình được hòa cùng cảnh vật đó.

Có ai được sống ở Trung Hoa thời cổ đại, nhưng vẫn thấy lòng bồi hồi tưởng chừng như mình đang thả thuyền trên hồ nghe tiếng chuông chùa văng vẳng giữa khuya khi đọc đến câu:

*Cổ Tô thành ngoại Hàn san tư,
Bán dạ chung thanh đáo khách thuyền...*

Trong bốn mùa, mùa Xuân được nói đến nhiều nhất rồi kể đến là Thu. Và mùa thu đã ghi đậm nét trong lòng tôi từ thuở ấu thơ đến tận bây giờ.

Thu đầu tiên tôi được "tiếp xúc" là chữ AO THU trong bài học thuộc lòng của lớp Sơ đẳng:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo,
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.
Từng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối ôm cần câu chẳng được
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

Với tuổi nhỏ học lớp ba chỉ biết ăn rồi ngủ trong vòng tay cha mẹ, tôi đọc như con kết bài thơ này mà tưởng chừng ao thu của ông già câu cá như cái ao ở quê nội nằm cạnh bụi tre già soi bóng, có bầy cá bạc đầu lội nhón nhờ. Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo chắc cũng như những lá tre bay lá tả trong gió đồng, mà theo tôi lúc bấy giờ, lá tre rụng đầy mặt ao đâu có gợi cảm bằng mấy trái ổi chín bên bờ ao. Tôi leo lên cây, ngồi vắt vẻo ở cháng ba dèo dai vừa thưng thức trái ổi ngon vừa được gió đồng thổi mát rượi. Tôi chưa thấy cảm ao thu, gió thu trong bài này nhưng học lên vài lớp, tiếp thu nhiều bài giải nghĩa của thầy, "chất thu" dần dần xâm chiếm hồn của đứa trẻ sắp bước vào tuổi mộng mơ.

Tôi đã biết buồn buồn, nhưng chưa biết rõ vì sao, với bài thơ:

*Ngọn gió thu phong rụng lá vàng,
Lá bay hàng xóm lá bay sang,
Vàng bay mấy lá năm hồ hết
Hờ hững ai xui thiếp phụ chàng...*

Tôi còn quá nhỏ để cảm biết sự phụ phàng của người thiếu phụ, cũng như chi hình dung cái lá rơi từ nhà bên cạnh sang nhà mình. Nhưng rồi qua năm tháng, tôi tò mò tìm hiểu những gì đã xảy ra trong tiểu thuyết do các văn sĩ ngoài Bắc viết và xuất bản mà chị tôi mỗi khi gặp bạn bè thường đem ra thảo luận để rồi có chị sụt sịt mũi, mắt đỏ hoe.

Năm tôi học lớp nhứt, chuẩn bị thi Certificat, tỉnh Châu Đốc bị nước lụt lớn hơn mọi năm (1943). Nhà cửa dân chúng ven thị xã cũng như nhiều đường sá trong chợ bị ngập. Người ta phải dùng xuồng để xê dịch, mua bán hoặc lội bì bõm đến tận đầu gối. Học sinh các trường được nghỉ học. Nhà tôi là nhà sàn cất trên bờ kinh đào vòng thị xã cũng bị nước tràn vào cao hơn ba tấc. Bàn ghế, tủ giường được kê lên cao từ lúc nước dâng lên từ từ, giờ đây cả nhà sống trên ba chiếc giường và hai bộ ván kê trên mấy cục gạch. Từ giường này qua giường kia phải lội nước nên ai cũng ngại, ngoại trừ giờ ăn cơm mới chịu khó quây quần bên bộ ván dùng làm bếp.

Giang san của anh chị em tôi độ hai thước vuông đã chật mà còn chất đầy sách học và tủ sách gia đình. Tôi vì mê tủ sách này mà quên đi sự chật chội. Bởi vì ngày thường tôi chỉ được đọc sách thiếu nhi như Truyền Bá, Sách Hồng, Hoa Mai, còn các sách Phổ thông bán nguyệt san, Tiểu thuyết Thứ bảy v.v... ba tôi không cho mớ tôi, mặc dầu ba và chị tôi mua đủ số. Giờ đây, giường chị tôi phải để quần áo nên anh em tôi được quản lý mấy thùng sách mà từ lâu tôi mơ ước.

Mỗi ngày sau khi chiếc xuồng đến rước ba tôi đi làm, tôi vội vã moi ra từng cuốn để xem thỏa thích. Tập san Tiểu thuyết

Thứ bảy loại khổ nhỏ cũng như khổ lớn đã đưa tâm hồn mộng mơ của tôi vào thế giới văn chương.

Thời kỳ này văn chương rất lãng mạn. Trong khi bên trời Âu, thế chiến thứ hai sôi động, báo chí cũng có bài thời sự, tin tức chiến trường được kể lại để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của độc giả. Cảnh những tạp chí Trung Bắc chủ nhật có nhiều hình ảnh chiến sự ghê tởm, những bài thơ, những đoạn văn trữ tình trong sách Lá Mạ, Phổ Thông, Phụ Nữ vẫn được bạn đọc từ Nam chí Bắc đòi hỏi, bán rất chạy.

Lòng còn trong trắng, đang mơ mộng viễn vông nên có đêm tôi cứ trần trọc vì ban ngày đọc bài thơ:

*Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thốn thức?
Em không nghe rạo rục
Hình ảnh kẻ chinh phu, ...*

Tôi nằm tưởng tượng ánh trăng dịu dặt ở vùng rừng núi nào đó. Không gian im lặng chỉ nghe tiếng xào xạc khi con nai mất to ngơ gác đang dò dẫm bước trên lá.

Tôi trần trọc thả hồn theo bài thơ mà không nhớ là dưới giông trời nước ngập gần 40 phân, có cá lội đớp bọt nước.

Hơn hai tháng tù túng trên chiếc giường, quanh tôi chỉ toàn nước là nước. Nhìn bên ngoài trời nước như liền nhau. Tiếng lịch kịch của xuống ghe va chạm, tiếng cười la của trẻ con vọc nước, không có bóng lá vàng, lá rơi, mà hồn tôi lại đang sống trong một khung cảnh khác biệt trong trang báo của Tiểu thuyết Thứ bảy.

Trang báo vẽ ba chiếc lá rơi do họa sĩ Nguyệt Hồ phác họa và một cái tựa: Vèo! Trông lá rụng chiều thu!

Hình ảnh và nội dung bài báo rõ ràng ngược lại thực tế quanh tôi, nhưng chất thu trong đó lôi cuốn tôi lúc bấy giờ.

Nhà văn viết những dòng chữ tượng thanh, cũng như họa sĩ vẽ tượng hình làm cho tôi thấy trước mắt chiếc lá vàng đang rơi: vèo! Nội dung câu chuyện đơn giản kể lại cảnh lam lũ của một gia đình nghèo: hai mẹ con không có củi chụm bếp, nhờ mùa thu lá rụng, đến ngồi chực dưới gốc cây quét lá gom lại bỏ vào bao mang về nấu cơm. Trong khi người mẹ ngồi dựa gốc cây nghỉ mệt, bà cột chặt chiếc khăn mỏ quạ bạc màu để gió khỏi thổi bay, kéo áo tú thân và nhiều mảnh để che kín làn da thấm ướt vì lạnh, thằng bé con phong phanh trong quần áo cộc, thơ ngây mở to mắt nhìn lên trời cao gọi gió:

Gió ơi, thổi lên nữa đi, cho lá rụng nhiều vào!
Tôi có cảm tình với người đàn bà miền Bắc từ đó, mặc dầu tôi tuổi đó tôi chưa bao giờ thấy áo tú thân, khăn mỏ quạ ra sao, nhưng lòng đã có chút nghi ngờ mùa thu của thi nhân mô tả: nào là ngọn gió heo may nhẹ, lá vàng bay bay... đâu có giống cảnh người đàn bà gom lá, cho đến một hôm chị tôi mượn về mấy bài nhạc trữ tình:

*Đêm nay thu sang cùng heo may,
Đêm nay sương lam mờ chân mây,
Thuyền ai lơ lững trôi xuôi dòng
Như nhớ thương ai chùn tơ lòng...*

thì lòng tôi lại rung cảm vì thu trở lại.

Qua mùa nước năm đó, tôi sửa soạn thi vào trung học.

Đã qua rồi tuổi tìm hiểu vu vơ, tôi đang xây mộng đẹp tưởng tượng với một bạn gái cùng lớp. Chỉ xây mộng âm thầm một mình vì không bao giờ dám nói với cô ta thì bài nào có không gian mùa thu rất đúng với tâm trạng của tôi. Những bài hát lãng mạn đó được bọn trẻ chúng tôi chuyền tay nhau chép nắn nót để đêm đêm nhìn về phía nhà cô bạn gái mình thầm yêu trộm nhớ mà hát ư ư.

Tôi chưa được dịp thả thuyền trên sông Hậu bao la, ngoại trừ bơi xuống hái trái cà na trên cánh đồng đầy nước, đâu biết lời gió reo trong ngàn thông ra sao, vậy mà cứ rên rỉ hát để âm thầm tưởng như đang có mối tình ai oán.

Thật là buồn cười cho mối tình đầu chưa dám một lần tỏ cùng "ai" mà ai oán nỗi gì?

Đã hết đâu cái mộng mơ của con thuyền không bến đậu, bài hát tả cảnh mưa thu càng làm con tim non đầu nhói thêm:

Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi...

Trời lằng u buồn mây hắt hiu ngừng trôi.

Nghe gió thoảng mơ hồ trong mưa thu, ai khóc ai than hờ...

Ông nhạc sĩ đau sâu vì mối tình, nhìn đâu cũng thấy buồn nên:

*Hồn thu tới đây gieo buồn lây,
Lòng vắng muốn bề không liếp cho gió về...*

còn tôi ngày ngày vẫn ôm sách tới trường để mong thi đậu vào Trung học Cần Thơ thì có gì đâu mà nhìn mưa giăng mù lè thê, đón gió xa xôi vẫn về để mong cho vợ chồng Ngẫu thôi khóc vì thu?

Cái cảm thu cứ từ từ xâm nhập vào tâm hồn chớm yêu mà không dám tỏ tình (mới 16 tuổi còn nhỏ quá mà) để tôi không bỏ sót một bài thơ, lời nhạc nào có ca tụng mùa thu.

Mùa bãi trường năm đó, cái buồn về thu lại ghi đậm nét vào ký ức tôi.

Các giáo viên tỉnh Châu Đốc trình diễn văn nghệ trong dịp bãi trường.

Thời đó phong trào văn nghệ rầm rộ, đâu đâu cũng có nhóm thanh niên tụ họp hát xướng, nhóm thầy cô giáo trẻ cũng tập dượt để ra mắt bà con thị xã và học sinh chúng tôi. Cốt chuyện vở kịch vẫn loanh quanh trong mối tình vợ chồng trẻ xa nhau, người vợ ở nhà đan áo gửi cho chồng, mà không gian là mùa thu buồn được mọi người nhiệt liệt hoan nghênh vì trong vở kịch có bài hát:

*Ai lướt đi ngoài sương gió,
Không dùng chân đến em bè bàng.*

*Ôi vừa thoáng qua, em mơ ngay bước chân chàng từ từ xa
đường vắng,*

Đêm mùa thu chết, nghe mùa đang rớt, rơi theo lá vàng...

Bài hát được cô giáo Minh, gái Bắc trăm phần trăm, con ông Chánh sở Bưu điện từ Bắc vào đây làm việc, trình diễn.

Lần đầu tiên một giọng hát thanh tao, phát âm lạ mà rất hay, xâm chiếm lòng tôi.

Chắc vì nội dung bài hát ầu sầu lại được giọng gái Bắc diễn tả, tôi đã lơ lửng lửng cả tháng trời với hình ảnh mùa thu đang rớt rơi theo lá vàng, và bóng cô gái mảnh mai, gương mặt trái soan đang ngồi bên cửa sổ đan áo cho người tình... nên tôi thi rớt vào Trung học.

Ba tôi buồn mà tôi cũng mắc cỡ với bạn bè. Hồng lế cứ mãi đứng quẩn trong lớp tiếp liên này hoài, tôi gởi đơn thi vào trường Mỹ Thuật Gia Định.

Ngày biết kết quả tôi sung sướng quên bẵng cái sầu vu vơ vì mưa thu tưởng tượng, quên đi cô bạn học tên Nhân mím mím dễ thương mà tôi yêu thầm. Không rõ cô ta có biết không, nhưng trước ngày lên Sài Gòn, tôi đến chào thầy học, bạn bè, đến nhà Nhân để được nhìn thấy đôi mắt đen lay lay của người đẹp, lòng tôi mềm lại.

Chao ơi, văn sĩ thường ca tụng đôi mắt đẹp, ướt át như sóng nước hồ thu là vậy đây sao? Đôi mắt long lanh gọn gọn làm tôi không muốn đi học xa nữa, nhưng đâu có được với chị tôi. Thế là tôi mang đôi mắt hồ thu vào lòng mà tưởng như Nhân đã yêu mình để khi ngồi trên boong chiếc tàu đồ chạy Châu Đốc - Sài Gòn, nhớ về cô bạn mím mím, tôi hát nhỏ nhỏ cho tiếng lòng bay theo gió sông:

Biệt ly nhớ nhung từ đây...

Chiếc lá rơi theo heo may, người về có hay?

Biệt ly, sống trên dòng sông.

Ôi còt tàu như xé đôi lòng. Và mây trôi, nước trôi, ngày tháng trôi, buồn chia phôi...

Đúng ra vì là biệt ly tưởng tượng nên khó tồn tại lâu trong hồn tôi, và lần đầu tiên xa gia đình êm ấm nên khi đến nhà trọ, đêm đầu tiên tôi ngồi ngoài sân nhìn về hướng quê nhà mà khóc muôi muôi. Tôi không khóc vì xa mối tình đầu mà khóc vì nhớ gia đình. Bây giờ mới cảm thấy mình chỉ là một thiếu niên chưa yêu lần nào thì những âm hưởng của những câu hát:

*Mấy phút bên nhau rồi thôi
Đến nay bóng em mờ khuất,*

*Người về u buồn khắp trời,
người ra đi với ngàn nhớ thương...*

là sáo quá. Tôi nhớ ba má, chị em thất tha thất thèo. Trong đầu không còn biệt ly với chiếc lá rơi theo heo may mà là tâm trạng học sinh nhớ nhà:

*Đến nay thu tàn,
Phượng xa trời chim én bay về...
Khuất trong non ngàn,
Ôi ta nhìn đâu thấy bóng quê.
Kìa mấy nếp tranh đằng xa luyến bao làn khói sương,
Kìa khóm lá xanh còn vương luyến tiếng chuông chiều buồn...
Sống xa một mình,
Ta đau lòng nhớ tới quê nhà.
Nước non bao tình
Sao tâm hồn ta thấy xót xa...
Buồn nhớ cố hương, lòng ta có bao giờ thấm tươi,
Lúc ta mơ nhìn bóng quê người...*

Mấy tháng đầu tôi chưa gột hết nét ngỡ ngàng của một học sinh tỉnh lẻ. Buồn vì xa gia đình mà mùa tựu trường lại là đầu tháng tám. Theo tiểu thuyết, mùa này là mùa chớm thu rồi đây, nhưng ở thủ đô nhộn nhịp này đâu có gió heo may, họa chăng có những lá vàng già úa của mấy cây đầu cổ thụ ở vườn Bô-Rô (vườn Tao Đàn) rụng nhẹ trên thảm cỏ, và trên đường Phan Đình Phùng râm mát nhờ hai hàng cây đại ngựa (tên gì mà thô tục, nhưng vì trái cây hình dung đúng như tên) có lá vàng rơi lai rai.

Con đường tôi đi học hàng ngày, từ nhà trọ ở đường Cao Thắng đến Gia Định được đi dưới hàng cây râm mát dài trên ba cây số này, tôi lần lần tìm hồn thu, chất thu trên những chiếc lá rơi mà không thấy. Chỉ có gần lập đông, các cây ở thành phố đua nhau thay lá, mới thấy lá vàng rơi. Mà lúc bấy giờ cái lạnh của gió bắc sắp về báo tin gần đến ngày Tết, học sinh được về quê, lòng tôi nôn nao hết tìm xem lá rụng nữa.

Cuộc đời đầy màu sắc của học sinh trường về tươi thắm làm tôi càng ngày càng bớt nhớ nhà, nhưng nhà trọ của chúng tôi có chín đứa, chỉ có tôi là học trò Mỹ thuật, các đứa khác học Văn khoa, nên những bài thi, thơ, nhạc lại... ư ử suốt ngày.

Thập niên 50, đường Cao Thắng còn mang tên cũ là đường Ô Đui (Audouit). Phía chợ Bàn Cờ ngày nay lúc đó là miếng đất trống bao la, đổ thành dành làm nơi đổ rác. Hai bên đường, cây mới được trồng chưa cao, buổi trưa gió, nắng hừng hực, ruổi nhẹ và bụi bặm bốc theo gió lốc, vậy mà trong căn nhà trọ, 9 đứa học sinh ở tuổi đôi mươi, tuổi hoa niên thơ mộng yêu đương, tuổi sắp bước vào đời, chưa nếm qua mùi tình ái, đang hát nghêu ngao:

*Tôi nhớ lời người đã bảo tôi,
Một mùa thu cũ rất xa xôi,
Đến nay tôi hiểu thì tôi đã
Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi...*

*Tôi sợ chiều thu phớt nắng mờ,
Chiều thu hoa đỏ rụng chiều thu...*

Và mặc dầu không gian đang ngọt ngào oi nồng vì đang mùa khô hạn và trong căn nhà trọ không điện, hai ba đứa vừa quạt phành phạch, có đứa vẫn hát tiếp:

*Lạnh lùng sương rơi heo may
Buồn ngơ ngác bóng chim bay
Mây tìm giăng sâu đó đây...
Ngày đi lòng mang sầu tới,
Làn sương chiều thu là lời
Tiếng mưa reo đều trên lối...*

.....
*Chiều về gieo thương với nhớ
Lòng người lữ thứ bơ vơ
Nghe lá hoa rụng xác xơ...
Mà bóng chiều phai vì đâu
Mờ xóa tình quen biết nhau,*

Nhắc chi cho lòng đơn đau...

Chỉ ngộ nghĩnh là học trò trường về thuộc nằm lòng những bài lãng mạn có chất thu nhưng đổ có đứa nào vẽ được lên tranh cảnh lá vàng rơi, hoặc gió heo may nhẹ. Mỗi tuần, góp tranh cho thầy phê điểm chỉ toàn thấy tranh vẽ tươi mát màu xanh của lá, hoặc hoa phượng vĩ nở đỏ rực.

Qua mấy mùa bãi trường, tôi đi đi về về Châu Đốc mà cũng chưa dám tỏ tình cùng cô gái có đôi mắt hồ thu long lanh cho đến mùa thu năm đó được tin nàng đi lấy chồng.

Đến bây giờ tôi mới thật sự rên cho mối tình đầu:

*Thu đi cho lá vàng bay,
Lá rơi cho đám cưới về,
Ngày mai người em bé nhỏ
Ngồi trên thuyền hoa, tình duyên đành dứt...*

Tôi không oán trách nàng, chỉ tự trách mình sao không có gan bày tỏ.

Đám cưới tổ chức vào tháng tám. Ừ nhỉ, tại sao lại phải lựa vào mùa thu. Tại tháng bảy mưa ngâu sùi sụt, sợ kết nghĩa vợ chồng tháng này sẽ bị chia ly? hay phải cưới trước mùa đông có mưa dầm rả rích? Dầu ở mùa nào tôi cũng xót xa tiếc nuối mối tình đầu cảm nín. Tôi nhất định mang hành trang học hỏi dần thân vào thủ đô với nghề thương vay khốc mượn, bỏ lại phía sau thị xã của tuổi thơ.

Có gia đình và va chạm với thực tế, mỗi một thu qua vẫn còn nghe văng vẳng những lời ca, tiếng nhạc mang "tính chất thu", nhưng đến tuổi này bớt mơ mộng hào huyền. Dù sao vẫn có mùa thu, vì nghề nghiệp, năm nào đến gần tháng tám, chuẩn bị trình bày bia và thâu thập bài vở cho đặc san thu, tôi có dịp đọc bài của các văn hữu, đọc giả "cảm thu" gửi về đóng góp, tâm hồn được sống lại với thu xưa. Nhưng khi rời tòa soạn trên đường về nhà, quang cảnh phố xá treo đầy lồng đèn và bánh Trung Thu thơm tho hấp dẫn lôi tôi về thực tại.

*Chao ơi thu đã tới rồi sao,
Thu trước vừa qua mới độ nào ?*

để không cảm thấy gió heo may, trăng thu lạnh, mà nhớ đến bốn phận phải mua hai hộp bánh Trung Thu loại ngon nhưt đem biếu cha mẹ vợ và vài bạn bè thân thuộc, sau đó lại phải mua bốn lồng đèn con thỏ, con cá cho 4 đứa con nhỏ, vài cân bánh nhum thập cẩm, hột sen để tối đêm rằm vợ con cùng ăn, sau đó đám con nhỏ đi vòng vòng trong ngõ hẻm hát với tụi trẻ khác:

*Đêm Trung thu đốt đèn đi chơi
Em rước đèn đi khắp phố phường,
Lòng vui sướng với đèn trong tay,
Em hát ca dưới ánh trăng rằm.
Đèn ông sao với đèn cá chép...*

.....
Không làm bốn phận người con đối với cha mẹ, không nhớ bốn phận làm chồng, làm cha thì trăng thu vàng vạc đầu tròn cũng sẽ là trăng thu lạnh, sương thu bạch ngáy.

*Bạn thân mến,
Trước khi chấm dứt thơ này, tôi chân thành cảm ơn và tạ lỗi với các thi hào thi bá, văn nhân nhạc sĩ đã có những dòng thơ, câu hát trích dẫn mà tôi không để tên tác giả và ghi lời trích dẫn. Tại sao vậy? Tôi nghĩ rằng: các thi hào thi bá từ xưa đến nay, khi thấy lòng mình rung cảm vì cảnh vật, đã xúc động viết nên những dòng này là chỉ để tâm hồn mình hòa cùng thiên nhiên và mong mỏi những lời chân thành đó được người đời thường thức mà cảm thông cảnh vật như mình. Thế nên tôi ước ao các bạn khi đọc đến câu văn, lời thơ châu ngọc đó, hãy cho lòng mình hòa điệu với lòng của người xưa mà đừng tìm tòi tên tác giả, tên bài thơ để chỉ mãi lo so sánh thi bá Tam Nguyên Yên Đỗ hay hơn thi hào Tản Đà, hoặc thi sĩ Lưu Trọng Lư dở hơn nhạc sĩ Đặng Thế Phong mà không thấy mùa thu của vạn vật đang len lén đi vào lòng mình như những dòng thơ, lời nhạc đã mô tả.*

KHI NÀO DÂN VIỆT GẶP MINH CHỨA?

. Nguyễn Việt Nữ

Bài báo "Searching for Nguyễn Tấn Hưng" của Lily Dizon Băng Phương đăng trên tạp chí Los Angeles Times (ngày 29.8.94) còn là một chứng tích lịch sử để ta chiêm nghiệm lại quan điểm "đúng mà không đúng" của sử gia Nguyễn Cao Kỳ khi được báo chí hỏi: (vào tháng 10.94)

"*Vấn đề tự do, dân chủ và nhân quyền cho VN, ông đánh giá ra sao?*"

Ông Kỳ đáp: "*Cộng sản đã thay đổi, nói đến tự do u, họ lập luận đất nước họ cũng có tự do, nói đến dân chủ họ lập luận, họ cũng có kiểu dân chủ của họ, cuộc đấu tranh giữa Đông và Tây cho đến nay vẫn còn bàn cãi trên bàn hội nghị, mới đây người Mỹ đã thua người Trung Quốc trong vụ tự do và dân chủ và thế giới tư bản bây giờ không còn dùng vấn đề này để áp lực được nữa... Còn chống Cộng, những bộ mặt chống Cộng cao cấp nhất bây giờ lại là những anh Yeltzin, Gorbachev, sắp tới đây lại có khi có cả anh Fidel Castro, một ngày nào đó đứng trên bục Quốc hội Mỹ vẫy tay vì được vinh danh là đã trở thành anh hùng dân chủ. Vậy tự do, dân chủ và nhân quyền không phải là điểm yếu của địch, chúng ta phải tìm mục tiêu khác".*

"*Tìm mục tiêu khác*" để chống Cộng hữu hiệu hơn, thu phục lòng người hơn, chứ không phải bằng cách tiếp tục coi tập thể những người CS là thứ không ra gì, là kẻ thù không đội trời chung; vì thực tế cho thấy "anh hùng chống Cộng" lại chính là những tay CS chúa; "anh hùng dân chủ" lại chính là những nhà độc tài từng bóp nát dân chủ nhất thế giới. Chính những người này mà nếu ta biết vận dụng nghệ thuật đối thoại và "chiêu hồi" được họ thì thế giới được hưởng dân chủ, không phải đổ nhiều xương máu như lịch sử thế giới cận đại đã chứng minh. Hơn nữa, dù muốn hay không, VN đã Thống Nhất từ hai mươi năm nay mà kẻ tội đồ của dân tộc là CS lại là chủ nhân ông của đất nước.

Ông Kỳ cho "**năm 75 là một cái bất hạnh, nhưng cũng là một dịp may ngàn năm mới có**"; vì, "*việc thống nhất là một nguyện vọng, một đòi hỏi của dân tộc từ ngàn năm*". Và "*Nay cả thế giới đã thay đổi rồi, mình phải tiến lên nắm lấy cái may mắn đó cho dân tộc*". Ông Kỳ kêu gọi những người tranh đấu ở hải ngoại hãy quên quá khứ dù vàng son hay đen tối, đừng giậm chân mãi trong vùng máu hận thù cũ. Hãy hướng về hiện tại và tương lai: "*một dân tộc thống nhất, một Việt Nam*". Những ai chủ trương chống Cộng bằng lời lẽ mạt liệt thô tục là đã bị thua ngay hiệp đầu của cuộc chiến tranh chính trị.

Trên đây là điểm đúng của ông Kỳ. Còn điểm không đúng là, đâu phải hệ thống thế giới tư bản thôi không dùng Nhân Quyền làm áp lực tranh đấu với CS mà ta cũng phải ngưng?

Tư bản Mỹ có thể ngưng với nguy biến như ông Kỳ vừa nêu, rằng "*CS nói họ cũng có tự do dân chủ theo kiểu của họ*", để "**thay đổi mục tiêu tranh đấu**" là giải tỏa cấm vận và bắt tay liên hệ Ngoại Giao với VC... mà đỡ bị mất mặt là kẻ tham tiền bắt kẻ liêm sỉ. Vì hiển nhiên chấp nhận lập luận Nhân Quyền lỗi CS thì tư bản Mỹ vừa được lợi nhuận kinh tế, vừa được trải thảm đỏ tiếp đón khắp nơi, kể cả việc mở cửa các trung tâm mật về Quốc Phòng tha hồ lợi dụng tìm kiếm dấu tích MIA...

Tư bản Mỹ có thiệt hại gì đâu mà tiếp tục đòi nhân quyền cho Việt Nam?

Chỉ riêng người Việt Nam, qua chuyến Tim Cha của Băng Phương cho biết, là bị thiệt thòi truyền kiếp nếu chấp nhận lập luận Dân Chủ, Tự Do và Nhân Quyền kiểu Cộng Sản. Những quyền sống căn bản của một đời người ấy: quyền được biết tin tức của thân nhân, quyền thờ phượng vong linh người chết v.v... theo

ông Kỳ, CS cũng có. Đúng thế. Nhưng chỉ có cho những người thuộc phe Cộng Sản.

Trong cuộc phỏng vấn, Ông Kỳ cũng thật thà nhìn nhận rằng, Cộng Sản miền Bắc có chính nghĩa trong chiến tranh hơn miền Nam của ông. Ông cho rằng "*cái lầm lỗi lớn nhất của Cộng Sản Việt Nam là lừa những người Quốc Gia vào trại cải tạo, thay vì bắt tay nhau hòa hợp đi làm công việc tái tạo xây dựng lại quê hương*". Như vậy cựu tướng Kỳ muốn nói rằng chủ nghĩa CS Bắc Việt trước đây là đúng? Những chính sách gì của CS thì hành ở miền Bắc từ thời ở hang Pác Bó đến năm 1975, nếu có lầm lỗi, thì đó chỉ là lỗi... nhỏ không đáng kể? Chờ đến khi thống nhất CSVN mới phạm phải cái "lầm lỗi lớn nhất" từ trước đến nay là lừa người QG đi tù?

Phát biểu này khiến tôi nhớ lại vào năm 1990, người CS sau 45 năm đeo "Băng Đỏ" rồi cuối cùng cũng phải bỏ đảng là Bùi Tín, tuyên bố trên báo Le Monde ở Paris rằng: nếu Bác Hồ còn sống thì sẽ không có trại cải tạo thất nhân tâm như thế?

Rồi khi bị ký giả báo Quê Mẹ cũng tại Paris, "hỏi khó" rằng trại Tập Trung Cải Tạo có từ năm 1961 do Nghị Quyết số 49/NQ/NVQH, chính Hồ Chí Minh chỉ thị lập ra để loại trừ những "người chống đối" chế độ miền Bắc, như nhóm Nhân Văn Giai Phẩm...? thì Bùi Tín chống chế rằng "Đúng! Đúng! Nhưng nó không phải là đông đến thế" và ông ta còn giải thích rằng Nghị Quyết đó "qui định cho những người chống đối là đúng. Nhưng họ không là những người chống đối". (Trích Dương Thu Hương và Con Hùm Ngủ, trang 218).

"Họ" đây là nhóm bị án phân đảng, nhóm xét lại v.v... Rõ rệt nhất là nhóm đảng viên cầm bút Nhân Văn Giai Phẩm, vì thấy Hồ Chí Minh khóc nhìn nhận sai lầm, để đảng viên bị giết trong Cải Cách Ruộng Đất, nên tin lời "Hồ chủ tịch", viết bài góp ý Sửa Sai nhân dịp "Bác" cho phép mở chiến dịch Sửa Sai. Không dè đó chỉ là kế hoạch vừa làm xi hơi cấm phần của những người chống đối đồng thời còn phát giác ra ai là người chống đối, để sau đó chính "Bác" ra lệnh lập trại tập trung những người này để giết họ chết từ từ, được tiếng khoan hồng hơn là giết chết tức khắc trước "tòa án nhân dân" của "Bác" trong suốt ba năm "cao điểm", từ 1953 đến 1956!

Bùi Tín cho rằng họ đi "cải tạo" oan, vì họ chỉ trích để xây dựng đảng, chứ họ đâu có chống đối? Vì nếu họ chống đối thì "Bác Hồ" ra lệnh bắt bỏ bót là đúng quá rồi!

Xin mở ngoặc ở đây: vậy hiện tại những cây bút viết sách báo chỉ trích chế độ như Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hào v.v... và cả chính cựu Đại tá Bùi Tín... là với mục đích gì nhỉ? Nếu chỉ trích thật, chống đối thật mà bị bắt "là đúng" như Bùi Tín xác nhận, thì sao Dương Thu Hương, Bùi Tín còn được phân phát đi ngoại quốc ngao du vậy? Còn nếu những cây bút này chỉ trích để xây dựng đảng mà lại phải... bị đi cải tạo (DTH có bị giam lỏng mấy tháng) hay phải bỏ đảng hay bị đảng bỏ thì vậy chính sách XHCN xưa nay vẫn thế, có "Bác" hay không thì cũng độc tài, vô nhân đạo như nhau, có gì gọi là... Đổi Mới đâu?)

Thành thử, nếu việc lừa người vào trại tập trung cải tạo là một lỗi lầm lớn nhất, một hành động ấu trĩ ngu xuẩn nhất của Cộng Sản (chữ của ông Kỳ), thì tội lỗi và sự ấu trĩ ngu xuẩn này đã diễn ra tại miền Bắc từ năm 1930, là năm Hồ Chí Minh thành lập Đảng Cộng Sản Đảng, hay trễ nhất cũng là từ đầu thập niên 1950, là năm họ Hồ vàng lệnh Mao Trạch Đông khởi động chiến dịch đẫm máu CCRĐ, giết người đoạt của để xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa ở miền Bắc. Chứ đâu phải chờ tới năm 75, lừa người QG vào tù thì CSVN mới phạm lỗi lầm lớn nhất? Và như vậy miền Bắc có chính nghĩa chỗ nào?? Hay hành động giam người đoạt của chính là Chính Nghĩa của đảng CSVN?

Kỳ tự nhận là sử gia, thích nghiên cứu sử, nhất là sử Tàu, vậy chắc ông không phủ nhận cái lịch sử cổ động "*Giết, giết, giết nữa bàn tay không phút nghỉ*" là do chính họ Hồ nhập cảng từ chúa Mao để "*thu thuế cho mau xong*" hầu đem máu xương dân Việt tế

lễ "thờ Mao Chủ tịch, thờ Stalin bắt diệt"? Đây chưa phải là cái lỗi lớn nhất sao?

Việc nhập cảng chủ thuyết ngoại lai, chủ trương tiêu diệt mọi giai cấp để giành độc quyền đảng trị..., mới là hành động ấu trĩ ngu xuẩn nhất, cái tội lỗi cơ bản nhất của CSVN.

Đây mới là "điểm". Trại tập trung cải tạo chỉ là "diện". Lấn lộn giữa điểm và diện là chưa phân biệt được cứu cánh và phương tiện, là còn tiếp tục lằm lằm về CSVN.

Tập trung cải tạo chỉ là phương tiện để HCM và con cháu ông ta loại trừ người xét ra nguy hiểm cho chế độ, để tiến tới cái "điểm" chánh tức cứu cánh của họ, là duy trì và củng cố chế độ.

Nếu ông Kỳ cho việc tập trung cải tạo là lằm lằm lớn nhất, vậy hiện tại CS thả hết người cải tạo là họ hết lằm lằm hay sao? Có lẽ quan niệm vậy nên khi thấy những nét bề ngoài của XHCN không còn, như hết tù cải tạo, hết quốc doanh, cho kinh tế thị trường v.v... nhiều người như ông Kỳ cho là CS đã... biến mất rồi!

Thực tế cho thấy, bề mặt dù có tô điểm bằng những phồn hoa giả tạo cách nào đi nữa, XHCN vẫn là thể giới của riêng người "vô sản" cũ, được "đổi mới" thành giai cấp tư bản đồ bây giờ!

Dù chế độ có thể không còn mang tên CS nhưng bản chất vẫn là tiêu diệt Cộng Hòa.

Chuyến về Việt Nam tìm cha của đứa con Cộng Hòa chứng minh hùng hồn: Tại Hà Nội cũng như ở Sài Gòn, nơi đâu cũng thấy ý chí của CS thù tiêu tàn tích VNCH.

Tại Hà Nội, Băng Phương phải năn nỉ lạy lục, chẳng được gì mà còn tốn tiền trả công cho chúng... si và mình. Còn ở Sài Gòn, vào ngày chót trước khi trở về Hoa Kỳ, cô đến chùa Đông Ba từ 4 giờ sáng hy vọng nhìn lại lần cuối hình ảnh người cha mà cô biết chắc mẹ cô đem vào chùa lập bài vị thờ sau ba năm mất tích, trước khi mẹ con cô phải bỏ nước ra đi.

Băng Phương định dành nhiều thì giờ như vậy vì nơi đây, có bàn thờ là nơi nương tựa của linh hồn cha mà theo lời dạy của bà ngoại cô, thì: "nếu cha đã chết, vong hồn cha cũng còn điu dất chúng tôi; và nếu cha còn sống sót đâu đấy, thì bàn thờ này cũng là nơi cầu nguyện thường xuyên cho ngày về của cha". Băng Phương dựa hẳn người vào 2 bàn thờ lớn, chăm chỉ nhìn; cả trong số lưu trữ rách nát của chùa, tuyệt nhiên không tìm thấy ảnh cha ở đâu, mặc dù cô vẫn nhớ nằm lòng, cả trong giấc ngủ, đó là ảnh cha cô mặc bộ lễ phục nhân ngày mãn khóa quân trường.

Cô con gái của Đại úy Hưng viết tiếp về sự thất vọng của mình:

Vị sư nữ ở chùa vừa xếp số vừa nói rằng bà không muốn gây cho tôi nỗi đau lòng trước khi tìm kiếm; nhưng sự thật là một số số sách đã bị mất hoặc bị tiêu hủy. Rằng mặc dù nhà chùa cố bảo quản tất cả hình ảnh những quân nhân được gia đình gửi tới để thờ cúng, nhưng hầu hết đều bị lấy đi hay tiêu hủy sau khi "giải phóng". Bà nói: "Khi người sống quên người chết, người chết ấy chết lại lần nữa".

Thật vậy, có cái chết dai dẳng, đau đớn hơn cái chết, đó là sự bị lãng quên. Ở Việt Nam từ ngày "thống nhất" đến nay, những người anh hùng như cha cô đã bị chết đi nhiều lần. Họ không có quyền được sống, dù chỉ là tượng trưng bằng nắm mồ hay thậm chí, một tấm ảnh!

Chỉ có người chết và sống của phe "Chống Mỹ cứu nước" thì mới được phép hưởng Quyền Làm Người đó, còn những ai khác, Không Thành Vấn Đề. Trong khi đó, người mất tích và quyền lợi của Hoa Kỳ thì được VC long trọng Đặt Thành Vấn Đề.

Vậy tại sao đối với VNCS, nhất nhất ta phải làm theo Mỹ??

Ông Kỳ bảo mười năm trước ông biết Mỹ sẽ bỏ cấm vận, nên ông hô hào Mỹ nên sớm Giải tỏa cấm vận và bang giao với VNCS để tranh giành ảnh hưởng ở vùng Thái Bình Dương. Chúng tôi cũng tin tưởng những người chủ trương như ông Kỳ là vì hy vọng kinh tế thị trường sẽ làm chế độ CS sụp đổ nhanh hơn, chứ không phải là hạn đón gió trở cờ như nhiều người gán cho nhóm này "tội" đó.

Nhưng giả thử, VC thật lòng muốn đổi mới, và chiến dịch kinh tế thị trường thành công; thì cái gọi là "nền kinh tế thị trường chủ nghĩa Xã Hội" này có thay đổi gì được cái Lịch Sử trong nước VNCS chủ trương loại bỏ hoàn toàn VNCH, cả vật lẫn người? Phải chăng nếu VNCS càng giàu có, VNCH càng nhanh chóng bị tiêu diệt?

Bằng chứng lịch sử cho thấy nếu không bị sự nghèo đói đến cùng cực như hiện nay, hàng trăm ngàn tù cải tạo vẫn còn chờ chết mòn trong các trại tập trung, và người Việt tỵ nạn hải ngoại vẫn mang bản án biệt xứ với tội phản quốc chứ làm gì những người như Lily Dizon Băng Phương lại được cải danh là "khúc ruột ngàn dặm" ngọt ngào như bây giờ?

Chẳng hạn như thấy dân đói VC phải mở cửa kho kinh tế thị trường, nào phải vì họ thương dân, sợ dân chết đói? mà chỉ sợ dân đói họ sẽ nổi loạn lên, không còn áp dụng chính sách kềm kẹp bao tử để cai trị họ được, đúng như ông Kỳ nhận định là "Cộng Sản phải thay đổi sự sống còn của họ".

Nếu biết vậy sao ta không tranh đấu bắt CS phải thay đổi vì sự sống còn của cả dân tộc theo mục tiêu của riêng ta? mà lại vội chấp nhận sự thay đổi của VC theo tư bản Mỹ?

Như vậy cứu nước bằng kinh tế thị trường chính là cứu cho đảng CS sống còn, mà đất nước thì chính cựu tướng Kỳ cũng biết là... rồi cũng chẳng đi đến đâu!

Vậy mà như một chính khách Mỹ, không quan tâm gì đến chính sách "trông người" của CS, sử gia Nguyễn Cao Kỳ tuyên bố ông rất lạc quan và tin tưởng vào tương lai, nhất là tương lai của đám nhỏ, mà ông Kỳ không muốn tâm hồn trong trắng của chúng bị nhòe nhét bởi quá khứ Cộng Sản hay Cộng Hòa. Hãy để "trăm ngàn khối óc thông minh học hỏi những văn minh tinh hoa của cả thế giới, thời đại này là thời đại của cả computer và bộ óc".

Nếu không được mẹ, bác và các bạn đồng ngũ của cha cô cho biết quá khứ về VNCH là gì, thì khối óc thông minh như "đám nhỏ" Băng Phương Lily hẳn chỉ biết dùng computer để cho lên báo lời nói của Nguyễn Duy Linh và những băng khẩu hiệu về chiến thắng ở Tân Cảnh, xong kết luận đó là thành tích lẫy lừng của CS và cho kết luận của nhà quân sử Hoa Kỳ Dale Andrade (ràng quân đội VNCH hèn nhất) là đúng? Hay ít ra cũng giống như bao nhiêu bài báo của các ký giả Mỹ về VN khác, viết về cảnh nghèo khổ do bom đạn Mỹ dội trong chiến tranh rập khuôn chiến dịch "tố khổ" HK để khẩu tiền của VC hiện nay?

Chứ không viết theo cảnh VC muốn cho thấy, thì còn thấy gì khác để mà viết?

Cuộc hành trình tìm cha của Băng Phương chứng minh trách nhiệm giáo dục quan trọng của các bậc phụ huynh vào đại cuộc phục quốc, đồng thời cho thấy giải pháp của ông Kỳ càng làm cho VNCH bị biến mất hẳn trong tay CS. Bởi lẽ gian dị là con cái CS lúc nào cũng đặt chính trị lên hàng đầu, còn ông Kỳ chỉ muốn con cháu phe không CS chỉ biết đến khoa học thôi. Thì khối óc khoa học này dù vĩ đại mấy cũng chỉ đem kinh tế về phục vụ cho giai cấp tư bản đồ và làm cuộc sống người dân đen càng khốn khổ bội phần. Máu tin vui nhỏ xíu sau đây trích từ báo VC, chứng minh hậu quả lớn lao đó:

Tờ Tuổi Trẻ Cười số 99 tháng 4/94 có đăng tin đọc lại rất vui trong dịp xuân về, nguyên văn: Trộm Cắp Xe Đạp Và Móc Túi Gia Tăng Rõ Rệt Và Đáng Ngại.

... Kể từ khi tòa tuyên án ông Trần Kim An, Cục trưởng Cục Dữ Trữ Quốc gia, thì các vụ trộm cắp xe đạp, móc túi... gia tăng một cách rõ rệt và đáng ngại trên địa bàn cả nước. Nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng này là do các tay "đạo chích" suy luận rằng: Ngài Cục trưởng đã dám "tiêu tán đường" đến hơn 49 tỷ bạc mà chỉ bị ba năm sáu tháng tù giam, thì hành vi trộm cắp nhỏ sẽ được các quan tòa tha bổng hoặc chỉ bị kêu án ở tù... ba giây đồng hồ (con số ba giây đồng hồ là do các "đạo chích" tính từ 49 tỷ phải ở tù ba năm sáu tháng, thì ăn cắp một chiếc xe đạp trị giá 100.000 đồng chỉ phải ở tù ba giây).

Ngoài ra, nguyên nhân của sự gia tăng này còn do một tin đồn thất thiệt là các hành vi trộm cắp xe đạp, móc túi sẽ không còn gọi là tội danh trộm cắp mà được thay thế bằng từ "cầm nhầm", hoặc là cụm từ "mượn mà không hỏi ý kiến chủ nhân" cho có vẻ văn hoa, giống như các quan tòa đã định tội danh của ngài Cục trưởng là "thiếu tinh thần trách nhiệm".

Đây là nghệ thuật chơi chữ của VC, sẽ đề cập trong bài kế tiếp. Bài này chỉ muốn chứng minh là VC càng đổi mới, càng có tài sản hàng hóa nhiều, tham nhũng càng dữ dội và được bao che công khai từ trên xuống dưới, làm cuộc sống cả nước bất an vì trộm cướp lộng hành.

Trong bối cảnh pháp luật như vậy, với vài thay đổi về luật đầu tư, và thí dụ "CS đã biến hết rồi" như ông Kỳ xác quyết đi nữa; thì liệu nền kinh tế thị trường phát triển được trong nước không, khi mục Tin Tức Cười cũng của tờ Tuổi Trẻ Cười, bỏ cáo về:

Câu Nói Hay Nhất, là (Lời khai trước tòa của ông Trần Kim An, nguyên Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia cùng các đồng phạm... Trích báo Lao Động Chủ Nhật số ra ngày 8.3.1992). "... Chúng tôi đã làm tròn trách nhiệm sao không khen mà còn bị truy tố. Chúng tôi là những con người dốt nát, dù không được trang bị một chữ về quản lý kinh tế, nhưng một lòng theo Đảng nên chúng tôi không nỡ từ chối trách nhiệm được giao..."

Đây là chuyện cười khó tin nhưng có thật, chuyện cười ra nước mắt của quê hương VN!

Chưa hết, ngày 3 tháng 3 năm 1994, chúa Đảng Đỗ Mười còn nói trước đại hội những người "dốt nát nhưng một lòng theo Đảng" tại Hà Nội như vậy: "Độc lập gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân tộc gắn liền với giai cấp, giai cấp gắn liền với dân tộc và tất cả vì con người. Chúng ta đang tiếp tục vận dụng và phát triển học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh thích hợp với điều kiện mới, đưa sự nghiệp mới tiến lên vững chắc, củng cố độc lập dân tộc và quá độ lên chủ nghĩa xã hội". Bài nói này được trung ương đảng phổ biến cả nước.

Vậy mà không hiểu căn cứ vào đâu, chỉ 6 tháng sau, ông Kỳ rất lạc quan tuyên bố với báo chí ở miền Nam Cali rằng CS chẳng những sẽ chấp nhận đa đảng "mà còn có thể thay đổi cả hiến pháp, thể chế, và mời các chuyên viên, chuyên gia, ngoài Đảng, trong nước, ngoài nước, không cứ gì phải là đảng viên mới được tham gia vào các lĩnh vực hành pháp, lập pháp, tư pháp". Ông còn khẳng định là "CS đã biến mất rồi".

Chẳng lẽ cựu tướng Kỳ có quyền lực trên cả Đỗ Mười ư? Dù vậy ta cũng thấy hai chính trị gia này có... "quyền" ngang nhau ở một điểm: về mục đích của sự thay đổi.

Sứ gia Cao Kỳ ra lệnh "CS phải thay đổi vì chính sự sinh tồn của họ"; còn chúa Đảng Đỗ Mười cũng chỉ thị tương tự: "phải thay đổi để thích hợp với điều kiện mới, đưa sự nghiệp mới tiến lên vững chắc, và quá độ lên chủ nghĩa xã hội".

Chùng nào họ thay đổi hiến pháp, thể chế như sứ gia Nguyễn Cao Kỳ tiên đoán thì không biết, chỉ biết như hiện trạng là cho dù VC không còn xét lý lịch chính trị, mời mọc chiêu đãi nhân tài về nước tham gia làm kinh tế dưới quyền chỉ huy của những ông Cục trưởng... một lòng theo Đảng nhưng không biết một chữ về quản lý kinh tế ấy, thì liệu những "bộ óc học hỏi hết những văn minh tinh hoa của thế giới mà không được trang bị một chữ về chính trị và quên hết quá khứ" ở hải ngoại về nước sẽ làm được gì cho đất nước? Hay là chỉ được phép làm tội mọi cho những người "thiếu tinh thần trách nhiệm" cỡ Trần Kim An?

Cựu tướng Kỳ hẳn không cần lo nghĩ đến chủ trương "hồng hơn chuyên" của CS, vì ông đã chấp nhận cái quá khứ của ông qua sự so sánh: "... đối với lãnh tụ của cả hai miền Nam cũng như Bắc, tôi không dám kết luận ai giỏi ai dốt, tôi cho đó là định mạng".

"Định mạng" khắt nghiệt sẽ đeo đẳng dân Việt mãi mãi thế này ư?? không cần biết ai giỏi ai dốt, đã gắn liền giai cấp vô sản, gồm những người tự nhận là dốt nát mà làm chủ nhân ông muôn năm của dân tộc?!

Ông Kỳ hẳn hoan chấp nhận cái "định mạng" ấy tiếp tục? Ông quên rằng thời ông lãnh đạo miền Nam, Đảng CS mới tạo được một giai cấp Vô Sản mà còn cướp giết được trọn cả nước, làm ông phải cuốn... cờ cao mà chạy. Hai mươi năm nay, đảng còn tạo ra thêm giai cấp "Con Cua"; tức cướp giết luôn cả tâm hồn nhiều thế hệ tương lai?

Chúng tôi tha thiết kêu gọi những người Việt Nam yêu nước đích thực, hãy cương quyết tranh đấu cái đời "định mạng" bất công và bất lương này cho dân tộc. Và phải tỉnh táo thấy rằng dù CS đổi tên nước, tên đảng, đổi thể chế bằng bất cứ mỹ từ gì đi nữa; mà đảng CS còn cai trị đất nước thì đó chỉ là sự thay đổi của con cắt kè thay đổi màu da cho hợp với hoàn cảnh sống, đúng như chúa đảng Đỗ Mười chỉ thị. Bởi vì, dù cho CS cũ đã "biến mất rồi" thật, nhưng sự hiện hữu của Giai cấp CON CUA Cộng Sản, dù dốt nát hơn CON CUA Cộng Hòa nhưng chúng vẫn điều khiển vận mạng quốc gia y như thể hệ ông cha chúng là một hình thức CS mới.

Mới hay cũ gì, CS vẫn là CS. Mà đã là CS thì chính người CS "chúa" như Yeltzin cũng phải thú nhận rằng "chủ nghĩa CS không có bộ mặt của con người".

Cái giai cấp mới "CON CUA" CS được mọi ưu quyền: nhận học, du học, tuyển dụng, cai trị, ứng cử v.v... tức là CS của thời "bơ Mỹ cứu nước" cũng kéo dân tộc thật lùi về thời bán khai không thua gì CS thời "chống Mỹ cứu nước". Chúng ta nhất định không chấp nhận thứ định mạng ấy.

Ông Kỳ đã viết sách tỏ ra là một đảng tượng phụ, ngay cả việc có chịu lãnh chức Tể Tướng dưới triều "quốc vương" Nguyễn Văn Thiệu không, cũng phải chờ về nhà thỉnh ý "bà xã". Vậy nay có thể vì ảnh hưởng của người vợ mới, nghe đồn là hiền hậu, mà ông tướng tàu bay mới có tư tưởng... gậy cán năm i như vậy: "Định mạng gắn liền với vận số của đất nước, tới ngày mà vận nước xuống thì tham quan ô lại bạo chúa nổi lên, tới ngày mà vận nước lên thì Minh Chúa ra đời".

Nếu đúng vậy thì căn cứ vào thực trạng đất nước như trình bày trên, chùng nào... "Minh Chúa" mới xuất hiện đây? Chùng nào thì không biết, chỉ biết ông Kỳ và chúa Đảng CSVN hình như "định mạng" khiến hai ông cùng có ngang quyền "ra lệnh" cho CS phải thay đổi như trên, và còn tin trọng ven vào định mạng... là cùng thích dùng chữ "gắn liền", mà chữ nào cũng nói lên cái cung mạng oan nghiệt cho toàn dân.

Đỗ Mười tuy là chúa đảng Tam Vô, nhưng cũng ôm chặt vào một thứ định mạng của Tôn Giáo... Cộng Sản, khi ông ta nói: "giai cấp gắn liền với dân tộc". Còn ông Kỳ thì: "Định mạng gắn liền với vận số của đất nước".

Theo dõi cái "gắn liền" của 2 ông và nếu sự tiên đoán của ông Kỳ là đúng thì, do quyền Hai mươi năm hai mươi ngày của tác giả NCK, người bình dân VN có thể hiểu "Định Mạng" của họ như vậy:

Trước đây, vì vận nước VNCH xuống nên khiến tham quan ô lại bạo chúa nổi lên... rồi Minh Chúa là giai cấp vô sản ra đời? (VC sẽ cắt nghĩa như vậy). Rồi nay vận nước VNCS xuống nên khiến tham nhũng đầy đây, đến đời trong bài nói "gắn liền" với cán bộ đảng viên cao cấp trong hội nghị tháng 3 năm 1994 nêu trên, Tổng Bí Thư Đảng Đỗ Mười đã phải thú nhận: "Không ở đâu lại buôn lậu đến 5 ngàn ô tô, 6 vạn xe gắn máy, đó không phải là buôn lậu, mà là buôn lậu công khai...?"

Sống dưới cả hai chế độ, người dân đen đều bị tham quan ô lại trần lột công khai. Nhưng buôn lậu, gian thương đầu cơ tích trữ dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa còn có Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung ương Nguyễn Cao Kỳ vì thương dân nghèo mà tổ chức... rút thăm xổ số bắn bỏ.

Bên cạnh đó tham nhũng trong giới quân cán chính miền Nam còn có cả CS miền Bắc chỉ huy toàn dân "sanh Bắc từ Nam" với chiến thuật biến người... Rồi còn có phản chiến đòi quân Mỹ phải rút lui. Do đó mới có... "Minh Chúa" VNCS ra đời tiêu diệt VNCH?

Nay đến lượt VNCS hết thời nên hơn chục năm nay, hết hạm Vàng (xuất khẩu người ra biển Đông), tới hạm Tiền Tín Dụng của dân chúng v.v... đến hạn Dữ Trữ quốc gia... nghĩa là sự vơ vét của CS càng ngày càng... tiến nhanh, tiến cao..., moi sạch túi tiền của dân đen rồi đặc cả kho Dự Trữ trung ương, như ông Cục Trần Kim An, mà cả đến Chúa Đàng Đổ Mười cũng đành chỉ biết xác nhận đó là một sự kiện công khai.

Nhưng phải chăng "định mạng" khiến "giai cấp VÔ SẢN" có Vô... Số Tài Sản như ông Cục họ Trần này... gắn liền với dân tộc mãi mãi nên chẳng những hiện nay không có được lãnh đạo như ông Kỳ để đưa Trần Kim An ra... Pháp Trường Cát tại bùng binh Sài Gòn xử tử như Hạm Gao Tạ Vinh để làm gương? Mà tòa án của đảng còn cho việc ông Cục làm "tiêu tán đường" cả 57 tỷ đó không phải là tội phạm, mà chỉ vì "Thiếu Tinh Thần Trách Nhiệm"!

Nghĩa là trong nước không ai có quyết tâm tiêu diệt nạn tham quan ô lại ấy cả. Còn ngoài nước thì, như ông Kỳ và một số người khác kêu gọi: CS đã biến mất rồi, bây giờ chống Cộng là trật lất... Và còn hồi Mỹ "mại vơ" bắt tay "khoa học hóa" giùm nạn tham quan ô lại nữa là khác!

Vậy chừng nào dân Việt mới gặp... Minh Chúa đây? Hay Minh Chúa chính là những chúa "dốt nát nhưng hết lòng với đảng" cỡ Trần Kim An?

Điều này chắc chắn là đúng, nếu tương lai dân Việt đặt vào tay tuổi trẻ chỉ biết có computer và kinh tế mà dốt chính trị, như cựu tướng Kỳ tuyên bố với báo chí.

Khẳng định "Minh Chúa" phải là thế hệ trẻ. Nhưng thế hệ trẻ VN này không thể bị nhồi nhét tư tưởng không hòa hợp hòa giải với nhau dưới bất cứ hình thức nào như bậc phụ huynh "điều hâu" của cả hai phe Cộng Sản và Cộng Hòa; nhưng cũng không thể quá "bỏ câu", quá "thật thà" về chính trị, như lời khuyên của cựu tướng Kỳ và một số người khác: phó mặc tương lai cho định mạng.

Thế hệ trẻ VN phải được giáo dục như Lily Dizon Nguyễn Tấn Bằng Phương: tin ở Định Mạng, nhưng là một thứ Số Mệnh do chính mình tạo ra và điều khiển bằng lý trí cùng con tim chan chứa tình yêu của chính mình.

Thật vậy, Định Mệnh đã khiến người chồng mất tích trong chiến tranh, làm vợ con ông bơ vơ vì mất đi người trụ cột. Sau 3 năm tận lực săn hỏi tin tức chồng mà vẫn bật vô âm tín. Số Mệnh đã dẫn đưa một người Mỹ đến thay thế, bà vợ kém may mắn này đành bước thêm bước nữa. Sự đánh đoạn tái giá của bà chính là một Định Mệnh cay nghiệt đốn đau cho thân phận một phụ nữ trưởng thành trong trong nền luân lý "gái chính chuyên một chồng" như Việt Nam.

Sự đổi ngôi vị từ bà Đại úy Hưng thành bà Dizon này quả là số mệnh, nhưng bà Hào đã "oanh liệt" điều khiển Định Mệnh của bà bằng lý trí: hy sinh tình cũ cho tương lai các con (mà cũng chính là những giọt máu của mối tình cũ đó); và đồng thời trong duyên mới tại Hoa Kỳ, con tim đau đớn của bà vẫn thiết tha ấp ủ tình yêu với người chồng cũ mà linh hồn còn vất vưởng đâu đó nơi quê hương Việt Nam Đổ... Dòng máu sắc son của bà chẳng những chảy cuộn cuộn trong huyết quản của con bà mà còn luân chuyển sang trái tim của người chồng Mỹ (mà người cổ chấp gọi là "ngoại chủng"), cũng trôi nhịp đồng điệu như mẹ con bà.

Tài điều khiển Định Mệnh bằng lý trí và con tim của người Phụ Nữ Việt Nam này, được con của bà viết lên chi tiết trong bài "Searching for Nguyen Tan Hung" đăng trên tờ báo lớn của Mỹ mà nội dung đã được trích dẫn trong loạt bài trước.

Ở đây chúng tôi xin dịch thêm một phần liên quan đến ký ức tuổi thơ, nói lên sự giáo dục của gia đình để đào tạo những "Minh Chúa" tương lai của dân Việt là vô cùng quan trọng. Bởi vì nếu không có người mẹ thủy chung giáo hóa thì làm sao đưa con biên tập viên viết được như vậy:

"Tôi tên là Nguyễn Tấn Bằng Phương, con gái đầu lòng của bà Lê Xuân Hào và Đại úy Nguyễn Tấn Hưng. Tôi cũng có tên là

Lily Dizon, dưỡng nữ của ông Alejandro Dizon, một nhân viên dân chính Hoa Kỳ, người đã cưới mẹ tôi và nuôi dưỡng bốn đứa con riêng của bà như chính con ruột của mình. Vào tháng 4 năm 1975, mẹ tôi, hai em trai, một em gái và tôi được không vận ra khỏi cuộc hỗn loạn lúc Sài Gòn thất thủ và cuối cùng được bắt đầu cuộc sống mới yên ổn tại Louisiana.

"Chúng tôi ra đi, bỏ lại một quê hương đổ vỡ, tan tác với biết bao nhiêu thân quyến, và bỏ cả cuộc tìm kiếm dai dẳng đầy bi thương vô vọng trong lòng mẹ tôi về sự bất tin của cha tôi. ...Mười chín năm trôi qua, vì sự tò mò của một phóng viên chuyên nghiệp, vì bản phận đối với cha, vì có sự khuyến khích nhiệt tình của người dưỡng phụ và vì được mẹ đồng tình, tôi quyết định khởi sự lại công cuộc tìm kiếm cha. Tôi bắt đầu từ điểm cuối cùng của ký ức, cái ký ức mờ nhạt của một đứa con gái nhỏ chỉ biết mặt cha qua những bức ảnh lưu niệm. Tôi nhớ cha tôi thường mặc quân phục tác chiến, thường xuyên vắng mặt ở ngôi nhà tại miền duyên hải Qui Nhơn, để đi đánh đuổi Cộng Sản, loài "Quy Đò" đang âm mưu xâm chiếm nước tôi. Tôi nhớ cha tôi từng kiệu tôi lên vai, tôi nhớ con búp bê to như người thật của cha mua cho khi đi tu nghiệp ở Hoa Kỳ về. Tôi nhớ chính cha tôi cầm chổi quét nhà, chứ không phải bà giúp việc, và khi tôi hỏi, ông giải thích: "không ai quét mà sạch hơn ba". Một điều xem ra bình thường nhưng làm cho tôi nhớ nhất, là một buổi tối, đang khi ẩm tôi trên tay, ông vung hỏi: con mấy tuổi? Tôi hãnh diện xòe ra sáu ngón tay. Nhưng cha cười xòa rồi xoa tóc tôi, nói: "không phải, con gái cưng của ba mới có năm tuổi".

Lớn lên, Bằng Phương không hiểu tại sao câu chuyện như vậy lại cứ mãi khắc ghi trong tâm khảm? Mẹ cô biết vì đó là ngày 8 tháng 3 năm 1972, cả nhà rù nhau đi ăn tiệm để mừng cô vừa tròn 5 tuổi. Và sáng hôm sau, trước khi lên đường ra trận, cha cứ "muốn giữ mãi trong tim óc hình ảnh vợ con, phòng khi..." bằng cách bắt cả nhà phải chụp chung một bức ảnh kỷ niệm. Mà quả linh tính cha đã báo trước? Đó là ảnh sum họp cuối cùng. Một tháng sau, cha gọi về từ vùng hỏa tuyến, cho biết sẽ về trễ, vào khoảng 22 tháng 4, vì một cây cầu bị giứt sập. Ngày 24 tháng 4, tức trễ 2 ngày sau ngày hẹn, mẹ vừa đi làm về thì đã có sáu, bảy chiếc xe jeep đậu trước cổng, bà chạy vội vào nhà nhìn các sĩ quan đang đứng ngồi không yên nhưng không thấy cha đâu, "mẹ nghĩ rằng chắc cha lại chơi trò trốn kiếm, như ông thường đùa chọc nhau nhiều lần trước. Trong khi viên sĩ quan mời mẹ ngồi xuống để bắt đầu câu chuyện, thì bà người làm lỏi chúng tôi ra sau bếp và đóng sập cửa lại... Tôi cố hé cửa nhìn ra, thấy mẹ bị chặn cả hai tai, ù té chạy về phía sau nhà bếp, mở tung cánh cửa và chạm mặt với lũ con đang ngơ ngác sau lưng bà, viên Trung Tá vẫn tiếp tục lời bà nói ngoài tai mà không được: "Địch quân tràn ngập căn cứ Tân Cảnh... Không phải chỉ có một mình Đại Úy Hưng mà tất cả Sư Đoàn đều được báo cáo là mất tích". "Mất tích tại Mặt Trận" (MIA)! Mẹ tôi thần thờ ngậy đại lập lại những chữ mà bà mới nghe lần đầu tiên trong đời "như vậy nghĩa là chồng tôi chưa chết?". Viên sĩ quan đáp: chúng tôi không biết, không có tin tức gì thêm về ông nhà cả. Khi các sĩ quan rời khỏi nhà, mẹ tôi bắt đầu khóc. Đứa trẻ hai ba tuổi khóc theo. Thằng hai tuổi ghì mạnh bàn tay tôi trong khi tôi mim môi dần xúc động, nhìn mẹ đang ôm xiết đứa con gái út vào lòng. Ngày ấy mẹ tôi 24 và cha 31 tuổi.

Sau đó, bỏ mặc bạn bè hàng xóm tới thăm viếng an ủi, mẹ dẫn các con ra bờ biển. Chúng tôi đi chân trần trên bãi cát, tay trong tay, mắt nhắm lại, trong khi mẹ tôi đang nguyện cầu. Bà cầu khẩn Đức Phật, Đức Chúa, cùng các Thần Linh và vong hồn tổ tiên xin phò hộ cho cha tôi được bình an trở về với gia đình" v.v...

Tóm lại, nếu không có tình yêu nồng nàn chuyển qua từ hai thế hệ, không để gì một trẻ thơ bỏ xír lúc 5 tuổi còn nói được tiếng Việt rành rẽ, còn quyết tâm tìm cha và khi về lại quê ngoại ở An Khê, còn nhớ những kỷ niệm treo cây hái trái, cỡi trâu rong chơi qua những cánh đồng... Và nhất là, làm sao diễn tả tài tình cái đau khổ triền miên của thân nhân những người Mất Tích?

Ta thường nghe đến ba chữ Missing In Action (MIA). Nhưng chưa "nghe" hết nỗi đau của họ.

Trường thành theo văn minh Tây học, nhưng không quên văn hóa Đông Phương; bằng ký ức thơ ấu thơ rất Việt Nam, Băng Phương đã tài tình cho ta biết cái đau đến ngất xỉu của bà Hào khi nghe tin chồng mất tích. Nhưng mỗi lần ngất đi tỉnh dậy, biết chưa ai tận mắt nhìn thấy được xác chồng, bà đều bám víu vào nguồn hy vọng "chồng tôi chưa chết". Càng hy vọng, người sống càng khổ đau cho người thân yêu mất xác, tức hồn không có nơi an nghỉ. Người sống cũng như người chết đều bị hành hạ triền miên.

Đoạn ký ức ngắn ngủi này tố cáo cái tộc ác dài lê thê của CSVN trong việc dùng món mồi MIA để "chài" kinh tế và chính trị!

Qua bài Tìm Cha, Băng Phương không chửi bới, nhưng cô đã làm cho người đọc tự tìm những lời thích đáng để mặt sát Cộng Sản về nhiều vấn đề khác. Chẳng hạn, những người bỏ chúng ra đi, nhất là phụ nữ như mẹ con cô, thường bị CS thóa mạ là bọn "đi điểm".

Bài viết của cô cho thế giới thấy rõ chính CSVN mới là bọn "điểm chính trị". Một loại điểm không còn đủ chữ trong tự điển để diễn tả hết cái đơ bản của nó. Hết ngả theo Tàu rồi rục đầu vào Nga, xong lại mang thân xác tới lạy lục "cho không" cho kẻ thù cũ là Mỹ, trong khi đó đối với "chính đảng lang quân" cùng huyết thống Việt Nam của mình thì lại phụ rẫy, dọa dẫm đến chết cũng chưa chịu thôi.

Điều đó cũng chưa bản thiêu bằng con điểm CS bắt buộc ai cũng phải làm điểm như chúng, nhất là làm điểm nuôi chúng. Không làm theo ý, chúng giết chết, hoặc bắt bỏ tù tới chết cũng không tha.

Chẳng những phải làm đúng ý mà còn đúng lúc nữa kia. Lúc con điểm CSVN "lấy" Tàu, "lấy" Nga và cả chục anh ma cô khác; thì ai cũng phải "lấy" y như vậy. Riêng cô gái miền Nam lúc ấy chỉ có anh chàng Mỹ đeo đuôi năn nỉ òi mà còn làm cao, đến đối chàng si tình phải... dờ thói vũ phu. Vậy mà con điểm CS cứ sa sả nhục mạ miền Nam là đồ rác rến phản bội...!

Nay "định mạng" bắt mấy anh ma cô khối Liên Xô chết ngum cù tới sớm quá, con điểm hết thời côi cút CSVN phải lăn xả vào gấu quần chàng Mã Giám Sinh Hoa Kỳ để bám sống; mà chẳng còn eo sách chề dờ, chưa thềm... động phòng!

Vậy mà con điểm miền Bắc chưa biết xấu hổ, vẫn còn cho cô gái miền Nam là phản trắc; chỉ vì miền Nam theo Mỹ chưa đúng lúc con điểm CS... cho phép như hiện nay!

Về Việt Nam tìm cha trong thời kỳ CS mở cửa kinh tế thị trường, bợ Mỹ cứu nước, thấy cả nước VNCS chỉ lo cho người chết của phe họ, và của... Hoa Kỳ; đưa CON CỬA sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa đã biết đặt câu hỏi với tư cách một nhà báo với đưa CON CỬA đảng viên cao cấp Cộng Sản, Nguyễn Duy Linh, vốn học Lịch Sử, xem sử sách CS ghi gì về người của chế độ miền Nam?

Câu trả lời chứng tỏ cái bản chất một con điểm chính trị vô liêm sĩ rất trắng trợn của CSVN như sau:

"In the War Against Americans, Vietnamese who took up arms against their fellow Vietnamese are phản nước, traitors" ("Trong cuộc chiến chống Mỹ, những người cầm súng chống lại đồng bào Việt Nam là phản nước"). Cô không ngạc nhiên, nhưng cảm thấy như bị bạo hành bởi chữ nghĩa. Nhất là lối "tra tấn" tinh thần này nằm thường trực trong lịch sử của nước Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa;

Băng Phương Dizon viết "đáp lễ" rằng: "I am less shocked than battered by the words... I want to tell Linh that he is wrong, that his history is incomplete : My father is Vietnamese just as he is, just as his father and all the other "liberators" are. His beliefs were different but they were no less noble. He was willing to die for a cause he believed in and chances are, he died... Doesn't any of that count?" (Tôi muốn nói cho hắn biết Lịch Sử mà hắn được dạy dỗ đó, chỉ một chiều và sai lạc.

Cha tôi cũng như hắn, như cha hắn, và tất cả những "người giải phóng", đều là người Việt Nam. Tuy cha tôi có lý tưởng khác họ nhưng không thể vì vậy mà kém phần cao quý. Vấn đề là cha tôi cũng sẵn sàng chết cho lý tưởng mà ông tôn thờ, và có thể ông đã chết thật rồi.

Tôi muốn hỏi hắn, những hy sinh cao cả ấy (của những người như cha tôi và đồng ngũ của ông) có xứng đáng được lịch sử nhắc tới không?

Câu vấn đáp của hai người con của hai chế độ đối nghịch nhau này rất độc đáo, nên xin chép lại nguyên văn phần Anh ngữ, để tiện việc phổ biến cho người không đọc được tiếng Việt cũng thấu hiểu về cái tội mà Băng Phương nói lịch sử là "bạo hành chữ nghĩa" của Cộng Sản. Thật ra đó là chủ trương thù hận, diệt tận gốc bóc tận rễ những thành phần không Cộng Sản. Đây là một tài liệu sống tố cáo VC tiếp tục vi phạm Công ước về Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc và các Hiệp ước Quốc tế khác mà chính CSVN ký kết từ trước đến nay. Vậy dù CS có biến mất, nhưng Quyền Làm Người Việt Nam vẫn còn bị chà đạp, ta vẫn còn phải tranh đấu.

Bài báo này có giá trị làm sáng tỏ Chính Nghĩa Quốc Gia, và giúp chiến thắng CS về chính trị, hiện được lưu trữ trong thư viện của mỗi trường Đại Học và mỗi County của toàn nước Mỹ. Mỗi cá nhân hay đoàn thể tại hải ngoại nên làm copy nhiều bản phổ biến cho đồng bào người Mỹ đọc, nhất là thế hệ trẻ Việt Mỹ. (Sách song ngữ của Nguyễn Việt Nữ sắp xuất bản, sẽ có nguyên văn bài này).

Lily Băng Phương là cây bút Phụ Nữ thuộc thế hệ trẻ, có lối viết tranh đấu thuyết phục độc giả bằng đối thoại trực diện với lời lẽ nhẹ nhàng, nhưng thâm thúy; một thủ thuật tranh đấu chính trị hợp văn minh và nhân bản, rất đáng làm gương sáng cho những ai thích làm thùng rỗng kêu to.

Cô không cần chửi rủa CS, trái lại lúc nào cũng tỏ ra "lễ phép", nhưng lối viết của cô đã khiến thế giới phải "chửi" CS bằng tất cả những lời nặng nề nhất, có thể tóm tắt họ là một lũ ngoài cái TAM VÔ cũ, nay còn thêm "NGŨ VÔ" mới sau đây và những cái VÔ... SỐ KẾ khác.

Băng Phương không cần "Thông Báo" là thù CS đến độ "không hòa hợp hòa giải với chúng với bất cứ hình thức nào" để cô mang tiếng là "khát máu" như CS. Trái lại, cô rất ngọt ngào nói chuyện hòa giải với họ, nhưng lại để cho thế giới ghê tởm họ là kẻ sát nhân dã man, giết người chết bị chết nhiều lần thêm, là VÔ NHÂN ĐẠO. Khi đối thoại, dù bị đối phương nhục mạ, cô vẫn không gọi CS bằng "thằng"; nhưng cô tả cách ngồi nói chuyện của tên Linh, tùy viên báo chí Bộ Ngoại Giao của nước Cộng Hòa XHCNVN, (mà cô biết lại là con của nhà ngoại giao cao cấp CS), đến phòng khách sạn nơi cô ở, (phải là nơi sang trọng của Hà Nội, đủ tiện nghi, ít nhất là phải có cái gạt tàn thuốc); vậy mà hắn "nham nhở hút thuốc liên miên và phun khói thuốc ngọt ngào vào mặt tôi, rồi dụi tàn thuốc xuống sàn nhà...". Chỉ viết lên điều nhỏ xíu đó của "người làm Ngoại Giao" cũng đủ cho độc giả thấy cái VÔ GIÁO DỤC to lớn của CS. Ngoài cái "VÔ" trên, tác giả còn cho cả thế giới thấy CSVN là VÔ PHÁP LUẬT, VÔ LIÊM SĨ, và cuối cùng là VÔ... PHƯƠNG CỨU CHỮA !

Nhưng nếu thế hệ trẻ VN được giáo dục như Băng Phương: biết rõ quá khứ chính trị, hãnh diện và tin tưởng vào lý tưởng phục vụ của người cha bất khuất trước loài quỷ đỏ; rồi quyết liệt dẫn thân làm sáng tỏ danh dự và lý tưởng đó của tiền nhân; và điều khiển lấy định mạng mình, ... thì nhất định vết đau của mẹ Việt Nam sẽ CÒN PHƯƠNG CỨU CHỮA. Tận nhân lực mới tri thiên mạng !

Chỉ khi nào tuổi trẻ hải ngoại về Việt Nam với trái tim và khối óc như Nguyễn Tấn Băng Phương thì dân tộc VN mới tìm gặp Minh Chúa! Về với tâm tình như thế thì rất nên về.

Tha thiết mong hải ngoại sớm có những đoàn MINH CHÚA như Lily Băng Phương ở ạt bay về cứu nguy mẹ Việt Nam, như những cánh én làm nên Mùa Xuân Ất Hợi mãi mãi cho quê hương thân yêu . /.

EM ĐI HÀNH HƯƠNG

Trúc Giang

Quê ơi là quê, ở Tây Đức 14 năm nay mà chưa lần nào ghé thăm chùa Viên Giác. Tôi không diễn tả được tại sao. Mặc dầu công việc làm của Thầy Thích Như Điển tôi vẫn hay tôn sùng, một công việc gian nan gánh vác để tạo được một di tích lịch sử cho Phật Giáo Việt Nam tại đây, không phải là việc dễ làm. Thầy trẻ tuổi mà tài cao, đã đạt được đến chức Thượng Tọa như Thầy thì điều đó khó phải nói.

Còn chúng sinh như chúng ta thì ui thui thập cẩm nào là hi, nộ, ái, ố, tham, sân, si... Coi cái ngã của mình to như cột đình, nên ai nói chạm đến tự ái thì giận lây xẩy cùi, ngoe ngoáy quay đi không thèm nhìn tới mặt nữa, đứng gần mà coi như không quen (điều này tôi rút kinh nghiệm bản thân nín-bà mà ra đấy ạ!).

Như bao nhiêu năm trước, lần nào cũng hụt đi chùa. Tôi không đi chùa nhiều như những bà khác. Tại vì tôi tiêm nhiễm giáo lý của ông cha tôi để lại:

Thiện căn ở tại lòng ta

Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ tài

(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Con người muốn làm thánh hiền, thần linh hay ma quỷ cũng phải do từ cái tâm mà ra. Phật giáo chủ trương tự sửa thân tâm cho thanh tịnh và cố sửa đổi để diệt trừ tam độc Tham, sân, si. Tư tưởng dung hợp này bắt nguồn từ tinh thần Tam giáo đồng nguyên giữa Thiên Chúa, Cao Đài và Phật Giáo, để tạo cho dân tộc Việt một cái nhìn vô cùng phong phú.

Cái tâm ấy không do ai ban tới cả mà chính do từ mỗi người đã cố sẵn căn tánh thiện nhưng nhiều khi bị màn ô mình che lấp, chúng sanh nhiều người không nhìn thấy chân sáng suốt của mình. (Căn bản Phật giáo - Thích Bảo Lạc).

Tôi tuy không đi chùa nhiều vì những lý do khác nhau. Từ lúc có hai nhóc tí tới nay (nay hai anh chị lớn rồi cũng đỡ khổ). Chứ hồi tụi nó còn nhỏ, ở nhà một mình không nội không ngoại, không chú bác anh em hàng xóm láng giềng gần gũi để phụ giúp một chút rảnh tay rảnh chân.

Ngày xưa ở Việt Nam mấy ông anh bà chị tôi có người ăn ké ở. Còn tôi về sau mang tiếng là được sống ở ngoại quốc mà sao thấy cực như trâu.

Đề con so, sau vài tuần là đứng dậy quậy nước, bông con cho bú, ở đó mà chờ qua đây tháng, ở đó mà kiêng với cũ. Hết rửa dít thay tã, đến nấu cơm, dọn dẹp là hết cả ngày. Mà cái tội của tôi là "hiền nội đằm đằm" không chưa đủ còn kiêm luôn "hiền ngoại" nữa. Từ lúc "con cò lặn lội bờ sông, gánh gạo đưa chồng mà tiếng khóc nỉ non", xách gói theo chồng về khu Móng Cái xa lác xa lợ này, nghèo rớt mồng tơi của Tiểu Bang Saarland, tuy nghèo nhưng ấm áp lòng người. Tôi ham vui nhảy vào làm chị Vũ sư (chứ hông phải vũ nữ đâu nhé), từ hơn mười năm nay. Tôi lập hết ban múa dân tộc này đến ban múa dân tộc khác, từ múa đèn đến múa nón, đến múa bà ba, múa lạp, múa gùi, múa tùm lum múa. Mà buồn thay, tôi thì coi như an phận đóng đình một chỗ, còn mấy nàng trong ban múa thì đang tuổi biết buồn, trưng tư, tuổi 20 chập chững bước vào đời. Tô chức được ba cái Tết, trình diễn năm ba lần thì gánh hát bỏ tèo của tôi sập tiệm, chuyện cũng khá đơn giản tại vì "đám con 'ghê' của Saarland" bị mấy vị nín ông con trai nơi khác tới xô mũi kéo đi đâu hết trợ! Bà bầu rầu rĩ đi năn ni ôi một đàn con nít, chớ có lợi (ơ) sống, chớ có đi tìm em nhớ thương ai? Hết đám con 'ghê' đi lấy chồng thì tôi dụ đám con nít, cho tụi nó đóng kịch "Ăn khế trả vàng, nhớ may túi ba gang, leo trên lưng ta, ta chờ đi lấy vàng". Mấy đứa con nít đó ngày nay cũng đã 16, 17, bé nhất trong ban cũng là 12 tuổi, ông a ông ọ hông chịu đóng kịch con quạ đen nữa mà chỉ làm thiếu nữ đi Chùa Hương thôi.

... Hôm nay em đi Chùa Hương, hoa cỏ còn nồng hơi sương, cùng Thầy mẹ em quán dầu soi gương. Khăn nhỏ có đuôi gà cao, em mang cái vải yếm đào, quần lãnh áo the mới, tay em cầm chiếc nón quai thao, chân em đi đôi guốc cao cao..."

Nhưng xui cho tôi đào đâu ra 7, 8 cô gái Việt để lập ban múa vào thời buổi đồ lờ này. Con gái Việt Nam ở đâu cũng hiếm.

Đánh mũi ở đâu có con gái thì tui mừng còn hơn bắt được vàng nữa. Lỡ le tới hỏi xin phép bố mẹ cho cháu vào ban múa, thì nào là đủ loại lý do: cháu nhiều bài vở, cháu nhiều Termin, cháu ở xa quá không ai đưa đi được... Hoặc là Phụng bảo: - Nếu chị Trâm đi thì em mới đi...!

Cuối cùng vì thiếu tay quá nên Lưu-Ly kéo thêm đứa bạn gái thân là Allia, còn Quyên kéo thêm một bạn thân của mình là Nadine, cộng thêm 4 cô gái Việt Nam khác là để tập bài "Em đi chùa Hương". Bài vừa đem lên sân khấu tuần trước, thì tuần sau anh Tâm (Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử Sarr/Trier) điện thoại rủ đi hành hương:

- Chị Tường Vi nè, chuẩn bị kỳ này về Hannover hành hương nghe hong, sẵn có Đức Đạt Lai Lạt Ma về thăm chùa đó. Trời ơi, dịp này hông đi nữa thì thôi à.

Tôi trở mặt hỏi:

- Ủa, nghe nói Ngài về hồi tháng 5 mà.

- Chura, dời lại rồi. Nay ông mới tới được. Đi nghe hong. Chi Hội mượn xe Bus 40 chỗ ngồi, tui tính luôn chị đó. Đi để rồi gặp mấy ông trong Văn Bút Âu Châu cho vui, kỳ Phật Đản đã không đi rồi...

Tôi mừng thầm, chắc kỳ này có căn duyên với Ngài rồi. Sau một tháng rông rã tập dợt bài Em đi Chùa Hương, "đường đi qua đồng rợ, mọi người ngắm nhìn em, em thẹn thùng không nói. Nam mô A Di Đà". Nghĩ đến lúc đi hành hương thật, lòng tôi nôn nao. Cũng may cho tôi, chứ cái Kinderfest (buổi Văn Nghệ Tinh Thượng) do tui tui tự biên tự diễn, tổ chức hầu gây quỹ giúp cho trẻ em đang lâm cảnh chiến tranh tại Ruanda. Nếu ngày mà Đức Đạt Lai Lạt Ma tới trong lúc tôi đang bù đầu bù cổ để lo tổ chức, thì tôi không thể nào bỏ đi ngang xương cho được.

Tôi vừa kiêm chị chủ quán cóc ở Camping Platz, vừa kiêm ban tổ chức, kiêm chị vũ sư, kiêm luôn bà thợ may xiêm y cho ban múa nữa.

Tôi bán hàng xong, đóng cửa quán cóc, thì tôi bèn lôi bàn máy may ra đập cọc cách tới khuya. May cho tôi là thời gian trước ngày trình diễn Petrus cứ giận dữ đổ mưa hà rầm, nên tôi cứ viện cớ mưa đóng cửa quán để ở nhà may đồ. Chứ nếu trời nóng hừng hực 29 - 30 độ thì làm sao tôi cáng đáng nổi bao nhiêu việc.

Mưa rông rã đến ngày trình diễn thì thật là một chủ nhật tươi hồng. Bà con làng nước lũ lượt đến xem Văn nghệ Việt Nam được tổ chức ngoài trời. Ở Tiểu Bang Saarland có Cha Việt, Simon Quý quen lớn nên giúp chúng tôi tận tình trong vấn đề tìm phòng ốc tập dợt, tìm phòng rộng để tụ tập cả ban mới thật gian nan.

Sân khấu được chính quyền địa phương giúp đỡ, họ xây cho ban tổ chức mà không tốn đồng nào, trên sân cỏ của công viên quanh hồ là dãy hàng cây xanh đậm. Khung cảnh rất u là hữu tình, cây nước, hoa và nhạc, nhất là thức ăn thức uống bán giá bình dân.

Bà con đem hiến bánh để cúng đường, có người còn ký Sổ Vàng nữa. Cộng thêm tiền lời của xổ số Tombola... Cứ bảo là: Tâm dạy mình phải làm lành tránh dữ, thương người như thể thương thân, nhìn lên mình chớ bằng ai, nhưng nhìn xuống thì còn nhiều người còn chịu cảnh màn trời chiếu đất. Từ cái tuyệt đỉnh của khổ đau đã cho tôi thấy cái nguyên do của sự đau khổ, phải lên đường đi lánh nạn, đến lúc nghe mẹ mình hấp hối mà không được cận kề. Nhờ cơ duyên nên tôi được theo lớp học Phật của Thầy Làng Hồng, Thầy dạy rất đơn giản, Thầy chỉ dạy là mình nên tập dợt hơi thở để mình trở lại chính mình, trở về phút giây hiện tại đang bây giờ và ở đây để nhận thấy cái hay cái đẹp, của sự phối hợp giữa mình và thiên nhiên, giữa mình và nhân loại. Tôi hấp tấp vội vã vì tôi lo sợ, lo sợ tất cả sẽ trở thành quá khứ, tất cả sẽ vượt qua khỏi tầm tay tôi yêu thương. Vì thế tôi đã bắt đầu ung đúc trong đầu óc nhỏ bé các con tôi hạt giống làm dân Việt. Tôi hấp tấp dạy cho chúng lối suy nghĩ của một người Việt, vì tôi e rằng tất cả sẽ trở nên muộn màng. Thành ra tôi lúc nào cũng vật lộn với cuộc sống, chạy đua với thời gian để cốt nứu kéo lại thời gian.

Vậy thời gian nào để sống trọn vẹn cho tôi bây giờ?

Có người đã hỏi tôi rằng:

- Tại sao ra ngoại quốc mười mấy năm nay mới viết văn?"

Tôi đã viện cớ để chối quanh, nhưng thật ra tôi hiểu mình nhiều hơn ai hết. Tôi đã trốn né chính tôi, tôi muốn ép mình theo bộ môn khoa học "thực tế"... Nhưng giờ đây, lối suy nghĩ của tôi đã chứng học, lửa tuổi "mưa làm em buồn làm sao anh vui" đã qua, tôi thấy mình không đủ sức để đối lòng mình nữa. Bất buộc tôi phải trải dài lòng mình lên trang giấy, vì vẫn là người, chỉ có văn chương thì tôi mới thật sự sống với chính tôi.

Từ lúc đi vào con đường thiên quán, tôi cảm thấy cái gì cũng vui, cũng dễ thương, để rồi tôi sợ phải tiếc nuối khi mất nó. Tôi đã học được ý thức của sự giác ngộ là đừng để việc gì trôi qua vô bổ để rồi về sau luyến tiếc. Hãy nói lên tiếng nói hiểu thảo trước khi cha mẹ lia trần. Hãy tỏ sự thương mến nhau đang lúc sống gần nhau, để về sau e không còn dịp thổ lộ, nếu mai kia người thân có mất đi, mình đến bên mộ thì thâm khẩn vái, thử hỏi người chết có đội mồ sống dậy để chứng kiến hay không? Tôi quý và muốn gìn giữ những gì mình đang có. Tôi đang có sức khỏe, điều kiện và thời giờ để bố thí thì tôi phải làm ngay, chứ nếu chờ đến ngày thì sợ hãi đau cử nhân hoặc tạo xe hơi nhà lầu, lúc đó dư giả mới tính đến chuyện bố thí e rằng quá muộn. Hoặc ở đời có nhiều bà đi chùa rất thường, một cũng Thầy, hai cũng Thầy, mà chuyên môn phạm giới đi nói xấu người khác - Nghe mà nhức cả tai - Hình như ấy cũng là lý do khiến tôi ngại đi chùa với mấy bà là vậy. Minh nai lưng xách con xách cái chạy rong ngoài đường, đón đầu này, đón đầu nọ để đưa các em tập dợt văn nghệ trình diễn cho Tết, bán vé vào cửa nhà tiền dành dụm gây quỹ giúp cho tàu Cap Anamur, Aethiopian hay các trại ty nạn bên Đông Nam Á. Năm nay 95, ở Tiểu Bang Saarland chúng tôi kêu gọi lập lại lớp Việt ngữ cho trẻ em trong vùng. Ban giảng dạy gồm các anh chị đây thiện chí giúp đỡ. Anh Tâm (cựu Hiệu Trưởng trường Trung học Tân Định, kiêm Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử Saar/Trier), anh Phong (cựu Hội Trưởng Hội Người Việt Tỵ Nạn CS Saar) và các anh khác như anh Hoàng, anh Khánh và Đình cả tôi... Đến tháng 6/95 vừa qua, chúng tôi có tổ chức buổi Văn nghệ Tình Thương, gây quỹ giúp cho Ruanda.

Có các anh chị Lộc, anh chị Quý và các anh em trong ban giảng dạy lớp Việt ngữ đến trợ giúp nhân lực. Các anh em trong Gia Đình Phật Tử phụ phần bán nước uống, cũng như thức ăn, còn các cô gái trong Ca đoàn Công giáo thì xinh xắn múa may trên sân khấu với bài "Em đi chùa Hương": Đường đi qua đồng rợ mọi người ngấm nhìn em, thẹn thùng em không nói. Em bây giờ mới tuổi 15, em đây còn bé lắm (ó) chớ mấy anh ơi.

Nhiều khi suy nghĩ không hiểu cái nghiệp dĩ của tôi sao lại dai dẳng thế này? Cứ nai lưng làm chuyện "bao đồng" cho bà con thiên hạ. Nhìn qua nhìn lại đâu còn bao nhiêu chị nín-bà "quây" như tôi? cũng may là đức lang quân nhà tôi cũng tham gia những công việc tôi làm, và còn hứa hẹn đến kiếp sau anh còn theo để báo đời em nữa!!! Có phải chăng tôi đã đưa niềm đau của dân tộc lên hàng đầu, có phải chăng tôi đã chọn bóng dáng Hai Bà Trưng Trắc - Trưng Nhị làm thần tượng. Ngày xưa hai Bà cỡi voi, ngày nay tôi cỡi ngựa sắt (auto) và hồi đó tay hai Bà vung vít múa gươm, thì ngày nay tôi cầm điện thoại và múa "bút".

Vừa xong buổi văn nghệ, tôi thở phào nhẹ nhõm. May quá được đi về chùa Viên Giác tĩnh tâm, vừa hành hương vừa giải trí. Phải đoàn chúng tôi lên tới Hannover thì trời hãy còn sáng, mặc dù đã 9 giờ đêm. Anh Từ Hùng Trần Phong Lưu ngồi phía trước làm hướng dẫn viên cho bác tài xế người Đức, vì bác này chưa về Hannover lần nào. Tôi thấp tha thấp thỏm khi nghe anh Lưu bảo xe cứ chạy theo hướng công trường triển lãm (Messe) thì sắp tới.

Kia kia, tới chùa rồi. Hay quá ta.

Tiếng chị Thiện Vân kêu lên. Cả chị Thanh (vợ anh Thanh rôm) và tôi là "*ba bà đi bán lợn xè*" chưa hề ghé chùa lần nào. Chị Vân kêu vai tôi nói:

- Minh đi nhanh quá hén Vi.

- Dạ, nhưng cũng tại tội mình nói dóc trên suốt đoạn đi nên không để ý tới thời gian đó chị ạ. Chứ cũng mất 7 tiếng từ Lebach lên tới Hannover chứ đâu có ít.

Phái đoàn lục đục xuống xe, tôi nổi gót theo chị Sái Hồng Đào và anh chị Năm. Tôi thấy chú Mười xách theo 2, 3 túi nilon bự chằng vào trong, tôi la lên:

- Mười ơi, bộ chú mày tính ở lại chùa luôn hả, mà sao đem theo nhiều đồ dữ vậy?

Mười trừng mắt nói nhỏ nhỏ, sát tai tôi:

- Đầu có bà chị, đem men theo tặng cho chùa đó chứ!

Tôi ngẩng người. Trời ơi, vậy mà làm vai chị của chú, mà tôi lại đi tay không. Thật hồ thẹn vô cùng. Thôi cũng là bài học kinh nghiệm, đúng là đi một ngày đàng học một sàng khôn là vậy.

Chân tôi hãy còn lạc lõng, xa lạ, chỗ nào tôi cũng thấy hay, thấy to, thấy đẹp. Tôi đứng ngắm Phật trên Chánh điện mà có cảm tưởng như đã tới đây từ kiếp nào, có lẽ trong ký ức tôi hồi tưởng lại cảnh chùa chiền ở Bến Tre và Thánh Thất Cao Đài Phật Giáo ở Bình Nguyên xóm đạo.

Ấm áp và thiêng liêng. Tôi hình dung các buổi lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan và Tết rần rần người người tụ về chen chúc tấp nập, làm cách nào Thầy Thích Như Điển còn thì giờ rảnh rỗi mà viết lách, để năm 94 vừa qua Thầy ra 2, 3 quyển liên tiếp. Tôi nể Thầy thật.

Tối thứ bảy, tôi nổi gót theo chị Sáu, bà ngoại (má chị Sáu, chị Tuyết, chị Xuân. Bà con đi đâu thì tui đi theo đó, tui là ma mới mà, tôi nghĩ thâm trong bụng. Chị Sáu gọi tên lên phía sau Chánh điện mà ngủ cho yên.

Vậy mà tới gần 2, 3 giờ sáng tôi cứ lăn lộn trong túi ngủ, túi bằng nilon xột xoạt làm tôi tỉnh táo hơn. Bên trái, bên phải, ở trên phía dưới chân tôi ai nấy đều trùm chăn kín mít, phi phà kéo gối đều đều, trằm bông lên xuống như một điệu Hồ quảng. Phía trái tôi xa xa hình như có một bác nào đó đang tha thiết rên rỉ bài Ngâm Ngùi của Phạm Duy "Em ơi hãy ngủ anh hầu quạt đây", giọng bác (một người đàn ông) rổng lên hăm hờ, lúc thì xuống thật trần nhệ... Và cứ thế bác làm tôi ngâm ngùi suốt đêm để nghe bác nức nở. Mắt tôi vẫn còn thao láo, tôi bèn nhòm dậy đảo dòm xung quanh. Bà con ai nấy đang chìm trong giấc mộng vàng, tôi liền nghĩ thầm:

- Giờ này chắc phòng vệ sinh vắng lắm. Thôi thì mình cứ đi thay đồ trước cho chắc ăn, sáng mai khỏi phải đi.

Tôi rón rén kéo cái "phệt-mơ-tuya" moi ra bộ bà ba xám, dự định đem theo để mặc lúc tụng công phu sáng.

Trong đêm vắng bà con chăm chỉ ngáy đều đặn, tôi càng cố gắng rón rén chừng nào thì "con rít" lại nghe càng rõ hơn chừng ấy. Tôi rút lui ra cửa, có ánh đèn. Giờ này mà ở dưới bếp Ban Trai Soạn đang chuẩn bị nấu thức ăn. Mèn ơi, mùi muối mè bay thơm phức làm bụng tôi cồn cào, thèm được ly cà-phê vào sáng sớm.

Tôi nghĩ thầm thay quần áo xong thế nào cũng phải mò xuống bếp làm quen mới được. Nhưng đến khi thay xong tươm tất thì eo ơi. mí mắt tôi muốn sụp xuống. Cả ngày đi xe tới chùa, mới đặt lưng chưa đỡ được giấc ngủ lại bỏ dậy chuẩn bị chỉnh tề để tụng công phu sáng. Đi ngang qua phòng Tổ, thấy chị sáu Hồng Đào và chị Xuân không còn nằm ở đó nữa.

Tôi nghĩ thầm sao tự dung hai bà này lại biến đi đâu mất. Bất giác tôi rùng mình rón da gà, hình dung đến hai bà nằm đây ăn nói ồn ào quá nên bị ma hiện hồn về giấu đầu mất. Ai bảo nhằm vào chỗ nhang khói mà lại chui vào đây. Tôi quay lại chỗ nằm, vì quá mệt mỏi, buồn tình chẳng biết nói dóc với ai, nên tôi lại chui vào túi ngủ, quần áo tóc tai gọn gàng để đi "luyện" công phu... ngủ! Đến khi tôi thức dậy thì bác Hai và chị Tuyết cũng đã dậy. Tôi hỏi thăm xem bác đêm qua ngủ ngon không? Bác trả lời rằng:

- Ngủ không được mơ ơi! (Bác hay kêu tôi bằng mơ, nhà tôi bằng cậu), chị Tuyết nằm cạnh bên, lồm cồm cuốn mùng chiếu, bèn bồi thêm một câu:

- Đau lưng thấy bà! Ngủ hồng được gì hết tron.

Tôi nghĩ bụng, người nào cũng than không ngủ được, nhưng không hiểu có ai hay là tôi cả đêm ngủ không được xách đôi guốc đi tới đi lui hay không? Tôi lại nổi gót mấy chị khác vào Chánh điện. Chị Thanh muốn xin xăm coi quẻ tình duyên gia đạo có gì sáng sủa hơn trước không.

Chị Xuân rành rẽ chỉ cho mọi người. Chị sáu Hồng Đào đang quì trước bàn thờ Phật Tổ râm râm khẩn vái. Tôi liếc mắt theo dõi thấy người nào cũng lộ vẻ tôn sùng kính bái, nghiêm trang. Tôi cũng làm theo chị Thanh, quẻ xăm của tôi xin được tốt ơi là tốt, mừng ơi là mừng, nhưng thú thật tôi hơi nghi nghi. Minh phải làm

tốt trước đã trước khi Trời Phật ban phước lành. Đàng này tôi chả làm được tích sự gì, lại đây đây tội lỗi: tội bỏ nhà đi xa để cho cha mẹ nhớ, tội bỏ quê hương và chưa làm được gì cho quê hương, tội đã lấy chồng để làm oan gia cho chồng, tội để con cái để rầy rà con cái, "con cãi cha mẹ trăm đường con hư"... Tội đã nặng nợ núi sông để giờ đây làm thân cầm bút. Tội bắt cây bút phải mần việc. Tội còn ham danh vọng nên ban ngày đi làm, ban đêm 3 ngày trong tuần "độ" xe đi học. Mãi ghé nhà trường để trả nợ bút nghiên. Sinh ra làm phận đàn bà nên học hành cứ bị cắt đứt ngang xương, hận chồng hận con nên tôi nhào lộn từ trường này đến trường khác để giết cho được mảnh bằng hâu hạnh diện Mẹ Cha.

Các anh trai tôi thì sau chiến tranh người thì ngồi tù, người thì vượt biên. Mấy ông ở tù ra, nay thì tìm vui bên chén rượu, đàn con của các ông thì tương lai là một bầu trời tím ngắt.

Mấy anh vượt biên được, đến nơi định cư bình an, lại có người vì buồn nhớ nhà, nhớ cha mẹ, người yêu theo bạn bè uống rượu để rồi cuối cùng tông xe hơi mà chết. Ông anh khác thì nhảy vào ngành buôn bán kiếm chút đỉnh gửi về Việt Nam nuôi gia đình. Đời là một chuỗi dài vô tận, người ta sống để bon chen, tranh đấu chờ ngày nhắm mắt xuôi tay...

Sáng chủ nhật, sau khi thu dọn đồ đạc xuống chuẩn bị khiêng ra xe. Tôi nghĩ bụng phải tìm mua ly cà-phê uống trước ấm lòng cái đã, rồi tính tiếp. Eo ơi! Bà con ai nấy chắc tại vì ngủ không được nên sáng dậy đôi bụng và đòi ăn như giặc, chồm lên chồm xuống tới tấp mắt mũi. Mua được ly cà-phê, bắt giặc nhìn thấy sự vất vả của mấy chị trong Ban Âm Thực, tôi chợt nhớ ngay đến cái vất vả của tôi khi đứng bán trong quán cóc. Thôi vậy là đúng nghề của nàng rồi, không cần nghĩ ngợi lâu lắc, tôi chen qua đám đông, xăng tay áo, đẩy ly cà-phê mới mua vào một góc sát lò sưởi, nói với một chị trong Ban Trai Soạn (mặc dù tôi chẳng quen và cũng chẳng ai quen tôi cả):

- Tôi bán phụ cho. Mà nè chị ơi! Bánh này giá bao nhiêu vậy? Còn bánh bao, bánh da lợn, bánh cháo quẩy, bánh cam... Mỗi thứ giá bao nhiêu?

Chị đang quá bận rộn vừa bán vừa thổi tiền mà còn bị tôi lần nhân lái nhái. Chị cau mặt quát tôi:

- Ô hay, chị này đi đâu đây? Hồng biết giá thì đi ra ngoài. Vô đây làm chi!

Tôi tự ái, nhưng may quá có một bác gái lớn tuổi đứng cạnh bên, từ tốn nói tay tôi, bảo:

- Này cô, bánh bèo 1 đĩa 5 đồng, bánh cháo quẩy 1 đồng, bánh ú thì 5 đồng 3 cái, bánh da lợn thì 1 đồng, còn bún riêu thì 5 đồng 1 tô.

Trong lúc nguy khốn còn có người bình tĩnh như bác tôi phục bác quá.

Thế là tôi cứ lạnh tay lẹ chân, tiền trao cháo múc. Chị hỏi nãy quát tôi, chẳng có thì giờ "dòm mắt mũi tôi nằm thao, tui là văn sĩ Trúc Giang hay gửi bài cho báo Viên Giác nè!"

Chị cứ nhờ tôi cắt rau, bỏ bún vào tô, chạy ra bếp lấy dùm thêm bún chị ơi... Tôi rầu rĩ, trời ơi hồng biết bếp nằm ở nơi mô mà sai tui đi lấy bún?

"Chị lấy thêm dùm nước sôi bán cà-phê..." Vừa cắt rau vừa sắp bánh bèo vào đĩa, vừa liếc mắt canh chừng xem có kẻ nào mua cà-phê mà lảng lảng làm ngơ không, thì sẽ bị tui níu áo... Lát sau thông thả, bà con ai nấy no nê phủ phê, lúc đó tôi mới có thì giờ đề tay lên bụng, mèn ơi tui đói mà tui quên tui đói, nhìn lại cái ly cà-phê lạnh lẽo mà tôi thêm cả đêm qua.

Cầm ly cà-phê trong hai tay - Chánh niệm dâng tràn đầy - Thân và tâm an trú - Bây giờ và ở đây. Tôi lẩm râm nhớ tới bài Bồ Tát Tâm mà Thầy Thích Như Điển đã giảng ở Heidelberg vào dịp khóa tu năm ngoái. Bồ Tát là xả thân vì người để thực hiện hạnh vị tha. Nơi nào cần tới bàn tay cứu giúp, vị Bồ Tát ngay trong hiểm nạn cũng xông xáo thì hành. Người tu muốn đạt được quả vị phải do cái nhân tu tập cũng như người bỏ vốn đầu tư nhiều hay ít.

Sau phần ăn sáng, bà con ai nấy chuyện trò han hỏi nhau và lo thu dọn hành lý để sau khi tiếp đón Ngài Đạt Lai Lạt Ma xong còn kịp chuyển về. Ban Trai Soạn, Thầy trụ trì và nhóm Gia Đình Phật Tử là làm việc nhiều nhất. Vì thời gian quá ngắn ngủi tôi không

thể nào theo sát được các sinh hoạt. Đang đi tham quan trước hiên chùa, tôi phát giác có 2 quầy bán sách, tôi tập vào xem.

Nhiều sách rất hay và nổi tiếng của Thầy Thích Nhất Hạnh. Thí dụ như quyển "innere Frieden, Außere Frieden" (*Nội an lạc bên trong và niên an lạc bên ngoài*). Những sách của Thầy tôi đã từng uống cạn chữ đừng nói chi đến chuyện nằm lòng.

Cũng tương tự quyển "Giữa Chốn Cung Vàng" của Thầy Thích Như Điển viết, tôi đọc say mê, đọc xong còn luyến tiếc sao chuyến đi tham quan "tường tượng" ở Ski Lanka quá ngắn ngủi. Kỳ này tôi cũng thỉnh thêm vài quyển sách nói về Ngài Đạt Lai Lạt Ma, đặc biệt nói về công cuộc đấu tranh bất bạo động cho đất nước Tibet đã đưa ông đạt được Giải Nobel Hòa Bình. Bước vào Thư Viện chùa, tôi hy vọng có dịp làm quen với mấy anh chị trong Văn Bút Âu Châu, nhưng kỳ này đi tôi không gặp ông nào hết, ngoài trừ anh Lưu và chị Quỳnh Hoa đi cùng xe. Tuy nhiên đi không chả lẽ lại về không, nên đã cầm theo mấy quyển của chị Lê Thị Bạch Nga (Chiếc Lá Cửa Rừng Cây), tôi thích đọc bài chị viết và liên tưởng tới con người dễ mến và ao ước có dịp nào đó tao ngộ tại chùa thì vui biết mấy. Sách của anh Vũ Nam (Nơi Cuối Dòng Sông), của anh Huy Giang (Những Nụ Hoa Bần). Về đến nhà tôi đọc miên man ba cái "tiểu thuyết", nhớ tới ngày xưa còn nhỏ tôi hay trốn lên phòng đóng cửa đọc tiểu thuyết, bị mẹ tôi mắng là con gái hư!

Bây giờ quay lại trong ký ức sau dịp đi hành hương, tôi có gom góp được nhiều kỷ niệm khó quên nhất là lúc bán thức ăn sáng và lúc phát thức ăn trưa. Thầy Như Điển hôm nay hân hoan phấn khởi vì vui khi được đón tiếp bậc sư phụ mà Thầy và hàng vạn người tôn thờ tại chùa Viên Giác. Nét mặt Thầy hôm nay tươi cười, tuyên bố cho bá tánh nghe là thức ăn hôm nay chùa phát không chữ không cần mua phiếu ăn.

Thu dọn hành lý đầu đuôi ra xe, sách cũng đã thỉnh xong, định tìm một chỗ vắng nào đó ngồi đọc sách, nhưng mấy chị khác bảo tôi là lo lấy phở com đi, sau đó còn lên nghe Ngài Đạt Lai Lạt Ma thuyết pháp.

Tương đầu phụ bán thức ăn buổi sáng như vậy đã đủ, giờ này tới giờ com mình chỉ lo cho mình đầy đủ để còn chuẩn bị chuyển về, về tới nhà tôi khuya nay chắc cũng khoảng 2, 3 giờ sáng. Tiền đến gần quây lấy thức ăn tôi lại chứng kiến cảnh bà con chen chúc nhau, gọi nhau ơi ới để lãnh phần mình, cả mấy người Đức cũng vậy, họ cũng nhập gia tùy tục, nên cũng lán lướt nhau tranh com.

Lần nữa tôi cảm lòng không đậu, thói thì ở đâu cần thanh niên có, ở đâu khó có bà "sồn sồn", miễn là tôi chưa chống gậy làm cản đường cản lối là được rồi. Tôi lại xông pha vào vòng chiến. Chị kia quay sang thúc giục một cậu thanh niên nọ:

- Nè, cậu em múc com lẹ lẹ dùm đi chứ!

- Trời ơi, cứ từ từ chứ bộ. Ở đây hết com rồi, phải có người chạy ra bếp lấy com thêm.

Chị đứng phía trước quay lại nói với tôi (chị này tôi trông rất quen, hình như đã gặp chị một lần ở Heidelberg) chị rất vui, tôi rất mến chị mặc dù chưa có dịp hỏi chị tên gì...

- Nè chị ấy, làm ơn múc com ít ít thôi, để thiếu, đồ ăn còn dư lắm, nhưng phải chờ nhà bếp nấu com thêm.

Tôi lo lui cui xới com phía bên này, tay xới lia vậy mà bên ngoài người ta cứ phát, tôi không hiểu làm sao nhà bếp thổi com cho kịp. Chốc chốc tôi lại nghe chị kia quay lại căn nhắc:

- Lẹ đi cậu ơi.

Vì làm theo hệ thống dây chuyền, người múc com, chuyền ra phía trước, mấy chị đứng phía trước múc đồ ăn và phát. Vậy mà mấy người phía trong như tôi và thêm vài người nữa liền tay mà cũng không kịp, tôi lại nghe tiếng chị hỏi lần nữa, lần này chị với tay ra phía sau lưng nứ lấy dây nịch quần của cậu thanh niên, miệng thúc hỏi liên tục:

- Lẹ đi!

Cậu này nhún nhẩy, căn nhắc:

- Trời ơi! Sao chị cứ kéo quần tui hoài vậy? Từ từ chờ có com tui mới múc được chứ bộ (xong cậu ngẩng lên rao to). Hết com rồi bà con cô bác ơi, chịu khó chờ một chút nhen.

Thấy cảnh nhộn nhịp, vui quá tôi không nhịn cười được nữa, đưa tay ôm bụng cười sặc sụa, áo tôi dính đầy com, tóc tôi dính

đầy cơm. Chốc sau nôi cơm cạn dần, người ta cũng thừa thớt, tôi và mấy chị và mấy cậu, mấy cô trẻ trẻ phát cơm bây giờ mới lấy lại tí bình tĩnh. Khi này, không còn thì giờ để nhận người quen là ai cả, chúng tôi đã để cho đám đông làm chủ tình hình, nôi cơm làm chủ, cái muỗng cơm làm chủ. Tay chân đều đều xới cơm vào cái chum nhỏ, mà đầu óc đi hoang, không có thân và tâm cùng một chỗ, quên cả theo dõi hơi thở của mình nữa. Nhưng giờ đây nhớ lại thấy đó là kỷ niệm khó quên. Con người chúng ta là những cái máy thu hình tối tân nhất, đi để lượm lặt vài kỷ niệm, nay buồn buồn quay lại trong ký ức làm tôi thấy vui vui.

Trước 11 giờ trưa, mọi người phải ra hết trước cổng chùa để cho An ninh phòng vệ kiểm soát. Thầy đã thông báo trước là An ninh họ kiểm soát gắt gao, vì sợ ảnh hưởng đến tính mạng của một người đấu tranh đòi tự do và hòa bình cho đất nước của Ngài. Sau đó thì nhóm Gia Đình Phật Tử đứng chia làm hai hàng rào, cố giữ trật tự lối dẫn đến Chánh điện.

Mấy người Đức được giấy mời cũng chen chúc giành nhau đứng phía trước, người Việt mình thiệt thòi ăn gạo nên nhỏ con, nhưng suy nghĩ kỹ tôi thấy người ngoại quốc chịu khó học hỏi về đạo Phật của người Á Châu là điều đáng khích lệ.

Các phóng viên nhà báo và đài truyền hình cũng đã đứng sẵn phía balcon, chực sẵn chờ khi Ngài tới.

Đức Đạt Lai Lạt Ma là một người hùng của thế kỷ, không có súng đạn nào làm Ngài sờn lòng, ông chỉ có mỗi tấm lòng cho dân tộc, chỉ có khối óc của người Phật Giáo để bênh vực cho công bằng và lẽ phải mà thôi. Trước sự ngưỡng mộ đó mà hàng ngàn người chen chúc nhau để nhìn cho được ông, ao ước nắm được tay ông nhiều ơn phước.

Vào khoảng gần 12 giờ trưa, xe đưa Ngài tới trước cổng chùa, Thầy trụ trì chùa Viên Giác đích thân đứng đợi sẵn trước cửa. Đức Đạt Lai Lạt Ma bước xuống xe, bao quanh là cận vệ, và làn sóng người đang hơn hờ chào đón ông. Ông hiện từ vẫy tay chào, trông ông dễ dãi làm sao. Tôi được hân hạnh theo gót các bà con khác vào Chánh điện để tham dự buổi thuyết pháp của Ngài, thật là một dịp may hiếm có. Tôi nghe Thầy Như Điển nói, sau buổi thuyết pháp Ngài có dành tí thì giờ để giải đáp thắc mắc, bà con cô bác ai có thắc mắc thì nên chuẩn bị sẵn. Tôi hồi hộp đến giây phút ngàn năm một thuở này.

Câu nói đầu tiên của Ngài là:

"Ngài rất sung sướng khi hai sắc dân Á Châu, Ngài là người của Tây Tạng, còn người Việt chúng ta là từ Việt Nam. Cũng một hoàn cảnh ty nạn như nhau mà có dịp may gặp nhau tại đây, tại Hannover Tây Đức. Và Ngài phát biểu tiếp là Ngài có lời khen Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức, nhờ sự leo lái của Thầy Như Điển mà đã tạo được cơ đồ trong đoạn đường lánh nạn. Còn ông, ông vẫn phải đi khắp nơi để tranh đấu cho hòa bình, cho dân tộc ông".

Nghe Ngài nói tới đây, là coi như Ngài đã khơi dậy vết thương âm ỉ rướm máu trong tâm hồn tôi. Hề nói đến quê hương tôi, dân tộc tôi thì tôi như nghẹn ngào đến nghẹt thở. Tôi vùng vẫy nhưng vẫn thấy mình bất lực. Tôi muốn gào thét to cho Ngài nghe thấy là tôi chúc Ngài nhiều may mắn và nhiều sức khỏe vì dân Tây Tạng còn cần tới Ngài, thế giới còn đang trông đợi vào hành động của Ngài. Thời gian trôi qua ngắn ngủi, tôi chỉ ghi chép sơ về lời giảng của Ngài. Ngài giảng về giáo lý Tứ Diệu Đế và Nguyên do của sự đau khổ. Chân lý đưa đến sự đau khổ khi ta làm việc với sự vô minh và Ngài cười dịu dàng khuyến mọi người có mặt dù gì đi nữa thì ở đời trong mọi hoàn cảnh cũng không nên để mất niềm tin và hy vọng quá sớm. Bài giảng được chuyển dịch từ tiếng Tây Tạng sang Đức rồi từ Đức được Thầy Hạnh Tân dịch tài tình xuất thần sang tiếng Việt.

Sau phần thuyết pháp là dành cho các câu hỏi, tôi cứ hay bị Thầy Thích Như Điển đặt tên là chị "hỏi nhiều".

Tôi thấp tha thấp thỏm gợn tay chờ Ngài gọi, tại vì tôi có một câu hỏi đã bao nhiêu năm thắc mắc muốn thưa cùng bậc sư phụ, xem lời chỉ bảo quý báu của Ngài ra sao. Nhưng xui cho tôi vì đứng quá xa lại còn phải giữ kẽ, chớ đâu phải bộp chộp như ở quầy thức ăn được, nên cuối cùng ôm trọn mối thắc mắc trong lòng mà chính mình âm ức! Đại khái là tôi muốn thưa là:

- Dạ thưa Ngài. Trong đời có đầy dẫy những khó khăn, như khó khăn về ô nhiễm môi sinh, Ozon, khó khăn về thiên tai nạn lụt, khó khăn về chính trị, Tôn giáo, Kinh tế hay Y học, Học đường giáo dục... Những khó khăn đó con người có thể có biện pháp phòng ngừa chữa trị.

Nhưng dạ thưa Ngài, làm thế nào để giải quyết được mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng? Người nào cũng bênh vực lẽ phải, làm sao hai người đó tìm được đời sống an lạc trong thâm tâm thực sự để tránh được sự đi đến đổ vỡ, ly dị, ly tán?"

Sở dĩ tôi muốn đặt câu hỏi này trước công chúng tại vì tôi biết rằng sự khủng hoảng trong mái ấm gia đình người Việt nói riêng hay người Đức nói chung. Cuộc sống bận rộn máy móc để rồi không ai còn thì giờ cho người khác nữa. Mang luôn câu thắc mắc lên xe Bus, trên xa lộ trong lúc đường còn kẹt xe, tôi vẫn còn âm ức vì câu hỏi không có dịp thỏa đáng. Tôi bị bắt buộc suy nghĩ mãi về điều mình đang bận tâm. Bất chợt trong đầu lóe lên câu giải đáp: Thì ra chính TA là nguyên nhân của sự đau khổ. Tôi đã đặt ra câu hỏi để khổ tâm vì câu hỏi của mình chứ không phải Ngài hay một ai khác đã không giải đáp thắc mắc cho tôi, chính Ngài, không, hay tôi có sự mong mỏi ở Ngài mà không được toại nguyện.

Thì ra trong đời mình phải tập tánh đừng đòi hỏi người khác, phải nghĩ đến mình, đừng đòi hỏi người khác sẽ là mình... Hai người chịu khó quên cái ngã của mình một tí và nhường nhịn nhau mà sống. Có như thế họa may mới tránh được sự đổ vỡ. Cảm thấy nhẹ nhõm vì chính mình tìm câu trả lời cho mình, tuy nhiên tôi biết thừa rằng thực hành mới khó làm sao. Tội cho những người chưa tìm được thầy, được bạn để học Giáo lý đạo Phật đúng lúc để ngăn chặn lại cái khổ vô nghĩa mà chính mình đã tạo ra mà không hay, cứ tưởng là mình bị người khác làm khổ.

Tôi mong có dịp về chùa lần nữa. Thật lòng thà hơn. Tôi thêm sự thông thả để tôi còn thì giờ suy gẫm lại chính tôi, để tôi còn có dịp cầu nguyện với Đức Phật. Mặc dù tôi biết Đức Phật có mặt khắp nơi khi chúng sinh cần tới. Tôi còn tham lam chỉ muốn giành Đức Phật cho một mình mình. Bà con đồng quá ai cũng cầu nguyện, đốt nhang, xin xăm, tiếng xột xoạt của hộp quẻ xăm được lắc đều đặn... Tôi đứng đó ngắm nhìn Đức Phật, chứ không cầu gì. Bà con đồng quá ai cũng mong nơi Đức Phật, tội cho Đức Phật quên mình chỉ nghĩ đến chúng sinh.

Tôi cúi đầu và thấy Đức Phật thật gần gũi, hình như Đức Phật đang nhoèn miệng cười như hiểu ý tôi ./.

ĐỜI VÀ ĐẠO CHỈ LÀ MỘT

Có phải sự TU của người có GIA ĐÌNH bị giới hạn hơn người ĐỘC THÂN?

Có phải sự HÀNH ĐẠO của một người có gia đình bị giới hạn hơn người ĐỘC THÂN hay XUẤT GIA?

Làm CHÁNH TRỊ có hành đạo được không?

Làm THƯƠNG MẠI có hành đạo được không?

Người HÀNH ĐẠO không phân biệt chuyện nhỏ hay chuyện lớn, thành công hay thất bại vì có khi thành công trong chuyện chánh trị, thương mại lại thất bại trên con đường đạo và nhiều khi thất bại về phương diện chánh trị, thương mại nhưng đường đạo lại thăng tiến.

Người HÀNH ĐẠO và PHỤC VỤ, hành đạo phục vụ trong chính hành vi, tư tưởng của mình chứ không phải đợi có nhiều tiền hay nhiều quyền lực trong tay mới phục vụ được. Vì phục vụ với nhiều tiền bạc và quyền lực trong tay mà TƯ TƯỞNG KHÔNG THẠNH LẠC, đầu óc không trong sạch sẽ đưa đến HÀNH VI VỤ LỢI thì sự phục vụ không còn nhắm vào mục tiêu tha nhân mà mục tiêu đi ngược lại phục vụ chính cá nhân đó.

Vậy quan niệm làm cho THẬT NHIỀU TIỀN hay tạo NHIỀU QUYỀN TƯỚC để có cơ hội và phương tiện ngõ hầu phục vụ tha nhân, phục vụ đoàn thể hay đất nước dân tộc là SAI.

• Nguyễn Huỳnh Mai

BIỂN HOANG

• HUY GIANG

*để thu khe khe nâng tà áo
và với mưa chiều hôn tóc mai...*

Em yêu dấu,

*Bấy lâu rồi, em có tìm được những gì mà em đã hằng mong
mỏi? Hay chỉ còn thấy đôi hàm răng nghiền chặt chịu
đựng của người chết? Hoặc chỉ vẫn hoài thấy những vết
thương loang lổ, đặc máu trên thân xác anh trở gầy, quái
dị?*

*Chắc chẳng tìm được gì đâu, sau cơn mệt nhọc với bao dự
vọng ngoại cảnh bưng bưng đau đớn, và lừa đảo ở xứ người.*

*Thương thương ơi, chúng mình còn lại gì cho nhau nữa
đâu em, ngoài trừ giọt mưa thu chiều nay rơi tả rưng rơi
phía ngoài tầm mắt mù xa... Dáng dấp bơ phờ trong đôi mắt
ngây dại đó, khổ đau dằng dặc quá nên rồi bởi làn tóc phủ
hờ hững trên đôi cánh vai trợ của em anh. Em của anh, em
đã rạch tú tóc dưới ngọn gió tháng Mười bệnh tật với
nghiệt ngả của thị phi, của chiến trường... Dòng lệ nóng hổi
chảy ngoằn ngoèo, nức nở theo từng đốt ngón tay. Em cố
bám vtu, cố cào cấu vào ghềnh đá hoang vu giữa lòng đại
dương phiến toái đã mục nát, thì tâm linh lời van xin khàn
tiếng chân thành vẫn vang vọng đâu đây, có được ai đoái
hoài thương tưởng không em?*

*Tiếng kêu cứu của em, của con hải âu lạc đàn, làm sao có
thể khóa lấp được tiếng cười dâm dăng, khoái trá của con
báo đời đang hồi sôi sục thú tánh loạn cuồng, đúng không
em?*

*Dòng sông chở nặng phù sa yêu thương nay lại thêm lần
gục đầu bật khóc ngáy ngó, cúi mặt nhìn con nước lạ xuôi
ngang chia hai đoạn đường thể thâm.*

Em yêu dấu ơi...

Dập dìu chua xót

Ồi, u uất kiếp người!...

Bây giờ là cuối hạ. Thế mà chân trời có thật nhiều áng mây
giăng thắm thấp theo mấy dãy đồi trước tầm mắt, vào
những buổi chiều đưa ngang gió heo may lành lạnh. Thu đã
đến rồi chăng? Tôi vẫn yêu mùa thu như thuở nào xa xưa
lắm. Mùa có những cơn mưa kéo về dai dẳng như không bao
giờ hạt muốn dứt. Hạt mưa mỏng dính, mưa bay nhẹ nhẹ,
thấm lạnh lũng trên mấy thảm lá vàng úa rơi nằm hai bên
vệ đường, theo hàng cây trư nhành...

Mùa thu lại đến thêm một lần nữa với tôi mang theo hoài
phím buồn hiu hắt. Niềm nhớ nhung với vợ cứ quanh quẩn
như nhắc nhở, như khơi bùng cháy lửa bấy lâu nay vẫn
bập bùng nhưng mệnh mang đến tận cùng nỗi nhớ. Nhớ quá
quê hương, nhớ Huế, nhớ những gốc me già trở đầy hoa
vàng ối ngày vào hạ, nhớ những ngày cuối tuần có Tường
đứng chờ trước cổng nội trú, nhớ quán Toàn với ly cà phê
nhỏ từng nhịp rơi chậm chậm đen tuyền, như thoi thả rưng
bên dáng trầm tư của anh cho áo trắng nghiêng nghiêng
hờn giố, nhớ Kontum vào buổi sáng tinh sương nằm run rẩy
dưới hố cá nhân tránh từng loạt pháo đi ngang, mà nước
mát đọng đầy, nhớ Đà Nẵng ngập bụi vàng với Bộ chỉ huy
Lữ Đoàn 147/TQLC đêm thức trắng trong căn hầm Bô Giã,
với hơi ấm hạnh phúc tuyệt vời nằm nghe anh kể chuyện
xưa xưa... Và nhớ, nhớ mỗi lần được chín đỏ niềm lo lắng khi
biết anh còn đang "kẹt vùng" chiến địa chưa kịp về thành
phố, khi canh khuya từng hồi tiếng súng vang vọng lại
thành thót, âm âm ở một góc trời, nhớ Kim Oanh, nhớ biển,
cùng tiếng ọ ọ trên sóng nước sông Hương muôn đời lưu
luyến!...

Nhớ ngày Tường nằm xuống nơi chiến trường Quảng Trị
với mảnh pháo vỡ tan lồng ngực, tiếp đến những cuộc rút
quân chiến thuật vội vã... Huế bỏ ngõ, Đà Nẵng điều tàn!...
Theo thời gian, tôi cũng vì cuộc chiến bỏ lại Huế sau lưng,

nơi mà tôi có nước mắt nhiều hơn nụ cười trong khoảng thời
thơ ấu, để cùng đoàn người lánh nạn xuôi Nam. Nhớ đến thì
thể Tường sau 4 ngày tôi từ Sài Gòn ra Quảng Trị, mái tóc
anh rối bời, đôi mắt chưa kịp khép chặt như hầy còn chờ đợi
điều gì trên gương mặt tím xanh, làm tôi ngắt đi nhiều lần.
Những tấm huy chương màu óng ánh phản chiếu cùng sắc
nắng khô của cơn gió Trường Sơn không làm tôi có một xúc
động nào, dù thật nhỏ nhoi. Có chăng, là những cánh hoa
không tên, chẳng biết của ai đơn lẻ đặt đầy tự bao giờ, màu
tím của hoa man mác nhụy vàng, bên cạnh chiếc mũ xanh
nằm trên lá quốc kỳ nền vàng sọc đỏ được phủ ngay ngắn ở
nắp quan tài đây hờ hững... Kỷ niệm vô tình kéo theo thực
cảnh tựa như nhát búa tàn bạo chém mạnh vào tim tôi, cứ
chỉ anh, lời nói của anh như hầy còn vang lênh đênh đó xung
quanh tôi vắng vắng yêu thương, triu mến...

*nắng nhạt hanh vàng phơi cuốn lá
trơ nằm viên sỏi nhớ mang mang
gió hắt qua sông hơi thở vội
rụng xuống vẫn thơ... Thu chớm sang*

*vẫn mãi nổi lòng sương u ám
nhạt nhòa rưng máu nụ yêu thương
thấp nền lập lòe hàng cây đứng
trơ cảnh ngộ ngác với sâu vương*

*mười mấy năm hơn mưa hồi hả
lên triều phố nhỏ dốc chao nghiêng
ngẩn ngơ biển thắm tình non nước
"nhục với gươm thiêng, một chỉ nguyên"*

*lúa ngát cây xanh niềm tưởng nhớ
phù sa quê Mẹ vẫn đơm bông
núi sông tình ngọt lòng sơ đất
trầu môi dây chờ quay quắt mong*

*nắng úa nhuộm vàng thu viễn xứ
lao xao mi rớt lệ đôi hàng
xé lòng nấn phím hòa cung lữ
ruổi bầu thơ chiều!...
lạnh nẻo hoang*

*ngõ xưa êm dấu chửa chan
chân run đếm những gian nan kiếp người.*

Màu lá của thu bao giờ cũng chín đỏ, vàng vọt như lòng
người buồn hiu hắt tựa nhánh phong lan già khảng khiu bên
vệ đường. Bài thơ này tôi không còn nhớ của ai, đọc ở đâu
mà đã như nói lên giùm tôi cái đoạn trường u uất trong lòng
đá chất chứa bấy lâu nay. Tôi vẫn nhớ đến hoài những mùa
thu của chúng tôi, mùa thu yêu thương, chắc chắn là thế.

*đã như quên giàn hoa trước ngõ
tím nhạt màu lá mới đong đưa.*

Làm sao mà ở phương trời viễn xứ hôm nay, tôi có thể quên
được khóm hoa cánh nhỏ nhỏ nhưng đong đầy tình người đó
nhỉ? Hoa Tường Vi. Vàng, hoa tường vi muốn đời tinh khiết,
dịu dàng, thơm ngát từng lá nhụy băng trinh. Tôi đã thương
nhớ hoa suốt cả thời gian hơn mười chín năm dài trên đất
người tạm bợ, đây đây những bất công, cấu xé lẫn nhau để
giành giạt một chỗ đứng thật sạch sẽ, để "cố" mà quên đi cái
thần thể khốn nạn hèn nhất, và khiếp nhục hôm qua...

... Phía trước nhà Kim Oanh có trồng một giàn tường vi,
những chiếc lá xanh non, mím mím mắc đầy trên nhánh
gầy gầy đong đưa, cứ mỗi buổi sáng là anh bắt gặp ngay ít
nhất năm ba nụ hoa nở. Hoa tường vi không lớn lắm đâu em
ạ, màu hồng nhạt. Sợi nắng sớm trải xuyên qua lá xanh
mỏng, lóng lánh màu ngọc bích không đều trên đài tường vi,
khiến cho người ngắm hoa có một chút gì xao xuyến lâng
lâng trong tâm hồn. Kim Oanh có lần bắt gặp anh dựng mắt
vào mấy cánh hoa, nâng hỏi khẽ:

- Chú thấy hoa tường vi có đẹp lắm không?

Anh xoay người lại nhìn thẳng vào mắt Kim Oanh mỉm cười, im lặng. Thật ra, anh chẳng biết trả lời sao với Kim Oanh cho ổn. Từ trước đến nay, hoa với cỏ anh nào biết một chi tiết nhỏ nhoi nào ý nghĩa, nhìn để mà nhìn, ngắm để mà ngắm... Trách anh đạo ấy vô tình quá!

Thế rồi có một buổi chiều ra thăm biển, sau một ngày nào đó kế tiếp. Ngồi trên mỏm đá nhìn những lượn sóng từ tím mù xa đưa vào, lớp lớp bọt trắng phơi màu chậm chậm nương theo chiều gió lộng vỗ nhẹ xuống ghềnh đá, mùi nước biển phảng phất như phù sa, ngây ngất như rong rêu, hay hương thơm của một loài thạch thảo nào lạ lắm mọc trên vùng đảo hoang ở cuối mù xa tầm mắt. Anh hít đầy ắp không khí vào lồng ngực những hơi dài khoan khoái... đá tạo thành chuỗi âm thanh là lạ, êm êm. Mặt trời như lớn hơn, như rực rỡ sắc hồng chói chang rơi nhẹ xuống vùng nước xanh đen mát rượi.

- Chú đang nghĩ gì thế?

Tiếng của Kim Oanh phá tan không khí im lặng, anh giật mình ấp úng:

- Chú chẳng nghĩ gì cả... À, có chứ... Chú muốn hỏi Kim Oanh, có phải chiều nay biển động nơi vùng nào đó, mà người ngư phủ theo kinh nghiệm họ biết trước cho nên không ra khơi lưới cá?

Kim Oanh mỉm cười, đưa tay vuốt lại làn tóc đang phủ lòa xòa trước mặt vì những cơn gió biển đưa vào, nàng tiếp lời anh:

- Không đâu chú ạ... Vậy là chú dốt hơn Kim Oanh nghĩ nhiều (!) Biển động mà chú với Kim Oanh vẫn *hiên ngang* ngồi trên mỏm đá như thế này ư? Biển động kinh khủng lắm chú ơ...i...

Anh không đoán ra được độ kinh khủng của biển động lên đến tầng thứ mấy trong những độ cao nhất, có bằng cơn giạt dữ năm nào của biển cuốn mất nguyên căn bếp nhà anh, như lời mẹ đã kể lại chẳng? Nhưng đến lúc anh nhìn thái độ Kim Oanh diễn tả hai chữ kinh khủng, anh cũng cho rằng biển động... kinh khủng thật sự! May mà nàng lấy lại trầm tĩnh kịp thời, khi tự biết mình đã "la" quá lớn. Gương mặt trở nên dịu dàng như mọi khi thả hồn mơ mộng, mắt nhìn đắm đắm vào khoảng không vô tận mờ mờ cuối sâu tầm sáng góc trời, nàng nhẹ giọng như lời trần tình, âu yếu:

- Nhưng biển động không lâu đâu chú ạ. Biển sẽ trở về tâm tính phẳng lặng, hiền hòa như ngày xưa, đây ắp vị tha muôn thuở. Kim Oanh yêu biển, yêu đảo là vậy. Thế, chú có yêu biển, yêu đảo chẳng hề chú?

Câu hỏi bất ngờ của Kim Oanh gây cho anh một phản ứng lúng túng, anh ngập ngừng nói như:

- Ủ... Thì này Kim Oanh, chú ra đảo chưa đầy tuần, và lại đây là lần thứ nhất, thì làm gì chú biết hoàn toàn về đảo mà yêu với thương? Nhưng thật lòng mà nói, chú yêu mến những người dân sinh sống trên đảo. Họ thật hiền hòa, bình dị trong mọi lãnh vực, họ như có một năng lực gì đó vô bờ bến, hoặc và họ có tiềm ẩn trong lòng kháng tố nào chẳng? Hoặc là họ đã giấu kín một cách tuyệt vời, nhưng vẫn trầm trầm trong nếp sống hằng ngày êm ả? Nhất thời chú chưa thể tìm ra được...

- Nhưng về biển. Chú có ý kiến gì không? Kim Oanh hỏi nhẹ.

- Và biển, vâng, biển đẹp khôn cùng, nhất là về sáng hay buổi chiều vừa buông xuống. Ngắm biển ở thời khắc này, trong lúc xung quanh ta không chen lẫn một tiếng động nào khác, ngoại trừ tiếng sóng, tiếng nhận, tiếng gió đưa đẩy của thiên nhiên... Ta sẽ cảm nhận đến cho tâm hồn muôn muôn, ngàn ngàn nỗi xúc động êm ái, với thêm hơn niềm yêu mến quê hương dạt dào mà cho dù bút mực, hay trăm vạn mỹ từ nào đi nữa cũng không thể diễn tả cho chính xác được. Nhưng Kim Oanh này, chẳng hiểu sao những lần ngắm biển như thế, chú cảm thấy như có nỗi xao xuyến dâng lên. Hình như thềm phiêu lưu thật xa thì phải? Kim Oanh có khi nào bắt gặp trường hợp như chú vậy không hề, và chợt như nơi ý tưởng gợn lên niềm mơ ước một chuyến đi xa?

- Đi xa!

Có thể Kim Oanh thật sự ngạc nhiên qua câu anh vừa hỏi, nàng nhìn anh trân trối như muốn đo lường câu hỏi, hoặc

và anh đang muốn chuyển câu chuyện sang một khía cạnh khác hay chẳng? Nhưng rồi giây phút sau nàng cũng chậm chậm trả lời, với tiếng thở dài nhỏ nhỏ:

- Đi xa... Kim Oanh chưa bao giờ dám nghĩ đến một chuyến đi xa. Như khi này nói qua cùng chú. Mắt mẹ đã lâu, vì thế Kim Oanh ví biển như tình mẹ. Biển bao la và muôn đời hiền dịu, ngày xưa mẹ Kim Oanh dạy thế... Và đảo, đảo đã dạy dỗ hun đúc, nuôi dưỡng tinh thần Kim Oanh lớn lên bằng tất cả ngọt ngào như lòng cha hàng yêu kính. Đảo hoài hoài đứng sừng sững, hiên ngang giữa lòng biển khơi trùng trùng lộng gió... Đi xa, không bao giờ. Ủ, mà nếu dòng đời cố tình tạo ra một chuyến đi xa bất đắc dĩ, chắc chắn rằng Kim Oanh sẽ nhớ đảo, nhớ biển suốt đời!... Buồn lắm phải không chú?

Gối đầu trên cánh tay của Tường, trong căn hầm nhỏ tối mù mù, thỉnh thoảng từ lỗ châu mai lùa vào hắt hiu táng ánh sáng đục màu vàng vọt của hỏa châu. Những khẩu đại bác 105, 155 ly đã im tiếng từ khi đêm chao nghiêng về sáng.

Chắc bây giờ trời đã khuya lắm rồi thì phải?... Đóm lửa cháy trên đầu thuốc lá Tường đang hút tôi nghe thật rõ, khi anh ngưng tiếng về Kim Oanh, về biển, về đảo ở tận cuối trời miền Nam Việt. Nơi mà anh lớn lên bằng muôn vạn thứ tình mộc mạc, nhưng chất ngất yêu thương...

Vậy mà rồi trận giặc đầu cuối cùng của chiến tranh đã xô ngã anh nằm xuống quá sớm, nằm xuống giữa vùng núi đồi hoang vu. Vùng mà lũ người bên kia tự cho là mặt khu, căn cứ địa an toàn, vùng giải phóng để bình thân mỗi đêm họ tàn bạo, đến độ vô lương bán những trái hỏa tiễn 122, 82 ly... oan nghiệt vào thành phố, làng mạc! Tội tình đó, nghiệt ngã như thế có xương thịt nát vụn của tất cả gia đình tôi. Tất cả chỉ trong khoảnh khắc của thời gian, chỉ còn nghe một tiếng động cực nhỏ tôi không còn gì nữa, không còn gì nữa cả!

Mười ba năm hơn trên dặm trường vong quốc, về với một làng nhỏ nằm ẩn mình trong khu rừng dọc theo biên giới của một quốc gia xa lạ. Mùa thu vẫn đến vàng vọt trên lối đi, mùa thu vẫn phủ chập chùng hơi tuyết trắng, giăng mờ mờ lên những con đồi nối liền phía trước căn phòng vào mùa chớm đông buốt giá. Tôi chợt như thấy thời gian như trôi nhanh quá, trong khi dĩ vãng vẫn đeo đẳng lấy tôi chân tình tha thiết.

Tôi hiểu và yêu Tường từ khi anh còn mang danh xưng Quốc Gia Nghĩa Tử, và để rồi vào nội trú Thiếu Sinh Quân. Anh lúc nào cũng có nếp sống hào hùng, nếu không muốn nói đôi khi liều lĩnh quá đáng. Anh bất chấp mọi hiểm nguy khi đối đầu với những mục tiêu gian nan, nguy hiểm bằng khôn ngoan, bằng kinh nghiệm *nhồi* của những năm dài đã học hỏi, của tháng ngày *thép* nơi Rừng Núi Sinh Lầy, hay *khó khăn nào cũng vượt qua, chiến trường nào cũng thích hợp, mục tiêu nào cũng đánh thắng*.

Tường nằm xuống, nằm xuống trên vùng đất đá khô cằn, sau một đêm dài đối đầu cùng với những khó khăn, gian khổ để thu ngắn từng gang tấc "bùng" cho bằng được hết mọi chốt "cứng" mà địch quân rải dài trên đoạn đường mòn hẹp, mong nắm tay anh Nghi từ chiều qua mòn mỏi đợi chờ.

- Ông Già giao cho nó kéo thành Nghi ra... nặng quá! Anh Tư đã ngậm ngùi nói cùng Bố Già số 5 như thế. Khi đứng nhìn trận địa sau hồi ngưng tiếng súng.

Hôm nay, tôi chẳng còn chi ở đây với năm tháng dài chất chiu hờ hững, ngoài tấm thẻ bài của Tường để lại. Con số 069/ 107 095 như câu kinh nhật tụng dài hằng đêm tôi nhắc nhở tâm linh, một di vật hoàn mỹ của anh, có tôi đậm đà lưu luyến trên bước đường vong quốc xa xôi, với ân tình bạc bèo... Cũng nơi đây, còn xung quanh bên tôi có thêm những kỷ niệm cùng anh. Có Kim Oanh ngày xưa thân ái, còn đây biển, còn đây Huế, còn đây sông Kiên yêu thương của Việt Nam dang dặc khổ đau, đang khắc khoải đợi chờ người mang ngọn cờ vàng oai dũng, và khí hùng quay trở lại thấp sáng quê hương.

Tất cả hãy còn đây.

Nhưng chắc chắn mai này có còn nguyên vẹn được hay không.

Hỡi anh yêu dấu?

Y HỌC THƯỜNG THỨC

QUẾ

VỊ THUỐC
GIÚP TIÊU HÓA ...

• QUỲNH HOA

Trên thế giới có nhiều loại quế: Quế Thanh, Quế Quan, Quế Đơn (quế Bì) ...

- Quế Thanh còn gọi là Quế Thanh Hóa, có ở khắp vùng rừng núi Việt Nam, nhiều nhất là ở vùng Thanh Hóa miền Bắc Việt Nam. Tên khoa học *Cinnamomum loureirii* Nees.

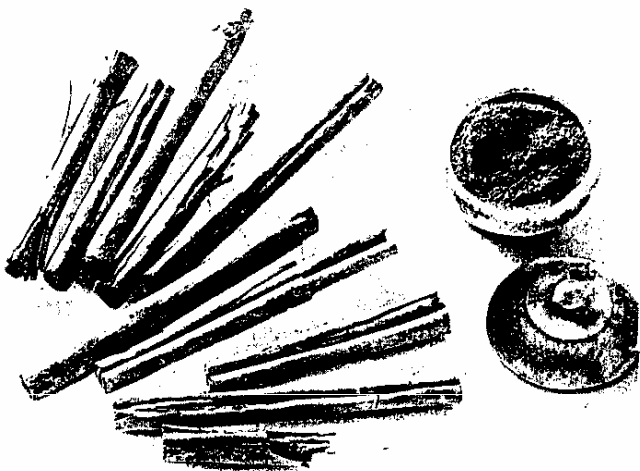
- Quế Quan còn gọi là Quế Tích Lan, loại Quế này mọc nhiều ở Tích Lan. Một số vùng miền Nam Việt Nam cũng có rải rác loại Quế này. Tên khoa học của Quế Tích Lan là *Cinnamomum Zeylanicum* Nees. Đây là loại Quế đứng hàng đầu trên thị trường quốc tế. Sau này Quế Tích Lan cũng được phát triển ở miền Nam Ấn Độ, Mã Đảo (Madagaska).

- Quế Đơn hay Quế Trung Hoa, đứng hàng thứ nhì trên thế giới sau Quế Tích Lan. Tên khoa học là *Cinnamomum Cassia* Blume. Quế này mọc nhiều ở Trung Hoa, và ở Việt Nam cũng có loại quế này.

Quế thuộc họ Long Não Lauraceac.

Việt Nam còn có nhiều loại quế khác ngoài 3 loại kể trên.

Các loại quế chứa chủ yếu là tinh dầu trong vỏ quế. Thành phần chính của tinh dầu là Aldehyd Cinamic.



Quế

Quế là gia vị rất cổ xưa được ưa chuộng trên thế giới.

Cách đây khoảng 5000 năm, Vua Schen-Nung (Vua Thần Nông) nước Trung Hoa đã nói đến vỏ quế trong sách viết về Cây Cỏ của ông. Sau đó, quế trở nên là một loại gia vị rất được ưa thích bởi người Ai Cập và La Mã.

Quế du nhập đầu tiên vào Châu Âu thời Trung Cổ, do các thương gia chuyên về hương liệu mang từ phương Đông về. Hai loại quế rất phổ biến, rất được ưa thích ở Châu Âu là Quế Tích Lan, Quế Trung Hoa.

Quế được thu hoạch hai lần mỗi năm. Người ta cắt lấy những nhánh nhỏ lúc tinh dầu trong vỏ quế đạt được hàm lượng Aldehyd cinamic cao. Sau đó, người ta bóc lớp vỏ bên ngoài và lấy lớp vỏ màu nhạt hơn bên trong và phơi sấy khô. Từ một cuộn dài cả thước vỏ quế được cắt ngắn thành những khúc quế nhỏ hoặc được nghiền tán thành bột quế.

Quế Tích Lan có màu vàng đỏ nhạt và thơm dễ chịu, vị ngọt dịu. Thường được dùng dưới dạng khúc quế (miếng quế). Để giữ được hương thơm lâu hàng năm thì khúc quế (dạng khúc hay miếng) phải được bảo quản trong tối (tránh ánh sáng) và giữ khô ráo. Ở Châu Âu người ta thường dùng

quế dưới dạng này để pha chế rượu quế, nước giải khát, pha với nước sôi để uống như trà...

Quế Trung Hoa màu nâu sẫm hơn và vị hơi đắng. Thường được nghiền thành bột dùng trong việc nấu nướng. Bột quế thì mau bay hơi mất mùi quế hơn.

Đông Y coi quế là vị thuốc bổ. Theo Tây Y, quế và tinh dầu quế có tác dụng kích thích tiêu hóa, kích thích sự tuần hoàn và hô hấp được tốt hơn. Kích thích giúp ăn ngon miệng, là thuốc bổ tỳ vị tốt cho dạ dày (hay bao tử). Tinh dầu quế dùng pha chế thuốc trong Tây Y cũng như Đông Y.

Quế vị cay ngọt, tính đại nhiệt, tác dụng bổ, trị lung, đầu gối tê mỏi (theo Đông Y). Người âm hư dương thịnh, phụ nữ có thai không dùng được.

Ở Tích Lan, người ta dùng quế bằng cách ngâm với rượu, hoặc cất (chưng cất) lấy tinh dầu quế, pha Sirop quế.

Người Việt Nam thì ngoài những phương pháp như Tích Lan, còn nhiều cách khác rất phong phú hơn nhiều trong việc sử dụng quế. Có thể phối hợp quế với các vị thuốc khác làm thành nhiều bài thuốc hoặc chỉ dùng quế pha với nước, sôi chờ ngấm vào rồi mới uống.

Các món bánh ngọt hay kem ở Châu Âu được ưa chuộng hơn nếu có bột quế trong công thức làm bánh; kem, như là bánh quế, hình ngôi sao, bánh trong các dịp lễ Tết.

Gia Chanh CHAY



A. Cách Khử Dầu Cho Hết Mùi

Cách làm :

Bắc chảo nóng cho dầu vào chảo, bỏ một cục cơm hay (tôi, củ hành nếu không cử), poirée cũng được, đến khi vàng cháy vớt ra, búng vài giọt nước vô dầu cho mùi theo khói đen bốc hết bay đi, nhắc xuống để dành ăn rất thơm, và không có mùi chỉ cá.

CHÚ Y : Cách khử dầu dùng trong việc ăn chay là rất cần, vì nếu dùng dầu dừa, dầu phộng, dầu mè để dùng vào việc ăn chay thì phải khử cho hết mùi rồi nấu nướng ăn mới ngon. Do đó, dùng dầu nấu ăn chay không khử trước thành ra có mùi. Dầu đã khử rồi thì ăn sống chan với cơm nóng ăn cũng như mỡ vậy, rất thơm ngon và tinh khiết.

B. Đậu Hủ Chiên Sả Ớt

Vật liệu : - 3 miếng đậu hủ trắng loại mềm - 2 muỗng soupe sả - 1 trái ớt - 100 grs đậu phộng - muối, đường, bột ngọt, dầu ăn

Cách làm :

Đậu hủ : hòa 1/2 lít nước lạnh với 3 muỗng cà phê muối, cho đậu hủ vào ngâm độ 1 giờ cho vừa ăn, vớt ra để ráo nước. Cắt đậu hủ ra làm đôi, dùng dao khía nhẹ có sọc dọc theo chiều miếng đậu cho dễ thấm gia vị.

Sả và ớt băm nhỏ.

Đậu phộng rang với chút muối cho vàng, bóc vỏ già hơi nát.

Ướp đậu hủ : trộn chung sả + ớt + 1 chút muối + 1 chút đường + 1/2 muỗng cà phê bột ngọt cho đều, ướp hỗn hợp này vào đều miếng đậu hủ (vạch khía đã cắt ướp vô cho đều), để độ 1 giờ cho đậu hủ thấm gia vị (để lâu càng ngon).

* Bắc chảo dầu nóng, cho đậu hủ vào chiên để lửa yếu, đậu hủ vàng đều 2 mặt là được, vớt ra, để ráo dầu.

* Cho đậu hủ ra đĩa, rắc thêm đậu phộng cho thơm. Món này dùng nóng với cơm rất ngon.

THỤY SĨ có gì lạ ???

. Trần Thị Nhật Hưng

Nhỏ nhắn, xinh xắn, giàu, đẹp, thanh bình, yên tĩnh (yên tĩnh đến độ một tiếng động nhỏ của nhà hàng xóm đủ khiến dễ thiên hạ giật mình, thắc mắc) và lạnh lẽo đó là cái nét đặc thù cố hữu của nước Thụy Sĩ. Nói đến Thụy Sĩ không ai không biết điều đó. Nói đến Thụy Sĩ không ai không nghĩ đến cái ngấn nước đá lúc tuyết rơi, và như ngồi trong tủ lạnh khi mưa xuống. Cái lạnh dai dẳng đeo đuổi mọi người quanh năm, ngay cả trong mùa hè khi đêm về mặt trời lặn khuất. Mùa hè đến Thụy Sĩ rất mau và cũng biến nhanh; Thiên hạ phơi nắng đón bắt mặt trời như trang trong hạt trân châu quý. Thụy Sĩ xưa nay vẫn là thế đấy, có gì lạ và đáng nói đâu?! Nhưng không. Hôm nay, vào ngày 17.02.1995 hiện tượng khoảng hơn 200 người ngồi phơi mưa, dù chỉ là những cơn mưa phùn lất phất giữa mùa đông giá rét của Thụy Sĩ không phải là chuyện thường. Họ là ai? Từ đâu đến? Một nhóm người bệnh tâm thần thoát ra từ nhà thương thần kinh nào đó?! Hay nhóm du ca bụi đời phong sương, hoặc một gánh xiếc lưu động đang trình diễn những màn ngoạn mục?! Không. Tất cả đều không phải thế. Xin thưa: Đó là những vị tu sĩ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại mà người ta ghi nhận được sự hiện diện gồm 19 chư vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni nổi bật trong những bộ cà sa vàng chói cùng phái đoàn Phật tử cư sĩ đến từ nhiều nước Đan Mạch, Hòa Lan, Bỉ, Đức, Pháp, Thụy Sĩ và đặc biệt nhất là Na Uy bà con Phật tử phải lái xe mất 2 đêm 1 ngày tự tập về quảng trường Place des Nations trước công trụ sở Liên Hiệp Quốc tại Genève để mít-ting cầu nguyện cho nhân quyền Việt Nam, cho Giáo hội, cho quý Thầy còn bị giam giữ và nhất là cho nhị vị: Hoà Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện bị giam giữ tại Việt Nam và bị đe dọa đưa ra tòa xét xử về tội "phá rối an ninh công cộng như một kẻ phạm tội du đảng chứ không phải là một tu sĩ Phật Giáo".

Cũng trước trụ sở Liên Hiệp Quốc, dường như ta vẫn còn nghe văng vẳng đâu đó tiếng sáo bắt hủ, tức thổi nghẹn ngào của ông Võ Thành Minh của hơn 40 năm về trước. Ông Võ là người Việt Nam đôn hậu có lòng yêu nước nồng nàn, một thư sinh có tầm nhìn chiến lược xuyên suốt thời gian đã ngày nào đến đây đơn thương độc mã căng lều trước trụ sở cất tiếng sáo nào nùng thiết tha để đề đơn thỉnh cầu các cường quốc trung lập hóa Việt Nam theo một qui chế vững chắc được Liên Hiệp Quốc đảm bảo hơn là chia cắt Việt Nam ra làm hai miền Nam, Bắc; một giải pháp vá víu tạm thời nhằm lắng dịu tình hình để chuẩn bị một cuộc chiến mới tương tàn khốc liệt hơn. Tiếc thay, tiếng sáo của ông đã theo gió ngàn bay và thỉnh nguyện thư của ông, nguyện vọng chân chính đó không làm rung động tâm hồn kẻ nắm quyền sinh sát trên thân mệnh người dân Việt để đưa Việt Nam ngày nay rơi vào tay cộng sản gây tang thương đau khổ, nghèo nhất thế giới, nhân quyền bị chà đạp, đạo đức suy đồi, nhân tâm ly tán và hằng triệu người bỏ nước ra đi xa lìa cố quốc.

Sau lần thất bại đó, ông Võ trở về quê hương trong niềm khắc khoải bơ vơ, âm thầm sống tại cố đô Huế và thương thay cùng bị thăm sát với hơn 4.000 đồng bào trong vụ Tết Mậu Thân năm 1968 khi ông lái xe vượt làn tên mũi đạn chờ những người bị thương không phân biệt chiến tuyến đến bệnh viện.

Và hôm nay cũng nơi này, những người nặng tình quê hương biết đến ông không khỏi ngậm ngùi đốt nén hương lòng tưởng niệm đến ông. Và hôm nay cũng nơi này, không chỉ một ông Võ Thành Minh mà hằng trăm gồm tu sĩ, đồng bào Phật tử

đã theo dấu bước chân ông cùng cất lời cầu nguyện nhíp với tiếng mõ hồi chuông, lời nguyện tụy âm thầm tan loãng trong tiếng động cơ xe cộ ồn ào xung quanh nhưng đã làm rung động lòng người, bằng chứng là ngay thứ sáu hôm đó ngày 17.02.1995 hai tờ báo lớn tại Genève, tờ "Tribune de Genève" và tờ "Journal de Genève" đã đăng hai hàng tit lớn: "Tu sĩ Phật Giáo Việt Nam tố cáo những đàn áp mà Giáo hội của họ đã gánh chịu" (Des bouddhistes vietnamiens dénoncent les persécutions qu'ils subissent); "Trước Ủy Ban Nhân Quyền ở Genève, những thành viên của Giáo hội đối lập đã tố giác việc bắt giữ nhị vị lãnh đạo cao cấp trong Giáo hội của họ" (Devant la commission des Droits de l'Homme à Genève, les membres de l'Eglise dissidente ont dénoncé l'arrestation de leur deux principaux dignitaires). Cả hai tờ báo còn trích dẫn nguồn tin từ Cơ quan Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) nói rằng kể từ mùa thu năm 1994 đến nay đã có 23 tu sĩ và Phật tử Việt Nam bị bắt giam. Hai tờ cũng tóm lược bản phúc trình của một phái đoàn Liên Hiệp Quốc do ông Louis Joinet (Chủ tịch đặc nhiệm chống bắt bớ trái phép) cầm đầu đi thăm các trại tù ở Việt Nam một tuần lễ vào cuối tháng 10.1994 kết luận về tình trạng mất nhân quyền tại Việt Nam và tình trạng bắt bớ trái phép vì theo điều 73 của bộ luật hình sự Việt Nam "không phân biệt rõ bị can vi phạm an ninh quốc gia bằng đường lối đấu tranh bất bạo động...". Và ngay tối đó đài truyền hình cũng loan báo; vài hôm sau đài phát thanh cũng còn nhắc lại.

Riêng tôi, đã là người con Phật và là con dân Việt, tôi hưởng ứng lời triệu tập của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất qua Đại Đức Thích Quảng Hiền, chủ trì Niệm Phật Đường Trí Thủ, Bern, mặc dù thời gian này tôi vô cùng mệt mỏi vì công việc nhiều khê từ việc nhà, hăng, cho đến xã hội. Những chồng thư của thân hữu còn nằm đó, bài viết nộp cho nhà văn Hồ Trường An vẫn chưa xong, văn nghệ vẫn gừng cho các dịp lễ đang chờ đợi; nhiều khi dòn dập, tâm trí căng thẳng tôi muốn ngoảnh mặt buông xuôi; nhưng nghĩ lại, nỗi nhọc nhằn này có xá gì so với tấm lòng hy sinh cao cả của những người tranh đấu chống bạo quyền và nhị vị Hòa Thượng nơi quê nhà đã dám đem sinh mạng ra thử với từ thần hầu đem lại tự do, dân chủ cho Việt Nam yêu dấu. Và trước mắt, xá gì so với các vị lặn lội ngày đêm đến từ phương xa như Na Uy, Đan Mạch, Hòa Lan, Bỉ ... v.v...

Xe chúng tôi tất cả 12 người, đến Genève 10 giờ rưỡi sáng sau 5 tiếng đồng hồ khởi hành từ St. Gallen. Đến nơi mưa vẫn còn lất phất. Cơn mưa không nặng hạt nhưng đủ làm đầm ướt thảm cỏ xanh và cây lên đất bùn nhầy nhụa. Thời tiết thật ẩm ướt.

Trên trời mây xám như ngừng trôi, và xuống thấp vắt trên đỉnh hai building cao ngất. Bên đường, xung quanh quảng trường Place des Nations, những hàng cây còn trụi lá, đứng trơ xương thối thức. Thoảng trong không khí, lẫn với hơi lạnh thấu buốt thịt da, tôi nhận ra mùi nồng nặc của khói xăng cứ liên tiếp nhả ra từ những chiếc xe hơi, lớn có, nhỏ có chạy xung quanh quảng trường. Tiếng động cơ xe cộ ồn ào cứ từng hồi làm át mất lời thuyết giảng của quý Thầy qua chiếc máy phóng thanh. Nếu không chú tâm nghe, khó lòng hiểu hết được quý Thầy đã nói gì. Chỉ có những tấm biểu ngữ căng ra, được tô điểm thêm bên cạnh bằng những lá cờ Phật Giáo ngũ sắc, cờ Quốc Gia vàng rực và những bản bích chương in thật lớn chân dung nhị vị Hòa Thượng với những hàng chữ mang nhiều ngôn ngữ, nội dung: Hãy trả tự do tức khắc cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Nhân Quyền cho Việt Nam, Tự do tôn giáo cho Việt Nam... đeo trước ngực của nhiều Phật tử mới đọc được và gây sự chú ý thời.

Cũng xin nói qua vụ án lịch sử mà chánh quyền cộng sản Việt Nam tuyên bố ngày 25.01.1995 sẽ đưa Hòa Thượng Thích Quảng Độ (68 tuổi) ra tòa xử về tội "phá rối an ninh công cộng

như một kẻ phạm tội du dương chứ không phải là một tu sĩ Phật Giáo". Nhưng thực ra chính ngài trước đây đã từng bị kết tội "làm việc tôn giáo cũng là làm chính trị" và bị bỏ tù từ năm 1977 - 1978 tại nhà tù Phan Đăng Lưu, Gia Định, sau lưu đày ra xã Vũ Doài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình từ năm 1982 đến 1992. Sau khi cảm thấy không thể để cho cộng sản tiếp tục đày ải một cách vô tội, vô thời hạn, vô lương tâm, ngài báo cho Bộ Công An ở Hà Nội biết và tự ý trở về Sài Gòn.

Gần đây, vốn sẵn không khuất phục Giáo Hội do nhà nước thành lập nhằm chia rẽ và kiểm soát Giáo Hội chính thống, lại thêm thăng thấn vạch trần những tội ác, bất nhân, đối trá của đảng Cộng Sản Việt Nam đối với dân tộc nói chung và Phật Giáo Việt Nam nói riêng mà chính ngài, thân mẫu ngài và những người thân thuộc ngài đã là nạn nhân trực tiếp của chế độ qua lá thư ngày 19.8.1994 gởi cho ông Đỗ Mười, Tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam; trong thư có đoạn ngài viết: "... *Sở dĩ tôi kể lại những cái chết đau thương, thể thảm của những bậc thân quý nhất trong đời tôi và sự giam cầm đày đọa đối với bản thân tôi suốt mười mấy năm là để chứng tỏ tôi có đủ tư cách nhân danh những nạn nhân của cộng sản nói lên những sai lầm to lớn của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với dân tộc nói chung và Phật Giáo nói riêng. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những điều tôi nói và sẵn sàng nhận lãnh mọi hậu quả có thể dẫn đến cái chết. Nhưng dù bị giết chăng nữa tôi cũng cứ nói lên niềm tin vững chắc của tôi là Đảng Cộng Sản sẽ không tồn tại. Lý do: cộng sản chủ trương căm thù, đấu tranh giai cấp, đánh và giết đồng bào ác quá, mà cái ác thì thường không bền, bởi lẽ tâm lý con người nói chung, tuyệt đại đa số đều yêu cái thiện, ghét cái ác. Mà cái ác người ta ghét thì khó tồn tại lâu được...*", hoặc: "*Sau khi thực sự sống dưới chế độ cộng sản, tôi nhận thấy chủ nghĩa cộng sản không đáp ứng được nhu cầu của con người: về tinh thần thì bị kìm kẹp, đàn áp; về vật chất thì nghèo khổ, đến nỗi bây giờ phải đi học tư bản và theo kinh tế thị trường, thì cộng sản còn thực chất gì nữa và... theo luật tự nhiên đảo thái, bất cứ cái gì không đáp ứng được nhu cầu của con người thì sẽ tự hủy diệt...*". Bởi lẽ đó cộng sản Việt Nam tức tối phần nộ quyết đem ngài ra tòa án nhân dân để hạ nhục và tiêu diệt tận cùng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Riêng Hòa Thượng Thích Huyền Quang 17 năm qua ngục tù đã thay cho thiên thất, chốn lưu đày đã trở thành trụ sở lưu vong. Sau 12 năm bị quản thúc tại chùa Hội Phước tỉnh Quảng Ngãi cũng không ngoài "tội", như Hòa Thượng Thích Quảng Độ, xả thân vì đại nghĩa, đứng mãnh trước cường quyền đã can đảm phản kháng chế độ qua bức tâm thư ngày 24.9.1992: "... *Vì trách nhiệm đối với lịch sử, tôi không ngại tuổi già sức yếu (năm nay ngài 77 tuổi), quyết chí làm tròn mọi sứ mạng mà Giáo Hội và Chư vị Tôn Đức tiền bối giao phó, để đứng lên đòi hỏi công bằng lẽ phải cho dân tộc, đạo pháp trước sự soi sáng của lương tâm loài người thời đại...*" và lý do quan trọng nữa là ngài không để nhà nước lợi dụng, hay lôi kéo Phật Giáo vào đường tranh chấp chính trị hiện tại. Nói cho rõ hơn ngài không chấp nhận Giáo hội của nhà nước thành lập theo kiểu "*Các sư làm chủ, nhà nước quản lý*" với ý đồ thâm độc dùng gậy ông đập lưng ông, khai từ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Vì thực tế, nếu nhà nước thực tâm xây dựng tòa nhà Phật Giáo thì bao năm qua dưới xã hội cộng sản miền Bắc, một số tôn tượng đức Phật đã không bị chẻ làm củi, vứt trôi sông, đúc bạc đúc tiền và một số chùa chiền đã không bị phá để xây chuông heo, làm lò sáct sanh hoặc xơ xác tiêu điều tiêu biểu như chùa Long Khánh thuộc xã Vũ Doài tỉnh Thái Bình, nơi Hòa Thượng Quảng Độ bị quản thúc:

*Long Khánh sao mà cảnh tiêu sơ
Khói hương lạnh lẽo tự bao giờ
Dưới án quyền kinh sáu cuốn tở
Trên tòa tượng Phật nhện giăng tơ*

*Câu đối mỗi xông mùn đắp kín
Hoành phi một đục bụi che mờ
Mỡ vờ, chuông rền nằm lỏng chông
Đứng nhìn tôi những ngón cùn ngo.*

Bài thơ do sự xúc cảm của Hòa Thượng trước cảnh chùa khi lần đầu tiên ngài đặt chân đến.

Giữa khi ấy ở trong Nam, chùa chiền sau năm 1975 số phận cũng khá khá hơn. Cộng Sản Việt Nam đã ngang nhiên giạt tấm bảng, mang danh hiệu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất liệng xuống lề đường rồi biến Việt Nam Quốc Tự thành rạp chiếu bóng Hòa Bình thật lớn. Tu sĩ, Phật tử thì bị bắt bớ tù đày hoặc như nhà văn Vĩnh Hào, một tu sĩ Phật Giáo hiện nay ngụ tại Hoa Kỳ cũng từng là nạn nhân của cộng sản, trong "*Núi Xanh Mây Hồng*" đã viết: "*Trong khi đó, người cộng sản cố tình sử dụng mọi thủ đoạn hung hiểm, man trá, để đẩy thanh niên tu sĩ - đối tượng đáng ghét - ra khỏi cửa chùa. Điều tốt nhất đối với chính quyền Cộng sản là chúng tôi hoàn tục, về lại với gia đình, hoặc tốt hơn nữa là lấy vợ, sinh con đẻ cái, lo sinh kế để quên đi rằng đảng có sự bóc lột tàn bạo, đã man của họ đối với đồng bào quê hương; và để quên đi rằng tôn giáo cần phải được bảo tồn và phát triển để ngăn chặn những tham vọng điên cuồng của những cá nhân hay tập đoàn và những chủ nghĩa phi nhân tính...*".

Và kết quả của bao năm dưới ách thống trị của cộng sản, một số đồng đồng bào miền Bắc đã không biết Chúa, Phật là ai. Một em bé 15 tuổi, người bà con ngoài Bắc vào Nam thăm gia đình tôi, khi nhìn tôn tượng Đức Phật Thích Ca giảng sanh, em trầm trồ nói: "Trông cậu bé này có xinh không?" và ngay cả người lớn nhìn tranh Đức Quan Thế Âm, buột miệng: "Cô gái này trông xinh thế!", và họ cũng không biết xưng hô với các vị tu sĩ chú, bác, anh, chị hay cô, dì nữa như trường hợp một số công nhân miền Bắc đến Đức làm việc.

Và hiện nay số phận của Hòa thượng Thích Huyền Quang lại một lần nữa bị đày ải về vùng quê heo lánh quận Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi với lý do mơ hồ: "Các sư địa phương không muốn ngài ở thị xã", mà cộng sản Việt Nam trước đó vẫn chối quanh không bắt Hòa Thượng.

Mưa đã thôi rơi mặc dù bầu trời vẫn còn u ám. Gió không thấy lay mà lá cờ xanh trên đỉnh trụ sở Liên Hiệp Quốc vẫn nhẹ phất phơ. Hai building chọc trời vẫn châu đầu vào nhóm người mít-tìng nghe ngóng.

Trước máy vi âm, Thượng Tọa Thích Như Điển thông báo chương trình trong ngày và kết quả sự quyết định của bộ phận an ninh trụ sở Liên Hiệp Quốc, vì ảnh hưởng cuộc họp báo, ngày hôm trước với sự tham dự của phái đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hải ngoại yêu cầu Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc nên gởi một phái bộ đến Việt Nam điều tra về vấn đề đàn áp tôn giáo v.v... và vì buổi mít-tìng cầu nguyện hiện đang diễn tiến cũng như một số các Trưởng Ban Giải Trừ Pháp Nạn của mỗi nước không mang theo Pass (xin nhắc nhớ bà con muốn vào bên trong trụ sở Liên Hiệp Quốc, dù là thăm viếng cũng phải xuất trình giấy thông hành) nên đã không cho phái đoàn vào trong vì sợ có sự lộn xộn xảy ra. Thụy Sĩ thì cái gì cũng sợ. Như trên tôi đã nói, họ quen cảnh thái bình yên tĩnh, chỉ cần một chút nhốn nháo là cảnh sát an ninh liền được huy động tức thời, cứ y như là "con nhà giàu sút tay, bằng con nhà nghèo đổ ruột". Cuối cùng họ chỉ nhận thỉnh nguyện thư để chuyển vào cho hội nghị Nhân Quyền và ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên, bên trong, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Ngữ người Việt Nam do ông Võ Văn Ái trách nhiệm, được đứng ra thay thế thực hiện đầy đủ những công tác mà đặc biệt nhất là chiếu lại cuốn phim cuộc biểu tình 40.000 người tại Huế ngày 23.5.1993 mà tự bấy lâu nay chánh quyền Hà Nội thường cắt xén, ráp nối để tuyên truyền sai trái, rằng các tu sĩ tại Huế khiêu khích hay nhảy múa trên xe.

Trong khi đó bên ngoài, một số đại diện các hội đoàn, một số tín đồ các tôn giáo bạn, tu sĩ, Phật tử hăng hái thay phiên nhau trước máy vi âm phát biểu ý kiến, chính kiến của mình trước hiện tình đất nước Việt Nam.

Đứng lần trong nhóm người mít-ting, quanh bàn thờ Phật đơn giản nhưng trang nghiêm do ban tổ chức địa phương Thụy Sĩ đảm trách dựng lên ở giữa quảng trường với sự chứng kiến của chư vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni, tôi lắng nghe và đặc biệt chú ý để thấm thía lời phát biểu của một cư sĩ Phật Giáo vi von thân phận đất nước ta không khác thân phận của nàng Kiều.

Kiều của Nguyễn Du là một cô gái tài sắc vẹn toàn, đức hạnh đoan trang. Vì chữ hiếu phải bán mình chuộc tội cho cha để cuộc đời long đong thăng trầm hết rơi vào tay Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Bạc Hạnh rồi đến Bạc Bà, cuối cùng mới tìm được sự giải thoát bên dòng sông Tiền Đường qua sự cứu vớt của sư bà Giác Duyên. Thân phận đó có khác nào hoàn cảnh của Việt Nam ta suốt hơn 100 năm qua hết bị đọa đày bởi thực dân Pháp, Phát xít Nhật rồi nay đến bọn tay sai của cộng sản quốc tế làm đất nước xơ xác tiêu điều. Chỉ khi nào sự thức tỉnh của ý thức dân tộc trỗi dậy, người Việt Nam đứng lên quyết định lấy vận mệnh nước mình mới mong thoát khỏi ách nô lệ của cộng sản hiện nay. Ta hãy nghe tiếng hát của anh em Gia Đình Phật Tử Âu Châu cùng cất lên nhịp nhàng qua tiếng đàn "ghi-ta" và tiếng vỗ tay của mọi người: "Đừng mong ai cho mình hòa bình. Đừng mong ai cho mình mạnh áo. Đừng mong ai cho mình hạt gạo vì người nào thương ta cho bằng ta đầu. Đừng mong ai. Đừng trông ai. Anh chị em đừng trông chờ nữa. Bằng tay ta, bằng tim ta, ta xây lại nước Việt của ta. Đường ta đi tuy nhiều nhọc nhằn, thì gian lao sẽ là khi giới và thương yêu sẽ là cội nguồn rồi một ngày vinh quang đâu còn xa xôi". Đó là một trong những bài hát xen kẽ trong các mục "nói" của diễn giả. Nhưng đặc biệt nhất vẫn là sự đóng góp của Đại Đức Thích Quảng Hiền qua giọng ngâm thơ đậm âm, truyền cảm và mạnh. Mạnh đến nỗi "lấn" được tiếng động cơ xe cộ xung quanh để cho ta ngâm ngùi, xót xa trước thân phận tù đày của Hòa Thượng Thích Quảng Độ qua lời thơ tâm sự của ngài:

".....
 bên cửa sắt xà lim tâm tôi
 tôi đứng nhìn những giọt mưa rơi
 từ mái nhà đổ xuống lênh láng chan hòa
 trông như những dòng nước mắt của muôn vạn người dân
 vô tội
 đã chảy ra
 khi trải qua một cuộc đời
 gió rít từng cơn
 mưa tuôn càng mạnh
 lòng trống lạnh bồi hồi
 tôi nhìn quanh tôi
 bốn bức tường dày đặc
 bóng tối phủ đầy
 rồi nhìn ra phía chân trời
 tôi tìm trong tưởng tượng
 một nơi trú ẩn sáng tươi
 nhưng hoàn toàn mờ mịt
 cũng như xà lim tâm tôi của tôi
 Miền Nam ơi!
 tôi thầm gọi
 đây là miền Nam trong căn phòng giam chật hẹp âm u
 ngoài kia là miền Nam trong một nhà tù rộng lớn
 còn có nơi nào yên ổn
 xin chỉ cho tôi chạy trốn
 hơi miền Nam thân mến của tôi ơi!
"

Chương trình kết thúc đúng 15 giờ, sau khi quý Tăng Ni, Phật tử, đồng bào từng hàng một di kinh hành xung quanh quảng trường Place des Nations. Bấy giờ mưa lại tiếp tục rơi, càng lúc càng nặng hạt. Mọi người đều lên xe ra về để lại quảng trường một khoảng trống không với vẻ lạnh lùng cố hữu của nó. Chỉ riêng lòng người là phần khởi hân hoan, nhất là các cụ tuổi già sức yếu, ít ra trong quãng đời còn lại không cảm thấy vô vị, thừa thãi khi nghe tiếng gọi của lương tâm đến Genève đóng góp một phần tâm lực trong công cuộc đấu tranh cho tự do tín ngưỡng và nhân quyền tại Việt Nam.

Trần Thị Nhật Hưng
 Unterer Graben 39
 9000 St. Gallen
 Switzerland
 Tel: 071 / 24 82 87

Vườn

EM MUỐN

TÌNH YÊU

• Phương Hoài Nam

• Thúy Trúc



Bút em ngắn mà muốn đo trời rộng
 Lòng em bé mà ôm biển mênh mông
 Sao em có tin cuồng ngồng bé bỏng
 Vì tuổi thơ hồn nhiên đầy mơ mộng
 Luôn luôn thấy nắng đẹp trời xanh
 trong
 Lúc nào cũng thấy hoa đẹp sắc
 hương nồng
 và luôn luôn tràn đầy hy vọng.
 Nghe vui nhộn bao hoa nở trong
 lòng
 Nghe nhịp tim vũ trụ loảng trong
 không
 Nghe liu lo tiếng chim đón nắng
 hồng
 Có ngủ yên nhường nơi cho sương
 đọng
 Gió êm ái bao phủ ngọn đời thông
 Sừng sừng dưới tuyết sương chẳng
 sờn lòng
 Màu xanh ngạo nghệ dưới trời
 trong
 Em muốn muốn thuở thành cảnh
 đẹp non sông
 Theo gió ngàn vờn lau sậy bờ sông
 Ông lái đò lưu luyến khách sang
 sông
 Anh hùng mài kiếm thép dưới
 trăng trong
 Có nhân tình e thẹn nói tiếng
 không
 Tim se thắt thương yêu nghe ngập
 lòng
 Buồn len lỏi qua hồn buổi chờ
 trông ...
 Nhìn cò bay dang cánh thênh
 thang đồng ruộng
 Bóng chiều thu đưa lá đổ đau lòng
 Mây hạ thấp lắng nghe hồn non
 sông
 Nghe tiếng chuông chùa dư âm
 trầm bổng ...
 Bập bênh trôi sắc thắm đóa sen
 hồng
 Mây thênh thang cuốn vũ trụ vào
 lòng
 Thơ sống mãi bởi tình cảm non
 sông.
 (Trích trong tập thơ "Trong phút giây này")

Tôi khoe người hàng xóm
 Có khu vườn tình yêu
 Mời bạn lúc khuya sớm
 Quảng giây phút đêm chiều
 Cùng ngồi nghe chim hót
 Xem hoa nở sáng chiều

Chập chồn đôi bướm trắng
 Đuổi nhau dưới nắng vàng
 Trúc xanh chuồn chuồn đậu
 Thơm ngát một cảnh lan

Trăng núp trong kẽ lá
 Sao lặn dưới đáy hồ
 Gió hiu hiu mơ trớn
 Lấn tắn sóng nhấp nhô

Tiếng dế xa xa vọng
 Ai thấp thoáng bên thềm
 Cát giọng ngân nga hát
 Mênh mông khúc nhạc đêm

Dưới tàng cây tự tại
 Xao xuyến chép vần thơ
 Vườn tình yêu muốn thuở
 Lãng lãng bầu trời mơ

TIN THẾ GIỚI

. Phan Ngọc

MỸ CHÂU

* **Hoa Kỳ** : Ngày 07.8.95 Tòa án Tiểu Bang Pensylvania quyết định triển hạn vô thời hạn lệnh xử tử ký giả da đen Mumia Abu Jamal, trước đây được dự định vào ngày 17.8.95. Đây là kết quả tốt đẹp của hàng ngàn cuộc biểu tình. Sự can thiệp của Thủ Tướng Đức, Tổng Thống Pháp, Hội Văn Bút Quốc Tế, Phong Trào Đoàn Kết các Dân Tộc và Chông Kỳ Thị Chúng Tộc. Năm 1981 Jamal bị kết án vì tội giết một cảnh sát da trắng, sau một phiên xử mang nhiều điều bất thường đáng nghi ngờ. Ông là tử tội nổi tiếng nhất trên tổng số 3.000 ở Mỹ. Cũng nhờ báo chí vận động mà tại Floride ngày 16.6.95 Jo Spaziano thoát chết một ngày trước khi bản án được thi hành sau khi một nhân chứng buộc tội phản tố.

- Theo lời khuyến cáo của Bộ Tư Pháp, ngày 19.9 báo Washington Post đăng tải bản văn nhan đề "Tương lai của xã hội kỹ nghệ" của tác giả Una Bomber (u = university, A = airline). Tháng 6.95 nhân vật này gửi tới hậu thư cho báo giao hẹn đến ngày 23.9 là ngày cuối cùng tòa soạn phải đăng bài nêu trên, bằng không ông sẽ tiếp tục phá hoại giết người. Từ 1978 tác giả đã gửi nhiều bức thư có đặt chất nổ đến giới trí thức và kỹ nghệ gia, giết 3 người, làm bị thương 20 người. Cho đến nay cơ quan FBI chưa biết kẻ này là ai.

- Ngày 03.10, Tòa án Los Angeles quyết định tha bổng Oj Simpson cựu thân tượng bóng đá bị qui tội giết vợ và bạn vợ cách đây 15 tháng. Vụ án không khởi kiện dậy cuộc tranh luận dai dẳng về vấn đề màu da và hệ thống điều hành ngành Tư Pháp đã mang nhiều kẽ hở. Viện thăm dò dư luận cho biết 72% dân da đen thuận, 56% dân da trắng chống đối bản án. Lo ngại về những hậu quả khó lường, Tổng Thống Clinton lên tiếng kêu gọi mọi công dân nên tôn trọng luật pháp.

* **Cuba** : Quốc Hội biểu quyết (05.9.95) đạo luật cho phép các công dân ngoại quốc luôn cả các người Cuba tỵ nạn được phép thành lập các công ty thương mại 100% tư nhân. Đạo luật còn cam đoan không trưng dụng hoặc quốc hữu hóa. Các nhà đầu tư được chuyển tiền lời về nước sau khi nộp 30% thuế lợi tức. Theo lời lãnh tụ Castro thì sau khi cải tổ kinh tế thành công, bộ mặt chế độ sẽ tươi đẹp hơn.

- Nhà báo cựu tù nhân chính trị Yndimiro Restano được sự hỗ trợ của hội các phóng viên không biên giới vừa thành lập văn phòng báo chí độc lập Cuba nhằm phổ biến tin tức trong nước ra thế giới bên ngoài. Cơ quan phát hành bản tin đầu tiên ngày 19.9.95 tố cáo nhà cầm quyền đoạt lương công nhân các hãng ngoại quốc (Mỹ kim) và trao trả lại cho họ đồng Peso. Đây là một việc làm nguy hiểm, không biết chế độ nhân nhượng đến mức nào.

* **Liên Hiệp Quốc** : Nhóm nghiên cứu khí hậu vừa công bố (19.9.95) bản tường trình nhận định khí hậu đang thay đổi, nung nóng địa cầu gia tăng, một phần do con người gây ra: tiêu thụ than củi, xăng dầu quá mức, do đó nồng độ CO2 trong không khí càng ngày càng tăng cao. Kết luận trên chưa chắc chính xác tuyệt đối, nhưng nếu thời tiết thay đổi liên tục thì hậu quả được ghi nhận như sau:

- Từ đây đến năm 2010 mực nước biển dâng cao thêm 46cm, đe dọa hai miền đồng bằng, duyên hải

- Nhiệt độ gia tăng mang luồng nóng bức gây hỏa hoạn, hạn hán xen lẫn với lũ lụt

- Băng tan, tuyết giảm ở Bắc Bán Cầu

- 52 quốc gia tham dự cuộc họp quốc tế tại Vienne (25.9 đến 13.10) nhằm ngăn cấm sản xuất, xử dụng mìn chống cá nhân. Được biết có khoảng 110 triệu mìn được đặt ở 60 quốc gia, nhiều nhất ở Cao Miên, Việt Nam, Afghanistan, Angola, Somalie, Irak, Nam Tư. Tổng số nạn nhân thường niên gồm 18.000 chết, 100.000 bị thương. Tôn phí việc gỡ một quả mìn là 1.000 Mỹ kim. Năm

1995 Liên Hiệp Quốc phải chi phí tất cả 70 triệu Mỹ kim cho công việc này.

- Khóa họp khoáng đại Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc được khai mạc vào ngày 14.9.95 với sự tham dự của 185 đại diện các quốc gia hội viên. Chương trình nghị sự gồm nhiều khoản như cải tổ Liên Hiệp Quốc cho phù hợp với tình thế mới, nới rộng Hội Đồng Bảo An, khủng hoảng tài chính, thành lập Tòa án Quốc tế Thường trực. Liên quan đến Hội Đồng Bảo An, Ý cực lực phản đối Đức và Nhật muốn giữ ghế thường trực có quyền phủ quyết. Pháp đề nghị bầu thêm 3 hội viên đại diện Á Châu, Phi Châu, Nam Mỹ, nhưng Pakistan chống Ấn Độ, Mexico chống Brasil và Nigéria bị cộng đồng quốc tế cô lập. Riêng Ý đề nghị bầu thêm 8 hội viên không thường trực luân lượt đại diện cho 24 cường quốc bậc trung bình. Ai nấy đều đồng ý cần tăng cường Hội Đồng Bảo An, nhưng trong thực tế chưa có sự thống nhất ý kiến nào.

- 10.000 đại diện 182 quốc gia, 30.000 đại diện các cơ quan phi chính phủ tham dự Nghị Hội Quốc Tế Phụ Nữ được tổ chức từ ngày 04.9 đến 15.9.95 tại Bắc Kinh. Tình hình hiện tại (khủng hoảng kinh tế, xã hội ở các nước tiên tiến, khó khăn ở các nước đang mở mang, phong trào di dân) đã gây nhiều thiệt thòi cho nữ giới (51% tổng dân số). Đây là một vấn đề hết sức rộng lớn bởi không thể đạt 3 mục tiêu công bằng, mở mang, hòa bình nếu không có nam nữ bình quyền. Hội Nghị đưa ra bản Tuyên Ngôn xác nhận không thể tách rời nữ quyền ra khỏi nhân quyền và các quyền tự do căn bản theo tinh thần Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền.

Hơn 40 quốc gia Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo vẫn nêu lên đề dặt về cương lĩnh hành động trong đó có điều quy định phụ nữ "có quyền kiểm soát, tự do quyết định đời sống tình dục, sức khỏe sinh lý mà không bị đe dọa ngược đãi kỳ thị, trong khuôn khổ thỏa hiệp lẫn nhau". Nhân dịp này, Liên Hiệp Quốc phổ biến bản khái quát như sau:

- Phụ Nữ giữ chức vụ Tổng Bộ Trưởng, Thủ Tướng 6%, Dân biểu, Nghị sĩ 10%, Chỉ huy hành chánh 14%, Giáo dục 46%.

- 38% (828 triệu) hưởng lương bổng ít hơn nam giới từ 20 đến 40%.

- Hằng năm 500.000 chết vì bệnh lý sinh sản, 30% thiếu nữ chết vì hậu sản, 100.000 chết vì phá thai lén lút.

- Tuổi thọ: 79,4 ở các nước tiên tiến, 62,9 ở các nước đang phát triển, 65,5 ở Đông Nam Á.

- Từ khi có Giải Nobel; 28 phụ nữ đoạt giải trên tổng số 634.

- Nhân cuộc họp quốc tế về bệnh SIDA khu vực Á Châu Thái Bình Dương tại Thái Lan (21.9.95), Tổ chức Y tế Thế giới phổ biến bản tổng kết không mấy chi lạc quan. Trong năm 1995, trên tổng số 2,5 triệu người nhiễm bệnh, 1/2 là dân Á Châu. Số người thật sự mắc bệnh như sau: Tân Gia Ba 123, Hồng Kông 142, Phi Luật Tân 198, Mã Lai Á 200, Việt Nam 228, Tân Tây Lan 473, Nhật 924, Ấn Độ 1.036, Úc 5.737, Thái Lan 19.095.

ÂU CHÂU

* **Nga** : Một nhóm khủng bố (?) bắn hỏa tiễn vào Tòa Đại Sứ Mỹ tại Mạc Tư Khoa gây thiệt hại không đáng kể. Người ta nghi ngờ vụ này có liên quan đến sự bất đồng giữa Nga và khối NATO về chiến tranh Nam Tư.

- Tổng Thư Ký Hội đồng An ninh quốc gia, đại diện Tổng Thống tại Tchetchenie thoát cuộc mưu sát ngày 20.9.95 ở ngoại ô thủ đô Grozny. Vụ mưu sát xảy ra đúng vào lúc cuộc thương lượng chấm dứt tranh chấp vũ trang từ 3 tháng nay đang đi đến chỗ bế tắc bởi thiếu một giải pháp chính trị.

- Hạm đội miền Bắc bị cắt điện trong thời gian gần một giờ (21.9.95) vì thiếu nợ công ty điện lực 4,4 triệu Mỹ kim. Theo Thông Tấn Xã TASS thì hàng chục tàu ngầm nguyên tử đang cập bến vì các máy phát điện độc lập trên tàu ngưng hoạt động do bộ phận xưa cũ hư hại. Do đó tàu phải cần đến điện bên ngoài để hâm nguội các lò nguyên tử. Thiếu điện các lò càng ngày càng nóng, sẽ tỏa ra chất phóng xạ nguy hiểm. Điều đáng lo ngại nhất là kể từ 13.9.95 cơ quan dân sự đặc trách an toàn nguyên tử không còn có quyền thanh tra các cơ sở quân sự.

* **Ý** : Giulio Andreotti, 76 tuổi, một gương mặt nổi tiếng nhất của chính giới từ 40 năm qua phải trình diện trước Tòa Đại Hình Palermo (26.9.95) vì tội cấu kết với Mafia. Ông từng làm Thủ Tướng 7 lần, Tổng Trưởng 21 lần, quen biết hầu hết các chính khách thế giới.

* **Pháp** : Louise Brown, 17 tuổi, người đầu tiên được tạo hình trong ống nghiệm đến Paris (15.9.95) dự cuộc hội thảo quốc tế về kỹ thuật thụ thai nhân tạo. Cô phát biểu không hề có cảm tưởng gì khác thường và sống như mọi người bình thường. Hiện nay trên thế giới có tất cả 100.000 người nhân tạo như cô.

- Nhóm Bệnh viện Pité Salpêtrière vừa thực hiện lần đầu tiên tại Âu Châu (18.9.95) cuộc giải phẫu bắt cầu động mạch vành tim trên tim đang đập, không cần mở lồng ngực, khối phải dùng tuần hoàn ngoài cơ thể qua tim nhân tạo. Bắt cầu là một kỹ thuật nhằm đưa lưu lượng máu đến một vùng tim nhất định khỏi qua ngang các động mạch teo hẹp vì mỡ đóng nơi thành động mạch, nguyên nhân của chứng bệnh nhồi máu cơ tim gây chết đột ngột. Phẫu thuật mới này quy định dùng phương pháp nội soi đang thịnh hành trong giải phẫu đường tiêu hóa và phụ khoa. Phẫu thuật viên chỉ cần mở hai đường mổ dài 1 cm, qua đó đưa dụng cụ quang học để tiến hành phẫu thuật. Bệnh viện Stanford Medical Center cũng đã thực hiện 3 cuộc giải phẫu tương tự.

* **Anh** : Báo Times vừa đăng tải (15.9.95) công trình nghiên cứu của Giáo sư Geoff Folkard về công dụng của cây chùm ngây Moringa Oleifera mọc ở miền Bắc Ấn Độ. Hạt cây có đặc điểm biến đổi nước dơ bản thành nước tinh khiết trong vòng một vài giờ. Ngoài ra lá cây chứa nhiều chất đạm, sinh tố. Cuộc nghiên cứu này mang một tầm quan trọng đặc biệt bởi hiện nay mỗi năm có hàng triệu người chết vì thiếu nước dùng tinh khiết, 4 bệnh ngặt nghèo là viêm dạ dày - ruột, dịch tả, thương hàn, viêm gan B đều do nước uống lan truyền.

* **Á Nhĩ Lan** : Thi hào Saemus Heany đoạt Giải Nobel Văn Chương ngày 05.10.95 là người Á Nhĩ Lan thứ ba sau William Butler (1932) và Samuel Beckett (1969). Hàn Lâm Viện Thụy Điển tuyên dương toàn bộ tác phẩm của ông mang một sắc thái trữ tình tuyệt đẹp, đạo đức sâu sắc, nhờ đó mà người ta nhìn thấy được nhiều phép lạ trong đời sống cũng như quá khứ sinh động sống lại trong lòng mọi người.

* **Nam Tư** : Sau 3 năm do dự, nền ngoại giao Mỹ tích cực nhúng tay vào lò lửa chiến tranh vì nhiều yếu tố ngoại sinh thuận lợi: chiến thắng Croate làm thay đổi tương quan lực lượng, nội bộ Serbe chia rẽ, phong tỏa hữu hiệu. Mặc khác Tổng Thống Clinton đang cần một chiến thắng ngoại giao để vận động tranh cử vào tháng 12 sắp đến. Vì lẽ đó mà Mỹ gây áp lực mạnh đối với 3 phe tham chiến. Sau khi nhóm Serbe pháo kích Sarajevo (28.8.95), Khối NATO dội bom, lực lượng pháo binh phản ứng nhanh bắn phá các cứ điểm Serbe (29-30/8/95). Kết quả là ngày 08.9.95, 3 Ngoại Trưởng Croate, Serbe, Bosniaque họp tại Genève, ký văn kiện xác nhận tính chất toàn vẹn lãnh thổ Bosnie gồm 2 thực thể: 51% Bosnie Herzegovenie, 49% Cộng hòa Serbe SRPSKA. Mỹ đang vận động 3 phe tiến tới thỏa hiệp ngưng bắn toàn diện.

* **Macedoine** : Tổng Thống Kiro Gligorov bị thương nặng sau vụ ám sát tại Skopje (03.10.95). Macedoine là một nước nghèo nhất thuộc cựu Liên Bang Nam Tư. Nhiều chủng tộc sống chung nhưng không bao giờ hòa thuận. Đáng kể nhất là thiểu số Albanie luôn luôn chống đối đa số dân Macedoine gốc Slave thống trị. Albanie và Hy Lạp luôn tỏ thái độ thù nghịch. Nhiều kẻ cực đoan hoặc thời cơ có thể tìm nơi đây vùng đất màu mỡ để thực hiện tham vọng cá nhân hoặc dân tộc, dù phải gây nên nhiều biến chuyển nguy hiểm địa phương. Tóm lại tất cả những yếu tố hội đủ để gây ra sự bùng nổ mà vài trăm quân nhân Mỹ hiện có mặt đang cố gắng ngăn ngừa trước.

. CẬN ĐÔNG

* **Irak** : Vài giờ sau khi 2 con rể Tổng Thống Saddam Hussein là 2 tướng Hussein Kamal Hassan và Saddam Kamel Hassan xin tỵ nạn tại Jordanie (10.8.95), Tổng Thống Clinton tuyên bố Mỹ sẽ bảo vệ an ninh vương quốc này nếu Irak mang quân trừng phạt. Tướng Hussein Hassan từng giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Kỹ nghệ khoáng vật đồng thời điều khiển chương trình kỹ nghệ quân sự, do đó nắm giữ nhiều bí mật liên quan đến kế hoạch vũ trang nguyên tử. Hai vị tướng này không phải là các nhà lãnh đạo quân sự thật sự, càng không phải là nhà đối lập chân chính. Có thể nghĩ rằng đây là vụ tranh chấp nội bộ gia đình, không có ảnh hưởng nào đến ghế ngai của Tổng Thống Hussein.

* **Do Thái - Palestine** : Sau 14 tháng trễ nãi Do Thái và Palestine vừa ký kết hiệp ước nối rộng quyền tự trị cho 6 thành phố vùng Cisjordanie ngày 25.9.95 tại Taba Ai Cập. Quân đội Do Thái từ từ rút khỏi các thành phố này và cuộc bầu cử Hội đồng Tự trị Palestine sẽ được tổ chức vào tháng 3.96. Thỏa hiệp trên đánh dấu một chặng đường mới đầy triển vọng trong tiến trình hòa bình ở Cận Đông.

. Á CHÂU

* **Phi Luật Tân** : Ngân hàng Thụy Sĩ vừa trao trả số tiền 500 triệu Mỹ kim do cựu Tổng Thống Ferdinand Marcos ký gởi cho chính phủ Phi. Tổng Thống đương nhiệm trích ra 50 triệu bồi thường 10.000 nạn nhân hoặc người thừa kế.

* **Đài Loan** : Lực lượng không quân đang chú ý đến loại hỏa tiễn chống hỏa tiễn Patriot đời sau cùng. Nhanh và chính xác hơn loại cũ, hỏa tiễn PAC-3 có khả năng ngăn chặn hỏa tiễn chiến thuật M-9, M-11 mà Bắc Kinh vừa mới bắn thử ở Nam Hải.

* **Tây Tạng** : Bộ Ngoại giao Trung Quốc triệu Xứ lý Thường vụ Tòa Đại Sứ Mỹ (14.9.95) đến để phản đối điều gọi là Mỹ dùng vấn đề Tây Tạng xen vào nội bộ quốc gia. Ngày 13.9.95, trong cuộc tiếp kiến Đức Đạt Lai Lạt Ma, Tổng Thống Clinton bày tỏ lo ngại cho nền văn hóa, tôn giáo Tây Tạng đang bị giết lán, giết mòn.

* **Đại Hàn** : Sinh viên rầm rộ xuống đường (29.9.95) ở Hàn Thành và các thành phố lớn yêu sách đòi chính quyền mang ra tòa xử 2 cựu tướng lãnh: cựu Tổng Thống Chun Doo Hwan và Rohtea Woo có trách nhiệm trong vụ thảm sát Kwang Ju (5/1980). Nội thành phố này quân đội đã nổ súng bắn chết từ 200 đến 400 người biểu tình chống đối chế độ quân phiệt.

* **Bắc Hàn** : Sau nhiều tuần do dự, Bình Nhưỡng xác nhận cơn mưa lũ vào tháng 7 tháng 8 vừa qua gây nhiều thiệt hại nặng nề, kêu gọi quốc tế viện trợ giúp đỡ. Nhật, Đại Hàn gởi 400.000 tấn thực phẩm, Mỹ 10 triệu liều thuốc chủng ngừa dịch tả. Khoảng 5 triệu (1/4 dân số) nạn nhân, 500.000 không nhà ở, 400.000 mẫu đất hư hại, hơn 1 ngàn người chết.

* **Cao Miên** : 2 Tổng trưởng Quốc phòng Thái - Miên vừa ký kết thỏa hiệp về an ninh vùng biên giới (29.9.95) nhằm giải quyết chiến tranh du kích Khmer Đỏ. Nam Vang hứa hẹn từ đây đến năm 1997 là năm Cao Miên gia nhập khối ASEAN, sẽ loại trừ xong nhóm Pôn Pốt.

* **Trung Quốc** : Cố vấn thương mại đặc trách Trung Quốc của hãng Jeans Levis' Strauss là Sidney Rittenberg vừa xuất bản hồi ký khẳng định buôn bán hấp dẫn hơn làm cách mạng. Ông sang Trung Quốc năm 1945, gia nhập đảng cộng sản, tham gia nội chiến, bị kết tội làm gián điệp năm 1949 (16 năm tù). Được tự do ông hăng hái ủng hộ cuộc cách mạng văn hóa, sau đó bị kết án lần thứ hai (10 năm tù), được tha sau khi Mao Trạch Đông chết. Ông có vợ người Hoa hiện đang sống tại Mỹ.

- Kể từ 15.8.95 và liên tiếp trong 10 ngày, Trung Quốc thao diễn quân sự giữa 2 tỉnh Fujian, Hejiang và vùng hải phận nam ngang phía Bắc Đài Loan. Khoảng từ 20 đến 30 đơn vị hải quân kể

luôn cả tàu ngầm, 50 phi cơ tập trận giả với sự yểm trợ của pháo binh và hỏa tiễn. Ngày 17.8.95 Trung Quốc thử bom nguyên tử lần thứ hai trong vòng 3 tháng. Sau khi trục xuất 6 nhà hoạt động phong trào Greenpeace (16.8.95), đồng thời thông báo thử bom lần thứ ba trước mùa đông năm nay. Ngày 24.8.95 tòa án phạt Harry Wu 15 năm tù vì tội gián điệp. Ngoài ra cơ quan ngôn luận nhà nước còn phát động chiến dịch bôi nhọ Tổng Thống Đài Loan, tố cáo Mỹ "gây trở lại chiến tranh lạnh, ngăn cản Trung Quốc mở mang phát triển hầu giữ độc quyền làm chủ thế giới". Nhà cầm quyền thổi phồng các sự kiện nêu trên trùng hợp với cuộc viếng thăm của Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ Peter Tarnoff nhằm các mục tiêu chính sau đây:

1. Đối với Greenpeace: Trục xuất tức khắc 6 nhà tranh đấu bảo vệ môi sinh, Trung Quốc không muốn chạm mặt với cuộc thao diễn phản kháng của tàu Rain Bow Warrior, tất nhiên không phải vì các sự thí nghiệm nguyên tử được tổ chức giữa sa mạc cách Bắc Kinh 500 Km, nhưng vì lẽ không có một chính phủ nào, hưởng hồ là một tổ chức phi chính phủ có thể ảnh hưởng đến kế hoạch vũ trang Trung Quốc. Bắc Kinh ngưng thí nghiệm chỉ vì quyền lợi ngoại giao mà thôi.

2. Đối với nội bộ Trung Quốc: Bắc Kinh muốn cho các nước lân bang biết một điều là Trung Quốc lúc nào cũng có mặt ít nhất trên phương diện quân sự. Mặt khác cuộc thao diễn còn xác nhận ưu thế của quân đội từ vài năm nay đã mất đặc quyền nhất là về mặt kinh tế, ngân sách. Hơn nữa tiếng nói của quân đội càng ngày càng được chú trọng, qua đó mà đảng cộng sản truyền đạt đường lối chính sách như báo chí thường đăng tải. Bởi nội bộ đảng đang rạn nứt, có thể Chủ tịch nhà nước, trên lý thuyết là Tổng Tư Lệnh, sẽ dựa vào quân đội để củng cố quyền lực trong mưu sách thay thế Đặng Tiểu Bình. Dưới một khía cạnh nào đó, điều này không thể không được kể đến nhất là ở một chính thể đang thiếu mất tính chất đại diện dân cử hợp hiến.

3. Đối với Đài Loan: Chống Đài Bắc, Bắc Kinh nhằm vào sự tiêu dùng nội bộ.

Đang gặp khó khăn mất đoàn kết, đảng cộng sản vội vàng cố võ tinh thần quốc gia quá khích để đánh lạc hướng dư luận quần chúng. Sự kiện này đã xảy ra nhiều lần trong buổi giao thời giữa một triều đại cũ và một triều đại mới. Trước mũi tấn công, Đài Loan hết sức bình tĩnh vì được bảo đảm. Năm 1955, Mỹ ký kết hiệp ước hỗ trợ quân sự, năm 1979, quốc hội Mỹ biểu quyết điều luật quy định xem như là đầu mối đe dọa nên hòa bình ở vùng Tây Thái Bình Dương những biện pháp nào khác hơn là biện pháp ngoại giao hòa bình, kể cả việc tẩy chay phong tỏa.

4. Đối với Mỹ: Để giữ thể diện, Bộ Ngoại giao Trung Quốc rêu rao vụ án Harry Wu là một vụ án rất tầm thường như những vụ án khác. Ngược lại Mỹ cho việc trả tự do cho công dân này (25.8.95) sẽ ảnh hưởng tốt đẹp đến mối bang giao song phương. Thật sự, đôi bên nhân nhượng lẫn nhau. Trung Quốc bằng lòng chấp nhận tân Đại Sứ James Sasser, một người chống đối cuộc đàn áp phong trào mùa Xuân 89. Mỹ thỏa thuận cho phu nhân Tổng Thống đến Bắc Kinh tham dự cuộc họp quốc tế phụ nữ. Tổng Thống Clinton bằng lòng gặp Chủ tịch Trung Quốc vào ngày 24.10.95 tại New York. Tạm thời 2 đối thủ treo găng, hòa hoãn có lợi hơn. Tuy nhiên nhiều bài toán, từ vũ khí kỹ thuật hạt nhân đến vấn đề Đài Loan chưa được giải quyết thỏa đáng. Tóm lại Trung Quốc đang ứng dụng chiến thuật vừa đánh vừa đàm, vừa "bao vây ngoại giao" đối với Mỹ nói riêng và đối với khối Tây phương nói chung, Bắc Kinh vẫn nghi kỵ điều gọi là sự xâm nhập hòa bình qua ngõ kinh tế.

Ví dụ như Bắc Kinh vừa xác nhận mối tương quan mới với Nga (Ngoại trưởng Trung Quốc trên đường phó hội Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc ghé qua Nga ngày 22.9.95 để chuẩn bị cuộc viếng thăm của Boris Yeltzin vào tháng 11 sắp đến).

Ngoài ra Trung Quốc còn đề nghị cải tổ Hội đồng Bảo an với ý đồ pha loãng quyền lực Hội đồng trong Đại Hội Đồng, nơi đây Trung Quốc có nhiều đồng minh thuộc thế giới thứ ba.

* **Việt Nam :** Trong buổi lễ khánh thành Tòa Đại Sứ Mỹ (05.8.95), Ngoại Trưởng Christopher nhận định bang giao không có nghĩa là Mỹ sẽ tuân tiên viện trợ ngay, cũng không phải tự nhiên mà các nhà đầu tư Mỹ đổ xô đến. Ông còn nói thêm là trong thời đại điện tử tin học, dù có muốn chính quyền vẫn không thể bưng bít mãi tin tức thế giới đến với người dân.

Theo ông, Việt Nam tuy có nhiều tiến bộ, nhưng cần phải làm nhiều việc như kiến tạo một khung thiết chế dân chủ, bảo đảm tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng, ngôn luận, độc lập Tư pháp.

Ngày 15.8.95, Tòa án Sài Gòn phạt Hòa Thượng Thích Quảng Độ 5 năm tù, Thượng Tọa Thích Không Tánh 5 năm, Thượng Tọa Thích Nhật Ban 4 năm, Đại Đức Thích Trí Lực 2 năm 6 tháng, Cư sĩ Nhật Thường 3 năm, Nữ Cư sĩ Đồng Ngọc 2 năm tù treo, tất cả vì tội "phá hoại chính sách đoàn kết, gây tổn hại cho quyền lợi quốc gia và các tổ chức từ thiện". Vào tháng 9.94, các vị trên đã tổ chức đoàn cứu trợ nạn lũ lụt miền đồng bằng sông Cửu Long (miền Tây Nam Việt) nhưng vừa ra khỏi thành phố thì bị công an chặn bắt.

Tuần lễ trước Tòa án quy tội "phản cách mạng", phạt 9 người khác từ 4 đến 15 năm tù. Tháng 3.93, công an đã phá vỡ tại Sài Gòn, Phan Thiết tổ chức Việt Kiều hải ngoại mang vũ khí về nước hoạt động nhằm lật đổ chính phủ.

Sau khi bắt giam hai nhà đối lập cựu đảng viên Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu (6.95) vì tội "chủ trương thay đổi chính thể, tự do tín ngưỡng", không phải ngẫu nhiên mà nhà cầm quyền tổ chức 2 vụ xử án nêu trên. Thật vậy, thỏa thuận bang giao với Việt Nam, Hoa Thịnh Đốn đặt Hà Nội vào một tình huống bất lợi. Ngày 11.7.95 trong buổi lễ tại Tòa Bạch Ốc, Tổng Thống Clinton nhấn mạnh:

"Bang giao sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phục vụ tự do ở Việt Nam cũng như trước đây ở Đông Âu và Liên Xô, cùng lúc phát huy tiến trình dân chủ, mang lại vinh hiển cho những ai đã hy sinh cho tự do ở Đông Dương". Những lời phát biểu trên đã gây hoang mang, bức bối cho đảng cộng sản đang hồi chia rẽ. Một ngày trước khi Ngoại trưởng Mỹ đến Hà Nội, nhật báo Nhân Dân đăng bài xã luận nêu lên đề đặt liên quan đến một vài đoạn trong bài diễn văn của Tổng Thống Mỹ, đồng thời Thủ Tướng Võ Văn Kiệt tuyên bố: "Giao hảo phải dựa trên nền tảng bình đẳng, độc lập chủ quyền quốc gia theo quy tắc căn bản quốc tế". Lời phát biểu trên còn có dụng ý trấn an nhóm người cực kỳ thù cựu bởi họ khẳng định cởi mở chính trị, kinh tế, phương cách hòa bình kết hợp lại thành một mối họa diệt vong cho chủ nghĩa cộng sản nói chung, đảng cộng sản Việt Nam nói riêng.

Chắc chắn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không có liên can gì đến âm mưu tháng 3.93. Nhưng ngược lại việc bắt giam hai nhà đối lập đương nhiên có liên quan mật thiết đến sự chuẩn bị Đại Hội Đảng lần thứ VIII vào năm 1996. Hai phe phải đang câu xé lẫn nhau, một bên cố bảo đảm chuyên chính vô sản, vẫn xem chiến tranh là một huyền thoại thành lập chế độ, độc đoán là một phương sách duy trì chế độ ấy; một bên mong muốn cởi mở chính trị, tuy dưới nhiều mức độ khác nhau.

Qua tất cả các sự kiện trên (chỉ trích Mỹ, đàn áp đối lập, phiên xử già vờ), đảng cộng sản muốn truyền đạt một Thông điệp hết sức rõ ràng. Đảng cương quyết giữ độc quyền kiểm soát đối mới trong giai đoạn mới, không cho phép một ai làm điều gì ngoài khuôn khổ tín điều. Trong đảng, yêu cầu các nhà tán thành cải tổ nên nín lặng.

Ngoài đảng, sự thông đồng giữa những người đối lập trong và ngoài nước luôn luôn sẽ bị kết án theo "nguyên tắc bất can thiệp vào nội bộ quốc gia".

- Cùng lúc đạo diễn Trần Anh Hùng, người Pháp gốc Việt đoạt giải Sư Tử Vàng tại Đại hội Điện ảnh Venice (09.9.95) với phim "Xích Lô" thì chính quyền ra lệnh cấm các xe xích lô lưu thông trên các đường phố chính ở Sài Gòn (37.000) và Hà Nội (20.000).

- Hai người Cao Miên bị bắt trên đường chuyên chở từ Việt Nam đến Thái Lan 9 Kg Uranium trị giá 100.000 Mỹ kim (Tin Tuần báo Express ngày 14.9.95).

TIN PHẬT SỰ

* Hamburg

- Bảo Quang Ni Tự và Chi Hội Phật Tử đã tổ chức trọng thể Lễ Vu Lan ngày 12.8.95 tại hai địa điểm:

- Tại Chùa từ 9 giờ là lễ Thọ Giới Sa Di Ni cho hai Ni Cô Tuệ Đàm Vân và Tuệ Đàm Hương, nguyên là hai nữ Phật tử ty nạn tại Đan Mạch đã xuất gia tại Bảo Quang Ni Tự, Hamburg, khoảng 3 tháng trước đây. Tiếp theo là lễ cúng dường Trai Tăng. Có khoảng 20 Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni hiện diện. Trong đó có Thượng Tọa Thích Quảng Bình đến từ Đan Mạch, Thượng Tọa Thích Như Điển đến từ Hannover.

- Tại Hội trường Bildungszentrum-Gesamtschule Steilshoop từ 15 giờ là lễ Vu Lan Báo Hiếu và cài bông hồng. Có nhiều người Đức, người Thái và Lào đến tham dự.

Từ 18 giờ bắt đầu chương trình văn nghệ do Ban Nhạc Hạ Tráng tại Hamburg đảm trách với phần trình diễn chính của nữ ca sĩ Minh Thu đến từ Frankfurt và ca sĩ Hồ Đắc Ban đến từ Muenchen. Hai nghệ sĩ này xuất thân từ các trường Quốc Gia Âm Nhạc Hà Nội và Sài Gòn, nhưng đã theo luồng sóng tìm tự do của người Việt Đông Âu để xin ty nạn tại Đức Quốc để có dịp được hát tự do trên bầu trời tự do, được phổ hiện tấm lòng u ân của mình mà đã một thời tiếng ca kêu gào dân chủ tự do bị kềm kẹp dưới chế độ cộng sản. Những bài ca gọi nhớ về ba miền tổ quốc thân yêu do hai nghệ sĩ trình diễn đã lôi cuốn khán giả trở về tình tự quê hương và cội nguồn dân tộc. Ngoài ra còn có sự cộng tác của các nữ ca sĩ Kim Lai, Ngân Khanh, Thùy Trang (Hamburg) và Đan Thanh (Berlin). Đặc biệt là các vũ khúc Đền Cù, Mầm Trăng của GDPT Pháp Quang (Hamburg), Mẹ của GDPT Tâm Minh (Hannover).

Hơn 400 quan khách đã đến tham dự. Buổi lễ chấm dứt vào lúc 22 giờ cùng ngày.

* Hannover



Đêm văn nghệ mừng Vu Lan tại chùa Viên Giác

- Hơn 3.000 Phật tử và quan khách Việt Đức từ các quốc gia Âu Châu đã vân tập về Chùa Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc, để tham dự Đại Lễ Vu Lan báo hiếu phụ mẫu được tổ chức từ ngày 18 đến 20.8.95. Ngoài những buổi công phu khuya tụng thân chú Thủ Lăng Nghiêm, cúng tổ và chửi hương linh thờ tại Chùa, còn có lễ Quy Y Tam Bảo và các buổi thuyết pháp của Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì Chùa Viên Giác và của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, trụ trì Chùa Khánh Anh đến từ Paris.

Từ 19 giờ ngày thứ bảy 19.8.95 là phần văn nghệ cúng dường do Ban Nhạc Mây Hoang của Bremen đảm trách với phần trình bày về các tiết mục thi-ca-vũ-nhạc của các GDPT tại Đức Quốc; đặc biệt với sự trình diễn của các ca sĩ Hồ Đắc

Ban từ Muenchen và của nhạc sĩ Miên Đức Thắng đến từ Frankfurt.



Ông Cựu Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen động chuông cầu nguyện hòa bình tại chùa Viên Giác

Cử hành lễ Vu Lan chính thức vào sáng chủ nhật, ngoài phần nghi lễ như tụng kinh Vu Lan, bông hồng cài áo, đạo từ của chư tôn đức còn có sự hiện diện đặc biệt và có ý nghĩa vô cùng quan trọng của Ông Bà Dr. Albrecht Cựu Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen, người đầu tiên chủ xướng tiếp nhận người Việt - vị ân nhân đã giúp đỡ cho hàng chục ngàn người Việt ty nạn tại Tiểu Bang này từ 17 năm qua, cũng là người đã sẵn sàng hỗ trợ cho tổ chức Giáo Hội Phật

Giáo Việt Nam Thống Nhất phát triển về văn hóa Phật Giáo và văn hóa Việt Nam tại xứ Đức qua biểu tượng của ngôi Chùa Viên Giác được xây dựng tại Hannover. Điểm đặc biệt trong phần trình bày của ông Albrecht - một tín hữu Thiên Chúa Giáo, ông nói: "... khi các tôn giáo ngồi lại với nhau, nghiên cứu và tìm hiểu lẫn nhau thì hòa bình mới thực sự đến với thế giới này". Vị khách quan trọng thứ hai là Dr. Meihorst, Chủ tịch Hiệp Hội Xây Dựng của Đức Quốc, vị ân nhân và cố vấn



Từ phải qua trái: Ông Bà Cựu Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen Dr. Albrecht, Ông Dr. Meihorst người cố vấn cho chùa Viên Giác và T.T Trụ Trì Thích Như Điển

của Chùa từ khi khởi công xây dựng Chùa Viên Giác. Trong phần lễ bông hồng, hai vị khách này cũng hoan hỷ được cài một đóa hoa hồng để tưởng nhớ đến mẹ, đến ân nghĩa sinh thành. Ông Albrecht đã được mời đánh ba tiếng chuông giải thoát trên Đại Hồng Chung có khắc tên ông để tỏ lòng biết ơn và ông cũng đã chấp tay làm đóa sen nở tự tâm tâm để mang hoan hỷ đến cho mọi người.

* Hannover

- Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại

Sau 20 năm lưu vong kể từ 1975, đây là lần đầu tiên Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại được tổ chức tại Chùa Viên Giác - Hannover, Đức Quốc, từ ngày 22 đến 24.9.95.

Khoảng 100 vị Tăng Ni từ năm châu, trong đó có các vị Hòa Thượng như: HT Tâm Châu, HT Hộ Giác, HT Thiên Định, HT

Đức Niệm, HT Trí Chơn, HT Chánh Lạc, HT Huyền Tôn, HT Chơn Điền; hơn 30 vị Thượng Tọa và 60 vị Đại Đức Tăng Ni đã vân tập về Chùa Viên Giác để kết hợp thành một Tăng Đoàn nhằm thảo luận về các vấn đề thống hợp Tăng Già và thử tìm ra một đối sách cho vấn đề pháp nạn hiện nay tại quê nhà.



H.T Thích Tâm Châu (Canada), H.T Thích Hộ Giác (Hoa Kỳ), H.T Thích Thiên Đình (Pháp), H.T Tiến Sĩ Thích Đức Niệm, H.T Tiến Sĩ Thích Chánh Lạc, H.T Tiến Sĩ Thích Trí Chơn, Trưởng Lão Chơn Điền (Hoa Kỳ) và H.T Thích Huyền Tôn (Úc) niệm nhang bạch Phật lễ khai mạc Đại Hội Tăng Ni VNHN tổ chức tại chùa Viên Giác ngày 23.9.1995

Hai mươi năm qua, Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại đã kinh qua giai đoạn hội nhập và ổn định cơ sở, đến nay Giáo Hội cần tìm phương thức để duy trì và phát triển Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại đối với thế hệ mai sau cũng như ảnh hưởng của Phật Giáo đối với người Tây phương đồng thời kiện toàn sự liên kết hòa hợp trong Tăng Đoàn để giúp tăng trưởng tinh thần vô ngã, thực thi giáo lý, hoằng dương đạo pháp. Từ đó Giáo Hội mới có thể đối kháng với các thế lực tà nghịch và đáp ứng với tình thế trong nước.

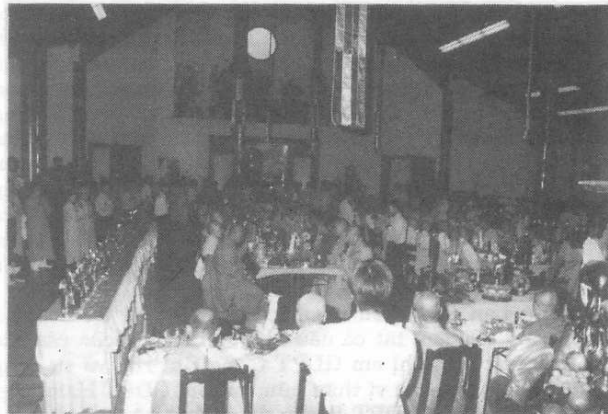


Chư Tôn Đức Tăng Già và Phật Tử tham gia lễ khai mạc Đại Hội.

Lễ khai mạc vào lúc 10 giờ sáng ngày 23.9.95 dưới sự chứng minh và tham dự của 100 vị Tôn Túc Tăng Già và 400 Phật tử. Sau đó là lễ phục giới Sa Di cho một vị Cư sĩ tái xuất gia và một đám cưới cũng được cử hành trong lễ này. Phần cúng dường Trai Tăng cho 100 vị Tôn Túc đã được cử hành trang nghiêm tại Chánh điện Chùa Viên Giác vào lúc 12 giờ trưa.

Các Phật tử từ bốn phương cũng hoan hỷ về tham dự những ngày Đại Hội và đã thường thức được đêm văn nghệ tuyệt vời qua sự trình diễn của các ca sĩ Minh Thu, Hồ Đắc Ban. Đặc biệt là những màn vũ vô cùng sinh động có hấp lực về tiết tấu âm nhạc- vũ điệu- chuyên chờ được truyền thống

văn hóa dân tộc Việt Nam qua phần diễn xuất của các GDPT Chánh Niệm (Berlin), Pháp Quang (Hamburg), Chánh Giác (Bremen), Chánh Dũng (Nuernberg - Fuerth - Erlangen), Phật Bảo (Barntrop), Tâm Minh (Hannover). Ngoài ra còn có sự đóng góp của các nghệ sĩ Kim Lai, Nguyễn Thi, Ngân Tuyên, Hải Lý, Diệu Hiền, Thanh Hồng trong các màn đơn ca, ngâm thơ, độc vũ. (PV)



Đại Lễ cúng dường trai Tăng

* Bremen

- "... chỉ trong vòng mấy tháng ngắn ngủi được công cử đến lãnh đạo tinh thần tại Bremen, Sư Cô Như Viên đã cùng với Chi Hội PTVN tỵ nạn và quý Đạo hữu tại địa phương xây dựng được GDPT Chánh Giác và tổ chức lần đầu tiên buổi lễ Vu Lan báo hiếu tương đối trang trọng như thế này cũng là điều đáng được tán thán công đức..." đó là phần phát biểu của Thượng Tọa Thích Như Điền, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức Quốc, chứng minh cho buổi lễ Vu Lan 2539 được tổ chức tại Schulzentrum-Horn /Bremen vào lúc 15 giờ 30 ngày 26.8.95. Sư Cô Như Viên, xuất gia từ năm 1964, đang trong thời kỳ thành lập Niệm Phật Đường Hồng Ân tại Bremen, đã cảm ơn Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng đã phải phân thân đến chứng minh phần đầu của buổi lễ tại đây và sau đó Thượng Tọa phải đến tham dự lễ Vu Lan tại Chùa Phật Bảo tại Barntrop. Sư Cô cũng cảm ơn quan khách và các Đạo hữu cùng thân hữu đã đến tưng thời kinh Vu Lan để tưởng nhớ đến ơn nghĩa sinh thành. Sư Cô cũng tỏ lòng biết ơn đến các Đạo hữu trong Chi Hội, các vị Mạnh Thường Quân đã yểm trợ cho các lô trúng của phần xổ số Tombola...

Lễ Bông Hồng Cài Áo cũng được tổ chức trang trọng qua tiếng hát ngâm ngợi xúc động của Quốc Dũng trong bài Bông Hồng Cài Áo của nhạc sĩ Miên Đức Thắng. Các em trong GDPT Chánh Giác (Bremen), Tâm Minh (Hannover), Pháp Quang (Hamburg) và Chánh Niệm (Berlin) trong màu áo lam đã mang lại cho buổi lễ hình ảnh thật đẹp thật hòa ái của màu sắc đạo giáo trong những công tác Phật sự, văn hóa, xã hội...

Đặc điểm của Bremen là tính hòa đồng và gắn bó đoàn kết keo sơn giữa các tôn giáo, hội đoàn, đảng phái chính trị thể hiện được tinh dân tộc Việt. Trong phần văn nghệ cúng dường lễ Vu Lan, nhiều nghệ sĩ của Cộng Đoàn Công Giáo cũng đóng góp ca, vũ và đảm nhận vai công tác chính của buổi tổ chức như anh Nguyễn Công Toàn, Giáo sư Đại Học tại Bremen, cùng làm xướng ngôn viên rất lịch lãm nhẹ nhàng tự nhiên bên cạnh cô Trang duyên dáng- Trưởng Ban Văn Nghệ của GDPT Chánh Giác, với những lời giới thiệu chải chuốt có nội dung.

Hơn 200 quan khách đã thưởng thức được một đêm văn nghệ cũng do Ban Nhạc Mây Hoang đảm trách với các giọng ca đàn âm, truyền cảm qua các bài đơn ca, song ca, hợp ca của các ca sĩ Quốc Dũng (Hamburg), Anh Sơn (Berlin), Xuân Lý, Quang Châu, Mai Xuân, Kim Nhung, Ngọc Phượng, Anh Hy,

Ánh Hồng (Bremen)... Hoạt cảnh Mục Kiền Liên mang chớ được chủ đề báo hiếu. Thoại kịch <210>n Nghĩa Sinh Thành rất hay, rất có ý nghĩa về mẹ và nhất là rất sống động qua tài diễn xuất rất có hồn của các diễn viên tài tử Xuân Lý, Kim Loan và Mạnh Đức. Các vũ điệu Bông Hồng Cài Áo, Dân Ca Ba Miền (Bremen) rất đẹp, rất đặc sắc. Vũ khúc Đèn Cù (Hamburg) rất tuyệt vời, rất duyên dáng uyển chuyển qua nhiều động tác biến đổi sinh động theo tiếng ca và nhất là các diễn viên đã hát theo lời ca và đã sống trọn tâm lòng của mình trong thực cảnh. Vũ khúc này đã được trình diễn nhiều nơi nhưng vẫn được khán giả hết sức ái mộ (Viết tin: PV).

- Lễ Vu Lan Báo Hiếu tổ chức lần đầu tiên tại Bremen thành công tốt đẹp, tất cả đều nhờ sự cố gắng của các bác Đạo Hữu, các anh chị em GDPT trong Chi Hội và sự đóng góp nhiệt tâm của các vị thân hữu, các em GDPT Hamburg, Hannover, em Son GDPT Berlin đã về ủng hộ tinh thần và giúp cho văn nghệ, cùng sự tham dự của quý Phật Tử các nơi và Cộng Đoàn Công Giáo Bremen. Chúng tôi đại diện Niệm Phật Đường và Chi Hội chân thành cảm ơn tất cả.

(Sư Cô Thích Nữ Như Viên).

- Báo Đức ở Bremen đăng tin:

Lễ Báo Hiếu và cầu nguyện cho phụ mẫu Người Việt Nam đã tổ chức lễ Vu Lan

. **Bremen:** Ở xứ chúng ta người dân chỉ biết ngày báo ơn mẹ. Lễ này đã có từ năm 1907 đầu tiên tại Mỹ Quốc, còn Lễ đền ơn cha hay là Lễ Thăng Thiên không được người dân coi trọng gì cho lắm. Lễ báo hiếu cho phụ mẫu có lẽ là lần đầu tiên tổ chức tại Horn, trong trung tâm học đường ở Ronzelenstraße. Vu Lan được gọi là lễ báo hiếu. Hội Phật Tử Việt Nam đã kính mời tất cả mọi người tham dự lễ này.

Đại đa số người Việt trong con số 200 người đang sinh sống ở đây đã đến tham dự lễ Vu Lan lần này. Ngoài ra có rất nhiều người Việt đồng hương đến từ tỉnh Hamburg, Hannover, Norden, Aurich hay là ở những tỉnh khác cũng đã đến dự lễ. Điều đáng vui mừng là tất cả người dân bản xứ tại tỉnh Bremen đã rất thích thú về một nền văn hóa lạ, những con người và những phong tục tôn giáo cổ truyền của Việt Nam.

Trong câu ca dao Việt Nam có viết:

"Công cha như núi Thái sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra"

Qua ý nghĩa câu ca dao này, tất cả những người con đều có bổn phận yêu thương, kính trọng và cầu cho cha mẹ trong lúc còn tại thế được an khang trường thọ. Nếu phụ mẫu đã qua đời thì bổn phận của người con phải cầu nguyện cho linh hồn phụ mẫu được an nhàn ở cõi Niết Bàn.

Trong ngày lễ Vu Lan tất cả hoa quả được cúng dường mười phương chư Phật.

Đặc biệt cho lễ này các thanh thiếu nữ Việt Nam đã tập dượt và trình bày vũ khúc: Bông Hồng Cài Áo, và mặc những chiếc áo dài lam tượng trưng cho sự tinh khiết trong đạo Phật. Ở tỉnh Hannover thì lễ Vu Lan này đã được tổ chức, và cũng từ tỉnh Hannover và tỉnh lân cận Hamburg đã cho nhiều đội múa dân tộc tới giúp vui trong chương trình văn nghệ cúng dường Đại lễ Vu Lan tại Bremen.

* **Barntrup**

- Niệm Phật Đường Phật Bảo tại Barntrup dưới sự lãnh đạo tinh thần và trụ trì của Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh đã tổ chức lễ Vu Lan 2539 năm vào ngày 26.8.95 dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiên Định đến từ Marseille, Pháp Quốc, và chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc.

11 giờ 30 lễ Vu Lan, bông hồng cài áo và sau đó là lễ cúng dường Trai Tăng. Buổi chiều tại Hội trường có tổ chức đêm văn nghệ rất đặc sắc do GDPT Phật Bảo phụ trách, quy tụ

khoảng 500 Phật tử quanh vùng về tham dự văn nghệ và thi Hoa Hạng Áo Dài Việt Nam.

* **Monchengladbach**

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, trụ trì Chùa Thiện Hòa tại M'Gladbach đã tổ chức lễ Vu Lan vào ngày 2.9.95 dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiên Định và Hòa Thượng Thích Minh Lễ đến từ Pháp Quốc cùng đại diện chư Tăng Ni trong Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc. Sau lễ Vu Lan cử hành tại Chùa là lễ cúng dường Trai Tăng, dâng tứ vật dụng lên chư Tăng Ni tham dự đại lễ.

Buổi chiều tại Hội trường có cử hành lễ Vu Lan và đạo từ của chư tôn đức, Sau đó là đêm văn nghệ giúp vui của GDPT Phật Bảo, Thiện Hòa cùng đoàn Cải lương đến từ Paris. Đêm văn nghệ quy tụ khoảng 500 Phật tử quanh vùng về tham dự.

* **Muenchen**

- Đại lễ Vu Lan 2539 được Chi Hội Phật Tử VNTN tại Muenchen tổ chức vào ngày 9.9.95 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển đến từ Hannover.

Sau lễ Vu Lan, tụng kinh báo ân phụ mẫu là lễ cài hoa hồng để tưởng nhớ đến ân đức sinh thành của mẹ cha. Sau đó Thượng Tọa ban đạo từ nhân buổi lễ.

Sau phần nghi thức là buổi thuyết pháp của Thượng Tọa. Lễ này quy tụ khoảng 200 Phật tử quanh vùng.

* **Fuerth - Nuernberg - Erlangen**

- Chi Hội Phật Tử 3 vùng này đã tổ chức một ngày Thọ Bát Quan Trai và lễ Phật, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển. Có 34 vị Thọ Bát Quan Trai và khoảng 100 Phật tử tham dự buổi lễ Phật định kỳ.

Đặc biệt trong lần Thọ Bát Quan Trai này các Phật tử được nghe và thực hành trà đạo theo Nhật Bản cũng như niệm Phật hăng tiếng đồng hồ. Quý Phật tử rất hoan hỷ sau khi tham dự khóa tu ngắn hạn trong 24 tiếng đồng hồ này.

* **Reutlingen - Rottweil**

- Hai Chi Hội Phật Tử tại đây đã cộng tác tổ chức một buổi lễ Phật chung và một ngày Thọ Bát Quan Trai vào 7 và 8 tháng 10 năm 1995 tại vùng Spaichingen.

Đã có hơn 100 Phật Tử các vùng về tham dự và hơn 40 Phật Tử thuộc 2 Chi Hội đã ghi tên Thọ Bát Quan Trai dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Như Điển.

* **Norddeich**

- Chi Hội Phật Tử Norddeich và GDPT Minh Hải đã tổ chức một buổi lễ Phật tại đây vào ngày 14 tháng 10 năm 1995 qua sự hỗ trợ của Trung Tâm Nazareth. Thượng Tọa Thích Như Điển cũng đã về đây chủ lễ cầu an và thuyết giảng cho 50 Phật Tử quanh vùng trong kỳ này.

* **Đài Loan**

- Từ 16 đến 24 tháng 10 năm 1995, Thượng Tọa Thích Như Điển đã đến Đài Loan để tham gia Đại Hội Phật Giáo tại đây. Đại Hội bàn về việc giáo dục của Phật Giáo và hướng tới thế kỷ thứ 21, Đạo Phật phải cải cách nhiều hơn nữa để đem đạo vào đời.

Đại Hội quy tụ Đại Biểu của 16 quốc gia Phật Giáo và ngôn ngữ chính được dùng trong Đại Hội là tiếng Anh, Nhật và Trung Hoa.

* **Người Đức (25 tuổi): Tự thiêu tại Việt Nam**

- DPA Express (Đức) đăng ngày thứ Năm 28.9.95.

Để phản đối việc đàn áp đối với Phật Giáo tại Việt Nam, một nữ sinh viên người Đức đã tự thiêu tại TP Hồ Chí Minh (Sài Gòn trước kia). Người nữ sinh viên này đã sống và học tại

VN từ 2 năm qua, vào ngày 03.9.95 đã tự thiêu và sau đó nhảy từ tầng lầu thứ 8 nơi cô trú ngụ xuống đất. Trước đó cô đã cho Tổ chức Nhân Quyền Phật Giáo biết dự định của cô.

Động lực thúc đẩy là việc nhà cầm quyền Việt Nam đã kết án tù quá lâu đối với 6 vị tu sĩ Phật Giáo vừa qua với tội danh: Họ đã tìm cách chống lại chính quyền.

**Đôi lời giải bày
của Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại**

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Hoa Kỳ
Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại
615 N. Gilbert Road, Irving, Texas - 75061,
Tel: (214) 986-1019
Phật lịch: 2539, Ngày 01 tháng 10 năm 1995

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

ĐÔI LỜI GIẢI BÀY

Kính gởi: Toàn thể đồng bào Phật Tử
Kính thưa quý liệt vị,

Trước tiên, thầy kính lời vãn an và chúc thọ liệt quý Phật Tử cùng bửu quyến; đồng thời, thầy chân thành cảm tạ quý liệt vị tại Âu Châu đã tận tình hỗ trợ cho Từ Đàm Hải Ngoại qua bức TÂM THƯ đề ngày 10 tháng 12 năm 1993, để xin mỗi vị Một Trăm Mỹ Kim.

Số tịnh tài của quý vị cùng đường cộng với sự hỗ trợ tối đa tại địa phương và một số lớn Phật Tử thânquen cho mượn thì vừa đủ xây móng, lên tường và sườn bằng gỗ chưa được che lợp, theo như tấm hình kèm theo dưới đây.

Mùa mưa tuyết đang về, mà phần lớn là ngôi Tân Chánh Điện bằng gỗ thì cũng khó để chịu đựng mưa nắng lâu được. Đó là chưa nói đến chuyện trang hoàng bên trong như bàn thờ Phật, Tờ, Hương linh cùng một số phương tiện khả dĩ cho các phòng của chư Tăng. Nay thầy gởi lá thư này đến với quý vị để giải bày một vài hoàn cảnh mà Từ Đàm Hải Ngoại đang gặp phải; đồng thời, kính xin toàn thể đồng bào Phật Tử hoan hỷ phát tâm hỗ trợ cho thầy được bao nhiêu quý bấy nhiêu. Giá như vị nào phát tâm như lần trước hoặc nhiều hơn thì Từ Đàm Hải Ngoại được phước báu sớm có cơ duyên thành tựu. Mọi sự cùng đường, xin gởi về Từ Đàm theo địa chỉ như trên.

Thầy xin hỏi hướng công đức vô lượng mà quý vị đã tận tình lo cho Từ Đàm Hải Ngoại lên chư Phật chứng minh và hộ trì cho quý vị cùng bửu quyến luôn được vạn điều hạnh thông như nguyện.

Trân trọng,
Kính thư,
Tỳ Kheo Thích Tín Nghĩa (Ký tên)



Những Trái Tim Bồ Tát

• Nhạc và lời Hồ Đắc Ban

Tôi xin hát về người
Có trái tim Bồ Tát
Ba mươi năm hơn rồi
Khi tôi chưa chào đời
Biển cố lạ xảy ra
Đám lửa hồng thiêu đốt
Thầy Quảng Đức chân tu

Muốn dân tộc thái hòa
Muốn Đạo Pháp yên định
Thầy quang ngại hy sinh
Làm mồi cho lửa đỏ
Nhưng thật là kỳ lạ
Trái tim vẫn tươi nguyên
Ồ ! Trái Tim Bồ Tát

Giải bày Bồ - Tát cho tôi những ngày nhớ
Đời này giờ đây tạm tá dang đây sau biển
Sao, đời tôi mới chín đời chung bao năm
Tham lễ đạo tôn kim quý chú trì ni
Thường nơi đây này Ngại chớ cho quê hương
Quản sát cái Khuyết hiều ăn vô nhân tâm
những thời lên kệ vì báo ân ơn nguyện
những Phật pháp từ vì Chính đức từ gian
Giải tâm chớ phải chớ, sáng sáng đấng dân
Vấn luân tâm niệm chiến thắng khổ ngày mai
Chỉ nhớ muốn đời nước mãi luân đấng báo
Phật tử ghi lời tâm từ luân kiến tạo
Giải tâm Bồ - Tát, báo tâm muốn người trở
Chớ cho tôi ác, đứ ngay không còn tàn
lao năm qua anh mà ngỡ như hôm nay
bưng ngay cái này và tâm thời như báo
xin hát về NÊN THỜI QUANG ĐỨC MƯƠI ĐỜI
cho nước NAM này, sống hạnh phúc muôn người

HOA TƯ TƯỢNG

Người công dân nào cố tình làm tổn hại danh dự quốc gia, thà mất đi còn hơn dư sống.
Kẻ âm mưu quỷ rối phá hoại cộng đồng, sự sống của họ đã chết hẳn giữa anh em.

Hà Đạu Đồng

THÔNG BÁO

Viên Giác Xuân Bính Tý số 90 sẽ được phát hành vào cuối tháng 12. 1995. Xin Quý vị vãn thi hữu gửi bài về tòa soạn trễ nhất là vào cuối tháng 11.1995. Xin thành thật cảm ơn (VG)

SANG NHÀ HÀNG

Cần sang gấp 1 nhà hàng ngay Trung Tâm Thành Phố tỉnh LOHNE với 85 chỗ ngồi. Có nhà ở cạnh bên tiệm và bãi đậu xe rộng rãi.
Giá phải chăng. Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc về :
ĐT : 05732 - 4112 hoặc 05731 - 28404

ĐẠI HỘI CHỨ TĂNG NI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

(Từ 22 - 24.9.1995)

VÀ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM ĐỨC QUỐC

• THIỆN CÁN PHẠM HỒNG SÁU

Thời tiết tại Cộng Hòa Liên Bang Đức (CHLB/Đ) năm nay đã gần cuối tháng 9, khi múi giờ đã sứt đi một giờ nhưng những tia nắng ấm vẫn còn trải trên vạn vật, cỏ cây... tạo nên một bầu không khí ấm áp lạ thường, khác với những năm trước nhiều mưa gió, lạnh lẽo, lá vàng rơi... như dành một sự ưu ái để đón mừng quý chư Tôn Đức, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni vân tập về Chùa Viên Giác - Hannover, Đức Quốc, tham dự "Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại" (ĐHTNPGVNH). Nhằm mục đích thống hợp Tăng Già để thực tiễn chung lo việc Phật sự tương lai ở quốc nội cũng như tại hải ngoại và tìm một đối sách cho vấn đề Pháp nạn hiện nay tại quê nhà.

Ngoài quý chư Tôn Đức và quý Phái đoàn Phật Tử từ các nước thuộc vùng Âu Châu này đến, còn có chư Tôn Đức, quý vị và quý Phái đoàn Phật Tử đến từ các nước khác như: Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Úc Đại Lợi, Nhật Bản, Đài Loan, v.v... Tổng số khoảng chừng 100 vị. Riêng Phái đoàn Phật Tử Đài Loan tuy xa xôi nhưng đã thập tùng quý Thầy trụ xứ đến đông nhất.

Sự tổ chức một Đại Hội có tầm vóc lớn, đòi hỏi rất nhiều phương diện kỹ thuật, nhất là nơi ăn, chốn ngủ cho quý chư Tôn Đức, quý Phái đoàn thập tùng mà Chùa tuy rộng lớn nhưng không đủ chỗ, do đó Thầy trụ trì Thượng Tọa Thích Như Điển và Bác Hội Trưởng Thị Tâm Ngô Văn Phát đã phải mượn thêm những khách sạn ở kề cận Chùa dành cho quý vị ấy có nơi ngủ nghỉ và vận động các Chùa, Niệm Phật Đường, các Chi Hội, các nhà hàng lo giùm Chùa những bữa yến tiệc để tiếp đãi.

Trước đây sự dự trù cho số đông hơn 100 vị đến, nhưng sau đó có một số chư Tôn Đức vì tuổi già sức yếu ở quá xa, di chuyển nhiều tốn kém hay công việc Phật sự tại quốc độ của mình quá đa đoan phải cân sự có mặt nên không đến tham dự được, vì vậy có một số phòng đã mượn tại các khách sạn còn dư. Thay vào đó Thượng Tọa trụ trì đã ưu tiên dành cho một số Huynh Trưởng (HT) và Đoàn sinh (ĐS) GĐPT xử dụng hầu chùa chỗ ngủ cho đồng bào, Phật Tử đến Chùa. Đây cũng là lần đầu tiên một số các anh chị em GĐPT được hưởng đặc ân này nên vui vẻ lắm.

Chùa Viên Giác năm nay ngoài sự tưng bừng, rộn rịp đón mừng những ngày lễ hằng năm như Giao Thừa, Phật Đản, Vu Lan... mà số đồng bào, Phật Tử về tham dự những Đại Lễ trên ngày càng đông, đạt kỷ lục hơn những năm trước:

- Lễ đón Giao Thừa trên 2.000 người, mặc dù ngày ấy là ngày còn làm việc - Phật Đản từ 4.000 người trở lên - Vu Lan cũng trên 3.000 - Đặc biệt là lễ đón Giao Thừa và Đại lễ Vu Lan báo hiếu năm nay con số người về tham dự đã tăng gấp bội mọi năm. Chúng tôi truyền thống của dân tộc Việt, dù rằng đang sống trên quê hương người với nhiều cám dỗ vật chất, hiếm thời gian, nhưng đã không quên tìm về dưới mái Chùa để sống với tình thương và tập quán muôn đời của quê hương, đạo pháp.

Vài tháng trước đây Chùa Viên Giác cũng đã có 2 cuộc đón tiếp long trọng hai vị đại quý khách, thanh danh và địa vị của 2 vị này có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng. đương nhiên Chùa Viên Giác phải ghi vào trong lưu sử.

- Vị thứ nhất: Đức Đạt Lai Lạt Ma. Vào ngày 18.6.95 Ngài đã chính thức quang lâm thăm viếng Chùa Viên Giác, ngôi chùa mới hoàn thành nhưng đã có tiếng lớn và đẹp nhất Âu Châu.

Ngài đến với bao nỗi vui mừng lẫn cảm động của hàng Phật Tử Việt, Đức, Tây Tạng và các nước khác đang có mặt, tề tựu để cung nghinh Ngài, đứng từ ngoài cổng, đến cầu thang và lên tới Chánh điện Chùa.

Mặc dù sau khi Cộng sản Trung Quốc chiếm lấy Tây Tạng, Ngài đã trở thành một người tỵ nạn, sống lưu vong nơi xứ Ấn Độ, nhưng thế giới vẫn đương nhiên đối với Ngài là một vị Quốc Vương, một vị Quốc Khách và đối với hàng Phật Tử, Ngài là một vị Bồ Tát, một vị Phật sống ở thế gian này.

Trong hòa nhã và bình dị thái độ - khuôn mặt nhân ái và tự tại, môi luôn mỉm nụ cười, Ngài đã chấp tay hoặc vẫy tay, cúi đầu chào lại mọi người đang đứng hoan hô đón tiếp. Trong cuộc quang lâm này Ngài đã để lại cho hàng Phật Tử và quan khách một thời pháp về "Tứ Diệu Đế" diệt khổ thật là quý báu (Khổ, Tập, Diệt, Đạo).

Trong lúc Ngài quang lâm tại đây, chính quyền Tiểu Bang Niedersachsen mà thủ đô là Hannover đã đặc biệt lưu tâm, cử đến Chùa Viên Giác một lực lượng an ninh có tầm mức qui mô để bảo vệ an ninh cho Ngài. Có lẽ từ trước tới nay chưa có vị Cao Tăng nào đến đây được cái vinh hạnh đó.

- Vị thứ 2: Cựu Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen, Dr. Ernst Albrecht và phu nhân.

Ông là người đầu tiên đứng ra thâu nhận những người Việt Nam tỵ nạn vào Tiểu Bang này, cho nên đối với người Việt đến định cư tại Tiểu Bang này từ 16 năm qua cũng như những gia đình được đoàn tụ sau này đã xem ông như là một vị Đại ân nhân, một người cha lành hoặc là một người anh tốt. Và ông cũng là người bật đèn xanh cho dự án xây cất, hợp lệ giấy tờ và giúp đỡ để ngôi Viên Giác Tự của người Việt tại Hannover được hoàn nguyện nên ông cũng là một vị Đại ân nhân của chùa.

Mọi việc ông đã làm cho người Việt tại Tiểu Bang Niedersachsen thời ông còn tại nhiệm dĩ nhiên trong đó không thiếu phần công đức của bà Albrecht.

Kể từ khi lễ Hoàn Nguyên ngôi Chùa Viên Giác. Hôm nay (19.8.95) là lần đầu tiên ông và phu nhân đến viếng thăm Viên Giác Tự nhân dịp Đại lễ Vu Lan, mùa báo hiếu để cùng tham dự với đồng bào Phật Tử trong lễ cài hoa lên áo, thọ quả trai, thăm quan các nơi trong chùa, thăm đồng bào Phật Tử cũng như không Phật Tử đang có mặt đón mừng Đại lễ tại đây.

Nhìn con người hiền hòa, bình dị và gương mặt phúc hậu của ông bà, miệng tươi cười, gặp ai ông bà cũng ôn tồn hỏi han, chấp tay chào kính đã khiến cho mọi người có mặt tại đây vô cùng cảm mến và kính phục.

Hôm nay cũng trong sự tưng bừng, rộn rịp này và với những tấm biểu ngữ mừng đón, để long trọng tiếp rước quý vị chư Tôn Đức lãnh đạo tinh thần Phật Giáo Việt Nam về đây phó hội. Chùa Viên Giác lại ghi thêm vào một trang sử mới, đánh dấu bước đường đầu tiên nơi hải ngoại có sự thống nhất này.

Trong cái nhộn nhịp của những ngày Đại Hội, đoàn Áo Lam cũng từ mọi nơi trên CHLB Đức, Hòa Lan, Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ, Na Uy, v.v... kéo nhau về. Những tiếng cười rộn rã, những tiếng gọi tên và lời thăm hỏi nhau sau nhiều ngày xa cách của họ nghe thân ái và thấm thiết biết bao?!...

"Anh em ta về, cùng nhau vui sum họp..."

Anh chị em Huynh Trưởng trong Ban Hướng Dẫn (BHD) cũng đã dựng sẵn một căn lầu lớn màu trắng nằm trong sân gần cổng Chùa để cho các GĐPT địa phương làm nơi triển lãm những hình ảnh sinh hoạt của đơn vị mình tiến trình theo từng giai đoạn.

HT Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc, Trưởng Ban BHD/GĐPTVN/ĐQ hỏi tôi:

- Anh Thiện Cán, báo Viên Giác kỳ này có ai tường trình cuộc Đại Hội này đây?

Tôi cười trả lời:

- Anh không biết có ai không? (Lúc đó tôi có ý nhắm tới anh Phù Vân, vì anh ấy viết rất tuyệt vời, lời văn văn vẻ, ghi lại đầy đủ những diễn tiến, hơn nữa tôi cũng vừa mới gặp anh, có lẽ anh đang lảng vảng đâu đây?).

HT Thị Hiện bảo tôi:

- Anh viết đi!... Anh là Profie mà!...

Tôi trả lời:

- Trời ơi! Anh làm gì mà được như vậy. Anh nói lép nhép chữ viết thì không thành văn và không ra lời!...

Nhắm thấy không kham vì quá nhiều sự việc xảy ra không thể nhớ hết nổi nên tôi chỉ làm thỉnh và cười trừ.

Về Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại có chương trình riêng:

Thứ sáu (22.9) quý chư Tôn Đức và quý Phái đoàn vân tập về Chùa Viên Giác.

- 19 giờ yến hội tại Chùa do Chùa VG khoản đãi.

- 20 giờ quý Ngài có một tiền hội nghị.

Vào ngày thứ bảy (23.9)

- 10 giờ khai mạc Đại Hội. Trong ngày có 2 buổi họp khoáng đại về đề tài "Kết hợp Tăng Già". Song song với các buổi hội trên có phần thuyết pháp dành cho Phật Tử và đồng bào do Đại Hội đề cử Thầy đến thuyết giảng tại Hội Trường.

- 18 giờ quý Ngài và quý Phái đoàn dự yến hội tại nhà hàng Jasmin Garten của Đạo Hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp nằm trên đường gần kề Chùa và 20 giờ dự văn nghệ tại Hội trường Chùa VG do các GDPTVN Đức quốc trình diễn giúp vui cùng với sự cộng tác cá nhân tự nguyện và ban nhạc Bremen.

Nhiều người sau khi xem văn nghệ xong đã nói với tôi rằng:

- Hay quá!... thật không uống công chúng tôi từ xa đến đây - Và cũng có người vui vẻ hỏi tôi vì họ tưởng tôi là Huynh Trưởng hiện đang sinh hoạt với các em ấy:

- Ở cái chốn phồn hoa đô hội nhiều nhiều nhưng này sao các anh huấn luyện cho các em hay quá vậy? Các em ca, các em vũ tay chân dịu hoa, dịu hoắc, hát xiếc, múa lân... đủ bộ môn mang tính chất dân tộc mình, làm chúng tôi nhớ đến những ngày còn ở quê hương quá!... Tiếp xúc với các em, chúng tôi nhận thấy em nào, em nấy nói tiếng Việt rất sành, sao hay quá vậy?...

Tôi cảm thấy tự hào, nhưng nghĩ mình đâu có trực tiếp sinh hoạt với các em, bèn chỉ một số các anh chị HT đang đứng dọn dẹp ở phía trước sân khấu và nói: - Đó!... đó!... các anh chị đó huấn luyện và tập cho các em, chứ tôi thì không có!...

Đêm hôm đó vì đông người nhưng tôi tìm được một chỗ ngủ lý tưởng, dưới gầm bàn ngay trong Phòng Hợp Báo, song cứ thao thức mãi không ngủ được vì không biết có ai viết cho bài tường trình về những sinh hoạt của Đại Hội và nói về các em trong GDPT không?

Sáng hôm sau, Chủ nhật (24.9) tôi thức dậy đi súc miệng, rửa mặt xong xuôi, chỉnh đốn lại áo quần cho sạch sẽ, gọn ghẽ, rồi đi xuống Hội Trường ngồi uống cà phê sáng cùng với các HT thuộc GDPTVN Thụy Sĩ.

- Một HT người Huế, dáng gầy gầy, cao cao có để hàm râu trên ngắn gọn, trông rất có duyên, giọng trọt trọt nói với tôi: - Ôi chào!... Văn nghệ của các GDPT Đức khi hôm hay quá!... Nhiều Gia Đình rứa mà chương trình trình diễn sắp đặt có thú tự, lớp lang, áo quần cho các em vũ đẹp "hết sảy". Biết bao giờ Thụy Sĩ tụi em làm được như vậy?...

Nghe được khen, tôi khoái chí tùm tùm cười - Sẵn dịp vui vẻ tôi cũng huênh hoang nói tốt cho GDPTVN tại Đức - Tôi nghĩ rằng đã từ lâu sống chung trong màu áo lam với nhau, gặp nhau nhiều lần trong các kỳ trại hay trong các lễ nên trở thành quen thân và nếu tôi có nói hớ thì anh em cũng chỉ mỉm cười trừ. Tuy nhiên những việc này cũng là sự thật và không ai chối cãi được sự tổ chức có qui củ của GDPTVN ở đây.

- Chưa đâu, các em ấy còn nhiều vũ điệu, nhiều vở kịch và nhiều hoạt cảnh mang tính chất lịch sử còn "dữ dội" nữa, nhưng thời gian chương trình văn nghệ không đủ cho phép các em trình diễn đầy thôi. Không những vậy mà còn tham dự cái gì, ở đâu các em cũng đông. Nào Trại họp bạn, Trại huấn luyện Âu Châu, tu học Phật Pháp, tranh đấu, biểu tình, tuyệt thực... bất cứ nơi nào ở Âu Châu, dù xa xôi nhưng khi đến nơi người ta dòm qua, dòm lại cũng thấy Đoàn sinh GDPT, Đồng bào, Phật Tử ở Đức là đông nhất, và riêng về tiếng Việt thì các em nói như gió. Xin HT có công nhận Đức mạnh không?...

Một thoáng suy nghĩ, các HT ở Thụy Sĩ cười và trả lời với tôi: - Ô!... Ô!... Công nhận mạnh thiệt!...

Tôi nói tiếp: - Không công nhận mạnh sao được. Ở đây có tổ chức hẳn hoi nè: - Thượng tầng có Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức, dưới có Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn - Hội có công chứng tại tòa án Đức đảng hoàng đày nhé!... Dưới Hội có 14 Chi Hội địa phương - Bên cạnh Hội có một BHD/GDPTVN/ Đức Quốc, dưới BHD có 8 GDPT địa phương trực thuộc.

Mấy anh HT Thụy Sĩ ngồi không nhúc nhích, say mê nghe tôi nói. Sau đó các anh em mời tôi cùng ăn điểm tâm với họ,

nhưng tôi từ chối, vì thói quen của tôi buổi sáng chỉ thích uống cà phê và tôi đi ra ngoài.

Hôm nay chư Tôn Đức cũng có 3 cuộc họp:

- Một cuộc họp chung thảo luận đề tài: "Thử tìm một đối sách cho vấn đề Pháp Nạn hiện nay tại quê nhà".

- Một cuộc họp phân ban để thảo luận đề tài trên.

- Một cuộc họp chung để đúc kết trong những ngày Đại Hội, rồi bế mạc.

Song song thời gian này, ở Hội Trường chùa cũng có một buổi thuyết pháp của quý Thầy.

- 12 giờ, yến hội tại Hội Trường chùa dành cho quý chư Tôn Đức và quý Phái đoàn do Chùa Phật Bảo (Bartrup) và Bảo Quang (Hamburg) khoản đãi.

- 13 giờ, yến hội chấm dứt. Do chỉ thị của Thượng Tọa trụ trì Chùa Viên Giác, tôi hướng dẫn quý Ngài đến thăm quan căn lầu triển lãm các hình ảnh về diễn tiến sinh hoạt của các GDPTVN tại Đức Quốc. Nơi đây các anh chị HT và ĐS đã tập hợp đứng thành hàng rào danh dự trước căn lầu của mình, sẵn sàng cung nghinh quý Ngài và quý Phái đoàn vào viếng thăm.

HT Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc và HT Tâm Cừ Trương Tôn Châu thuộc BHD/ĐQ đứng tại lầu tường trình và giải thích tại chỗ những hình ảnh đang trưng bày theo từng đơn vị một.

Trước khi rời khỏi căn lầu triển lãm để tham dự những khóa họp khoáng đại vào buổi chiều. Một vị Hòa Thượng đi trong phái đoàn đã đứng lại hỏi tôi:

- À, Phật Tử - Các GDPT ở Đức ở cách xa nhau đây không?

Tôi chấp tay bạch Ngài: - Dạ xa. có nhiều GD ở cách đây khoảng 7 đến 800 cây số.

Ngài có vẻ phấn khởi nói với tôi: - Vậy mà anh em đã liên kết chặt chẽ với nhau và có hệ thống tổ chức đảng hoàng, tốt quá!... (Lúc đó tôi thấy trên tay Ngài đang cầm tờ báo "Nội San Liên Gia Đình" của GDPTVN/ĐQ). Rồi Ngài tiếp tục đi với phái đoàn, vui vẻ đến thăm hỏi các HT và ĐS đang đứng tại hàng, đồng thời quý Ngài cũng nhận những sách báo do các GDPT/ĐQ thực hiện kính biếu.

- 18 giờ, quý chư Tôn Đức và Phái đoàn dùng cơm tối tại Chùa. Sau đó sẽ trở lại khách sạn để nghỉ ngơi, chuẩn bị cho ngày mai (25.9) lên đường về trụ xứ.

VỀ GDPTVN ĐỨC QUỐC

Trong thời gian "Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại", Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN /Âu Châu gồm các HT Thị Lộc Võ Văn Mai (Đức Quốc), HT Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang (Hòa Lan), HT Tâm Ngọc Lê Giao (Hòa Lan), HT Huệ Kha Khuê Thềm Đông (Bi Quốc), HT Tâm Quang Nguyễn Văn Cư (Na Uy) và HT Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan (Đức Quốc) đã có 2 cuộc họp tại Chùa Viên Giác để bàn thảo vấn đề tu học cho các GDPTVN tại Âu Châu, Trại huấn luyện A Dục tại Na Uy sắp tới, lập thành phần HT trong Ban Giảng Huấn và giải quyết mọi linh tinh nội bộ.

Song song với BHD/ĐQ/GDPTVN/ AC - Các HT thuộc BHD/GDPTVN/ĐQ cũng đã có 2 phiên họp để:

- Kiểm điểm và sắp đặt lại các công tác Phật sự trong thời gian có Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại - Văn nghệ, vệ sinh, v.v...

- Sự tham dự Trại Huấn luyện A Dục cho các HT Đức Quốc tại Na Uy vào mùa đông này.

- Đại Hội thường niên các HT/GDPTVN tại CHLB Đức vào tháng 11.

- Sự thành lập Hội Đồng xét cấp cho các HT/GDPTVN tại Đức, tìm cách giúp đỡ GDPT Chánh Định ở Saarland và GDPT Chánh Giác mới thành lập ở Bremen.

- Giải quyết các khó khăn linh tinh nội bộ.

Ngoài ra cũng trong kỳ Đại Hội này có cuộc họp của các HT Tâm Cừ Trương Tôn Châu, HT Tâm Bạch thuộc BHD Đức và HT Thiên Cán Phạm Hồng Sáu thuộc Ban Bảo Trợ GDPTVN tại CHLB Đức để bàn thảo với nhau nhằm đi đến quyết định thành hình một Hội Đồng xét cấp "Tập" cho các HT đang sinh hoạt, có khả năng. Chiếu theo tinh thần Văn Thư và Biên Bản của BHD/ĐQ/GDPTVN/AC.

Ngoại trừ các phái đoàn và các GDPT tham dự, người ta cũng có thể ước lượng số đồng bào và Phật Tử đã về viếng Chùa trong những ngày có Đại Hội khoảng chừng 500. Và

các bữa ăn cho những ngày lưu lại đây được Chùa Viên Giác khoản đãi - không tốn lệ phí.

Và cũng trong ngày đầu của Đại Hội có đôi Tân lang và Tân giai nhân trẻ, xinh đẹp đến Chùa dâng quang xin làm lễ cưới, dâng nường cửa tử bị giữ được hạnh phúc trăm năm. Họ cũng đem theo phụ mẫu và thân nhân hai họ đồng đều.

Ngày đã dần tàn, mặt trời khuất sớm vì đã gần cuối thu, hành trang đem theo tôi chất lại lên xe và vội vàng rời Viên Giác Tự, tiến tới xa lộ số 30 không đèn lên miền Bắc Đức để

trở về căn nhà cũ cho kịp công việc sáng ngày hôm sau. Tôi biết rằng khi tới nơi nó sẽ đìu hiu vì không còn những chiếc áo lam nói, cười rộn rã hay những đồng hương lướt là vào ra nơi Viên Giác Tự. Nhưng hy vọng tác dụng sơ lược của bài báo này nó sẽ làm hài lòng HT Thị Hiện Bá Linh và anh Đức Hương Chi Hội Trưởng Nuernberg - Fuerth - Erlangen.

(Cuối tháng 9/95)

**Bài phát biểu của ông Lai Thế Hùng, Chủ tịch Cộng đồng Người Việt Ty Nạn
Âu Châu kiêm Phó Chủ tịch Ngoại vụ Hội đồng Chấp hành, Cộng đồng
Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại, trong ngày Lễ Vu Lan, tại Chùa Viên Giác,
Cộng Hòa Liên Bang Đức, ngày 19.8.1995.**

Kính thưa Thượng Tọa, Chủ tịch Ban Điều Hành
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.
Kính thưa Thượng Tọa, Viện Trưởng chùa Viên Giác.
Kính bạch Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni.
Thưa quý vị, quý đồng hương thân mến,

Nhân danh Hội Đồng Chấp Hành Trung Ương Cộng
Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại vừa được thành
lập tại San-Jose, miền Bắc tiểu bang California, Hoa
Kỳ, ngày 01 và 02 tháng 7/1995 vừa qua. Trước hết,
chúng tôi xin được gửi đến quý liệt vị lời chào đoàn kết
đấu tranh và quyết tâm phục hồi tự do cho Việt Nam.
Chúng tôi cũng xin cảm ơn Thượng Tọa Viện Trưởng,
vi chánh nghĩa chung, đã ưu ái cho chúng tôi cái vinh
hạnh được thưa chuyện cùng quý vị, quý đồng hương
trong ngày đại lễ "Vu Lan", ngày "xả tội vong nhân",
ngày lễ báo hiếu truyền thống của Giáo Hội mà tổ chức
cửu người vượt biển cùng các đoàn thể, cộng đồng,
cũng lấy ngày lễ Vu Lan năm nay, làm ngày cầu
nguyện cho những oan hồn trên đường tìm tự do.

Đây cũng là cơ hội, thưa quý vị, để chúng tôi có dịp
được trình bày tỏ lòng kính phục công đức giữ nước và
cửu nước của Giáo Hội. - Và ngày hôm nay, trước nỗi
đau trăm thống của tổ quốc, Giáo Hội vẫn đứng trong
lòng dân tộc đấu tranh, sát cánh cùng toàn dân trong
mọi trận tuyến để chống kẻ thù chung. Chúng tôi
thành khẩn kính cầu, nhất là đối với những vị đã bỏ
mình vì tự do và sự tồn vong của nòi giống.

Thưa quý vị, quý đồng hương, hôm nay lễ Vu Lan lại
một lần nữa về với chúng ta trên xứ người ngàn dặm,
trong lúc mà quê hương nghìn trùng xa cách, vẫn còn
trong bóng đêm độc tài cộng sản. Chúng ta đây, vẫn là
những kẻ mất nước lưu vong. Đồng bào quốc nội vẫn
mất hết quyền làm người, nên cũng nô vong ngay
chính trên quê hương mình. Thực vậy, từ ngày bỏ nước
ra đi, 20 năm qua, không ai trong chúng ta mà không
cảm thấy ngậm ngùi, chua xót, - Và tự hỏi, phải làm gì
để giải cứu quê hương, hồi sinh dân tộc, để sớm có mùa
Vu Lan, mùa Phật Đản, mùa Giáng Sinh như thuở xa
xưa năm nào. Đó là những mùa lễ của đoàn tụ, của
tình thương yêu đùm bọc trong tình tự dân tộc. Cũng
không một ai mà không khỏi đau lòng khi nhìn về thực
trạng của quê hương hiện nay, một đất nước tan nát,
một dân tộc ly tán chia lìa, một xã hội nghèo đói lạc
hậu, văn hóa bị suy đồi, đạo lý bị băng hoại. Tình trạng
này đang dẫn đến nguy cơ hủy diệt tương lai cả dân
tộc. Nhưng hỏi ơi, với bản chất gian ác, quý quyết,
tham quyền cố vị, bạo quyền cộng sản Hà Nội, thay vì
lấy quyền sống, quyền hưởng tự do, quyền mưu cầu
hạnh phúc của toàn dân làm mục tiêu chung để hướng
thượng, lấy nhân loại toàn tính làm nhất nguyên để tạo
giềng mối kết hợp giữa các dân tộc trong cộng đồng
quốc tế, bạo quyền đã tự đặt Đảng vô sản chuyên chính
của riêng họ vào vị trí nhất nguyên, để buộc mọi người
chỉ nghe một chiều, nhìn một phía, và mọi người phải
ngoan ngoãn tuân hành các mệnh lệnh của chuyên
chính vô sản. Thay vì tôn trọng dân chủ và tự do của
nhân dân như một sinh hoạt đa nguyên có tính tất yếu

và hàng cữu của xã hội, bạo quyền đã thô bạo áp đặt
trên đồng tâm sinh của dân tộc một loại độc tài đảng
trị thâm hiểm dưới danh xưng "dân chủ tập trung" mà
chưa bao giờ dân tộc ta một lần chấp nhận. Chính sách
giáo dục ngu dân mà bạo quyền không chế từ mấy
chục năm qua, đang làm cho đồng bào cả nước bị vong
thần, không còn khả năng nhận thức sự khác biệt giữa
quyền làm người và phận làm nô lệ. Với văn hóa
Marx-Lénine, với mọi quyền lực trong tay, với hành
chánh pháp lý tâm tối ngu dốt của xã hội chủ nghĩa,
bạo quyền đã đánh phá tận gốc rễ mọi dạng thức văn
hóa, tôn giáo cổ truyền của dân tộc. Không ai có thể
phụ nhận được rằng, tham ô, quan lại, đĩ điếm, lưỡng
phạt, sát nhân... và hàng trăm tội ác đủ loại tại Việt
Nam ngày nay đều có mẫu số chung là tính đấu tranh
giành giật quyền lợi vật chất giữa người với người. Rõ
ràng là văn hóa Marx-Lénine là cha đẻ của hàng núi
tội ác này. Chúng ta cũng không cần giải thích dài
dòng, ai cũng thừa biết rằng, do tội ác tham ô những
lạm, do sự hiểu biết nghèo nàn, lạc hậu về kinh tế, xã
hội và do sự tham quyền cố vị, bạo quyền cộng sản Hà
Nội đã biến đất nước trở thành một quốc gia nghèo đói,
bất an và chậm tiến vào bậc nhất thế giới hiện nay.
Kinh tế tụt tụt, văn hóa ngày một bị nhận chìm xuống
bùn đen, tất nhiên sẽ phải theo qui luật "bần cùng sinh
đạo tặc". Thưa quý vị, quý đồng hương, biết đến bao giờ
quê hương mới thoát khỏi cái vòng luẩn quẩn độc hại
này!?

Với những biến đổi sâu sắc trên bàn cờ chính trị quốc
nội cũng như quốc tế hiện nay, chắc không một ai có
thể phủ nhận là, không một năm thì năm năm, không
năm năm thì mười năm, cộng sản Việt Nam cũng phải
tiêu vong. Nhưng câu hỏi được đặt ra, nếu năm mười
năm nữa bạo quyền cộng sản mới tiêu vong thì còn gì
là quê hương của chúng ta? Chúng ta có đủ can đảm
để ngồi chờ sự tự hủy, tự diệt vong của bạo quyền, như
một ít người với thái độ rất ư là thức giả trong cộng
đồng đang khuyến nhủ những người chung quanh,
"thời đại này là thời đại diệt vong của chủ nghĩa cộng
sản. Tại sao không thành thơ túi rượu bầu?"
Nhưng thưa quý vị, quý đồng hương, chắc chắn bạo
quyền sẽ bị lịch sử đào thải, chúng ta không thể vì vậy,
giảm bớt quyết tâm đấu tranh, vì rằng giải cứu đồng
bào thân yêu thoát cảnh khốn cùng hiện tại là một
mệnh lệnh của lương tâm. Mệnh lệnh đó, hàng ngày,
hàng giờ thúc chúng ta phải nỗ lực chấm dứt đời
sống của bạo quyền càng sớm càng tốt. Vì chậm một
ngày, một giờ, đồng bào ta càng bị nhận chìm xuống
vực sâu đói khổ, lâm than và chết chóc hơn nữa. Chắc
chắn chúng ta không đủ can đảm để thành thơ ngồi
chờ sự rơi rụng, tiêu vong của bạo quyền trong năm
mười năm nữa. Thưa quý vị, năm mười năm nữa, còn
gì là quê hương của chúng ta?

Thưa quý vị, quý đồng hương, chúng ta đã có thời cơ,
đến từ cuộc cách mạng giải trừ cộng sản ở Đông Âu,
đến từ trào lưu tự do dân chủ, nhân quyền, nhân bản
của nhân loại và hoàn cảnh chính trị khách quan của
thế giới. Chúng ta đã có thiên thời, vì ngày nay, địa bàn

quốc nội không còn bất khả xâm nhập, khó khăn như thập niên trước, - và ngược lại, đã có nhiều thuận lợi đang mở ra trên nhiều bình diện. Chúng ta cũng đang có nhân hòa, vì lòng người ngày một đã nhận rõ được bản chất thâm độc và cố bám víu vào quyền lực của tập đoàn thống trị, mà ngay trong hàng ngũ cộng sản đã không thiếu những phân tử thức tỉnh, đang trở về với chính nghĩa tự do của dân tộc. Do đó, nếu như trước đây, chúng ta chưa có hoặc thiếu sự kết hợp hoặc liên kết và tích cực đấu tranh. Hôm nay đây, xin hãy thành tâm đến với nhau trong tình trăm con một bọc, trong nghĩa tình của những người thực sự muốn đóng góp công sức cho quê hương dân tộc, để mỗi chúng ta, là những kinh rạch sẽ trở thành sông và cùng chảy về một biển. Biển của những tấm lòng thực sự yêu nước thương dân, ngày đêm chung lo giải trừ quốc nạn, giải trừ pháp nạn, quang phục quê hương. Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại nguyện chung vai sát cánh cùng quý vị, quý đồng hương trong mọi nỗ lực đấu tranh chung để công cuộc cứu nguy tổ quốc, cứu nguy đạo pháp sớm được thành tựu.

Việc bạo quyền cộng sản Hà Nội kết án tù Hòa Thượng Quảng Độ, Thượng Tọa Không Tánh, Thượng Tọa Nhật Ban, Đại Đức Trí Lực và các đạo hữu Nhật Thường, Đồng Ngọc ngày 15 tháng 8 vừa qua, hơn một lần nữa, đã tự do cáo trước công luận thế giới, chẳng những bạo quyền là một chế độ độc tài toàn trị, đi ngược lại với xu thế tiến hóa của lịch sử nhân loại, mà còn là một thách đố đối với tất cả những ai đang mưu cầu tự do dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam. Chính vì lẽ đó, chúng ta cần phải đẩy mạnh mọi nỗ lực đoàn kết và quyết liệt đấu tranh hơn nữa.

Thưa quý vị, trong bầu không khí thiêng liêng của ngày đại lễ Vu Lan hôm nay, chúng ta hãy thành tâm hướng về quê mẹ Việt Nam, chia sẻ niềm đau và nỗi thống khổ của 72 triệu đồng bào ruột thịt nơi quê nhà, chúng ta quyết tâm tiếp nối sự nghiệp tiên nhân, cha ông, của những anh hùng vị quốc vong thân. Gần đây, của Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, Hồ Thái Bạch, và trong giờ phút này đây, của Huyền Quang, Quảng Độ, Trần Đình Thủ, Tuệ Sỹ. Đặc biệt, của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nơi quê nhà và tất cả những anh hùng đã và đang chiến đấu vì tự do của Tổ quốc Việt Nam... Và để kết thúc bài phát biểu, chúng tôi lược tóm một đoạn của bài viết của một ký giả Tây phương từng có thiện cảm với bạo quyền Hà Nội. Sau chuyến thăm Việt Nam mới đây, ký giả đó đã ghi lại tâm tư phần hận và niềm xúc cảm của mình trước một Việt Nam vẫn rách nát, nghèo nàn và lạc hậu, sau 20 năm kể từ 30 tháng 4.1975. Đoạn văn như sau:

"Kể từ sau ngày Hà Nội thống nhất đất nước 1976, đây là lần thứ 5, tôi trở lại Việt Nam, đất nước mà tôi vẫn dành nhiều cảm mến... Lần này, tôi mới có dịp đi sâu vào các tỉnh lẻ miền Trung, Việt Bắc, ... và cách đây mấy ngày, cùng với người bạn đồng nghiệp, chúng tôi đi xe đò tới Thanh Hóa, quê hương ông Hồ, tôi thấy nhiều người ngồi trên xe, quần áo tả tơi, thân người gầy gò, khi biết chúng tôi là người Pháp, họ đã ôm mặt sụt sùi khóc vì tuyệt vọng trong nghèo đói, làm than triền miên bất tận. Tôi thấy lòng mình đau quặn, không dám nhìn những người đau khổ đó nữa. Tôi cứ cúi mặt nhìn xuống trong sự tủi nhục. Tôi thấy rõ những đau khổ của họ thấm vào tim tôi. Nước mắt tôi cũng nhạt nhòa lúc nào không hay biết. Đó là Việt Nam ngày nay. Chỉ thấy buồn thảm, đau đớn không ngừng và nước mắt vẫn chảy không ngừng. Đó là nước Việt Nam mà chính tôi đã nhiều năm là kẻ đồng lõa với tội ác..."

Thưa quý vị, quý đồng hương, quê hương ta ngày nay là thế đó, nếu chúng ta không biểu lộ thái độ phần hận của mình bằng những hành động để giải cứu quê hương, chẳng những đồng lõa với tội ác mà chúng ta còn là kẻ phản bội quê hương nội giống, thực đặc tội với tổ quốc và dân tộc. Thời điểm hôm nay là cơ hội bằng vàng để toàn dân đồng tâm hiệp lực giải trừ cộng sản, quang phục quê hương. Đức Phật dạy: "được tuệ

đã có, đi hay không là tùy ở mỗi chúng sinh". Một lần nữa, xin chân thành cảm tạ quý vị, kính chào quý đồng hương.

NHỮNG NGỌN LỬA HỒNG

• PHẠM MINH

Sau nhiều lần đàm phán giữa chính phủ Đức - Việt Nam, đã đi đến một ký kết chính thức vào ngày 21.7.95 với 40 ngàn người Việt hồi hương sắp tới. Cho nên tình hình ty nạn trở nên khó khăn và phức tạp.

Nhưng đây cũng chính là cơ hội tốt để chúng ta tiếp xúc gần gũi với đồng bào trong nước với các tổ chức đấu tranh dân chủ, các đảng phái, cá nhân khác chính kiến mà cộng sản đã đàn áp và trù dập, hơn nữa để chúng ta chứng kiến trực tiếp thực trạng của xã hội mà đảng cộng sản đã 20 năm qua bảo thủ, độc quyền ngự trị đã biến đất nước thành nghèo nàn, lạc hậu, làm than, khủng hoảng, kiệt quệ cả tinh thần và vật chất.

Trong nước đảng cộng sản càng ngày càng gia tăng bất ổn, giam cầm, đe dọa các tổ chức đấu tranh dân chủ, đặc biệt đàn áp thẳng tay những lãnh tụ Phật Giáo. Chiêu bài của đảng cộng sản đàn áp để phủ đầu các phong trào khác và làm cho những người ngoài tổ chức hoang mang lo sợ, nhưng đó chỉ là đòn trả đũa "sám hối" cố để bám lại địa vị bảo thủ trong ngày tàn yếu ớt của chế độ cộng sản.

Chúng ta phải làm gì khi trở về trong nước?

Đại đa số chúng ta là tuổi trẻ được cư trú trên mọi miền đất nước, có một điều kiện thuận lợi để dàng đi lại liên kết hợp tác tham gia trực tiếp trong các tổ chức đấu tranh dân chủ tại địa phương. Chúng ta là những người đã nhìn thấy "từ sự chuyển biến đến sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ cộng sản Đông Âu", thực tế đó đã giúp chúng ta thêm kinh nghiệm, tinh thần để vận dụng, hiện tại tích cực tham gia các hội thảo để tìm ra phương pháp đấu tranh mới.

Đã 20 năm trôi qua thay vì dân tộc ta hưởng sự phồn vinh, hòa bình thật sự, nhưng đất nước cứ điêu linh, sự nghèo khổ cứ triền miên.

Vì hiện tình của đất nước, chúng ta là những người tuổi trẻ không thể thờ ơ để nhìn đất nước ngày càng kém suy trong sự sai lầm của cộng sản.

Là những người sắp trở về đứng lên một cách kiêu hãnh xin tiếp tục đấu tranh cùng với các tổ chức dân chủ trong nước để giành lại non sông của dân tộc.

Do 20 năm bùng bít xuyên tạc của cộng sản, những người trong nước và hải ngoại vẫn hoài nghi thiếu niềm tin với nhau, sự am hiểu đôi bên chưa tường tận.

40 ngàn ngọn lửa từ phương đông đang trên đường về và mong muốn được đứng vào hàng ngũ đấu tranh của dân tộc, những ngọn lửa này sẽ len lõi cháy mãi xuyên suốt mọi miền đất nước và xin được làm những viên than hồng cho sự khởi đầu đấu tranh của dân tộc.

Vì Lý Do Kỹ Thuật Nên Các Bài Vỡ Của Quý Vị
Thì Hữu Cũng Như Quý Độc Giả Không Thể Đăng
Hết Trong Kỳ VG 89 Này Được.
Chúng Tôi Sẽ Lần Lượt Đăng Tải Vào Các Số Báo
Tới.

Xin Chân Thành Cáo Lối Cùng Quý Vị.

• BAN BIÊN TẬP BÁO VIÊN

Tin THỂ THAO

Huấn Luyện Viên

Túc Cầu



• Tam Anh

Trên sân bóng đá, mỗi đội túc cầu có mười một cầu thủ, kể cả thủ thành. Nhưng đứng đằng sau mười một cầu thủ đó là một bộ não chỉ huy, hoạch định chiến thuật chiến lược cho từng trận đấu. Bộ não đó là huấn luyện viên. Huấn luyện viên là viên tướng lược trận, là Tôn Tử của cầu pháp. Huấn luyện viên phải biết linh hoạt ứng biến, sáng tạo bố trí đội cầu để giành phần thắng cho đội mình.

Thứ ba 14.3 và thứ tư 15.3 vừa qua, có một cuộc tranh hùng trên sân cỏ giữa các đội Đức và các đội ngoại quốc.

Trận thứ nhất là trận đấu giữa đội Đức Bayern Muenchen và đội Thụy Điển IFK Goeteborg nhằm tranh cúp *UEFA Champions League*. Cúp này qui tụ những đội bóng xuất sắc nhất Châu Âu và lần tranh tài này là để chọn bốn đội hàng đầu toàn lục địa da trắng. Ở lần đi, đội Muenchen tiếp đội Goeteborg tại sân nhà với kết quả huê 0:0. Ở lượt về, Muenchen đá trên đất địch. Theo cung cách tính điểm khá phức tạp, Muenchen chỉ cần thủ huê là được tiếp tục vào bán kết, nghĩa là được xem như một trong bốn đội ngon nhất Châu Âu. Tuy nhiên nếu chỉ thủ huê với tỷ số 0:0 thì Muenchen sẽ bị loại. Chiến thuật của đội Goeteborg dựa chủ yếu trên sách lược *chuỗi bốn người*, nghĩa là hàng phòng vệ gồm bốn cầu thủ, liên thủ tạo nên một bức tường thành trước khung gỗ. Muenchen ở lượt đi đã tấn công ào ạt, phóng bóng vào khung thành địch như mưa, nhưng đều bị bốn cột trụ đá bật văng trở lại. Cho nên kết quả 0:0. Huấn luyện viên Muenchen là Giovanni Trapattoni, một tướng sủy thao lược của làng cầu Ý. (Các đội cầu có quyền mượn huấn luyện viên cũng như cầu thủ ngoại quốc). Chủ tịch đội Muenchen là Franz Beckenbauer, hoàng đế túc cầu Đức quốc (báo chí Đức gọi B. là *Kaiser*, hoàng đế). Hai bộ óc cũ khô này, sau khi điều nghiên chiến lược chiến thuật, quyết định tiếp tục dùng kế sách tiên hạ thủ vi cường, tấn công dồn dập để chọc thủng bức tường bốn người. Phải bơm bóng từ hai bên tả hữu, phải nâng bóng qua đầu tứ nhân bang, hàng tiền đạo phải có đến ba cầu thủ để liên tục đột phá, libero và hậu vệ cũng phải thường xuyên xông pha vào đất địch để tranh bóng, phá bóng và đưa bóng.

Chiến thuật này có kết quả là đội Đức tấn công như vũ bão nhưng đội Thụy Điển bình tĩnh ứng phó, bẻ gãy mọi đòn xung kích và chờ cơ hội để phóng bóng trả đũa. Cơ hội đó đến vào phút thứ hai mươi. Vì tất cả cầu thủ Đức đều đang ở trên phần đất địch để tấn công nên hàng tiền đạo đội Goeteborg là Martinsson đứng chờ vợ cô độc một mình cách lần ranh phân cách hai nửa sân cầu lối dăm mét. Lê ra phải xem anh ta đang ở tư thế việt vị; tuy nhiên trong trường hợp này không ứng dụng luật việt vị được vì khi phát bóng, anh ta đang ở trên phần đất của đội nhà. Quả bóng từ hậu phương bay lên, Martinsson như một ngọn hỏa tiễn chớp ngay lấy và vèo vèo một mình một bóng dẫn banh bay về phía khung thành Muenchen trong một cơn lốc vũ bão. Thủ môn Scheuer của Đức chỉ còn một giải pháp: cố vớt lấy cái gì còn vớt được. Anh ta nhào ra khỏi vòng cấm địa, phóng mình về phía tiền đạo địch, phá bóng một cách tuyệt vọng. Kết quả: Martinsson té lăn lổng lốc mấy thước, Scheuer nằm bò càng trên sân cỏ và... lãnh của trọng tài cái thẻ đỏ oan nghiệt. Từ thời điểm đó, Muenchen chỉ còn mười người. Tinh huống thay đổi, thể trận chuyển khác, Trapattoni phải ứng phó tức thời. Đây là tích tắc của huấn luyện viên. Con cáo già người Ý một mặt đưa thủ môn dự bị Gospodarek vào khung gỗ (biện pháp bắt buộc); mặt khác, rút một trong ba tiền đạo là Kostadinov ra khỏi sân cỏ (để giữ đúng con số

mười cầu thủ, kết quả sự trừng phạt của trọng tài). Sau trận đá, quản lý Uli Hoeneß cho biết lúc đó dạ dày xử lủy thất lại, không biết quyết định của huấn luyện viên là đúng hay sai. Phần Kostadinov thì tất nhiên là chẳng biết để đầu cho hết nổi bất bình. Nhưng Trapattoni giải thích: trong con người Kostadinov không có một miligram nào chất phóng vệ cả mà trong tình huống đó thì đầu còn có thể cứ một sống một chết tấn công lấy được? Kết quả biện minh hùng hồn cho liệu pháp của Trapattoni: Muenchen dẫn trước hai bàn, cuối cùng đội Thụy Điển gỡ hòa 2:2 nhưng vẫn cứ bị loại để cho Muenchen trở thành một trong bốn đội hàng đầu Châu Âu, bên cạnh Paris Saint Germain của Pháp, Ajax Amsterdam của Hòa Lan và AC Mailand của Ý.

Trận đấu thứ hai là trận tranh hùng FC Nantes - Bayer Leverkusen. Đội Nantes đang đứng đầu bảng các đội tuyển hạng nhất của Pháp; đội Leverkusen - của hãng bào chế dược phẩm nổi tiếng Bayer Leverkusen - đang đứng hàng thứ tám các đội hạng nhất của Đức. Lượt đi đá trên sân cỏ của thành phố Leverkusen. Trong trận này đội Nantes xui tận mạng vì cả ba thủ thành (chính thức, dự bị và dự khuyết) đều bị thương, không giữ gôn được. Các ông Tây phải đưa huấn luyện viên thủ môn ra trấn ải. Nhưng cuộc đời lại vốn oái oăm: làm thầy thì rất hay mà làm thợ thì lại lờ quên. Nằm được từ huyệt này của đội Nantes, huấn luyện viên Dragoslav Stepanovic - người Nam Tư - của đội Leverkusen hạ lệnh cho các cầu thủ Đức cứ nhắm mắt nhắm mũi nhè khuôn thành Pháp mà sút, bất kể xa gần, phải trái, bóng chìm. Kết quả đội Đức đá lọt năm bàn, trong số có ít nhất hai bàn là do lỗi của sự gia thủ môn bất đắc dĩ. Nantes chỉ gỡ được một bàn danh dự. Với kết quả đó trong tay, đội Leverkusen sang Pháp đá trận lượt về. Lần này, Stephanovic phải đối phó với hai vấn đề: bảo vệ thành quả đã đạt được đồng thời sắp xếp cầu thủ cho trận tranh hùng sắp tới vào cuối tuần với đội Dortmund, một đội mạnh, trong khuôn khổ tranh chức vô địch quốc gia các đội bóng hạng nhất. Cái nút thắt nằm ở điểm: cầu thủ Ulf Kirsten, tiền đạo chính của Leverkusen và cầu thủ Bernd Schuster, thủ quân đội Leverkusen đều đã lãnh thẻ vàng hai lần, do đó bị treo giò trong trận đá sắp tới với đội Dortmund. Stephanovic quyết định về chiến lược thì theo chiến lược phòng vệ là chính, tấn công là phụ; về chiến thuật, chỉ đưa ra một tiền đạo duy nhất, để dành các tiền đạo khác cho trận sống mái với Dortmund sẽ xảy ra cuối tuần. Kết quả: Tây đá quả trời quá đất nhưng Đức tự vệ như thép như đồng nên hai bên thủ hòa 0:0. Leverkusen lọt vào bán kết. Cầu thủ Rudi Voeller, từng là tiền đạo trong đội tuyển quốc gia Đức, vô địch thế giới 1990, đã nhận định sau trận đấu là sách lược của huấn luyện viên Stephanovic đúng như vàng ròng (*goldrichtig*) và tuy mình không được tung hoành trên sân cỏ ở Nantes, nhưng cũng sẵn sàng chấp nhận cú đầu trước chiến thuật (*man muß sich der Taktik beugen*). Leverkusen sẽ gặp đội Ý AC Parma trong khuôn khổ tranh giải *UEFA*.

Cùng tranh giải này có đội BVB Dortmund mà địch thủ là đội Lazio Rom. Ở lượt đi, đá trên sân cỏ thủ đô nước Ý, Dortmund bị đá lọt lưới một bàn. Lượt về đá ở cầu trường Dortmund. Nếu đội chủ nhà đá vô được một gôn thì coi như huê, phải đá thêm giờ và nếu cần, phải đá phạt đền để quyết định ai hơn ai. Nếu thắng thì tất nhiên lọt vào bán kết. *UEFA Cup* là giải tranh nhau giữa một số đội xuất sắc của các nước Châu Âu, mỗi nước tùy theo thành tích hằng năm mà được phép cử một số đội nhất định tham gia giải. Chẳng hạn Đức được bốn chỗ, Ý cũng được bốn chỗ, các nước Châu Âu khác: Anh, Pháp, Hòa Lan, Nga, Đan Mạch, Thổ Nhĩ Kỳ v.v... mỗi nước được cấp một số chỗ ít hơn. Vòng loại tranh rất ráo rít và các đội bóng mọi nước đua nhau rơi rụng như sung, chỉ còn sàng lọc được tám đội tham gia tranh vòng bán kết gồm ba đội Đức, ba đội Ý, một đội Pháp và một đội Đan Mạch. Cuộc thư hùng BVB Dortmund - Lazio Rom là cuộc thư hùng Đức-Ý. Huấn luyện viên của Dortmund là Ottmar Hitzfeld, người Đức. Đội Lazio Rom là đội bóng chuyên về thể công mạnh nhất của Ý. O. Hitzfeld giữ bí mật danh sách cầu thủ tham gia trận đấu cho đến phút chót không chịu phổ biến trước. Tất nhiên đây cũng là mưu lược

kế sách. Khi cầu thủ xuất hiện trên sân cỏ, khán giả sững sờ thấy Dortmund đưa Martin Kree và Rene Tretschok đá cánh trái thay cho hai cầu thủ quen thuộc Knut Reinhard và Guenter Kutowski. Nhưng diễn biến trận đấu sẽ chứng minh là nước cờ O. Hitzfeld đi rất cao: hai cầu thủ Rambaudi và Fuser của Ý bị kèm riết, trở thành cái bóng mờ trên cầu trường, chẳng thi thố được ngón nghề nào xuất chúng nơi cánh trái, vốn là đất vụng võ thường lệ của họ. Tuy nhiên kỹ lý của Hitzfeld còn ảo diệu hơn nữa qua biện pháp bố trí cầu thủ Stephane Chapuisat - quen được gọi là Chappi, vốn người Thụy Sĩ nói tiếng Pháp - để buộc giò cầu thủ thượng thặng đội Lazio Rom là Chamot, người Á Căn Đình. Chamot sức vóc lực sĩ, có xu hướng đá mạnh, đá bạo và dễ nổi cộc. Chapuisat lại có biệt tài lừa bóng tinh vi, giữ bóng rất gần bó. (Kỹ thuật lừa bóng thuật ngữ chuyên môn gọi là *dribbling*). Đấu chân đầu căng trên sân cỏ, cứ bị Champuisat giỡn mặt hoài, Chamot điên tiết đón mạnh. Gã lãnh thẻ vàng. Đến gần kết thúc trận đấu, khi đội Đức đã gỡ 1:0, chóng mặt vì *dribbling* của Chappi, Chamot không giữ nổi bình tĩnh lại chơi bạo. Champuisat té nhào nhưng Chamot thì văng khỏi sân banh vì lãnh thẻ đỏ! Tất nhiên nếu phải đá thêm giờ thì đây sẽ là một lợi thế to lớn cho Dortmund vì Rom chỉ còn mười cặp giò trên sân bóng. Nhưng may mắn tình huống đó đã không xảy ra. Vì Dortmund đá đá lọt lưới Rom hai bàn.

Bàn thứ nhất là một quả phạt đền ở hiệp đầu. Trước khi lâm trận, Hitzfeld đã chỉ định sẵn ba cầu thủ đá penalty, theo thứ tự ưu tiên: Martin Kree, Andy Moeller và Stephane Chapuisat. Thực ra chuyên viên đá phạt đền của Dortmund là thủ quân Michael Zorc, từng tung lưới ba mươi bốn lần phạt đền trong các trận đấu giữa các đội Đức. Nhưng hôm đó Zorc hoàn toàn bất lực, chỉ biết đứng giương mắt nhìn vì bị cấm đá do từng lãnh hai thẻ vàng. Khi trọng tài người Hung Gia Lợi Vagner thấy cầu thủ Riedle của Dortmund bị đồn ngã trong vùng cấm địa, chạy nhào đến cạnh điểm phạt đền, cúi mình dùng cả hai chỉ trên đuôi thẳng chỉ vào điểm đó, thì toàn đội Dortmund bán xúc xích. Martin Kree lần ngay như chạch, không dám nhận trách nhiệm, mặc dầu đã "đồng tình" với huấn luyện viên trước giờ giao đấu. Đến lượt Andy Moeller. Moeller là đương kim cầu thủ đội tuyển quốc gia Đức. Nhưng anh ta cũng phát ngán luôn và viện lẽ mình vừa bị cúm, phong độ suy giảm, Moeller mang banh giúi vào tay Chapuisat, vừa động viên vừa năn nỉ: "Mày đá giùm. Tao hôm nay không ngon. Với lại tao không ưa trái banh này!". Chạy trời chẳng khỏi nắng, Chapuisat mang banh đặt vào điểm mười một mét. Tất cả treo trên cặp giò của anh ta. Cầu trường ngưng thở. Chapuisat nhìn thủ môn Luca Marchegiani, chạy lấy trốn rồi sút. Thủ thành địch đón đúng góc đá, quơ tay vớ trúng quả cầu nhưng đá bóng đi quá mạnh nên vẫn lọt lưới. Sau trận đấu, Chapuisat tâm sự: "Tôi tưởng hẳn đã chụp được. Lúc đó tôi sợ đến thốt dài!".

Bàn thắng thứ hai của Dortmund gần như do chính Chamot tặng biếu. Ở phút thứ chín mươi mốt, sau khi bị Chamot chơi xấu, Chapuisat lãnh đá quả phạt trực tiếp từ cánh phải gần cuối sân của đội La Mã. Trong vùng cấm địa của đội Lazio Rom, có mặt hai mươi mốt cầu thủ, nghĩa là chỉ duy nhất thủ môn đội Dortmund là còn đứng tại khung thành mình. Chappi chỉ thấy toàn đầu là đầu, đầu đen, đầu vàng, đầu bạc. Anh ta chỉ còn biết đá bóng quả cầu vào ngay chính trước cửa gôn đội Ý. Bao nhiêu cái đầu cùng phóng lên, chỉ riêng cái đầu của Karl Heinz Riedle đón đúng quả bóng, đội như một lần đạn xẹt vào khung thành Lazio Rom. Thủ môn phi thân theo, chụp vớt được bóng, nhưng bóng vẫn vượt lần ranh cuối sân.

Dortmund thắng hai bàn, Dortmund vào bán kết, mỗi cầu thủ Dortmund lãnh thưởng 50.000 Đức Mã, quỹ đội Dortmund sẽ thu thêm ít nhất hai triệu rưỡi Đức Mã và khán giả sẽ có dịp sống những ngày sôi nổi hào hứng khi chứng kiến sự so tài giữa hai kẻ thù truyền kiếp Đức và Ý trên sân cỏ trong vài tuần lễ tới. Vì lọt được vào vòng bán kết chỉ có hai đội Đức Bayer Leverkusen và BVB Dortmund cùng hai đội Ý Juventus Turin và AC Parma.

(18.3.1995)

TIN CÔNG ĐỒNG

Trong bối cảnh Việt-Mỹ được thiết lập quan hệ ngoại giao. Ngày 18.8.1995 tại Hội trường Friedenskirche, Uhdetr Dachau, nhóm "Thông Tin Nhân Bản" phối hợp cùng nhóm "Khởi Hành" tổ chức buổi hội thảo chính trị với chủ đề: "Bang giao Việt-Mỹ và quá trình dân chủ hóa Việt Nam" do ông Lê Phát Minh UBCHTU Liên Minh Dân Chủ Việt Nam từ Mỹ qua thuyết trình và ông Nguyễn Quốc Nam, Chủ tịch UBCH Khu Bộ Âu Châu phối trí viên của Ủy ban Quốc tế Yểm trợ Việt Nam Tự Do từ Pháp qua thuyết trình.

Phần tiếp theo buổi hội thảo là nói về vấn đề tỵ nạn của người Việt tại Đức do ông Phạm Hồng Lam nhân viên cơ quan thiện nguyện Caritas-Aichach thuyết trình.

Với sự tham gia của các đại diện đoàn thể, tôn giáo như: Ông Nguyễn Kim Định, Chi hội trưởng Phật tử VN tỵ nạn tại Muenchen; Ông Tăng Ngọc Và Trưởng nhóm Lạc Hồng; Ông Bùi Văn Tân, Hội trưởng Hội người Việt tỵ nạn tại Nuernberg và ban nhạc Tha Hương Muenchen. Cùng hơn 70 anh chị em vùng Dachau và phụ cận đã tham dự buổi hội thảo.



Đúng 17 giờ chương trình bắt đầu, mọi người đã dành một phút mặc niệm tưởng nhớ những anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp tự do, dân chủ của dân tộc. Sau phút mặc niệm ông Phạm Văn Kiểm thay mặt Ban Tổ Chức hướng dẫn chương trình. Ông Lê Phát Minh và ông Nguyễn Quốc Nam đã giới thiệu với tham dự viên về lịch sử, quá trình hoạt động của Liên Minh Dân Chủ Việt Nam về mối bang giao Việt-Mỹ và tiến trình dân chủ hóa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Tiếp theo, đến phần nói chuyện tỵ nạn của ông Phạm Hồng Lam nhân viên thiện nguyện Caritas-Aichach, đây là vấn đề mà anh chị em tỵ nạn đang quan tâm, đúng như khẩu hiệu của ông Nguyễn Quốc Nam.

Kế tiếp chương trình ông Phạm Văn Kiểm và ông Tăng Ngọc Và nói chuyện với anh chị em tỵ nạn mới trong tinh thần "Bầu ơi thương lấy bí cùng".

Buổi hội thảo kết thúc lúc 22 giờ cùng ngày, trong không khí tin tưởng, đoàn kết trong công cuộc đấu tranh cho một Việt Nam Mới tự do, dân chủ, đa nguyên.

Sau đó một tuần, ngày 24.8.95 tại Pfarrplatz-Dachau nhóm "Thông Tin Nhân Bản" đã tổ chức cuộc biểu tình đòi trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, và những tù chính trị thuộc nhiều tôn giáo, thành phần khác nhau như: Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Linh mục Trần Đình Thủ, ông Nguyễn Hộ, v.v...

Mới 9 giờ 30 sáng đông đảo người Việt từ khắp miền nước Đức, có những người đến từ Stuttgart, Merzig, Mainz, Saarland... tất cả đã tập trung về đây tham dự những hoạt động chính trị của người Việt do nhóm Thông Tin Nhân Bản Karlsfeld tổ chức đòi dân chủ, tự do cho đồng bào đang sống tại Việt Nam. Đòi lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam

phải trả quyền làm người cho nhân dân Việt Nam đúng với Hiến Chương Quốc Tế Nhân Quyền mà họ đã ký kết.

Đúng 10 giờ chương trình bắt đầu, anh chị em trong nhóm Thông Tin Nhân Bản chia nhau phát truyền đơn cho đồng bào trong vùng, hàng trăm truyền đơn của Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế. Amnesty International đã phát hết trong một tiếng đầu. Nhiều hãng truyền thông, báo chí đã đến phỏng vấn lấy tin như đài FFBIL, báo TZ, báo Sueddeutsche Zeitung, Dachauer Nachrichten. Đặc biệt các phóng viên rất chú ý đến 2 tấm hình lớn của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Anh Trần Hữu Lộc đã giúp cho Ban Tổ Chức giải thích với các phóng viên về lịch sử Phật Giáo Việt Nam theo chiều dài lịch sử đất nước về những giai đoạn thăng trầm của Phật Giáo trước sự cai trị, đàn áp của lãnh đạo cộng sản Việt Nam.

Một số bạn Đức đã tình nguyện mang truyền đơn Nhân Quyền phân phát cho những người qua lại và động viên tinh thần các tham dự viên.

Cuộc biểu tình kết thúc lúc 12 giờ trưa cùng ngày, trước lúc chia tay bà Rosa Kraus làm công việc thiện nguyện người ty nạn đã nói với chúng tôi: "Chúc các bạn nhiều nghị lực, các bạn sẽ thắng lợi".

Xin cảm ơn bà Rosa, chúng tôi trong niềm tin của đại nghĩa sẵn sàng cùng các tổ chức, cá nhân đấu tranh vì Việt Nam thực sự tự do, dân chủ và phồn thịnh.

(Tin bài của Lục Thế Hải)

HỘI NGHỊ PRAHA '95

KINH NGHIỆM DÂN CHỦ HÓA ĐÔNG ÂU

• Ký giả Nguyễn Huỳnh Mai

tường trình từ Praha, Tiệp.

Praha, CH Tiệp (05.9.95) - Hội Nghị Praha '95 với chủ đề "Kinh Nghiệm Dân Chủ Hóa Đông Âu" đã khai mạc sau nghi thức chào cờ và phút mặc niệm những chiến sĩ và đồng bào đã bỏ mình vì lý tưởng tự do vào lúc 8 giờ sáng thứ ba 05.9.95 tại phòng họp của khách sạn Pyramida, thủ đô Cộng Hòa Tiệp. Sau phần giới thiệu quan khách và các tham dự viên của ông Ngô Quốc Sĩ, phát ngôn nhân Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam (TCPHVN), là lời chào mừng của ông Trần Quốc Bảo, Chủ Tịch TCPHVN kiêm Trưởng Ban Tổ Chức Hội Nghị.

Chương trình được mở đầu với bài thuyết trình của Bà Dana Nemcová, Tiến sĩ Tâm lý học, nguyên phát ngôn nhân Hiến Chương 77, hiện phụ trách chương trình ty nạn của Ủy ban Helsinki Tiệp. Với một lối kể chuyện sống động. Bà chia sẻ những kinh nghiệm buồn vui qua cuộc đời đấu tranh cho tự do dân chủ cho đất nước Bà, sự ra đời của Hiến Chương 77, và hoạt động của Hiến Chương cho đến ngày Cách Mạng thành công. Bà cho biết sau khi ký Hiến Chương. Bà đã bị cưỡng ép lao động ở nhà ga và sau đó bị kết án 2 năm tù. Bà Nemcová thường bị công an làm áp lực qua 7 người con của Bà, nhưng Bà đã trả lời với họ là vì tương lai của con nên Bà đã ký tên vào Hiến Chương 77. Bà cho biết lúc đó Bà có nhận thấy một số người Việt Nam làm công nhân tại các nhà máy. Họ mặc đồ giống nhau và bị cấm không được nói chuyện với người Tiệp. Bà rất vui mừng ngày hôm nay những sự bất bớ đàn áp trong nước được thông báo cho thế giới bên ngoài về việc vi phạm của chính quyền Cộng Sản Việt Nam.

Sau giờ giải lao, các tham dự viên được nghe những kinh nghiệm của ông Jiri Diensbier, Chủ Tịch Đảng Tự Do Dân Chủ, nguyên phát ngôn nhân Hiến Chương 77, Cựu Ngoại Trưởng Tiệp, về vai trò của các cựu đảng viên Cộng Sản

trong công cuộc đấu tranh chống Cộng vào thập niên 1960. Theo ông, nhân quyền không thể được coi là một vấn đề của một quốc gia nữa, mà là một vấn đề an toàn cho cả thế giới. Ông cũng cho rằng qua hệ thống Internet, các bản tin về kinh tế, các bài báo chống đối sẽ làm thay đổi các chế độ kèm kẹp độc tài. Người dân sẽ ý thức vai trò và quyết làm người của mình qua các mạng lưới thông tin từ các nước ngoài.

Vào lúc 2 giờ trưa cùng ngày là phần trình bày của ông Frantisek Stárek về phong trào báo chí ngầm và các phong trào chống đối khác ngoài Hiến Chương 77. Ông Stárek hiện là viên chức cao cấp trong Bộ Nội Vụ Tiệp, thành viên của Hiến Chương 77, Chủ nhiệm tờ báo ngầm "Vokno" dưới thời Cộng Sản. Trả lời một câu hỏi của một tham dự viên là các tổ chức Tiệp có chống đối nhau không. Ông trả lời là tuy khác chính kiến nhưng "chúng tôi cùng đi một con thuyền. Nếu muốn không bị chìm thì chúng tôi phải đồng ý cho con thuyền đi về đâu. Và mấu chốt chung là Nhân Quyền". Ông cho biết các phong trào đối lập hệ nhau chặt chẽ đến mức bên ngoài đột nhập vào là họ biết ngay. Ông kể có một lần các ông phát hiện một tờ báo đối lập giả hiệu của công an mật vụ làm ra có kỹ thuật rất cao nên các ông nghi ngờ. Ông nói rằng sự nhạy cảm của con người có một vai trò quan trọng trong việc nhận định giữa giả và thật trong khi tranh đấu.

Được biết thành phần tham dự Hội Nghị trong ngày đầu tiên, 5 tháng 9 năm 95, gồm có:

Các quan khách người Tiệp; đại diện các tôn giáo: Phật Giáo và Công Giáo; đại diện các đảng phái chính trị: Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Âu Châu; Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam; Liên Minh Việt Nam Tự Do; Tổ Chức Dân Chủ Việt Nam; Nghị Hội Người Việt Toàn Quốc Hoa Kỳ; đại diện các cộng đồng: Cộng Đồng Người Việt tại Hòa Lan; Hội Người Việt Ty Nạn tại Mainz, Đức Quốc; phóng viên các cơ quan truyền thông: Đài VOA; Đài Diễn Đàn Dân Chủ; Đài Little Saigon tại Tiệp; Báo Cánh Én từ Đức Quốc; Báo Thời Luận từ California, Hoa Kỳ; Nữ Ký Giả Nguyễn Huỳnh Mai; và các thân hào nhân sĩ từ khắp nơi trên thế giới như: Hoa Kỳ, Pháp; Vương Quốc Bỉ, Đức Quốc, Hòa Lan.

Chương trình Hội Nghị sẽ kéo dài trong hai ngày kế tiếp 6 và 7 tháng 9 năm 1995.

Bài phát biểu tại cuộc biểu tình

ngày 02.9.1995 tại Bonn của Đào Thị Chúc

Kính thưa Ban Tổ Chức,

Thưa Đại diện Đoàn thể và các bạn tham dự,
Tôi Đào Thị Chúc, được đại diện Liên Minh Dân Chủ Việt Nam tại Saarland, xin được hân hạnh phát biểu cùng các bạn. Đầu tiên tôi xin nêu ra vài xác định.

Thứ nhất: Đảng cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) vẫn độc quyền lãnh đạo đất nước và không chịu thay đổi.

Thứ hai: ĐCSVN đang đi ngược lại bánh xe lịch sử và chắc chắn sẽ bị nó nghiền nát như trước đây nó đã từng nghiền nát các lãnh tụ cộng sản Liên Xô và các nước Đông Âu.

Thứ ba: Giai cấp lãnh đạo ĐCSVN là thành phần mang tội đối với nhân dân Việt Nam.

Tuy mặt ngoài có thay đổi về nhân sự, nhưng những người mới lên nắm quyền này, cũng vẫn bảo thủ, ngoan cố, tham quyền, tham ô, hối lộ, và vẫn giữ chính sách độc đảng. Nhiều đảng viên già cũng như trẻ đã, đang và sẽ bỏ đảng khi nhận thấy ĐCSVN phản bội lại cá nhân mình cũng như dân tộc.

Chúng ta, những người đang xin ty nạn cộng sản tại Đức thuộc nhiều thành phần, già có, trẻ có. Chúng ta gồm những người sinh ra và lớn lên dưới chế độ cộng sản đã ra được nước ngoài hay vẫn sống tại Việt Nam, cũng như những người trước đây sinh sống tại miền Nam. Nhưng tất cả chúng ta đều cùng chung một ý muốn là, tranh đấu cho một nước Việt Nam thực sự tự do, dân chủ và phồn vinh.

Tuy không muốn nhưng ĐCSVN không thể nào không bị đảo thái sau khi chế độ cộng sản đã bị diệt vong tại Đông Âu.

Vì đang giẫy chết nên ĐCSVN kêu gào triệt hạ những thế lực thù địch trong diễn biến hòa bình hiện tại ở Việt Nam. Vì đang giẫy chết nên ĐCSVN và tay sai đắc lực của nó, tức là nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đang lúng túng. Vì giẫy chết và lúng túng trước tình thế bất lợi nên ĐCSVN chỉ còn biết tiếp tục đàn áp, bắt bớ, bỏ tù các người khác: chính kiến và đặc biệt là đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, với mục đích nhằm triệt tiêu GHPGVNTN, Đảng CSVN đã bắt giữ hai nhà lãnh đạo tinh thần là Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Diễn hình ngày 15.8.1995 họ đã đưa Hòa Thượng Thích Quảng Độ ra tòa để xét xử như một tội nhân hình sự.

Nhân dân Việt Nam yêu chuộng tự do từ ngàn xưa sẽ không để cho ĐCSVN tiếp tục làm mưa, làm gió tại quê hương như những thập niên trước đây. Các hoạt động chính trị của chúng ta đang tiếp tay với toàn dân trong nước, đang làm lung lay tận gốc rễ chế độ độc tài phi nhân đó. Sự đoàn kết của toàn dân trong nước cũng như ngoài nước chắc chắn sẽ đưa đến sự tàn lụi của ĐCSVN, mà chính họ dù vô tình hay cố ý, cũng đang tiếp tay với chúng ta. Vì sao? Vì các nước tư bản không chỉ đến Việt Nam bằng Đô-la, hay Đức mã mà các tư tưởng tự do, dân chủ cùng đến quê hương đang chịu nhiều đau khổ, và hiện đang vùng lên của chúng ta.

Xin các bạn hãy cùng tôi hô to: "Tự Do Cho Việt Nam", "Dân Chủ Cho Việt Nam", "Nhân Quyền Cho Việt Nam".

Tôi xin cảm ơn các bạn, xin cảm ơn Ban Tổ Chức.

• Đào Thị Chúc

THÔNG BÁO

• CỜ TƯỚNG

Xin mời các bạn hữu ham mộ Cờ Tướng hãy về tham dự cuộc thi cờ tướng sẽ tổ chức tại Hannover vào những ngày 28, 29/10/95 và 25, 26/11/95.

• Địa điểm tổ chức:

Chùa Viên Giác, Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover, gần cạnh Messeplaende.

• Cách thi đấu:

Áp dụng theo kiểu chơi 6 vòng (Schweizer System), với thời gian suy nghĩ gồm có 60 phút cho mỗi ván cờ. Cách thi đấu theo kiểu Schweizer System sẽ bảo đảm cho quý vị tham dự đến vòng thứ 6.

• Thời gian dự định:

- Thứ Bảy:

12g15 - 12g45 các tham dự viên tập họp.

- Chủ nhật:

13g00 - 15g00 Vòng thứ nhất

08g45 - 10g45 Vòng thứ tư

15g15 - 17g15 Vòng thứ nhì

11g00 - 13g00 Vòng thứ năm

17g30 - 19g30 Vòng thứ ba

13g45 - 15g45 Vòng thứ sáu

• Ghi danh tham dự:

Gửi thư đến cho Ralf Schmidtke, Dieckmannstr.6 - 30171 Hannover trước cuộc thi đấu 5 ngày hoặc điện thoại theo số 0511 - 853256 từ 20g00 đến 21g30.

• Phí tổn:

10 DM mỗi tham dự viên (Học sinh 5 DM)

Gửi về Konto Nr. 976 18 59 68 (Ralf Schmidtke) - Deutsche Bank Hannover, BLZ 250 700 70 hoặc bằng Cheque.

• Chỗ ăn ở:

Tại địa điểm tổ chức (Mỗi đêm 15 DM cho mỗi người - Mỗi buổi ăn 10 DM cho mỗi người).

• Đại Hội Âu Châu Chuyên Gia Việt Nam

Đại Hội Âu Châu Chuyên Gia Việt Nam sẽ được tổ chức vào hai ngày 25 và 26.11.1995 tại Jugendherberge Gaestehaus Tagungstaete, Deutschherrufer 12 - 60594 Frankfurt am Main với mục đích tìm một hướng phát triển cho Việt Nam.

- Ngày 25.11.95:

Hội thảo về các chủ đề "Văn hóa và phát triển" và "Tư Chủ Nghĩa Xã Hội sang Dân Chủ Tự Do" do các diễn giả Trần Văn Tích (Đức), Nguyễn Hữu Nhật (Na Uy), Lâm Hoài Châu (Pháp), Bùi Thị Phương Trâm (Pháp), Tôn Văn Ngật (Hòa Lan), Bùi Xuân Quang (Pháp), Nguyễn Ngọc Đức (Pháp), Phạm Hoàng (Pháp), Vũ Quý Kỳ (Hoa Kỳ).

- Ngày 26.11.95:

Hội thảo về các chủ đề "Chính trang lãnh thổ và bảo vệ môi sinh" và "Y tế trong buổi giao thời" do các diễn giả Trần Văn Thu (Pháp), Nguyễn Kim Chi (Đan Mạch), Lương Minh Đức (Thụy Sĩ), Tôn Thất Sơn (Na Uy), Tôn Thất Hứa (Đức), Dương Văn Thiệt (Anh).

Chi tiết chương trình, thủ tục ghi danh và chi phí ăn ở trong hai ngày Đại Hội, xin liên lạc với Ban Tổ Chức, Phần Bộ Đức - Hội Chuyên Gia Việt Nam, Neustr.47 - 45663 Recklinghausen - Tel + Fax: 02361 - 67033

• KẾT QUẢ CUỘC XỔ SỐ VU LAN 95

TẠI CHÙA VIÊN GIÁC NGÀY 19.8.1995

A. Lô Độc Đắc trúng 300 DM tiền mặt : Số 0267

B. Lô 1 Hạng Nhì trúng 150 DM tiền mặt : Số 0731

Lô 2 Hạng Nhì trúng 150 DM tiền mặt : Số 0192

C. 10 Lô Hạng Ba mỗi lô trúng 40 DM tiền mặt :

Các Số 0314 - 0772 - 0900 - 0816 - 0842 - 0200 - 0650 - 0985 - 0891 - 0245 .

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Bà PHAN THỊ TRON

Pháp danh Diệu Chánh

Sinh ngày 18.6.1931. Mất ngày 13.9.1995 tại Reutlingen, Đức Quốc. Hưởng thọ 65 tuổi.

Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn Reutlingen và VPC xin thành kính chia buồn cùng gia quyến và cùng cầu nguyện cho hương hồn Bà Phan Thị Tron sớm về cõi Phật. Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC.

PHÂN ƯU

Được tin

Cậu NGUYỄN THÁI NGUYỄN

thứ nam của Đạo hữu Tạ Nguyệt Trinh ở Heilbronn, đã tạ thế ngày 23.9.1995 tại Freiburg. Hưởng dương 32 tuổi.

Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC xin thành kính chia buồn cùng gia quyến và nguyện cầu cho linh hồn Cậu NGUYỄN sớm về nước Chúa.

Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC.

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Quý Cha, quý Thầy,
- Quý Hội đoàn người Việt tỵ nạn hải ngoại, và riêng Cộng đồng tỵ nạn Việt Nam vùng Cambridgeshire,
- Quý vị bà con cô bác thân bằng cố hữu xa gần đã làm lễ, xin lễ đưa chân, lễ cầu siêu, đã có lời chia buồn trên báo chí hay qua thư từ, điện tín, điện thoại, đã gửi tiền, gửi hoa đến phúng điếu hoặc đã tới tận nơi tiễn đưa linh cữu

Ông Bác sĩ An-tôn TRẦN KIM TUYẾN

tới nơi an nghỉ cuối cùng hồi 11 giờ 30 ngày 31.7.1995 tại Cambridge, Anh Quốc.

Trong lúc tang gia bối rối, lại vì đường xá xa xôi, không kịp liên lạc bằng thư từ hay điện thoại, nếu có điều gì sơ suất, xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ:

- Mẹ vợ: Cụ Hà Thị Gián
- Chị: Bà Trần Văn Phước và gia đình
- Em: Trần Việt Châu và gia đình

Các con:

- Trần Thăng Long cùng vợ Võ Như Phương và con gái Trần Mai Anh.
 - Trần Phương Lan
 - Trần Chi Lăng
 - Trần Tuyết Lan cùng chồng Đặng Quốc Lê Dũng
 - Trần Trúc Lâm
- và toàn thể tang gia nội ngoại.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa, Cụ Cố, Ông, Chồng, Cha của chúng tôi là:

Ông NGUYỄN VĂN BỆT
Pháp danh **Quang Chính**
sinh năm Tân Dậu

đã từ trần ngày 07.8.1995 (tức ngày 12 tháng Bảy năm Ất Hợi) tại Mannheim, CHLB Đức.

Hưởng thọ 75 tuổi

Tang lễ cử hành vào lúc 12 giờ 45 ngày Thứ Sáu 11.8.95 tại Trauerhalle Staedt. Hauptfriedhof, Roengenstr.15 - Mannheim.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác
- Thầy Thích Hạnh Bảo, chùa Viên Giác
- Chi Hội GDPT Mannheim & VPC
- Cùng toàn thể Quý Ông, Bà, Bác, Chú, Cậu, Mợ và các Anh Chị Em tại khắp nơi đã điện thoại, thư từ, phúng điếu và nhất là đã dành thì giờ quý báu tiễn đưa linh cữu Chồng, Cha, Cụ Cố chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi nhiều điều thiếu sót, xin Quý Thầy, Quý vị niệm tình tha thứ cho.
Xin chân thành cảm tạ.

Bà quả phụ Nguyễn Văn Bết, nhũ danh Nguyễn Thị Dư, Pháp danh Tịnh Khánh, cùng các con.

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover,
- Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Chùa Viên Giác, Hannover
- Ban Tụng Niệm Karlsruhe
- Ân nhân người bản xứ
- Quý Bà con thân hữu xa gần đã dành thì giờ quý báu để tụng kinh cầu nguyện, cầu siêu, đến tận nhà hoặc điện thoại phân ưu và an ủi, đã gửi tiền, gửi hoa đến phúng điếu, giúp đỡ hoặc đã tới tận nơi tiễn đưa linh cữu con, anh của chúng tôi:

TRẦN BÌNH TUYẾN

về nơi an nghỉ cuối cùng hồi 11 giờ ngày 17 tháng 8 năm 1995 tại Phòng tang lễ Nghĩa trang Pforzheim.

Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi những sơ sót. Kính xin quý Thầy và chư vị niệm tình hỷ thứ cho.

- Cha: Trần Văn Nam
- Mẹ: Đặng Thị Linh Thấy
- Các em:
- Trần Thúy Nguyên
- Trần Thúy Phương
- Trần Thúy Diễm
- Trần Thúy Lan
- Trần Thúy Phương
- Trần Thúy Hương

CHIA BUỒN

Được tin buồn

Cụ Bà ĐẠI GIÁP

sanh ngày 23.5.1893

đã về Cõi Phật ngày 05.6.1995 tại Trung Quốc.

Hưởng thượng thọ 102 tuổi.

là thân mẫu của Đạo Hữu Vương Vũ Thủy, ngụ tại Lichtenstein.

Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC xin thành kính chia buồn cùng gia đình Đạo hữu Thủy và thành tâm cầu nguyện Hương hồn Cụ Bà sớm về Cực Lạc Quốc.

TIN BUỒN

Được tin buồn

Cụ Ông Nhạc Sĩ DƯƠNG THIỆU TƯỚC
Pháp danh **Minh Tài**

Đã thất lạc tại Sài Gòn, Việt Nam, ngày 01.8.1995.

Hưởng thọ 81 tuổi.

Gia đình chúng tôi chia buồn cùng Cụ Bà Dương Thiệu Tước, nhũ danh Lương Thị Thuận và toàn thể gia đình họ Dương.

Xin cầu nguyện hương hồn Cụ Ông Dương Thiệu Tước sớm tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

- Gia đình Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen)
- Gia đình Trần Hữu Lộc (Stuttgart)

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển và chư Tăng Ni chùa Viên Giác, CHLB Đức
- Đại Đức Thích Quảng Thanh và chư Tăng Ni chùa Bảo Quang, Hoa Kỳ
- Cơ sở Độc Lập / Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam, CHLB Đức
- cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc gần xa đã phúng điếu, chia buồn, dự lễ phát tang và cầu siêu cho Chồng, Cha, Ông và Cố của chúng tôi là:

Nhạc SI DƯƠNG THIỆU TƯỚC
Pháp danh MINH TÀI

thất lạc tại Sài Gòn, Việt Nam, ngày 6 tháng 7 năm Ất Hợi, nhằm ngày 01.8.1995. Thương thọ 81 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót xin quý vị niệm tình lượng thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

- Vợ: Lương Thị Thuần, CHLB Đức

- Con: Dương Văn Bích, chồng Vũ Văn Khiên, các con và các cháu, Hoa Kỳ. Dương Văn Hồng và chồng Nguyễn Thế Khai, Hoa Kỳ. Dương Văn Đài, chồng Đỗ Ngọc Oánh và các con, Hoa Kỳ. Dương Hồng Ân, vợ Walburga và các con, CHLB Đức. Dương Hồng Trạch, vợ Hứa Cẩm Thu và các con, CHLB Đức

- Cháu: Vũ Dương Minh, Hoa Kỳ. Vũ Bích Vân, chồng Peter Nichols và các con, Hoa Kỳ. Vũ Bích Chi, chồng Phạm Trọng Thắng và các con, Hoa Kỳ. Vũ Dương Châu, Hoa Kỳ. Vũ Bích Trang, chồng Lê Quốc Lâm và các con, Hoa Kỳ. Vũ Bích Uyên, chồng Hoàng Việt Tiến, Hoa Kỳ. Đỗ Ngọc Trinh, Hoa Kỳ. Đỗ Trang Đài, Hoa Kỳ. Dương Nghiệp Vinh David, CHLB Đức. Dương Thúy Vân Diana, CHLB Đức. Dương Thúy Mai Sarah, CHLB Đức. Dương Thúy Chinh, CHLB Đức. Dương Nghiệp Khôi, CHLB Đức

- Chất: Đan Nichols, Hoa Kỳ. Quyền Nichols, Hoa Kỳ. Phạm Diễm Chi, Hoa Kỳ. Phạm Vũ Tuấn, Hoa Kỳ. Lê Vũ Chương, Hoa Kỳ. Lê Vũ Phong, Hoa Kỳ

PHÂN ƯU

Được tin thân phụ anh Nguyễn Minh Dũng là ông:

NGUYỄN MINH THÁI

Tạ thế ngày 30.7.1995, tức ngày mùng 4 tháng Bảy năm Ất Hợi tại Qui Nhơn, Việt Nam.

Hưởng dương 53 tuổi.

Gia đình chúng tôi xin thành tâm chia buồn cùng anh Dũng và tang quyến, và nguyện cầu hương hồn người quá vãng sớm được siêu thăng về Tây Cảnh.

- Huỳnh Hồng Tăng
- Trần Thị Xuân Mai
- Huỳnh Hồng Ngự Lâm
- Huỳnh Hồng Ngự Sử.

PHÂN ƯU

Đau đớn được tin buồn, bạn

TRẦN SĨ HỘI

Thứ nam của Ông Bà Văn Lang Trần Văn Ân, đã từ trần vào ngày 04.8.1995 tại xã Bình Chánh tỉnh Long An, Việt Nam.

Hưởng dương 26 tuổi.

Xin chia buồn cùng hai bác Văn Lang Trần Văn Ân và cầu chúc cho vong linh bạn SĨ HỘI được tiêu điều miền Cực Lạc.

- Ông Bà Thái Văn Kiểm (Pháp)- Ông Bà Phạm Thăng (Gia Nã Đại)- Ông Bà Xuân Tước (Hoa Kỳ)
- Ông Bà Xuân Vũ (Hoa Kỳ)
- Bác sĩ và Bà Huỳnh Hữu Cửu (Hoa Kỳ)
- Bác sĩ và Bà Nguyễn Hoài Vân (Pháp)
- Ông Hồ Trường An (Pháp)
- Ông Bà Nguyễn Văn Ba (Gia Nã Đại)
- Ông Bà Trần Long Hồ (Hoa Kỳ)
- Ông Bà Vũ Thái Hòa (Pháp)
- Ông Ngô Nguyễn Dũng (Đức)
- Bà Bích Xuân (Pháp)
- Cô Bình Phương (Pháp)

PHÂN ƯU

Chúng tôi, đồng nghiệp tại hãng Thermik (Pforzheim) được hung tin, chôn cất chị Nguyễn Thị Hòa:

Anh Phêrô THÁI NGUYỄN

vừa từ trần sau tai nạn xe hơi vào ngày 23.9.95. Hưởng dương 30 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng chị Hòa và tang quyến. Cầu nguyện linh hồn anh Nguyễn sớm về nước Chúa.

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Bà PHAN THỊ TRÓN, Pháp danh Diệu Chánh
Sinh ngày 18.6.1931. Mất ngày 13.9.1995 tại Reutlingen, Đức Quốc. Hưởng thọ 65 tuổi.

Gia đình chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện cho hương hồn Di Sáu sớm về cõi Phật.
- GD. Trịnh Thị Rành.

PHÂN ƯU

Hay tin thân phụ của bạn Nguyễn Minh Dũng là ông:

NGUYỄN MINH THÁI

Đã thất lạc tại Qui Nhơn ngày 30.7.1995.

Hưởng dương 53 tuổi.

Nhóm Thanh Niên Phật Tử tại Muenchen và VPC xin chân thành chia buồn cùng bạn và tang quyến. Nguyện cầu hương linh Bác Nguyễn Minh Thái được sớm xa lìa Lạc Đạo Sanh về Lạc Quốc.

PHÂN ƯU

Được tin buồn

CSVSQ/TVBQGVN BÙI ĐÌNH PHÚ - K.8

đã từ trần ngày 13-9-1995, lúc 23 giờ tại Unna, Đức Quốc. Hưởng thọ 62 tuổi.

Gia đình Võ Bị chúng tôi xin chia buồn cùng chị Phú và các cháu, nguyện cầu Hương linh anh PHÚ sớm siêu sinh miền Cực Lạc.

Liên Hội CSVSQ/TVBQG Việt Nam tại Âu Châu.

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Cụ Bà NGUYỄN THỊ CAM
Pháp danh Quảng Hương

là thân mẫu của bác Nguyễn Hữu Dư, Gia Trưởng GDPT Chánh Tín (Hòa Lan), tạ thế ngày 19.8.1995, nhằm ngày 24 tháng Bảy năm Ất Hợi, tại Sài Gòn. Thượng thọ 88 tuổi.
Chúng tôi, toàn thể Huỳnh Trưởng và Đoàn Sinh GDPT Chánh Tín kính chia buồn cùng bác và gia quyến, thành tâm cầu nguyện hương linh Cụ Bà Vãng Sanh Tịnh Độ.
- GDPT Chánh Tín.

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Nhạc sĩ DƯƠNG THIỆU TƯỚC
Pháp danh Minh Tài

đã thất lạc tại Sài Gòn-Việt Nam, ngày 6 tháng 7 năm Ất Hợi, nhằm ngày 01.8.1995. Thượng thọ 81 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Bác gái và Gia quyến. Thành thật chia buồn với các Anh Chị Dương Hồng Ân và Dương Hồng Trạch.
Nguyện cầu hương hồn Nhạc sĩ Dương Thiệu Tước sớm về miền vĩnh cửu.
Cơ sở Độc Lập
Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Thân mẫu của chị Trần Thị Ngọc Anh và Trần Thị Hoàng Yến và cũng là Nhạc mẫu của anh Huỳnh Thoảng.

Cụ Bà TRẦN VĂN LỢI
Nhũ danh Anna Dương Thị Bài

đã được Chúa gọi về ngày 21.9.1995 tại Phú Cam, Huế, Việt Nam. Thượng thọ 85 tuổi.
Chúng tôi chân thành chia buồn cùng gia đình anh chị Huỳnh Thoảng và tang quyến, nguyện cầu cho linh hồn Anna sớm được hưởng dung nhan Thánh Chúa.
- Ban Chấp Hành Cộng Đoàn Công Giáo Hamburg
- Chùa Bảo Quang và Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Hamburg
- ÔB. Nguyễn Hòa, ÔB. Nguyễn Hữu Huấn, ÔB. Phạm Văn Thế, ÔB. Phạm Trọng Nguyên, ÔB. Phạm Văn Hóa.

PHÂN ƯU

Được tin trẻ

Cụ Ông ĐÀO TRỌNG ĐỦ

Thân phụ DS Đào Trọng Hiếu, Nhạc phụ DS Dương Thị Quỳnh, Tổ phụ BS Đào Trọng Hợp đã từ trần ngày 10.3.1995 tại Antony, Pháp Quốc. Thượng thọ 99 tuổi.
Chúng tôi thành kính chia buồn cùng toàn thể gia đình Bác Đào Trọng Hiếu và nguyện cầu cho hương linh Cụ Ông Đào Trọng Đủ được sớm về cõi Niết Bàn.
- GD. Lưu Nhơn Nghĩa (Úc)
- GD. Nguyễn Long (Úc)

CÁO PHÓ

Chúng tôi đau đớn báo tin buồn: Vợ, Mẹ, Nội, Ngoại và Bà Cố chúng tôi là:

Cụ Bà TRẦN VĂN KHOÁI
Nhũ danh Nguyễn Thị Nhở

đã thất lạc tại Kiên Lương, Việt Nam, ngày 23.8.1995, nhằm ngày 28 tháng Bảy năm Ất Hợi. Thượng thọ 80 tuổi.
Lễ an táng cử hành hồi 14 giờ ngày 25.8.1995, nhằm ngày 30 tháng Bảy âm lịch.
- Chồng Trần Văn Khoái
- Con trai Trần Chí Lý, vợ Hứa Kim Lan và các con, các cháu.
- Con gái Trần Thị Phớt, chồng Phan Thành Tân và các con.
- Con gái Trần Thị Phấn, chồng Nguyễn Văn Phụng và các con, cháu.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa, Chồng và Cha của chúng tôi là:

Ông BÙI ĐÌNH PHÚ
Cựu SVSQ/TVBQGVN - K.8
Sanh ngày 11.02.1934

Từ trần ngày 13.9.1995, nhằm ngày 19 tháng Tám năm Ất Hợi.
Hưởng thọ 63 tuổi.
Tang lễ cử hành vào lúc 10 giờ ngày 18.9.1995 tại Unna.
Chúng con kính xin đánh lễ tri ân:
Thượng Tọa Thích Như Điển
đã đến chứng minh lễ động quan và Cầu Siêu;
đồng thời chân thành cảm tạ:
- Quý Đại diện VNQĐĐ Âu Châu
- Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Âu Châu
và thân bằng quyến thuộc cùng bạn hữu đã gửi thư, điện thoại, chia buồn. Nhất là quý vị đã dành thời giờ quý báu đến tiễn đưa linh cửu Chồng và Cha chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối, việc tổ chức có nhiều điều sơ suất, kính xin quý Thầy, quý vị niệm tình tha thứ.
Bà Quả Phụ Bùi Đình Phú và các con.

KÍNH BẠCH CHƯ TÔN ĐỨC,

Chúng con đau buồn báo tin đến Chư Tôn Đức, thân phụ, nội tổ chúng con là:

Sa Di Thích Tịnh Tâm

(tục danh **Trần Văn Đầy**)
sanh năm Ất Ty, 1904

chết ngày 22.8 năm Ất Hợi, tức là ngày 16.9.1995
tại Birmingham, Anh Quốc.

Chúng con khẩn cầu Chư Tôn Đức hoan hỷ cầu nguyện cho hương hồn thân phụ, nội tổ chúng con sớm siêu sanh về Lạc Cảnh.

Khấp bái,

Tỳ Kheo Thích Từ Trí
Tỳ Kheo Thích Thiện Sơn
Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Quảng Từ

AI CÁO

Chúng tôi, môn đồ, tôn đồ, hiếu quyến, đệ tử trong và ngoài Việt Nam thành kính ai khắp cáo bạch lên chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni quốc nội và hải ngoại; đồng kính xin cáo tri đến thập phương thiện nam tín nữ và thân hữu xa gần trong và ngoài Việt Nam:
Sư Phụ, Sư Ông, Sư Tổ của chúng tôi là :

**Hòa Thượng pháp húy thượng THỊ hạ PHONG
Pháp tự TỪ NHON, Đạo hiệu THÍCH BÙU QUANG**

- Đắc pháp với cố Đại lão Hòa Thượng Thích Tâm Dung, Phương Trượng chùa Thiên Lộc, Tuy Phước, Bình Định.
- Y chỉ với cố Đại lão Hòa Thượng Thích Giác Tấnh, Phương Trượng Tổ đình Thiên Đức, Tuy Phước, Bình Định.
- Tấn phong Phương Trượng Tổ đình Hưng Long, An Nhơn, Bình Định (1956-1995)
- Nguyên Giáo Thọ các Phật Học Viện Phước Huệ và Nguyên Thiều (1968-1975)
- Chánh Chủ Đàn Đại Giới Đàn Hưng Long (12/1975)
- Phó Trưởng Ban Bảo Trợ TCBPH Bình Định tại Tu Viện Nguyên Thiều (1991-1995)
vừa xả bỏ báo thân, an nhiên thị tịch lúc 12 giờ trưa Thứ Tư 20.9.1995 (26 Tám, Ất Hợi),

THỂ THỌ 69 TUỔI, 60 ĐẠO TUẾ, 40 HẠ LẠP

Chúng con thành kính ghi tạc thâm ân giáo dưỡng và xung dương công đức hoàng pháp lợi sanh của Thầy; thể lệ bi khắp cung tiến Giác linh Cố Hòa Thượng cao chứng vô dư Niết Bàn, bất xả bi nguyện, hoàn độ chúng sanh.

MÓN ĐỒ HIẾU QUYẾN ĐỒNG KHẮP BÁO :

- Thọ pháp Trưởng tử: Tỷ kheo Thích Đồng Tu, Trụ trì chùa Chi Hội Phật Giáo Vạn Ninh, Khánh Hòa. - Thọ pháp đệ tử: Tỷ kheo Thích Đồng Niệm, Trụ trì chùa Báo Ân, Khánh Hòa. - Thọ pháp đệ tử: Tỷ kheo Thích Đồng Hạnh, Giám học TCBPH tại Tu Viện Nguyên Thiều, Bình Định - Thế độ đệ tử: Tỷ kheo Th. Quảng Xá, Trụ trì các chùa Trung Khánh, Kontum và Hồng Sơn, Bình Định. - Thế độ đệ tử: Tỷ kheo Thích Quảng Ba, Tu Viện Trường Tu Viện Vạn Hạnh, thủ đô Canberra, Australia - Thọ pháp đệ tử: Tỷ kheo Thích Đồng Thành, Trụ trì chùa Thọ Sơn, Bình Định. - Thọ pháp đệ tử: Tỷ kheo Thích Đồng Trí, tu học tại chùa Việt Nam, Los Angeles, USA. - Cầu pháp đệ tử: Tỷ kheo Thích Nhuận An, tu học tại chùa Giác Hoa, Sài Gòn. - Đồ tôn: Tỷ Kheo Thích Vạn Đức (Trụ trì chùa Báo Tháp, Đồng Nai); Tỷ kheo Thích Nhuận Kim (Sài Gòn) và tất cả Tăng, Ni Chúng, môn đồ đệ tử thuộc các Tự, Viện kể trên.
- Môn hạ: Quảng Trữ (Sydney, Australia), Đồng Giác (Việt Nam)

AI TÍN

Được tin Sư Phụ của Thượng Tọa Thích Quảng Ba (Úc) là :

Hòa Thượng THÍCH TỪ NHON
đã vãng sanh ngày 26.8. Năm Ất Hợi tại Việt Nam.
và

Thân Phụ của Đại Đức Thích Từ Trí, Nội Tổ của Đại Đức Thích Thiện Sơn (Đức) là :

Sa Di THÍCH TỊNH TÂM

đã quá vãng tại Anh Quốc ngày 22.8. Ất Hợi.
Thượng thượng thọ 92 tuổi.

Xin nguyện cầu chư Giác Linh Cố Hòa Thượng và Cố Sa Di cao đăng thượng phẩm.
Chư Tăng Ni trong Chi Bộ GHPGVNTN tại Đức và chư Phật Tử đồng bái vãng.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin buồn cùng thân bằng quyến thuộc.

Con tôi : **NGUYỄN THÁI NGUYỄN**

vừa mãn phần tại Đức Quốc ngày 23.9.95. Hưởng dương 30 tuổi.

Tang lễ được cử hành tại Reutlingen vào ngày 29.9.95 lúc 11 giờ 30.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Chi Hội Phật Tử VN tại Reutlingen

- Chi Hội Phật Tử VN tại Karlsruhe

- Chi Hội Phật Tử VN tại Mannheim

và quý vị thân bằng quyến thuộc đã đến chia buồn, gửi thư, điện thoại, phúng điếu, đặt vòng hoa và tiễn đưa linh cửu con tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, hẳn có nhiều điều sơ suất, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

- Mẹ: Bà Quả Phụ Nguyễn Thái Khanh, nhũ danh Tạ Nguyệt Trinh (Đức)

- Vợ: Nguyễn Thị Hòa (Đức) - Di ruột: Bà Canton Henri (Pháp) - Anh: Nguyễn Thái Minh và vợ (Mỹ) - Chị: Nguyễn Trần Thị Thu Nga, chồng và các con (Đức).

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin Con chúng tôi là:

NGUYỄN ANH TUẤN

sanh ngày 15.7.1982, đã từ trần ngày 28.9.1995, nhằm ngày mùng 5 tháng Tám năm Ất Hợi, lúc 3 giờ 20 tại Lippstadt, Đức Quốc. Hưởng dương 13 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành tại Friedhof Leichenhalle Lippstadt.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ trì Chùa Thiên Hòa, M'Gladbach

- Đại Đức Thích Thiện Sơn - Sư Cô Thích Nữ Diệu Hạnh, Trụ trì Chùa Phật Bảo, Barntrup

- Quý Ông Bà, Bác, Cô, Chú, Anh Chị Em và các cháu đã gọi điện thoại chia buồn, đã đến phân ưu, tiễn đưa, tham dự lễ an táng và cầu siêu.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính xin Quý Thầy, Cô và Quý vị niệm tình tha thứ.

Cha: Nguyễn Văn Lộc

Mẹ: Ngô Thị Nam

Cùng Anh Chị Em đồng cảm tạ.

PHÂN ƯU

Được tin

Bà NGUYỄN THỊ THÌN

thân mẫu Đạo hữu Vũ Thị Hồng ở Schwendin, tạ thế ngày 21.9.1995 ở Việt Nam.

Hưởng thọ 68 tuổi.

Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC xin thành kính chia buồn cùng gia quyến và cùng cầu nguyện cho linh hồn Bà Nguyễn Thị Thìn sớm về cõi Phật.

Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC.

Nghĩa (*) 50Can. Ngô Thế Chu (*) 100Can. Phật Tử Thọ Bát Quan Trai (*) 490Can. Minh Tâm + Chí Nghĩa (*) 100Can. Nguyễn Tin (*) 50Can. Minh Tâm + Minh Nữ (*) 100Can. Từ Ngọc Duyên + Thiện Dũng + Thiện Bảo + Thiện Ngọc (*) 200Can. Tôn Thất Hường (*) 50Can. Nguyễn Thị Kim (*) 100Can. Nguyễn Hữu Đoàn (*) 50Can. Nguyễn Thị Kim Nghĩa (*) 100Can. Đoàn Phát (*) 50Can. Chơn Tịnh Thủy (*) 100Can. Minh Quang + Diệu Hòa (USA) 100US. Trần Văn Phúc (*) 90US. Sư Cô Đồng Tâm (*) 100US. Lê Văn Tiếp (*) 50US. Chùa Linh Sơn (*) 500US. Phật Tử Chùa Linh Sơn (*) 120US. Diệu Lễ (Canada) 100US. Trần Thị Chính (*) 50US. Ngô Thị Biên (*) 100US. Dương Nhật Quang (Suisse) 100DM. Trần Đại Lễ (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Đan Quốc 50DM. Dieter Maier (Neu-Ulm) 170DM. Lý Phách Mai (Immenstadt) 200DM. Raiba Markgraferland (Weil am Rhein) 300DM. Đàm Duy Sơn 50DM. Khúc Thế Hiếu 50DM. Fam. Tsang 230DM. Anh Tuấn & Hồng Đoàn (Norderney) 20DM. Nguyễn Bình Dương (Luenen) 20DM. Trần Ngọc Luân 50DM. Trần Xiu Cúc (Duisburg) 100DM. Trần Quang Điện (Gerlingen) 10DM. John D. (Hamburg) 20DM. Kim Châu (Bissendorf) 20DM. Hứa Thị Mai (Neu Wulstorf) 2DM. Đàm Thị Thìn (*) 50DM. Đặng Minh Hằng (Badessen) 20DM. Trần Trung Hiếu (Garbsen) 50DM. Xú Xích Lương (Stadthagen) 10DM. Darinee Bouthong 50DM. Peter Koch 50DM. Trần Văn Nam (Rheinstetten) 20DM. Trần Mạnh Thắng (Braunschweig) 20DM. Nguyễn Thị Huệ (Suisse) 20DM. Pouyouth 50DM. Nguyễn Trúc Quỳnh (Cottbus) 20DM. Sầm Đắc Danh 500DM. Nguyễn Thị Bình (Nga) 100US. Phạm Thị Thịnh (Preuzlau) 20DM. Mã Văn Siem 50DM. Nguyễn Bá Thọ 50DM. Thiến Kim (Hannover) 300DM. HHHLThân phụ tuần 49 ngày. Lê Thị Bích Lan (*) 10DM. Kim Hải & Ngọc Thủy (Oberursel) 20DM. Lý Hồng Châu (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Ty (Pháp) 600FF. Diệu Yên (*) 300FF. Harmut Setaphin 10DM. Nguyễn Đình Kính Bahnsdorf) 30DM. Nguyễn Văn Dũng (Praha) 20DM. Trần Hữu Lợi (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị An (GroBraeschen) 30DM. Vũ Thìn (Hoppstatten) 20DM. Phạm Phúc Thành (Berlin) 10DM. Nguyễn Văn Thông 20DM. Hà Thị Cẩm (USA) 20DM. Lương Sam Man (Trier) 20DM. Trịnh Văn (Idar) 20DM. Phan Văn Hách (St. Augustin) 50DM. Hồ Thị Y (Wallerfangen) 30DM. Trần Khắc Sơn 20DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 50DM. Hoàng Hoa Hồng (Duisburg) 100DM. Hoàng Văn Toàn (*) 100DM. Ngô Thanh Sơn 20DM. Anh Hồng (Hannover) 1.000DM. Cúng thất tuần HHHL cho thân phụ mẫu Trần Nhi Song và Trần Thị Lan. Frazirkalan 50DM. Lý Thành Đức 100DM. Vương Quốc Thanh (Eberstadt) 50DM. Philipp Lun 200DM. Lê Thị Hạnh 16DM. Hà Phi Hùng (Schwerin) 10DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 10DM. Trần Thị Chi 50DM. Nhut 10DM. Eddie Low 50DM. Gđ Phương Bích Hạnh 30DM. Fam. Trần François (Pháp) 20DM. Lý Thanh (Oldenburg) 20DM. Lê Hồng (*) 20DM. Lý Thụy Hạnh (Kelkheim) 20DM. Lý Hồng Nguyễn (Mannheim) 20DM. Lý Hồng Đức (Oldenburg) 20DM. Hà 20DM. Hà Kim Giang 100DM. Đỗ Trường Tuân (Schwerin) 20DM. Vũ An Khánh (Waren) 10DM. Lưu Thục Trinh 50DM. Ấn danh 50DM. Ấn danh 20DM. Ấn danh 10DM. Ấn danh (Hannover) 20DM. Trần Đức Phát (GM.Hutte) 50DM. Camblioro Celso (Pháp) 200FF. Đặng Thị Đăng (Stade) 20DM. Đào Thị Huệ (Đan Mạch) 300Kr. Hội Phật Giáo Đan Mạch 400Kr. Học viên khóa Giáo lý AC kỳ 7 350DM. Cô Tịnh Hiếu + Cô Tịnh Hiệp (Pháp) 300FF. Nguyễn Thị Lệ Hồng (Suisse) 40DM. Phái đoàn Thụy Sĩ 230FS + 120DKr. Nguyễn Hữu Tùng (Sigmaringen) 500DM. HHHL ĐH Đinh Thị Diệu. Vũ Lâm Thanh (Pforzheim) 20DM. Trần Thủy Diễm (Neusatdt) 100DM. Đặng Đức Tùng (Schwerin) 10DM. Nguyễn Thị Vinh (*) 20DM. Trần Quang Tuấn (*) 30DM. Nguyễn Bá Tùng (*) 20DM. Cô Huệ Hòa (Pháp) 200FF. Nguyễn Quốc Trung 17DM. Ngô Thị Minh Khoa 20DM. Phạm Quốc Tuấn (Neuruppen) 10DM. Vương Đại Kim (*) 50DM. Tạ Quang Hòa (*) 10DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 100DM. HHHL ĐH Nguyễn Chí Sáng. Vũ Thị Hiền (*) 50DM. Trần Huệ Trung (Boppard) 30DM. Lê Phương Duy 20DM. M. Callies 10DM. ĐH Tâm Giảng + Thanh Trà (Canada) 100Can. Chơn Lộc Lê Thị Bích Tung (Hannover) 600DM. HHHL ĐH Tâm Hạnh Nguyễn Thị Quế. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 50Kr. Bàn Chức Quán (Ludwigshafen) 50DM. Bàn Vĩnh Ai (*) 40DM. Mai Văn Mẫn (Hamm) 50DM. Trần Hải Vinh (Hechingen) 200DM. Nguyễn Đình Hải (Neuzeland) 20US. Quách Hoa Anh (Bỉ) 10DM. Lương Khai (Luebecke) 100DM. Học viên khóa học Âu Châu (Hòa Lan) 100Guld. HHHL ĐH Ngô Thị Theo 100DM. Luyện Thị Kim Oanh (Cochem) 5DM. Nguyễn Guyot (Pháp) 100FF. Huỳnh Thiết Huệ (Nuernberg) 100DM. Huỳnh Tuyết Man (*) 200DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 50DM. Quách Thủy (Suisse) 50FS. Hoàn + Di (Garbsen) 10DM. Oanh Nam (Bad Iburg) 10DM. Nguyễn Thị My (Hammeln) 20DM. Tạ Tâm Thư (Đan Mạch) 76.53DM. Nguyễn Minh Đức 10DM. Mạnh Mừu 20DM. Dương Thanh Tâm (Markredwidg) 10DM. Văn Đoàn (Hannover) 20DM. Lê Thị Hoàn (Doberlug) 60DM. Lê Ngọc Hoan + Tô Ngọc Trâm (Koethen) 50DM. Trương Quang Hải (*) 20DM. GĐĐH Bùi Ngọc Linh (Essen) 500DM + 100Can. HHHL ĐH Phạm Thị Niêm. Hà Minh Dũng (Bollingen) 40DM. Hùng + Lý (Taifingen) 40DM. Nguyễn Thị Hải 10DM. Nguyễn Thanh Đàm (Berlin) 30DM. Fam. Detlef u. Sieberd 10DM. Tong 10DM. Buchmann 10DM. Nguyễn Văn Ngộ (Magdeburg) 50DM. Đinh Văn Phúc (Bad Salzdetfurt) 70DM. Hoàng Trọng Hải (Osteel) 20DM. Đinh Kim Cúc (Uppasop) 10DM. Nguyễn Thị Thu Thảo (Weißenfels) 100DM. Trần Ngam (*) 100DM. Trần Đình Mai (*) 100DM. Nguyễn Kim Cống (Bitterfeld) 10DM. Nguyễn Kim Ngọc (*) 20DM. Bùi Thị Lan (*) 20DM. Trần Ngọc Quang 10DM. GĐĐH Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 300DM. Lê Quang Bình (Berlin) 50DM. Đoàn Văn Phú (Schwerin) 20DM. Nguyễn Chính Đức (*) 20DM. Nguyễn Văn Công (*) 10DM. Trần Đại Nhật (*) 20DM. Tạ Kiều Anh (Hannover)

10DM. Nguyễn Thị Mỹ Dung (Wunsledel) 20DM. Ngô Văn Vận (Aueberg) 20DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Lindenberg) 30DM. Nguyễn Quang Chánh (Tancha) 6DM. Hồng Phương 2DM. Darinee Bouthong 50DM. Nguyễn Thị Mỹ Dung (Wunsiedel) 20DM. La Hải (Suisse) 50FS. Mã Lan Hương (Muenster) 20DM. Huỳnh Thị Tư (Áo) 30DM. Bành Thị Sùng (Hannover) 200DM. HHHL ĐH Thiện Hóa Bành Văn Mạnh. Ông Âm (USA) 50US. Nguyễn Thị Kim Xinh (Stuttgart) 100DM ■

■ KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Nguyễn Thành Nam (Friedrichshafen) 30DM. Lê Văn Vinh (Wangen) 30DM. Casonova Thái Lan (Suisse) 20FS. Phạm Thị Đông (Áo) 100Sch. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 200DM/10. Lai Hiền (Wachtendonk) 100DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Nguyễn Thị Thủy Liễu (Krefeld) 40DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 40DM. Bành Thị Sum (Hannover) 200DM. HHHL ĐH Thiện Hóa Bành Văn Mạnh. Thiện Tâm (*) 20DM. Thiện Thế (*) 20DM. Thiện Lực (*) 20DM. Thiện Dũng (*) 20DM. Thiện Từ (*) 20DM. Thiện Nhứt (*) 20DM. Nguyễn Văn Thành (Viersen) 20DM. Trần Văn Côn (Suisse) 50US. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 40DM. Phùng Văn Thanh 50DM.

■ PHẬT ĐẢN

ĐH. Lâm Thị Hồng Đào (Pháp) 200FF. Helene Antony Đỗ (D'dorf) 100DM. Nguyễn Thanh Tài (Babenhausen) 30DM. Nguyễn Thị Chuột (Áo) 700Sch. Lâm Bửu Linh (Saarlouis) 10DM.

■ XÂY CHÙA

ĐH. Nguyễn Trần Dinh 20DM. Huỳnh Minh Nhứt (Đan Mạch) 100DM. Casonova Thái Lan (Suisse) 20FS. Phạm Văn Đông (Áo) 200Sch. Hứa Trong (Monheim) 20DM. Vũ Thị Xuyên (Marktheidenfeld) 100DM. Phạm Trang 100DM. Lê Hồng Thang (Aachen) 20DM. Phan Văn Hách (St. Augustin) 50DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 50DM. Lệ Chi (Anh) 100DM. Cô Đàm Thiện (Bỉ) 1.000DM chuyển từ Hội Thiện qua mua hậu. Đặng Thành Toán (Stedesdorf) 20DM.

■ MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Trần Kim Lợi (Đan Mạch) 120DM. Phan Thanh Trí (*) 120DM. Nguyễn Thị Huệ (*) 120DM. Trâm Hu (*) 120DM. Lâm Hữu (*) 120DM. HL. Văn Tú (*) 120DM. HL. Tống Văn Mạnh (*) 120DM. Đặng Viễn 120DM. Nguyễn Thị Thiệp 120DM. Đặng Thị Thu 120DM. Nguyễn Thị Thanh Trang + Nguyễn Quốc Việt 120DM. Bùi Văn Uông + Dương Thị Sơn 120DM. Nguyễn Văn Phó + Bùi Thúy Oanh 120DM. Nguyễn Thị Viên Phương (Koblentz) 150DM. Huỳnh Dũng + Bong (Suisse) 100FS. Nguyễn Tinh (Canada) 100Can. Cô Kiesele Traudel (Hannover) 200DM. Võ Đình Trọng (Suisse) 100FS. Võ Thị Mỹ Dung (*) 100FS. Nguyễn Thị Hồng Cúc (*) 100FS. Nguyễn Tấn Tài (*) 100FS. Trần Đình Hữu (Pháp) 500FF. Lai Kim Loan (*) 500FF. Phùng Văn Thanh 120DM.

■ VU LAN

ĐH. Nguyễn Thị Nhi (Bỉ) 500FB. Huỳnh Văn Vân (*) 500FB. Phạm Hà Thanh (*) 1.000FB. Lê Văn Thanh (*) 500FB. Phạm Thị Đông (Áo) 300Sch. Trần Trinh (Áo) 100Sch. Lưu Vương, Tuyết Anh (Oberhausen) 10DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 40DM. Ấn danh 20DM. Lý Hồng Châu (Krefeld) 50DM. Huỳnh Ngươn Trúc (Pháp) 500FF. HHHL ĐH Huỳnh Ngươn Trúc. Hạnh Văn Lương (*) 200FF. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. Huỳnh Thiết Huệ (Nuernberg) 300DM. Đỗ Thúy Hoa (Kelkheim) 20DM. Huỳnh Trần Trần 20DM. Lê Anh Kiết (Harpstedt) 20DM. Huỳnh Công Đức (Dahn) 10DM. Gđ Phong + Hạnh (Singapore) 200DM. Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 20DM. Ôn Thị Anh Đào (Stuttgart) 50DM. Tiêu Tố Nữ (Großostheim) 20DM. Tham Chu Hải Thanh (Bochum) 100DM. Võ Thụy (Erfurt) 10DM. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 40DM. Vũ Âu (*) 20DM. Lâm Lý Lan Anh (Papenburg) 50DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 10DM. Chong Tạc Vo (Osnabrueck) 100DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 20DM. Nguyễn Thị Kim (Muenster) 20DM. Nguyễn Việt Tiên (Duelmen) 10DM. Châu Lệ Anh (Sweden) 500Kr. HHHL ĐH Trần Bắc Dân. Lý Vi Dân (Suisse) 20FS. Fam. Trần (Troisdorf) 10DM. Ấn danh 20DM. Trần Việt Chương (Muelheim) 25DM. Đặng Văn Phú (*) 25DM. Nguyễn Thanh Long (Hannover) 20DM. Võ Bá Tông (Zweibruecken) 10DM. Phạm Lạc (Weisenthurm) 20DM. Trương Cam Minh (Darmstadt) 20DM. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Đỗ Tuyết Phương (*) 10DM. Trần Văn Trung (Heidelberg) 100DM. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 20DM. Trần Thị Hường (Ludwigshafen) 20DM. Sái Mai Anh (Pháp) 450FF. Trần Hoài Lưu (Nassweiler) 20DM. Trần Văn Đức (Buergrieden) 30DM. Nguyễn Văn Minh (Berlin) 20DM. Lâm Bửu Trần (Albstadt) 100DM. Tăng Thị Văn (Badems) 20DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 20DM. Lê Huy Hoàng (Đan Mạch) 200DM. Mme. Nhan Quon (Bỉ) 48,12DM. Hồ Thị Lý (Suisse) 50DM. Tăng Phát Dân (Bỉ) 500FB. Bùi Liên (*) 1.000FB. Đặng Hữu Mỏ (*) 500FB. Lê Giảng (*) 2.000FB. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 40DM. Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 20DM. Đinh Thị Xuân Thảo (M'Gladbach) 20DM. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 20DM. Trần

Nghĩa (*) 50Can. Ngô Thế Chu (*) 100Can. Phật Tử Thọ Bát Quan Trai (*) 490Can. Minh Tâm + Chí Nghĩa (*) 100Can. Nguyễn Tín (*) 50Can. Minh Tâm + Minh Nữ (*) 100Can. Từ Ngọc Duyên + Thiên Dũng + Thiên Bảo + Thiên Ngọc (*) 200Can. Tôn Thất Hường (*) 50Can. Nguyễn Thị Kim (*) 100Can. Nguyễn Hữu Doãn (*) 50Can. Nguyễn Thị Kim Nghĩa (*) 100Can. Đoàn Phát (*) 50Can. Chơn Tịnh Thủy (*) 100Can. Minh Quang + Diệu Hòa (USA) 100US. Trần Văn Phúc (*) 90US. Sư Cô Đồng Tâm (*) 100US. Lê Văn Tiếp (*) 50US. Chùa Linh Sơn (*) 500US. Phật Tử Chùa Linh Sơn (*) 120US. Diệu Lê (Canada) 100US. Trần Thị Chính (*) 50US. Ngô Thị Biên (*) 100US. Dương Nhứt Quang (Suisse) 100DM. Trần Đại Lễ (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Đan Quốc 50DM. Dieter Maier (Neu-Ulm) 170DM. Lý Phách Mai (Immenstadt) 200DM. Raiba Markgraferland (Weil am Rhein) 300DM. Đàm Duy Sơn 50DM. Khúc Thế Hiếu 50DM. Fam. Tsang 230DM. Anh Tuấn & Hồng Đoàn (Norderney) 20DM. Nguyễn Bình Dương (Luenen) 20DM. Trần Ngọc Luân 50DM. Trần Xíu Cúc (Duisburg) 100DM. Trần Quang Điện (Gerlingen) 10DM. John D. (Hamburg) 20DM. Kim Châu (Bissendorf) 20DM. Hứa Thị Mai (Neu Wulstorf) 2DM. Đàm Thị Thìn (*) 50DM. Đặng Minh Hằng (Badessen) 20DM. Trần Trung Hiếu (Garbsen) 50DM. Xú Xích Lương (Stadthagen) 10DM. Darinee Bouthong 50DM. Peter Koch 50DM. Trần Văn Nam (Rheinstetten) 20DM. Trần Mạnh Thắng (Braunschweig) 20DM. Nguyễn Thị Huệ (Suisse) 20DM. Pouyouth 50DM. Nguyễn Trúc Quỳnh (Cottbus) 20DM. Sầm Đắc Danh 50DM. Nguyễn Thị Bình (Nga) 100US. Phạm Thị Thịnh (Preuzlau) 20DM. Mã Văn Siêu 50DM. Nguyễn Bá Thọ 50DM. Thiên Kim (Hannover) 300DM. HHHHThần phụ tuần 49 ngày. Lê Thị Bích Lan (*) 10DM. Kim Hải & Ngọc Thủy (Oberursel) 20DM. Lý Hồng Châu (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Tý (Pháp) 600FF. Diệu Yên (*) 300FF. Harmut Setaphin 10DM. Nguyễn Đình Kính Bahndorf) 30DM. Nguyễn Văn Dũng (Praha) 20DM. Trần Hữu Lợi (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị An (GroBraeschen) 30DM. Vũ Thìn (Hopstatt) 20DM. Phạm Phúc Thành (Berlin) 10DM. Nguyễn Văn Thống 20DM. Hà Thị Cẩm (USA) 20DM. Lương Sam Man (Trier) 20DM. Trình Văn (Idar) 20DM. Phan Văn Hách (St. Augustin) 50DM. Hồ Thị Y (Wallerfangen) 30DM. Trần Khắc Sơn 20DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 50DM. Hoàng Hoa Hồng (Duisburg) 100DM. Hoàng Văn Toàn (*) 100DM. Ngô Thanh Sơn 20DM. Anh Hồng (Hannover) 1.000DM. Cung thất tuần HHHH cho thân phụ mẫu Trần Nhi Song và Trần Thị Lan. Frazirkalan 50DM. Lý Thanh Đức 100DM. Vương Quốc Thanh (Eberstadt) 50DM. Philipp Lun 200DM. Lê Thị Hạnh 16DM. Hà Phi Hùng (Schwerin) 10DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 10DM. Trần Thị Chi 50DM. Nhut 10DM. Eddie Low 50DM. Gđ Phương Bích Hạnh 30DM. Fam. Trần François (Pháp) 20DM. Lý Thanh (Oldenburg) 20DM. Lê Hồng (*) 20DM. Lý Thụy Hạnh (Kelkheim) 20DM. Lý Hồng Nguyễn (Mannheim) 20DM. Lý Hồng Đức (Oldenburg) 20DM. Hà 20DM. Hà Kim Giang 100DM. Đỗ Trường Tuấn (Schwerin) 20DM. Vũ An Khánh (Waren) 10DM. Lưu Thực Trinh 50DM. An danh 50DM. An danh 20DM. An danh 10DM. An danh (Hannover) 20DM. Trần Đức Phát (GM.Hutte) 50DM. Cambliro Celso (Pháp) 200FF. Đặng Thị Đăng (Stade) 20DM. Đào Thị Huệ (Đan Mạch) 300Kr. Hội Phật Giáo Đan Mạch 400Kr. Học viên khóa Giáo lý AC kỳ 7 350DM. Cô Tinh Hiếu + Cổ Tinh Hiệp (Pháp) 300FF. Nguyễn Thị Lệ Hồng (Suisse) 40DM. Phái đoàn Thụy Sĩ 230FS + 120DKr. Nguyễn Hữu Tùng (Sigmaringen) 500DM. HHHH ĐH Đinh Thị Diệu. Vũ Lâm Thanh (Pforzheim) 20DM. Trần Thúy Diễm (Neusatdt) 100DM. Đặng Đức Tùng (Schwerin) 10DM. Nguyễn Thị Vinh (*) 20DM. Trần Quang Tuấn (*) 30DM. Nguyễn Bá Tùng (*) 20DM. Cô Huệ Hòa (Pháp) 200FF. Nguyễn Quốc Trung 17DM. Ngô Thị Minh Khoa 20DM. Phạm Quốc Tuấn (Neuruppen) 10DM. Vương Đại Kim (*) 50DM. Tạ Quang Hòa (*) 10DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 100DM. HHHH DII Nguyễn Chí Sáng. Vũ Thị Hiền (*) 50DM. Trần Huệ Trung (Boppard) 30DM. Lê Phương Duy 20DM. M. Callies 10DM. ĐH Tâm Giảng + Thanh Trà (Canada) 100Can. Chơn Lộc Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 600DM. HHHH ĐH Tâm Hạnh Nguyễn Thị Quế. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 50Kr. Bánh Chúc Quân (Ludwigshafen) 50DM. Bàn Vinh Ai (*) 40DM. Mai Văn Mẫn (Hamm) 50DM. Trần Hải Vinh (Hechingen) 200DM. Nguyễn Đình Hải (Neuzeland) 20US. Quách Hoa Anh (Bi) 10DM. Lương Khai (Luebbecke) 100DM. Học viên khóa học Âu Châu (Hòa Lan) 100Guld. HHHH ĐH Ngô Thị Theo 100DM. Luyện Thị Kim Oanh (Cochem) 5DM. Nguyễn Guyot (Pháp) 100FF. Huỳnh Thiết Huệ (Nuernberg) 100DM. Huỳnh Tuyết Man (*) 200DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 50DM. Quách Thủy (Suisse) 50FS. Hoàn + Di (Garbsen) 10DM. Oanh Nam (Bad Iburg) 10DM. Nguyễn Thị My (Hammeln) 20DM. Tạ Tâm Thư (Đan Mạch) 76,53DM. Nguyễn Minh Đức 10DM. Mạnh Mỹ 20DM. Dương Thanh Tâm (Marktredwitz) 10DM. Văn Đoàn (Hannover) 20DM. Lê Thị Hoàn (Doberly) 60DM. Lê Ngọc Hoàn + Tô Ngọc Trâm (Koethen) 50DM. Trương Quang Hải (*) 20DM. GĐĐH Bùi Ngọc Linh (Essen) 500DM + 100Can. HHHH ĐH Phạm Thị Niêm. Hà Minh Dũng (Bollingen) 40DM. Hùng + Lý (Taifingen) 40DM. Nguyễn Thị Hải 10DM. Nguyễn Thanh Đàm (Berlin) 30DM. Fam. Dettel u. Sieberd 10DM. Tong 10DM. Buchmann 10DM. Nguyễn Văn Ngo (Magdeburg) 50DM. Đinh Văn Phúc (Bad Salzedfurt) 70DM. Hoàng Trọng Hải (Osteel) 20DM. Đinh Kim Cúc (Uppasop) 10DM. Nguyễn Thị Thu Thảo (Weißenfels) 100DM. Trần Ngam (*) 100DM. Trần Đình Mai (*) 100DM. Nguyễn Kim Cống (Bitterfeld) 10DM. Nguyễn Kim Ngọc (*) 20DM. Bùi Thị Lan (*) 20DM. Trần Ngọc Quang 10DM. GĐĐH Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 300DM. Lê Quang Bình (Berlin) 50DM. Đoàn Văn Phú (Schwerin) 20DM. Nguyễn Chính Đức (*) 20DM. Nguyễn Văn Công (*) 10DM. Trần Đại Nhật (*) 20DM. Tạ Kiều Anh (Hannover)

10DM. Nguyễn Thị Mỹ Dung (Wunsiedel) 20DM. Ngô Văn Vân (Aueberg) 20DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Lindenberg) 30DM. Nguyễn Quang Chánh (Tancha) 6DM. Hồng Phượng 20DM. Darinee Bouthong 50DM. Nguyễn Thị Mỹ Dung (Wunsiedel) 20DM. La Hai (Suisse) 50FS. Mã Lan Hương (Muenster) 20DM. Huỳnh Thị Tư (Áo) 30DM. Bành Thị Sum (Hannover) 200DM. HHHH ĐH Thiên Hóa Bành Văn Mạnh. Ông Âm (USA) 50US. Nguyễn Thị Kim Xinh (Stuttgart) 100DM

■ KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Nguyễn Thành Nam (Friedrichshafen) 30DM. Lê Văn Vinh (Wangen) 30DM. Casonova Thái Lan (Suisse) 20FS. Phạm Thị Đông (Áo) 100Sch. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 200DM/10. Lai Hiền (Wachtendonk) 100DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Nguyễn Thị Thủy Liễu (Krefeld) 40DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 40DM. Bành Thị Sum (Hannover) 200DM. HHHH ĐH Thiên Hóa Bành Văn Mạnh. Thiên Tâm (*) 20DM. Thiên Thế (*) 20DM. Thiên Lực (*) 20DM. Thiên Dũng (*) 20DM. Thiên Tử (*) 20DM. Thiên Nhựt (*) 20DM. Nguyễn Văn Thành (Viersen) 20DM. Trần Văn Cồn (Suisse) 50US. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 40DM. Phùng Văn Thanh 50DM.

■ PHẬT ĐẢN

ĐH. Lâm Thị Hồng Đào (Pháp) 200FF. Helene Antony Đỗ (D'orf) 100DM. Nguyễn Thanh Tài (Babenhausen) 30DM. Nguyễn Thị Chuột (Áo) 700Sch. Lâm Bửu Linh (Saarlouis) 10DM.

■ XÂY CHÙA

ĐH. Nguyễn Trần Dinh 20DM. Huỳnh Minh Nhứt (Đan Mạch) 100DM. Casonova Thái Lan (Suisse) 20FS. Phạm Văn Đông (Áo) 200Sch. Hứa Trong (Monheim) 20DM. Vũ Thị Xuyên (Markttheidenfeld) 200DM. Phạm Trang 100DM. Lê Hồng Thang (Aachen) 20DM. Phan Văn Hách (St. Augustin) 50DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 50DM. Lê Chi (Anh) 100DM. Cô Đàm Thiên (Bi) 1.000DM chuyển từ Hội Thiện qua mua hậu. Đặng Thành Toán (Stedesdorf) 20DM.

■ MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Trần Kim Lợi (Đan Mạch) 120DM. Phan Thanh Trí (*) 120DM. Nguyễn Thị Huệ (*) 120DM. Trâm Hu (*) 120DM. Lâm Hữu (*) 120DM. HL. Vân Tú (*) 120DM. HL. Tống Văn Mạnh (*) 120DM. Đặng Viên 120DM. Nguyễn Thị Thiệp 120DM. Đặng Thi Thu 120DM. Nguyễn Thị Thanh Trang + Nguyễn Quốc Việt 120DM. Bùi Văn Uống + Dương Thị Sơn 120DM. Nguyễn Văn Phó + Bùi Thúy Oanh 120DM. Nguyễn Thị Viên Phương (Koblenz) 150DM. Huỳnh Dũng + Bong (Suisse) 100FS. Nguyễn Tịnh (Canada) 100Can. Cô Kiesele Traudel (Hannover) 200DM. Võ Đình Trọng (Suisse) 100FS. Võ Thị Mỹ Dung (*) 100FS. Nguyễn Thị Hồng Cúc (*) 100FS. Nguyễn Tấn Tài (*) 100FS. Trần Đình Hữu (Pháp) 500FF. Lai Kim Loan (*) 500FF. Phùng Văn Thanh 120DM.

■ VU LAN

ĐH. Nguyễn Thị Nhi (Bi) 500FB. Huỳnh Văn Vân (*) 500FB. Phạm Hà Thanh (*) 1.000FB. Lê Văn Thanh (*) 500FB. Phạm Thị Đông (Áo) 300Sch. Trần Trinh (Áo) 100Sch. Lư Vương, Tuyết Anh (Oberhausen) 10DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 40DM. An danh 20DM. Lý Hồng Châu (Krefeld) 50DM. Huỳnh Ngươn Trúc (Pháp) 500FF. HHHH ĐH Huỳnh Ngươn Trúc. Hạnh Văn Luông (*) 200FF. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. Huỳnh Thiết Huệ (Nuernberg) 300DM. Đỗ Thúy Hoa (Kelkheim) 20DM. Huỳnh Trần Trân 20DM. Lê Anh Kiệt (Harpstedt) 20DM. Huỳnh Công Đức (Dahn) 10DM. Gđ Phong + Hạnh (Singapore) 200DM. Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 20DM. Ôn Thị Ánh Đào (Stuttgart) 50DM. Tiểu Tố Nữ (Großstheim) 20DM. Tham Chu Hải Thanh (Bochum) 100DM. Võ Thụy (Erfurt) 10DM. Trương Kim Sướng (Bad Soden) 50DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 40DM. Vũ Âu (*) 20DM. Lâm Lý Lan Anh (Papenburg) 50DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 10DM. Chong Tạc Vo (Osnabrueck) 100DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 20DM. Nguyễn Thị Kim (Muenster) 20DM. Nguyễn Việt Tiên (Duelmen) 10DM. Châu Lệ Anh (Sweden) 500Kr. HHHH ĐH Trần Bắc Dân. Lý Vị Dân (Suisse) 20FS. Fam. Trần (Troisdorf) 10DM. An danh 20DM. Trần Viết Chương (Muelheim) 25DM. Đặng Văn Phú (*) 25DM. Nguyễn Thanh Long (Hannover) 20DM. Võ Bá Tông (Zweibruecken) 10DM. Phạm Lạc (Weissenthurm) 20DM. Trương Cam Minh (Darmstadt) 20DM. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Đỗ Tuyết Phương (*) 10DM. Trần Văn Trung (Heidelberg) 100DM. Nguyễn Văn Hình (Stuttgart) 20DM. Trần Thị Hường (Ludwigshafen) 20DM. Sái Mai Anh (Pháp) 450FF. Trần Hoài Lưu (Nassweiler) 20DM. Trần Văn Đức (Buerfrieden) 30DM. Nguyễn Văn Minh (Berlin) 20DM. Lâm Bửu Trân (Albstadt) 100DM. Tăng Thị Vân (Badems) 20DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 20DM. Lê Huy Hoàng (Đan Mạch) 200DM. M.me. Nhan Quon (Bi) 48,12DM. Hồ Thị Lý (Suisse) 50DM. Tăng Phát Dân (Bi) 500FB. Bùi Liên (*) 1.000FB. Đặng Hữu Mỏ (*) 500FB. Lê Giảng (*) 2.000FB. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 40DM. Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 20DM. Đinh Thị Xuân Thảo (M'Gladbach) 20DM. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 20DM. Trần

Mao (*) 20DM. Nguyễn Thị Vân (Köln) 10DM. Trần Văn Dương (Wittlich) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Tân (*) 40DM. Huỳnh Thị Kim (Muenchen) 20DM. Tống Kim Lê (Sweden) 100Kr. Minh Lộc (Anh) 30Anh kim. Đỗ Thị Kim Tiên (Pháp) 100FF. Hoàng Ngọc Thụ (*) 100FF. Cambilro Ceiso (*) 100FF. Vong Vonsayk (*) 200FF. Nguyễn Danh Đan (*) 100FF. Lâm Vũ Hồ Jeanne (*) 200FF. Trần Đình Hữu (*) 100FF. Nguyễn Thị Sửu (*) 100FF. Phạm Nguyễn Huy (USA) 20US. Nguyễn Công Thắng (Lemwerder) 10DM. Trần Sang (Wuerzburg) 50DM. Lê Thị Ngọc (Losheim) 30DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 40DM. Trần Văn Minh (Mannheim) 30DM. Bùi Ngọc Huệ (Liebnau) 10DM. Lê Văn Hôn (Hamburg) 20DM. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 50DM. Hứa Xuân Vinh (Sindelfingen) 50DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 20DM. Trịnh Xuân Sơn (Lueneburg) 30DM. Bành Quốc Hòa (Sweden) 100Kr. Lê Kim Hương (Furtwangen) 50DM. Hồ Anh Tuấn (Aue) 30DM. Trịnh Xuân Trường (*) 30DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 100DM. Diệu Thiện (Bad Iburg) 100DM. Nguyễn Thị Lệ Hồng (Suisse) 100DM. Vũ Lâm Thanh (Pforzheim) 30DM. Đông Sĩ Khương (Sigmarineg) 100DM. Nguyễn Kim Anh (Bi) 500FB. Quan Bảo Cầu (Anh) 10Anh kim. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Lê Thị Tú (Burgwedel) 50DM. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Kim Hân (Bad Kreuznach) 20DM. Lâm Thị Múi (Berlin) 40DM. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 30DM. Nguyễn Thị Viễn Phương (Koblenz) 150DM. Phạm Trọng Nguyên (Einbeck) 50DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 20DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Bitburg) 20DM. Phạm Xuân Thiệp (Krefeld) 20DM. Thái Muối (Hamburg) 100DM. Trương Hà Thanh (Đan Mạch) 50Kr. Trần Thị Ngôi (*) 100Kr. Võ Thị Huệ (Bi) 500FB. Nguyễn Hữu Hiến (Y) 20.000Lire. Ông Huỳnh Hiệp (*) 20.000Lire. Nguyễn Thị Khang (*) 20.000Lire. Huỳnh Tường (Muenchen) 30DM. Đào Thị Chúc (Borg im Warndt) 30DM. Lương Thị Kim Phụng (Bielefeld) 30DM. Lê Thị Kim Thu (Taubhausen) 20DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 50DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Trần Nguyễn (Berlin) 10DM. Nguyễn Công Khai (Cham) 20DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 20DM. Từ Nguyệt Huệ (*) 50DM. Nguyễn Văn Điện (*) 50DM. Trương Thị Thanh Tùng (Muenchen) 20DM. Trần Đức Long (Pháp) 100FF. Nguyễn Khánh Chúc (*) 100FF. Vương Chân Quới (*) 200FF. Trần Thị Ẽn (*) 2.000FB. Nguyễn (Pháp) 500FB. Nguyễn - Đỗ (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven) 50DM. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 50DM. Bành Vĩnh Ái (*) 40DM. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 50DM. Lê Chi (Anh) 50DM. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 30DM. Lâm Chánh Hoàng (Seevetal) 20DM. Hồ Phước An (Darmstadt) 50DM. Huỳnh Nghiệp Thành (Spaichingen) 50DM. Phan Phúc (Hòa Lan) 25Guld. Dominik Lưu (Goettingen) 20DM. Nguyễn Văn Hinh (Sweden) 20US. Nguyễn Thanh Lương (Mannheim) 20DM. Trang Nguyệt Hồng (Essen) 20DM. Trần Huệ (Nordhorn) 30DM. Vũ Thị Minh (Ausburg) 20DM. Nguyễn Roanh (Luene) 20DM. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 10DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 20DM. Vamaxay Hồng (Pháp) 100FF. Trần Đức Minh (March) 30DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Văn Điện (Krefeld) 50DM. Lê Diệu Hồng (Goslar) 20DM. Quách Hoa Anh (Bi) 10DM. Mộng Trinh (Luene) 20DM. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 30DM. Trần Thế Toàn (Koblenz) 50DM. Vũ Thị Bình (Leezdorf) 50DM. Trần Thị Hanh (*) 30DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Văn Phong (Neuweid) 50DM. Nguyễn Thị Dừa (Kuenzelsau) 30DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Viên Văn Phước (Laubsdorf) 20DM. Huỳnh Đăng Quang (Berlin) 20DM. Trần Việt Oanh 20DM. Nguyễn Hồng Quang (Bad Bevensen) 20DM. Nguyễn Thị Bích Hương (Bi) 1.000FB. Cỏ Đàm Thiện (*) 500FB. Nguyễn Thị Giới (*) 500FB. Chu Thị Phụng (Paderborn) 20DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Tôn Thất Diễm (Goettingen) 30DM. Lý Thông Phát (Muehlacker) 50DM. Can (Speyer) 30DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 20DM. Trần Thị Vân (Pháp) 30DM. Hứa A Trĩ (Wilhelmshaven) 50DM. Vũ Thị Dung (Neuburg) 20DM. Cao Đức Minh (Ausburg) 10DM. Phạm Vũ Hải (Stolzenu) 20DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 50DM. Phạm Văn Mộng (Langen) 50DM. Vũ Thị Đậu (Aachen) 30DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 200DM. Nguyễn Thị Hiền (Laatzen) 100DM. Thân Đức Cường (*) 10DM. Asia Mạch (Y) 50.000Lire. Nguyễn Thị Nhi (Bi) 500FB. Huỳnh Thị Tám (*) 500FB. Lâm Bửu Linh (Saarland) 50DM. Đỗ Anh Hoàng (Zeilen) 20DM. Võ Hữu Vinh (Hattingen) 50DM. Trương (Albstadt) 30DM. Đặng Bảo Khánh (Sittensen) 20DM. Nguyễn Ban (Freiburg) 40DM. Trần Thị Ba (Pforzheim) 20DM. Lê Sanh (*) 20DM. Lê Sandra (*) 20DM. Lê Chí Dũng (Mannheim) 20DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 40DM. Nguyễn Chánh Gia (Pháp) 100FF. Lê Thị Lan Anh (Neuss) 20DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Hằng (Berlin) 10DM. Châu Nam (Spaichingen) 40DM. La Hai (Suisse) 20FS. HHHL ĐH Cao Triều Trực. Lê Thị La (Kleinrinderfeld) 20DM. Trần Thị Thu Thủy (*) 20DM. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 20DM. Vũ Thị Thiện (Albstadt) 20DM. Phạm Văn Go (Ausburg) 100DM. Phạm Ngọc Thương (Hetzlerath) 40DM. Lê Thị Cúc (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20DM. Vũ Thị Xuyên (Markttheidenfeld) 50DM. Quách Thị Mùi (Krefeld) 50DM. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Trần Thị Âu (Run) 30DM. Phạm Thị Ngọc Phương (Kuenzesau) 20DM. Hồ Thị Nguyễn (Pháp) 100DM. Trịnh Thị Rành (Y) 5.000Lire. Tôn Thất Đình (Berlin) 50DM. Võ Thanh Hùng (Hanau) 10DM. Hoàng Thị Thuận (Trippstadt) 20DM. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 10DM. Trần Thị Xuân 10DM. Trần Khải Đức (Ulm) 50DM. Nguyễn Thị Chiêu (Neuss) 20DM. Huỳnh Thị Tú (Áo) 40DM. Lưu Tuyết Lan (Bingen) 200DM. Phạm Muối (Bad Iburg) 50DM. Trần Cam (Wetzlar) 20DM. Lưu Tú

Phượng (*) 30DM. Nguyễn Thị Ut (*) 30DM. Thống Hong (Ludwigshafen) 100DM. HHHL ĐH Trần Lìn Phần. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 50DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 50DM. Nguyễn Minh Thiên (Hamburg) 30DM. Phan Văn Ut (Y) 20.000Lire. Phạm Thị Tuyết Phương (Erkrath) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 30DM. Hoàng L. T. Trung (Brombach) 10DM. Trần Nguyễn Anh (Bomitz) 20DM. Trần Vinh Cam (Muenster) 100DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 100Kr. Hiếu Trần + T. Nguyễn (Hòa Lan) 25Guld. Khúc Thế Hiếu (Freiburg) 30DM. Lê Lan (*) 20DM. Nguyễn Thị Gòong (Neustadt) 50DM. Triệu Thị Minh (Pháp) 100FF. Trần Văn Quang (Hannover) 100DM. Diệu Hương (Erlangen) 50DM. Trần Thị Minh Trí (Dresden) 30DM. Gđ. ĐH Quảng Ngộ (Laatzen) 50DM. Hồ Hữu Phượng (Aitdorf) 30DM. Phùng Văn Thanh 50DM. Lư Ang 100DM. Phan Quang (Hagen) 50DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 100DM. Trần Trung 100DM. Đỗ Ngọc Anh 50DM. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 50DM. Tống Phan Hùng (Muenchen) 100DM. Nguyễn Thị Kim Xinh (Stuttgart) 50DM. Guye Lan (Pháp) 100DM. Hôn Thị Dung (Frankfurt) 50DM. HHHL ĐH Lâm Muội + Huỳnh Yến. Leuchtweis Chi Thanh 500DM. Asia Laden New Saigon (Ravensburg) 5 tượng Phật Di Lạc. Nguyễn Phú Đức China Rest. Dynastie (Springe) 10 bao gạo & 9 thùng măng tây. (còn tiếp)

■ QUỸ MUA MÁY IN

ĐH. Dương Tuấn Doan (Koenigsutter) 20DM. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 50DM. Quách 20DM. Quách Hải Quang (Frankfurt) 20DM. Đặng Văn Nghiễm (Mereburg) 50DM. Phúc Stahus (Kobergondorf) 30DM. Võ Đình Ái Tử (Ammerndorf) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Pforzheim) 50DM. Huỳnh Minh Nhứt (Đan Mạch) 150DM. Nguyễn Thành Nam (Friedrichshafen) 20DM. Lê Văn Vinh (Wangen) 50DM. Bùi Hồng Văn (Recklinghausen) 50DM. Phạm Trọng Nguyên (Hamburg) 50DM. Gđ. Phạm Thị Xuân Lộc (Đan Mạch) 40Kr. Huỳnh Hữu Phước (*) 100Kr. Trần Hữu Lộc (Stuttgart) 100DM. Mai Xuân Diệu (Hannover) 20DM. Đỗ Thị Hiền (Suisse) 20FS. Lê Thị Mèo (Muenchen) 50DM. Casonova Thái Lan (Suisse) 20FS. Nguyễn Văn Tươi (Úc) 100US. Phạm Thị Bích Phương (Berlin) 20DM. Trần Thị Lan (Boerger) 10DM. Hứa Trọng (Monheim) 20DM. Lâm Bửu Linh (Saarlouis) 10DM. Nguyễn Văn An (Holland) 50DM. Trương Văn Xuân (Hannover) 50DM. Bùi, Arne Văn Nla 50DM. Đặng Văn Chiến (Aschaffenburg) 20DM. Ngọc Chánh (Đan Mạch) 20DM. Minh Tâm + Chi Nghĩa (Canada) 50Can. Nguyễn Tín (*) 20Can. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 50FS. Phạm Xuân Bằng (Frankfurt) 100DM. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Khắc Hải (Mainz) 20DM. Staron Jennier N. Phong 20DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Nguyễn Công Tính (Heilbronn) 20DM. Bùi Lưu Chương (Edewecht) 50DM. Lâm Ngọc Lành (Bi) 500FB. Bành Vĩnh Hòa (Ludwigshafen) 20DM. Mai Thi (Na Uy) 300Kr. Nguyễn Văn Quang (Hannover) 20DM. Võ Thụy (Erfurt) 20DM. Bùi Thị Ngân Bình (Úc) 20Úc kim. Lâm Văn Hoa (Bi) 20DM. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 20DM. Trần Thị My (Aachen) 10DM. Trần Quý Lang (Pforzheim) 20DM. Hồ Thị Lý (Suisse) 50DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 50DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 30DM. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 20DM. Võ Thị Huệ (Bi) 1.000FB. Đào Thị Chúc (Borg im Warndt) 20DM. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 50DM. Bành Vĩnh Ái (*) 20DM. Nguyễn Thị Khang (Y) 30.000Lire. Nguyễn Thanh Lương (Mannheim) 20DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 20DM. Chu Thị Phụng (Paderborn) 30DM. Cao Đức Minh (Augsburg) 20DM. Nguyễn Mạnh Cường (Hannover) 20DM. Nguyễn Ban (Freiburg) 30DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 10DM. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 20DM. Lê Thị Tuyết (Áo) 20DM. Phan Thoảng (Suisse) 20DM. Trịnh Thị Gòong (Neustadt) 100DM. Diệu Hương (Đan Mạch) 50Kr. Nguyễn Thị Gòong (Neustadt) 100DM. Diệu Hương (Erlangen) 100DM. Nguyễn Văn Mỹ 20DM.

■ TRẠI CÙI, MÙ, CÔ NHI VIỆN, DƯỠNG LÃO

ĐH. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 100DM. Phan Hữu Hạnh (Birkenfeld) 10DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 100DM. Nguyễn Văn Thuận (Köln) 100DM. Trần Ngọc Sửu (*) 40DM. Đức Lập Hồ Thành (Hildesheim) 50DM. T.Q. Nguyễn (Purmerend) 30DM. Trần Văn Tuấn 100DM. Phan Hữu Hạnh (Birkenfeld) 10DM. Nguyễn Khắc Hải (Mainz) 30DM. Phan Hữu Hạnh (Birkenfeld) 10DM. Tống Phan Hùng (Muenchen) 100DM.

■ QUẦY HÀNG TÌNH THƯƠNG

(Giúp Trại Cùi, Mù, Cô Nhi Viện, Dưỡng Lão)

ĐH. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 20DM.

■ TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Anh Tuấn + Hồng Đoàn (Nordeney) 20DM. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 20DM.

■ AN CƯ KIẾT HẠ

ĐH. Nguyễn Thị Bé, Trần Hữu Lộc, Đỗ Thị Thanh Vân (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thị Bé (Köln) 10DM.

■ TRẠI TẶNG

DH. Thái Kim Hía 50DM. Hoàng Ngọc Minh (Pháp) 500FF. Võ Thị Nhân (Y) 20.000Lire. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Lâm Thị Múi (Berlin) 30DM. Đỗ Anh Hoàng (Uelzen) 10DM. Hồ Văn Nguyên (Pháp) 100FF.

■ CHƯ TẶNG VIỆT NAM

DH. Đoàn Thị Tố Huệ 30DM.

■ QUỸ YẾM TRỢ GHPGVNTN QUỐC NỘI

DH. Đặng Trần Trung (Bergen) 10DM.

■ GIÚP NẠN ĐÓI VIỆT NAM

DH. Casonova Thai Lan (Suisse) 20DM.

■ GIÚP NẠN ĐÓI RUANDA

DH. Casonova Thai Lan (Suisse) 30FS.

ĐỊNH KỲ HẰNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Số tịnh tài xây Chùa Viên Giác của Quý vị qua Ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastchrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị, để Quý vị có thể theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa giấy tờ, chúng tôi xin phép được đăng tên của Quý vị một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vậy, kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác số 86 - 87 - 88 :

- 12) Chiêu Hoàng 10DM (1/95)
- 13) Hà Ngọc Anh 10DM (1/95)
- 14) Ngô Thị Niêm 10DM (1/95)
- 15) Hà Chính Bình 10DM (1/95)
- 16) Lý Kiến Hoàng 20DM (7/95)
- 17) Phạm Trang 100DM (3/95)
- 18) Võ Thị Mỹ 20DM (6/95)

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp định kỳ hằng tháng qua Ngân hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633 - BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày Ngân hàng báo 1 lần)

2. Pagode VIEN GIAC

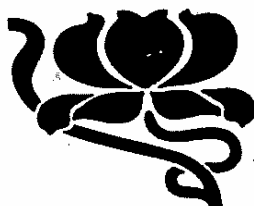
Konto Nr. 870 3449 - BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

(Một Tháng Ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tinh đến ngày 04.10.1995)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân hàng hay bằng Bưu phiếu, nhưng không ghi rõ là chuyên tiền cúng cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyên tiền cúng cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tinh đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449, thì Một Tháng Ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Dường của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ DH ở bên trên.

■ TAM BẢO

DH. Nguyễn Văn Anh (Pháp) 150FF. Cao Thế Lan (*) 230FF. Chùa Bảo Quang (Hamburg) 400DM. GĐDH Nguyễn Văn Nửa (Laatzen) 300DM, HHHL ĐH Trương Thị Diệu Pd Diệu Hiền. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 10DM. Trần Văn Tiến (Muenchen) 20DM. Craven Thị Thi (Veitshoechheim) 50DM. Quang Minh (Đan Mạch) 257,98DM. GĐDH họ Phùng (Hannover) 300DM, HHHL ĐH Phùng Thị Ngà. Bùi Như Sơn (M'Gladbach) 100DM. Trần Anh Tuấn (Mannheim) 100DM. Phí Văn Hội 10DM. Phan Thị Ngọc (Wolfenbuettel) 20DM. Nguyễn Quốc Anh (Cottbus) 50DM. Chu Quang Liêu 10DM. Trần Minh Châu 20DM. Laddawa Thepsothorn 40DM. Nguyễn Thị Lien (Polen) 20DM. Đặng Kiều Oanh (Wolfsburg) 10DM. Tau Ngọc Nga (Neurmuenster) 20DM. Dr. Dương Hồng Ân (Stuttgart) 500DM, HHHL ĐH Dương Thiệu Tước. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Thị Phụng (*) 20DM. Nguyễn Văn Toàn (*) 20DM. Thiện Đức + Diệu Yên (Muenchen) 50DM. Lưu Kiên Hùng (Limburg) 10DM. Chu Đức Quang (Schade) 20DM. Nguyễn Đình Vy (Regensburg) 10DM. Đặng Đức Hòe 10DM. Đào Văn Hùng (Chemnitz) 20DM. Mai Thị Đẹp (Frankfurt) 40DM. Diệu Phụng (Langen) 100DM. Trần Văn Nam + Đặng Thị Lin Thủy (Pforzheim) 1.600DM, HHHL PT Trần Bình Tuyên. Nhóm đồng hương tại Neustadt 370DM. Trần Thị Hai (Pforzheim) 100DM. Dr. Meinecke (Hannover) 30DM. Nguyễn Thị Thu Thảo (Osnabrueck) 30DM. Fam. Võ Văn Tám (Rheine) 20DM. Diệu Loan (Berlin) 10DM. Huỳnh Lệ Muội (Muehlacher) 50DM. Trần Thị Chung 20DM. Thượng Công Hoàng (Oberhausen) 100DM. Nguyễn Thị Hoàng Oanh (Konz) 50DM. Bambus Garten Rest. (Trier) 200DM. Trần Huy Quý (Dillingen) 50DM. Liễu De Bourbon (Pháp) 100DM. Dương Thị Ân 100US. Trần Đức Minh (March) 40DM. Diệu Thiện (Erlangen) 1.500DM. Đám cưới Thái Quang Minh. Chùa Phật Bảo (Bartrup) 1.000DM. Tibet Initiative Deutschland (Hannover) 650DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Châu Á Hương (Muenster) 100DM. Nguyễn Văn Nhân (Saarlouis) 50DM. Hồ Thị Lực (Vilshofen) 30DM. Nguyễn Văn Hằng (St. Egidien) 100DM, HHHL Đỗ Chí Thành + Đỗ Hùng Tiến. Đỗ Thị Bích Chân 10DM (RTM). Nguyễn Thanh Tùng (Dresden) 20DM. Đào Anh Tuấn (*) 20DM. Nguyễn Thị Đàm (Celle) 10DM. Lê Quốc Thắng (Buchsal) 20DM. Vũ Minh Khanh (Mannheim) 20DM. Nguyễn Thị Nhung 10DM. Nguyễn Chí Toàn 10DM. Nguyễn Trung Dũng (Eisleben) 10DM. Lei Fang (Herne) 100DM. Deang Chi Muối 50DM. Fam. Lương (Paderborn) 100DM. Nguyễn Đình Mộng (Mannheim) 50DM. Phạm Hoàng (Goepfingen) 50DM. Nguyễn Hoàng Long (Eisenach) 20DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 10DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 20DM. Nguyễn Dương Hùng (Sargerhausen) 25DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Vũ Hồng Liên (Langendorf) 20DM. Chu Thị Minh Khánh (Thale) 10DM. Nguyễn Văn Đồng (*) 40DM. Phan Nhân Hòa (*) 20DM. Lê Nguyễn (Viernheim) 10DM. Dương Minh Ngọc (Wuppertal) 500DM. Ni Sư Thích Nữ Như Viên (Bremen) 200DM. Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh (Bartrup) 500DM. Trần Thái Sơn (Salzhummendorf) 300DM. Trần Văn Hương (Zeißholz) 50DM. Trần Văn Quang (*) 10DM. Bùi Văn Khang (Wittichenau) 50DM. Trần Văn Sâm (Zschillichau) 10DM. Vũ Anh Tuấn 50DM. Phạm Xuân Toàn (Großraeschen) 20DM. Hoàng Thị Kim (Hoyerswerda) 20DM. Ngô Quang Be (*) 20DM. Nguyễn Đức Chiêu (Grueben) 20DM. GĐDH Phạm Văn Quý (Muenchen) 200DM. Nguyễn Thị Thế (Muenster) 20DM. Trần Thị Hiền (Koeln) 10DM. Phương (Berlin) 20DM. Thiện Hương (Essen) 30DM. Thiện Hạnh (Kassel) 50DM. Nguyễn Văn Định (*) 50DM. Từ Ngọc Diễm (Stuttgart) 50DM. Tăng Kim Lang (Berlin) 20DM. Lương Thị Tâm Huệ (Koblentz) 50DM. Lê Thị Hoa (Dußlingen) 50DM. Lương Văn Xinh (Karlsruhe) 50DM. Đồng Văn Lâm (Hamm) 40DM. Trần Minh Ngọc (Celle) 20DM. Nguyễn Thị Liên (Regensburg) 50DM. Phương Thị Đại

(K. Ostheim) 50DM. Đặng Đình Lương (Aschaffenburg) 50DM. Trần Hữu Lương (Neu Anspach) 200DM. Hà Văn Tư (Wesel) 50DM. Trần Lăng Hia (Nuernberg) 30DM. Nguyễn Hữu Nguyễn (Berlin) 100DM. Ngô Trường Pháp (Muenster) 20DM. Nguyễn Thị Phi (*) 50DM. Nguyễn Thị Mỹ Dung (*) 50DM. Trương Diễm Hồng (Dortmund) 10DM + 1 mặt Phật Quan Am đeo cổ bằng ngọc thạch. Giang Liên + Chung Liệt (Nuernberg) 50DM. Gđ. Huỳnh Thành + T. Hà (*) 50DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 100DM. Túy Hương + Phạm Đăng (Kassel) 300DM. Nguyễn Thị Hoa (Aachen) 100DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10DM. Nguyễn Thị Mười (*) 20DM. Lê Thị Muối (USA) 5US. Phạm Đức Huy (Koenigsguter) 30DM. Ấn danh (*) 50DM. Hồ Công Trình (Muenster) 30DM. Trần Hoàng Việt (Hannover) 40DM. Đông Ngọc (Darmstadt) 10DM. Song Diễm (Kunzelsau) 20DM. Y Ba (Reutlingen) 100DM. Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 200DM. Lý Văn Sang (Suisse) 100DM. Trịnh Văn Bộ (Kastellaun) 50DM. Lê Hữu Luyện (Niefervorort) 50DM. Nguyễn Xuân Mậu (Nga) 50DM. Nguyễn Thị Bình (*) 50DM. Nguyễn Hồng Quang (Bad Bevenzen) 20DM. Triệu Hưng 50DM. Nguyễn Thu Cúc (Saarburg) 30DM. Mai Thị Huệ (Hamm) 20DM. Frau Ulrika Hofsaef (Pforzheim) 200DM. HHHL PT Trần Bình Tuyên. Nguyễn Ngọc Minh (Muenchen) 15DM. Trần Tân Tiến (*) 20DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 100DM. Jasmin Garten (Hannover) 2.000DM. Chang A Sáng (Pforzheim) 60DM. Lê Kim Hương (Furtwangen) 100DM. Lê Quang Định (Vecta) 20DM. Nguyễn Thị Nụ (Bad Kreuznach) 50DM. Loke Soon Mun (*) 200DM. Lê Thị Bích (*) 150DM. Nguyễn Duy Khánh 20DM. Thiện Tịnh Nguyễn Hữu Dung (Stuttgart) 20DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 50DM. N. T. Quốc 10DM. Cô Huệ Niệm (Berlin) 80DM. Nguyễn Văn Ninh 20DM. Diệu Từ (Kiel) 100DM. Bùi Huy Cận (Neumarkt) 20DM. Lê Chín (Lilzen) Nguyễn Duy Áng (Fssen) 20DM. Thoại Lê USA) 50US. Trần Minh Nhứt (Nuernberg) 20DM. Hoàng Ngọc Tường (Stuttgart) 30DM+6US. Lâm + Mỹ Hạnh (Laatzen) 50DM. Nguyễn Lê Hùng (Canada) 10DM. Trịnh Thiện Thành (Mannheim) 50DM. ĐD. Thích Tử Trí (Deltmond) 200DM, HHHL Sa Di Thích Tịnh Tâm. Phương Thị Đại (K. Ostheim) 50DM. Thiện Hạnh Nguyễn Xuân Đức 100DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Mạnh 20DM. Văn Doan (Hannover) 10DM. Lê Thị Bích Lan (*) 10DM. Đội Lân GDPT/Đức Quốc 63DM. Thái Quang Tâm (Erlangen) 50DM. Thạch Thị Sang (Essen) 20DM. Hà Thị Lan Anh (Schorndorf) 100DM. Lê Phước Mên (Mannheim) 400DM. Lâm Minh Bọt (Speyer) 22DM. Chi Hội Nuernberg - Fuerth - Erlangen 300DM. Nguyễn Thị Yến (Nuernberg) 20DM. Nguyễn Thị Kim Sanh (*) 20DM. Nguyễn Tường Nhân (*) 30DM. Trần Minh Nhứt (*) 20DM. Nguyễn Phước Lộc (*) 20DM. Đặng Như Nam (*) 20DM. Huỳnh Hiến (*) 20DM. Trần Lăng Hia (*) 20DM. Lạc Anh (*) 50DM. Võ Thị Lý (Erlangen) 50DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 30DM. Đức Hương + Diệu Tịnh (Fuerth) 100DM. HHHL Bùi Đình Phú (Una) 220US. Sukkha (Koeln) 100DM. HHHL ĐH Trần Hữu Lai. Lê Viết Xuân (Zwickau) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hà (Reinsdorf) 30DM. Nguyễn Hữu Trí (Lehrte) 300DM. Nguyễn Hồng Ngọc (Gifhorn) 20DM. Huỳnh Thị Oanh (Áo) 500Sch. HHHL ĐH Huỳnh Văn Tổng + Huỳnh Thị Phương, Cao Khí Kỳ + Cao Mộng Viên. Nguyễn Thị Liên (*) 200Sch. Phạm Thị Lan (Berlin) 40DM. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 50DM. Nguyễn Phú Đức 20DM. Huỳnh Chí 20DM. Trần Hữu Tô (Recklinghausen) 40DM. Nguyễn Văn Đê (*) 40DM. Đỗ Huy Quý (Velphe) 20DM. Đỗ Đình Công (Hameln) 10DM. Nguyễn Ngọc Lâm (*) 10DM. Nguyễn Thị Mi (*) 20DM. Hoàng Thị Hán 10DM. Phạm Đình Kết (Wolfsburg) 20DM. Dung Hoa (Schobenborn) 20DM. Nguyễn Tuấn Dũng (Lichtenau) 20DM. Trần Hữu Bình (Bad Laer) 10DM. Ngô Hải Ich (Schwerin) 20DM. Vương Hoa Đình (Hamburg) 50DM. Trần Thị Vinh 50DM. Nguyễn Trọng Sam (Rostock) 70DM. Chim Kam Ying 20DM. Fam. La (Nienburg) 100DM. Hứa Lương Huy 10DM. Wan Kai 30DM. Nguyễn Hoàng Dũng (Hildesheim) 10DM. Huỳnh Huệ Chơn (Hamburg) 40DM. Lý Thế Du (*) 40DM. Hoài Sơn Hoàng (*) 20DM. Trần Đông Minh (*) 40DM. Ngô Thị Vân 20DM. Nguyễn Thị Phương (Nordhausen) 50DM. Mạc Thị Dung (Sondershausen) 20DM. Vương Kim Tung (Hamburg) 10DM. Nguyễn Thị Phi Yên (Chemnitz) 10DM. Bùi Quý Quân (Doebeln) 40DM. Vòng Sin Khảm (Moers) 100DM. Nguyễn Minh Nguyệt (Gaebssau) 10DM. Nguyễn Thúy Phương (*) 20DM. Vũ Thị Hồng Liên (Langendorf) 20DM. Teh Marina 10DM. Trần Thúy Hà 20DM. Nguyễn Khắc Mỹ (Leipzig) 20DM. Ngô Trà My (Việt Nam) 20DM. Vũ Thị Thanh (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Khánh Toàn (*) 20DM. Phạm Văn Đại (Burg Wedel) 5DM. Nguyễn Văn Êm (Doebeln) 20DM. Phạm Thị Hòa 10DM. Khúc Thế Hiếu (Freiburg) 50DM. Quán Hữu Chí (Lahstedt) 40DM. Mai Hồng Tuấn (Solgau) 60DM. Nguyễn Thị Thành (Langenhagen) 10DM. Võ Thành Văn (Frankfurt) 200DM. HHHL ĐH Võ Văn Phong. Nguyễn Thị Kim Chi (*) 20DM. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 20DM. Hứa Văn Khử 50DM. Nguyễn Văn Thắng 20DM. Phạm Anh Tuấn (Vadgesburg) 100DM. Mai Thế Việt (Hoechstaedt) 20DM. China Rest. Wong King (Duisburg) 100DM. Hoàng Hoa Hồng (*) 100DM. China Rest. Wong Wah (*) 100DM. Hoàng Văn Bình (*) 100DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 200DM. Trần Thế Ngũ 20DM. Hà Lê Ngọc Hoa (M'Gladbach) 20DM. Hà Lâm Kim Liên (*) 30DM. Chùa Thiện Hòa (*) 500DM. Huỳnh Tân (Koeln) 20DM. Nguyễn Thị Lụa (Wolfenbuettel) 20DM. Huỳnh An 10DM. Lôi Công Thành (Celle) 20DM. Chung 10DM. Nguyễn Tài Hòa (Burg Wedel) 10DM. May Flower (Hermancsburg) 20DM. Lin Lin (Wittingen) 50DM. Loài Lal (Celle) 60DM. Nguyễn Thị Mi (Hameln)

10DM. Lê Ngọc Hoán (Koethen) 20DM. Trương Quang Hải (*) 20DM. Trịnh Thị Thanh (Nuernberg) 20DM. Lê Thị Liễu (Hannover) 20DM. Lê Viết Lan (Wutrop) 10DM. L.C. Phước (Berlin) 30DM. Bửu Trí (Suisse) 50DM. Nguyễn Công Tinh (Heilbronn) 20DM. Hang Duy Đình (Herborn) 15DM. Quán Hữu Chí (Lahstedt) 300DM. Trần Thị Thủy (Muenchen) 400DM. Tố Nga (Leipzig) 50DM. Mỹ Anh Hanisch Pfaff (Puelheim) 500DM. HHHL ĐH Ngô Thị Chơn. Nguyễn Thị Cúc (Koblenz) 50DM. Đỗ Phương 30DM. Đặng Lý Huỳnh (Gelsenkirchen) 30DM. Lý Vĩnh Cường (Berlin) 100DM. Dương Trung Ngọc (Gruenstadt) 36DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 100DM. Gđ Lê Ngọc Hoan + Hoàn + Kỳ (Koethen) 200DM. HHHL ĐH Đoàn Thành Lâm. Lan Glover (USA) 100US. Huỳnh Lul (Pforzheim) 100DM. HHHL ĐH Trần Bình Tuyên. Lê Phước Mên (Mannheim) 300DM. HHHL ĐH Lê Hà Tuyết Trang. Phạm Phú Đức (Suisse) 120,12DM. Chi Hội PT Muenchen và các ĐH: Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Xuân Hồng, Lê Thị Trang Đài, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Phú, Huỳnh Kim Loan Schoenberger Thủy Hâu, Cam Nhục Dinh, Đặng Thị Kim Oanh Nguyễn Thị Mộng Thi, Lê Thị Phú, Hồ Ngọc Thành, Trịnh Thị Anh, Ngô Thị Khi, Đỗ Hương Bình: 700DM. Anh Tuấn (Nordeney) 20DM. Thu Ba (Regensburg) 50DM. HHHL ĐH Christel Hesse (Hannover) 500DM. Khánh Lan Nguyễn Thị 10DM. Lê Ngọc Hoan (Koethen) 20DM và Vương Hữu Giang (*) 200DM. HHHL PT Thái Thị Thanh Thủy + Đoàn Thành Lâm. Nguyễn Văn Viễn (Reutlingen) 50DM. Trần Đức Phát (G'marienhuetten) 50DM. China Rest. Sanghai (Wernigerode) 20DM. GĐDH Lưu Văn Tỷ (Malmoe) 500Kr. Quý PT Chùa Tây Thiên (*) 2.000Kr. Quý PT Chùa Liễu Quán (Đan Mạch) 1.000Kr. GĐDH Thị Phước (*) 400Kr. GĐDH Đông Sỹ Khương (Sigmarining) 1.500DM. HHHL ĐH Đinh Thị Diệu. GĐDH Thiện Hiến (Neuss) 1.000DM. Nguyễn Đường Minh (Hettstedt) 30DM. Nguyễn Thị Xuân Kim (*) 20DM. Nguyễn Đường Ngà (*) 10DM. Nguyễn Văn Hên 50DM. Nomda 10DM. Nguyễn Thị Khánh Vân 20DM. n Hà Phước Nhuận (Hannover) 50DM. Mai Hạnh 20DM. Tân 10DM.-

■ BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Vương Tai Hùng (Weil am Rhein) 50DM. Nguyễn Văn Anh (Pháp) 150FF. Ngô Thị Nhi (Telgte) 25DM. Võ Ngọc Lưu (Kreiansau) 20DM. Lê Chín (Uelzen) 40DM. Lê Văn Mên (Plauen) 20DM. Nguyễn Quan Võ (Leinefder) 20DM. Nguyễn An Sơn (Bruehl) 20DM. Dương Quốc Hùng (Wilhelmsdorf) 20DM. Phan Hữu Thung (Nuernberg) 20DM. Nguyễn Công Chung (Hameln) 20DM. Huỳnh Thế Mỹ (Hamburg) 50DM. Đỗ Thị Khoa (Erfurt) 20DM. Tạ Văn Long (Siegen) 50DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 10DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 50DM. Trần Thị Liêm (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Thị Tú (Freiburg) 20DM. Nguyễn Thế Hiến (Oberhausen) 20DM. Trang Minh (Tittisee) 20DM. Đỗ Thị Hồng Yến (Schoberg) 30DM. Lê Thị Hoàng Nga (Kassel) 20DM. Nguyễn Thị Kim Vinh (Nuernberg) 20DM. Chong Tác Võ (Cloppenburg) 20DM. Lê Quan Liám (Pháp) 200FF. Trần Thị Phát (*) 100FF. Nguyễn Văn Sáu (Hòa Lan) 20Guld. Phạm Minh Tùng (Ý) 20.000Lire. Nguyễn Gia Trường (Luedescheid) 50DM. Đặng Văn Uy (Aschaffenburg) 50DM. Trần Đăng Thanh (Karlsruhe) 50DM. Thượng Công Hoang (Oberhausen) 50DM. Quảng Đệ (Pháp) 50US. Bùi Thị Kham (Norden) 100DM. Nguyễn Hồng Tư (Bad Salzungen) 30DM. Lâm Hồng Đào (Phip) 100FF. Dục Thị Hòa 20DM. Huỳnh Anh Dũng (Ý) 20.000Lire. Vương Văn Bé (Leverkuing) 100DM. Lương Thị Búp (Bochum) 30DM. Phạm Thị Tuyết Mai (Hildesheim) 20DM. Trần Mạnh Tiến (*) 20DM. Ganther Jakob (Sieckte) 30DM. La Phát (Esslingen) 20DM. Lý Phần Thơ (Göttingen) 20DM. Lý Ngọc Thanh (Ingolstadt) 30DM. Lâm Lê Chu (*) 30DM. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Selm) 20DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 20DM. Fam. Lâm (Rengsdorf) 20DM. Nguyễn Thị Châu (Stuttgart) 50DM. Ấn danh (*) 20DM. Hồ Chánh Kỳ (Hamburg) 20DM. Nguyễn Đỗ Diễm Phương (Bochum) 20DM. Ngô Quang Be (Cottbus) 10DM. Lê Thị Loan (*) 10DM. Hoàng Thị K. Nhung (*) 10DM. Bùi Văn Khang (*) 10DM. Đặng Đình Xo (*) 10DM. Nguyễn Văn Trinh (*) 10DM. Nguyễn Thái Hòa (Muenster) 30DM. Đỗ Văn Kiệt (Duisburg) 20DM. Đỗ Văn Nho (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Văn Tân (Hamburg) 50DM. Gđ. Phước Lộc Thọ (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Thị Ngọc Diệp (Bad Breisig) 50DM. Lê Minh Thủy (Hòa Lan) 20DM. Trần Văn Minh (*) 25Guld. Nguyễn Minh Sơn (Seidegg) 20DM. Tạ Ngọc Hoa (Hamburg) 50DM. Huỳnh Muối (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 10DM. Nguyễn Văn Chưởng (Karlsruhe) 30DM. Trịnh Ngọc Hiền (Frankfurt) 30DM. Trần Minh Ngọc (Celle) 20DM. Nguyễn Thị Liên (Regensburg) 30DM. Đỗ Thị Kim Thúy (Suisse) 50FS. Trịnh Quốc Phong (Cloppenburg) 20DM. Võ Văn Tư (Wiesbaden) 20DM. Võ Thị Mỹ (*) 40DM. An Thị (Berlin) 20DM. Huỳnh Công Phú (Bi) 20DM. Lương Châu Hiếu (Einbeck) 20DM. Trần Kim Phương (Hatten) 50DM. Đặng Quốc Tranh (Arnstadt) 20DM. Huỳnh Văn Lý (Witten) 50DM. Điền Quốc Việt (Nuernberg) 20DM. Túy Hương + Phạm Đăng (Kassel) 100DM. Nguyễn Văn Thanh (*) 20DM. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 10DM. Phạm Trọng Tuyển (Einbeck) 20DM. Huỳnh Khắc Hoan (*) 20DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Rastadt) 20DM. Dương Văn Hào (Bielefeld) 30DM. Kaukicora Kim (Slovakia) 50DM. Huỳnh Minh Nguyệt (Bi) 50DM. Nguyễn Thị Xuân Hiếu (Genève/

Suisse) 200FS. Nguyễn Phấn Chấn (Muenster) 30DM. Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 30DM. Trần Công Hà (Albstadt) 30DM. Nguyễn Văn Thông (Weil im Schoenbuch) 20DM. Lâm Cẩm Vinh (Neuwied) 20DM. Tăng Ngọc Lê (Weisenbach) 20DM. Kim Nhiều Mueller (Baden Baden) 20DM. Nguyễn Minh Bửu (Hòa Lan) 30DM. Phan Ngọc Minh + Nguyệt Trần (Reutlingen) 100DM. Trần Toàn Chí (Rodan) 50DM. Nguyễn Như Bình (Meerbusch) 20DM. Huỳnh Hữu Hoàng (Rotenburg) 20DM. Nguyễn Ngọc Chương (Wuppertal) 20DM. Như Tuấn (Wolfenbuettel) 20DM. Quách Thanh Mỹ (Cestringen) 20DM. Tôn Quốc Hồng (Saarwellingen) 20DM. Hồ Viết Đoàn (Gera) 30DM. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 20DM. Mã Xuân Hồng (Hamburg) 30DM. Nguyễn Ngọc Anh (Pháp) 200FF. Nguyễn Khắc Trinh (Bochum) 50DM. Smonlinki (?) 20DM. Dr. Dương Hồng Ân (Nechartenzingen) 100DM. Phạm Văn Mai (Neu Anspach) 20DM. Trương Trần (Hamburg) 20DM. Trần Quang (Áo) 50DM. AKO Ninh (Bochum) 250DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Thúy Liễu (Essen) 50DM. Vũ Thị Thu Hương (Berlin) 20DM. Nguyễn Ngọc Minh (Muenchen) 30DM. GDDH Crouzet (Pháp) 30DM. Bạch Thu Huyền (Hannover) 50DM. Hoàng Khắc Việt 10DM. Nguyễn Xuân Trường (Bissendorf) 20DM. Vũ Công Định (Bremen) 20DM. Phương Chi (Darmstadt) 50DM. Trương Nam Long (Dueren) 40DM. Đào Công Cẩn (D'orf) 100DM. Vũ Đình Hải (Dresden) 20DM. Trần Tu Ngọc (Gifhorn) 20DM. Huỳnh Thị Kim Tuyến (Hamburg) 30DM. Lưu Tiến (?) 50DM. Trâm Thuận Đạt (Nuernberg) 30DM. Lưu Tiến Dũng (Osterode) 20DM. Thái Thuần Dũng (Walterhausen) 50DM. Nguyễn Văn Hớn (Wiesbaden) 30DM. Nguyễn Minh Phương Vinh (Wernigerode) 20DM. Nguyễn Ngọc Trung (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thị Yên (Muenchen) 50DM. Vàng Văn Thống (Bi) 1.000FB. Trần Ngọc Bảo (Dorsten) 50DM. Bùi Khắc Hiếu (Koeln) 50DM. Hoàng Văn Nam (Norden) 40DM.

Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. Đỗ Văn Nghiêm (Duisburg) 20DM. Mỹ Anh Hanisch (Puelheim) 200DM. Nguyễn Văn Hoa (Essen) 20DM. Lê Phước Mến (Mannheim) 50DM. Nguyễn Hùng (Áo) 260Sch. Huỳnh Then (Koeln) 20DM. Albert Rakipi (Woelfenbuettel) 20DM. Tạ Văn Duy (Saarbr.) 60DM. Nguyễn Xuân Phúc 100DM. Đặng Thị Yến (Đan Mạch) 50DM. Lê Kim Lan (Ronnenberg) 50DM. Nguyễn Duy Uy (Mannheim) 30DM. Huỳnh Thị Bông (Suisse) 50FS. Trần Thị Trí (?) 50DM. Nguyễn Thị Phin (Neuss) 20DM. Huỳnh Văn Thương (Buchholz) 30DM. Huỳnh Văn Sang (Bad Oldesloe) 50DM. Hồ Thị Lâm (Bietligheim) 20DM. Lê Viết Lan (Wuttrop) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Văn (Pforzheim) 50DM. Lâm Minh Bót (Speyer) 50DM. Nguyễn Hữu Trần (USA) 20US. Ngô Văn Tùng (Wilhelmshaven) 20DM. Lương Đình Sơn (Burgdorf/ Suisse) 50DM. Lương Minh Nghĩa (Langenthal/ Suisse) 50DM. Phạm Bùi (Rostock) 20DM. Nguyễn Ngọc Bình Sonderhausen) 20DM. Vũ Toàn (Kamen) 20DM. Vũ Việt Boong (Viersen) 50DM. Đoàn Văn Tuấn (Parsau) 20DM. Trần Trọng Nghĩa (Muenchen) 50DM. Nguyễn Hồng Quang (Goettingen) 40DM. Trịnh Lan Văn (Peine) 10DM. Trang Phước Đức (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (Regensburg) 10DM. Bửu Trí (Suisse) 50DM. Nguyễn Công Tỉnh (Heilbronn) 20DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 50DM. Diệp Thông (Bi) 1.000FB. Nguyễn Khắc Cẩn (Menchen) 50DM. Phạm Văn Út (?) 10.000Lire. Trương Văn Xuân (USA) 20US. Tống Đức Hải (Neumarkt) 40DM. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 30DM. Frerich 100DM. Nguyễn Thị T. Thủy (Buxtehude) 20DM. Nguyễn Thị Phụng (Suisse) 50DM. Crouzet (Pháp) 200FF. Dương Trung Ngọc (Gruenstadt) 20DM. Phạm Duy Phương (Bonn) 50DM. Nguyễn Thanh Hồng (Moehlau) 20DM. Nguyễn Thị T. Hương (Gunbelfingen) 30DM. Trịnh Verda (Luenen) 6DM. Đinh Thị Nhung (Bad Salzdetfurt) 65DM. Lan Glover (USA) 50DM. Hoàng Lê Văn (Regensburg) 20DM. Trần Thị Giới (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Phụng (Suisse) 50DM. Lâm Như Tạng (Úc) 100 Úc kim. Hồ Đắc Ban (Muenchen) 100DM. Nguyễn Thành Xê (?) 20DM. Khánh Lan Nguyễn Thị 10DM. China Rest. Sanghai (Wernigerode) 20DM. Nguyễn Tấn Thông (Kisslegg) 20DM. Đồng Thị Gái (Ulm) 20DM. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 50DM. Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Stuttgart) 50DM. Diệp Hưng (Sulzbach) 10DM. Võ Ngọc Dũng (Frankfurt) 30DM.

CÁO LỖI

Vì lý do kỹ thuật phương danh cúng dường của quý vị Đạo Hữu và Phật Tử không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ tiếp tục đăng các phần còn lại trong Viên Giác số 90 Xuân Bình Tý.

Kính mong Quý Vị Đạo Hữu và Phật Tử hoan hỷ cho.

Viên Giác

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian vừa qua, Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị, Tổ chức và Hội đoàn các nơi dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn-Thi-Hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban Đọc và chọn đăng. Xin chân thành cảm tạ và đón nhận những sáng tác mới.

Roland Berthold (Berlin), Khánh Anh (Pháp), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Nguyễn Hòa (Hamburg), Nguyễn Thế Việt (Hannover), Lai Thế Hùng (Pháp), Trần Phong Lưu & Quỳnh Hoa (Saarland), Thượng Tọa Thích Quảng Ba (Úc), Phạm Hoàng Thái (Pháp), Đàm Uyên Phạm Hà Thanh (Bi), Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc), Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach), Lê Thị Nga (Y), Hồ Đắc Ban (Muenchen), Phạm Minh (Bad Kreuznach), Dr. Trương Ngọc Thanh & Dr. Trương Thị Mỹ Hà (Minden), Huy Giang (Schramberg), Hồ Anh Tuấn (Aue), Hoàng Đôn Trinh (Tuebingen), Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Lingen), Hoàng Thị Thu (Bi), Hòa Thượng Thích Huyền Tôn (Úc), Phan Ngọc Minh (Reutlingen), Lê Huy Nhâm, Nguyễn Thị Thục (Đức), Vũ Kỳ (Bi), Đoàn Văn Thông (Mỹ), Dr. Clemens Klemmer, Phạm Phong Duy (Essen), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Pháp), N. Long Thanh P.H (Bi), Nguyễn Huỳnh Mai (Mỹ), Tam Anh (Đức), Phù Vân (Đức), Sư Cô Như Viên (Đức), Thượng Tọa Thích Minh Tâm (Pháp), Lục Thế Hải (Đức), Sen: Nguyễn Lương + Quốc Tánh + Thiện Giác (GDPT/Đức), Tùy Anh (Hamburg), Bùi Thị Rau Dzành (Đức), Như Tang (Úc), T.Đ.H.Đ., Hoài Việt, Hà Huyền Chi, Thúy Trúc (Mỹ), Phương Hà (Bi), Phan Ngọc (Đức), Sơn Hải (Đức), Đào Thị Chúc (Đức), Giang Sơn Cẩm Tú (?), Lê Chín (Đức), Đỗ Bình (Pháp), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Đỗ Khắc Hùng (Thụy Sĩ), Hội Chuyên Gia Việt Nam (Phần Bô Đức), Trần Thị Hương (Đức), Nguyễn Thị Nga (Y).

Ngoài ra trong thời gian vừa qua, Chùa Viên Giác đã nhận được những kinh, sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn và các Văn-Thi-Hữu khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm ơn và trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

* **Đức:** Pháp Nạn số 39; Informationsmaterial 2; Hy Vọng số 16; Buddha-Haus Mitteilungsblatt; Bản Tin Ty Nạn số 1; Thiện Chí số 31+32; Freiheit; Sinh Hoạt Cộng Đồng 9/95; Việt Nam Đi Tới 9/95; Development and Cooperation Nr.5; Développement et Coopération Nr.5; Entwicklung und Zusammenarbeit 9/95; Dân Chúa Âu Châu số 155; Cảnh Ân số 48; Bản Tin Tâm Giác số 9/95; Phật Quang Thế Kỳ số 1+8; Dân Chủ & Phát Triển số 4; Dân Chủ số 1; Nhân Quyền số 1; Journal fuer Deutschland 10/95; Vietnam Forum Nr.6; Buddha's Light New Letter Nr.2; Dân Văn số 52; Dân Việt số 16; Lotusblaetter 3/95; Tibet und Buddhismus Nr.35.

* **Pháp:** Nhân Bản số 218+219; Đặc San Hiến Đạo số 3+4+5; Kháng Chiến số 149; Bản Tin PTLK PTVNHN số 9; Sự Thật số 9.

* **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 140; LL12 Nữ Điện Viên (Huỳnh Dung);

* **Hòa Lan:** Đặc San Khoa Học Tập 2+3; Việt Nam Nguyệt San số 105;

* **Bi:** Tuệ Giác số Vu Lan;

* **Nga:** Thảo Đường số 9+10+11+12;

* **Hoa Kỳ:** Mây Trắng Thong Dong (Huỳnh Không); Phát Giáo Việt Nam số 92+93; Chân Trời Mới số 6+7+8/95; Nguồn Đạo số 35+36; Chân New Letter Nr.109+110; Dân Chủ Mới số 46; Làm Sao Thực Hành Lời Phật Dạy và Mục Đích Của Cuộc Đời (T.Tâm Quang dịch); Tư Tưởng Xã Hội Trong Kinh Điển PGNT (HH Thích Chơn Trí dịch);

* **Canada:** Đặc San Từ Ân số Vu Lan 95; Thuyền Tôn số 13; Thiên Tôn số 14+15;

* **Đài Loan:** Phật Quang Thế Kỳ số 101+102+103 +104; Trung Ngoại số 470+471; Hiện Đại Phật Giáo số 172; Thiên Phật Sơn số 77;